THE #1 INTERNATIONAL BESTSELLER

Yuval Noah Harari

HOMO DEUS

Lược sử tương lai

Dịch giả: Lê Dọn Bàn

Người-god: một Lịch sử Ngắn gọn của Ngày mai

Homo Deus: A Brief History of Tomorrow

(ההיסטוריה של המחר)

Yuval Noah Harari

(יובל נח הררי)

https://thuviensach.vn

Dịch giả: Lê Dọn Bàn - 10/2016

https://chuyendaudau.blogspot.com/2016/11/harari-homo-deus-mot-lich-su-ngan-gon.html

Chia sẽ ebook: Taisachmoi.com

Ebook thực hiện dành cho những bạn chưa có điều kiện mua sách.

Nếu bạn có khả năng hãy mua sách gốc để ủng hộ tác giả, người dịch và Nhà Xuất Bản

https://thuviensach.vn

https://thuviensach.vn

Dâng Tặng

Người thầy của tôi, S. N. Goenka (1924-2013),
Người yêu thương dạy tôi những điều quan trọng.

https://thuviensach.vn

MỤC LỤC

Dâng Tặng

Lời Giới thiệu của Tác giả

Chú thích

Chương 1: Bảng liệt kê những vấn đề mới cần giải quyết của con người

Đường Biểu đồ chỉ Mức Sinh sống Nghèo đói

Những đoàn tàu biển phá hoại mắt không thấy

Bẻ gãy Luật Rừng Xanh của chó Sói

Những ngày cuối của cái Chết

Quyền hưởng Hạnh phúc

Những God của Trái đất

Có thể nào một ai đó làm ơn hãm phanh thật mạnh được không?

Nghịch lý của Hiểu biết

Một lịch sử Ngắn gọn của những Sân cỏ

Một khẩu súng trong màn I của vở kịch

Chú thích

PHẦN I: Homo Sapiens Chinh phục Thế giới

Chương 2: Kỷ nguyên mới của con người[1]

Con cháu của Rắn

Những nhu cầu tổ tiên để lại

Những Cá thể Sống là những Algorithm

Thoả ước Canh nông

Năm Trăm năm trong Cô đơn

Chú thích

Chương 3: Tia lửa con người loé sáng

Ai là người sợ hãi Charles Darwin?

Tại sao Thị trường Chứng khoán không có Ý thức

https://thuviensach.vn

Phương trình của Sự sống
Những kiếp sống tuyệt vọng của những con Chuột thí nghiệm
Những con Chimpnazee có ý thức về mình
Con ngựa tinh khôn
Cách mạng muôn năm!
Vượt qua Sex và Bạo động
Mạng lưới của Ý nghĩa
Thời Hoàng kim Sáng tạo
Chú thích
PHẦN II: Homo Sapiens đem Ý nghĩa cho Thế giới
Chương 4: Những người kể chuyện
Sống trên Giấy
Sách Thánh Kitô
Nhưng nó làm chạy việc!
Chú thích
Chương 5: Cặp đôi Lạ lẫm
Những Mầm bệnh và những Quỉ thần
Nếu Bạn Gặp Phật
Làm giả God
Tín điều linh thiêng
Truy Lùng Phù thủy
Chú thích
Chương 6: Giao ước thời nay
Tại sao những giám đốc ngân hàng khác những con dơi hút máu
Chiếc bánh pie thần diệu
Hội chứng con Thuyền lớn
Chạy đua khốc liệt tranh dành thành công, giàu có, hay quyền lực
Chú thích
Chương 7: Cuộc cách mạng nhân bản

https://thuviensach.vn

Nhìn vào bên trong
Theo con đường lát gạch màu vàng
Sự thật về chiến tranh
Sự Phân Ly lớn của Tư tưởng Nhân bản
Có phải Beethoven hay hơn Chuck Berry?
Những Chiến tranh Nhân bản về Tôn giáo
Điện khí, Di truyền học và Islam Cực đoan
Chú thích
PHẦN III: Homo Sapiens đánh mất kiểm soát
Chương 8: Bom nổ chậm trong phòng thí nghiệm
Tôi là Những ai?
Ý nghĩa của Đời sống
Chú thích
Chương 9: Sự Phân ly Lớn
Một Xác suất 87 Phần trăm
Từ Sấm truyền đến Lãnh đạo Cao nhất
Tăng bậc bất bình đẳng
Chú thích
Chương 10: Biển Mênh mông của Ý thức
Khoảng Trống Não thức
Tôi ngửi được mùi của Sợ hãi
Chú thích
Chương 11: Tôn Giáo thờ phụng Dữ liệu
Tất cả Quyền lực đã đi Mất đâu rồi?
Lịch sử trong một Cô đọng
Thông tin Muốn được Tự do
Ghi lại, Upload, Chia sẻ!
Hãy tự biết Mình
Một Gợn sóng trong dòng Dữ liệu

https://thuviensach.vn

Chú thích

https://thuviensach.vn

Lời Giới thiệu của Tác giả

Sapiens: một Lịch sử Ngắn gọn của loài Người đã mô tả loài người đã chinh phục thế giới như thế nào, nhờ vào khả năng có một không hai của họ để tin vào những huyền thoại tập thể về những god, về tiền bạc, về bình đẳng và tự do. Người-god: một Lịch sử Ngắn gọn của Ngày mai xem xét những gì có thể xảy ra với thế giới, khi những huyền thoại cũ này kết hợp với những kỹ thuật mới có quyền năng giống như của god, như AI trong những computer ứng xử như con người [1], và công nghệ di truyền học [2]

Điều gì sẽ xảy ra cho cơ chế dân chủ khi Google và Facebook đi đến biết những sở thích và những khuynh hướng chính trị của chúng ta thành thạo hơn chúng ta biết về chính mình? Điều gì sẽ xảy ra với những quốc gia đến nay vẫn duy trì những chế độ trợ giúp xã hội [3] khi những computer đẩy con người ra khỏi thị trường nhân công, và tạo ra một "giai cấp vô dụng" khổng lồ? Đạo Islam rồi có thể có thể vận dụng công nghệ di truyền học ra sao? Có phải Vùng thung lũng Silicon ở San Francisco sau cùng sẽ sản xuất những tôn giáo mới, chứ không chỉ những gadget [4] mới lạ?

Khi *Người-khôn ngoan* (Homo sapiens) trở thành *Người-god* (Homo-deus), những vận mệnh mới chúng ta sẽ đặt định cho chính chúng ta sẽ là gì? Như những *god-tự-làm-nên* của hành tinh trái đất, những dự án nào chúng ta nên thực hiện, và chúng ta sẽ bảo vệ hành tinh mỏng manh này và chính loài người như thế nào từ sức mạnh có khả năng hủy diệt của chúng ta? Tập sách *Homo Deus* cho chúng ta một cái nhìn vội vàng và chỉ được phần nào về những giấc mơ và những ác mộng vốn sẽ định hình thế kỷ 21.

Sapiens đã giải thích loài người đã đi đến cai trị hành tinh như thế nào. *Homo Deus* xem xét tương lai của chúng ta. Nó pha trộn khoa học, lịch sử, triết học, và mọi ngành ở giữa, cung cấp một cái nhìn về ngày mai mà lúc đầu có vẻ khó hiểu nhưng thấy ngay không thể phủ nhận: con người sẽ nhanh chóng mất đi không chỉ tư thế thống trị của mình, nhưng chính ý nghĩa của nó. Và chúng ta cũng không nên đứng yên chờ đợi sự kháng cự xảy ra, – trong khi những ý tưởng, khái niệm và lý thuyết trong khoa học viễn tưởng ưa chuộng của

https://thuviensach.vn

chúng ta nhìn con người chiến đấu chống những máy móc, nhân danh tự do và chủ nghĩa cá nhân [5], trong thực tế, những huyền thoại nhân bản này trong lâu dài sẽ bị loại bỏ, cũng sẽ lỗi thời như những băng cassette hay lối múa cầu gió gọi mưa . Điều này nghe có vẻ báo động, nhưng thay đổi thì luôn luôn gây sợ hãi.

Trong thế kỷ vừa qua, loài người đã xoay sở để làm những điều tưởng đã không thể làm được, và kiềm chế được nạn đói, bệnh dịch và chiến tranh. Ngày nay, nhiều người chết vì ăn quá nhiều hơn chết vì thiếu hay không có ăn; nhiều người chết vì tuổi già hơn số chết vì bệnh truyền nhiễm đương khi tuổi trẻ; và số người tự tử trong thời bình (ở những quốc gia tiền tiến) nhiều hơn số bị giết trong những chiến tranh địa phương hiện đại. Chúng ta là loài duy nhất trong lịch sử lâu dài của trái đất đã tự một tay thay đổi toàn bộ hành tinh, và chúng ta không còn mong đợi bất kỳ thần linh nào cao hơn để định hình số phận của chúng ta cho chúng ta.

Thành công nuôi thêm tham vọng, và bước tiếp, loài người sẽ tìm kiếm sự bất tử, hạnh phúc vô biên và sức mạnh thần linh của sự sáng tạo. Nhưng chính việc theo đuổi những mục tiêu này cuối cùng sẽ làm cho hầu hết con người thành thừa thãi. Thế nên, từ đây chúng ta sẽ đi về đâu? Đối với những khởi đầu, ngày nay chúng ta có thể làm những lựa chọn với mắt mở xa rộng đến nơi nào chúng đang dẫn chúng ta hướng tới. Chúng ta không thể ngăn chặn bước chân của lịch sử, nhưng chúng ta có thể ảnh hưởng đến hướng đi của nó.

Đoán trước tương lai thường được hình dung với những giả định rằng ngày mai, ở trung tâm của nó, trông sẽ giống cũng như ngày nay – chỉ khác là chúng ta sẽ có những kỹ thuật mới tuyệt vời, nhưng những giá trị nhân văn ngày nay như tự do và bình đẳng sẽ vẫn dẫn đường cho chúng ta. *Homo Deus* tháo gỡ hết những giả định này và mở mắt chúng ta đến một phạm vi rộng lớn của những gì có thể thay thế, với những luận chứng đầy thách thức trên từng trang sách:

- Sau bốn tỉ năm của sự sống hữu cơ, kỷ nguyên của sự sống vô cơ bây giờ bắt đầu.
- Những sản phẩm chính của kinh tế thế kỷ XXI sẽ không là tơ sợi, xe cộ và vũ khí, nhưng là những cơ thể, những bộ óc và những não thức.
- Trong khi cách mạng công nghiệp đã tạo ra giai cấp thợ thuyền, cuộc cách mạng lớn tiếp theo sẽ tạo ra giai cấp vô dụng.

https://thuviensach.vn

- Cách con người trước đây đã đối xử với những động vật (khác) là một biểu thị tốt cho thấy con người được nâng cấp sẽ đối xử như thế nào với phần chúng ta còn lại.
- Islam Cực đoan có thể sẽ phải vừa rút lui vừa đánh tập hậu, nhưng những tôn giáo có ảnh hưởng thực sự, bây giờ sẽ xuất hiện từ Thung lũng Silicon hơn là Trung Đông.
- Dân chủ và thị trường tự do sẽ cùng sụp đổ một khi Google và Facebook biết chúng ta hơn chúng ta biết chính mình, và uy quyền chuyển từ con người cá nhân đến những algorithm trên network
- Chúng ta sẽ chủ tâm từ bỏ quyền giữ những gì riêng tư trong việc theo đuổi những gì mang lại sức khỏe tốt hơn.
- Con người sẽ không đánh nhau với những máy móc; họ sẽ hợp nhất với chúng. Chúng ta đang hướng tới hôn nhân chứ không tới chiến tranh.
- Hầu hết chúng ta sẽ không dự phần vào những quyết định kỹ thuật xem liệu chúng sẽ tác động thế nào đến đời sống của chúng ta, bởi vì hầu hết chúng ta không hiểu nó (có bao nhiêu người trong chúng ta bỏ phiếu chọn lựa cách Internet, lấy thí dụ, sẽ hoạt động thế nào?).

Đây là hình dạng của thế giới mới, và khoảng cách giữa những người nhảy lên toa tàu (tương lai) và những người còn lại đằng sau sẽ lớn hơn so với khoảng cách giữa những đế quốc kỹ nghệ và những bộ lạc nông nghiệp, lớn hơn cả khoảng cách giữa Sapiens và người Neanderthal. Đây là vũ đài tiếp theo của tiến hóa. Đây là *Homo Deus*.

Yuval Noah Harari

http://www.ynharari.com

***

https://thuviensach.vn

https://thuviensach.vn

Footnote

[1] Artificial Intelligence, trước hết là một ngành học của khoa học computer về lý thuyết và phát triển hệ thống computer có khả năng thực hiện những công việc thường đòi hỏi trí tuệ của con người (người Nhật và Tàu dịch là 人工智能: nhân công trí năng, chúng ta dịch (tối nghĩa, không có vẻ 'thông minh') là thông minh nhân tạo).

Hiện nay, AI được hiểu với nghĩa rộng rãi hơn là sự mô phỏng những tiến trình trí tuệ con người bằng máy móc, đặc biệt là những hệ thống computer. Những tiến trình này gồm học tập (thu tập thông tin và quy tắc dùng những thông tin), lý luận (dùng những quy luật lôgích để đi đến những kết luận rõ ràng, hợp lý), và tự sửa chữa. Những ứng dụng cụ thể của AI gồm hệ thống chuyên môn (expert systems), nhận hiểu tiếng nói (speech recognition), và nhìn bằng máy (machine vision). Khó khăn với một định nghĩa cho AI, nằm trong chính từ 'intelligence' – vì chưa và có lẽ không bao giờ có trả lời được cả khoa học lẫn triết học cùng chấp nhận cho câu hỏi 'thông minh là gì'; Những nhà khoa học đã đi đến một định nghĩa để có thể làm việc trong khoa học AI: 'thông minh là phần của khả năng dùng 'tính toán' để đi đến những mục tiêu trong thế giới thực tại', như thế 'có nhiều loại thông minh/ trí tuệ khác nhau với những trình độ khác nhau, trong con người, loài vật', và 'một số máy móc'. Khả năng tính toán đó, như chúng ta thấy, là khả năng đặc biệt của computer. Do đó, sự tiến bộ và phát triển của khoa học và kỹ thuật AI cũng đồng thời là của khoa học và công nghệ computer.

2.

Trí tuệ nhân tạo (AI), như thế, đã hiểu là sự phát triển những computer, để chúng có thể thực hiện những công việc thông thường, nhưng đòi hỏi một trình độ hiểu biết nào đó của con người. Những computer, hay những dụng cụ máy móc trong đó computer điều khiển, hoạt động như có trí tuệ của con người. Trí tuệ nhân tạo (AI cổ điển – Classic AI) hướng đến mục đích nhằm thiết lập những computer có thể 'nhìn, nghe' và 'hiểu' được tiếng nói con người. Bắt đầu là hoạt động đơn giản, chẳng hạn như thông dịch ngôn ngữ, đi đến phức tạp hơn, đòi hỏi sự tham khảo, so sánh, chọn lựa, để đi đến

https://thuviensach.vn

có thể quyết định, trả lời những giải đáp cho hành động, tương tự như một con người có hiểu biết và suy nghĩ. Những phát triển về kỹ thuật lẫn công nghệ của ngành này ngày càng tăng, và rất nhiều hứa hẹn. Mỗi ngày, liên tục cho ra đời những lý thuyết, khảo cứu, mô hình, bản mẫu đầu, ...tất cả trong một nỗ lực để làm chúng ta tiến gần hơn đến kỷ nguyên của Trí tuệ Nhân tạo. Nếu thành công, điều này có nghĩa, trước hết là một cách sinh sống, làm việc, và vận chuyển hoàn toàn khác lạ.

Theo Stephen Hawking: "[Trí tuệ nhân tạo là] một trong hai: điều hay nhất hoặc điều tồi tệ nhất từng xảy ra cho loài người", "vì vậy việc làm nó cho đúng có giá trị lớn vô cùng" và "Việc phát triển của trí tuệ nhân tạo dầy đủ và trọn vẹn có thể báo hiệu sự kết thúc của loài người", Những trí tuệ lỗi lạc đương thời khác, như Elon Musk và Bill Gates, đều đồng ý với Hawking, nói rằng trí tuệ nhân tạo có thể có khả năng quét sạch loài người nếu nó đi sai. Elon Musk nói rằng trí tuệ nhân tạo là "đe dọa lớn nhất cho sự có mặt của chúng ta".

Từ những tranh luận ban đầu như: 'máy móc thay thế con người?", 'máy móc có AI?' 'AI có thông minh không?' nhưng trước hết, 'thế nào là thông minh? rồi đi đến 'chỉ những gì sống mới có thể gọi là có tinh thần, có trí tuệ, có sự thông minh, còn máy móc với những chip computer có trí tuệ không? ,... Rồi đi đến 'Trí tuệ là gì?', 'Thế nào là 'sống?', 'Sống khác với Chết? hay không khác?'... ...AI như thế đã làm mới và sống lại những câu hỏi triết lý, khi biên giới giữa vật lý học và sinh học hiện có vẻ không rõ ràng trắng đen như một trăm năm trước.

3.

Tạm chia, có ba loại lớn của AI:

(a) Artificial Narrow Intelligence (ANI): *Trí tuệ Nhân tạo Hẹp*: Đôi khi được gọi là AI yếu, Trí tuệ Nhân tạo Hẹp là AI chuyên về một lĩnh vực, làm một công tác.

(b) Artificial General Intelligence (AGI): *Trí tuệ Nhân tạo Tổng quát*: Đôi khi được gọi là AI mạnh, hoặc AI Mức-Con người. Trí tuệ Nhân tạo Tổng quát là một computer cũng thông minh như một con người trong hầu hết lĩnh vực rộng rãi – một bộ máy có thể thực hiện bất kỳ công việc nào xem có vẻ 'khôn ngoan' vì một người có trí tuệ mới có thể làm được. AGI có "một khả năng trí tuệ tổng quát, trong đó gồm khả năng suy luận, dự tính, giải quyết vấn đề, suy nghĩ trừu tượng, hiểu được những ý tưởng phức tạp, học hỏi nhanh, và tự học hỏi từ

https://thuviensach.vn

kinh nghiệm". AGI sẽ có thể làm tất cả những điều này dễ dàng như con người.

(c) Artificial Superintelligence (ASI): *Trí tuệ Nhân tạo Siêu việt:* Nick Bostrom định nghĩa ASI như "một trí tuệ thông minh hơn nhiều, so với những bộ óc thông minh nhất của con người, trong mọi lĩnh vực thực tại, gồm cả sáng tạo khoa học, khôn ngoan và kỹ năng ứng xử tổng quát". ASI đi từ những computer thông minh chỉ hơn một con người một chút, đến những computer hàng nghìn tỷ lần thông minh hơn – trong tất cả mọi lĩnh vực. ASI là lý do dẫn đến những bàn luận về những vấn đề trong phân định sống và chết, khái niệm như "bất tử" và "tuyệt chủng".

Đến nay, con người đã chinh phục loại AI thấp nhất: ANI trong nhiều ứng dụng thông thường gặp hàng ngày, và khắp nơi. Cuộc cách mạng AI đang diễn ra, là con đường từ ANI, qua AGI, để đi đến ASI – một con đường chúng ta đã bắt đầu, và chúng ta có lẽ sẽ tồn tại, hoặc không tồn tại, một trong hai, nhưng chắc chắn cuộc cách mạng này sẽ thay đổi tất cả mọi sự vật việc, kể cả chính 'sự sống' lẫn 'con người', như chúng ta biết và hiện có trên quả đất này.

[2] genetic engineering

[3] *Welfare State:* Quốc gia có những chính sách toàn quốc để thực hiện chế độ trợ giúp xã hội, điển hình vẫn nhắc là những quốc gia dân chủ xã hội Bắc Âu: Sweden, Norway, Netherlands. Trong các quốc gia đó, những mạng lưới được thành lập vững chắc gồm những tổ chức xã hội đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ và thúc đẩy kinh tế và thịnh vượng xã hội cho mọi công dân. Nó dựa trên nguyên tắc bình đẳng về cơ hội, chủ trương phân phối của cải công bằng, và nhà nước thường nhận trách nhiệm cộng đồng với những người thiếu khả năng, để giúp họ có những nhu cầu sinh sống tối thiểu của một đời sống tốt đẹp.

[4] gadgets: những đồ dùng nhỏ mới lạ bằng máy móc điện toán, mới đến nỗi người dùng thường vẫn chưa biết tên gọi (gizmos)

[5] Individualism: chủ nghĩa nghĩa cá nhân (rõ hơn, chủ nghĩa nghĩa

https://thuviensach.vn

cá nhân tự do): có quan điểm về đạo đức, chính trị hay xã hội, đều nhấn mạnh vào sự độc lập của con người và sự quan trọng của sự tự lực, dựa vào chính mình, và tự do của cá nhân. Nó phản đối sự can thiệp từ bên ngoài con người với những lựa chọn của một người, cho dù đến từ xã hội, nhà nước hay bất kỳ nhóm, hay tổ chức nào (tập thể hay nhà nước), và nó cũng phản đối những quan điểm chủ trương truyền thống, tôn giáo hay bất kỳ hình thức bên ngoài nào khác của đạo đức phổ thông được đem dùng vào việc hạn chế lựa chọn của một người trong xã hội trong những hành động của người ấy.

https://thuviensach.vn

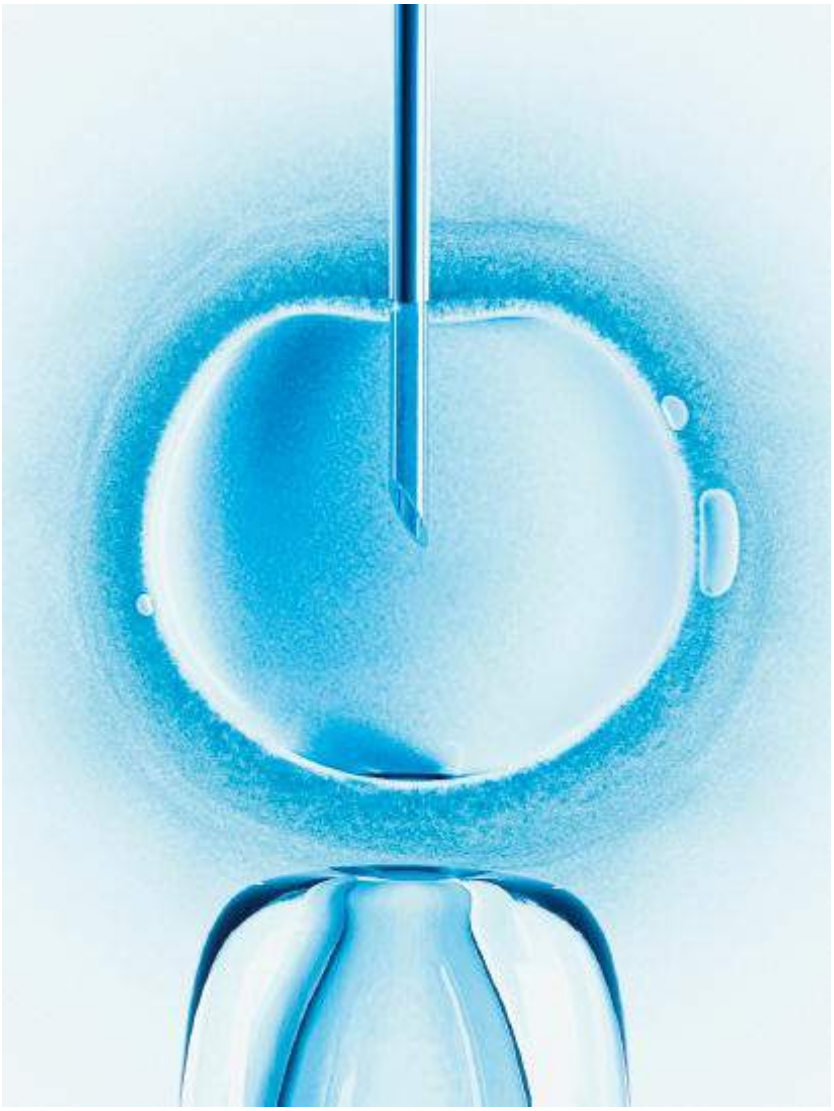

Thụ tinh trong ống nghiệm: làm chủ sáng tạo.

https://thuviensach.vn

Chương 1: Bảng liệt kê những vấn đề mới cần giải quyết của con người [1]

Ở bình minh của nghìn năm thứ ba, loài người thức dậy, dụi mắt và duỗi chân tay. Dấu vết còn lại của một vài ác mộng khủng khiếp vẫn đang bập bềnh trong não thức của nó. "Đã có một gì đó với rào thép gai, và đám mây hình nấm khổng lồ. Ồ thôi, đó đã chỉ là một ác mộng." Sau khi vào phòng tắm, loài người rửa mặt, xem xét những nếp nhăn của mình trong gương, rồi làm một cốc cà phê và mở quyển sổ ghi chú hằng ngày. "Hãy xem có gì trong agenda [2] ngày hôm nay."

Qua hàng nghìn năm, lời đáp cho câu hỏi này đã giữ yên không đổi. Cũng vẫn ba vấn đề đã chiếm trọn lo lắng của dân chúng nước Tàu thế kỷ XX, của India thời Trung cổ, và của Egypt thời cổ. Nạn đói, bệnh dịch hạch và chiến tranh đã luôn luôn đứng ở đầu danh sách. Những thế hệ nối tiếp thế hệ, con người đã cầu nguyện với mọi god, thần và thánh, và đã phát minh không đếm được những công cụ, những tổ chức và hệ thống xã hội – nhưng họ đã tiếp tục chết hàng triệu người vì đói, những bệnh dịch và bạo lực. Nhiều nhà tư tưởng và tiên tri tôn giáo đã kết luận rằng nạn đói, bệnh dịch hạch và chiến tranh phải là một phần thiết yếu, không thể thiếu trong kế hoạch vũ trụ toàn bộ của God, hay của bản chất không toàn hảo của chúng ta, và không gì trừ sự tận cùng của thời gian sẽ giải thoát chúng ta khỏi chúng.

Thế nhưng ở bình minh của nghìn năm thứ ba, loài người bắt đầu nhận thức một hiện thực kinh ngạc tuyệt diệu. Hầu hết mọi người hiếm khi nghĩ về nó, nhưng trong vài mười-năm vừa qua, chúng ta đã xoay sở để kiểm soát được nạn đói, bệnh dịch và chiến tranh. Dĩ nhiên, những vấn đề này đã vẫn chưa giải quyết được hoàn toàn, nhưng chúng đã được chuyển dạng từ những sức mạnh tưởng không thể hiểu và không kiểm soát được của tự nhiên vào thành những thách đố có thể quản trị được. Chúng ta không cần phải cầu nguyện với bất kỳ một god hay thánh thần nào, để cứu chúng ta thoát khỏi chúng. Chúng ta biết khá rõ những gì cần làm ngõ hầu để phòng ngừa nạn đói, bệnh dịch và chiến tranh – và thường thường chúng ta

https://thuviensach.vn

thành công trong việc đó.

Đúng, vẫn còn có những thất bại đáng kể; nhưng khi chạm mặt với những thất bại như vậy, chúng ta thôi không còn nhún vai và nói, "Vâng, đó là lối những sự việc tiến hành như thế trong thế giới không toàn hảo của chúng ta", hay "Ý God đã được hiển hiện". Đúng hơn, khi nạn đói, bệnh dịch hoặc chiến tranh bùng nổ ngoài kiểm soát của chúng ta, chúng ta cảm nhận rằng một ai đó hẳn đã quản lý sai lầm, đã làm hỏng sự việc, chúng ta lập một ủy ban điều tra, và tự hứa rằng lần tới, chúng ta sẽ làm tốt hơn. Và điều đó thực sự làm nên việc. Những tai ương như vậy thực sự xảy ra ít hơn và bớt thường xuyên hơn. Lần đầu tiên trong lịch sử, ngày nay nhiều người chết vì ăn quá nhiều hơn chết vì thiếu ăn, phải ăn quá ít; nhiều người chết vì tuổi già hơn chết vì những bệnh truyền nhiễm; và số người chết vì tự tử nhiều hơn con số kết hợp gồm những người (dân thường) bị những người lính, những người khủng bố và những tội phạm giết chết.[3]Trong những năm đầu thế kỷ XXI, một người trung bình thì có nhiều xác xuất chết vì ăn uống quá độ trong (những hiệu thuộc loại) bán thức ăn nhanh McDonald hơn chết vì hạn hán, hay dịch sốt Ebola, hay một vụ tấn công của tổ chức khủng bố al-Qaeda.

Do đó, mặc dù những chủ tịch, những CEO (nhân viên điều khiển, đứng đầu công ty) và những tướng lãnh vẫn có những agenda hàng ngày của họ đầy những khủng hoảng về kinh tế và về những xung đột quân sự, nhưng trên tầm mức vũ trụ của lịch sử, loài người có thể ngước mắt mình lên và bắt đầu nhìn về phía những chân trời mới. Nếu quả thực sau khi chúng ta mang nạn đói, bệnh dịch và chiến tranh về dưới kiểm soát, những gì sẽ thay thế chúng ở đầu agenda của con người? Giống như những người lính chữa lửa trong một thế giới không có lửa, vì vậy loài người trong thế kỷ XXI cần hỏi mình một câu hỏi trước giờ chưa từng có: chúng ta sắp sửa sẽ làm gì với chính chúng ta? Trong một thế giới lành mạnh, thịnh vượng và an thuận, những gì sẽ đòi hỏi sự chú ý và sự khôn ngoan khéo léo của chúng ta? Câu hỏi này trở nên khẩn cấp gấp đôi với những quyền năng to lớn mới mà công nghệ sinh học và công nghệ thông tin đang cung cấp cho chúng ta. Chúng ta sẽ làm gì với tất cả sức mạnh đó?

Trước khi trả lời câu hỏi này, chúng ta cần phải nói thêm một vài lời về nạn đói, bệnh dịch và chiến tranh. Tuyên bố rằng chúng ta đang đem chúng về dưới kiểm soát có thể đập vào nhiều người như quá đáng, cực kỳ ngây thơ, hoặc cũng có thể là nhẫn tâm. Thế còn về

https://thuviensach.vn

hàng tỉ người vẫn sống trong cùng cực nghèo đói dưới mức $ 2 [4] một ngày thì sao? Thế còn khủng hoảng về bệnh AIDS đang diễn ra ở Africa, hay những cuộc chiến tranh vẫn đang lan tràn dữ dội ở Syria và Iraq? Để trả lời cho những bận tâm này, chúng ta hãy có một cái nhìn gần hơn vào thế giới của những năm đầu thế kỷ XXI, trước khi thăm dò agenda của con người trong những mười năm tới.

Đường Biểu đồ chỉ Mức Sinh sống Nghèo đói

Chúng ta hãy bắt đầu với nạn đói, vốn trong hàng nghìn năm đã từng là kẻ thù ác hại nhất của loài người. Cho đến gần đây, hầu hết loài người sống mấp mé trên chính đường phân ranh của biểu đồ về tình trạng nghèo đói sinh học, dưới đường ranh đó, người ta quị ngã vì thiếu dinh dưỡng và đói. Một lầm lẫn nhỏ hay một chút kém may mắn, đều có thể dễ dàng thành một án tử hình cho cả gia đình, hay cả làng. Nếu mưa lớn phá hủy vụ lúa mì đang trồng của bạn, hoặc bọn cướp lấy mất đàn dê của bạn, bạn và những người thân yêu của bạn cũng có thể bị chết đói. Bất hạnh hay ngu dốt ở mức độ tập thể dẫn đến những nạn đói tập thể. Khi hạn hán nghiêm trọng giáng xuống Egypt thời Cổ, hay India thời Trung cổ, không phải là không thông thường nếu 5 hay 10 phần trăm dân số bị thiệt mạng. Thức ăn đã trở thành khan hiếm; vận chuyển đã quá chậm và quá tốn kém để có thể nhập khẩu được đủ thức ăn; và những chính quyền đã quá yếu kém để có thể cứu vãn tình thế kịp thời.

Hãy mở bất kỳ một quyển sách lịch sử nào, và có nhiều xác xuất là bạn sẽ bắt gặp những ghi chép kinh hoàng về những tập thể dân cư chết vì đói, hóa điên vì đói. Tháng 4 năm 1694, một công chức nước France ở thị trấn Beauvais đã mô tả tác động của nạn đói và giá thức ăn tăng cao, nói rằng tất cả khu vực của ông bây giờ đã đầy một "số không đếm nổi những linh hồn đáng thương, yếu đuối và xác sơ vì đói, cơ cực và chết vì không có gì ăn, bởi không có việc làm, hoặc không có ai thuê làm, họ không có tiền mua bánh mì. Tìm cách để kéo dài mạng sống của họ thêm một chút, và để xoa dịu cơn đói của họ phần nào, những người dân nghèo ăn những thứ dơ bẩn, nhiễm trùng những con mèo và nạo thịt những xác ngựa bị lột chỉ còn da và đã quăng vào những bãi phân. [Những người khác uống] máu sống khi những con bò và trâu bị giết thịt, và [ăn] những đồ thừa vứt đi từ bên trong con thịt, vốn người đầu bếp đã ném ra đường. Những người cùng khốn nghèo khổ khác ăn cây nettle [5] và cỏ dại, hoặc rễ

https://thuviensach.vn

và những loại lá cây mà họ luộc với nước sôi" [6]

Những cảnh tương tự đã diễn ra trên toàn nước France. Thời tiết xấu đã hủy hoại những vụ thu hoạch khắp vương quốc này trong hai năm trước, vì vậy sang mùa xuân 1694, những kho trữ thức ăn đã hoàn toàn trống rỗng. Người giàu đòi những giá cắt cổ cho bất cứ thức ăn nào mà họ đã xoay sở tích trữ được, và người nghèo chết hàng loạt. Khoảng 2,8 triệu người France – 15 phần trăm dân số – đã chết vì đói giữa những năm 1692 và 1694, trong khi "Vua Mặt Trời" Louis XIV bỡn cợt ve vãn với những phi tần của ông trong điện Versailles. Năm sau đó, 1695, nạn đói đã xảy ra ở Estonia, giết chết một phần năm dân số. Năm 1696 đến lượt Finland, nơi có từ một phần tư đến một phần ba số dân chúng chết. Scotland đã bị nạn đói trầm trọng giữa những năm 1695 và 1698, một số quận bị mất đến 20 phần trăm của dân cư của họ[1].

Hầu hết bạn đọc có lẽ biết mình sẽ cảm thấy thế nào khi bạn lỡ bữa ăn trưa, hay khi bạn nhịn ăn trong những ngày lễ của một số tôn giáo [8], hoặc khi bạn sống một vài ngày chỉ uống toàn nước rau ép trong những chế độ ăn kiêng 'kỳ diệu' (để giảm béo, nặng). Nhưng còn cảm thấy thế nào khi bạn không ăn gì liên tục đã nhiều ngày, và bạn cũng tuyệt không biết gì về việc đến lúc nào mới có được một mẩu thức ăn kế tiếp? Hầu hết mọi người thời nay đã chưa bao giờ phải trải qua sự hành hạ thống khổ tột cùng này. Nhưng tổ tiên chúng ta, than ôi, biết nó quá rõ. Khi họ kêu cầu với God, "Giải cứu chúng con khỏi nạn đói!" [9], Đây là những gì họ đã có trong đầu.

Trong trăm năm vừa qua, những phát triển kỹ thuật, kinh tế và chính trị đã tạo ra một mạng lưới an toàn ngày càng mạnh mẽ phân rẽ loài người khỏi đường vẽ mức nghèo khổ về sinh học. Nạn đói tập thể thỉnh thoảng vẫn tấn công một số khu vực, nhưng chúng là những ngoại lệ, và hầu như chính trị của con người luôn luôn gây ra chúng, chứ không phải những thảm họa thiên nhiên. Trong hầu hết những phần của , ngay cả nếu một người bị mất việc và tất cả tài sản của mình, người ấy sẽ không phải chết đói. Những chương trình bảo hiểm tư nhân, những cơ quan chính phủ và tổ chức quốc tế ngoài chính phủ [10] có thể sẽ không cứu người ấy khỏi đói nghèo, nhưng họ sẽ cung cấp cho người ấy với đủ số lượng caloriri hàng ngày để sống sót. Ở mức độ tập thể, mạng lưới thương mại thế giới biến những hạn hán và lũ lụt vào thành những cơ hội kinh doanh, và

https://thuviensach.vn

khiến việc khắc phục nhanh và rẻ cho tình trạng thiếu thức ăn thành điều có thể làm được. Ngay cả khi có những chiến tranh, động đất hay tsunami [11] tàn phá toàn thể những quốc gia, những nỗ lực quốc tế thường thành công trong việc ngăn ngừa nạn đói. Mặc dù hàng trăm triệu người vẫn chịu đói hầu như mỗi ngày, nhưng trong hầu hết những quốc gia, có rất ít người thực sự chết vì đói.

Nghèo chắc chắn gây ra nhiều những vấn đề khác về sức khỏe, và thiếu dinh dưỡng sẽ rút ngắn tuổi sống lâu ngay cả trong những nước giàu nhất trên trái đất. Ở France, lấy thí dụ, 6 triệu người (khoảng 10 phần trăm dân số) chịu khổ vì nạn dinh dưỡng bấp bênh. Họ thức dậy buổi sáng không biết liệu họ có bất cứ gì để ăn cho bữa trưa; họ thường đi ngủ đói; và dinh dưỡng họ có được thì không cân bằng và không lành mạnh – rất nhiều tinh bột, đường và muối, và không đủ protein và vitamins. [12] Nhưng nạn 'dinh dưỡng bấp bênh thất thường' không phải là nạn đói, và France của những năm đầu thế kỷ XXI không phải là France của năm 1694. Ngay cả trong những khu ổ chuột tồi tệ nhất xung quanh Beauvais hay Paris, người ta không chết vì họ đã không có gì ăn trong nhiều tuần liền.

Cùng biến chuyển tương tự đã xảy ra trong nhiều những nước khác, ghi nhận rõ nhất là nước Tàu. Qua hàng nghìn năm, nạn đói đã đuổi theo mỗi triều đại của nước Tàu, từ Hoàng Đế Vàng [13] đến Chủ tịch Đỏ Mao. Một vài mười năm trước, 'China' đã là một lối nói tắt cho tình trạng thiếu lương thực. Hàng chục triệu người Tàu bị đói đến chết trong thảm họa Bước Nhảy Vọt Vĩ đại, và những nhà chuyên môn đều thường xuyên tiên đoán theo thói quen rằng vấn đề sẽ chỉ ngày càng tồi tệ hơn. Năm 1974, Hội nghị Lương thực Thế giới đầu tiên đã được triệu tập tại Rome, và những phái đoàn đã nghiên cứu để giải quyết những màn cuối của vở kịch tận thế. Họ đã được cho biết rằng không có cách nào để nước Tàu nuôi hàng tỉ người của nó, và rằng đất nước đông dân nhất thế giới đã đang lao về phía thảm họa. Trong thực tế, nó đã đang lao về phía phép lạ kinh tế lớn nhất trong lịch sử. Kể từ năm 1974, hàng trăm triệu người Tàu đã thoát khỏi nghèo đói, và mặc dù hàng trăm triệu khác vẫn còn chịu khổ vì tình trạng thiếu thốn và thiếu dinh dưỡng, nhưng lần đầu tiên trong lịch sử của nó, nước Tàu bây giờ đã thoát được nạn đói.

Thật vậy, trong hầu hết những quốc gia ngày nay, ăn quá nhiều đã trở thành một vấn đề còn tồi tệ hơn so với nạn đói. Vào thế kỷ XVIII,

https://thuviensach.vn

Marie Antoinette đã bị lên án là khuyên đám dân chúng đang chết đói rằng nếu họ hết bánh mì, họ chỉ nên ăn bánh ngọt để thay thế! [14] Ngày nay, những người nghèo đã tuân theo lời khuyên này từng chữ một. Trong khi những dân cư giàu có của Beverly Hills ăn sàlách rau diếp trộn, và đậu phụ hấp với quinoa, trong những khu ổ chuột và những khu da đen, những người nghèo ngốn ngấu những bánh ngọt Twinkie, quà vặt Cheetos [15], và những hamburger và pizza. Trong năm 2014, hơn 2,1 tỉ người thừa cân, so với 850 triệu người bị thiếu dinh dưỡng. Một nửa loài người được đoán trước rằng đến năm 2030 sẽ bị bệnh thừa cân, [16] Năm 2010, nạn đói và thiếu dinh dưỡng kết hợp, đã giết chết khoảng 1 triệu người, trong khi bệnh béo phì đã giết chết 3 triệu người. [17]

Những đoàn tàu biển phá hoại mắt không thấy

Sau nạn đói, kẻ thù lớn thứ hai của loài người đã là những bệnh dịch và bệnh truyền nhiễm. Những thành phố sầm uất kết nối bởi một dòng chảy không ngừng của những nhà buôn, nhân viên chính quyền và người đi hành hương tôn giáo, đã vừa là khối đá làm nền cho văn minh con người và là một nơi sinh sản lý tưởng cho những *pathogen* [18]. Dân chúng sinh sống ở Athens thời cổ, hay ở Florence thời trung cổ, bởi thế đều biết rằng họ có thể ngã bệnh và tuần tới sẽ chết, hoặc một bệnh dịch lớn có thể đột nhiên bùng nổ và hủy hoại trọn gia đình họ trong một cú 'trời giáng'.

https://thuviensach.vn

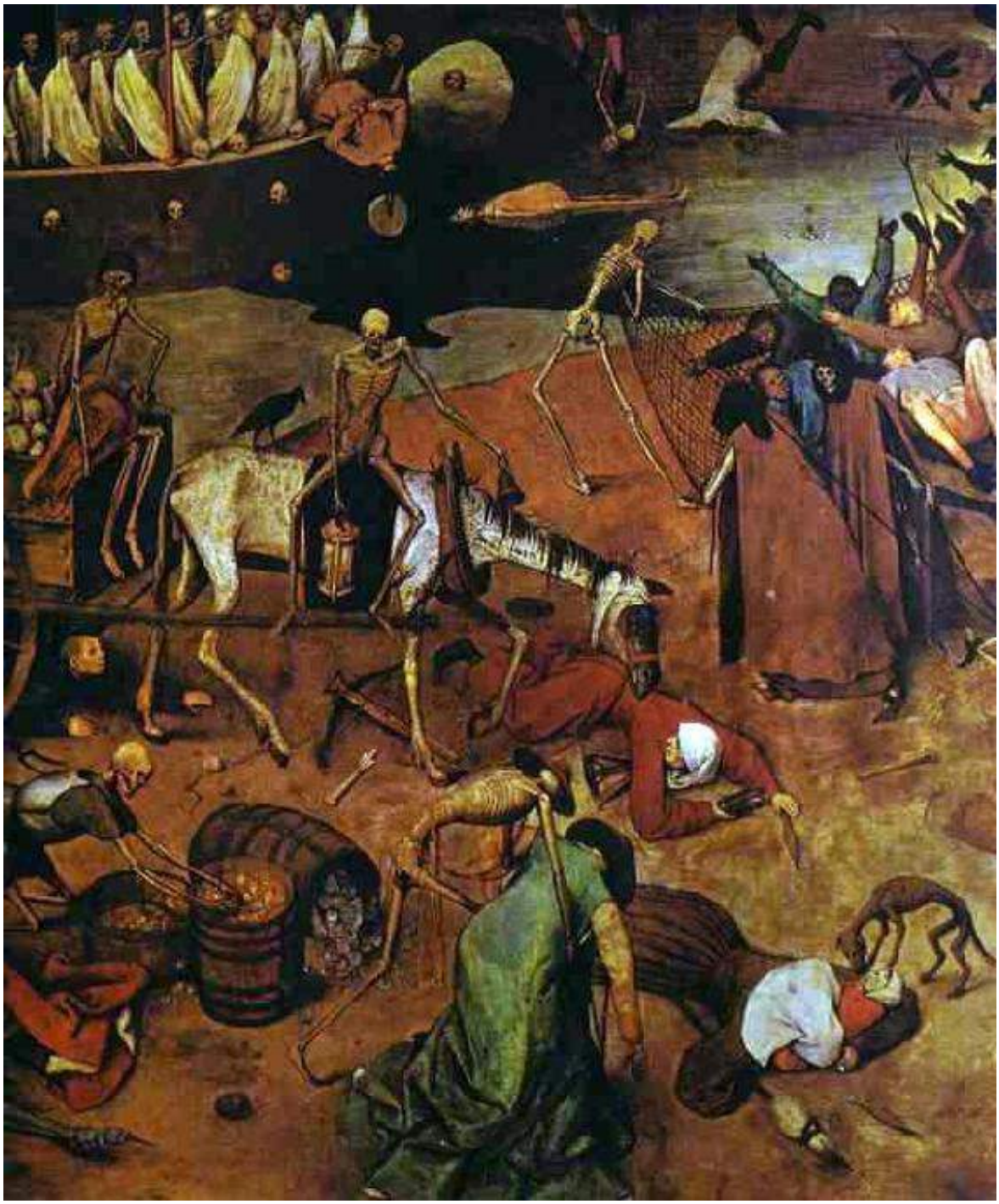

Sự bùng phát loại như thế nổi tiếng nhất, được đặt tên là *Cái chết Đen* (Black Death), đã bắt đầu vào những năm 1330, đâu đó ở vùng phía đông hay vùng giữa của Asia; khi bacteria *Yersinia pestis*, sống trong loài bọ chét, bắt đầu gây bệnh cho những người bị bọ chét cắn. Từ đó, trên lưng của một đội quân gồm những đàn chuột và bọ chét, bệnh dịch hạch lây nhanh, lan khắp Asia, Europe và Bắc Africa, chỉ cần chưa đến hơn hai mươi năm để vươn tới những bờ của biển Atlantic. Khoảng từ 75 triệu đến 200 triệu người chết – nhiều hơn một phần tư dân số của Eurasia. Ở England, mười người chết bốn, và dân số đã giảm từ trên 3,7 triệu người trước bệnh dịch đến dưới 2,2 triệu

https://thuviensach.vn

sau bệnh dịch. Thành phố Florence mất 50.000 trong số 100.000 dân cư của nó. [19]

Người thời Trung cổ đã nhân hóa Cái chết Đen như một sức mạnh ma quỷ khủng khiếp, ngoài tầm kiểm soát hay hiểu biết của con người.

Những nhà cầm quyền đã hoàn toàn bất lực khi chạm mặt với thảm họa. Ngoại trừ việc tổ chức những lễ cầu nguyện và diễn hành tập thể, họ tuyệt không có ý tưởng gì về việc phải làm thế nào để ngăn chặn bệnh dịch lan tràn – chưa nói đến việc chữa chạy nó. Đến tận thời nay, con người đã đổ lỗi những bệnh tật cho không khí xấu, [20] những con quỉ độc ác và những god tức giận, và đã không nghi ngờ đến sự hiện hữu của bacteria và virus. Mọi người đã dễ dàng tin vào những thiên thần và những nàng tiên tí hon, nhưng họ không thể tưởng tượng rằng một con bọ chét, hay một giọt nước nhỏ có thể chứa đựng cả một đoàn tàu của những con thú săn giết con người.

Những thủ phạm thực sự là loài bacteria rất nhỏ Yersinia pestis.

Cái chết Đen đã không phải là một biến cố duy nhất, thậm chí cũng không phải là bệnh dịch hạch tồi tệ lớn nhất trong lịch sử. Có những bệnh dịch lớn khốc hại hơn nhiều, đã tấn công America, Australia và những quần đảo Pacific, theo chân của những người Europe đầu tiên. Những người thám hiểm và những người đến định cư này, tất cả đều vô tình không biết, đã mang theo người họ những bệnh truyền nhiễm hoàn toàn mới đối với những người bản xứ, khiến những người này không có khả năng miễn nhiễm để có thể chống lại chúng. Như một hậu quả, số dân chúng địa phương chết đã lên đến 90 phần trăm.[21]

Ngày 05 Tháng 3/1520 một đoàn tàu biển nhỏ của Spain rời Cuba trên đường tới Mexico. Đoàn tàu chở 900 người lính Spain cùng

https://thuviensach.vn

ngựa, vũ khí và một số nô lệ người Africa. Một trong những người nô lệ, Francisco de Eguía, đã mang trong người người này một món hàng hóa hết sức độc hại chết người. Francisco không biết điều đó, nhưng đâu đó trong số hàng nghìn tỉ tế bào của ông, đã có một quả bom sinh học đang tíc tắc đếm lùi đến giờ nổ của nó: virus bệnh đậu mùa. Sau khi Francisco đặt chân lên đất Mexico, virus trong cơ thể của ông bắt đầu nhân lên theo cấp số nhân, cuối cùng bùng ra trên khắp da ông, tất cả thành một một trận ngứa khủng khiếp. Francisco lên cơn sốt và đã được đưa vào nằm trong nhà của một gia đình người bản xứ America, ở thị trấn Cempoallan. Ông đã lây bệnh cho những người của gia đình này, những người này lây cho những láng giềng của họ. Trong vòng mười ngày, Cempoallan đã thành một bãi tha ma. Những người chạy trốn nó, đã mang bệnh từ Cempoallan lây sang những thị trấn gần đó. Khi thị trấn này sau thị trấn khác quị ngã vì bệnh dịch, những làn sóng mới gồm những người tị nạn hoảng sợ đã lây bệnh dịch cho khắp Mexico và xa hơn.

Người Maya ở bán đảo Yucatán đã tin rằng ba god ác độc – Ekpetz, Uzannkak và Sojakak – đã bay từ làng này sang làng khác vào ban đêm, đã làm người ta bị nhiễm bệnh. Người Aztec đổ lỗi cho những god Tezcatlipoca và Xipe, hoặc có lẽ cho 'những bùa phép hại người' [22] của người da trắng. Những thày tu và những thày thuốc được hỏi ý kiến. Họ khuyên cầu nguyện nhiều, tắm nước lạnh, chà xát cơ thể với dầu hắc ín [23] và dí bẹp những bọ cánh cứng màu đen rồi miết chúng chết trên những vết loét. Không điều nào đã giúp vào việc chữa bệnh. Hàng chục ngàn xác chết nằm thối rữa trên đường cái, không ai dám đến gần và chôn cất. Nhiều gia đình chết sạch nội trong một vài ngày, và nhà chức trách đã ra lệnh kéo xập nhà họ, rồi vùi tất cả những xác chết ở dưới. Trong một số khu dân cư, dân số đã chết mất một nửa.

Tháng 9/1520, bệnh dịch lan đến Thung lũng Mexico, và vào tháng Mười, nó vào tới ngưỡng cửa Tenochtitlan, kinh đô Aztec – một thành phố tráng lệ với 250.000 cư dân. Trong vòng hai tháng, ít nhất một phần ba dân số thiệt mạng, gồm cả hoàng đế Aztec Cuitlahuac. Trái lại, tháng 3/1520, khi hạm đội Spain đến, Mexico là quê hương của 22 triệu dân, nhưng vào tháng 12 năm đó, chỉ 14 triệu vẫn còn sống. Bệnh đậu mùa chỉ là cú đánh đầu tiên. Trong khi những người chủ Spain mới đương bận rộn vơ vét, làm giàu bằng ăn cướp và bóc lột những người bản xứ, những đợt sóng chết người của bệnh cúm,

https://thuviensach.vn

bệnh sởi và những bệnh truyền nhiễm khác đánh vào Mexico, làn trước tiếp làn sau, cho đến năm 1580 dân số của nó đã giảm xuống dưới 2 triệu.[24]

Hai thế kỷ sau, vào ngày 18 tháng 1 năm 1778, một nhà thám hiểm người Anh, thuyền trưởng James Cook, đã vượt biển đến Hawaii. Quần đảo Hawaii có dân cư đông đảo nửa triệu người, là những người đã sống cô lập hoàn toàn với cả (hai lục địa) Europe và America, và do đó đã chưa bao giờ từng tiếp xúc với những bệnh tật của người Europe và người America. Thuyền trưởng Cook và những thủy thủ của ông đã đưa vào Hawaii những *pathogen* đầu tiên của bệnh cúm, bệnh lao và bệnh syphilis. Những người tiếp theo đến từ Europe đã mang thêm bệnh thương hàn và bệnh đậu mùa. Đến năm 1853, chỉ còn 70.000 người sống sót ở Hawaii.[25]

Bệnh dịch tiếp tục giết chết hàng chục triệu người trong thế kỷ XX. Trong tháng 1 năm 1918, những người lính trong những chiến hào ở miền bắc France, họ đã bắt đầu chết hàng ngàn vì một loại bệnh cúm đặc biệt nguy hiểm, có biệt danh là "Cúm Spain". Chiến tuyến này đã là điểm cuối của mạng lưới hậu cần thế giới hiệu quả nhất thế giới được biết đến khi ấy. Người và súng đạn đã được đổ vào từ Anh, America, India và Australia. Dầu đã được gửi đến từ Trung Đông, ngũ cốc và thịt bò từ Argentina, cao su từ Malaya và đồng từ Congo. Để đổi lại, tất cả đều đã nhận được Cúm Spain. Trong vòng vài tháng, khoảng nửa tỉ người – một phần ba dân số thế giới – rũ gục xuống với virus. Ở India nó giết chết 5 phần trăm dân số (15 triệu người). Ở đảo Tahiti, 14 phần trăm chết. Ở Samoa, 20 phần trăm. Ở những mỏ đồng của Congo, một trong số năm người lao động thiệt mạng. Nhìn chung bệnh dịch lớn này làm chết từ 50 triệu đến 100 triệu người trong vòng chưa đầy một năm. Thế chiến thứ Nhất đã giết chết 40 triệu từ 1914 đến 1918, [26]

Bên cạnh những trận dịch truyền nhiễm lớn như những tsunami như vậy, vốn đánh vào loài người mỗi vài mười-năm, người ta cũng phải chạm mặt với những trận sóng nhỏ hơn nhưng xảy ra thường hơn, của những bệnh truyền nhiễm, làm chết hàng triệu người mỗi năm. Trẻ em thiếu khả năng miễn nhiễm là đặc biệt ứng nhạy với chúng, vì thế chúng thường được gọi là "những bệnh thời thơ ấu". Cho đến đầu thế kỷ XX, khoảng một phần ba trẻ em đã chết trước khi

https://thuviensach.vn

đến tuổi trưởng thành từ kết hợp của thiếu dinh dưỡng và bệnh tật.

Trong thế kỷ vừa qua, loài người đã trở nên luôn luôn dễ bị tổn thương hơn với những bệnh dịch, do sự kết hợp của dân số phát triển hơn và phương tiện vận chuyển tốt hơn. Một đô thị thời nay như Tokyo hay Kinshasa có thể cung cấp số những pathogen giàu có hơn nhiều so với Florence thời trung cổ, hoặc Tenochtitlan năm 1520, và mạng lưới giao thông thế giới ngày nay thậm chí còn hiệu quả hơn so với năm 1918. Một virus Spain có thể tìm đường đi của nó đến Congo hoặc Tahiti trong vòng chưa đầy hai mươi bốn tiếng đồng hồ. Do đó chúng ta đã nên tin rằng sẽ phải sống trong một hỏa ngục của những bệnh dịch, với một trận dịch hạch chết người này tiếp một trận dịch hạch chết người khác.

Tuy nhiên, cả hai tỉ lệ mắc bệnh và tác động của bệnh dịch đã giảm đáng kể trong số những mười năm qua. Đặc biệt, tỉ lệ trẻ em chết trên thế giới đang ở mức thấp: ít hơn 5 phần trăm trẻ em chết trước khi đến tuổi trưởng thành. Trong những nước phát triển, tỉ lệ này là dưới 1 phần trăm. [27] Phép lạ này là do những thành tựu chưa từng có của y học của thế kỷ XX, trong đó nó đã cung cấp cho chúng ta thuốc chủng, thuốc kháng sinh, vệ sinh cải tiến và một cơ sở y tế hạ tầng tốt hơn nhiều.

Lấy thí dụ, một chiến dịch chủng ngừa bệnh đậu mùa toàn thế giới đã rất thành công, khiến Tổ chức Y tế Thế giới, năm 1979, tuyên bố rằng loài người đã thắng, và bệnh đậu mùa đã hoàn toàn bị loại trừ. Đó đã là bệnh dịch đầu tiên con người đã từng quản lý để xóa sạch khỏi mặt đất. Năm 1967, đậu mùa đã vẫn nhiễm bệnh cho 15 triệu người, và giết chết 2 triệu trong số họ, nhưng trong năm 2014, không có một người độc nhất nào hoặc bị nhiễm bệnh, hoặc bị chết vì bệnh đậu mùa. Chiến thắng này đã rất hoàn toàn, khiến ngày nay cơ quan WHO đã ngừng việc tiêm thuốc chủng cho con người chống bệnh đậu mùa. [28]

Cứ mỗi vài năm, chúng ta lại được báo động về khả năng ngấm ngầm có thể bùng nổ một vài bệnh dịch mới, chẳng hạn như SARS trong những năm 2002/3, cúm gà vịt [29] năm 2005, cúm lợn trong năm 2009/2010 và Ebola trong năm 2014. Tuy nhiên, nhờ vào những biện pháp phòng chống hiệu quả, những tai ương bất ngờ này đã xảy ra trong một số nạn nhân tương đối nhỏ. SARS, lấy thí dụ, ban đầu dấy lên với lo ngại của một Cái Chết Đen mới, nhưng cuối cùng đã

https://thuviensach.vn

kết thúc với cái chết của ít hơn 1.000 người trên toàn thế giới. [30] Sự bùng nổ của Ebola ở Tây Africa lúc đầu xem dường như vượt khỏi sự kiểm soát, và ngày 26/9/2014 cơ quan WHO đã mô tả nó như là *'trường hợp khẩn cấp y tế công cộng nghiêm trọng nhất được thấy trong thời đại tân tiến ngày nay'*.[31] Tuy nhiên, sang đầu năm 2015, bệnh dịch đã bị kiềm chế, và tháng 1 năm 2016, cơ quan WHO tuyên bố nó đã chấm dứt. Nó đã nhiễm bệnh cho 30.000 người (làm chết 11.000 người), gây thiệt hại kinh tế lớn lao khắp vùng Tây Phi, và đã phóng ra khắp thế giới những cơn sóng chấn động lo lắng; nhưng nó đã không lan ra ngoài Tây Phi, và số người chết của nó thì không sao coi là gần được với mức độ của cúm Spain, hoặc của bệnh dịch đậu mùa ở Mexico.

Ngay cả thảm kịch của bệnh AIDS, xem có vẻ như là sự thất bại y tế lớn nhất của vài mười năm vừa qua, có thể được nhìn như một dấu hiệu của tiến bộ. Kể từ sự bùng phát lớn đầu tiên của nó vào đầu năm 1980, hơn 30 triệu người đã chết vì AIDS, và hàng chục triệu người nữa đã bị điêu đứng suy nhược hay bất lực vì tổn thương về cơ thể và tâm lý. Thật khó để hiểu và điều trị bệnh dịch mới này, vì AIDS là một bệnh uẩn khúc có một không hai, bí hiểm khác thường. Trong khi một người bị nhiễm virus bệnh đậu mùa chết trong vòng một vài ngày, một người bệnh có 'HIV-khẳng định' [32] có thể có vẻ hoàn toàn khỏe mạnh trong nhiều tuần và nhiều tháng, thế nhưng tiếp tục làm những người khác bị nhiễm trùng, vô tình lây bệnh cho họ. Ngoài ra, virus HIV tự nó không giết người bệnh. Đúng hơn, nó phá hủy hệ thống miễn dịch, từ đó đặt những người bệnh vào tình trạng nguy hiểm của rất dễ nhiễm những bệnh khác. Đó là những bệnh thứ hai mới thực sự giết chết nạn nhân bệnh AIDS. Do đó, khi AIDS bắt đầu lan rộng, nó thì đặc biệt là khó khăn để hiểu những gì đang xảy ra. Khi hai người bệnh được nhận vào một bệnh viện ở New York vào năm 1981, một người, xem bên ngoài, có vẻ chết vì viêm phổi, và người kia, vì cancer, không gì là có những bằng chứng hoàn toàn rõ ràng tất cả để cho thấy cả hai trong thực tế đều là những nạn nhân của virus HIV, vốn có thể đã nhiễm bệnh cho họ từ lâu, nhiều tháng hoặc thậm chí nhiều năm trước đó. [33]

Tuy nhiên, bất chấp những khó khăn này, sau khi cộng đồng y tế đã trở nên nhận thức được những bí ẩn của bệnh dịch mới, chỉ mất hai năm để những nhà khoa học có thể định dạng nó, hiểu được cách

https://thuviensach.vn

lây bệnh của virus, và đưa ra những phương cách hiệu quả làm chậm sự lan truyền bệnh dịch. Trong vòng mười năm sau đó, những loại thuốc mới đã chuyển AIDS từ một án tử hình sang thành một tình trạng của một bệnh mãn tính (ít nhất cho những ai đủ giàu có để có thể kham nổi sự tốn kém của việc chữa bệnh). [34] Chỉ cần tưởng tượng những gì đã xảy ra nếu AIDS bùng nổ vào năm 1581, thay vì năm 1981. Trong tất cả những gì có thể có được, ngược về thời đó, không ai sẽ tìm ra nguyên nhân gây bệnh dịch, nó di chuyển thế nào từ người này sang người khác, hoặc nó có thể bị ngăn không cho lan rộng lây nhiễm như thế nào (chưa nói gì đến việc điều trị). Trong những điều kiện như vậy, AIDS đã có thể giết chết một tỉ lệ loài người lớn hơn nhiều, có thể bằng, và ngay cả vượt Cái Chết Đen.

Mặc dù đã có con số kinh hoàng những người nhiễm bệnh AIDS, và mặc dù hàng triệu người bị chết hàng năm vì những bệnh truyền nhiễm lâu đời như sốt rét, sự đe dọa sức khỏe của bệnh dịch với con người ngày hôm nay thì nhỏ hơn rất nhiều, nếu so với nghìn năm trước. Phần lớn người ta chết vì những bệnh không truyền nhiễm như cancer và bệnh tim, hoặc chỉ đơn giản là vì tuổi già.[35] (Nhân đây, cancer và bệnh tim, dĩ nhiên đều không phải là những bệnh mới – ngược trở lại từ thời thời cổ đã có chúng. Trong kỷ nguyên trước, tuy nhiên, tương đối ít người sống lâu, đủ già để phải chết vì chúng.)

Nhiều người lo ngại rằng đây chỉ là một chiến thắng tạm thời, và rằng một số anh em họ hàng chưa biết tên của Cái Chết Đen thì rất gần quanh đây, chỉ chực để xảy ra. Không ai có thể bảo đảm những bệnh dịch tai họa đó sẽ không lại xảy ra, nhưng có những lý do vững chắc để nghĩ rằng trong cuộc chạy đua vũ trang giữa những y sĩ và những pathogen, những y sĩ chạy nhanh hơn. Những bệnh truyền nhiễm mới xuất hiện chủ yếu như một kết quả của sự đột biến ngẫu nhiên trong hệ gene của [36] . Những đột biến này cho phép những pathogen để nhảy từ động vật sang người, để vượt qua hệ miễn dịch của con người, hoặc để chống lại những loại thuốc như thuốc kháng sinh. Ngày nay những đột biến như vậy có thể đã xảy ra và lan truyền nhanh hơn so với trước đây, do tác động của con người vào môi trường.[37] Tuy nhiên, trong cuộc chạy đua với y học, những pathogen cuối cùng tuỳ thuộc vào bàn tay gieo quẻ mù loà của may mắn ngẫu nhiên.

https://thuviensach.vn

Những y sĩ, ngược lại, dựa vào nhiều hơn không chỉ may mắn. Mặc dù khoa học còn nợ một món nợ rất lớn với vận may, những y sĩ không chỉ ném những hóa chất khác biệt vào ống nghiệm, hy vọng sẽ có may mắn xảy ra một số loại thuốc mới. Với mỗi năm qua đi, những y sĩ tích lũy hiểu biết nhiều hơn và tốt hơn, vốn họ dùng để thiết kế những loại thuốc và những phương pháp điều trị hiệu quả hơn. Do đó, mặc dù trong năm 2050, chúng ta chắc chắn sẽ phải chạm mặt với nhiều những những mầm bệnh dẻo dai và có khả năng lan truyền nhiều hơn, y học trong năm 2050 sẽ có khả năng có thể để đối phó với chúng hiệu quả hơn ngày nay.[38]

Năm 2015 những y sĩ thông báo tìm thấy một loại thuốc kháng sinh hoàn toàn mới – *teixobactin* – những bacteria chưa có khả năng kháng cự với nó. Một số học giả tin rằng teixobactin có thể chứng minh là một biến cố làm thay đổi cách thức hiện có trong cuộc chiến chống lại những vi sinh vật gây bệnh có khả năng kháng cự cao. [39] Những nhà khoa học cũng đang phát triển những phương pháp mới điều trị cách mạng vốn làm việc theo những cách thức khác triệt để với bất kỳ y khoa nào đã có trước đây. Lấy thí dụ, một số những cơ quan nghiên cứu đã trang bị sẵn những *nano-robot* [40] trong phòng thí nghiệm, có thể một ngày nào đó, chúng bơi trong những mạch máu của chúng ta, định bệnh và diệt những pathogen và những tế bào cancer [41]. Những vi sinh vật có thể có 4 tỉ năm tích lũy kinh nghiệm chiến đấu kẻ thù hữu cơ, nhưng chúng đích xác không có kinh nghiệm chiến đấu nào với những địch thủ (vô cơ – máy móc cực nhỏ)*bionic*, và do đó tất sẽ thấy khăn gấp đôi để tiến hoá sao cho cơ năng phòng thủ của chúng được hiệu quả.

Như thế, trong khi chúng ta không thể chắc chắn rằng một vài bùng phát mới của Ebola, hoặc của một loài virus còn chưa biết của bệnh cúm, không nhanh chóng lan khắp thế giới và không giết hàng triệu, nhưng chúng ta sẽ không coi đó là một tai họa tự nhiên không thể tránh khỏi. Thay vào đó, chúng ta sẽ nhìn nó như một thất bại không thể tha thứ của con người và đòi cách chức những người có trách nhiệm. Vào cuối Hè năm 2014, xem dường đã có một vài tuần khiếp hãi khi Ebola đã nắm được tay trên so với những cơ quan y tế trên thế giới, những ủy ban điều tra đã được thiết lập vội vã. Một tường trình ban đầu được công bố vào ngày 18 tháng 10 năm 2014, đã chỉ trích Tổ chức Y tế Thế giới vì phản ứng không đạt yêu cầu của nó

https://thuviensach.vn

với sự bùng nổ, đã qui lỗi cho sự tham nhũng và kém hiệu quả trong chi nhánh của WHO ở Africa. Thêm chỉ trích nữa đã chĩa vào cộng đồng quốc tế như một toàn thể, vì đã không đáp ứng đủ nhanh và đủ mạnh. Những chỉ trích như vậy giả định rằng loài người đã có hiểu biết và dụng cụ để ngăn bệnh dịch, và nếu bệnh dịch dẫu sao vẫn thoát được ra khỏi kiểm soát, đó là do sự thiếu năng lực của con người, chứ không phải là do sự tức giận của những god hay thần thánh.

Như thế, trong cuộc tranh đấu chống những thiên tai như AIDS và Ebola, cán cân đang nghiêng sang ủng hộ loài người. Nhưng thế còn những nguy hiểm dính chặt như di truyền trong chính bản chất con người? Công nghệ sinh học cho phép chúng ta đánh bại bacteria và virus, nhưng đồng thời nó xoay chính con người vào trong một đe dọa chưa từng có. Cùng những dụng cụ tương tự cho phép những y sĩ nhanh chóng định và chữa những bệnh mới này, cũng có thể cho phép những đội quân và những người khủng bố để nghĩ ra và sắp đặt những bệnh ngay cả còn khủng khiếp hơn, và những pathogen đưa đến tận thế. Đó là vì sao những bệnh dịch lớn sẽ tiếp tục gây nguy hiểm cho loài người trong tương lai, nhưng chỉ nếu khi tự con người tạo ra chúng, trong việc tuân hành hay phụng sự một số hệ ý thức tàn nhẫn. Thời đại trong đó loài người chịu đứng bất lực trước những bệnh dịch tự nhiên có lẽ đã qua. Nhưng chúng ta có thể sẽ đi đến tiếc nhớ nó.

Bẻ gãy Luật Rừng Xanh của chó Sói

Mảnh thứ ba của tin mừng là chiến tranh, cũng thế, đang dần biến mất. Trong suốt lịch sử hầu hết con người đã xem chiến tranh như gì đó vẫn thường trực có sẵn, trong khi hòa bình là một trạng thái tạm thời và bấp bênh. Quan hệ quốc tế đã được Luật Rừng Xanh cai quản, theo đó ngay cả khi hai chính thể sống trong hòa bình, chiến tranh vẫn luôn luôn là một lựa chọn thay thế. Lấy thí dụ, mặc dù Germany và France đã trong hòa bình năm 1913, mọi người đều biết rằng họ có thể cãi vã đến dí dao vào cổ họng nhau trong năm 1914. Bất cứ khi nào những nhà chính trị, những tướng lĩnh, những doanh nhân và những công dân thường lập kế hoạch cho tương lai, họ luôn chừa lại chỗ dành cho chiến tranh. Từ thời Đồ Đá đến thời đại của hơi nước, và từ biển Arctic đến sa mạc Sahara, tất cả mọi người trên trái đất đều đã biết rằng bất cứ lúc nào những hàng xóm của họ đều có thể xâm

https://thuviensach.vn

chiếm lãnh thổ, đánh bại quân đội, giết dân, và chiếm đất của họ.

Trong nửa sau của thế kỷ XX , Luật Rừng Xanh này cuối cùng đã bị phá vỡ, nếu không nói là đã bị bãi bỏ. Trong hầu hết những khu vực trên thế giới, chiến tranh đã trở nên hiếm hơn bao giờ. Trong khi đó, trong những xã hội nông nghiệp thời cổ, bạo động của con người đã gây ra khoảng 15 phần trăm của tất cả những cái chết, trong thế kỷ XX bạo lực chỉ gây ra có 5 phần trăm những cái chết, và trong những năm đầu thế kỷ XXI này, nó chỉ chịu trách nhiệm cho khoảng 1 phần trăm của tỉ lệ người chết. [42] Trong năm 2012, khoảng 56 triệu người chết trên toàn thế giới; 620.000 người chết vì bạo lực của con người (chiến tranh giết chết 120.000 người, và tội phạm giết 500.000 người khác). Ngược lại, có 800.000 tự tử, và 1,5 triệu chết vì bệnh tiểu đường. [43] Đường bây giờ nguy hiểm hơn thuốc súng.

Ngay cả còn quan trọng hơn, một bộ phận ngày càng lớn mạnh của loài người đã đi đến nhìn chiến tranh chỉ đơn giản là không thể nào có thể nghĩ tới, hay chấp nhận được. Lần đầu tiên trong lịch sử, khi những chính phủ, những tập đoàn và những cá nhân xem xét tương lai trực tiếp gần gũi của họ, nhiều người trong số họ không nghĩ về chiến tranh như một biến cố có thể xảy ra. Những vũ khí nguyên tử đã biến chiến tranh giữa những siêu cường vào thành một hành động điên rồ của tự tử tập thể, và do đó buộc những quốc gia hùng mạnh nhất trên trái đất tìm những cách hòa bình và thay thế khác, để giải quyết những xung đột. Đồng thời, kinh tế thế giới đã chuyển từ một nền kinh tế dựa trên vật liệu sang một nền kinh tế dựa trên tri thức. Trước đây, những nguồn chính của giàu có là những tài sản vật chất như mỏ vàng, đồng lúa mì và những giếng dầu. Ngày nay, nguồn chính của giàu có là kiến thức. Và trong khi bạn có thể chinh phục những mỏ dầu bằng chiến tranh, bạn không thể tiếp nhận kiến thức theo lối đó. Thế nên, hiểu biết đã trở thành nguồn lực kinh tế quan trọng nhất, lợi nhuận của chiến tranh đã giảm, và chiến tranh ngày càng trở nên hạn chế vào những phần của thế giới – như Trung Đông và Trung Africa – nơi kinh tế vẫn là những kinh tế kiểu cũ, dựa trên nguyên liệu vật chất. [44]

Năm 1998, Rwanda chiếm và cướp những mỏ giàu coltan của nước láng giềng Congo đã là có thể hiểu được, vì đang cần rất nhiều quặng này trong sự sản xuất những phone di động và computer xách tay, và Congo nắm giữ 80 phần trăm coltan dự trữ của thế giới. Rwanda đã

https://thuviensach.vn

kiếm được 240 triệu đô la mỗi năm từ những coltan ăn cướp. Đối với Rwanda nghèo, như thế là rất nhiều tiền. [45] Ngược lại, sẽ là điều vô lý cho nước Tàu để xâm lăng California và chiếm thung lũng Silicon, vì ngay cả nếu người Tàu, dẫu có thể bằng cách nào đó, thắng được trên chiến trường, vì không có mỏ silicon để cướp ở thung lũng Silicon. Thay vào đó, nước Tàu đã kiếm được hàng tỉ đô la trong việc cộng tác với những công ty khổng lồ trong ngành công nghệ kỹ thuật cao, như Apple và Microsoft, bằng mua software của họ và bằng chế tạo những sản phẩm của họ. Những gì Rwanda đã thu được tất cả trong một năm cướp bóc coltan của Congo, nước Tàu kiếm được chỉ trong một ngày của thương mại hòa bình.

Hệ quả là từ "hòa bình" đã nhận một nghĩa mới. Những thế hệ trước đã nghĩ về hòa bình như sự vắng mặt tạm thời của chiến tranh. Ngày nay chúng ta suy nghĩ về hòa bình như là điều khó thuyết phục, khó xảy ra và không hợp lý của chiến tranh. Vào năm 1913, khi người ta nói rằng có hòa bình giữa France và Germany, họ nói với nghĩa là " hiện nay đang không có chiến tranh xảy ra giữa France và Germany, nhưng ai biết được năm tới sẽ mang đến những gì". Ngày nay, khi chúng ta nói rằng có hòa bình giữa France và Germany, chúng ta nói với nghĩa là không thể tưởng tượng được, dù trong bất kỳ trường hợp có thể đoán trước được nào, rằng chiến tranh lại có thể nổ ra giữa hai nước. Hòa bình như chiếm ưu thắng không chỉ giữa France và Germany, nhưng giữa hầu hết (mặc dù không phải tất cả) những quốc gia. Không có viễn cảnh nào mở ra một chiến tranh nghiêm trọng bùng nổ trong năm tới, giữa Germany và Poland, giữa Indonesia và Philippines, hoặc giữa Brazil và Uruguay.

Hòa bình Mới này không chỉ là một tưởng tượng của giới hippie [46]. Những chính phủ thèm khát uy quyền và những tập đoàn kỹ nghệ tham lam cũng tuỳ thuộc vào nó. Khi Mercedes dự tính chiến lược bán hàng của nó ở Đông Europe, nó trừ bỏ xác xuất xảy ra rằng Germany có thể chiếm đóng Poland. Một công ty nhập cảng những người lao động giá rẻ từ Philippines thì không lo lắng rằng Indonesia có thể sẽ xâm lăng Philippines vào năm tới. Khi chính phủ Brazil được triệu tập để thảo luận về ngân sách năm tới, thì điều không thể tưởng tượng được rằng bộ trưởng quốc phòng Brazil sẽ đứng bật dậy từ ghế ngồi của mình, đập tay lên bàn và nói lớn, "Ngưng lại một chút đã! Còn nếu chúng ta muốn xâm chiếm và chế ngự Uruguay thì sao? Các ông đã không tính điều đó vào ngân sách.

https://thuviensach.vn

Chúng ta phải dành ra 5 tỉ đô la để tài trợ cho sự chinh phục này. Dĩ nhiên, có một vài nơi những bộ trưởng quốc phòng vẫn còn nói những điều tương tự như vậy, và có những khu vực mà Hòa bình Mới đã thất bại không bắt rễ cắm gốc được. Tôi biết rất rõ điều này vì tôi sống trong một của những khu vực này [47]. Nhưng đây là những trường hợp ngoại lệ.

Không có gì bảo đảm, dĩ nhiên, rằng Hòa bình Mới sẽ được kéo dài vô hạn. Cũng giống hệt như những loại vũ khí nguyên tử đã làm cho Hòa bình Mới đã có thể có được những bước đầu tiên, như vậy những phát triển kỹ thuật tương lai có thể thiết lập sân khấu cho những loại mới của chiến tranh. Đặc biệt, *chiến tranh cyber* [48] có thể gây bất ổn cho thế giới bằng cách đem cho những nước nhỏ và những tổ chức không-nhà nước có khả năng chiến đấu hiệu quả chống lại những siêu cường. Khi USA xâm lăng Iraq vào năm 2003 nó mang tàn phá tới Baghdad và Mosul, nhưng không một quả bom nào được thả xuống Los Angeles hay Chicago. Trong tương lai, mặc dù, một nhà nước như Bắc Korea hay Iran có thể dùng bom lôgích để tắt điện ở California, nổ tan nhà máy lọc dầu ở Texas, và làm những toa tàu hỏa đâm nhau ở Michigan ("bom lôgích" là những code sofware độc hại được cấy gài trong thời bình và sẽ được điều khiển từ xa. Điều rất có thể rằng những netwwork kiểm soát những cơ sở hạ tầng thiết yếu ở USA, và nhiều nước khác đã được cấy gài chật ních với những code sofware thuộc loại giống như vậy).

Tuy nhiên, chúng ta không nên lẫn lộn khả năng với động lực. Mặc dù chiến tranh cyber giới thiệu những phương tiện mới của hủy diệt, nó không nhất thiết cộng thêm những động lực mới để đem chúng ra dùng. Hơn bảy mươi năm qua, loài người đã phá vỡ không chỉ Luật Rừng Xanh, nhưng cũng Luật Chekhov. Anton Chekhov đã nổi tiếng nói rằng một khẩu súng xuất hiện trong màn đầu tiên của một vở kịch, chắc chắn sẽ có súng nổ ở màn ba. [49] Trong suốt lịch sử, nếu những vua và hoàng đế đã mua một số vũ khí mới, sớm hay muộn họ đều đã bị cám dỗ để đem dùng nó. Kể từ năm 1945, tuy nhiên, loài người đã học để chống lại sự cám dỗ này. Khẩu súng xuất hiện trong màn đầu tiên của Chiến tranh Lạnh đã chưa bao giờ được đem ra bắn. Đến nay, chúng ta đã quen với việc sống trong một thế giới đầy những bom chưa thả, và những tên lửa chưa phóng, và đã trở thành những chuyên môn trong việc phá vỡ cả hai, Luật rừng Xanh và Luật

https://thuviensach.vn

Chekhov. Nếu những luật này có từng bắt kịp chúng ta, đó sẽ là lỗi của chúng ta – không phải của vận mệnh không tránh khỏi của chúng ta.

Tên lửa hạt nhân kéo đi diễn hành ở Moscow. 'Khẩu súng luôn luôn được trưng bày, nhưng không bao giờ bắn'.

Thế còn sách lược khủng bố thì sao, sau đó? Ngay cả nếu những chính phủ trung ương và những quốc gia hùng mạnh đã học được sự kiềm chế, những tổ chức khủng bố có thể không có sự e ngại như vậy về việc dùng những vũ khí phá hoại và mới. Đó chắc chắn là một việc có thể xảy ra, đáng lo ngại. Tuy nhiên, sử dụng bạo lực hoặc đe dọa bằng vũ lực, đặc biệt chống lại những người dân thường trong việc theo đuổi những mục tiêu chuẩnnh trị [50] là một chiến lược của sự yếu kém, vốn những người không với tới được, hay không được phép có quyền lực thực sự, đã chấp nhận và đem dùng. Ít nhất là trong quá khứ, những người khủng bố đã làm việc bằng cách gây và lan rộng sợ hãi, chứ không phải bằng cách gây thiệt hại vật chất đáng kể. Những người khủng bố thường không có đủ sức mạnh để đánh bại một đội quân, chiếm một quốc gia, hoặc tiêu hủy toàn thể những thành phố. Trong khi đó, trong năm 2010, bệnh béo phì và những bệnh liên quan đã giết chết khoảng 3 triệu người, còn nạn khủng bố giết chết tổng cộng 7.697 người trên thế giới, hầu hết trong số họ

https://thuviensach.vn

trong những nước đang phát triển .[51] Đối với người USA hoặc Europe trung bình, thức uống Coca-Cola đặt ra một đe dọa chết người nhiều hơn al-Qaeda.

Làm thế nào, sau đó, những người khủng bố tìm được cách để chiếm lĩnh những *tít* báo lớn, và thay đổi tình hình chính trị khắp nơi trên thế giới? Bằng cách kích động kẻ thù của họ phản ứng vượt quá mức cần thiết. Trong bản chất, sách lược khủng bố là một sự trình diễn. Những người khủng bố dàn dựng trình diễn một cảnh tượng đáng sợ của bạo lực, qua đó nắm bắt tưởng tượng chúng ta và khiến chúng ta cảm thấy như thể chúng ta đang trượt dần, lùi trở lại về những hỗn loạn thời Trung cổ. Do đó những quốc gia thường cảm thấy bắt buộc phải phản ứng lại với màn trình diễn của nạn khủng bố bằng một màn trình diễn về an ninh, dàn dựng một trương bày cho thấy sức mạnh to lớn của mình, chẳng hạn như trừng phạt khủng bố tất cả khối dân chúng, hay xâm lăng những nước ngoài liên hệ. Trong hầu hết những trường hợp, phản ứng thái quá này trước những người khủng bố đã đưa đến một đe dọa với an ninh của chúng ta còn lớn hơn so với chính những người khủng bố.

Những người khủng bố thì giống như một con ruồi đang cố gắng để hủy hoại một cửa hàng bán đồ gốm hay đồ sứ uống trà. Con ruồi thì quá yếu đến nỗi nó không thể làm nhúc nhích ngay cả lấy được một cái tách pha trà. Vì vậy, nó tìm một con bò đực, chui vào trong tai con bò và bắt đầu vo ve. Con bò trở thành cuống cuồng với sợ hãi và giận dữ, và phá hủy trọn cửa hàng đồ gốm. Đây là những gì đã xảy ra ở Trung Đông trong mười năm qua. Những người Islam cực đoan, chính họ không bao giờ có thể lật đổ nổi Saddam Hussein. Thay vào đó họ đã làm USA nổi giận bởi vụ tấn công 9/11, và sau đó USA đã phá hủy cửa hàng bán đồ gốm ở Trung Đông cho họ. Bây giờ họ phát triển mạnh trong đống đổ nát (của cuộc xâm lăng đó). Tự bản thân, những người khủng bố thì quá yếu để có thể kéo chúng ta trở lại thời Trung Cổ, và thiết lập lại Luật Rừng Xanh. Họ có thể khiêu khích chúng ta, nhưng cuối cùng, tất cả phụ thuộc vào phản ứng của chúng ta. Nếu Luật Rừng Xanh có được thi hành trở lại, đó sẽ không phải là lỗi của những người khủng bố.

Nạn đói, bệnh dịch và chiến tranh có thể sẽ tiếp tục cướp đi hàng triệu nạn nhân trong những mười năm tới. Tuy nhiên, chúng thôi không còn là những bi kịch không thể tránh, hay vượt quá hiểu biết và kiểm soát của một loài người bất lực. Thay vào đó, chúng đã trở

https://thuviensach.vn

thành những thách đố có thể quản lý được. Điều này không coi nhẹ sự đau khổ của hàng trăm triệu người nghèo; của hàng triệu người mỗi năm chết vì sốt rét, AIDS và lao phổi; hoặc của hàng triệu bị mắc kẹt trong vòng tròn luẩn quẩn của bạo động ở Syria, Congo hay Afghanistan. Thông điệp thì không phải là nạn đói, bệnh dịch và chiến tranh đã hoàn toàn biến mất khỏi mặt đất, và chúng ta nên ngưng lo lắng về chúng. Đúng ra chỉ là ngược lại. Trong suốt lịch sử, con người đã cảm thấy đây là những vấn đề nan giải, vì vậy không có hy vọng thành công nào để cố gắng đem chúng đến chấm dứt. Mọi người đã cầu nguyện God về những phép lạ, nhưng bản thân họ đã không nghiêm cẩn và chân thành cố gắng để tiêu diệt nạn đói, bệnh dịch và chiến tranh. Những lập luận rằng thế giới năm 2016 vẫn đói, bệnh và bạo động như như nó đã trong năm 1916 thì duy trì quan điểm chủ bại đã lâu đời này. Nó ngầm nói rằng tất cả những nỗ lực rất lớn của con người đã làm trong thế kỷ XX đã không đạt được gì cả, và khảo cứu y khoa, cải cách kinh tế và những khởi xướng đàm phán cho hòa bình [52] đều là đã vô ích. Nếu vậy, đâu là lý do để đầu tư thời gian và nguồn lực của chúng ta vào nghiên cứu y học, cải cách kinh tế mới lạ, hoặc những khởi xướng mới dàn xếp cho hòa bình ?

Ghi nhận những thành tựu trong quá khứ của chúng ta sẽ gửi một thông điệp của hy vọng và trách nhiệm, khuyến khích chúng ta phải nỗ lực hơn nữa trong tương lai. Đã có những thành tích của chúng ta trong thế kỷ XX, nếu con người vẫn tiếp tục phải chịu khổ sở vì nạn đói, bệnh dịch và chiến tranh, chúng ta không thể đổ lỗi cho thiên nhiên hoặc cho God. Nó nằm trong khả năng của chúng ta để làm cho mọi sự vật việc thành tốt đẹp hơn, và để tác động của khổ đau ngày càng thấp hơn nữa.

Tuy nhiên, đánh giá đúng tầm quan trọng của những thành tựu của chúng ta mang một thông điệp khác: lịch sử không dung thứ với một khoảng trống [53]. Nếu những tỉ lệ mắc phải nạn đói, bệnh dịch và chiến tranh đang giảm dần, một gì đó thì buộc phải chiếm chỗ của chúng trong agenda của con người. Chúng ta tốt hơn nên suy nghĩ cho thật cẩn thận những gì sắp sửa đang trở thành có. Nếu không, chúng ta có thể đạt được thắng lợi hoàn toàn trên chiến trường cũ nhưng rồi hoàn toàn không biết, để lại vướng mắc trên những mặt trận hoàn toàn mới. Những dự án nào rồi sẽ thế chỗ của nạn đói, bệnh dịch và chiến tranh ở trên đầu agenda của con người trong thế kỷ XXI?

https://thuviensach.vn

Một dự án trọng tâm sẽ là để bảo vệ loài người và như một toàn bộ, khỏi những nguy hiểm từ di sản hệ lụy trong quyền năng riêng của chúng ta. Chúng ta đã tìm được cách để đem nạn đói, bệnh dịch và chiến tranh dưới kiểm soát, phần lớn nhờ sự tăng trưởng kinh tế phi thường của chúng ta, vốn cung cấp cho chúng ta thức ăn, thuốc men, năng lượng và những nguyên liệu thô, tất cả đều dồi dào. Thế nhưng, cũng chính sự tăng trưởng này làm mất đi sự ổn định trong sự quân bằng về sinh thái của , vốn trong muôn vàn cách, chúng ta chỉ mới bắt đầu khám phá chúng. Loài người đã chậm trễ trong việc nhìn nhận nguy cơ này, và đến nay đã làm được rất ít về việc đó. Mặc dù tất cả những nói năng về môi trường ô nhiễm, ấm dần, và biến đổi khí hậu, hầu hết những quốc gia vẫn chưa thực hiện bất kỳ một hy sinh kinh tế hoặc chính trị nghiêm trọng nào để làm cho tình trạng tốt hơn. Khi đến lúc để lựa chọn giữa tăng trưởng kinh tế và ổn định môi trường sinh thái, những nhà chính trị, những CEO và những người bỏ phiếu, hầu như luôn luôn đều thích sự tăng trưởng hơn. Trong thế kỷ XXI, chúng ta sẽ phải làm tốt hơn nếu chúng ta muốn tránh thảm họa.

Loài người sẽ phấn đấu cho gì khác? Có phải chúng ta sẽ hài lòng để chỉ đếm những phúc đức của chúng ta, ngăn ngừa nạn đói, bệnh dịch và chiến tranh, không cho chúng tác động, và bảo vệ sự quân bằng sinh thái? Thực sự, điều đó có thể là tiến trình hành động khôn ngoan nhất, nhưng loài người thì không chắc sẽ đi theo con đường đó. Con người hiếm khi hài lòng với những gì họ đã có. Phản ứng thông thường nhất của não thức con người với sự thành tựu thì không phải là sự hài lòng, nhưng sự thèm muốn nhiều hơn. Con người luôn luôn ngóng tìm một gì đó tốt hơn, lớn hơn, ngon hơn. Khi loài người sở hữu những quyền hạn mới khổng lồ, và khi đe dọa của nạn đói, bệnh dịch và chiến tranh cuối cùng đã được dỡ bỏ, chúng ta sẽ làm gì với chính mình? Những nhà khoa học, những nhà đầu tư, những giám đốc nhà băng và những chủ tịch sẽ làm gì cả ngày? Làm thơ?

Thành công nuôi dưỡng tham vọng, và những thành tựu mới đây của chúng ta hiện đang đẩy loài người đi đến thiết lập những mục tiêu cho chính nó thậm chí còn táo bạo hơn. Sau khi bảo đảm những mức độ chưa từng có của thịnh vượng, sức khỏe và hòa thuận, Đã quen với thành tích quá khứ và những giá trị hiện tại của chúng ta, những mục tiêu tiếp theo của loài người có thể sẽ là được bất tử,

https://thuviensach.vn

được hạnh phúc và được như thần linh. Sau khi giảm tỉ lệ người chết vì đói, bệnh tật và bạo lực, bây giờ chúng ta sẽ nhằm tới vượt thắng tuổi già và thậm chí thắng cả chính cái chết. Sau khi cứu con người khỏi bần cùng khốn khổ, bây giờ chúng ta sẽ nhằm tới mục đích làm cho họ có hạnh phúc bền vững và lâu dài. Và sau khi nâng loài người lên cao khỏi mức dã thú của tranh đấu sinh tồn, chúng ta bây giờ sẽ nhằm tới mục đích để *nâng cấp*[54] con người thành những god, và biến người khôn ngoan thành người có quyền năng như god, hay *Homo sapiens* thành *Homo deus*.

Những ngày cuối của cái Chết

Trong thế kỷ hai mươi mốt, loài người có nhiều phần chắc chắn thực hiện một cố gắng chân thực nhằm đến sự không-chết. Tích cực chiến đấu chống tuổi già và cái chết sẽ chỉ không gì khác hơn là tiếp tục cuộc chiến lâu đời đã được thời gian tuyên dương, để chống lại đói và bệnh, và thể hiện giá trị tối cao của văn hóa thời nay: giá trị của sự sống con người. Chúng ta vẫn không ngừng nhắc nhở rằng sự sống con người là điều thiêng liêng nhất trong vũ trụ. Mọi người đều nói điều này: những nhà giáo trong trường học, những nhà chính trị trong quốc hội, luật sư ở tòa án và những diễn viên trên sân khấu những nhà hát. Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền được Liên Hiệp Quốc thừa nhận sau Thế chiến thứ Hai – đó có lẽ là điều gần nhất với một hiến pháp chúng ta có cho toàn thế giới – tuyên bố dứt khoát rằng "quyền được sống" là giá trị cơ bản nhất của loài người. Bởi cái Chết rõ ràng vi phạm quyền này, Chết là một tội ác chống lại loài người, và chúng ta phải khởi cuộc chiến toàn bộ chống lại nó.

Trong suốt lịch sử, những tôn giáo và những hệ ý thức đã không nâng tự thân sự sống lên mức của sự trong sạch và linh thiêng [55]. Họ luôn luôn cho trong sạch và thiêng liêng là một gì đó ở trên, hay ở ngoài sự sống trần gian, và đã đưa đến hậu quả là hoàn toàn dung thứ cho cái Chết. Thật vậy, một vài trong số họ đã không úp mở nói toạc ra là yêu thích thần chết trong dạng Grim Reaper với áo choàng đen phủ đầu và lưỡi hái lớn trên tay. Vì đạo Kitô, Islam và Hindu đã nhấn mạnh rằng ý nghĩa của sự tồn tại của chúng ta phụ thuộc vào số phận của chúng ta trong thế giới bên kia, họ đã xem cái chết như là một phần thiết yếu và tích cực của thế giới. Loài người đã chết vì God ra lệnh nó, và thời điểm của cái chết của họ là một kinh nghiệm siêu hình thiêng liêng, bùng nổ với ý nghĩa. Khi một người sắp sửa trút

https://thuviensach.vn

hơi thở cuối cùng của mình, đây là lúc để gọi những nhà chăn chiên, những rabbi và thày pháp, để kéo dài sự sống ngắn ngủi còn lại, và để ôm lấy vai trò thực sự của một người trong vũ trụ. Chỉ cần cố gắng để tưởng tượng đạo Kitô, Islam hay đạo Hindu trong một thế giới không có cái chết – đó cũng là một thế giới không có thiên đàng, hỏa ngục hay tái sinh.

Khoa học ngày nay và văn hóa ngày nay, có một tiếp nhận hoàn toàn khác về sống và chết. Họ không nghĩ đến cái chết như là một bí ẩn siêu hình, và họ chắc chắn không xem cái chết như là nguồn gốc của ý nghĩa của đời sống. Thay vào đó, với những người thời nay, cái chết là một vấn đề kỹ thuật mà chúng ta có thể và cần phải giải quyết.

Thực sự con người chết như thế nào? Những chuyện thần tiên thời Trung Cổ trình bày hình ảnh cái chết như một nhân vật trong một áo choàng đen trùm đầu, tay cầm một lưỡi hái lớn. Một người sống đời mình, lo lắng điều này và việc kia, chạy đây và đi đó, khi đột nhiên Grim Reaper xuất hiện trước mặt người ấy, vỗ vai người ấy với một ngón tay xương xẩu và nói, "Đến đây!" Và con người khẩn nài: " Không, xin làm ơn! Hãy chờ thêm chỉ một năm, một tháng, một ngày nữa." Nhưng nhân vật choàng áo kín đầu rít giọng:' Không! Ngươi phải ngay BÂY GIỜ!" Và đây là cách chúng ta chết.

Tuy nhiên trong thực tế, con người không chết vì có một nhân vật mặc choàng áo đen trùm đầu đã vỗ vào vai, hoặc vì God ra lệnh nó, hoặc vì tỉ lệ người chết là một phần thiết yếu của một số kế hoạch vũ trụ vĩ đại. Con người luôn luôn chết vì một số trục trặc kỹ thuật. Tim ngừng bơm máu. Động mạch chính bị tắc vì nhiều mỡ đóng dày. Những tế bào cancer lan rộng trong gan. Những mầm gây bệnh trong phổi. Và chịu trách nhiệm cho tất cả những vấn đề kỹ thuật là gì? Là những vấn đề kỹ thuật khác. Tim ngừng bơm máu vì không đủ oxygen đến được bắp thịt tim. Những tế bào cancer lan rộng vì ngẫu nhiên có một đột biến gene đã sao chép (sai lệch) những chỉ thị của nó. Những mầm bệnh định cư trong phổi tôi vì một ai đó đã hắt hơi trong toa xe điện ngầm. Không có gì siêu hình về cái chết. Đó thì tất cả là những vấn đề kỹ thuật.

https://thuviensach.vn

Cái chết được nhân hóa như Grim Reaper trong nghệ thuật thời Trung cổ.

Và mọi vấn đề kỹ thuật đều có một giải pháp kỹ thuật. Chúng ta không cần phải đợi Lần Xuống Thế Thứ Hai [56] để vượt thắng cái chết. Một vài anh chàng 'geek' [57] trong một phòng thí nghiệm có thể làm được việc đó. Nếu cái chết truyền thống chết là đặc sản dành riêng cho những nhà chăn chiên và những nhà god học, bây giờ những kỹ sư đang nhận trách nhiệm, điều khiển và quản lý. Chúng ta có thể giết chết những tế bào cancer bằng hóa trị hoặc nano robot. Chúng ta có thể tiêu diệt những mầm gây bệnh trong phổi với thuốc kháng sinh. Nếu tim ngừng bơm máu, chúng ta có thể phục hồi năng lực cho nó với những loại thuốc và những cú sốc điện – và nếu điều đó không làm việc, chúng ta có thể cấy ghép một trái tim mới. Đúng vậy, hiện nay chúng ta chưa có giải pháp cho mọi vấn đề kỹ thuật. Nhưng đây chính là tại sao chúng ta đầu tư rất nhiều thì giờ và tiền bạc vào trong nghiên cứu cancer, những mầm gây bệnh, di truyền học và công nghệ nano.

Ngay cả những người bình thường, những người không tham dự vào nghiên cứu khoa học, đã trở nên thường nghĩ về cái chết như là một vấn đề kỹ thuật. Khi một phụ nữ đi đến y sĩ của bà, và hỏi: "Bác sĩ, có gì trong người làm tôi không được khỏe?" Người thày thuốc có thể nói, "Đúng, bà có bệnh cúm", hay "Bà có bệnh lao", hay "Bà bị cancer.". Nhưng người y sĩ sẽ không bao giờ nói, "Bà có cái chết!". Và tất cả chúng ta đều dưới cùng một cảm tưởng rằng những bệnh cúm, bệnh lao và cancer là những vấn đề kỹ thuật, để một ngày nào đó rồi

https://thuviensach.vn

chúng ta có thể tìm thấy một giải pháp kỹ thuật cho chúng.

Ngay cả khi người ta chết trong một cơn bão, một tai nạn xe hơi, hay một chiến tranh, chúng ta có khuynh hướng nhìn nó như một thất bại kỹ thuật vốn đã có thể và đã phải nên ngăn chặn. Nếu chính phủ đã thông qua chỉ một chính sách tốt hơn; nếu thành phố đã thực hiện công việc của nó đúng cách; và nếu nhà chỉ huy quân đội đã đưa ra một quyết định sáng suốt hơn, cái chết tất đã có thể tránh khỏi. Cái chết như tự động đã trở thành một lý do hầu để khởi những vụ kiện và những điều tra. "Họ có thể đã chết như thế nào? Một ai đó, ở đâu đó, hẳn đã gây nên tai hại đó"

Một số lớn gần như tuyệt đối những nhà khoa học, những y sĩ và những học giả vẫn còn giữ khoảng cách giữa chính họ và những giấc mơ bộc trực về sự bất tử, bằng cách tuyên bố rằng họ đang cố gắng để vượt qua chỉ vấn đề cụ thể này hoặc kia. Thế nhưng, vì tuổi già và cái chết là kết quả không phải của không-gì, nhưng của những vấn đề cụ thể nào đó, không đi đến đâu hay không có lý do nào mà tại đó những y sĩ và những nhà khoa học sẽ dừng lại và tuyên bố: "Đến đây thôi, và không bước thêm nữa. Chúng ta đã thắng được bệnh lao và cancer, nhưng chúng ta sẽ không nhấc dù chỉ một ngón tay để chống lại bệnh Alzheimer. Mọi người có thể tiếp tục chết vì bệnh đó". Bản Tuyên ngôn Quốc Tế Nhân quyền không nói rằng con người có "quyền được sống cho đến tuổi chín mươi". Nó nói rằng mọi người đều có quyền sống, chấm hết. Quyền đó thì không bị giới hạn bởi bất kỳ ngày tháng ấn định sự quá hạn nào cả.

Một số nhỏ nhưng ngày càng tăng, gồm những nhà khoa học và những nhà tư tưởng, nhân đó nói một cách cởi mở hơn trong những ngày này, và phát biểu rằng chương trình dẫn đầu thách thức nhưng hứa hẹn của khoa học ngày nay là đánh bại cái Chết, và ban cho con người sự trẻ mãi không già. lấy thí dụ đáng chú ý là nhà chuyên môn về lão khoa Aubrey de Grey, và nhà học giả và phát minh Ray Kurzweil (người đoạt Huy chương Quốc gia Công nghệ và Sáng tạo USA 1999). Năm 2012 Kurzweil được bổ nhiệm làm giám đốc kỹ thuật của Google, và một năm sau đó Google tung ra một công ty phụ là Calico tuyên bố sứ mệnh của nó là "để giải quyết cái Chết". [58] Google gần đây đã bổ nhiệm một người thực sự tin tưởng vào sự không-chết, Bill Maris, giữ trách nhiệm trông coi quỹ đầu tư Google Ventures. Trong một phỏng vấn tháng 1 năm 2015, Maris nói, "Nếu hôm nay, bạn hỏi tôi là có thể sống được đến 500 tuổi không,

https://thuviensach.vn

câu trả lời là có." Maris yểm trợ những lời bạo dạn của mình với rất nhiều tiền mặt. Google Ventures đang đầu tư 36 phần trăm quĩ đầu tư 2 tỉ dollar của nó trong những công ty mới dựng, hoạt động trong ngành Khoa học sự sống [59], trong đó gồm một số dự án đầy tham vọng nhằm kéo dài đời sống. Dùng một tương tự về bóng bầu dục USA, Maris giải thích rằng trong chiến chống lại cái chết, "Chúng ta không cố gắng để tiến xa được một vài yard. Chúng ta đang cố gắng để làm bàn thắng cả ván". "Tại sao? Vì", Maris nói, "sống thì tốt hơn chết".[60]

Những giấc mơ như vậy được những ngôi sao sáng khác ở Thung lũng Silicon chia sẻ. Người đồng sáng lập PayPal, Peter Thiel gần đây đã thú nhận rằng ông nhắm đến để sống mãi mãi. "Tôi nghĩ rằng có lẽ có ba cách thức chính của sự tiếp cận cái [chết]," ông giải thích. "Bạn có thể chấp nhận nó, bạn có thể từ chối nó hay bạn có thể chống nó. Tôi nghĩ rằng xã hội chúng ta bị chi phối bởi những người hoặc đi vào từ chối hoặc chấp nhận, và tôi thích để chống lại nó." Nhiều người có lẽ chắc sẽ gạt bỏ những phát biểu loại như vậy, xem như những hoang tưởng của trẻ tuổi teen. Thế nhưng Thiel là một người thuộc loại nên được đón nhận rất nghiêm trọng. Ông là một trong những doanh nhân thành công và có ảnh hưởng nhất ở thung lũng Silicon với tài sản cá nhân ước tính khoảng $ 2,2 billion.[61] Khẩu hiệu viết thì trên tường: bình đẳng (với cái chết) thì đi ra – không-chết thì đi vào.

Sự phát triển quá nhanh nguy hiểm của những lĩnh vực như công nghệ di truyền học, y học tái tạo [62] và kỹ thuật nano nuôi dưỡng những tiên tri lại còn lạc quan hơn. Một số nhà chuyên môn tin rằng đến năm 2200 con người sẽ vượt qua cái chết, những người khác nói năm 2100. Kurzweil và de Grey thậm chí còn nồng nhiệt nóng máu hơn. Họ chủ trương rằng đến năm 2050, bất cứ ai nếu có một cơ thể khỏe mạnh và một trương mục nhà băng giàu có, sẽ có một mũi thuốc tiêm chống nghiêm trọng cho sự bất tử, bằng cách gian lận cái chết, cứ mười năm một lần. Theo Kurzweil và de Grey, cứ mỗi mười năm hoặc khỏng như vậy, chúng ta sẽ bước dõng đạc vào phòng khám bệnh, và nhận được một sự điều trị kiểu làm-lại-chữa-lại hết, trong đó sẽ không chỉ chữa bệnh, nhưng cũng sẽ tạo lập lại những những mô (cơ thể) bị suy sụp, và nâng cấp tay, mắt và bộ óc. Trước khi đến kỳ điều trị kế tiếp, những y sĩ sẽ đã phát minh ra một khối

https://thuviensach.vn

lượng thừa thãi những loại thuốc, những loại nâng cấp và những *gadget* linh tinh mới. Nếu Kurzweil và de Grey là đúng, có thể đã có một số người bất tử đang đi cạnh bạn trên đường phố – ít nhất nếu xảy ra là bạn đang tản bộ trên Wall street, hay Fifth Avenue.

Nói cho đúng, những người này thực sự sẽ là *không-phải-chết*, chứ không phải là *không-chết*. [63] Không giống như God, những *người-vượt-người* [64] tương lai vẫn có thể chết trong một số chiến tranh hay tai nạn, và không gì có thể mang họ trở lại được từ thế giới của những người đã chết. Tuy nhiên, không giống như chúng ta những người có sống-chết, đời sống của họ sẽ không có ngày hết hạn. Miễn là chừng nào không có bom xé họ thành những mảnh nhỏ, hoặc không có xe vận tải cán qua người họ, họ có thể cứ tiếp tục sống mãi mãi, vô hạn. Như thế khiến họ có lẽ sẽ thành những người lo lắng nhất trong lịch sử. Chúng ta, những người có sống-chết, hàng ngày tiếp nhận những may rủi bất thường đến với những cuộc đời của chúng ta, vì chúng ta biết rằng chúng sẽ đi đến kết thúc, dù thế nào đi nữa. Thế nên, chúng ta gian nan leo những đỉnh Himalaya, tắm biển trượt sóng, và làm nhiều những nguy hiểm khác, như băng sang đường (trong thành phố) hay đi ăn (thức ăn lạ) ngoài (bữa gia đình). Nhưng nếu bạn tin rằng bạn có thể sống mãi mãi, bạn sẽ là khùng để đánh bài may rủi như thế với sự vô hạn.

Có lẽ, sau đó, chúng ta tốt hơn nên bắt đầu với những mục tiêu khiêm tốn hơn, chẳng hạn như tăng gấp đôi tuổi sống lâu? Trong thế kỷ XX, chúng ta đã gần như tăng gấp đôi tuổi sống lâu từ 40 lên 70, vì vậy trong thế kỷ XXI chúng ta ít nhất sẽ có khả năng tăng nó gấp đôi một lần nữa, đến 150 tuổi. Mặc dù còn xa mới với đến sự *bất tử*, đây sẽ vẫn cách mạng xã hội loài người. Để bắt đầu, cấu trúc gia đình, hôn nhân và những quan hệ cha mẹ con cái sẽ bị biến đổi. Ngày nay, người ta vẫn mong đợi để lấy nhau và sống với nhau "cho đến khi cái chết phân ly chúng ta" [65], và phần lớn cuộc đời xoay quanh việc có con và nuôi con. Bây giờ hãy thử tưởng tượng một người sống lâu đến khoảng 150 năm. Nếu lập gia đình ở tuổi bốn mươi, người ấy vẫn có 110 năm để sống. Có là thực tế hay không để mong đợi hôn nhân của người ấy kéo dài 110 năm? Ngay cả những người Catô quá khích cũng có thể ngần ngừ với điều đó. Vì vậy, những khuynh hướng hiện tại của những hôn nhân nối tiếp nhau (lần lượt trước sau) thì sẽ tăng mạnh. Có và nuôi hai con ở tuổi bốn mươi của mình, người phụ nữ,

https://thuviensach.vn

đến khi ở tuổi 120, sẽ chỉ có một ký ức xa xôi của những năm tháng, người ấy đã dành vào việc nuôi dạy chúng – một đoạn khá ngắn trong đời sống lâu dài của người ấy. Thật khó để nói loại nào của quan hệ cha mẹ con cái mới sẽ có thể phát triển trong những trường hợp như vậy.

Hoặc xem xét những nghề chuyên môn. Ngày nay, chúng ta giả định rằng bạn học một nghề ở tuổi teen, và tuổi hai mươi của mình, và sau đó dành phần đời còn của bạn trong dòng công việc làm đó. Bạn rõ ràng là vẫn học những điều mới, thậm chí ở tuổi bốn mươi và năm mươi của mình, nhưng cuộc sống nói chung được chia thành một kỳ học tập, tiếp theo là một khoảng thời gian làm việc. Khi bạn sống đến 150, điều đó sẽ không thực hành nữa, đặc biệt là trong một thế giới đang liên tục rung động bởi những công nghệ mới. Mọi người sẽ phải hành nghề dài lâu hơn nhiều, và sẽ phải tự đổi mới (nghề nghiệp cho) chính họ, bắt đầu lại và lại bắt đầu nữa, ngay cả ở tuổi chín mươi.

Đồng thời, mọi người sẽ không về hưu ở tuổi sáu mươi lăm, và sẽ không nhường chỗ cho thế hệ mới với những ý tưởng và những hoài bão mới lạ của nó. Những nhà vật lý Max Planck đã nổi tiếng nói rằng mỗi lần khoa học tiến bộ là một đám tang. Ông muốn nói là chỉ khi một thế hệ đã qua đời, mới có cơ hội cho lý thuyết mới rút sạch tận gốc những cái cũ. Điều này không chỉ đúng trong khoa học. Hãy nghĩ một chút về nơi làm việc của riêng bạn. Không kể dù bạn là một học giả, nhà báo, đầu bếp, hay người chơi bóng đá, bạn sẽ cảm thấy ra sao nếu người sếp của bạn đã 120, những ý tưởng của ông đã được xây dựng khi Victoria vẫn đương là nữ hoàng, và ông ta có khả năng vẫn là người sếp của bạn trong vòng một vài những khoảng mười-năm nữa?

Trong lĩnh vực chính trị kết quả có thể thậm chí còn đen tối hơn. Bạn có bực mình nếu Putin sẽ vẫn còn loanh quanh chín mươi năm nữa? Khi suy nghĩ lại, nếu mọi người đã sống đến 150, khi đó vào năm 2016 Stalin vẫn cầm quyền ở Moscow, vẫn mạnh khoẻ trong tuổi 138, Chủ tịch Mao sẽ là một người trung niên 123 tuổi, và Công chúa Elizabeth sẽ vẫn ngồi đợi để kế vị từ cha bà, vua George VI, 121 tuổi. Con trai bà, Charles sẽ không đến lượt của mình, cho đến năm 2076.

Trở lại với lĩnh vực của thực tại, có rất ít chắc chắn liệu những tiên tri của Kurzweil và của de Grey sẽ trở thành sự thật vào năm 2050 hay 2100. Quan điểm của tôi là những hy vọng về tuổi trẻ vĩnh cửu

https://thuviensach.vn

trong thế kỷ XXI là quá sớm, và bất cứ ai đón nhận chúng quá thành thực thì sẽ lạc vào một sự thất vọng chua chát. Không phải là điều dễ dàng để sống và biết rằng bạn rồi sẽ chết, nhưng thậm chí còn là điều khó khăn hơn để tin vào sự bất tử và bị chứng minh là sai.

Mặc dù tuổi sống lâu trung bình đã tăng gấp đôi trong trăm năm vừa qua, đó là không có đảm bào để khai triển và kết luận rằng trong thế kỷ tới chúng ta có thể lại tăng nó gấp đôi đến 150 tuổi. Năm 1900, tuổi sống lâu thế giới đã không cao hơn 40 tuổi, vì nhiều người chết trẻ do thiếu sự dinh dưỡng, những bệnh truyền nhiễm và bạo lực chiến tranh. Tuy nhiên, những người đã thoát khỏi nạn đói, bệnh dịch và chiến tranh có thể sống mạnh khoẻ vào đến những tuổi 70 và 80 của họ, vốn đó là thời gian sinh sống dài tự nhiên của *Homo sapiens*. Trái với quan niệm thông thường, bảy mươi tuổi đã không bị coi là những người khác thường hiếm hoi của tự nhiên trong những thế kỷ trước. Galileo Galilei đã chết ở tuổi 77, Isaac Newton ở tuổi 84, và Michelangelo đã sống rất già đến tuổi 88, mà không cần bất kỳ sự trợ giúp nào của thuốc kháng sinh, thuốc chủng, hay cấy ghép bộ phận cơ thể. Thật vậy, ngay cả những chimpanzee trong rừng, đôi khi sống đến tuổi 60 của chúng.[66]

Sự thực, đến một mức độ, y học ngày nay đã không kéo dài thời gian sống tự nhiên của chúng ta thêm lấy dẫu chỉ được một năm. Thành tựu lớn lao của nó là đã cứu cho chúng ta khỏi bị *chết sớm*, và cho phép chúng ta được tận hưởng trọn vẹn kích thước những năm sống của chúng ta. Ngay cả nếu bây giờ chúng ta vượt qua những bệnh cancer, tiểu đường và những bệnh giết người chính khác, nó chỉ có nghĩa là hầu hết mọi người sẽ được sống đến tuổi 90 – nhưng điều đó sẽ không đủ để đạt đến tuổi 150, chưa nói chi đến tuổi 500. Để làm điều đó, y học sẽ cần phải tái kỹ thuật những cấu trúc cơ bản nhất và những tiến trình tăng trưởng của cơ thể con người, và khám phá xem như thế nào để tạo lập lại những bộ phận và những mô cơ thể. Thế đó thì tuyệt nhiên không có gì rõ ràng rằng chúng ta có thể làm điều đó vào năm 2100.

Tuy nhiên, mỗi nỗ lực bị thất bại để vượt qua cái chết sẽ khiến chúng ta tiến một bước gần hơn đến mục tiêu, và điều đó sẽ gây hứng khởi những hy vọng lớn hơn và khuyến khích mọi người làm những nỗ lực lại càng lớn hơn. Mặc dù Calico của Google có thể sẽ không giải quyết xong cái chết kịp thời để làm cho những người đồng sáng lập Google là Sergey Brin và Larry Page thành bất tử, nó sẽ hầu

https://thuviensach.vn

hết có lẽ tạo những khám phá quan trọng về sinh học tế bào, y khoa về những bệnh di truyền [67] và sức khỏe con người. Thế hệ những người tiếp theo của Google do đó có thể bắt đầu sự tấn công của họ với cái chết từ những vị trí mới và tốt hơn. Những nhà khoa học là người lên tiếng về sự không-chết, cũng giống cậu bé lớn tiếng báo động giả rằng có chó sói: sớm hay muộn, chó sói sẽ đến thực sự.

Thế nên, ngay cả nếu chúng ta không đạt được sự không-chết trong đời này của chúng ta, cuộc chiến chống lại cái chết vẫn còn có khả năng là dự án hàng đầu của thế kỷ tới. Khi bạn đem sự quan tâm vào tin tưởng của chúng ta vào sự thiêng liêng của đời sống con người, cộng thêm sự năng động của giới khoa học, và làm đầy nó tất cả với những nhu cầu của nền kinh tế tư bản, một cuộc chiến tranh không ngưng nghỉ chống lại cái chết dường như là không thể tránh. Sự cam kết lý tưởng của chúng ta với sự sống của con người sẽ không bao giờ chỉ đơn giản cho phép chúng ta chấp nhận cái chết của con người. Cho đến chừng nào người ta chết vì một gì đó, chúng ta sẽ cố gắng để vượt thắng nó.

Giới khoa học uy tín truyền thống và nền kinh tế tư bản thì hơn là sung sướng để đảm nhận sự tranh đấu này. Hầu hết những nhà khoa học và những người trong giới nhà băng, đều không quan tâm lắm đến những gì họ đang làm, miễn là nó cho họ một cơ hội để làm được những khám phá mới và để có lãi nhiều hơn. Một ai bất kỳ nào có thể tưởng tượng được một thách đố khoa học say mê hứng thú hơn sự tài giỏi vượt thắng cái chết – hoặc một thị trường đầy hứa hẹn hơn sánh với thị trường của sự trẻ mãi không già? Nếu bạn là hơn bốn mươi, nhắm mắt trong một phút và hãy cố gắng nhớ lại cơ thể bạn đã có ở tuổi hai mươi lăm. Không chỉ cách nó nhìn, nhưng trên hết là nó cảm thấy thế nào. Nếu bạn có thể có trở lại cơ thể đó, bạn sẽ sẵn sàng trả bao nhiêu tiền cho nó? Không nghi ngờ rằng một số người sẽ sung sướng từ bỏ cơ hội này, nhưng sẽ có đủ những khách hàng trả tiền cho bất cứ gì phải trả, tạo thành một thị trường hầu như vô hạn.

Nếu tất cả thế đó chưa đủ, sự sợ hãi về cái chết vốn đã khắc sâu trong hầu hết loài người sẽ đem cho cuộc chiến chống cái chết một động lực không thể cưỡng được. Cho đến chừng nào người ta cho rằng cái chết thì không thể tránh, họ huấn luyện cho chính họ, từ tuổi rất nhỏ, để ngăn chặn sự khao khát được sống mãi mãi, hoặc ép buộc nó vào những mục đích thay thế được chấp thuận hơn. Người ta muốn sống đời đời, thế nên họ sáng tác một bản symphony "bất tử",

https://thuviensach.vn

họ phấn đấu cho một "vinh quang đời đời" trong một số chiến tranh, hoặc thậm chí hy sinh những đời sống họ để 'linh hồn' của họ sẽ "ân hưởng hạnh phúc đời đời ở chốn của God". Một phần lớn của sự sáng tạo nghệ thuật của chúng ta, cam kết chính trị của chúng ta và lòng kính tín tôn giáo của chúng ta được nỗi sợ hãi cái chết cung cấp nhiên liệu để cháy sáng không tắt.

Woody Allen, người đã tạo được một sự nghiệp (điện ảnh) thành công khó tin đến như hoang đường, từ nỗi sợ hãi cái chết, một lần từng được hỏi có phải ông hy vọng sống mãi qua nghệ thuật điện ảnh. Allen đã trả lời rằng: "Tôi thà sống trong chúng cư của tôi." Ông tiếp tục nói thêm rằng: "Tôi không muốn đạt đến sự bất tử qua tác phẩm nghệ thuật của tôi. Tôi muốn đạt được nó bằng cách bất tử". Vinh quang vĩnh cửu, những nghi lễ quốc gia tưởng niệm anh hùng, và những giấc mơ thiên đường, đều là những sản phẩm thay thế rất nghèo nàn cho những gì những con người như Allen thực sự mong muốn – *không phải chết*. Một khi người ta nghĩ (có hoặc không có lý do chính đáng) rằng họ có một cơ hội chân thực thoát khỏi cái chết, khát vọng với sự sống sẽ từ chối tiếp tục kéo toa xe ọp ẹp của nghệ thuật, ý hệ tư tưởng và tôn giáo, và sẽ cuộn lao về phía trước như một trận núi tuyết lở.

Nếu bạn nghĩ rằng những kẻ cuồng tín tôn giáo với mắt rực lửa, và râu quai nón rậm để thật dài là tàn nhẫn, chỉ cần chờ và xem những ông trùm già lão (giàu kếch sù của giới) chuyên buôn bán lẻ, và những đào non Hollywood (vốn liếng là nhan sắc thanh xuân trời cho) đang bước sang tuổi già, họ sẽ làm gì khi nghĩ rằng thuốc trường sinh bất tử là trong tầm tay. Nếu và khi khoa học làm được những tiến bộ đáng kể trong cuộc chiến chống lại cái chết, trận chiến thực sự sẽ chuyển từ những phòng thí nghiệm sang những quốc hội, tòa án và đường phố. Một khi những nỗ lực khoa học được đăng quang với thành công, chúng sẽ khởi động những xung đột chính trị cay đắng. Tất cả những chiến tranh và xung đột của lịch sử có thể quay ra là không gì nhưng một khúc dạo đầu mờ nhạt cho cuộc tranh đấu thực sự ở đằng trước chúng ta: tranh đấu cho sự trẻ trung mãi mãi.

Quyền hưởng Hạnh phúc

Dự án lớn thứ hai trong agenda của con người có lẽ sẽ là tìm chìa khóa của hạnh phúc. Trong suốt lịch sử, vô số những nhà tư tưởng, nhà tiên tri tôn giáo, và những người thường, đều đã định nghĩa

https://thuviensach.vn

hạnh phúc, thay vì tự thân sự sống, như sự tốt lành cao nhất (trừu tượng). Trong thời cổ Hellas, nhà triết học Epicurus [68]giải thích rằng thờ những vị god là một sự lãng phí thời giờ, rằng không có tồn tại sau cái chết, và rằng hạnh phúc là mục đích duy nhất của đời sống. Hầu hết mọi người trong thời cổ đã phủ nhận tư tưởng Epicurus, nhưng ngày nay nó đã trở thành quan điểm chấp nhận mặc nhiên, trong thiếu vắng một gì thay thế tốt hơn. Tư tưởng hoài nghi về đời sau trong thế giới bên kia đã lèo lái loài người để tìm kiếm không chỉ sự *bất tử*, nhưng cũng hạnh phúc trần gian. Vì ai là người muốn sống mãi trong đau khổ bất tận?

Đối với Epicurus sự theo đuổi hạnh phúc là một mưu cầu cá nhân. Những nhà tư tưởng thời nay, ngược lại, có khuynh hướng xem nó như một dự án tập thể. Nếu không có kế hoạch của chính phủ, nguồn lực kinh tế và nghiên cứu khoa học, những cá nhân sẽ không tiến xa được trong việc tìm kiếm hạnh phúc của họ. Nếu quốc gia của bạn bị chiến tranh tàn phá, nếu kinh tế đang khủng hoảng và nếu chế độ chăm sóc sức khỏe thì không có, bạn có thể sẽ phải khổ sở. Vào cuối thế kỷ thứ mười tám, nhà triết học người Anh Jeremy Bentham tuyên bố rằng hạnh phúc cao nhất là "hạnh phúc lớn nhất của số đông nhất", và đã kết luận rằng mục đích xứng đáng duy nhất của nhà nước, thị trường và cộng đồng khoa học, là để làm tăng hạnh phúc của thế giới. Những nhà chính trị nên tạo hòa bình, những giới kinh doanh nên nuôi dưỡng và thúc đẩy sự thịnh vượng, và cộng đồng khoa học nên nghiên cứu thiên nhiên, không vì vinh quang lớn hơn của nhà vua, quốc gia hay God – nhưng để bạn và tôi có thể vui hưởng một đời sống hạnh phúc hơn.

Trong suốt thế kỷ XIX và XX, mặc dù đã nhiều ủng hộ nhưng chỉ ngoài miệng, hay môi mép về viễn kiến của Bentham; những chính phủ, những tập đoàn và những phòng thí nghiệm đã tập trung vào những mục tiêu trước mắt, và được xác định rõ ràng hơn. Những quốc gia đã đo mức thành công của họ bằng kích thước của lãnh thổ, sự gia tăng dân số, và tốc độ tăng trưởng GDP của họ – không phải bằng hạnh phúc của những công dân của họ. Những quốc gia hậu kỹ nghệ như Germany, France và Japan thành lập những hệ thống khổng lồ về giáo dục, y tế và an sinh xã hội, nhưng những hệ thống này nhằm tăng giàu mạnh cho toàn quốc gia, hơn là bảo đảm hạnh phúc cá nhân.

Trường học được thành lập để sản xuất những công dân có tay

https://thuviensach.vn

nghề khéo và biết vâng lời, là những người sẽ trung thành phục vụ đất nước. Đến tuổi 18, những người trẻ không chỉ cần phải yêu nước nhưng cũng phải có học, để họ có thể đọc mệnh lệnh cần thiết cho đạo quân trong ngày, và lập kế hoạch chiến đấu cho ngày mai. Họ phải biết toán học để tính toán quỹ đạo của đạn đại bác, hoặc phá vỡ code thông tin bí mật của đối phương. Họ cần nắm vững một số hiểu biết thiết yếu về điện, cơ khí và y học, để có thể điều khiển những máy vô tuyến, lái xe tăng, và chăm sóc những đồng đội bị thương. Khi họ rời quân đội, họ đã được dự kiến để phục vụ đất nước như những thư ký, thày giáo và những kỹ sư, xây dựng một nền kinh tế thời nay tiến bộ, và đóng rất nhiều tiền thuế.

Cùng điều tương tự diễn ra với hệ thống y tế. Vào cuối thế kỷ XIX, những nước như France, Germany và Japan đã bắt đầu cung cấp dịch vụ chăm sóc y tế miễn phí cho công chúng. Họ tài trợ chích ngừa cho trẻ sơ sinh, chế độ ăn uống cân bằng đầu đủ dinh dưỡng cho trẻ em, và giáo dục thể lực cho thanh thiếu niên. Họ lấp cạn những đầm lầy nhiễm trùng, diệt muỗi, và xây dựng những hệ thống trung ương trông coi việc quản lý rác, cống nước thải. Mục đích không phải là để làm cho người dân được sung sướng hạnh phúc, nhưng để làm cho quốc gia hùng mạnh hơn. Đất nước cần những người lính và những người thợ mạnh mẽ, những phụ nữ khỏe mạnh sẽ sinh ra nhiều hơn những người lính, người thợ và những viên chức, những người đến văn phòng làm việc, đúng 8 giờ sáng, thay vì nằm ốm ở nhà.

Ngay cả hệ thống bảo đảm an sinh xã hội ban đầu đã được lập kế hoạch vì lợi ích của quốc gia, chứ không phải là của những cá nhân có nhu cầu. Khi Otto von Bismarck tiên phong thiết lập quĩ hưu bổng và an sinh xã hội toàn quốc ở Germany cuối thế kỷ XIX, mục đích chính của ông là để bảo đảm sự trung thành của người dân chứ không phải là để tăng mức phúc lợi của họ. Bạn đã chiến đấu cho đất nước khi bạn mười tám tuổi, và nộp thuế cho đến khi bạn bốn mươi, vì bạn đã trông mong nhà nước sẽ chăm sóc bạn khi bạn đến tuổi 70. [69]

Vào năm 1776, những nhà lập quốc của nước USA đã thiết lập quyền mưu cầu hạnh phúc như một trong ba quyền bất khả xâm phạm của con người, cùng với quyền sống và quyền tự do. Tuy nhiên, điều quan trọng cần lưu ý, rằng Tuyên ngôn Độc lập USA bảo đảm quyền được mưu cầu hạnh phúc, không phải là quyền để có được tự thân hạnh phúc. Điều quan trọng, Thomas Jefferson đã

https://thuviensach.vn

không làm nhà nước phải chịu trách nhiệm về hạnh phúc của người dân. Thay vào đó, ông đã tìm cách chỉ để hạn chế quyền lực của nhà nước. Ý tưởng đã là để dành cho những cá nhân một lĩnh vực tư nhân của lựa chọn, tự do không chịu sự giám sát của nhà nước. Nếu tôi nghĩ rằng tôi sẽ hạnh phúc hơn nếu kết hôn với John, chứ không phải Mary, đang sống ở San Francisco, thay vì Salt Lake City, và làm việc như một người pha rượu chuyên nghiệp trong quán rượu, chứ không phải là một người nông dân nuôi bò sữa, thì đó là quyền của tôi để theo đuổi hạnh phúc theo cách của tôi, và nhà nước không nên can thiệp, ngay cả khi tôi làm sự lựa chọn sai lầm.

Tuy nhiên, trong vài những mười năm qua, tình thế đã đổi ngược, và viễn kiến của Bentham đã được đón nhận nghiêm chỉnh hơn nhiều. Mọi người ngày càng tin rằng những hệ thống lớn thành lập hơn một thế kỷ trước để làm quốc gia vững mạnh, sẽ nên thực sự phục vụ hạnh phúc và an sinh xã hội cho những cá nhân công dân. Chúng ta đang không có ở đây để phục vụ nhà nước – nhưng nó thì có ở đây để phục vụ chúng ta. Quyền mưu cầu hạnh phúc, dự kiến ban đầu là kiềm chế quyền lực nhà nước, đã không ngờ được biến dạng vào thành quyền được hưởng hạnh phúc – như thể con người có một quyền tự nhiên được hưởng hạnh phúc, và bất cứ điều gì làm cho chúng ta không hài lòng là một vi phạm cơ bản vào những quyền con người của chúng ta, vì vậy nhà nước cần phải làm một gì đó (để giải quyết) về điều đó.

Trong thế kỷ XX, thu nhập GDP tính trên mỗi đầu người có lẽ đã là thước đo cao nhất, để đánh giá sự thành công của quốc gia. Từ quan điểm này, Singapore, nơi mỗi người dân sản xuất hàng hóa và dịch vụ, trung bình trị trị giá 56,000 $ một năm, là một quốc gia thành công hơn so với Costa Rica, nơi người dân chỉ sản xuất 14,000 $ một năm. Nhưng những nhà tư tưởng, nhà chính trị và thậm chí cả những nhà kinh tế thời nay, đều đang kêu gọi để bổ sung, hoặc thậm chí thay thế GDP với GDH – tổng hạnh phúc quốc gia.[70] Sau cùng tất cả, người ta muốn gì? Người ta không muốn sản xuất. Người ta muốn được hạnh phúc. Sản xuất rất quan trọng vì nó cung cấp những cơ sở vật chất cho hạnh phúc. Nhưng nó chỉ là phương tiện, không phải là cứu cánh. Trong một thăm dò dư luận này tiếp một thăm dò dư luận khác, những người Costa Rica tường trình sự hài lòng với đời sống trong những mức độ cao hơn rất nhiều so với những người Singapore. Bạn có muốn, thà là một người dân Singapore có năng

https://thuviensach.vn

suất cao nhưng không hài lòng, hay là một người dân Costa Rica năng suất thấp hơn nhưng hài lòng?

Thứ lôgích này có thể đẩy loài người đến làm hạnh phúc là mục tiêu chuẩnnh thứ hai của nó trong thế kỷ XXI. Ngay từ cái nhìn đầu tiên này có thể sẽ là một dự án tương đối dễ dàng. Nếu nạn đói, bệnh dịch và chiến tranh đang dần biến mất, nếu loài người đang sống trong hòa bình và thịnh vượng trước đây chưa từng có, và nếu tuổi sống lâu tăng lên đáng kể, chắc chắn tất cả như thế sẽ làm con người hạnh phúc, đúng không?

Không đúng. Khi Epicurus định nghĩa hạnh phúc là sự tốt lành cao nhất, ông báo trước cho những học trò của ông, rằng để có được hạnh phúc là công việc khó khăn. Những thành tựu vật chất mà thôi sẽ không làm chúng ta thỏa mãn lâu dài. Thật vậy, sự mù quáng theo đuổi tiền bạc, danh vọng và lạc thú sẽ chỉ làm cho chúng ta đau khổ. Epicurus đã, lấy thí dụ, đề nghị ăn và uống điều độ, và kiềm chế ham muốn tình dục của một người. Về lâu dài, một tình bạn sâu đậm sẽ làm nội tâm chúng ta giàu có hơn một trận say sưa thác loạn dục tình. Epicurus phác vẽ toàn bộ một nền đạo đức của những 'nên làm' và 'không nên làm', để hướng dẫn người ta dọc con đường dài đầy gian nguy đi đến hạnh phúc chân thực.

Epicurus đã rõ ràng là ý thức về một gì đó. Có được hạnh phúc không đến dễ dàng. Mặc dù những thành tích chưa từng có của chúng ta trong vài những mười năm qua, còn xa mới có thể nói là đã rõ ràng rằng con người ngày nay thì hài lòng đáng kể hơn tổ tiên của họ trong những thời đã qua. Thật vậy, nó là một dấu hiệu lo ngại rằng mặc dù thịnh vượng hơn, thoải mái và an toàn hơn, nhưng tỉ lệ tự tử ở những nước phát triển cũng cao hơn nhiều so với trong những xã hội truyền thống.

Ở Peru, Guatemala, Philippines và Albania – những nước đang phát triển vẫn còn điêu đứng vì nghèo đói và bất ổn chính trị – có khoảng một trường hợp tự tử trong số 100.000 người mỗi năm. Ở những nước giàu và hòa bình như Switzerland, France, Japan và New Zealand, con số tự lấy đi sự sống của mình hàng năm là 25 trong 100.000 người. Năm 1985, hầu hết những người Nam Korea là những người nghèo, ít học và ràng buộc với truyền thống, sống dưới một chế độ độc tài độc đoán. Ngày nay, Nam Korea là một cường quốc kinh tế hàng đầu, những công dân của nó là trong số những người có trình độ học vấn cao nhất thế giới, và quốc gia này vui hưởng một

https://thuviensach.vn

chế độ dân chủ ổn định và tương đối tự do. Tuy nhiên, trong khi vào năm 1985 khoảng chín người Nam Korea tự tử trong số 100.000, ngày nay tỉ lệ tự tử hàng năm đã tăng gấp ba, lên đến con số 30 trong mỗi 100,000 người [71]

Dĩ nhiên, có những chiều hướng đối ngược và tạo rất nhiều khích lệ hơn. Thế nên, sự giảm mạnh tỉ lệ trẻ em chết chắc chắn đã mang lại một tăng trưởng trong hạnh phúc của con người, và con người được bù trừ một phần nào cho sự căng thẳng của đời sống ngày nay. Tuy nhiên, ngay cả khi chúng ta một cách nào đó có hạnh phúc hơn so với tổ tiên của chúng ta, sự tăng trưởng về hạnh phúc trong chúng ta thì rất ít hơn so với chúng ta có thể đã mong đợi. Trong thời đồ Đá, con người trung bình nắm giữ trong tay mình khoảng 4.000 calori năng lượng mỗi ngày. Đây không chỉ gồm thức ăn, nhưng cũng cả năng lượng dùng vào việc sửa soạn dụng cụ, quần áo, nghệ thuật và lửa trại. Ngày nay, người USA dùng trung bình 228.000 calori năng lượng mỗi người một ngày, để nuôi không chỉ dạ dày của họ mà còn ô tô, computer, tủ lạnh và tivi của họ. [72] Như thế người USA trung bình dùng năng lượng nhiều hơn sáu mươi lần so với người trung bình săn bắn hái lượm thời Đồ Đá. Có phải người USA trung bình thì hạnh phúc hơn sáu mươi lần? Chúng ta cũng có thể nghi ngờ về quan điểm lạc quan như vậy.

Và ngay cả khi chúng ta đã thắng vượt được những khổ đau của ngày hôm qua, đạt được hạnh phúc tích cực có thể là khó khăn hơn rất nhiều hơn so với huỷ bỏ tuột luốt đau khổ. Chỉ tốn một mẩu bánh mì để làm một người nông dân đói thời Trung cổ vui vẻ. Làm thế nào để bạn mang lại niềm vui cho một kỹ sư chán nản ngán ngẩm, có lương cao nhưng béo phì thừa cân? Nửa sau thế kỷ XX là một thời kỳ vàng son cho USA. Chiến thắng trong Thế chiến thứ Hai, tiếp theo là một chiến thắng thậm chí quyết định hơn trong Chiến tranh Lạnh, biến nó thành một siêu cường hàng đầu thế giới. Giữa những năm 1950 và năm 2000, GDP của USA đã tăng từ 2 nghìn tỉ đến 12 nghìn tỉ đôla. Thu nhập lợi tức tính trung bình trên mỗi đầu người trong thực tế tăng gấp đôi. Thuốc ngừa thai mới được phát minh đã khiến quan hệ tình dục tự do hơn bao giờ. Phụ nữ, giới đồng tính luyến ái, những người USA gốc Africa và những sắc dân thiểu số khác cuối cùng cũng có một phần lớn hơn của chiếc bánh USA. Tràn ngập xe ô tô giá rẻ, tủ lạnh, máy lạnh, máy hút bụi, máy rửa bát, máy giặt, phône, tivi và

https://thuviensach.vn

computer thay đổi cuộc sống hàng ngày đến hầu như không còn nhận ra. Tuy nhiên, những nghiên cứu đã chỉ ra rằng mức độ hạnh phúc chủ quan của người USA trong những năm 1990 đã vẫn gần giống như chúng trong những năm 1950.[73]

Ở Japan, mức thu nhập cá nhân trong thực tế tính trung bình đã tăng lên gấp năm, giữa những năm1958 và 1987, một trong những bùng nổ kinh tế nhanh nhất trong lịch sử. Trận tuyết núi lở này, cùng với những vô vàn thay đổi tích cực và tiêu cực trong lối sống và những quan hệ xã hội của người Japan, đã ít tác động đến ngạc nhiên trong những mức độ hạnh phúc chủ quan của người Japan. Những người Japan vào những năm 1990 đã hài lòng – hay đã không hài lòng – vẫn như họ đang trong những năm 1950. [74]

Điều hiện ra rằng hạnh phúc của chúng ta đã đụng một mái trần bí ẩn bằng kính thủy tinh, không cho phép nó tăng trưởng, bất chấp tất cả những thành tựu chưa từng có của chúng ta. Ngay cả nếu chúng ta cung cấp thức ăn miễn phí cho tất cả mọi người, chữa trị tất cả những bệnh tật, và bảo đảm hòa bình trên khắp thế giới, nó sẽ không nhất thiết phá vỡ mái trần bằng kính đó . Đạt được hạnh phúc thật sự thì sẽ không dễ dàng được hơn nhiều so với sự khắc phục tuổi già và cái chết.

Mái trần bằng kính thủy tinh của hạnh phúc thì được giữ tại chỗ bằng hai trụ cột lớn chắc, một tâm lý học, một sinh học. Ở mức độ tâm lý, hạnh phúc phụ thuộc vào kỳ vọng chứ không phải là những điều kiện khách quan. Chúng ta không trở nên hài lòng bởi điều khiển được một đời sống hòa bình và thịnh vượng. Thay vào đó, chúng ta trở nên hài lòng khi thực tại phù hợp với những mong đợi của chúng ta. Tin buồn là khi những điều kiện thành tốt hơn, những mong đợi thành phình to như những bong bóng. Làm những điều kiện thành tốt hơn một cách đáng kể, như loài người đã kinh nghiệm trong những mười năm gần đây, đã chuyển thành những kỳ vọng lớn hơn thay vì mãn nguyện hơn. Nếu chúng ta không làm một gì đó về điều này, những thành tựu tương lai của chúng ta cũng có thể sẽ bỏ chúng ta lại với sự không hài lòng hơn bao giờ.

Ở mức độ sinh học, cả sự mong đợi của chúng ta và hạnh phúc của chúng ta được xác định bằng trạng thái sinh hóa của chúng ta, chứ không phải tình trạng kinh tế, xã hội hay chính trị của chúng ta. Theo Epicurus, chúng ta rất vui sướng khi chúng ta cảm nhận những cảm

https://thuviensach.vn

xúc thích thú vừa ý và được tự do, thoát khỏi những cảm giác khó chịu. Jeremy Bentham chủ trương tương tự rằng Tự nhiên đã đặt con người dưới sự thống trị của hai ông chủ – vui sướng và đau khổ – và chỉ chúng mà thôi ấn định tất cả mọi sự vật việc chúng ta làm, nói và suy nghĩ. Người kế tục của Bentham, John Stuart Mill, đã giải thích rằng hạnh phúc là không gì khác ngoài vui sướng và tự do thoát khỏi đau đớn, và rằng ngoài vui sướng và đau khổ, không có tốt và không có xấu. Bất cứ ai là người cố gắng để suy diễn Tốt và Xấu từ một gì khác (như lời God dạy, hay vì lợi ích quốc gia) thì đang đánh lừa bạn, và có lẽ cũng đang đánh lừa chính người ấy. [75]

Trong thời của Epicurus, nói như thế là phỉ báng thần linh. Trong thời của Bentham và Mill, nó đã là sự lật đổ triệt để đến gốc rễ. Nhưng trong những năm đầu thế kỷ XXI, đây là khoa học chính thống. Theo như Khoa học sự sống, hạnh phúc và đau khổ thì không là gì cả, nhưng chỉ những dao động thăng bằng khác biệt của những cảm xúc cơ thể. *Chúng ta không bao giờ cảm ứng với những sự kiện trong thế giới bên ngoài, nhưng chỉ với những cảm xúc từ trong cơ thể riêng của chúng ta*. Không ai chịu đau khổ vì cô ấy bị mất việc của cô, hay vì cô đã ly dị chồng, hay vì chính phủ đã phải đi đến chiến tranh. Điều duy nhất làm con người đau đớn khổ sở là những cảm xúc khó chịu trong cơ thể của mình. Sự mất việc của một người chắc chắn có thể gây suy nhược tinh thần vì chán nản và ngã lòng và buồn rầu hay phiền muộn, nhưng suy nhược tinh thần tự nó là một loại của cảm xúc khó chịu trong cơ thể. Hàng ngàn sự vật việc có thể làm cho chúng ta tức giận, nhưng sự tức giận không bao giờ là một sự trừu tượng. Nó luôn luôn cảm thấy như một cảm giác nóng bừng và căng thẳng trong cơ thể, khiến nó là những gì làm tức giận 'điên tiết' lên như thế. Không phải cho không có nguyên cớ để chúng ta nói rằng chúng ta bị 'thiêu đốt' với giận dữ.

Ngược lại, khoa học nói rằng không ai từng bao giờ được sung sướng bởi được thăng chức, hay trúng số, hay thậm chí tìm được tình yêu đích thực. Mọi người được làm cho sung sướng bởi một điều và chỉ một điều – những cảm xúc thích thú vừa ý trong cơ thể của họ. Hãy tưởng tượng rằng bạn là Mario Gotze, tiền vệ tấn công của đội bóng đá Germany trong World Cup 2014, với Argentina; 113 phút đã trôi qua, không ghi được bàn thắng nào. Chỉ còn có 7 phút, trước khi phải quyết định thắng bại bằng những quả đá phạt đền khiếp hãi. Một số 75.000 người hâm mộ nôn nóng ngập sân vận động Maracana

https://thuviensach.vn

ở Rio, với vô số hàng triệu người lo lắng đang xem trận đấu từ khắp nơi trên thế giới. Bạn chỉ cách khung thành của Argentina vài mét khi Andre Schurrle đưa đến một cú đá tạt hoàn hảo về hướng của bạn. Bạn dừng bóng bằng ngực của bạn, thả nó xuống chân bạn, bạn đá phóng nó vào lưng chừng không trung, và bạn thấy nó vọt bay qua thủ môn của Argentina, và quả bóng chôn nó sâu bên trong mạng lưới. Thắng bàn! Cả sân vận động nổ bùng như một núi lửa. Hàng chục ngàn người gầm thét như điên, đồng đội của bạn đang đua nhau chạy tới ôm và hôn bạn, hàng triệu người trong nhà họ ở Berlin và Munich buông người xuống trong nước mắt trước màn hình tivi. Bạn đang ngây ngất sung sướng, nhưng không phải vì bóng lọt lưới Argentina, hay những tiệc mừng diễn ra chen chúc trong những quán bán bia lộ thiên ở Bavaria. Bạn thì đang thực sự phản ứng với trận bão của cảm xúc bên trong bạn. Ớn lạnh chạy lên và xuống cột tủy sống của bạn, những làn sóng điện tràn ngập cơ thể bạn, và điều cảm thấy như thể bạn đang hòa tan vào hàng triệu những quả bóng năng lượng đang bùng nổ.

Bạn không cần phải ghi bàn thắng trên sân cỏ ở trận chung kết giải Bóng đá Thế giới để cảm nhận những cảm xúc như vậy. Nếu bạn nhận được một thăng thưởng bất ngờ ở sở làm, và bắt đầu nhảy lên vì vui mừng, bạn đang phản ứng với cùng một loại cảm xúc. Những phần sâu chìm hơn của não thức của bạn không biết gì về bóng đá hoặc về những công việc làm. Chúng chỉ biết những cảm xúc. Nếu bạn nhận được một thăng thưởng, nhưng vì một vài lý do nào đó, bạn không cảm thấy bất cứ một cảm xúc thích thú vừa ý nào – bạn sẽ không cảm thấy hài lòng. Điều ngược lại cũng đúng. Nếu bạn vừa bị sa thải (hoặc bị thua một trận bóng đá quyết định), nhưng bạn đang kinh nghiệm những cảm xúc rất thích thú vừa ý (có lẽ vì bạn vừa nuốt một vài viên thuốc gì đó!), bạn vẫn có thể cảm thấy mình ngất ngưởng trên đầu của thế giới.

Tin buồn là những cảm xúc thích thú vừa ý nhanh chóng lắng xuống và sớm hay muộn biến thành những cảm xúc khó chịu. Ngay cả việc ghi được bàn thắng ở trận chung kết giải Bóng đá Thế giới cũng không bảo đảm sung sướng suốt đời. Trong thực tế, nó có thể tất cả sau đó đều là xuống dốc từ đỉnh cao đó. Tương tự như vậy, nếu năm ngoái tôi nhận được thăng chức bất ngờ trong công việc, tôi có thể vẫn đang giữ vị trí mới đó, nhưng những cảm xúc rất thích thú vừa ý tôi đã kinh nghiệm khi nghe tin đó đã biến mất trong vòng vài

https://thuviensach.vn

giờ. Nếu tôi muốn cảm nhận những cảm xúc thích thú vừa ý rất tuyệt vời đó một lần nữa, tôi phải có một thăng chức khác. Và một thăng chức khác nữa. Và nếu tôi không có được một thăng chức, tôi có thể, sau cùng, nhận nhiều cay đắng và giận dữ hơn so với nếu như tôi vẫn là một con tốt khiêm tốn, một nhân viên tầm thường.

Đây là tất cả 'lỗi' của quá trình tiến hóa. Trong vô vàn những thế hệ, hệ thống sinh hóa của chúng ta đã thích ứng để làm tăng lên những cơ hội may mắn cho sống còn và sinh sản của chúng ta, không phải cho hạnh phúc của chúng ta. Hệ thống sinh hóa khen thưởng những hành động dẫn đến lợi ích cho sự sống còn và sinh sản với những cảm xúc thích thú vừa ý. Nhưng đây chỉ là một mánh lới quảng cáo để bán hàng nhưng phù du, chóng tan biến. Chúng ta tranh đấu để có thức ăn và bạn tình để tránh những cảm giác đói khát khó chịu và để thưởng thức những vị nồng nàn thích thú vừa ý và những kích động khoái lạc cực điểm khi giao hợp. Nhưng những vị nồng nàn thích thú vừa ý và kích động khoái lạc cực điểm khi giao hợp không kéo dài cho được rất lâu, và nếu chúng ta lại muốn cảm nhận chúng lần nữa, chúng ta lại phải đi tìm thêm thức ăn và những bạn tình.

Điều gì có thể đã xảy ra nếu một sự đột biến hiếm có trong gene đã tạo ra một con sóc, con vật này sau khi ăn một hạt trái cây nào đó, được hưởng một cảm giác vĩnh cửu của hạnh phúc? Về mặt kỹ thuật, điều này thực sự có thể thực hiện được bằng cách kết nối lại (mạng nơrôn) não của con sóc. Ai biết được, có lẽ nó đã thực sự xảy ra hàng triệu năm trước với một vài con sóc may mắn. Nhưng nếu như vậy, con sóc đó đã được hưởng một đời sống vô cùng hạnh phúc, và vô cùng ngắn, và đó đã là sự kết thúc của sự đột biến gene hiếm có. Vì con sóc lúc nào cũng và mãi mãi cảm thấy hạnh phúc như thế tất sẽ không mất công tìm kiếm thêm những hạt trái cây, không nói đến thêm những bạn tình. Những con sóc ở phe bên kia, những con bình thường cảm thấy đói cứ mỗi năm phút sau khi ăn một hạt, đã có rất nhiều cơ hội may mắn hơn để sống sót và sinh sản, di truyền gene của chúng cho những thế hệ sau. Cùng một lý do đúng như vậy, những loại hạt con người chúng ta tìm kiếm để thu thập – việc làm lương cao, nhà to, những bạn tình đẹp – hiếm khi thỏa mãn chúng ta được lâu dài .

Một số có thể nói rằng điều này cũng không đến nỗi quá xấu như vậy, vì không phải là mục tiêu làm cho chúng ta hạnh phúc – nhưng

https://thuviensach.vn

đó là hành trình đi đến mục tiêu đó. Leo núi Everest thì thỏa mãn và sung sướng nhiều hơn là đứng ở đỉnh núi; tán tỉnh và màn dạo đầu là thú vị hơn so với một cực điểm khoái lạc ngắn ngủi của bữa tiệc ái ân; và tiến hành những thí nghiệm mở lối sáng tạo thì thú vị hơn nhận được những khen ngợi và giải thưởng. Tuy nhiên điều này không làm thay đổi hình ảnh chút nào. Nó chỉ cho thấy rằng tiến hóa điều khiển chúng ta với một loạt những thích thú. Đôi khi nó quyến rũ chúng ta với cảm xúc hạnh phúc và yên bình, trong khi vào những dịp khác, nó kích thích chúng ta tiến về phía trước với những cảm xúc ly kỳ của hứng khởi và phấn khích.

Khi một con vật đang tìm kiếm một gì đó để tăng cơ hội sống còn và sinh sản của nó (lấy thí dụ thức ăn, bạn tình, hay địa vị xã hội), não tạo những cảm giác của tỉnh táo và hứng thú, lái con vật để làm những nỗ lực ngay cả lại còn lớn hơn, vì chúng như vậy là rất dễ chịu. Trong một thí nghiệm nổi tiếng, những nhà khoa học nối những điện cực vào não của một vài con chuột, có thể làm những con vật tạo được những cảm giác phấn khích chỉ đơn giản bằng nhấn một bàn đạp. Khi những con chuột được cho một sự lựa chọn giữa thức ăn ngon miệng và nhấn bàn đạp, chúng thích nhấn bàn đạp (rất giống những trẻ em thích chơi video trong phòng ngủ hơn là xuống phòng ăn để ăn tối). Những con chuột nhấn bàn đạp lần này rồi lần khác, cho đến khi chúng ngã quị vì đói và kiệt sức [76]. Con người cũng vậy, có thể thích sự phấn khích của cuộc đua hơn là nghỉ ngơi trên vòng đội đầu kết lá laurel [77] của chiến thắng. Tuy nhiên, những gì làm cho cuộc đua trở nên hấp dẫn là những cảm xúc phấn khởi đi cùng với nó. Không ai đã muốn leo núi, chơi trò video, hoặc tiếp tục những *hẹn hò mù [78]*, nếu những hoạt động này đã chỉ đi kèm với những cảm xúc khó chịu của căng thẳng, thất vọng hay tẻ ngắt chán nản.[79]

Than ôi, những cảm xúc hứng khởi thú vị của cuộc đua cũng thoáng qua như những cảm xúc sung sướng tuyệt vời của chiến thắng. Don Juan được hưởng sự rộn ràng thích thú của ân ái dài chỉ một đêm, những doanh nhân thích thú cắn móng tay mình nhìn chỉ số chứng khoán Dow Jones tăng và giảm, và những người chơi game thích thú giết những quái vật trên màn hình computer sẽ không tìm thấy sự hài lòng (trọn vẹn) trong sự nhớ lại những phiêu lưu ngày hôm qua. Giống như những con chuột, nhấn bàn đạp lần nữa và một lần nữa, những Don Juan, những ông trùm kinh doanh và những

https://thuviensach.vn

người chơi game, đều cần một cú đá mới mỗi ngày. Tệ hơn nữa, ở đây cũng thế, những kỳ vọng thích ứng với điều kiện, và những thách đố của ngày hôm qua tất cả quá nhanh chóng trở nên nhàm chán của ngày hôm nay. Có lẽ chìa khóa đến hạnh phúc không phải là cuộc đua, cũng không phải những huy chương vàng, nhưng đúng hơn là sự kết hợp những liều đúng độ của phấn khởi vui sướng và thanh thản bình an; nhưng hầu hết chúng ta có khuynh hướng nhảy bất kể tất cả từ sự căng thẳng đến sự nhàm chán và ngược trở lại, sau khi vẫn còn lại đó sự không hài lòng với một điều này giống như với một điều khác.

Nếu khoa học thì đúng và cấu trúc sinh hóa của chúng ta ấn định hạnh phúc của chúng ta, khi đó cách duy nhất để bảo đảm sự hài lòng lâu dài là bằng cách lắp ráp những dây nhợ chằng buộc nối kết hệ thống này. Quên đi tăng trưởng kinh tế, cải cách xã hội và cách mạng chính trị: để nâng cao mức độ hạnh phúc toàn thế giới, chúng ta cần phải khéo léo sửa đổi hệ thống sinh hóa của con người. Và điều này thì đúng là những gì chúng ta đã bắt đầu thực hiện trong vài mười năm qua. Năm mươi năm trước, những thuốc trị bệnh tâm thần bị gắn với một tai tiếng rất xấu. Ngày nay, tai tiếng xấu đó đã bị phá vỡ. Dù tốt hay xấu, một tỉ lệ lớn dần trong dân chúng dùng những thuốc trị bệnh tâm thần một cách thường xuyên, không chỉ để chữa những bệnh suy nhược tâm thần, nhưng cũng để ứng phó với nhiều hơn những chán nản ngã lòng trần tục và những buồn bã phiền muộn vô cớ bất thường.

Lấy thí dụ, những con số ngày càng tăng của học sinh dùng những chất kích thích như Ritalin. Trong năm 2011, 3,5 triệu trẻ em USA đã dùng những thuốc điều trị ADHD (chứng rối loạn của sự thiếu-chú ý lâu dài/ hiếu động quá mức) [80]. Ở United Kingdom, con số tăng từ 92.000 năm 1997, lên 786.000 năm 2012[81]. Mục đích ban đầu là để điều trị những rối loạn (tâm lý) đưa đến thiếu chú ý lâu dài, nhưng ngày nay những trẻ em hoàn toàn khỏe mạnh uống những thuốc như thế, để hiệu năng của chúng trở nên tốt hơn, và đáp ứng sự mong đợi ngày càng tăng của những thày giáo và cha mẹ. [82] Nhiều phản đối với sự phát triển này và biện luận rằng vấn đề nằm với hệ thống giáo dục hơn là với những trẻ em. Nếu học sinh bị bị rối loạn chú ý, bị căng thẳng và bị điểm thấp, có lẽ chúng ta nên đổ lỗi cho những phương pháp giảng dạy lỗi thời, những phòng học chật chội và một nhịp độ quá nhanh chóng đến không tự nhiên của đời sống. Có lẽ

https://thuviensach.vn

chúng ta nên sửa đổi những trường học chứ không phải là những đứa trẻ? Là điều thú vị nên biết để xem những lập luận đã tiến hóa thế nào. Người ta cãi nhau về những phương pháp giáo dục đã hàng nghìn năm. Cho dù ở Tàu thời cổ, hay England thời Victoria, mọi người đều có phương pháp mình ưa chuộng, và kịch liệt phản đối tất cả những lựa chọn thay thế khác. Tuy nhiên, cho đến nay mọi người vẫn đồng ý về cùng một điều: để làm cho giáo dục tốt hơn, chúng ta cần phải thay đổi nhà trường. Ngày nay, lần đầu tiên trong lịch sử, ít nhất đã có một số người nghĩ rằng sẽ có hiệu quả hơn nếu thay đổi cơ cấu sinh hóa của học sinh[83]

Quân đội đang hướng tới cùng một đường: 12 phần trăm những người lính USA ở Iraq, và 17 phần trăm những người lính USA ở Afghanistan đã dùng hoặc thuốc ngủ, hoặc thuốc chống trầm cảm, để giúp họ đối phó với áp lực và dằng kéo tuyệt vọng của chiến tranh. Sợ hãi, trầm cảm và chấn thương không phải do đạn tỉa, mìn bẫy hoặc bom ngầm. Chúng được tạo ra bởi những hormone, những chất hoá học truyền thông trong hệ norô [84] và những networrk norô. Hai người lính có thể thấy chính họ là đồng đội sát vai nhau trong cùng một phục kích; một người thì chết lặng, tê cứng vì sợ hãi, mất 'hồn hoảng vía' và nhiều năm sau biến cố vẫn khổ sở vì những ác mộng; một người kia can đảm, xả súng tới trước, và đoạt huy chương. Sự khác biệt là trong cấu trúc sinh hóa của những người lính, và nếu chúng ta tìm được cách để điều khiển nó, chúng ta sẽ tức thời và đồng thời, tạo được cả hai: những người lính hạnh phúc hơn và những đoàn quân hiệu quả hơn. [85]

Việc theo đuổi sinh hóa của hạnh phúc thì cũng là nguyên nhân phạm pháp số một trên thế giới. Trong năm 2009, một nửa số người tù trong những nhà tù liên bang nước USA, đã vào đấy vì những chất ma túy; 38 phần trăm những người tù Italy đã bị kết án phạm pháp liên quan đến ma túy; 55 phần trăm những người tù ở UK tường trình rằng họ đã phạm tội của họ trong kết nối với một trong hai việc, dùng hoặc mua bán chất ma túy. Một tường trình năm 200, thấy rằng 62 phần trăm những người đã bị kết án ở Australia, đều dưới ảnh hưởng của những chất ma tuý khi phạm những tội ác khiến họ đã phải vào tù. [86] Người ta uống rượu để quên ('tiêu sầu'), họ hút *cannabis* (marijuana) để cảm thấy yên bình, họ dùng cocaine và methamphetamine để được sắc bén và tự tin, trong khi

https://thuviensach.vn

thuốc *Ecstasy* [87]cung cấp cảm giác ngây ngất, và*LSD* [88] gửi bạn 'lên gặp Lucy trên Trời cao tít lấp lánh Kim cương' [89]. Những gì một số người hy vọng để có được bằng học hành, làm việc, lấy vợ nuôi con gây dựng gia đình, những người khác cố gắng để có được một cách dễ dàng hơn nhiều, qua những thứ thuốc trộn đúng liều những phân tử (hoá học). Đây là một sự đe dọa đang có mặt với trật tự xã hội và kinh tế, đó là tại sao ngày nay những quốc gia đang tiến hành một cuộc chiến dai dẳng ngoan cố, đổ máu và vô vọng với tội phạm sinh hoá.

Nhà nước hy vọng sẽ kiểm soát việc theo đuổi sinh hóa của hạnh phúc, tách những tác dụng "xấu" khỏi những tác dụng "tốt". Nguyên tắc thì rõ ràng: những tác dụng sinh hóa nhằm tăng mạnh sự ổn định chính trị, trật tự xã hội và tăng trưởng kinh tế được cho phép và thậm chí khuyến khích (lấy thí dụ: những chất tạo bình tĩnh cho những trẻ em hiếu động trong nhà trường, hoặc đẩy những người lính bồn chồn áy náy về phía trước, vào trận chiến). Những tác dụng mà đe dọa sự ổn định và tăng trưởng đang bị cấm. Nhưng mỗi năm những loại thuốc mới được sinh ra trong những phòng nghiên cứu thí nghiệm của những trường đại học, những công ty bào chế thuốc, và những tổ chức hoạt động ngoài pháp luật, và những nhu cầu của nhà nước và thị trường cũng tiếp tục thay đổi. Khi theo đuổi sinh hóa của hạnh phúc tăng mạnh, vì vậy nó sẽ định hình lại chính trị, xã hội và kinh tế, và sẽ trở nên khó khăn hơn bao giờ hết để mang nó lại dưới kiểm soát.

Và những loại thuốc chỉ là khởi đầu. Trong những phòng nghiên cứu thí nghiệm, những nhà chuyên môn đã làm việc về những cách tinh vi hơn để tác dụng vào (cơ năng) hóa sinh của con người, chẳng hạn như gửi thẳng những kích thích điện trực tiếp đến những điểm tương ứng trong não, hoặc dùng kỹ thuật chuyển đổi DNA trong tế bào [90] để sửa đổi những bản thiết kế mẫu của cơ thể chúng ta. Không có vấn đề rằng phương pháp chính xác hầu đạt hạnh phúc qua tác dụng sinh học sẽ là không dễ dàng, vì nó đòi hỏi phải sửa đổi những bản vẽ mẫu cơ bản của sự sống. Nhưng trước đó, cũng không phải đã là dễ dàng để vượt qua nạn đói, bệnh dịch và chiến tranh.

Còn rất xa mới đến được chắc chắn rằng con người nên đầu tư nhiều nỗ lực như thế vào việc theo đuổi sinh hóa của hạnh phúc. Một số người biện luận rằng hạnh phúc thì giản dị là chỉ không đủ quan

https://thuviensach.vn

trọng đến thế, và rằng đó là đã lầm đường khi xem sự hài lòng thích thú của cá nhân như mục đích cao nhất của xã hội loài người. Những người khác có thể đồng ý rằng hạnh phúc quả thực là sự tốt lành cao nhất, nhưng sẽ đặt vấn đề với định nghĩa sinh học của hạnh phúc như kinh nghiệm của những cảm xúc thích thú vừa ý.

Khoảng hai nghìn ba trăm năm trước, Epicurus đã báo trước cho những học trò rằng việc theo đuổi niềm vui nhưng thiếu chừng mực, không điều độ thì có khả năng gây cho họ đau khổ hơn là đem lại hạnh phúc. Một vài trăm năm trước đó, đức Phật đã có một tuyên bố còn triệt để hơn, dạy rằng sự theo đuổi những cảm xúc thích thú vừa ý thì trong thực tế, chúng chính là gốc rễ của đau khổ. Những cảm xúc loại giống như thế đều chỉ là những rung động phù du và vô nghĩa. Ngay cả khi chúng ta kinh nghiệm chúng, chúng ta không phản ứng với chúng với mãn nguyện; đúng hơn, chúng ta chỉ khao khát có nhiều thêm hơn. Do đó, không có vấn đề rằng tôi có thể kinh nghiệm được bao nhiêu cảm giác hạnh phúc thú vị, chúng sẽ không bao giờ làm tôi hài lòng.

Nếu tôi xác định hạnh phúc với những cảm xúc thích thú vừa ý nhất thời thoáng qua, và khao khát có kinh nghiệm nhiều và nhiều hơn nữa với chúng, tôi không có lựa chọn nào khác, nhưng chỉ liên tục theo đuổi chúng thường xuyên. Khi tôi cuối cùng có được chúng, chúng nhanh chóng biến mất, và vì nếu có chỉ sự nhớ lại những thú vui quá khứ sẽ không đáp ứng được tôi, tôi lại phải bắt đầu lại. Ngay cả nếu tôi tiếp tục sự theo đuổi này trong hàng những mười năm, nó sẽ không bao giờ mang lại cho tôi bất kỳ thành tựu nào lâu dài; trái lại, tôi càng khao khát những cảm xúc thích thú vừa ý, tôi càng trở thành bị căng thẳng hơn và không hài lòng hơn. Để đạt được hạnh phúc thật sự, con người cần phải chậm lại việc theo đuổi những cảm xúc thích thú vừa ý, không phải đẩy nó nhanh lên.

Quan điểm đạo Phật về hạnh phúc có rất nhiều điểm chung với quan điểm sinh hóa. Cả hai đều đồng ý rằng những cảm xúc thích thú vừa ý đều biến mất nhanh như chúng đã nảy sinh, và rằng cho đến chừng nào người ta thèm muốn những cảm xúc thích thú vừa ý mà không thực sự gặp chúng, họ vẫn không hài lòng. Tuy nhiên, vấn đề này có hai giải pháp rất khác biệt. Những giải pháp sinh hóa là phát triển những sản phẩm và phương pháp điều trị vốn sẽ cung cấp cho con người vô số những cảm xúc thích thú vừa ý, vì vậy chúng ta sẽ không bao giờ phải thiếu, hay không có chúng. Đề nghị của đức

https://thuviensach.vn

Phật là hãy giảm sự thèm muốn của chúng ta với những cảm xúc thích thú vừa ý, và không cho phép chúng điều khiển sự sống của chúng ta. Theo đức Phật, chúng ta có thể huấn luyện não thức của chúng ta quan sát thật cẩn thận tất cả những cảm xúc nổi lên và mất đi liên tục như thế nào. Khi trí tuệ học hỏi những cảm xúc của chúng ta để hiểu chúng thực sự là gì – những rung động nhất thời và vô nghĩa – chúng ta mất đi quan tâm vào việc theo đuổi chúng. Vì có nghĩa lý gì trong việc chạy theo một gì đó vốn biến mất cũng nhanh chóng như nó phát sinh?

Hiện nay, con người đã có quá nhiều quan tâm với giải pháp sinh hóa. Bất chấp những nhà sư ẩn dật trong những động núi trên dãy Himalaya, hay những nhà triết học trong tháp ngà của họ nói gì, đối với những nhà tư bản có sức mạnh áp đảo khôn cưỡng, đè bẹp tất cả những gì cản đường họ, hạnh phúc là niềm vui, là những cảm xúc thích thú vừa ý. Chấm hết. Với mỗi năm qua đi, lòng khoan dung của chúng ta với những cảm giác khó chịu giảm đi, và tham ái của chúng ta với những cảm xúc thích thú vừa ý tăng lên. Cả nghiên cứu khoa học và hoạt động kinh tế đều đang 'sang số' đẩy mạnh đến cứu cánh đó, mỗi năm mỗi sản xuất thêm những thuốc giảm đau tốt hơn, hương vị càrem mới hơn [91], nệm giường thoải mái hơn, và những trò chơi mê mải nghiện ngập hơn cho những 'smartphone' của chúng ta, để chúng ta sẽ không phải chịu một khoảnh khắc nhàm chán đơn độc nào đang khi đứng đợi một chuyến xe buýt.

Tất cả điều này thì khó mà đủ, dĩ nhiên. Vì *Homo sapiens*, do tiến hóa, không chấp nhận được kinh nghiệm với niềm vui không đổi, nếu đó dù gì đi nữa là những gì con người mong muốn; càrem và những trò chơi trong smartphone sẽ không làm họ thích thú vừa ý. Điều cần thiết sẽ là thay đổi sinh hóa của chúng ta và kiến tạo lại cơ thể và não thức chúng ta. Vì vậy, chúng ta đang làm việc đó. Bạn có thể tranh luận về liệu đó là tốt hay xấu, nhưng có vẻ rằng dự án lớn thứ nhì của thế kỷ XXI – để bảo đảm hạnh phúc thế giới – sẽ bao gồm sự cấu trúc-lại, hay sắp xếp-lại, sửa đổi-lại, hay làm mới-lại *Homo-sapiens* như thế để nó có thể vui hưởng niềm vui vĩnh cửu.

Những God của Trái đất

Trong sự tìm kiếm hạnh phúc tuyệt đối và sự bất tử, loài người trong thực tế, đang cố gắng để 'nâng cấp'[1] chính mình vào thành những god. Không chỉ vì đây là những phẩm chất siêu phàm, nhưng

https://thuviensach.vn

vì để vượt thắng tuổi già và đau khổ, loài người trước tiên sẽ phải có được, giống như god, sự kiểm soát trên tầng nền tảng cơ sở sinh học của riêng họ. Nếu chúng ta từng bao giờ có quyền lực dùng kiến thức kỹ thuật để giải quyết cái chết và đau đớn bằng đem chúng ra khỏi hệ thống của chúng ta, cùng sức mạnh đó có lẽ sẽ là đủ để dùng kỹ thuật để sửa chữa, tạo dựng hệ thống của chúng ta trong gần như bất cứ cách nào chúng ta thích, và lôi kéo thay đổi những cơ quan cơ thể, những cảm xúc và trí tuệ thông minh của chúng ta trong muôn vàn những cách thức. Bạn có thể mua cho mình sức mạnh của Hercules, vẻ kiều diễm gợi tình của Aphrodite, trí tuệ của Athena, hay sự điên say của Dionysus, nếu đó là những gì bạn thực sự ước muốn. Cho đến nay, làm tăng lên quyền năng của con người chủ yếu dựa vào việc nâng cấp những dụng cụ bên ngoài của chúng ta. Trong tương lai nó có thể dựa nhiều hơn vào sự nâng cấp cơ thể và não thức con người, hoặc vào sự hoà nhập trực tiếp chúng ta với những dụng cụ của chúng ta.

Việc nâng cấp con người lên thành những god có thể đi theo bất cứ một nào trong ba con đường sau: Công nghệ sinh học, công nghệ cyborg, và công nghệ của những sinh vật vô cơ. [2]

Công nghệ sinh học bắt đầu với cái nhìn sâu sắc rằng chúng ta còn xa với sự thể hiện trọn vẹn tiềm năng của thân thể hữu cơ (của chúng ta). Trong 4 tỉ năm, chọn lọc tự nhiên đã thay đổi vặn vẹo và sửa chữa vá víu những cơ thể này, vì thế khiến chúng ta đã đi từ những amoeba đến những loài bò sát, đến những động vật có vú, rồi đến Sapiens. Tuy nhiên, không có lý do gì để nghĩ rằng Sapiens là trạm dừng xe cuối cùng. Những thay đổi tương đối nhỏ trong gene, hormon và tế bào thần kinh đã đủ để chuyển *Homo erectus* – người đã có thể sản xuất không gì ấn tượng hơn được ngoài những dao bằng đá lửa – thành Homo sapiens, người sản xuất những thuyền không gian và những computer. Ai có thể biết được những gì sẽ là kết quả của một vài thay đổi thêm với DNA, với hệ thống nội tiết, hoặc với cấu trúc não của chúng ta. Công nghệ sinh học sẽ không kiên nhẫn đứng chờ để mặc chọn lọc tự nhiên làm việc kỳ diệu của nó. Thay vào đó, những kỹ sư sinh học sẽ đem cơ thể Sapiens cũ, và cố ý viết lại gene của nó, mắc nối lại những mạch não của nó, thay đổi mức cân bằng sinh hóa của nó, và thậm chí cấy nuôi những chân tay hoàn toàn mới cho nó. Những kỹ sư, do đó, sẽ tạo ra những *god-con* mới, họ có thể cũng khác biệt với Sapiens chúng ta như chúng ta khác biệt với

https://thuviensach.vn

những *Homo erectus*.

Công nghệ Cyborg sẽ đi thêm một bước xa hơn, kết hợp vào lẫn nhau những cơ quan hữu cơ và những thiết bị không hữu cơ như tay bionic, mắt nhân tạo, hoặc hàng triệu những nano-robot bơi trong mạch máu chúng ta, chẩn đoán sức khỏe và chữa hư hại. Một cyborg như vậy có thể hưởng được những khả năng vượt xa những khả năng của những người với cơ thể hữu cơ. Lấy thí dụ, tất cả những bộ phận của một cơ thể hữu cơ phải tiếp xúc trực tiếp với nhau để hoạt động. Nếu não của một con voi ở India, mắt và tai nó ở Tàu, và chân nó ở Australia, khi đó con voi này có lẽ là đã chết, và thậm chí nếu nó vẫn còn 'sống' trong một ý nghĩa bí ẩn nào, nó không thể nhìn, nghe hoặc đi. Một cyborg, ngược lại, có thể có mặt ở nhiều nơi cùng một lúc. Một y sĩ cyborg có thể thực hiện ca giải phẫu khẩn cấp ở Tokyo, ở Chicago và ở một trạm không gian trên Mars, mà không bao giờ phải rời khỏi văn phòng ở Stockholm của bà. Bà sẽ chỉ cần một mạng nối Internet nhanh chóng, và một vài đôi mắt và bàn tay bionic (nhân tạo điện cơ). Nhưng thử nghĩ lại xem, tại sao lại là một cặp, hai tay? Tại sao không là bốn tay? Thật vậy, ngay cả những tay đó là thực sự thừa thãi. Tại sao một y sĩ y sĩ cyborg phải giữ con dao mổ của một y sĩ giải phẫu bằng tay, trong khi bà có thể nối não thức bà trực tiếp với những dụng cụ?

Điều này nghe có vẻ như khoa học giả tưởng, nhưng nó đã là một thực tế. Những con khỉ, gần đây đã học để kiểm soát được những bàn tay và bàn chân bionic, qua những điện cực đã cấy trong não của chúng, dù (những bàn tay, chân này) đã bị cắt, không nối với cơ thể của chúng. Những người bệnh tê liệt có thể di chuyển chân tay bionic, hoặc điều khiển computer chỉ bằng năng lực của những ý nghĩ. Nếu bạn muốn, bạn có thể đã có được những dụng cụ điện điều khiển từ xa, trong nhà của bạn, chỉ dùng một mũ *helmet*, loại mũ cứng che chở đầu [3], có gắn điện, để "đọc ý nghĩ". Chiếc mũ helmet không cần cấy ghép vào não. Nó hoạt động bằng cách đọc những tín hiệu điện xuyên qua da đầu của bạn. Nếu bạn muốn bật đèn trong nhà bếp, bạn chỉ cần đội mũ *helmet* có gắn điện, tưởng tượng một vài dấu hiệu cho thấy có hoạt động trong não thức vốn đã được program từ trước (lấy thí dụ, tưởng tượng chuyển động bàn tay phải của bạn), và nút chuyển điện bật lên. Bạn có thể mua helmet đội đầu như vậy, bán online [4] với giá chỉ $ 400, [5]

Vào đầu năm 2015, hàng trăm người làm việc trong khu trung tâm

https://thuviensach.vn

công nghệ cao Epicenter, ở Stockholm, đã có những microchip cấy vào tay họ. Những chip này có kích thước của một hạt gạo, và trữ thông tin bí mật cá nhân, cho phép người làm việc để mở cửa, và điều khiển máy photocopy, chỉ với một cái vẫy tay của họ. Chẳng mấy chốc họ hy vọng sẽ thực hiện việc trả tiền theo cùng một cách. Một trong những người đứng sau sáng kiến, Hannes Sjoblad, đã giải thích rằng: "Bất cứ lúc nào, chúng ta đều đã tiếp xúc với công nghệ kỹ thuật. Ngày nay, nó thì còn lộn xộn một chút: chúng ta cần code PIN [6] và password. Sẽ không phải là dễ dàng hơn sao, nếu chỉ cần chạm với tay bạn?" [7]

Tuy nhiên, ngay cả công nghệ cyborg thì tương đối bảo thủ, vì nó giả định rằng bộ óc hữu cơ sẽ tiếp tục là những trung tâm chỉ huy-và-kiểm soát của đời sống. Một cách giải quyết táo bạo hoàn toàn gạt bỏ tất cả những phần hữu cơ, và hy vọng để vẽ-dựng những con 'người' hoàn toàn vô cơ. Những mạng lưới thần kinh sẽ được thay thế bằng software thông minh, vốn nó có thể lướt-web cả hai thế giới ảo và không-ảo, thoát khỏi những giới hạn của hóa học hữu cơ. Sau 4 tỉ năm lang thang bên trong vương quốc của những hợp chất hữu cơ, sự sống sẽ bùng vỡ ra vào trong bao la của cõi vô cơ, và sẽ mang những hình dạng ngay cả trong những giấc mơ ngông cuồng nhất, chúng ta cũng không thể nào hình dung được. Nghĩ tất cả cho cùng, những giấc mơ ngông cuồng nhất của chúng ta đều vẫn là sản phẩm của hóa học hữu cơ.

Chúng ta không biết những con đường này có thể dẫn chúng ta đến đâu, cũng không biết những con cháu giống-god của chúng ta sẽ giống thế nào. Đoán trước nói trước về tương lai vốn đã chưa bao giờ là việc dễ dàng, và công nghệ cách mạng sinh học làm nó thậm chí còn khó khăn hơn. Vì cũng khó khăn như thế để tiên đoán tác động của những công nghệ mới trong những lĩnh vực như giao thông vận tải, thông tin liên lạc và năng lượng, những công nghệ để nâng cấp con người đặt ra một loại thách đố hoàn toàn khác biệt. Vì chúng có thể được dùng để chuyển đổi não thức và những ham muốn của con người, những người có não thức và ham muốn của thời nay, theo định nghĩa không thể thâm hiểu được những hệ quả quan trọng ngấm ngầm của chúng.

Trong hàng nghìn năm lịch sử đầy những biến động công nghệ, kinh tế, xã hội và chính trị. Thế nhưng có một điều vẫn không đổi: loài người chính nó. Những dụng cụ và những tổ chức của chúng ta

https://thuviensach.vn

thì rất khác biệt với của thời Sách Thánh đạo Kitô [8], nhưng những cấu trúc ẩn sâu của não thức con người vẫn còn yên như cũ. Đây là tại sao chúng ta vẫn có thể tìm thấy chính mình giữa những trang của Sách Thánh đạo Kitô, trong những tác phẩm của Khổng Khâu, hay trong những bi kịch của Sophocles và Euripides. Những tác phẩm kinh điển này đã được tạo ra bởi con người giống như chúng ta, vì thế chúng ta cảm thấy rằng chúng nói về chúng ta. Trong những vở kịch dựng trong thời ngày nay, Oedipus, Hamlet và Othello có thể mặc quần jean và áo thung, và có danh bạ Facebook, nhưng xung đột tình cảm của họ cũng vẫn giống như trong vở kịch gốc.

Tuy nhiên, một khi công nghệ cho chúng ta có được khả năng tái-kỹ thuật não thức con người, *Homo sapiens* sẽ biến mất, lịch sử loài người sẽ đi đến một kết thúc, và một loại tiến trình hoàn toàn mới sẽ bắt đầu, mà những người như bạn và tôi không thể hiểu được. Nhiều học giả cố gắng đoán trước xem thế giới trong năm 2100 hoặc 2200 rồi sẽ như thế nào. Đây là một phí phạm thì giờ. Bất kỳ tiên đoán đáng giá nào cũng phải đưa vào tính toán khả năng vẽ-dựng lại não thức con người, và điều này thì không thể được. Có rất nhiều câu trả lời khôn ngoan cho câu hỏi: "Những người với não thức như chúng ta sẽ làm gì với công nghệ sinh học?" Thế nhưng, không có câu trả lời tốt cho câu hỏi, "Những người với một *loại não thức khác biệt* sẽ làm gì với công nghệ sinh học?" Tất cả những gì chúng ta có thể nói là những người tương tự như chúng ta hẳn sẽ dùng công nghệ sinh học để vẽ-dựng lại não thức riêng của họ, và não thức thời nay của chúng ta không thể nắm bắt được những gì có thể xảy ra tiếp theo.

Mặc dù những chi tiết thế đó thì mờ tối, nhưng dẫu sao đi nữa chúng ta vẫn có thể chắc chắn hướng đi tổng quát của lịch sử. Trong thế kỷ XXI, dự án lớn thứ ba của loài người sẽ là để thu tập cho chúng ta những quyền năng thiêng liêng của sáng tạo và hủy diệt, và nâng cấp *Homo sapiens* thành *Homo deus*. Dự án thứ ba này rõ ràng hấp thụ và bao gồm cả hai dự án đầu tiên, và được chúng cung cấp nhiên liệu. Chúng ta muốn khả năng tái kỹ sư, nghĩa là vẽ-dựng lại cơ thể và não thức của chúng ta, trước nhất là để thoát khỏi tuổi già, cái chết và đau khổ, nhưng khi chúng ta có nó, ai có thể biết chúng ta có thể làm những gì khác với khả năng như vậy? Vì vậy, chúng ta cũng có thể nghĩ về agenda mới của con người như thực sự chỉ gồm có một dự án (với nhiều chi nhánh): đạt được tính thần thánh, tính-god.

Nếu điều này nghe không khoa học hoặc hết sức ngông cuồng, đó

https://thuviensach.vn

là vì người ta thường hiểu sai ý nghĩa của tính-god. Tính-god hay tính thần thánh không phải là một tính chất siêu hình mơ hồ. Và nó không phải là giống như tính toàn năng. Khi nói đến việc nâng cấp con người vào thành những god, hãy nghĩ về những god cổ Hellas trên đỉnh Olympia, hay những devas Hindu nhiều hơn, chứ không phải một 'ông cha' toàn năng trên trời, như trong sách Thánh đạo Kitô. Những con cháu của chúng ta vẫn sẽ có những nhược điểm, những lệch lạc, và những hạn chế của họ, cũng giống như Zeus và Indra đã có của họ. Nhưng chúng có thể yêu, ghét, sáng tạo và huỷ diệt trên một quy mô vĩ đại hơn nhiều so với chúng ta.

Trong suốt lịch sử, hầu hết những god đều được tin tưởng không phải là nắm trọn uy quyền toàn năng nhưng đúng hơn là có những khả năng siêu phàm, cụ thể là vượt mức con người, như khả năng để vẽ-dựng và tạo ra những sinh vật; để biến hoá cơ thể của họ; để điều khiển môi trường thiên nhiên và thời tiết; để đọc được suy nghĩ và truyền thông giao tiếp từ xa; di chuyển với tốc độ rất cao; và dĩ nhiên để thoát khỏi cái chết và để sống vô thời hạn. Con người là trong những công việc để giành lấy tất cả những khả năng này, và sau đó một số khác. Một số những khả năng truyền thống được coi là thần thánh trong hàng nghìn năm, ngày nay đã trở nên quá thông thường, khiến chúng ta hầu như không còn nghĩ như thế về chúng. Con người trung bình bây giờ di chuyển và truyền thông qua những không gian xa rộng, nhanh chóng dễ dàng hơn nhiều so với những god thời cổ của Hellas, Hindu hay Africa.

Lấy thí dụ, những người Igbo của Nigeria tin rằng god sáng tạo Chukwu ban đầu muốn làm cho mọi người bất tử. Ông đã gửi một con chó để nói với con người rằng khi có ai đó chết đi, họ nên rắc tro trên xác chết, và cơ thể sẽ trở lại với sự sống. Thật không may, con chó đã mệt mỏi và nó đã đà đận trên đường đi. Chukwu thiếu kiên nhẫn, sau đó đã gửi một con cừu, nói với con vật này hãy gấp lên với thông điệp quan trọng này. Than ôi, khi đến nơi con cừu thở hào hển, nó vô tình cắt xén những lời hướng dẫn, nói với con người hãy chôn người chết của họ, do đó khiến cái chết thành vĩnh viễn. Đây là tại sao cho đến ngày nay, con người chúng ta đều phải chết. Nếu như god Chukwu đã có một sổ tên Twitter, thay vì dựa vào con chó chậm chạp, và con cừu ngu ngốc để chuyển giao những lời dặn dò của mình!

Trong những xã hội nông nghiệp cổ xưa, hầu hết những tôn giáo

https://thuviensach.vn

xoay quanh không phải những câu hỏi siêu hình và thế giới bên kia, nhưng quanh những vấn đề rất trần tục về gia tăng sản lượng nông nghiệp. Thế nên, trong Sách Thánh Cũ, God không bao giờ hứa hẹn bất kỳ phần thưởng hay hình phạt nào sau khi chết. Thay vào đó ông nói với dân Israel rằng "Nếu các ngươi cẩn thận tuân hành những lời răn mà ta đem cho các ngươi [. . .] Sau đó ta sẽ gửi mưa xuống đất trong vụ mùa của nó [. . .] Và các ngươi sẽ thu thập ngũ cốc, rượu, và dầu. Ta sẽ cung cấp cỏ trong đồng cho gia súc của các ngươi, và các ngươi sẽ có ăn và no nê. Hãy cẩn thận! Bừng như lòng dạ các ngươi sẽ lừa dối các ngươi, và các ngươi sẽ quay sang thờ phụng và tôn thờ những god khác. Thịnh nộ của God sẽ thiêu đốt các ngươi, khiến ông sẽ kiềm chế tầng trời và nó sẽ không mưa. Đất sẽ không mang đến sản phẩm của nó, và các ngươi sẽ bị tàn hoại nhanh chóng khỏi mặt đất tốt lành mà God thì sắp sửa cho cho các ngươi "(Deuteronomy11: 13-17) [9]. Những nhà khoa học ngày nay có thể làm tốt hơn nhiều so với God của Sách Thánh Cũ. Nhờ phân bón nhân tạo, thuốc trừ sâu công nghiệp và những hoa mầu biến đổi gene, sản xuất nông nghiệp hiện nay vượt xa sự mong đợi cao nhất của những nông dân thời cổ đã có với những vị god của họ. Và đất nước khô hạn Israel không còn lo ngại rằng một vài god nổi giận nào đó sẽ kiềm hãm bầu trời và ngăn chặn tất cả mưa – vì Israel gần đây đã xây một nhà máy khử nước mặn khổng lồ trên bờ Mediterranean, như thế để bây giờ họ có có tất cả nước uống của họ lấy từ nước biển.

Cho đến nay chúng ta đã tranh đua với những god của thời cổ, bằng cách tạo ra những dụng cụ ngày càng khéo hơn. Trong tương lai không xa, chúng ta có thể tạo ra những 'người-vượt-người', những người sẽ vượt xa những god thời cổ không chỉ trong những dụng cụ của họ, nhưng trong cơ thể và khả năng tinh thần của họ. Nếu và khi chúng ta đạt được điều đó, tuy nhiên, tính-god sẽ trở nên nhàm chán như không gian cyber – một kỳ diệu của những kỳ diệu mà chúng ta chỉ xem như đương nhiên vẫn có.

Chúng ta có thể khá chắc chắn rằng con người sẽ làm một cố gắng dành lấy *tính god*, để được 'giống thần, như thánh', vì con người có nhiều những lý do để ao ước một sự nâng cấp loại giống như vậy, và nhiều cách để đạt được nó. Ngay cả nếu có một con đường đầy hứa hẹn nhưng hóa ra là một đường cụt, những tuyến đường chọn lựa thay thế khác sẽ vẫn mở. Lấy thí dụ, chúng ta có thể khám phá ra rằng genome con người thì quá phức tạp cho những nhào nặn thay

https://thuviensach.vn

đổi nghiêm trọng, nhưng điều này sẽ không ngăn cản sự phát triển của những giao diện não-computer, những nano-robot hay trí tuệ nhân tạo.

Dẫu vậy, không cần phải hoảng sợ. Ít nhất là không ngay lập tức. Việc nâng cấp Sapiens sẽ là một tiến trình lịch sử dần dần, chứ không phải là một cảnh tận thế của màn ảnh Hollywood. Homo sapiens sẽ không bị tiêu diệt bởi một cuộc nổi loạn của robot. Đúng hơn, Homo sapiens có nhiều xác xuất sẽ có khả năng tự nó nâng cấp từng bước, kết hợp với những robot và những computer trong tiến trình này, cho đến khi con cháu chúng ta sẽ ngoái nhìn lại, và nhận ra rằng họ thôi không còn là loại động vật vốn đã viết Sách Thánh đạo Kitô, đã xây Vạn Lý Trường Thành nước Tàu, và đã cười với những trò hề của Charlie Chaplin. Điều này sẽ không xảy ra trong một ngày, hoặc một năm. Nhưng quả thực, nó đã đang xảy ra ngay lúc này, qua vô vàn những hành động trần tục, tầm thường và nhàm chán. Mỗi ngày, hàng triệu người quyết định để ban cho những smartphone của họ thêm một chút kiểm soát nhiều hơn với đời sống của họ, hoặc thử một loại thuốc chống trầm cảm, mới và hiệu quả hơn. Trong việc theo đuổi sức khỏe, hạnh phúc và quyền lực, con người sẽ dần dần thay đổi đặc trưng đầu tiên của họ và sau đó những đặc trưng khác, và rồi những đặc trưng khác nữa, cho đến khi họ sẽ thôi không còn là *con người.*

Có thể nào một ai đó làm ơn hãm phanh thật mạnh được không?

Bện cạnh những giải thích bình tĩnh, nhiều người hoảng sợ khi nghe nói về những khả năng như vậy. Họ vui vẻ để làm theo lời khuyên của những smartphone của họ, hoặc để uống bất cứ thuốc nào y sĩ của họ kê toa, nhưng khi họ nghe đến những *người-vượt-người* được nâng cấp, họ nói: "Tôi hy vọng tôi sẽ chết trước khi điều đó xảy ra." Một lần có một người bạn nói với tôi rằng những gì cô sợ nhất về tuổi già là trở thành không còn liên hệ gì, thành một thứ 'bà già hoài cổ', không thể hiểu được thế giới xung quanh, hoặc đóng góp gì nhiều vào nó. Đây là những gì chúng ta sợ tập thể, chung như một loài, khi chúng ta nghe về những*người-vượt-người*. Chúng ta cảm nhận rằng trong một thế giới như vậy, cá thể của chúng ta, những giấc mơ của chúng ta, và cả những sợ hãi của chúng ta sẽ là không còn dính dáng gì với xung quanh nữa, và chúng ta sẽ không có gì nữa để đóng góp. Dù ngày hôm nay, bạn là gì – có thể là một người Hindu sùng đạo, thích chơi cricket, hay một nhà báo đồng tính nữ,

https://thuviensach.vn

đầy ước vọng – trong một thế giới đã nâng cấp, bạn sẽ cảm thấy như một người thợ săn Neanderthal lạc trên đường Wall, NewYork. Bạn sẽ như người xa lạ, bạn không thuộc về nó.

Những người Neanderthal đã không phải lo lắng về thị trường chứng khoán Nasdaq, vì họ đã được chắn khỏi nó bởi thời gian của hàng chục nghìn năm. Ngày nay, tuy nhiên, thế giới về ý nghĩa của chúng ta có thể sụp đổ trong vòng những khoảng mười năm. Bạn không thể dựa vào cái chết để cứu bạn khỏi trở thành hoàn toàn không liên quan với những gì xung quanh. Ngay cả nếu những god không bước đi trên những đường phố của chúng ta vào năm 2100, nỗ lực để nâng cấp Homo sapiens có khả năng thay đổi thế giới đến không còn nhận ra trong trăm năm này. Những nghiên cứu khoa học và những phát triển công nghệ đang di chuyển với một tốc độ quá nhanh hơn rất nhiều so với hầu hết chúng ta có thể nắm hiểu được.

Nếu bạn nói chuyện với những nhà chuyên môn, nhiều người trong số họ sẽ cho bạn biết rằng chúng ta vẫn còn rất xa với việc biến đổi gene 'cho ra lò' những trẻ mới sinh, hay trí tuệ nhân tạo ngang với trình độ con người. Nhưng hầu hết những nhà chuyên môn nghĩ với một tính toán thời gian dài ngắn theo những trợ cấp nghiên cứu và những việc làm sau khi họ xong đại học. Do đó, "rất xa" có thể có nghĩa là 20 năm, và "không bao giờ" có thể trỏ khoảng thời gian không quá 50 năm.

Tôi vẫn còn nhớ ngày đầu tiên tôi đã tình cờ biết đến Internet. Đó là trở lại vào năm 1993, khi tôi đã còn học trung học. Tôi đã đi với một vài người bạn thân đến thăm Ido, một người bạn chung của chúng tôi (hiện là một nhà khoa học computer). Chúng tôi muốn chơi bóng bàn. Ido đã là một người rất mê mải với computer, và trước khi mở bàn ping-pong, anh nhấn mạnh rằng muốn cho chúng tôi thấy sự kỳ diệu mới nhất. Anh đã nối dây phone vào máy computer của mình, và nhấn một vài phím đánh chữ. Trong một phút, tất cả chúng tôi có thể nghe thấy là những tiếng cọt kẹt, tiếng rít, và xì xào, và sau đó im lặng. Nó đã không thành công. Chúng tôi lầm bầm và càu nhàu, nhưng Ido đã cố gắng một lần nữa. Và một lần nữa. Và một lần nữa. Cuối cùng anh đã đưa ra một tiếng reo lớn và tuyên bố rằng anh đã xoay sở để nối được computer của mình với computer trung tâm ở một trường đại học gần đó. "Và có gì ở đó, trong máy computer trung tâm?", Chúng tôi hỏi. "Vâng," anh thú nhận, "chưa có gì ở đó cả. Nhưng bạn có thể đặt tất cả mọi thứ vào đó." "Giống như gì? ",

https://thuviensach.vn

Chúng tôi hỏi. "Tôi không biết", anh nói, "tất cả mọi thứ." Nghe không có vẻ hứa hẹn gì cho lắm. Chúng tôi đã tiếp tục chơi ping-pong, và trong những tuần sau, vui thích với một trò đùa dỡn mới, trêu chọc ý tưởng 'tức cười' của Ido. Đó đã chỉ mới hơn hai mươi lăm năm trước (so với thời điểm đang viết). Ai có thể biết những gì sẽ xảy ra hai mươi lăm năm sau, tính từ bây giờ?

Đó là tại sao ngày càng nhiều hơn những cá nhân, tổ chức, tập đoàn công nghệ và chính phủ đang theo nhận rất nghiêm trọng sự tìm kiếm cho sự bất tử, hạnh phúc và những quyền năng giống như god. Những công ty bảo hiểm, những quỹ hưu trí, những hệ thống y tế và những bộ tài chính đã kinh ngạc về sự tăng vọt của mức tuổi sống lâu. Mọi người đang sống lâu hơn nhiều so với tiên đoán, và quĩ hưu bổng không đủ tiền để trả cho lương hưu trí và điều trị y tế cho họ. Khi tuổi bảy mươi đe dọa trở thành tuổi bốn mươi mới, những nhà chuyên môn đang kêu gọi nâng tuổi hưu, và cấu trúc lại tất cả thị trường việc làm.

Khi mọi người nhận ra chúng ta đang đổ xô nhanh như thế nào về phía bí ẩn lớn, và rằng họ không thể trông mong ngay cả vào chính cái chết để che cho họ tránh khỏi nó, phản ứng của họ là hy vọng rằng có một ai đó sẽ đạp phanh thật mạnh, và làm chúng ta chậm lại. Nhưng chúng ta không thể hãm phanh, vì nhiều lý do.

Thứ nhất, không ai biết những cái phanh ở chỗ nào. Trong khi một số nhà chuyên môn đều quen thuộc với những phát triển trong một lĩnh vực, chẳng hạn như trí tuệ nhân tạo, công nghệ nano, *data* lớn [10] hay di truyền học, nhưng không ai là một nhà chuyên môn về tất cả. Do đó, không ai có khả năng để nối tất cả những dấu chấm rời và nhìn thấy bức tranh thành hình đầy đủ. Những lĩnh vực khác nhau ảnh hưởng lẫn nhau theo những cách phức tạp như vậy đến nỗi ngay cả những bộ óc lỗi lạc nhất cũng không thể thấu hiểu được những đột phá trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo có thể ảnh hưởng đến công nghệ nano, hoặc ngược lại, tất cả như thế nào. Không ai có thể hấp thụ nổi tất cả những khám phá khoa học mới nhất, không ai có thể đoán trước kinh tế thế giới sẽ trông như thế nào trong mười năm tới, và không ai có đầu mối để đoán được chốn nào chúng ta đang hướng tới trong một cuộc chạy đua như vậy. Vì không có ai hiểu toàn bộ hệ thống nữa, không ai có thể ngăn chặn được nó.

Thứ hai, nếu bằng cách nào đó chúng ta thành công trong việc hãm

https://thuviensach.vn

phanh, kinh tế của chúng ta sẽ sụp đổ, cùng với xã hội chúng ta. Như đã giải thích trong một chương sau, kinh tế thời nay cần tăng trưởng liên tục và mãi không ngừng, để tồn tại. Nếu tăng bao giờ trưởng có bao giờ từng ngừng lại, kinh tế sẽ không an ổn rơi xuống một vài trạng thái cân bằng gọn nhỏ nào đó thoải mái dễ chịu; nhưng nó sẽ rơi vỡ ra thành từng mảnh. Đó là tại sao chủ nghĩa tư bản khuyến khích chúng ta tìm kiếm sự bất tử, hạnh phúc và tính thần thánh giống-god. Có một giới hạn về con số bao nhiêu đôi giày chúng ta có thể đi, bao nhiêu xe ô tô chúng ta có thể lái, và bao nhiêu ngày nghỉ dành chơi trượt tuyết chúng ta có thể vui hưởng. Một nền kinh tế được xây dựng trên sự phát triển mãi mãi không ngừng cần những dự án mãi mãi không ngừng – giống như những theo đuổi sự bất tử, hạnh phúc và tính thần thánh như-god.

Tốt, nếu chúng ta cần những dự án không giới hạn, tại sao không giải quyết vấn đề hạnh phúc và bất tử, và ít nhất đặt qua một bên sự theo đuổi đáng khiếp hãi cho những quyền năng vượt con người? Vì nó thì không thể gỡ ra khỏi hai sự việc kia. Khi bạn phát triển những chân bionic, cho những người bị tê liệt lại có khả năng đi đứng được, bạn cũng có thể dùng cùng kỹ thuật tương tự để nâng cấp những người khỏe mạnh. Khi bạn tìm ra cách thế nào để ngăn suy giảm trí nhớ ở người già, cùng những phương pháp điều trị tương tự có thể làm nâng cao trí nhớ của người trẻ.

Không có đường ranh rõ ràng phân tách giữa chữa bệnh với nâng cấp. Y học hầu như luôn luôn bắt đầu bằng việc cứu người ta cho đừng rơi xuống thấp hơn mức thường, nhưng cùng những dụng cụ và sự biết-thế-nào tương tự, sau đó có thể được dùng để vượt quá mức thường. Viagra bắt đầu đời sống của nó như một sự điều trị những bệnh máu có áp xuất cao. Trước sự ngạc nhiên và thích thú của công ty Pfizer, nó lộ ra rằng Viagra cũng có thể chữa chứng liệt dương. Nó đã đem cho hàng triệu đàn ông lấy lại khả năng tình dục bình thường; Nhưng không lâu sau đó, những người đàn ông không có vấn đề bất lực đã bắt đầu ngay, đem dùng cùng những viên thuốc này để vượt qua những mức thường, và có được những quyền năng tình dục mà họ chưa bao giờ có trước đó. [11]

Điều gì xảy ra với những thuốc đặc biệt cũng có thể xảy ra với tất cả những lĩnh vực của y học. Giải phẫu sắc đẹp thời nay đã được sinh ra trong Thế chiến thứ Nhất, khi Harold Gillies bắt đầu điều trị những mặt người bị thương trong nhà thương quân đội

https://thuviensach.vn

Aldershot. [12] Khi chiến tranh kết thúc, những y sĩ giải phẫu đã khám phá rằng cùng những kỹ thuật tương tự cũng có thể biến những cái mũi hoàn toàn lành mạnh nhưng xấu xí thành những cái mũi đẹp hơn. Mặc dù giải phẫu sắc đẹp vẫn tiếp tục giúp đỡ những người bệnh và người bị thương, nó dành quan tâm ngày càng tăng vào việc nâng cấp những người lành mạnh. Ngày nay y sĩ giải phẫu sắc đẹp kiếm bạc triệu trong những phòng mạch tư nhân với mục đích rõ ràng và duy nhất là để nâng cấp sức khỏe và làm đẹp cho giới có thừa tiền. [13]

Điều tương tự cũng có thể xảy ra với công nghệ di truyền học. Nếu một tỉ phú công khai tuyên bố rằng ông có ý định để thiết kế những đứa con thông minh siêu đẳng, hãy tưởng tượng phản đối của dư luận công chúng. Nhưng nó sẽ không xảy ra như thế. Chúng ta có nhiều khả năng để tuột xuống một sườn dốc trơn trượt. Nó bắt đầu với những cha mẹ có hồ sơ về di truyền cho thấy con cái của họ bị đặt vào nguy cơ xác xuất cao về những bệnh di truyền chết người. Vì vậy, họ thực hiện thụ tinh trong ống nghiệm, và thử nghiệm DNA của trứng đã thụ tinh. Nếu mọi thứ đều lành mạnh ổn thoả đâu vào đó, tất cả thì hay và tốt. Nhưng nếu thử nghiệm DNA tìm ra những đột biến gene đáng sợ – phải huỷ bỏ thai mới là phôi.

Nhưng tại sao phải nhận sự may rủi bằng thu thai với chỉ một trứng? Tót hơn nên thụ thai với nhiều trứng, do đó, ngay cả khi ba hoặc bốn bị tì vết, ít nhất vẫn còn một phôi tốt lành. Khi thủ tục lựa chọn trong ống nghiệm này trở nên chấp nhận được và phí tổn đủ rẻ, đem dùng nó có thể lan rộng. Đột biến trong gene là một nguy cơ phổ biến, thời nào và ở đâu cũng có. Tất cả mọi người mang trong DNA của họ một số đột biến gene có hại và những allele kém mức tối ưu. Sinh sản qua sự kết hợp gene của hai phái tính là một trò xổ số. (Một giai thoại nổi tiếng – và có lẽ bịa đặt - kể về một gặp gỡ vào năm 1923, giữa nhà văn đoạt giải Nobel Anatole France và diễn viên múa xinh đẹp và tài năng Isadora Duncan. Thảo luận về phong trào chọn lựa sinh sản giống tốt đang thịnh hành khi đó, Duncan nói, “Chỉ cần tưởng tượng một đứa trẻ với cái đẹp của tôi và bộ não của ông!”, France trả lời: “Vâng, nhưng hãy tưởng tượng một đứa trẻ với vẻ đẹp *của tôi* và bộ óc của ông.”) Vậy thì, tại sao không gian lận với trò xổ số? Thụ tinh thật nhiều trứng, và chọn cái nào với sự kết hợp tốt nhất. Sau khi nghiên cứu về những *tế bào sterm* [14] cho phép chúng ta tạo ra một nguồn cung cấp không giới hạn của những phôi thai

https://thuviensach.vn

người với giá rẻ, bạn có thể chọn đứa con tối ưu của bạn trong số hàng trăm những ứng viên, tất cả đều mang DNA của bạn, tất cả hoàn toàn tự nhiên, và không một nào sẽ đòi hỏi bất kỳ công nghệ di truyền trong tương lai. Lặp lại tiến trình này trong một vài thế hệ, và bạn có thể dễ dàng kết thúc với những người-vượt-người (hoặc một chốn hoang tưởng xấu xa đầy những thoái hoá, khác thường, đáng sợ).

Nhưng nếu sau khi thụ tinh ngay cả thật nhiều trứng, bạn thấy rằng tất cả trong số chúng có một vài những gene đột biến chết người? Bạn nên tiêu diệt tất cả những phôi này? Thay vì làm điều đó, tại sao không thay thế những gene có đột biến bệnh hoạn? Một trường hợp đột phá liên quan đến những *mtDNA*(mitocrondria DNA). Những mtDNA là những organelle [15] cực nhỏ bên trong những tế bào của con người, chúng sản xuất năng lượng cho những tế bào dùng. Chúng có tập hợp gene riêng của chúng, vốn là hoàn toàn tách biệt với DNA trong nhân của tế bào. Những mtDNA có khiếm khuyết dẫn đến hàng loạt những bệnh suy nhược hoặc thậm chí chết người. Có thể làm được, về mặt kỹ thuật, với công nghệ thụ tinh nhân tạo hiện nay để vượt thắng những bệnh tật di truyền trong *mtDNA* bằng cách tạo ra một "em bé có ba cha mẹ". DNA nhân hay *nDNA* của em bé đến từ hai cha mẹ, trong khi mtDNA đến từ một người thứ ba. Năm 2000, Sharon Saarinen ở West Bloomfield, Michigan, đã sinh hạ một bé gái khỏe mạnh, Alana. nDNA của Alana từ mẹ em, Sharon, và cha em, Paul, nhưng mt DNA của em từ một phụ nữ khác. Tên một quan điểm hoàn toàn kỹ thuật, Alana có ba cha mẹ ruột. Một năm sau, năm 2001, chính phủ USA đã cấm cách thức điều trị này, lấy lý do an toàn và những vấn đề luân lý.[16]

Tuy nhiên, ngày 3 tháng 2 năm 2015 , Nghị viện England bỏ phiếu ủng hộ luật gọi là "Phôi ba cha mẹ", cho phép cách điều trị này – và cũng những nghiên cứu liên quan – ở United Kingdom [17]. Hiện nay, về mặt kỹ thuật vẫn còn là điều chưa thuận lợi và dễ dàng, và cũng không hợp pháp, để thay thế *nDNA*, nhưng nếu và khi giải quyết được những khó khăn kỹ thuật, cùng một lôgích đã đưa đến chấp thuận thay thế *mtDNA* khiếm khuyết, xem dường bảo đảm sẽ cũng làm như thế để thay thế nDNA.

Theo sau chọn lựa và thay thế, khả năng của bước tiếp theo là sửa đổi. Một khi trở thành có thể sửa đổi những gene chết người, tại sao

https://thuviensach.vn

phải trải qua những rắc rối của sự gắn ghép một vài DNA lạ, khi bạn có thể chỉ viết lại 'code' (di truyền trong DNA) và chuyển một gene đột biến nguy hiểm sang thành một sao chép 'không tác hại' của nó? Sau đó, chúng ta có thể bắt đầu dùng cùng tiến trình thành tựu để sửa đổi, không chỉ những gene nguy cơ chết người, nhưng cũng những gene chịu trách nhiệm cho những bệnh kém chết chóc hơn, với chứng autism, với chậm hiểu biết và với chứng béo phì. Có ai muốn mình hoặc con cái mình phải chịu khổ với bất kỳ một nào của những thứ này? Giả sử một thử nghiệm về di truyền chỉ ra rằng đứa con gái tương lai của bạn sẽ tất cả rất có thể là thông minh, xinh đẹp và tốt bụng – nhưng sẽ bị chứng trầm cảm kinh niên. Sẽ không phải là bạn muốn cứu cháu khỏi những năm dài đau khổ bằng một can thiệp nhanh chóng và không đau khi còn trong ống nghiệm thụ tinh nhân tạo?

Và khi bạn đã đang ở đó, tại sao không đẩy cháu bé thêm một chút xa hơn? Sự sống thì đầy khó khăn và thách đố, ngay cả với những người khỏe mạnh. Vì vậy, chắc chắn sẽ là điều ích lợi nếu hệ miễn dịch của cháu bé mạnh hơn bình thường, một trí nhớ trên mức trung bình, hoặc một tính tình đặc biệt thân thiện vui vẻ. Và ngay cả nếu bạn không muốn thế cho con của bạn – nếu nếu những người hàng xóm đang làm thế cho đám con của họ? Bạn có muốn con bạn sẽ bị tụt lại phía sau? Và nếu chính phủ cấm tất cả những công dân không được phép dùng kỹ thuật di truyền trên những trẻ sơ sinh, thế nếu Bắc Korea đang thực hành và sản xuất những thiên tài, những nghệ sĩ và những lực sĩ xuất chúng khác thường, vượt trội lấn át hơn hẳn chúng ta? Và giống như thế, trong những bước đi như của những em bé, chúng ta đang trên đường đến một ca-ta-lô trưng 'hàng mẫu' gồm những 'em bé' của công nghệ di truyền.

Chữa bệnh là sự biện minh ban đầu cho mỗi sự nâng cấp. Tìm một vài giáo sư đang thí nghiệm nghiên cứu trong kỹ thuật di truyền hoặc sự hợp tác não-computer [18], và hỏi họ tại sao họ tham gia vào nghiên cứu loại như vậy. Trong tất cả những gì thực sự xảy ra, họ sẽ trả lời rằng họ đang làm việc đó để chữa bệnh. "Với sự giúp đỡ của kỹ thuật di truyền học," họ sẽ giải thích, "chúng ta có thể đánh bại cancer. Và nếu chúng ta có thể trực tiếp ghép nối bộ óc và computer, chúng ta có thể chữa trị schizophrenia." [19] Có lẽ, nhưng nó chắc chắn sẽ không dừng lại ở đó. Khi chúng ta ghép nối thành công những bộ não và những computer, chúng ta sẽ dùng kỹ thuật này chỉ

https://thuviensach.vn

để chữa chứng rối loạn não thức, schizophrenia? Nếu ai thực sự tin tưởng điều này, vậy họ có thể biết rất nhiều về những bộ óc và những computer, nhưng rất ít về tâm lý con người và xã hội loài người. Một khi bạn đạt được một đột phá quan trọng, khai thông cho kỹ thuật tương lai, bạn không thể hạn chế dùng nó chỉ để chữa bệnh, và cũng không thể hoàn toàn cấm dùng nó để nâng cấp con người.

Dĩ nhiên con người có thể và cũng có hạn chế sự xử dụng của họ với những kỹ thuật mới. Thế nên, phong trào chọn giống tốt trong sinh sản [20] đã mất ưa chuộng sau Thế chiến thứ Hai, và mặc dù ngày nay, mua bán cơ quan cơ thể thì vừa là có thể vừa có tiềm năng sinh lợi hái ra tiền, cho đến giờ, nó đã vẫn còn là một hoạt động thứ yếu. Những trẻ sơ sinh như những sản phẩm của sự chọn lọc hay sửa đổi ứng dụng kỹ thuật di truyền, có thể một ngày nào đó trở thành công nghệ có thể thực hiện được, cũng như giết người để thu hoạch những cơ quan cơ thể của họ – vẫn còn là một hoạt động thứ yếu

Cũng như chúng ta đã thoát khỏi nanh vuốt của Luật Chekhov trong chiến tranh, chúng ta cũng có thể thoát khỏi chúng trong những lĩnh vực khác của hành động. Một vài khẩu súng xuất hiện trên sân khấu mà không bao giờ được đem bắn. Đây là tại sao để suy nghĩ về chương trình mới của loài người là điều rất quan trọng. Chính vì chúng ta có một số lựa chọn liên quan đến việc dùng những kỹ thuật mới, chúng ta tốt hơn là nên hiểu rõ hơn về những gì đang xảy ra và chúng ta nên quyết định về chúng trước khi chúng quyết định về chúng ta.

Nghịch lý của Hiểu biết

Sự tiên đoán rằng trong thế kỷ XXI, loài người thì chắc chắn sẽ nhắm tới sự bất tử, hạnh phúc cực lạc và phẩm tính thánh thần như god, có thể làm tức giận, hay xa lánh, hay sợ hãi bất kỳ một số người nào đó, thế nên có một vài giải thích lần lượt theo thứ tự sau đây.

Thứ nhất, đây không phải là điều mà hầu hết những cá nhân sẽ thực sự làm trong thế kỷ XXI. Đó là những gì loài người như một tập thể sẽ làm. Hầu hết mọi người có thể sẽ chỉ đóng một vai nhỏ không quan trọng, nếu có, trong những dự án này. Ngay cả khi nạn đói, bệnh dịch và chiến tranh trở nên ít phổ biến hơn, hàng tỉ người, ở những nước đang phát triển và những khu phố tồi tàn ở những nước đã phát triển, vẫn sẽ tiếp tục đối phó với đói nghèo, bệnh tật và bạo

https://thuviensach.vn

động, ngay cả khi những tầng lớp ưu tú đã đạt được tuổi trẻ vĩnh cửu và quyền năng như god-sống. Điều này có vẻ hiển nhiên là không công bằng. Người ta có thể lập luận rằng cho đến chừng nào vẫn còn dẫu chỉ một đứa trẻ duy nhất chết vì thiếu dinh dưỡng, hoặc một người lớn duy nhất bị giết trong chiến tranh giữa những tay trùm buôn bán ma túy, loài người nên tập trung tất cả nỗ lực vào cuộc chiến chống những tai ương này. Chỉ khi nào thanh gươm cuối cùng bị bẻ gãy để rèn thành một lưỡi cày, chúng ta mới nên chuyển não thức chúng ta sang qua những việc lớn lao tiếp theo. Nhưng lịch sử không làm việc như thế. Những người sống trong cung điện đã luôn luôn có những agenda khác biệt với những người sống trong những lều tranh, và điều đó thì không chắc sẽ thay đổi trong thế kỷ XXI.

Thứ hai, đây là một tiên đoán lịch sử, không phải là một tuyên ngôn chính trị. Ngay cả nếu chúng ta không quan tâm đến số phận của đám người sống trong khu ổ chuột, vẫn còn xa mới rõ ràng được rằng chúng ta nên hướng tới sự bất tử, cực lạc và tính god. Tiếp nhận những dự án cụ thể này có thể là những sai lầm lớn lao. Nhưng lịch sử đầy những sai lầm lớn lao. Với hồ sơ trong quá khứ của chúng ta và những giá trị trong hiện tại của chúng ta, có nhiều phần chắc chắn rằng chúng ta sẽ vươn tới hạnh phúc cực lạc và tính god và sự bất tử – ngay cả nếu điều đó giết chết chúng ta.

Thứ ba, vươn tới thì không phải cũng giống như có được. Lịch sử thường được định hình bởi những hy vọng phóng lớn. Lịch sử Russia thế kỷ XX đã phần lớn được định hình bởi những nỗ lực của những người cộng sản để khắc phục những bất bình đẳng, nhưng nó đã không thành công. Tiên đoán của tôi thì tập trung vào những gì con người sẽ cố gắng để đạt tới trong thế kỷ XXI – không phải những gì nó sẽ thành công trong việc đi tới để nắm lấy hay có được. Kinh tế, xã hội và chính trị tương lai của chúng ta sẽ được định hình bởi những nỗ lực để vượt qua cái chết. Nó không có nghĩa là đến năm 2100, con người sẽ bất tử.

Thứ tư, và quan trọng nhất, tiên đoán này thì ít phần hơn của một lời tiên tri và nhiều phần hơn của một cách để thảo luận về sự lựa chọn hiện nay của chúng ta. Nếu những thảo luận làm cho chúng ta lựa chọn khác đi, như thế sự tiên đoán được chứng minh là sai, tất cả thành ra tốt hơn. Tiên đoán để làm gì nếu chúng không thể thay đổi được bất cứ gì ?

Một số những hệ thống phức tạp, chẳng hạn như thời tiết, không

https://thuviensach.vn

cần biết gì đến những tiên đoán của chúng ta. Ngược lại, những tiến trình phát triển của con người phản ứng với chúng. Thật vậy, những dự đoán của chúng ta càng tốt hơn, chúng càng gây ra nhiều phản ứng hơn. Do thế, có nghịch lý như khi chúng ta tích lũy dữ liệu thông tin càng nhiều hơn và càng tăng sức mạnh computer của chúng ta, những gì có thể xảy ra trở nên càng lớn rộng hơn, nhiều bất ngờ hơn. Chúng ta càng biết nhiều hơn, chúng ta có thể tiên đoán càng ít hơn. Hãy tưởng tượng, lấy thí dụ, một ngày nào đó, những nhà chuyên môn đọc được ẩn số của những định luật cơ bản của kinh tế. Một khi điều này xảy ra, những ngân hàng, những chính phủ, những nhà đầu tư và khách hàng sẽ bắt đầu dùng hiểu biết mới này để hoạt động theo những cách mới lạ chưa từng có, và chiếm lợi thế hơn những đối thủ cạnh tranh của họ. Vì những hiểu biết mới để làm gì, nếu nó không dẫn đến hành vi ứng xử mới lạ? Chao ôi, một khi người ta thay đổi cách thức cư xử của họ, những lý thuyết kinh tế trở nên lỗi thời. Chúng ta có thể hiểu kinh tế đã hoạt động thế nào trong quá khứ – nhưng chúng ta không hiểu nó hoạt động thế nào trong hiện tại, chưa nói gì đến trong tương lai.

Đây không phải là một thí dụ giả định. Vào giữa thế kỷ XIX, Karl Marx đã đạt được những hiểu biết sâu sắc, cực kỳ thông minh về kinh tế. Dựa trên những hiểu biết này, ông tiên đoán một xung đột ngày càng bạo động, giữa giai cấp vô sản và tư bản, kết thúc với chiến thắng không thể tránh của giai cấp vừa kể trước và sụp đổ của hệ thống của giai cấp tư bản. Marx đã chắc chắn rằng cách mạng tất sẽ bắt đầu ở những nước đang dẫn đầu trong Cách mạng Kỹ nghệ – như England, France và USA – và lan sang phần thế giới còn lại.

Marx đã quên rằng những nhà tư bản dù thế nào cũng biết đọc ông. Lúc đầu chỉ có một số ít những môn đệ thấy được Marx nghiêm trọng, đáng chú ý, và đọc những tác phẩm của ông. Nhưng khi những ngọn đuốc của chủ nghĩa xã hội này rực sáng, được tăng thêm tín đồ và sức mạnh, đã báo động những nhà tư bản. Họ cũng nghiền ngẫm *Das Kapital*, ứng dụng những phương pháp và hiểu biết sâu xa của phân tích Mác-xít. Trong thế kỷ XX, tất cả mọi người, từ giới trẻ lam lũ nổi loạn trên đường phố, đến những chủ tịch ung dung trong văn phòng sang trọng, đều chấp nhận một cách giải quyết về kinh tế và lịch sử theo Mác-xít. Ngay cả những người theo chủ nghĩa tư bản cứng cỏi cực đoan, những người kịch liệt chống lại dự đoán lịch sử

https://thuviensach.vn

của lý thuyết Marx, vẫn dùng những chẩn đoán kinh tế chính trị của lý thuyết Marx. Khi CIA phân tích tình hình Việt Nam, hay Chile, trong những năm 1960, nó đã phân chia những xã hội này theo giai cấp. Khi Nixon hoặc Thatcher nhìn thế giới, họ tự hỏi ai là người điều khiển những phương tiện sản xuất quan trọng. Từ 1989 đến 1991, George Bush đã mắt nhìn sự sụp đổ của Đế quốc Cộng sản Liên xô, chỉ rồi để bị Bill Clinton đánh bại trong cuộc bầu cử năm 1992. Chiến lược vận động tranh cử dẫn đến chiến thắng của Clinton đã được tóm tắt trong phương châm: "Nó là kinh tế, ngu xuẩn!" [21] Marx không thể nói điều đó hay hơn.

Khi mọi người chấp nhận sự chẩn đoán của lý thuyết Marx, họ thay đổi hành động của họ cho phù hợp. Những nhà tư bản ở những nước như England và France, đã ra sức nâng cao số phận của những người lao động, làm ý thức dân tộc của họ vững mạnh, và đưa họ vào guồng máy chính trị. Do đó, khi những công nhân bắt đầu đi bỏ phiếu trong những bầu cử, và đảng Lao động giành được quyền lực chính trị, lần lượt nước này sang nước khác, những nhà tư bản có thể vẫn đánh giấc ngon lành trên giường ngủ của họ. Kết quả là, những tiên đoán của Marx thành không xảy ra. Những vận động cách mạng cộng sản không bao giờ nhận chìm được những cường quốc công nghiệp hàng đầu thế giới như England, France và USA, và ở những nước này, giấc mộng chuyên chế của giai cấp vô sản đã bị gạt vào thùng rác của lịch sử.

Đây là nghịch lý về hiểu biết lịch sử. Hiểu biết mà không làm thay đổi hành vi hoạt động là vô ích. Nhưng hiểu biết thay đổi hành vi một cách quá nhanh chóng sẽ làm mất đi sự quan hệ của nó. Chúng ta càng có nhiều dữ liệu hơn, chúng ta càng hiểu được lịch sử tốt hơn, lịch sử càng nhanh chóng thay đổi tiến trình của nó, hiểu biết của chúng ta càng trở nên lỗi thời nhanh hơn.

Nhiều những thế kỷ trước hiểu biết của con người tăng chậm, vì vậy chính trị và kinh tế cũng thay đổi với một tốc độ nhàn nhã. Ngày nay, hiểu biết của chúng ta đang tăng thêm với tốc độ chóng mặt, và về mặt lý thuyết, chúng ta hiểu biết thế giới ngày càng nhiều và tốt hơn. Nhưng điều rất trái ngược đang diễn ra. Những hiểu biết mới tìm thấy của chúng ta dẫn đến những thay đổi về kinh tế, xã hội và chính trị nhanh hơn; trong một nỗ lực để hiểu được những gì đang

https://thuviensach.vn

xảy ra, chúng ta đẩy nhanh việc tích lũy hiểu biết, điều này dẫn đến những biến động nhanh hơn và lớn hơn. Do đó, chúng ta càng ít và ít hơn, để có khả năng tìm được ý nghĩa của hiện tại hoặc tiên đoán tương lai. Trong năm 1016, là điều tương đối dễ dàng để tiên đoán Europe sẽ được nhìn thấy như thế nào trong năm 1050. Chắc chắn, những triều đại có thể sẽ đổ vỡ, những xâm lược chưa biết tên có thể sẽ cướp phá, và những thảm họa thiên nhiên có thể sẽ giáng xuống; nhưng điều rõ ràng là đến năm 1050, Europe sẽ vẫn do những nhà vua và những nhà chăn chiên cai trị, rằng nó sẽ là một xã hội nông nghiệp, rằng hầu hết dân cư của nó sẽ là những nông dân, và rằng nó sẽ tiếp tục phải chịu khổ rất nhiều từ những nạn đói, bệnh dịch và chiến tranh. Ngược lại, vào năm 2016, chúng ta hoàn toàn không thể biết Europe sẽ được nhìn thấy như thế nào năm 2050. Chúng ta không thể nói nó sẽ có hệ thống chính trị thuộc loại nào, thị trường nhân công của nó sẽ được cấu trúc thế nào, hoặc ngay cả những dân cư của nó sẽ có những loại cơ thể nào!

Một lịch sử Ngắn gọn của những Sân cỏ

Nếu lịch sử không tuân theo bất kỳ những quy luật bền vững nào, và nếu chúng ta không thể tiên đoán giòng chảy tương lai của nó, tại sao nghiên cứu nó? Thường thường có vẻ rằng mục đích chính yếu của khoa học là để tiên đoán tương lai – những nhà khí tượng được mong đợi để dự báo thời tiết, liệu ngày mai mưa hay nắng; những nhà kinh tế tất sẽ biết việc giảm giá đồng tiền đang dùng liệu sẽ chuyển hướng hay đưa thẳng vào một khủng hoảng kinh tế; những y sĩ giỏi thấy trước liệu điều trị dùng hoá học hay dùng phóng xạ, cách nào sẽ thành công hơn trong việc chữa bệnh cancer phổi. Tương tự như vậy, những nhà sử học được yêu cầu khảo sát những việc làm của tổ tiên chúng ta, để chúng ta có thể lập lại những quyết định khôn ngoan của họ, và tránh những sai lầm của họ. Nhưng là điều hầu như không bao giờ làm được thế, vì hiện tại thì thật đúng là rất khác biệt với quá khứ. Nghiên cứu những chiến thuật của Hannibal trong Chiến tranh Punic Thứ hai, như để bắt chước chúng trong Chiến tranh Thế giới thứ Ba, là điều phí thì giờ. Những gì đã làm hay trong những trận chiến kỵ binh, sẽ không tất định là nhiều lợi ích trong chiến tranh cyber.

Dẫu vậy, khoa học thì không chỉ là về tiên đoán tương lai. Những học giả trong mọi lĩnh vực đều thường tìm cách mở rộng tầm nhìn

https://thuviensach.vn

của chúng ta, bằng cách ấy, mở ra trước chúng ta những tương lai mới và chưa biết. Điều này thì đặc biệt đúng với lịch sử. Mặc dù những nhà sử học đôi khi thử nhúng tay họ vào việc tiên tri (với không thành công nào đáng chú ý), nghiên cứu lịch sử, quan trọng nhất, là nhằm mục đích làm chúng ta nhận thấy được những tình thế có thể xảy ra, bình thường chúng ta không lưu ý tới. Những nhà sử học nghiên cứu quá khứ không nhằm để lập lại nó, nhưng để được giải phóng khỏi nó.

Mỗi và mọi chúng ta đều đã được sinh ra trong một thực tại lịch sử có sẵn, được cai quản bởi những chuẩn mực và những giá trị cụ thể, và được quản lý bởi một hệ thống kinh tế và chính trị thuộc chỉ một loại nào đó. Chúng ta nhận lấy thực tại này không hỏi han, nghĩ nó là tự nhiên, là không thể tránh và không thể đổi. Chúng ta quên rằng thế giới của chúng ta đã được tạo ra bởi một chuỗi ngẫu nhiên của những sự kiện, và lịch sử đã định hình không chỉ kỹ thuật, chính trị và xã hội của chúng ta, mà còn những suy nghĩ, những sợ hãi và những giấc mơ của chúng ta. Bàn tay lạnh giá của quá khứ trồi lên từ phần mộ của tổ tiên chúng ta, giữ chặt cổ chúng ta, và chi phối cái nhìn của chúng ta hướng tới chỉ một tương lai duy nhất. Chúng ta đã cảm thấy sự nắm giữ đó từ lúc chúng ta sinh ra, vì vậy chúng ta cho rằng nó là một phần tự nhiên và tất nhiên của sự thể chúng ta là ai. Do đó, chúng ta hiếm khi cố gắng rũ bỏ để chúng ta được tự do, và hình dung những tương lai có thể chọn lựa thay thế.

Nghiên cứu lịch sử nhằm làm nới lỏng sự nắm chặt của quá khứ. Nó cho phép chúng ta quay đầu chúng ta về hướng này hay theo cách kia, và bắt đầu ghi nhận những khả năng, những cơ hội vốn tổ tiên chúng ta đã không thể tưởng tượng được, hoặc không muốn chúng ta tưởng tượng. Bằng cách quan sát những chuỗi ngẫu nhiên của những sự kiện đã dẫn chúng ta đến đây, chúng ta nhận thấy chính những suy nghĩ và những giấc mơ của chúng ta đúng là đã được hình thành như thế nào – và chúng ta có thể bắt đầu để nghĩ và để mơ khác đi. Nghiên cứu lịch sử sẽ không bảo chúng ta lựa chọn những gì, nhưng ít nhất nó cho chúng ta nhiều những điều hơn để lựa chọn.

Những phong trào tìm cách thay đổi thế giới, thường bắt đầu bằng cách viết lại lịch sử, qua đó cho người ta có khả năng để tưởng tượng lại tương lai. Cho dù bạn muốn những công nhân để tiếp tục một tổng đình công, những phụ nữ để giữ quyền làm chủ cơ thể của họ,

https://thuviensach.vn

hay những khối dân ít người bị áp bức để đòi những quyền chính trị – bước đầu tiên là để *kể lại lịch sử của họ*. Lịch sử mới sẽ giải thích rằng "tình trạng hiện nay của chúng ta thì không tự nhiên, cũng không vĩnh cửu. Một lần trước kia, những sự việc thì đã khác biệt. Chỉ một dây nối những biến cố ngẫu nhiên đã tạo ra thế giới bất công như chúng ta biết ngày nay. Nếu chúng ta hành động một cách khôn ngoan, chúng ta có thể thay đổi thế giới đó, và tạo một thế giới tốt hơn nhiều". Đây là tại sao những người Mácxít kể lại lịch sử của chủ nghĩa Tư bản. Tại sao những nhà tranh đấu cho nam nữ bình quyền nghiên cứu sự hình thành của xã hội phụ hệ; và tại sao người USA gốc Africa kỷ niệm những kinh hoàng của sự buôn bán nô lệ. Mục tiêu của họ không phải là để làm quá khứ sống mãi, nhưng đúng hơn là để được giải phóng khỏi nó.

Những gì thì đúng với những cách mạng xã hội lớn lao, thì cũng đúng như thế ở mức độ rất nhỏ của đời sống hàng ngày. Một cặp vợ chồng trẻ muốn xây một ngôi nhà mới cho họ, có thể yêu cầu kiến trúc sư vẽ một bãi cỏ đẹp ở sân trước. Tại sao một sân cỏ? "Vì những sân cỏ đều đẹp," đôi vợ chồng này có thể giải thích. Nhưng tại sao họ lại nghĩ như vậy? Điều đó có một lịch sử đằng sau nó.

Những người săn bắn hái lượm thời Đồ Đá đã không trồng cỏ ở lối vào hang động của họ. Không có sân cỏ xanh nào chào đón du khách ngày nay đến Acropolis ở Athens, điện Capitol ở Rome, đền thờ của những người Jew ở Jerusalem, hay Tử Cấm thành ở Beijing. Ý tưởng về nuôi trồng một sân cỏ ở lối vào những nhà tư nhân và những công thự đã ra đời trong những lâu đài của giới quý tộc ở France và England vào cuối thời Trung Cổ. Vào đầu thời mới ngày nay, tập quán này đã đâm sâu rễ, và đã trở thành nhãn hiệu của quyền quí.

Những sân cỏ được gìn giữ cẩn thận đã chiếm nhiều đất và đòi rất nhiều công việc chăm sóc, đặc biệt là trong thời trước khi có những máy cắt cỏ và những vòi tưới nước tự động. Để đổi lại, chúng không sản xuất gì giá trị. Bạn thậm chí không thể thả gia súc trên những sân cỏ này, vì chúng sẽ ăn và dẫm chết cỏ. Những nông dân nghèo không đủ khả năng để phí phạm đất quí, hay tốn thì giờ vào những sân cỏ. Những sân cỏ cắn xén gọn gàng ở lối vào những lâu đài tương ứng với một biểu tượng của địa vị xã hội không ai có thể mạo nhận. Nó thẳng thừng tuyên bố với mọi người đi qua: "Tôi rất giàu và quyền thế, và tôi có đất nhiều hàng mẫu và nhiều nông nô, nên tôi có thừa điều kiện để tạo cảnh trí xanh kỳ diệu này." Sân cỏ càng lớn và càng

https://thuviensach.vn

gọn gàng, giòng dõi càng quyền thế hơn. Nếu bạn đến thăm một công tước và thấy sân cỏ của ông xấu dạng, bạn biết ông đang lúc khó khăn.[1]

Những sân cỏ kiểu cách đẹp đẽ thường là khung cảnh cho những lễ hội ăn mừng và những trình diễn công cộng quan trọng, và trong tất cả những thời điểm khác thì cấm lai vãng. Cho đến nay, trong số không đếm được của những cung điện, những toà nhà chính phủ và những không gian công cộng, có một dấu hiệu nghiêm khắc ra lệnh cho mọi người "Tránh khỏi sân cỏ". Trong trường đại học Oxford của tôi trước đây, toàn bộ khu nhà vây quanh vuông vức, ở giữa đã thành hình một sân cỏ rất rộng và đẹp, trên sân đó chúng tôi đã được phép đi bộ hoặc ngồi, mỗi năm chỉ một ngày. Vào bất cứ ngày nào khác, khốn cho sinh viên không may nào lỡ dẫm chân lên thảm cỏ thiêng liêng!

Những cung điện và lâu đài vương hầu đã biến sân cỏ thành một biểu tượng của uy quyền. Cuối thời vừaqua, sau khi những ngôi vua bị lật đổ và những quận công phải lên máy chém, những tổng thống và thủ tướng mới đều giữ lại những sân cỏ. Những toà nhà quốc hội, tòa án tối cao, nhà ở của tổng thống và những công thự khác, đã thêm công bố quyền lực của chúng trong những hàng tiếp hàng cỏ cắt gọn ghẽ dài song song. Đồng thời, những sân cỏ đã chinh phục thế giới thể thao. Trong hàng nghìn năm, con người đã chơi trên hầu hết tất cả mọi loại nền đất có thể mường tượng được, từ băng tuyết đến sa mạc. Tuy nhiên, trong hai trăm năm qua, những môn chơi thể thao thực quan trọng – chẳng hạn như bóng đá và quần vợt – đều đã chơi trên sân cỏ. Dĩ nhiên, miễn là bạn có tiền. Trong những *favelas* [2] của Rio de Janeiro, những thế hệ bóng đá tương lai của Brazil đang đá những quả bóng 'cây nhà lá vườn' trên cát và bụi bẩn. Nhưng trong những ngoại ô giàu có, những đứa con của giới giàu có cũng đang thích thú đá bóng trên những sân cỏ được chăm sóc tỉ mỉ.

Thế đó, con người đã đi đến nhận mặt những sân cỏ với quyền lực chính trị, địa vị xã hội và giàu có kinh tế. Không phải lấy làm lạ rằng trong thế kỷ XIX, giai cấp tư sản thành thị đang lên đã nhiệt tình đón nhận sân cỏ. Lúc đầu, chỉ những giám đốc nhà băng, luật sư và những nhà kỹ nghệ mới có đủ khả năng với xa xỉ như vậy ở những nhà riêng của họ. Tuy nhiên, khi cuộc Cách mạng Kỹ nghệ đã mở rộng tầng lớp trung lưu và đã tạo nhân cho máy cắt cỏ xuất hiện, và

https://thuviensach.vn

sau đó, máy phun nước tự động, hàng triệu gia đình đột nhiên có thể đủ khả năng có một sân cỏ ở nhà riêng. Ở những vùng ngoại ô các thành phố USA, một sân cỏ tinh tươm xanh tươi mát mắt đã chuyển từ sự sang trọng của một người giàu có sang thành một sự cần thiết của lớp trung lưu.

Đây đã là một 'lễ nghi' mới thêm vào 'nghi thức thờ phượng' của những dân ngoại ô. Sau lễ nhà thờ sáng Chủ nhật, nhiều người tận tụy dành thì giờ cho sân cỏ của họ. Đi bộ dọc theo những đường phố, bạn có thể nhanh chóng xác định sự giàu có và địa vị của mỗi gia đình, qua kích thước và phẩm chất sân cỏ của họ. Không có dấu hiệu chắc chắn nào hơn đám cỏ thiếu chăm sóc ở sân trước, rằng một gì đó không bình thường đã xảy ra với nhà họ Jones,. Ngày nay, cỏ được trồng rộng rãi nhất, nhiều chỉ sau bắp và lúa mì, và những ngành công nghiệp cỏ (nuôi trồng, phân bón, máy cắt, vòi phun nước, người làm vườn) chiếm hàng tỉ đô la mỗi năm. [3]

Những sân cỏ của Château de Chambord, trong thung lũng sông Loire. Vua François I xây dựng nó vào đầu thế kỷ XVI. Đây là nơi mà tất cả đã bắt đầu.

Thiên đường Tiểu-tư sản.

https://thuviensach.vn

Những sân cỏ đã không còn chỉ là một say mê của Europe hoặc USA. Ngay cả những người chưa bao giờ đến thăm thung lũng Loire, cũng đã thấy tổng thống USA đọc diễn văn trên sân cỏ Nhà Trắng, những trận đá bóng quan trọng diễn ra trên những sân vận động màu xanh, và cha con nhân vật Homer và Bart Simpson (trên tivi) cãi nhau về đến lượt ai phải cắt cỏ nhà họ. Những người trên toàn thế giới liên kết những sân cỏ với quyền lực, tiền bạc và uy tín. Do đó, những sân cỏ đã lan xa và rộng, và bây giờ bắt đầu chinh phục mạnh mẽ ngay cả vùng trung tâm của thế giới Islam. Bảo tàng Nghệ thuật Islam của Qatar mới xây, hai bên có những sân cỏ tuyệt đẹp, gợi nhớ về Versailles của Louis XIV nhiều hơn về Baghdad của Haroun al-Rashid. Chúng được một công ty USA vẽ kiểu và xây dựng, và hơn 100.000 mét vuông chúng dành cho cỏ – ở giữa sa mạc Arab – đòi hỏi một lượng kỳ diệu của nước ngọt mỗi ngày để giữ màu xanh lá cỏ. Trong khi đó, trong những ngoại ô Doha và Dubai, những gia đình trung lưu tự hào về sân cỏ của họ. Nếu nó không phải là những áo choàng trắng và hijabs đen, bạn có thể dễ dàng nghĩ rằng bạn đang ở trong vùng Trung Tây USA hơn là Trung Đông.

Sau khi đọc lịch sử ngắn này của sân cỏ, bây giờ khi bạn đi đến sửa soạn kiểu mẫu cho ngôi nhà mơ ước của bạn, bạn có thể nghĩ kỹ hơn về việc có một sân cỏ ở trước nhà hay không. Bạn dĩ nhiên vẫn đang có tự do để làm điều đó. Nhưng bạn cũng có tự do rũ sạch khỏi những hành lý văn hóa do những công tước Europe, thế lực tư bản và những nhân vật như gia đình Simpsons đã để lại cho bạn – và tưởng tượng cho bạn một 'vườn đá' kiểu Japan, hoặc một sáng kiến hoàn toàn mới. Đây là lý do hay nhất để tìm hiểu lịch sử: không phải để tiên đoán tương lai, nhưng để giải phóng chính mình khỏi quá khứ, và hình dung những số phận thay thế. Dĩ nhiên đây không phải là tự do hoàn toàn – không thể tránh khỏi được quá khứ hình thành chúng ta. Nhưng một vài tự do thì tốt hơn không.

Một khẩu súng trong màn I của vở kịch

Tất cả những tiên đoán rải rác trong tập sách này đều là không gì hơn một nỗ lực để thảo luận về những*dilemma* hiện tại, và một mời gọi để thay đổi tương lai. Tiên đoán rằng loài người sẽ cố gắng để đạt được sự bất tử, hạnh phúc và tính god là giống như tiên đoán rằng những người xây dựng một ngôi nhà sẽ muốn một bãi cỏ ở sân trước của họ. Nghe có vẻ rất có thể sẽ xảy ra. Nhưng một khi bạn nói nó ra cho người khác nghe, bạn có thể bắt đầu để suy nghĩ về những lựa

https://thuviensach.vn

chọn thay thế.

Mọi người đều giật mình sửng sốt bởi những giấc mơ về bất tử và tính god, không phải vì chúng nghe quá xa lạ và khó có thể xảy ra, nhưng vì điều là không thông thường để bộc trực nói huỵch toẹt như vậy. Tuy nhiên, khi họ bắt đầu nghĩ về nó, hầu hết mọi người nhận ra rằng nó thực sự rất có lý. Bất kể những kiêu hãnh về tiến bộ kỹ thuật của những giấc mơ này, nhưng về mặt hệ ý thức chúng là những chuyện xưa. Vì 300 năm qua, thế giới đã dưới thống trị của chủ nghĩa nhân bản [4], nó cho rằng sự sống, hạnh phúc và sức mạnh của *Homo sapiens* mới là thần thánh, thiêng liêng. Nỗ lực để đạt được sự bất tử, hạnh phúc và tính god chỉ đơn thuần là đem những lý tưởng nhân bản đã có lâu đời đi đến kết luận lôgích của chúng. Nó mở ra, đặt trên bàn những gì chúng ta dấu kín dưới khăn ăn của chúng ta đã một thời gian dài.

Tuy nhiên, bây giờ tôi muốn đặt một gì đó khác trên bàn: một khẩu súng. Một khẩu súng xuất hiện trong màn I, để bắn trong màn III của vở kịch. Những chương sau thảo luận về chủ nghĩa nhân bản – sự sùng mộ thờ phụng loài người – đã chinh phục thế giới như thế nào. Tuy nhiên, sự nổi lên của chủ nghĩa nhân bản cũng chứa những hạt giống của sự sụp đổ của nó. Trong khi những nỗ lực để nâng cấp con người vào thành những god đem chủ nghĩa nhân bản đã đi đến kết luận lôgích của nó, nó đồng thời cho thấy nhiều lỗ hổng vốn chủ nghĩa nhân bản đã thừa kế. Nếu bạn bắt đầu với một lý tưởng sai lầm, bạn thường nhận ra những thiếu xót của nó chỉ khi lý tưởng đi gần đến hiện thực.

Chúng ta đã có thể thấy tiến trình này hoạt động trong những khu bệnh viện dành trị những bệnh già. Do một tin tưởng kiên quyết nhân bản, 'không khoan nhượng' vào sự thiêng liêng của sự sống con người, chúng ta giữ sống những người già cho đến khi họ đi đến một tình trạng đáng thương mà chúng ta buộc phải hỏi: "Những gì rất thiêng liêng ở đây thì thực sự là gì?" Do cùng một tín ngưỡng nhân bản tương tự, trong thế kỷ XX, chúng ta có thể sẽ đẩy loài người như một toàn thể vượt quá giới hạn của nó. Cùng những công nghệ tương tự vốn có thể nâng cấp con người vào thành những god, cũng có thể làm con người thành không đáng kể. Lấy thí dụ, những computer đủ mạnh để hiểu và khắc phục những cơ chế của tiến trình thành-già và đến cái chết, có lẽ sẽ cũng đủ mạnh mẽ để thay thế con người trong một bất kỳ và tất cả những nhiệm vụ của họ.

https://thuviensach.vn

Do đó agenda thực sự trong thế kỷ XXI sẽ là phức tạp hơn rất nhiều so với những gì chương sách mở đầu dài này đã gợi ý. Hiện nay, có vẻ rằng sự bất tử, hạnh phúc và tính god chiếm vị trí hàng đầu trong agenda của chúng ta. Nhưng một khi chúng ta đến gần hơn để đạt được những mục tiêu này, những biến động kết quả là có khả năng làm chúng ta chệch hướng đến những điểm đến hoàn toàn khác biệt. Tương lai được mô tả trong chương này chỉ đơn thuần là tương lai của quá khứ – tức là tương lai dựa trên những ý tưởng và hy vọng thống trị thế giới trong 300 năm qua. Tương lai thực – tức là tương lai sinh ra từ những ý tưởng và hy vọng mới của thế kỷ XXI – có thể là hoàn toàn khác biệt.

Để hiểu được tất cả điều này chúng ta cần phải quay trở lại và xem xét *Homo sapiens* thực sự là ai, làm thế nào chủ nghĩa nhân bản đã trở thành tôn giáo chiếm ưu thế trên thế giới, và tại sao cố gắng để thực hiện giấc mơ của những người theo chủ nghĩa nhân bản có thể gây ra sự tan rã của nó. Đây là xếp đặt cơ bản của tập sách.

Phần đầu của tập sách xem xét quan hệ giữa Homo sapiens và những động vật khác, trong một nỗ lực để hiểu những gì đã làm cho loài người chúng ta thành đặc biệt. Một số độc giả có thể tự hỏi tại sao những động vật nhận được rất nhiều chú ý trong một cuốn sách về tương lai. Theo quan điểm của tôi, bạn không thể có một thảo luận chân thực cẩn thận và đầy đủ về bản chất và tương lai của loài người mà không bắt đầu với những động vật vẫn sống bên chúng ta. *Homo sapiens* làm hết sức mình để quên thực tại, nhưng nó là một con vật. Và nó là quan trọng gấp bội để nhớ về nguồn gốc của chúng ta ở một thời điểm khi chúng ta tìm cách biến mình thành những god. Không điều tra về tương lai thần thánh nào của chúng ta có thể bỏ qua quá khứ động vật của chính chúng ta, hay quan hệ của chúng ta với những động vật khác – vì quan hệ giữa người và động vật là mô hình tốt nhất chúng ta có được về quan hệ tương lai giữa những người-vượt-người và con người. Bạn muốn biết những cyborgs cực kỳ thông minh có thể sẽ đối xử với con người bằng xương thịt bình thường như thế nào? Nên bắt đầu bằng nghiên cứu cách thức con người đối xử với những họ hàng động vật kém thông minh hơn của họ. Nó không phải là một so sánh tương tự hoàn hảo, dĩ nhiên, nhưng nó là mẫu hình tốt nhất chúng ta có thể thực sự quan sát thay vì chỉ tưởng tượng.

Dựa trên những kết luận của phần đầu, phần thứ hai của cuốn

https://thuviensach.vn

sách xem xét thế giới lạ lùng bất thườngmà Homo sapiens đã tạo ra trong nghìn năm vừa qua, và con đường đưa chúng ta đến ngã rẽ hiện tại của chúng ta. Homo sapiens đã đi đến tin vào tín ngưỡng nhân bản, theo đó vũ trụ xoay quanh con người và con người là nguồn gốc của tất cả những ý nghĩa và thẩm quyền như thế nào? Những tác động kinh tế, xã hội và chính trị của tín ngưỡng này là gì? Nó đã định hình đời sống hàng ngày của chúng ta, nghệ thuật của chúng ta, và hầu hết những ước muốn thầm kín của chúng ta, tất cả như thế nào?

Phần thứ ba và cuối cùng của tập sách quay trở lại đầu thế kỷ XXI. Dựa trên một hiểu biết sâu xa hơn về loài người và về tín ngưỡng nhân bản, nó mô tả tình trạng khó khăn hiện tại của chúng ta và những tương lai có thể có của chúng ta. Tại sao những cố gắng để hoàn thành chủ nghĩa nhân bản có thể kết quả là sự sụp đổ của nó? Tìm kiếm sự bất tử, hạnh phúc và tính god lay động những nền tảng của tin tưởng của chúng ta vào loài người như thế nào? Những dấu hiệu nào báo trước thảm hoạ tận thế này, và nó ném lại trên những quyết định hàng ngày của mỗi chúng ta như thế nào? Và nếu chủ nghĩa nhân bản thì thực sự bị nguy hiểm, thay thế vào chỗ của nó có thể là gì? Phần này của tập sách không chỉ gồm thuần triết lý, hay dề dà bàn chuyện tương lai. Thay vào đó, nó cẩn thận xem xét chi li những smartphone, thực hành hẹn hò và thị trường tìm việc online của chúng ta, cho những đầu mối của những sự vật việc sẽ đến.

Đối với những người theo chủ nghĩa nhân bản chân thành, tất cả điều này nghe có vẻ rất bi quan và chán nản thất vọng. Nhưng điều hay nhất là không đi đến những kết luận. Lịch sử đã chứng kiến những thăng trầm của nhiều những tôn giáo, đế quốc và văn hóa. Những biến động như vậy là không nhất thiết là xấu. Chủ nghĩa nhân bản đã thống trị thế giới trong 300 năm, vốn như thế không phải là một thời gian dài. Những pharaoh đã cai trị Egypt trong 3.000 năm, và những vua chiên Kitô thống trị Europe trong một nghìn năm. Nếu bạn nói với một người Egypt trong thời của Ramses II rằng một ngày nào đó những pharaoh sẽ không còn nữa, ông có lẽ đã mất vía kinh ngạc. “Làm thế nào chúng ta có thể sống mà không có một pharaoh? Ai sẽ bảo đảm trật tự, hòa bình và công lý?” Nếu bạn nói với mọi người trong thời Trung cổ rằng trong vòng một vài thế kỷ God sẽ chết, họ hẳn đã hoảng hồn kinh hoàng. “Làm thế nào chúng ta có thể sống mà không có God? Ai sẽ đem ý nghĩa cho cuộc sống và

https://thuviensach.vn

bảo vệ chúng ta khỏi hỗn loạn?”

Nhìn ngược trở lại, nhiều người nghĩ rằng sự sụp đổ của những pharaoh và cái chết của God, cả hai đều là những phát triển tích cực. Có lẽ sự sụp đổ của chủ nghĩa nhân bản cũng sẽ có lợi. Người ta thường sợ sự thay đổi vì họ sợ những gì không biết. *Nhưng hằng sô độc nhất và lớn nhất của lịch sử là tất cả mọi sự vật việc đều thay đổi*.[5]

Lê Dọn Bàn tạm dịch (Oct/2016)

http://chuyendaudau.blogspot.com
http://chuyendaudau.wordpress.com

***

https://thuviensach.vn

Chú thích

[1] Dịch theo bản tiếng Anh của tác giả: Yuval Noah Harari. Homo Deus: A Brief History of Tomorrow. Kindle Edition. Toronto: Harper Collins Canada, 2017. (Bản tiếng Anh, tác giả dịch từ nguyên bản tiếng Hebrew, nxb. Dvir Publishers, Jerusalem, Israel, xuất bản ngày 1/Mar/2015.). Những chú thích của tác giả sẽ giữ trong ngoặc vuông […]. Những ghi chú khác với sai lầm nếu có, như thường lệ, là của tôi.

[2] *Agenda*:bảng liệt kê những việc phải làm (ở đây, cũng như trong tất cả bản dịch này, tôi sẽ không 'dịch', nhưng mượn thẳng, những từ phổ thông nào trong tiếng Anh, hiện nay đã rất quen thuộc với người đọc tiếng Việt. Thí dụ 'agenda'; thay vì vẫn theo thông lệ, tuy gọi là 'dịch', nhưng phần đông, như trong thí dụ này, chỉ lấy thẳng những từ người Tàu đã dịch (議程 nghị trình), hay ghép những từ Tàu (Hán Việt) đã có sẵn ('chương trình nghị sự'); trước sau là lấy chữ Tàu diễn ý Tây! Như thế gây (a) dễ sai lầm (nếu người Tàu dịch không đúng hoàn toàn (phỏng dịch), dịch bằng những từ Tàu có ý không tương đương với ý Tây, hay trước đây đã trực dịch, sát ý sát nghĩa gốc, nhưng từ gốc ở phương Tây, biến đổi, đã có những nghĩa khác/mới, ...) (b) và khó khăn (muốn hiểu đúng ý Tây, phải hiểu chữ Tàu).

Ngày nay, chúng ta ngày quen thuộc với tiếng Anh, không chỉ là ngôn ngữ giao tiếp, nhưng là ngôn ngữ của học thuật quốc tế, và đang có hiện tượng quên dần những từ mượn củaTàu từ những thời thuộc địa, và không muốn va vào hai sai lầm và khó khăn nói trên; nên chúng ta dùng 'agenda' chẳng những dễ hiểu hơn; nhưng còn đúng/ rõ/ rộng / gần nghĩa gốc hơn kiểu 'dịch' vòng quanh như 'chương trình nghị sự'; hay ngay cả để rõ ràng hơn, phải dài dòng thêm "Bảng liệt kê những vấn đề cần giải quyết" và dẫu thế, cũng vẫn còn chưa trọn nghĩa! – vì 'agenda' là một bảng liệt kê những vấn đề cần giải quyết, theo thứ tự bàn luận, *trong một buổi họp chính thức* nào đó, và đó cũng chỉ là nghĩa phổ thông, trong nhiều trường

https://thuviensach.vn

hợp, 'agenda' còn có nghĩa rộng hơn, vì 'agenda' < latin *agendum* (gốc 'agere' = để làm) = a list, plan, outline, or the like, of things to be done, matters to be acted or voted upon, etc.); như vậy khi chúng ta dịch 'nghị trình' đã đâu đó bị nghèo đi, vì chỉ dùng và hiểu theo một trong nhiều nghĩa, dù phổ thông nhất, và như thế đã bắt đầu sai lạc nghĩa – trong từ 'nghị trình', với nghĩa từ 'nghị' + 'trình', không có ý nào trỏ ý bàn luận (nghị) *để làm*, trong khi người Âu Mỹ, nói tới *agenda* là muốn nói đến (a) bàn luận (b) một chương trình hành động, (c) về *những vấn đề cần giải quyết*).

Nếu muốn tường tận hơn, 'agenda' tác giả dùng ở trên, theo như nghĩa phổ thông ngày nay là: 'Những đề mục được xếp theo thứ tự để thảo luận trong một buổi họp chính thức. Các mục tiêu của một agenda gồm có: (1) để những bên tham dự làm quen với những chủ đề được thảo luận và những vấn đề được nêu ra (2) chỉ định những kiến thức mong đợi nào những người tham dự phải sửa soạn và có trước khi tham dự, và (3) nêu lên những kết quả nào có thể mong đợi có được từ cuộc họp cho những người tham dự.

(http://www.businessdictionary.com)

Những từ mượn Tàu như 'nghị trình': (a) đọc thành tiếng, đơn âm Việt, có vẻ nhanh/dễ/thuận hơn 'agenda' (a-den-đa) nên phần nào đưa đến cảm tưởng rằng 'nghị trình' dễ hiểu hơn (dù chưa rõ 'nghị' + 'trình = 'nghị trình' là gì), nhưng ít nhất cũng đọc lên được, dù có thể chỉ là 'biết chữ nhưng chưa biết nghĩa'; trường hợp quen thuộc của những người học chữ Nho vỡ lòng, qua những Tam tự kinh, hay Ấu học ngũ ngôn thi) (b) và khi dịch 'agenda' = nghị sự, là hiểu theo người Tàu (vốn có những câu hỏi về ý nghĩa, xem trên) như thế đã vô tình tiếp nhận một lối suy nghĩ nào đó của người Tàu. Thêm nữa, chúng ta học một khái niệm phương Tây mới, cần thiết và làm giàu suy nghĩ chúng ta, nhưng nếu dùng những chữ Tàu dịch, chúng ta không thêm từ mới nào vào ngôn ngữ chúng ta; thay vào đó nếu có làm giàu, chỉ là làm giàu cho tiếng Tàu (dù gọi là tiếng Hán Việt). Suy nghĩ độc lập và sáng tạo, trước hết đòi hỏi sáng tạo và 'độc lập' ngôn ngữ (quan hệ giữa tư tưởng và ngôn ngữ đến nay vẫn là vấn đề triết học lớn còn bàn bạc chưa phân định, nhưng chưa ai phủ nhận rằng suy nghĩ như con người chúng ta là dường như không thể xảy ra nếu không có ngôn ngữ. Hãy tự suy nghĩ 'ngầm' trong đầu, nghĩa là không nói ra lời, nhưng có phải chúng ta luôn luôn như vẫn nói thầm, hay nghĩ đến, dùng đến những từ ngữ trong đầu đang khi bạn

https://thuviensach.vn

suy nghĩ về một sự vật việc nào đó?).

Chưa làm được công việc 'dịch' thực sự, nhưng chỉ lười biếng vay mượn tiếng Tàu (từ Hán Việt), chi bằng hãy tạm mượn thẳng những từ gốc của phương Tây (bù loong, ô tô, computer, tuổi teen,... và agenda!)

Cũng nên nói thêm, khi mượn những từ 'computer', 'agenda',… tôi giữ nguyên gốc mượn (ở đây là tiếng England) thay vì phiên âm 'adenđa', 'côm piu tơ',… chẳng hạn, đó là theo 'truyền thống', những người trước chúng ta, mượn chữ Tàu, viết sao đọc vậy thẳng vào tiếng, chữ Việt (Nôm), Thí dụ quen thuộc; chúng ta có hai chữ 'nhân' – nay bị lẫn lộn do phiên âm quốc ngữ, trong khi với chữ Nôm, vì giữ nguyên gốc, nên vẫn phân biệt được (人, và 仁).

[3] Có lẽ tác giả dựa trên thống kê của những nước Âu Mỹ như USA, England, Canada.

[4] Tất cả những con số về tiền tệ ($) trong sách này, như trong bản tiếng Anh – là tiền dollar US

[5] Cây Tầm ma gốc lạ? – *Urtica dioica*

[6] [Tim Blanning, *The Pursuit of Glory* (New York: Penguin Books, 2008), 52.]

[7] [Ibid., 53. See also: J. Neumann and S. Lindgrén, 'Great Historical Events That Were Significantly Affected by the Weather: 4, The Great Famines in Finland and Estonia, 1695–97', Bulletin of the American Meteorological Society 60 (1979), 775–87; Andrew B. Appleby, 'Epidemics and Famine in the Little Ice Age', *Journal of Interdisciplinary History* 10:4 (1980), 643–63; Cormac Ó Gráda and Jean-Michel Chevet, 'Famine and Market in Ancien Régime France', *Journal of Economic History* 62:3 (2002), 706–73.]

[8] Thí dụ – các người Muslim, những người Muslim ban ngày nhịn không ăn uống gì trong suốt một tháng – Ramadan , tháng 9 lịch Islam (khoảng tháng 6 lịch Tây)

[9] Sách Thánh Cũ – Job 5:20 'Trong cơn đói kém, Ngài sẽ giải cứu cho khỏi chết, Và đương lúc giặc giã, cứu khỏi lưỡi gươm.'

[10] NGO: tổ chức ngoài chính phủ (NGO=non-governmental organization): một tổ chức tư nhân, đứng ngoài và hoạt động độc lập với hệ thống chính phủ, thường cung cấp nguồn lực (cứu tế, trợ giúp

https://thuviensach.vn

xã hội, kinh tế) và thường nhắm một đích xã hội (nhân đạo, giáo dục) hay chính trị (tranh đấu cho người tù chính trị, kinh tế).

[11] Tsunami: sóng biển rất lớn gần bờ, phá vỡ hải cảng, gây nên bởi động đất hay núi lửa hoạt động, đặc biệt chỉ dâng lớn khi đến gần bờ; vẫn dịch là 'sóng thần' – (Japanese: *tsu*, harbor + *nami*, wave; so called because tsunamis generally pass unnoticed on the open sea, causing a slight swell, but rise to cause damage in the shallow waters of harbors).

Như chú thích 'agenda' ở trên – nếu người Nhật gọi những cơn sóng lớn do động đất ngầm gây ra, yên ngoài khơi, nhưng khi đến bờ thình lình cao lớn mạnh mẽ đế phá đổ cả những bến thuyền tàu lớn là 'tsunami', chúng ta nên gọi theo như thế, cũng như cả thế giới đã theo gọi thế. Gọi là 'sóng thần' làm mất nghĩa gốc; sóng lớn vì động đất nên ngoài khơi không thấy lớn – nhưng chỉ đột ngột thật lớn mạnh khi đến gần bờ.

[12][Nicole Darmon et al., 'L'insécurité alimentaire pour raisons financières en France', *Observatoire National de la Pauvreté et de l'Exclusion Sociale*, https://www.onpes.gouv.fr/IMG/pdf/Darmon.pdf, accessed 3 March 2015; Rapport Annuel 2013, *Banques Alimetaires*,

http://en.calameo.com/read/001358178ec47d2018425, accessed 4 March 2015.]

[13]Huangdi (Hoàng Đế 黃帝); một trong 5 vua huyền thoại của nước Tàu cổ – Những tên người, tên đất Tàu, viết theo lối phiên âm (quốc tế) Anh Mỹ, gần với âm đọc hiện nay của chính người Tàu, và tiện lợi vì dùng bảng chữ cái Latin đã ẫn dùng của chúng ta (Beijing thay vì BắcKinh) (và cũng nhắc nhở người đọc, đây là những ông vua Tàu tưởng tượng, không chắc gì có thật)

[14]Tương truyền nguyên văn: 'Qu'ils mangent de la brioche' – một loại bánh hạng sang, làm bằng bột mì trộn trứng và bơ. Nhưng tất cả chỉ là tương truyền, không có gì chắc chắn rằng bà thực sự đã nói câu

https://thuviensach.vn

này. Tác giả cũng như nhiều người khác, dùng nó như một ẩn dụ lịch sử hơn là một sự kiện lịch sử.

[15]Một hiệu quà vặt (snack) phổ thông ở Mỹ, làm bằng bột bắp trộn fromage, rất béo.

[16][Richard Dobbs et al., 'How the World Could Better Fight Obesity', McKinseys & Company, November 2014, accessed 11 December 2014,

http://www.mckinsey.com/insights/economic_studies/how_the_world_could_better_fight_obesity.]

[17]['Global Burden of Disease, Injuries and Risk Factors Study 2013', Lancet, 18 December 2014, accessed 18 December 2014, http://www.thelancet.com/themed/global-burden-of-disease; Stephen Adams, 'Obesity Killing Three Times As Many As Malnutrition', *Telegraph*, 13 December 2012, accessed 18 December 2014,

http://www.telegraph.co.uk/health/healthnews/9742960/Obesity-killing-three-times-as-many-as-malnutrition.html.]

[18]Gọi chung những gì là mầm gây bệnh, như những loài bacterium, virus, fungus hay những sinh vật cực nhỏ khác.

[19][Robert S. Lopez, *The Birth of Europe* [in Hebrew] (Tel Aviv: Dvir, 1990), 427.]

[20]Như chúng ta vẫn kể 'lam sơn chướng khí', hay 'ma thiêng nước độc' khi nói về những bệnh phổ thông, ở những miền 'mạn ngược', như bệnh sốt rét, sốt vàng da.

[21][Alfred W. Crosby, *The Columbian Exchange: Biological and Cultural Consequences of 1492*(Westport: Greenwood Press, 1972); William H. McNeill, Plagues and Peoples (Oxford: Basil Blackwell, 1977).]

https://thuviensach.vn

[22]] Black magic: hiểu như thuật dùng bùa phép, gọi những quyền năng siêu nhiên, để làm hại người.

[23] bitumen ??

[24] [Hugh Thomas, *Conquest: Cortes, Montezuma and the Fall of Old Mexico* (New York: Simon & Schuster, 1993), 443–6; Rodolfo Acuna-Soto et al., 'Megadrought and Megadeath in 16th Century Mexico', *Historical Review* 8:4 (2002), 360–2; Sherburne F. Cook and Lesley Byrd Simpson, *The Population of Central Mexico in the Sixteenth Century* (Berkeley: University of California Press, 1948).]

[25] [Jared Diamond, Guns, Vi sinh vật gây bệnh and Steel: The Fates of Human Societies [in Hebrew] (Tel Aviv: Am Oved, 2002), 167.]

[26] [Jeffery K. Taubenberger and David M. Morens, '1918 Influenza: The Mother of All Pandemics',*Emerging Infectious Diseases* 12:1 (2006), 15–22; Niall P. A. S. Johnson and Juergen Mueller, 'Updating the Accounts: Global Mortality of the 1918–1920 "Spanish" Influenza Pandemic', *Bulletin of the History of Medicine* 76:1 (2002), 105–15; Stacey L. Knobler, Alison Mack, Adel Mahmoud et al., (eds), *The Threat of Pandemic Influenza: Are We Ready? Workshop Summary* (Washington DC: National Academies Press, 2005), 57–110; David van Reybrouck, *Congo: The Epic History of a People* (New York: HarperCollins, 2014), 164; Siddharth Chandra, Goran Kuljanin and Jennifer Wray, 'Mortality from the Influenza Pandemic of 1918–1919: The Case of India', *Demography* 49:3 (2012), 857–65; George C. Kohn, Encyclopedia of Plague and Pestilence: From Ancient Times to the Present, 3rd edn (New York: Facts on File, 2008), 363.].

[27] [The averages between 2005 and 2010 were 4.6 per cent globally, 7.9 per cent in Africa and 0.7 per cent in Europe and North America. See: 'Infant Mortality Rate (Both Sexes Combined) by Major Area, Region and Country, 1950–2010 (Infant Deaths for 1000 Live Births),

https://thuviensach.vn

Estimates', *World Population Prospects: the 2010 Revision*, UN Department of Economic and Social Affairs, April 2011, accessed 26 May 2012, http://esa.un.org/unpd/wpp/Excel-Data/mortality.htm. See also Alain Bideau, Bertrand Desjardins and Hector Perez-Brignoli (eds), *Infant and Child Mortality in the Past* (Oxford: Clarendon Press, 1997); Edward Anthony Wrigley et al., *English Population History from Family Reconstitution*, 1580–1837 (Cambridge: Cambridge University Press, 1997), 295–6, 303.].

[28] [David A. Koplow, *Smallpox: The Fight to Eradicate a Global Scourge* (Berkeley: University of California Press, 2004); Abdel R. Omran, 'The Epidemiological Transition: A Theory of Population Change', *Milbank Memorial Fund Quarterly* 83:4 (2005), 731–57; Thomas McKeown, *The Modern Rise of Populations* (New York: Academic Press, 1976); Simon Szreter, Health and Wealth: Studies in History and Policy (Rochester: University of Rochester Press, 2005); Roderick Floud, Robert W. Fogel, Bernard Harris and Sok Chul Hong, *The Changing Body: Health, Nutrition and Human Development in the Western World since 1700* (New York: Cambridge University Press, 2011); James C. Riley, *Rising Life Expectancy: A Global History* (New York: Cambridge University Press, 2001).]

[29] Avian influenza (H5N1)– hay còn gọi là avian flu hay bird flu: cúm gà vịt, vì virus gây bệnh này sống trong loài vịt hoang (wild ducks), từ đó lan sang gà vịt nuôi, loài vật có vú, trong đó có lợn và con người (cúm gia cầm ???)

[30] ['Cholera', World Health Organization, February 2014, accessed 18 December 2014,

http://www.who.int/mediacentre/factsheets/fs107/en/index.html.]

[31] ['Experimental Therapies: Growing Interest in the Use of Whole Blood or Plasma from Recovered Ebola Patients', World Health

https://thuviensach.vn

Organization, 26 September 2014, accessed 23 April 2015,

http://www.who.int/mediacentre/news/ebola/26-september-2014/en/.]

[32] HIV-positive: HIV-khẳng định (đã dịch là HIV-dương tính): Sau khi đã được chuẩn bệnh là HIV-khẳng định, có nghĩa là một người bệnh đã từng bị tiếp xúc với Human Immunodeficiency Virus (HIV); và rằng 2 thử nghiệm HIV – thử nghiệm miễn dịch enzyme sơ bộ (EIA: preliminary enzyme immunoassay) và thử nghiệm Western blot – đều có kết quả khẳng định về những kháng thể (đã có trong người) với HIV.

Đến nay, chúng ta được biết một người nhiễm HIV, có thể truyền virus này cho những người khác, đặc biệt là những người cùng ăn nằm, và nếu phụ nữ, cho đứa con trong thai mình. Không có cách chữa HIV. Nó là một bệnh truyền nhiễm nghiêm trọng có thể dẫn đến cái chết nếu không được điều trị. Tuy nhiên, nhiều tiến bộ khoa học và kỹ thuật đã làm HIV thành một căn bệnh mãn tính có thể kiểm soát được. Đã chuẩn bệnh là có HIV-khẳng định không có nghĩa là đã nhiễm AIDS. AIDS là giai đoạn nặng nhất của bệnh HIV. Với điều trị thích hợp có thể giữ cho AIDS không phát triển.

[33] [Hung Y. Fan, Ross F. Conner and Luis P. Villarreal, AIDS: Science and Society, 6th edn (Sudbury: Jones and Bartlett Publishers, 2011).]

[34] [Peter Piot and Thomas C. Quinn, 'Response to the AIDS Pandemic – A Global Health Model', New England Journal of Medicine 368:23 (2013), 2210–18.]

[35] ['Tuổi già' không bao giờ được kể như một nguyên nhân của cái chết trong những thống kê chính thức. Thay vào đó, khi một bà cụ già yếu cuối cùng quị ngã vì nhiễm bệnh này hay bệnh kia, bệnh nhiễm trùng đó sẽ được ghi là nguyên nhân đưa đến cái chết. Thế nên, chính thức, những bệnh nhiễm trùng vẫn được tính cho hơn 20% của những cái chết. Nhưng đây là một tình trạng khác biệt nền tảng so

https://thuviensach.vn

với những trăm năm trước, khi số đông những trẻ con và những người lớn còn trẻ mạnh đã chết vì những bệnh nhiễm trùng.]

[36] pathogen genomes: Genetic information from viruses, bacteria, and other infectious organisms has long played a crucial role in these efforts of monitoring, investigating, and controlling infectious diseases. Advances in molecular technologies and bioinformatics have made it possible to examine pathogen genomes in much greater detail. Public health applications of pathogen genomics include: Diagnosing infection (Legionella; Plasmodium knowlesi); Investigating outs (Listeria; HCAI); Describing transmission patterns (Tuberculosis; Dengue); Monitoring antimicrobial resistance (HIV; Salmonella); Developing interventions, including vaccines (Influenza; Influenza A)

[37] [David M. Livermore, 'Bacterial Resistance: Origins, Epidemiology, and Impact', Clinical Infectious Diseases 36:s1 (2005), s11–23; Richards G. Wax et al. (eds), Bacterial Resistance to Antimicrobials, 2nd edn (Boca Raton: CRC Press, 2008); Maja Babic and Robert A. Bonomo, 'Mutations as a Basis of Antimicrobial Resistance', in Antimicrobial Drug Resistance: Mechanisms of Drug Resistance, ed. Douglas Mayers, vol. 1 (New York: Humana Press, 2009), 65–74; Julian Davies and Dorothy Davies, 'Origins and Evolution of Antibiotic Resistance', Microbiology and Molecular Biology Reviews 74:3 (2010), 417–33; Richard J. Fair and Yitzhak Tor, 'Antibiotics and Bacterial Resistance in the 21st Century', Perspectives in Medicinal Chemistry 6 (2014), 25–64].

[38] [Alfonso J. Alanis, 'Resistance to Antibiotics: Are We in the Post-Antibiotic Era?', Archives of Medical Research 36:6 (2005), 697–705; Stephan Harbarth and Matthew H. Samore, 'Antimicrobial Resistance Determinants and Future Control', Emerging Infectious Diseases 11:6 (2005), 794–801; Hiroshi Yoneyama and Ryoichi Katsumata, 'Antibiotic Resistance in Bacteria and Its Future for Novel Antibiotic

https://thuviensach.vn

Development', Bioscience, Biotechnology and Biochemistry 70:5 (2006), 1060–75; Cesar A. Arias and Barbara E. Murray, 'Antibiotic-Resistant Bugs in the 21st Century – A Clinical Super-Challenge', New England Journal of Medicine 360 (2009), 439–43; Brad Spellberg, John G. Bartlett and David N. Gilbert, 'The Future of Antibiotics and Resistance', New England Journal of Medicine 368 (2013), 299–302.].

[39] [Losee L. Ling et al., 'A New Antibiotic Kills Pathogens without Detectable Resistance', Nature 517 (2015), 455–9; Gerard Wright, 'Antibiotics: An Irresistible Newcomer', Nature 517 (2015), 442–4.].

[40] Sản phẩm của Nanorobotics, tạo những máy tự động (*robot*) hết sức nhỏ ở mức độ nanometre (10^{-9}metres).

Một *nanorobot* (nanobot hoặc nanoid) là một máy tự động cực nhỏ, được chế tạo để thực hiện một công việc cụ thể, hoặc một nhiệm vụ tái diễn thường trực, và trong mức độ chính xác của kích thước *nano*, đó là, kích thước của một vài *nanomet* (nm) hoặc nhỏ hơn, trong đó 1 nm = 10^{-9} m. Nanorobots có tiềm năng ứng dụng trong ngành lắp ráp và bảo trì những hệ thống phức tạp. Nanorobots có thể hoạt động ở mức độ những atom hay moledule để xây dựng các khí cụ, máy móc, hoặc những mạch điện, một tiến trình được gọi là molecular manufacturing (chế tạo ở mức độ molecule). Nanorobot cũng có thể tạo ra những bản sao của chính nó để thay thế những đơn vị bị hư mòn, một tiến trình được gọi là self-replication (tự sao chép, tự tái tạo).

Những nanorobot hiện là quan tâm đặc biệt của những nhà nghiên cứu y học. Tiến bộ của kỹ thuật Nanorobotic này đã tạo nên lĩnh vực Nanomedicine (y khoa nano). Đã được lý thuyết rằng một đội gồm những nanorobot có thể phục vụ như là những kháng thể hoặc những thuốc chống virus trong những bệnh nhân có hệ miễn dịch đã bị tổn hại, hoặc trong những bệnh không còn đáp ứng với những biện pháp điều trị thông thường. Có rất nhiều ứng dụng y tế khác, gồm sửa chữa những mô (cơ thể) bị hư hỏng, khai mở động mạch bị đóng, và có lẽ cả việc xây dựng và thay thế toàn bộ những bộ phận trong cơ thể.Một lợi thế lớn của nanorobots được cho là độ bền của

https://thuviensach.vn

chúng. Về lý thuyết, chúng có thể vẫn hoạt động trong nhiều năm, nhiều mười-năm hoặc có thể nghìn-năm. Những hệ thống nano cũng có thể hoạt động nhanh hơn nhiều so với những tương đương lớn hơn của chúng, vì kích thước hết sức nhỏ của chúng; điều này cũng cho phép những hoạt động về cơ và điện, tất cả xảy ra với một tốc độ nhanh hơn trong thời gian.

[41] [Roey Tzezana, *The Guide to the Future* [in Hebrew] (Haifa: Roey Tzezana, 2013), 209–33."]

[42] [Azar Gat, War in Human Civilization (Oxford: Oxford University Press, 2006), 130–1; Steven Pinker, The Better Angels of Our Nature: Why Violence Has Declined (New York: Viking, 2011); Joshua S. Goldstein, Winning the War on War: The Decline of Armed Conflict Worldwide (New York: Dutton, 2011); Robert S. Walker and Drew H. Bailey, 'Body Counts in Lowland South American Violence', Evolution and Human Behavior 34:1 (2013), 29–34; I. J. N. Thorpe, 'Anthropology, Archaeology, and the Origin of Warfare', World Archaeology 35:1 (2003), 145–65; Raymond C. Kelly, Warless Societies and the Origin of War (Ann Arbor: University of Michigan Press, " "2000); Lawrence H. Keeley, War before Civilization: The Myth of the Peaceful Savage (Oxford: Oxford University Press, 1996); Slavomil Vencl, 'Stone Age Warfare', in Ancient Warfare: Archaeological Perspectives, ed. John Carman and Anthony Harding (Stroud: Sutton Publishing, 1999), 57–73.]

[43] [Global Health Observatory Data Repository, 2012', World Health Organization, accessed 16 August 2015, http://apps.who.int/gho/data/node.main.RCODWORLD?lang=en; 'Global Study on Homicide, 2013', UNDOC, accessed 16 August 2015,

http://www.unodc.org/documents/gsh/pdfs/2014_GLOBAL_HOMI http://www.who.int/healthinfo/global_burden_disease/estimates/en/ir

[44] Như xung đột hiện nay về biển Đông giữa chúng ta và Tàu (nhắm vào khối dầu nằm dưới và quanh những đảo san hô)

[45] [Van Reybrouck, *Congo*, 456–7.]

[46] Giới thanh niên Âu Mỹ trong phong trào của những năm 1960, chủ yếu chống những giá trị xã hội đương thời của giới trung lưu thành thị, họ bày tỏ yêu hòa bình, yêu thiên nhiên, và chống chiến tranh (Việtnam), và cũng chịu tai tiếng vì chủ trương 'làm tình,

https://thuviensach.vn

không gây chiến' và chuộng những chất ma túy gây ảo tưởng thoát trần!

Họ có một niềm tin cốt lõi thiết lập quanh các giá trị về hòa bình và tình yêu như là điều cần thiết trong một xã hội ngày càng toàn cầu hóa, và họ đôi khi kết hợp với các nhóm chống chính phủ chủ trương không bạo động. Nhiều lớp nhạc sỹ rock, nhà thơ, nghệ sĩ, nhà văn, từ những năm 1960 đến nay, đã liên kết với phong trào này, nổi bật nhất có thể kể: The Grateful Dead, Bob Dylan, Janis Joplin, và Phish.

[47] Israel, Trung đông

[48] Cyber war (cybernetic war) hay information warfare: chiến tranh cyber: chiến tranh dùng những phương tiện truyền thông điện tử và những hệ thống internet để phá hoại những hệ thống dựng trên những network computer ngày cảng nhiều, như những hệ thống vô tuyến truyền thông, mạng lưới phát và dẫn điện, hệ thống giao thông (sân bay, xa lộ, hệ thống đèn giao thông trong thành phố,…) vân vân …

Theo Jeffrey Carr, tác giả Bên trong Chiến tranh Cyber, bất cứ nước nào cũng có thể phát động chiến tranh cyber với bất kỳ nước nào khác, không dựa trên những nguồn lực, bởi vì hầu hết những lực lượng quân sự là đều có những tổ chức gồm những network trung ương, và kết nối với Internet, vốn không an toàn. Cùng những lý do tương tự, những cá nhân và những nhóm tổ chức ngoài chính phủ cũng có thể khởi động những cuộc tấn công chiến tranh cyber. Carr ví tiềm năng cho phép thực hiện chiến tranh cyber của Internet với của khẩu súng lục, vốn được xem đã là "tuyệt vời làm tất cả thành bình đẳng" (the great equalizer.)

Vài thí dụ về hoạt động của chiến tranh cyber:

- Năm 1998, USA tấn công vào hệ thống phòng không của Serbia, làm hỏng hệ thống kiểm soát không lưu và tạo điều kiện dễ dàng cho việc ném bom những mục tiêu của Serbia.

- Năm 2007, ở Estonia, một botnet (a network of computers infected by a program that communicates with its creator in order to send unsolicited emails, attack websites, etc) của hơn một triệu computer đã làm ngưng tất cả những phương tiện truyền thông của chính phủ, doanh nghiệp và những trang web trên toàn quốc. Cuộc tấn công đã bị nghi ngờ là có nguồn gốc từ Russia, thúc đẩy bởi sự căng thẳng chính trị giữa hai nước.

https://thuviensach.vn

- Cũng trong năm 2007, một tổ chức nước ngoài dấu tên, đã tấn công vào và những cơ quan quân sự và công nghệ cao ở USA và lấy cắp hàng terabyte dữ liệu thông tin.

- Trong năm 2009, một network gián điệp cyberspy gọi là "GhostNet" thâm nhập được vào những dữ liệu thông tin bí mật thuộc những tổ chức chính phủ và tư nhân trong hơn 100 quốc gia trên thế giới. GhostNet đã được tố cáo là có nguồn gốc từ Tàu, mặc dù nước này, dĩ nhiên, phủ nhận tố cáo này.

Tàu có nền kinh tế lớn thứ hai trên thế giới, và một nước có vũ khí hạt nhân với ngân sách quốc phòng lớn thứ hai trên thế giới. Tổ chức Hành quân và Chiến tranh trong lĩnh vực Dữ kiện thông tin (Information Operations and Information Warfare) của nước Tàu gồm những khái niệm về "cyberwar", gần giống với khái niệm cyberwarfare của USA. Đặc biệt nước này có tổ chức của mang tên "Lực lượng quân sự chuyên môn Chiến tranh Network" (军队专业网络战力量) – Gồm những đơn vị quân đội tổ chức đặc biệt để thực hiện những cuộc tấn công và tự vệ trong lĩnh vực những network computer.

Ở Vietnam, công chúng cũng bắt đầu quen thuộc với một hình thức hoạt động thông thường của chiến tranh cyber – lẻn vào những network computer để gây rối, phá hoại – Gần đây, báo chí VietNam có loan nhiều tin (a) ghi nhận một nhóm *hacker* Tàu, tự xưng là '1937CN'. Nhóm này (không thuộc chính phủ Tàu, nên tự khai, tự nhận, không dấu diếm những phá hoại của nó) đã tấn công những 'hệ thống công nghệ thông tin và hệ thống dữ liệu', điển hình mới đây, của một công ty thương mại, Vietnam Airlines. (Vào 'Ngày 29-7-2016, 4 phi trường VietNam đã bị hacker Tàu tấn công,' và 'Ở sân bay Nội Bài, Đà Nẵng, Tân Sơn Nhất và Phú Quốc (những màn hình computer) đã bị chiếm để chen vào những chỉ trích và khiêu khích....'. '..Lúc 13 giờ 46 phút hệ thống computer sân bay Tân Sơn Nhất bị tấn công... Lúc 16 giờ 7 phút, hệ thống computer của phi trường Nội Bài bị tấn công. ... Các hệ thống computer làm thủ tục ghi tên hành khách chuyến bay của hai hãng hàng không VietJet Air và Vietnam Airlines tại hai sân bay Nội Bài và Tân Sơn Nhất không hoạt động được, phải chuyển sang làm việc bằng tay trên giấy, thay vì trên máy computer. Do đó các chuyến bay bị đình trệ. Hai sân bay Đà Nẵng và Phú Quốc cũng bị tấn công tương tự.')

(b) Hay một hình thức thâm nhập khác, chủ đích là đánh cắp dữ

https://thuviensach.vn

liệu thông tin, bằng cách cài đặt sẵn những software độc hại (malicious software) gọi là 'malware', như những 'Trojan horse program', 'spyware' trong máy computer trước khi bán cho khách hàng; như trường hợp những computer của hãng Lenovo (Trước của công ty nổi tiếng IBM của USA, nhưng IBM, bỏ ngành sản xuất những computer nhỏ, đã bán hẳn cho Tàu), bản tin ngày 4/1/2016 của vnExpress, lấy thí dụ: 'Ban Chỉ đạo bảo vệ bí mật nhà nước thành phố Hải Phòng vừa phát đi Công văn số 557 yêu cầu các cơ quan đơn vị trực thuộc dừng ngay việc sử dụng máy tính của hãng Lenovo vì lý do an toàn, an ninh mạng...'

http://sohoa.vnexpress.net/tin-tuc/doi-song-so/hai-phong-yeu-cau-cac-co-quan-khong-su-dung-may-tinh-lenovo-3336927.html

và 'Trước đó, UBND TP Uông Bí (Quảng Ninh) cũng có thông báo gửi đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thông báo về việc Lenovo ....Từ thực tế đó, UBND TP yêu cầu các phòng, ban, ngành, UBND các xã, phường: Chủ động kiểm tra bảo mật các máy tính hãng Lenovo, không đặt các máy tính này ở những nơi có khả năng phát sinh các trao đổi quan trọng, bộ phận thiết yếu, cơ mật, lưu giữ bí mật nhà nước...'

http://sohoa.vnexpress.net/tin-tuc/doi-song-so/hai-phong-yeu-cau-cac-co-quan-khong-su-dung-may-tinh-lenovo-3336927.html

http://dantri.com.vn/suc-manh-so/hai-phong-canh-bao-phan-mem-gian-diep-tren-may-tinh-lenovo-20160102071920066.htm

Chiến tranh cyber là một bộ phận của một hình thức chiến tranh mới: *Chiến tranh Lai tạo* (hybrid warfare): trong đó pha trộn chiến tranh chính qui, chiến tranh không chính qui, và chiến tranh cyber. Chiến tranh Lai tạo là một loại chiến tranh "mới" xuất hiện ở đầu thế kỷ XXI; có thể được mô tả như một loại chiến tranh không qui ước, nhưng vẫn được trung ương tổ chức, hoạch định, phối hợp, kiểm soát, qua đó hình thành đáp ứng, và hoạt động, với những chiến thuật cả ngấm ngầm lẫn công khai, những phương tiện quân sự lẫn không quân sự, như quân đội với vũ khí thông thường, áp lực kinh tế, hoạt động tình báo, áp đảo dư luận địa phương và quốc tế, và đặc biệt là hoạt động mạnh trong không gian cyber mới. Bằng cách sử dụng một chiến lược 'lai tạp' nhiều pha trộn như thế, kẻ tấn công gây suy yếu và bất ổn liên tục cho đối phương bằng những cưỡng chế tức

https://thuviensach.vn

thời trực tiếp, vừa những phá hoại ngấm ngầm gián tiếp và tiệm tiến.

[49] Anton Pavlovich Chekhov (1860 -1904): y sĩ, tác giả và nhà soạn kịch nổi tiếng người Russia. Ông vẫn được xem như một trong những bậc thày của thể loại truyện ngắn. 'Súng của Chekhov' là một khái niệm trình bày như thế nào mỗi thành tố của những truyện kể đều sẽ nên đóng góp vào nó như một tổng thể; từ lời khuyên của ông về nghệ thuật viết truyện: 'Nếu trong màn một, bạn có một khẩu súng treo trên tường, vậy nó phải được bắn trong màn cuối'.

[50] Terrorism: sự sử dụng bạo lực như giải thích trên, ở đây không phải nói về một chủ nghĩa hay lý thuyết (ism) nào cả

[51] [Deaths from obesity: 'Global Burden of Disease, Injuries and Risk Factors Study 2013', *Lancet*, 18 December 2014, accessed 18 December 2014, http://www.thelancet.com/themed/global-burden-of-disease; Stephen Adams, 'Obesity Killing Three Times as Many as Malnutrition', *Telegraph*, 13 December 2012, accessed 18 December 2014,
http://www.telegraph.co.uk/health/healthnews/9742960/Obesity-killing-three-times-as-many-as-malnutrition.html.

Deaths from terrorism: Global Terrorism Database, http://www.start.umd.edu/gtd/, accessed 16 January 2016.]

[52] Peace initiative: những hành động mở đầu, có tác động khai mở, làm dịu hay phá vỡ những cực đoan, căng thẳng giữa phe phái đối lập, đi đến sự thảo luận (một thoả ước) chấm dứt một xung đột bạo động, hay điều đình cho một hoà bình.

[52] history does not tolerate a vacuum

[53] history does not tolerate a vacuum

[54] upgrade:

[55] Sanctify – thí dụ những tôn giáo Abraham đều coi sự sống con người (trần gian) là tội lỗi, hoặc bẩm sinh, sa ngã (Kitô), hoặc do yếu đuối bị cám dỗ (Islam, Juda); tất cả dẫn đến khái niệm một god để con người xin chuộc tội, để được cứu rỗi.

[56] Tin tưởng trong đạo Kitô: Christ sẽ lại 'xuống trần' lần nữa, trong cuộc luận tội sau cùng cho mọi tất cả người, cả đang sống lẫn đã chết (họ sẽ tất cả sống dậy!) – gọi là Phán xét Cuối cùng (ngày Tận thế theo đạo Kitô)

[57] Geek là một tiếng lóng có nhiều nghĩa – nghĩa phổ thông và hiện dùng – như ở đây, chỉ những người mê đắm đến miệt mài với

https://thuviensach.vn

những kỹ thuật hay dụng cụ computer, thường là những chuyên viên trong nghề – họ không khiêm tốn dấu diếm và phô bày ít nhiều tự cao là những tay nghề sành sỏi, (và cũng do thế từ này cũng còn có ý mỉa mai hơn thán phục của những người ngoài giới.)

[58] [Arion McNicoll, 'How Google's Calico Aims to Fight Aging and "Solve Death', CNN, 3 October 2013, accessed 19 December 2014, http://edition.cnn.com/2013/10/03/tech/innovation/google-calico-aging-death/.]

[59] Life sciences: Học về '*sự sống*' không phải 'đời sống'. *Khoa học Sự sống* chủ yếu nghiên cứu tất cả mọi loại của những gì có *sự sống* (all types of living things). *Khoa học Sự sống* thay thế cho *Sinh học* hay Sinh vật học vốn là một môn khoa học về sự sống (biology bắt nguồn từ Hy Lạp với *bios*=sự sống + logos=môn học). - [học về không có sự sống là Physical Science, và học về sự sống như *tiến trình* trong thời gian (những sinh hoạt của đời sống) và những ứng xử trong đời sống là Social Science (history, economics, etc., dealing with an aspect of society or forms of social activity.)]

[60] [Katrina Brooker, 'Google Ventures and the Search for Immortality', *Bloomberg*, 9 March 2015, accessed 15 April 2015, http://www.bloomberg.com/news/articles/2015-03-09/google-ventures-bill-maris-investing-in-idea-of-living-to-500.]

[61] [Mick Brown, 'Peter Thiel: The Billionaire Tech Entrepreneur on a Mission to Cheat Death',*Telegraph*, 19 September 2014, accessed 19 December 2014, http://www.telegraph.co.uk/technology/11098971/Peter-Thiel-the-billionaire-tech-entrepreneur-on-a-mission-to-cheat-death.html.]

[62] genenerative

[63] a-mortal và immortal

[64] *superhumans*: ở đây tác giả dùng với ý loài người mới, với những khả năng vượt/trên loài người hiện nay đang có (chúng ta)

[65] Lời hứa lúc lấy nhau của những người theo đạo Kitô: '....until death do us part."

[66] [Kim Hill et al., 'Mortality Rates among Wild Chimpanzees', *Journal of Human Evolution* 40:5 (2001), 437–50; James G. Herndon, 'Brain Weight Throughout the Life Span of the Chimpanzee', Journal of Comparative Neurology 409 (1999), 567–72.]

[67] genetic medecine (medical genetics)

https://thuviensach.vn

[68] Epicurus (341 – 270 TCN)

1.

Epicurus (341 – 270 TCN): nhà triết học người Greece, sáng lập một trong những trường phái triết học chính của Hellas thời cổ (hai trường phái kia là trường phái Stoics và trường phái Hoài nghi), đã đặt nền tảng tri thức cho khoa học ngày nay và chủ nghĩa tự do cá nhân (Individualism). Nhiều phương diện trong tư tưởng ông xem dường vẫn còn rất gần gũi với chúng ta, hơn 23 thế kỷ sau khi giảng dạy và thực hành đầu tiên trong trường học của ông ở Athens, gọi là 'Nhà Vườn' (the Garden).Nhà Vườn là một hình thức công xã đầu tiên, sau đó mở ra rải rác khắp vùng bắc của biển Mediterranean, phát triển trong 500 năm, đến thế kỷ 4 CN, sau khi bị hội nhà thờ Kitô chiếm đóng mới tàn lụi. Nhà Vườn, với những người theo Epicurus, là 'đất hứa' thực trên trần gian, không phải 'thiên đàng' tưởng tượng sau cái chết, Nhà Vườn hứa hẹn một điều đơn giản: 'hạnh phúc' cho con người [điều Epicurus mô tả (bị những người Kitô bôi nhọ, tạo hiểu lầm, là 'khoái lạc vật chất', xem nó đồng nghĩa với Hedonism, nên đã dịch Epicureanism = Hedonism = khoái lạc chủ nghĩa)] là một cảm xúc 'sung sướng' hài lòng (pleasure) tự nhiên của con người.

Một người sống sung sướng và hài lòng với chính mình và mọi sự vật việc trong đời mình, trước hết là thoát khỏi những đau đớn của cơ thể, và quan trọng hơn, thoát khỏi những lo âu và xáo động tinh thần. Một người hiểu biết 'khôn ngoan' như thế, sống trong cẩn trọng, giữ điều độ, vui hưởng một cuộc sống an bình giữa những đơn giản. Mục đích của những người này là có được trạng thái thoát khỏi những đau đớn của cơ thể (*aponia*) và có sự thanh thản nội tâm, hiểu như não thức không bị chao động nao núng, bối rối (*ataraxia*), của một đời sống không phải gặp những khó khăn nghiêm trọng khiến nó đánh mất sự quân bằng. Đặc biệt, '*ataraxia*' có được sau khi người ta buông bỏ được những mầm mống của sợ hãi, thường thấy trong con người, trong mọi văn hoá: *sợ hãi những gì không biết*, vì chúng không thực, hay đến từ tưởng tượng; đó là sợ thần linh (sức mạnh vô hình, siêu nhiên, god), sợ cái chết, và sợ những gì tin sẽ đến sau cái chết (đời sau, thiên đường hay hoả ngục).

2.

Những nhà triết học trước ông, thường xoay quanh câu hỏi đạo đức – Làm thế nào để sống đạo đức tốt lành? Epicurus chuyển sang – Điều gì làm con người hạnh phúc, sung sướng? – Hiểu như khi con

https://thuviensach.vn

người sống hạnh phúc, sung sướng, sẽ dẫn đến sống đạo đức tốt lành. Triết lý của Epicurus kết hợp của một vật lý dựa trên thuyết duy vật nguyên tử (atomistic materialism) và một đạo đức học dựa trên sự hài lòng sung sướng hợp lý, nhấn mạnh vào tiết độ những ham muốn tự nhiên của con người, và vào tương quan xã hội qua sự vun trồng tình thân ái giữa người và người, điển hình là tình đồng chí, bằng hữu. Cái nhìn ra thế giới của ông thì lạc quan, nhấn mạnh rằng triết học có thể giải thoát con người khỏi nỗi sợ hãi cái chết và huyền bí siêu nhiên, và có thể dạy chúng ta làm thế nào để tìm được hạnh phúc trong hầu hết mọi hoàn cảnh.

Triết lý của Epicurus (341-270 TCN) có thể tóm tắt là một hệ thống hoàn chỉnh, trong đó có những phần phụ thuộc lẫn nhau, gồm (a) một quan điểm về mục đích của đời người (là hạnh phúc, kết quả từ sự vắng mặt của đau đớn thể xác và sự xáo trộn tinh thần), (b) một lý thuyết duy nghiệm về kiến thức (cảm giác, cùng với tri thức về sung sướng và đau khổ, là những tiêu chuẩn không thể sai lầm), (c) một mô tả về thiên nhiên dựa trên thuyết duy vật nguyên tử, và (d) một giải thích duy vật tự nhiên về quá trình tiến hóa, từ sự hình thành của thế giới đến sự xuất hiện của xã hội loài người. Epicurus tin rằng, trên nền tảng của chủ nghĩa duy vật triệt để, nó có thể bỏ qua, xem là không cần thiết những thực thể siêu việt như những Thể dạng của Plato, ông có thể bác bỏ khả năng tồn tại của hồn người sau sau cái chết, và do đó cũng cả đe dọa về sự trừng phạt ở thế giới bên kia. Ông coi sự sợ hãi ngấm ngầm về cái chết và sự trừng phạt sau cái chết như là nguyên nhân chính của sự lo lắng trong con người, và lo lắng này là nguồn gốc của những ham muốn cực đoan và không hợp lý. Việc loại bỏ những sợ hãi và những dục vọng có mầm mống tương ứng sẽ khiến mọi người được tự do theo đuổi những điều sung sướng, về thể chất lẫn tinh thần, vốn chúng đưa đến một cách tự nhiên, và để mọi người vui hưởng trạng thái an bình, thanh thản, là hậu quả khi họ thường xuyên có sự hài lòng, đạt được những gì đã mong muốn.

Epicurus là một trong những người đầu tiên phát triển một khái niệm về công lý như một loại hợp đồng xã hội, một thỏa thuận 'không làm hại cũng không bị làm hại'. Ông biện luận rằng luật pháp và những biện pháp trừng phạt của nó là quan trọng, nhờ đó những cá nhân có thể được tự do theo đuổi hạnh phúc, và công lý là luật pháp góp phần vào sự thăng tiến hạnh phúc con người. Nhìn theo

https://thuviensach.vn

một vài chiều hướng, đây đã là sự đóng góp rất sớm cho sự phát triển sau này của chủ nghĩa Tự do Cá nhân (Liberalism) và chủ nghĩa Duy Dụng (Utilitarianism.). Ông nổi tiếng với *Nghịch lý về Tà Ác*, một mô tả sớm nhất được biết đến của 'Vấn nạn về Tà Ác', một luận chứng nổi tiếng đặt câu hỏi về sự *là-có* không thực của một god sáng tạo toàn năng và toàn thiện, trước sự *là-có* có thực của những đau khổ trần gian. Luận chứng phủ nhận sự hiện hữu của God này có thể phát biểu như sau: 'Nếu God có ý định ngăn chặn cái Ác, nhưng không có khả năng làm thế, vậy ông không toàn năng; nếu ông có thể, nhưng không định/muốn làm, thì ông là ác độc; nếu ông là cả hai: vừa có khả năng và vừa muốn làm, sau đó tại sao lại có Tà Ác như vậy?; và nếu ông không có thể và cũng không muốn làm, thì tại sao lại gọi ông là God?.'

3.

Như vậy, Epicurus là một triết gia chủ trương thuyết duy vật và thuyết atom (*atomism*), giải thích chúng ta có vị trí trong vũ trụ do sự luôn luôn chuyển dịch không ngừng của những atom trong khoảng trống vô tận. Con người sống và chết như phần của thiên nhiên này không có bổn phận với siêu nhiên nào, và cũng không có gì để hy vọng hay phải sợ hãi sau cái chết. Về đạo đức, nhận ra được sự thể đúng thực này có thể đem cho não thức chúng ta sự an bình, cho chúng ta khả năng sống tiết độ cân bằng, trọng tình bạn và tránh làm hại mình lẫn người khác. Những tác phẩm của Epicurus với nội dung như thế đã bị xem là vô thần nguy hiểm và chúng đã bị huỷ diệt hầu hết trong đầu thời Kitô.

Tư tưởng của Epicurus, nguồn dẫn tốt nhất của nó là trong tập *De Rerum Natura* (Về Bản chất của Sự vật việc) của Lucretius (94 – 55 TCN), nhà thơ và triết gia Roma. *De Rerum Natura* là một giải thích triết thuyết duy vật và atom của Epicurus. Chúng ta may mắn còn giữ được một bản chép duy nhất của *De Rerum Natura*.

Trích dẫn vài phát biểu nổi tiếng của Epicurus:

(a) Mong muốn

– Đừng làm hỏng những gì bạn có bằng thèm muốn những gì bạn không có; hãy nhớ rằng những gì bạn có bây giờ, đã một lần trong số những sự vật việc bạn đã chỉ hy vọng để có.

– Tôi không bao giờ mong muốn để làm hài lòng đám đông. Những gì đã làm họ hài lòng, tôi đã không học biết; và những gì tôi đã biết đã rất xa với sự hiểu biết của họ.

https://thuviensach.vn

– Nếu ngươi làm cho một người hạnh phúc, đừng thêm vào giàu có của người ấy, nhưng lấy bớt đi ham muốn của người ấy.

– Điều gì sẽ xảy ra với tôi là gì nếu mong muốn này đạt được, và là gì nếu nó không đạt được ?

– Những ước muốn mà không mang lại đau đớn nếu chúng không được thỏa mãn thì không cần thiết; và chúng có thể dễ dàng đẩy sang một bên bất cứ khi nào nếu thấy đáp ứng chúng hiện ra khó khăn hoặc có khả năng gây thương tổn.

(b) Tà ác

– Có phải God muốn ngăn chặn cái ác, nhưng không thể làm được? Vậy ông không có tài năng muốn làm gì cũng được. Có phải ông có thể làm, nhưng không muốn? Khi đó, ông là kẻ ác độc. Có phải ông có thể làm và muốn làm? Khi đó, những cái Ác đến từ đâu? Có phải ông không thể và cũng không muốn làm? Khi đó, tại sao gọi ông là God?

– Nếu God đã nghe lời cầu nguyện của người ta, tất cả mọi người sẽ nhanh chóng bị tiêu mạng, vì họ thì luôn luôn cầu nguyện cho lẫn nhau những điều ác độc.

– God thì toàn năng, God thì toàn thiện. (Nhưng) cái Ác có mặt. Nếu có God, tất sẽ không có cái Ác. Do đó, không có God.

– Bất kì một gì không gây phiền hà khi nó có mặt, chỉ gây một đau đớn tưởng tượng, vô căn cứ. Cái chết, do đó, cái Ác độc khủng khiếp nhất, thì không là gì đối với chúng ta, sau khi thấy rằng, khi chúng sống, chết thì chưa tới, và khi cái chết tới, chúng ta không còn nữa. Thế nên, nó thì không là gì cả, hoặc với người sống hay với người chết, với người sống nó không có, và với những kẻ chết nó không còn là có.

– Cái chết, đáng sợ nhất của các tệ nạn, do đó thì không là điều để chúng ta bận tâm; vì trong khi chúng ta sống cái chết thì không có mặt, và khi cái chết có mặt chúng ta không còn có mặt nữa.

– Không có thích thú sung sướng nào trong tự thân thì xấu ác; nhưng những phương tiện qua đó chúng có được thích thú sung sướng đem đến đau đớn gấp nhiều lần hơn so với những thích thú sung sướng

– Hãy tự mình quen thuộc với tin tưởng rằng cái chết thì không là gì cả với chúng ta, vì tốt lành và xấu ác đều hàm nghĩa có nhận thức, và cái chết là sự lấy đi hết tất cả nhận thức; do đó một hiểu biết đúng

https://thuviensach.vn

rằng cái chết không là gì cả với chúng ta làm cho sự chấm dứt của đời sống thì thú vị, không phải bằng cách thêm vào đời sống một thời gian vô hạn, nhưng bằng cách lấy đi sự khao khát với sự bất tử. Vì đời sống không có kinh hoàng đối với những người hoàn toàn thấu hiểu rằng không có những kinh hoàng với họ trong cái chết, khi sự sống chấm dứt.

– Không có gì phải sợ những god, không có gì để phải cảm thấy (đau khổ) trong cái chết, cái Tốt lành có thể đạt được, Xấu ác có thể chịu đựng được.

– Khi chúng ta nói rằng niềm vui là cứu cánh, chúng ta không nói với nghĩa của những niềm vui của những hoang tàng trác táng, hoặc phụ thuộc vào hưởng thụ vật chất – như một số người vẫn nghĩ là những người hoặc không hiểu những học thuyết của chúng ta, hoặc không đồng ý với chúng, hoặc đem cho chúng một diễn giải đầy ác ý – nhưng khi nói niềm vui, chúng ta muốn nói về trạng thái trong đó cơ thể thoát khỏi đau đớn và não thức thoát khỏi lo lắng.

– Bất công không phải là ác trong chính nó, nhưng chỉ trong nỗi sợ hãi và lo âu rằng người ta sẽ không thoát khỏi những ai là người đã được lập ra để trừng phạt những hành vi phạm tội.

– Một người không tôn giáo không phải là một người phủ nhận những vị god của đa số, nhưng một trong những người áp dụng những ý kiến của đa số với những vị god. Vì những gì hầu hết người ta nói về các vị god không phải là những ý tưởng bắt nguồn từ tri giác, cảm xúc, nhưng từ những ý kiến sai lầm, theo đó tệ nạn lớn nhất đến với những kẻ ác, và những phúc lành lớn nhất đến với cái tốt từ những god.

– Sự tất yếu là một điều ác; nhưng không có tất yếu để phải tiếp tục sống như đối tượng của sự tất yếu.

(c) Hạnh phúc

– Đừng làm hỏng những gì bạn đang có, bằng mong muốn những gì bạn không có; hãy nhớ rằng những gì bạn đang có, đã một lần là trong những điều bạn chỉ dám ao ước có nó.

– Trong số tất cả những điều mà trí khôn ngoan cung cấp để làm cho chúng ta hoàn toàn hạnh phúc, nhiều nhất là sự sở hữu của tình bạn.

– Không thể sống một đời sống thích thú vừa ý mà không sống một cách khôn ngoan, lành mạnh, và công chính. Và không thể sống

https://thuviensach.vn

một cách khôn ngoan, lành mạnh, và công chính mà không sống một đời sống thích thú vừa ý.

– Nếu ngươi sẽ làm cho một người được hạnh phúc, đừng thêm vào giàu có của người ấy, nhưng lấy bớt đi ham muốn của người ấy.

– Trong tất cả các phương tiện để bảo đảm hạnh phúc suốt cuộc đời, cho đến nay quan trọng nhất là có được những người bạn.

– Nếu bạn muốn vui hưởng tự do thực sự, bạn phải là nô lệ của Triết học.

– Niềm vui an bình cấu thành sự tốt lành cao nhất của con người

– Không có vui thú nào là xấu ác trong tự thân; nhưng các phương tiện qua đó những niềm vui nhất định đạt đến, mang lại những đau khổ lớn hơn gấp mấy lần so với những vui thú.

(d) Công lý

– Không có gì tựa như công lý trong trừu tượng; nó đơn thuần chỉ là một thoả ước giữa con người

– Công lý không có sự tồn tại độc lập; nó là kết quả từ những hợp đồng với lẫn nhau, và nó tự thiết lập bất cứ nơi nào có một cam kết với nhau để bảo vệ chống lại hay duy trì đừng làm tổn thương lẫn nhau.

– Chỉ có người công chính được hưởng sự an bình tinh thần

– Công lý không bao giờ là bất cứ điều gì có tự chính nó, nhưng trong những giao dịch giữa người này với người kia, ở bất cứ nơi nào, về bất cứ điều gì, và trong bất cứ lúc nào. Nó là một loại của sự thoả ước không làm hại hoặc không để bị làm hại.

– Công lý... là là một loại của thoả ước không hại ai và không để ai làm hại.

– Không có những điều như công lý hay bất công trong số những con thú không thể làm được những thỏa thuận đừng gây tổn thương hay đường để bị tổn thương. Điều này cũng đúng với những bộ lạc không thể hoặc không muốn thực hiện những thỏa thuận không gây tổn thương hay để bị tổn thương.

[69] [Beatrice Scheubel, Bismarck's Institutions: A Historical Perspective on the Social Security Hypothesis (Tubingen: Mohr Siebeck, 2013); E. P. Hannock, The Origin of the Welfare State in England and Germany, 1850–1914 (Cambridge: Cambridge University Press, 2007).]

[70] Gross Domestic Happiness (GDH) – cũng gọi là Gross

https://thuviensach.vn

National Happiness (GNH) – chỉ số đo lường phẩm chất của đời sống và tiến bộ xã hội trong một quốc gia. Theo *GrossDomesticHappiness.com*: "Yếu tính của triết lý của Tổng Hạnh phúc Quốc gia là sự bình an và hạnh phúc của nhân dân và sự an ninh và chủ quyền của quốc gia". Bhutan – quốc gia có văn phòng của Uỷ ban Tổng hạnh phúc Quốc gia – là quốc gia duy nhất dùng nó như chỉ số chính thức để đo lường sự thịnh vượng quốc gia. GDH là kết quả từ một nhận xét phát biểu bên lề của vua Bhutan, Jigme Singye Wangchuck, năm 1972. Một thuật ngữ ông đã nêu lên không chủ định, nhưng đã được tiếp nhận nghiêm chỉnh, và từ đó ra đời thước đo mới này. Nó đặc biệt mang ý nghĩa chắc chắn trong một đất nước với văn hóa dựng trên những giá trị đến từ đạo Phật (tôn giáo quốc gia), khiến sự thịnh vượng được đo bằng chỉ số tinh thần chứ không phải bằng sự sản xuất hàng hóa và dịch vụ. Bhutan là một trong những nước nghèo nhất thế giới, nhưng đo lường này về sự thịnh vượng đã can đảm đưa vào tính toán ý tưởng rằng 'tiền không phải là tất cả'.

Những quốc gia tân tiến và phát triển ngày nay dùng một hình thức mới hơn của GDP, gọi là HDP (Chỉ số Phát Triển Con người – Human Development Index), do UN công bố, bổ túc cho chỉ số GDP, vì nó có tính thêm các yếu tố sức khoẻ, giáo dục, và giàu có vật chất, tất cả cho thấy gần hơn với tổng thể hạnh phúc con người:

HDI = GDP + Tỷ lệ biết đọc/viết + Tuổi thọ trung bình

[71] ['Mental Health: Age Standardized Suicide Rates (per 100,000 population), 2012', World Health Organization, accessed 28 December 2014,

http://gamapserver.who.int/gho/interactive_charts/mental_health/s

[72] [Ian Morris, *Why the West Rules – For Now* (Toronto: McClelland & Stewart, 2010), 626–9]

[73] [David G. Myers, 'The Funds, Friends, and Faith of Happy People', *American Psychologist* 55:1 (2000), 61; Ronald Inglehart et al., 'Development, Freedom, and Rising Happiness: A Global Perspective (1981–2007)', *Perspectives on Psychological Science* 3:4 (2008), 264–85. See also Mihaly Csikszentmihalyi, 'If We Are So Rich, Why Aren't We Happy?', American Psychologist 54:10 (1999), 821–7; Gregg Easterbrook, *The Progress Paradox: How Life Gets Better While People Feel Worse* (New York: Random House, 2003).]

https://thuviensach.vn

[74] [Kenji Suzuki, 'Are They Frigid to the Economic Development? Reconsideration of the Economic Effect on Subjective Well-being in Japan', *Social Indicators Research* 92:1 (2009), 81–9; Richard A. Easterlin, 'Will Raising the Incomes of all Increase the Happiness of All?', *Journal of Economic Behavior and Organization* 27:1 (1995), 35–47; Richard A. Easterlin, 'Diminishing Marginal Utility of Income? Caveat Emptor', *Social Indicators Research* 70:3 (2005), 243–55.]

[75] [Linda C. Raeder, *John Stuart Mill and the Religion of Humanity* (Columbia: University of Missouri Press, 2002)]

[76] [Oliver Turnbull and Mark Solms, *The Brain and the Inner World* [in Hebrew] (Tel Aviv: Hakibbutz Hameuchad, 2005), 92–6; Kent C. Berridge and Morten L. Kringelbach, 'Affective Neuroscience of Pleasure: Reward in Humans and Animals', *Psychopharmacology* 199 (2008), 457–80; Morten L. Kringelbach, *The Pleasure Center: Trust Your Animal Instincts* (Oxford: Oxford University Press, 2009)]

[77] vòng nguyệt quế

[78] blind date: gặp người có thể sẽ là bạn tình, qua môi giới nhưng chưa từng gặp hay biết trước đó

[79] [M. Csikszentmihalyi, Finding Flow: The Psychology of Engagement with Everyday Life (New York: Basic Books, 1997).

[80] Attention-deficit/hyperactivity disorder (ADHD): chứng rối loạn biểu hiện qua sự thiếu-chú ý lâu dài hay/và hiếu động quá mức.

[81] [Centers for Disease Control and Prevention, Attention-Deficit/Hyperactivity Disorder (ADHD), http://www.cdc.gov/ncbddd/adhd/data.html, accessed 4 January 2016; Sarah Harris, 'Number of Children Given Drugs for ADHD Up Ninefold with Patients As Young As Three Being Prescribed Ritalin', *Daily Mail*, 28 June 2013, http://www.dailymail.co.uk/health/article-2351427/Number-children-given-drugs-ADHD-ninefold-patients-young-THREE-prescribed-Ritalin.html, accessed 4 January 2016; International Narcotics Control Board (UN), *Psychotropic Substances, Statistics for 2013, Assessments of Annual Medical and Scientific Requirements* 2014, 39–40.]

[82] [There is insufficient evidence regarding the abuse of such stimulants by schoolchildren, but a 2013 study has found that

https://thuviensach.vn

between 5 and 15 per cent of US college students illegally used some kind of stimulant at least once: C. Ian Ragan, Imre Bard and Ilina Singh, 'What Should We Do about Student Use of Cognitive Enhancers? An Analysis of Current Evidence', *Neuropharmacology* 64 (2013), 589]

[83] [Bradley J. Partridge, 'Smart Drugs "As Common as Coffee": Media Hype about Neuroenhancement', PLoS One 6:11 (2011), e28416.]

[84] neurotransmitter: a chemical that carries messages between neurons or between neurons and muscles

[85] [Office of the Chief of Public Affairs Press Release, 'Army, Health Promotion Risk Reduction Suicide Prevention Report, 2010', accessed 23 December 2014, http://csf2.army.mil/downloads/HP-RR-SPReport2010.pdf; Mark Thompson, 'America's Medicated Army', *Time*, 5 June 2008, accessed 19 December 2014, http://content.time.com/time/magazine/article/0,9171,1812055,00.html; Office of the Surgeon Multi-National Force–Iraq and Office of the Command Surgeon, 'Mental Health Advisory Team (MHAT) V Operation Iraqi Freedom 06–08: Iraq Operation Enduring Freedom 8: Afghanistan', 14 February 2008, accessed 23 December 2014, http://www.careforthetroops.org/reports/Report-MHATV-4-FEB-2008-Overview.pdf.]

[86] [Tina L. Dorsey, 'Drugs and Crime Facts', US Department of Justice, accessed 20 February 2015, http://www. "Justice, accessed 20 February 2015, http://www.bjs.gov/content/pub/pdf/dcf.pdf; H. C. West, W. J. Sabol and S. J. Greenman, 'Prisoners in 2009', US Department of Justice, Bureau of Justice Statistics Bulletin (December 2010), 1–38; 'Drugs and Crime Facts: Drug Use and Crime', US Department of Justice, accessed 19 December 2014, http://www.bjs.gov/content/dcf/duc.cfm; 'Offender Management Statistics Bulletin, July to September 2014', UK Ministry of Justice, 29 January 2015, accessed 20 February 2015, https://www.gov.uk/government/statistics/offender-management-statistics-quarterly-july-to-september-2014.; Mirian Lights et al., 'Gender Differences in Substance Misuse and Mental Health amongst Prisoners', UK Ministry of Justice, 2013, accessed 20 February 2015,

https://www.gov.uk/government/uploads/system/uploads/attachm substance-misuse-mental-health-prisoners.pdf; Jason Payne and

https://thuviensach.vn

Antonette Gaffney, 'How Much Crime is Drug or Alcohol Related? Self-Reported Attributions of Police Detainees', Trends and Issues in Crime and Criminal Justice 439 (2012), http://www.aic.gov.au/media_library/publications/tandi_pdf/tandi439 accessed 11 March 2015; Philippe Robert, 'The French Criminal Justice System', in Punishment in Europe: A Critical Anatomy of Penal Systems, ed. Vincenzo Ruggiero and Mick Ryan (Houndmills: Palgrave Macmillan, 2013), 116.]

[87] Ecstasy hay Molly: 3,4-methylenedioxy-methamphetamine (MDMA)

[88] Lysergic acid diethylamide.

[89] tên bài hát nổi tiếng của John Lennon, the Beatles

[90] genetic engineering

[91] Thí dụ, hãng càrem Baskin-Robbins (USA) có 31 thứ càrem với khẩu vị khác biệt, tương tự, 'mặt hàng' khác như bắp rang có đến 50 vị khác nhau, ... ;thị trường bán những thức ăn uống ăn vặt liên tục cho ra đời những loại bánh mới, vị cà phê, trà, kẹo bánh, thức ăn..... mới lạ.

Chú thích 2 từ "Những God của Trái đất"

[1] Tác giả dùng 'upgrade humans': nâng cấp con người; có khác với 'human augmentation' (tăng thêm/mở rộng, thêm vào những gì con người chưa có, từ ngoài hướng vào trong con người) và 'human enhancement' (nâng cao/tăng cường, làm tốt/mạnh/hiệu quả hơn những gì con người đã có, hướng từ trong con người ra ngoài). Còn 'upgrade' hiểu như nâng lên tầng/lớp, hay đẩy vào cấp/bậc gì đó cao/khác hơn – tạm dịch là 'nâng cấp con người', hàm ý như thế có thể thay đổi, và đi đến thành một gì đó khác lạ đến khác loại hoàn toàn (khái niệm trong *philosophy of computer science*)

[2] non-organic beings

[3] loại mũ cứng, giống như cái cối trùm đầu, hở mặt; có lót đệm bên trong; để che chở đầu của những người lính, cảnh sát, lính chữa lửa,...

[4] mua online: qua hệ thống computer, nối với Internet, từ 'online' xuất hiện ngày càng nhiều hơn trên báo chí, thay vì từ 'trực tuyến'.

[5] [Betsy Isaacson, 'Mind Control: How EEG Devices Will Read

https://thuviensach.vn

Your Brain Waves and Change Your World', Huffington Post, 20 November 2014, accessed 20 December 2014,http://www.huffingtonpost.com/2012/11/20/mind-control-how-eeg-devices-readbrainwaves_n_2001431.html; 'EPOC Headset', Emotiv, http://emotiv.com/store/epoc-detail/; 'Biosensor Innovation to Power Breakthrough Wearable Technologies Today and Tomorrow', NeuroSky, http://neurosky.com/.]

[6] PIN: personal identification number: số nhận dạng cá nhân: là một số ký hiệu, dùng trong giao dịch tài chính điện tử. PIN thường kết hợp với tên người dùng hoặc password. PIN thường dùng với những thẻ debit hay credit.

[7] [Samantha Payne, 'Stockholm: Members of Epicenter Workspace Are Using Microchip Implants to Open Doors', International Business Times, 31 January 2015, accessed 9 August 2015,

http://www.ibtimes.co.uk/stockholm-office-workers-epicenter-implanted-microchips-pay-their-lunch-1486045.]

[8] Bible = Sách Thánh đạo Kitô đạo Kitô [Middle English, from Old French, from Late Latin *biblia*, from Greek, pl. of *biblion*, sách, diminutive of *biblos*, *papyrus*, sách, from Bublos, *Byblos*.]

[9] bản dịch của kinh thánh Vietnam, để so sánh, cho thấy sự chất phác thực tiễn: "Vậy, nếu các ngươi chăm chỉ nghe các điều răn ta truyền cho các ngươi ngày nay, hết lòng, hết ý kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, và phục sự Ngài, thì ta sẽ cho mưa mùa thu và mưa mùa xuân xuống thuận thì tại trong xứ các ngươi; ngươi sẽ thâu góp ngũ cốc, rượu, và dầu của ngươi. Ta cũng sẽ khiến đồng ruộng ngươi sanh cỏ cho súc vật ngươi; ngươi sẽ ăn và được no nê. Các ngươi khá cẩn thận, kẻo lòng mình bị dụ dỗ, xây bỏ Chúa, mà hầu việc các thần khác, và quì lạy trước mặt chúng nó chăng; e cơn thạnh nộ của Đức Giê-hô-va sẽ phừng lên cùng các ngươi, Ngài đóng các từng trời lại, nên nỗi chẳng có mưa nữa, đất không sanh sản: như vậy, các ngươi sẽ vội chết mất trong xứ tốt tươi nầy, là xứ mà Đức Giê-hô-va ban cho các ngươi."

[10] Big data: những tập hợp rất lớn gồm những dữ liệu riêng rẽ được thu tập dành cho computer phân tích để phát giác những mô thức, khuynh hướng, liên kết, đặc biệt nhắm vào hành vi và những

https://thuviensach.vn

phản ứng con người.

[11] [Meika Loe, The Rise of Viagra: How the Little Blue Pill Changed Sex in America (New York: New York University Press, 2004).]

[12] [Brian Morgan, 'Saints and Sinners: Sir Harold Gillies', *Bulletin of the Royal College of Surgeons of England* 95:6 (2013), 204–5; Donald W. Buck II, 'A Link to Gillies: One Surgeon's Quest to Uncover His Surgical Roots', *Annals of Plastic Surgery* 68:1 (2012), 1–4.]

[13] [Paolo Santoni-Rugio, A History of Plastic Surgery (Berlin, Heidelberg: Springer, 2007); P. Niclas Broer, Steven M. Levine and Sabrina Juran, 'Plastic Surgery: Quo Vadis? Current Trends and Future Projections of Aesthetic Plastic Surgical Procedures in the United States', *Plastic and Reconstructive Surgery* 133:3 (2014), 293e–302e.]

[14] Stem cells: tế bào mẹ: là những tế bào có tiềm năng để trở thành bất kỳ loại tế bào nào trong cơ thể. Một trong những đặc điểm chính của tế bào mẹ là khả năng tự làm mới, hoặc tự nhân lên thành nhiều của chúng, trong khi vẫn duy trì tiềm năng để phát triển thành những loại tế bào khác. Có những nguồn khác nhau của tế bào mẹ, nhưng tất cả các loại tế bào mẹ đều có cùng khả năng tương tự để phát triển thành nhiều những loại tế bào khác nhau, chúng có thể trở thành những tế bào máu, tim, xương, da, bắp thịt, vv...

[15] mitocrondria: ti thể; organelle: bào quan. Although most DNA is packaged in chromosomes within the nucleus, mitochondria also have a small amount of their own DNA. This genetic material is known as mitochondrial DNA or mtDNA.

mtDNA là những cấu trúc structures within cells that convert the energy from food into a form that cells can use. Each cell contains hundreds to thousands of mitochondria, which are located in the fluid that surrounds the nucleus (the cytoplasm).

[16] [Holly Firfer, 'How Far Will Couples Go to Conceive?', CNN, 17 June 2004, accessed 3 May 2015, http://edition.cnn.com/2004/HEALTH/03/12/infertility.treatment/index.html?iref=allsearch.]

https://thuviensach.vn

[17] [Rowena Mason and Hannah Devlin, 'MPs Vote in Favour of "Three-Person Embryo" Law',*Guardian*, 3 February 2015, accessed 3 May 2015,

http://www.theguardian.com/science/2015/feb/03/mps-vote-favour-three-person-embryo-law.]

[18] Brain-computer interface (BCI): hợp tác não-computer: hợp tác giữa bộ não và một dụng cụ, cho phép những tín hiệu từ não điều khiển trực tiếp một số hoạt động bên ngoài.

[19] cancer: vẫn 'dịch' (mượn tiếng Tàu) là ung thư, và schizophrenia: tâm thần phân liệt

[20] Eugenics: thuyết ưu sinh: khoa học nhằm nâng cao quần thể loài người bằng kiểm soát sự truyền giống sinh sản, chủ đích làm tăng thêm nhiều sự xuất hiện những đặc điểm di truyền mong muốn (và ngăn chặn những đặc điểm di truyền không mong muốn). Francis Galton chủ yếu đã phát triển như một phương pháp cải thiện loài người bằng chọn lọc những gene 'mong muôn' từ trong 'ao gene' chung của tập thể. Học thuyết eugenics đã bị chống đối và bỏ rơi sau ứng dụng trong những chính sách kỳ thị và độc tôn chủng tộc của chính quyền Nazis.

[21] "It's the economy, stupid" hay "The economy, stupid", = chuyện chính phải lo là kinh tế, không gì khác!

Chú thích 3 từ "Một lịch sử Ngắn gọn của những Sân cỏ"

[1] [Lionel S. Smith and Mark D. E. Fellowes, 'Towards a Lawn without Grass: The Journey of the Imperfect Lawn and Its Analogues', *Studies in the History of Gardens & Designed Landscape* 33:3 (2013), 158–9; John Dixon Hunt and Peter Willis (eds), *The Genius of the Place: The English Landscape Garden*1620–1820, 5th edn (Cambridge, MA: MIT Press, 2000), 1–45; Anne Helmriech, *The English Garden and National Identity: The Competing Styles of Garden Design* 1870–1914 (Cambridge: Cambridge University Press, 2002), 1–6.]

[2] khu ổ chuột

[3] [Robert J. Lake, 'Social Class, Etiquette and Behavioral Restraint "in British Lawn Tennis',*International Journal of the History of Sport* 28:6 (2011), 876–94; Beatriz Colomina, 'The Lawn at War: 1941–1961',

https://thuviensach.vn

in *The American Lawn*, ed. Georges Teyssot (New York: Princeton Architectural Press, 1999), 135–53; Virginia Scott Jenkins, *The Lawn: History of an American Obsession* (Washington: Smithsonian Institution, 1994).]

[4] *humanism*: chủ nghĩa nhân bản (cũng dịch là nhân đạo, hay nhân văn) chủ yếu là quan điểm hay hệ thống tư tưởng tôn thờ con người, xem con người mới là chính yếu quan trọng thay vì những thần thánh, god hay thế lực siêu nhiên. Những tin tưởng của chủ nghĩa nhân bản nhấn mạnh vào giá trị tiềm năng tốt lành của con người; hành động hướng tới những nhu cầu chung của con người, và tìm chỉ những phương cách hợp lý trí để giải quyết những vấn đề con người. Theo định nghĩa đó, chúng ta thấy từ chủ nghĩa hiện sinh của Sartre, đến chủ nghĩa xã hội của Marx đều là những chủ nghĩa nhân bản trong thế kỷ vừa qua.

[5] Tôi cho in nghiêng, *không có sự thay đổi tất không có lịch sử*, và đây chính là khái niệm vô thường trong triết học nhà Phật (thực sự không có mãi một chủ thể không đổi - khi nói về những động vật hữu tình, trong đó gồm con người =vô ngã). Những gì chúng ta gọi là 'con người' trước sau vẫn luôn biến đổi, trong lẫn ngoài, sátna này sang sátna kia, trên giòng chảy không ngừng, bám víu lấy từng khoảnh khắc tồn tại, từ những hominid, đến những ape, và đến chúng ta, những *Homo-sapiens* (xem *Sapiens: một Lịch sử Ngắn gọn của loài Người*), và *con vật người khôn ngoan* này, đang đi đến phát triển bộ óc 'người' của nó, ở những chặng cuối, những kỹ thuật AI và sinh học di truyền, chúng ta sẽ tự thể hiện những hình ảnh mơ ước từ lâu, vượt những giới hạn của thời gian và không gian, thành những thần, thánh, god như vẫn kể trong Odyssey, Iliad, Alf laylah wa laylah, sánh Thánh Kitô, Phong Thần, Mahabharata, Ramayana,....

Những 'chuyện kể' như nàng Scheherazade đã kể, sẽ tiếp tục, ...

https://thuviensach.vn

https://thuviensach.vn

PHẦN I: Homo Sapiens Chinh phục Thế giới

Sự khác biệt giữa loài người và những loài động vật khác là gì?

Loài người chúng ta chinh phục thế giới như thế nào?

Có phải Homo sapiens là một dạng sống cao hơn tất cả, hay chỉ là kẻ bắt nạt láng giềng?

https://thuviensach.vn

https://thuviensach.vn

Chương 2: Kỷ nguyên mới của con người[1]

Đối với những loài động vật khác, con người trở thành god đã từ lâu. Chúng ta không muốn ngẫm nghĩ quá kỹ về điều này, vì chúng ta đặc biệt đã không là những god công bằng hay có lòng thương xót. Nếu bạn xem tivi của hội National Geographic, xem một phim của công ti Walt Disney, hoặc đọc một quyển sách về những chuyện cổ tích, bạn có thể dễ dàng có ấn tượng rằng hành tinh Quả Đất là nơi sinh sống đông đảo của những sư tử, chó sói và hổ, chúng đều tương đương sánh ngang với con người chúng ta. Vua sư tử Simba nắm quyền sinh sát những động vật chốn rừng sâu; Cô bé quàng Khăn đỏ cố gắng lừa tránh con Sói già ghê gớm; và chú bé Mowgli can đảm đương đầu với con hổ Shere Khan. Nhưng trong thực tại, chúng đã không còn đó nữa. Những TV, sách, tưởng tượng và những ác mộng của chúng ta vẫn còn chúng đầy đủ, nhưng những Simbas, Shere Khans và Con Sói Già ghê gớm của trái đất chúng ta đang biến mất dần. Thế giới chủ yếu là chốn sinh sống của con người và những động vật được họ chăn nuôi.

Ngày nay có bao nhiêu chó sói còn sống ở Germany, đất của anh em nhà Grimm, Cô bé quàng khăn Đỏ và Con Sói Già ghê gớm ăn thịt người? Ít hơn một trăm. (Và ngay cả đó là những chó sói Poland vốn chủ yếu đã lấy trộm qua biên giới trong những năm gần đây.) Ngược lại, Germany là chốn cư ngụ của 5 triệu con chó nhà. Tổng cộng khoảng 200.000 con sói hoang vẫn còn lang thang trên trái đất, nhưng có hơn 400 triệu con chó nhà [2]. Thế giới chứa khoảng 40.000 sư tử so với 600 triệu mèo nhà; 900.000 trâu Africa so với 1,5 tỉ con bò; 50 triệu penguins và 20 tỉ con gà. [3] Kể từ năm 1970, mặc dù ý thức về môi trường sinh thái ngày càng tăng, con số đếm những động vật hoang dã đã giảm một nửa (không phải là chúng đã là đông đảo gì vào năm 1970) . [4] Trong năm 1980 đã có 2 tỉ con chim trời ở Europe. Năm 2009 chỉ còn lại 1,6 tỉ. Trong cùng năm đó, Europe nuôi 1,9 tỉ con gà để lấy thịt và trứng.[5] Hiện nay, hơn 90 phần trăm những loài động vật lớn của thế giới (tức là những con vật có trọng lượng hơn một vài kg) là một trong hai: con người hoặc những động vật đã thuần hóa.

Những nhà khoa học chia lịch sử của trái đất của chúng ta thành những kỷ nguyên địa chất như Pleistocen, Pliocen và Miocen. Chính

https://thuviensach.vn

thức, chúng ta sống trong kỷ nguyên Holocene. Tuy nhiên, có thể đúng hơn để gọi 70.000 năm vừa qua là kỷ nguyên Anthropocene: kỷ nguyên của loài người. Vì trong những nghìn năm này, *Homo sapiens* đã trở thành tác nhân quan trọng duy nhất của sự thay đổi trong hệ sinh thái, nghĩa là hệ thống gồm những quan hệ giữa những sinh vật và môi trường sống quanh chúng, trên toàn thế giới.[6]

Đây là một hiện tượng chưa từng có. Kể từ khi sự sống xuất hiện, khoảng 4 tỉ năm trước đây, chưa bao giờ có một loài duy nhất nào đã thay đổi hệ sinh thái thế giới tất cả chỉ mình nó. Mặc dù đã có không thiếu những cuộc cách mạng sinh thái và những biến cố gây tuyệt chủng hàng loạt, những điều này không gây ra bởi những hành động của một loại thằn lằn, dơi, hoặc nấm nào đặc biệt. Thay vào đó, chúng đã được gây ra bởi những hoạt động của những sức mạnh thiên nhiên rất mạnh và rất lớn như biến đổi khí hậu, chuyển dịch mảng kiến tạo vỏ quả đất, những hoạt động đột ngột của núi lửa, và những asteroid (hay đá trời), từ ngoài không gian va trúng mặt đất.

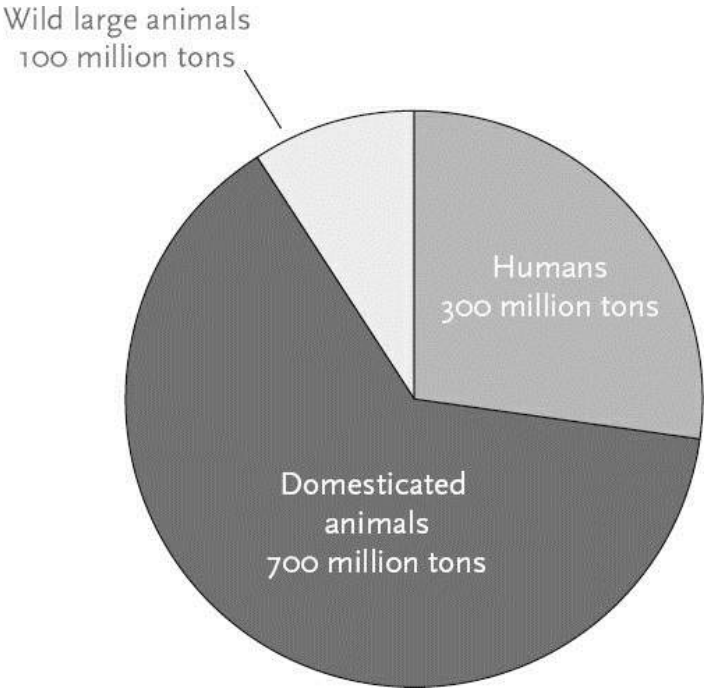

Bảng vẽ hình bánh tròn, trình bày tổng khối lượng sinh vật (biomas) trên thế giới của những loài động vật lớn.

Một số người lo sợ rằng ngày nay chúng ta lại một lần nữa sống trong đe doạ nguy hiểm chết người của những núi lửa lớn đột ngột hoạt động mãnh liệt, hay những khối đá trời rất lớn va vào trái đất. Những nhà sản xuất phim ảnh Hollywood kiếm hàng tỉ đô la từ những lo lắng này. Tuy nhiên, trong thực tế, nguy cơ có nguy hiểm

https://thuviensach.vn

thì mỏng manh. Hiện tượng tuyệt chủng hàng loạt xảy ra một lần mỗi nhiều triệu năm. Đúng, một asteroid lớn có thể sẽ va vào trái đất chúng ta một lúc nào đó trong vòng 100 triệu năm sắp tới, nhưng vào ngày thứ Ba sắp tới thì đó là điều sẽ rất khó xảy ra. Thay vì sợ hãi những asteroid, chúng ta nên sợ hãi chính chúng ta.

Bởi *Homo sapiens* đã viết lại những quy luật của trò chơi. Một mình loài vượn người này đã xoay sở trong 70.000 năm để thay đổi hệ sinh thái thế giới trong những cách thức triệt để và chưa từng có. Tác động của chúng ta thì đã ngang bằng cùng tầm mức với những gì của thời băng hà, và của những chuyển động của mảng kiến tạo vỏ quả đất. Trong vòng một trăm năm, tác động của chúng ta có thể đã vượt quá của asteroid vốn đã giết sạch những con dinosaur 65 triệu năm trước đây.

Asteroid đó đã thay đổi đường phóng đi tới của sự tiến hóa trên mặt đất, nhưng không thay đổi những quy luật cơ bản của nó, vốn vẫn đã giữ nguyên kể từ sự xuất hiện của những sinh vật đầu tiên khoảng 4 tỉ năm trước. Trong suốt những kiếp dài đăng đẵng [7] đó, cho dù bạn là một virus hoặc một dinosaur, bạn đã tiến hoá theo như những nguyên lý không thay đổi của sự chọn lọc tự nhiên. Thêm nữa, không kể những hình dạng lạ thường hay quái dị vốn sự sống đã khoác lấy, nó đã vẫn bị giam hãm trong địa hạt hữu cơ – cho dù là một cây xương rồng, hay một con cá voi, bạn đã đều do những hợp chất hữu cơ cấu thành. Bây giờ loài người đang sẵn sàng để thay thế sự chọn lọc tự nhiên với sự thiết kế thông minh, và để kéo dài sự sống từ lĩnh vực hữu cơ vào trong lĩnh vực vô cơ.

Ngay cả nếu chúng ta bỏ qua một bên những triển vọng trong tương lai này, và chỉ nhìn lại 70.000 năm vừa qua, điều rõ ràng là Anthropocene đã thay đổi thế giới trong những cách chưa từng có. Những asteroid, những mảng kiến tạo vỏ quả đất, và sự biến đổi khí hậu có thể đã tác động vào những sinh vật trên toàn quả đất, nhưng ảnh hưởng của chúng khác biệt từ vùng này sang vùng khác. Quả đất đã chưa bao giờ dựng thành một hệ sinh thái duy nhất; đúng hơn, nó là một kết hợp gồm nhiều những hệ sinh thái kết nối lỏng lẻo với nhau. Khi những chuyển động của mảng kiến tạo vỏ quả đất đã nối Bắc America với Nam America, nó đã dẫn đến sự tuyệt chủng của hầu hết những loài thú có túi [8] ở Nam America, nhưng không gây ảnh hưởng có hại cho con kangaru của Australia. Khi kỷ băng hà cuối cùng đã đạt đến đỉnh cao nhất của nó 20.000 năm trước, loài sứa

https://thuviensach.vn

trong Vịnh Persia và loài sứa trong vịnh Tokyo, cả hai đều đã phải thích ứng với khí hậu mới. Tuy nhiên, vì không có thông nối giữa hai quần thể sinh vật, mỗi loài đã phản ứng theo một cách khác nhau, khi tiến hoá theo những hướng khác biệt.

Ngược lại, *Sapiens* đã phá vỡ những rào cản vốn đã phân tách trái đất vào thành những khu sinh thái độc lập. Trong kỷ nguyên con người, lần đầu tiên trái đất này đã trở thành một đơn vị sinh thái duy nhất. Australia, Europe và America tiếp tục có những khí hậu và địa hình khác biệt, nhưng con người là nguyên nhân khiến những sinh vật trên khắp thế giới đi đến pha trộn lẫn nhau theo chừng mực đều đặn ổn định, bất kể khoảng cách gần xa và vị trí địa lý nào. Những gì đã bắt đầu như những thuyền gỗ trên những lạch nước nhỏ, đã trở thành một dòng cuộn chảy của những máy bay, tàu chở dầu và tàu chở hàng khổng lồ, chằng chịt qua những đại dương và nối tất cả những đảo và đất liền. Hệ quả là hệ sinh thái, lấy thí dụ, của Australia thôi không có thể hiểu được nếu không đem vào giải thích về những loài động vật có vú Europe hoặc những vi sinh vật America tràn ngập những bờ biển và sa mạc của nó. Những giống cừu, lúa mì, chuột và virus bệnh cúm mà con người mang đến Australia trong suốt 300 năm qua, so với loài kangaru và koala bản địa, thì ngày nay quan trọng hơn nhiều với hệ sinh thái của nó.

Nhưng Anthropocene không phải là một hiện tượng mới mẻ của vài trăm năm qua. Đã hàng chục ngàn năm trước đây, khi tổ tiên chúng ta trong thời đồ đá, toả từ Đông Africa ra rộng khắp mặt đất, họ đã thay đổi hệ thực vật và động vật của mọi lục địa và hải đảo mà họ đến định cư. Họ đã đẩy vào tuyệt chủng tất cả những loài người khác trên thế giới, 90 phần trăm của những loài động vật lớn của Australia, 75 phần trăm của những động vật có vú lớn của America, khoảng 50 phần trăm của tất cả những động vật loài có vú lớn, sống trên cạn, của hành tinh này – và tất cả thế đó trước khi họ trồng đồng lúa mì đầu tiên, rèn dụng cụ kim loại đầu tiên, viết bản văn đầu tiên, hay gò dập những đồng tiền xu đầu tiên.[9]

Những loài vật lớn đã là nạn nhân chính vì chúng tương đối ít, và chúng sinh sản chậm. Để so sánh, hãy lấy thí dụ, loài voi mammoth (đã tuyệt giống) với loài thỏ (sống sót). Một bầy những mammoth với không quá một vài tá, và sinh sản với một mức độ có lẽ chỉ hai mammoth con mỗi năm. Do đó nếu một 'bầy' người địa phương đã

https://thuviensach.vn

săn và giết chỉ ba mammoth một năm, đó đã đủ để số chết vượt số sinh, và loài voi mammoth đã biến mất ở đó trong một vài thế hệ. Giống thỏ, ngược lại, 'đẻ như thỏ'. Ngay cả nếu con người săn bắt hàng trăm con thỏ mỗi năm, đã vẫn không đủ để đẩy chúng vào tuyệt chủng.

Không phải là tổ tiên chúng ta đã có kế hoạch tiêu diệt loài mammoth khổng lồ; họ chỉ đơn giản là không nhận thức được hậu quả của những hành động của họ. Sự tuyệt chủng của loài mammoth và những loài động vật lớn khác có thể là nhanh chóng trên một tỉ lệ đo lường thời gian tiến hóa, nhưng chậm chạp và dần dần nhìn theo con người. Con người sống không quá 70 hay 80 năm, trong khi quá trình tuyệt chủng mất hàng trăm năm. Những *Sapiens* thời cổ có lẽ đã không nhận thấy được bất kỳ liên hệ nào giữa việc săn mammoth hàng năm – trong đó không có nhiều hơn hai hoặc ba con mammoth bị giết – và sự biến mất của loài thú phủ đầy lông khổng lồ này. Nhiều nhất là một cụ già nhớ quá khứ đã có thể nói với đám trẻ nửa tin nửa ngờ rằng "khi ta còn trẻ, đã có rất nhiều voi mammoth hơn ngày nay. Và cũng vậy, có đầy những voi mastodons và nai elk khổng lồ. Và, dĩ nhiên, những tù trưởng bộ lạc đã ngay thực, và những trẻ con đều tôn kính những người trên của chúng."

Con cháu của Rắn

Bằng chứng về nhân chủng học và khảo cổ học cho thấy rằng những người săn bắn hái lượm thời rất cổ đã hầu như đều là những người tin vào thuyết *mọi vật có hồn* [10]: Họ tin rằng không có khoảng cách bản thể nào phân tách con người và những động vật khác. Thế giới – tức là thung lũng họ đang sinh sống và những dãy núi xung quanh – đều tất cả thuộc về những gì đang thấy có ở đó; và tất cả mọi người đều tuân theo một thu tập gộp chung gồm những quy luật. Những quy luật này gồm sự thương lượng không ngừng giữa tất cả những gì đang 'sống' ở đấy, có liên hệ và có quan tâm với nhau. Người ta nói chuyện với những con vật, cây cỏ, và đất đá, cũng như với những thần tiên, và ma quỷ. Thoát ra từ mạng lưới của truyền thông này đã nổi lên những giá trị và chuẩn mực, chúng nối buộc con người, những con voi, những cây sồi và những bóng ma tưởng tượng vào nhau, như nhau.[11]

Nhìn thế giới qua tin tưởng mọi vật có hồn vẫn còn hướng dẫn một số cộng đồng săn bắn hái lượm đã sống sót vào tận thời nay. Một

https://thuviensach.vn

trong số họ là những người Nayaka, những người sống trong những khu rừng nhiệt đới của miền nam India. Nhà nhân chủng học Danny Naveh, người đã nghiên cứu dân tộc Nayaka trong nhiều năm, thuật lại rằng khi một người Nayaka đi bộ trong rừng, gặp một con thú nguy hiểm như một con hổ, con rắn hay con voi, anh ta hoặc cô ta có thể gọi con vật và nói: "Mày sống trong rừng. Tao cũng sống ở đây trong rừng. Mày đến đây để tìm cái ăn, và tao cũng đến đây để đào rễ và kiếm củ. Tao đến không phải để làm hại mày".

Một lần, một người Nayaka đã bị một con voi đực giết chết, vốn họ gọi nó là 'con voi luôn luôn đi một mình'. Nhưng những người Nayakas đã không chịu giúp những cán bộ của bộ kiểm lâm India để bắt nó. Họ giải thích cho Naveh rằng con voi này vốn thường vẫn rất gần gũi với một con voi đực khác, con mà nó luôn luôn đi đó đây cùng nhau. Một ngày, những cán bộ kiểm lâm đã bẫy và bắn chết con voi thứ hai, và kể từ đó "con voi luôn luôn đi một mình" đã trở nên giận dữ và bạo động. "Bạn tất đã cảm thấy thế nào nếu người phối ngẫu của bạn bị tước đi mất khỏi bạn? Đây đúng là như thế nào con voi này đã cảm thấy. Hai con voi đôi khi tách ra vào ban đêm, mỗi con đi một lối. . . nhưng sáng hôm sau chúng luôn luôn lại đến bên nhau. Vào ngày đó, con voi thấy bạn mình ngã, nằm đổ xuống. Nếu hai con luôn luôn có nhau và sau đó bạn bắn chết một con – con kia sẽ cảm thấy thế nào?" [12]

Một thái độ giống như thế của tín ngưỡng mọi vật có hồn đập vào nhiều người sống trong xã hội kỹ nghệ như xa lạ, không đến từ trái đất này. Hầu hết chúng ta tự động nhìn những loài vật như có bản chất khác biệt và thấp kém hơn. Đây là vì ngay cả những truyền thống cổ xưa nhất của chúng ta đã được tạo ra sau khi thời kỳ săn bắn hái lượm kết thúc đã hàng nghìn năm. Sách Thánh Cũ đạo Kitô, lấy thí dụ, đã được chép xuống trong nghìn năm thứ nhất trước Công nguyên, và những truyện kể cổ xưa nhất của nó phản ánh thực tại của nghìn năm thứ hai trước Công nguyên. Nhưng ở Trung Đông, thời kỳ săn bắn hái lượm đã kết thúc từ hơn 7.000 năm trước. Do đó, điều hầu như không phải ngạc nhiên, rằng Sách Thánh đạo Kitô đã gạt bỏ những tin tưởng mọi vật có hồn, và truyện kể có hơi hướm mọi vật có hồn duy nhất của nó xuất hiện ngay lúc đầu, như một báo trước nghiêm trọng đáng sợ. Sách Thánh đạo Kitô là một quyển sách dài, tràn ngập những phép lạ, huyền ảo khác thường và kỳ diệu kinh ngạc. Tuy nhiên, chỉ một lần độc nhất có một con vật khởi động một

https://thuviensach.vn

trò chuyện với một con người, là khi con rắn dụ dỗ Eve ăn trái cấm không được ăn của cây hiểu biết (con lừa của Bil'am cũng nói một vài lời, nhưng nó chỉ đơn thuần là truyền đạt một tin nhắn từ God đến Bil'am).

Trong vườn Eden, Adam và Eve đã sống như những người hái lượm. Việc đuổi họ khỏi vườn Eden mang một tương đồng nổi bật với Cách mạng Nông nghiệp. Thay vì cho phép Adam tiếp tục hái lượm trái cây hoang mà ăn, một God tức giận buộc tội người này "phải mồ hôi ngập trán mới có bánh mì ăn" [13]. Nó có lẽ là không ngẫu nhiên, khi đó, rằng chỉ trong thời kỳ trước-nông nghiệp của vườn Eden, những con vật trong Sách Thánh đạo Kitô đã nói chuyện với con người. Sách Thánh đạo Kitô đã rút ra những bài học nào từ thời kỳ này? Rằng bạn không nên nghe những con rắn, và nói chung là tốt nhất hãy tránh nói chuyện với những loài động và thực vật. Nó dẫn đến không gì nhưng chỉ thảm họa.

Tuy nhiên, những truyện kể của Sách Thánh đạo Kitô có những lớp ý nghĩa sâu xa hơn và cổ xưa hơn nhiều. Trong hầu hết những ngôn ngữ Semitic, *'Eve'* có nghĩa là 'con rắn', hoặc thậm chí con 'rắn cái'. Tên người nữ tổ tiên của chúng ta trong sách Thánh đạo Kitô giấu một huyền thoại mọi vật có hồn cổ xưa, theo đó những con rắn đều không phải là những kẻ thù của chúng ta, nhưng là những tổ tiên của chúng ta.[14] Nhiều những văn hóa tin vào thuyết mọi vật có hồn của chúng ta đã tin rằng con người có nguồn gốc từ những động vật, gồm cả rắn và những loài bò sát khác. [15]Hầu hết những thổ dân Australia đều tin rằng Con Rắn Cầu Vồng [16] đã sáng tạo ra thế giới. Những dân tộc Aranda và Dieri (ở Australia) cho rằng đặc biệt những bộ lạc của họ có nguồn gốc từ loài thằn lằn hoặc loài rắn nguyên thủy, vốn đã chuyển đổi vào thành con người. [17] Trong thực tế, những người phương Tây ngày nay cũng nghĩ rằng họ đã tiến hóa từ loài bò sát. Bộ óc của mỗi và mọi người chúng ta đều được xây dựng quanh một lõi của loài bò sát, và cấu trúc của những cơ quan của chúng ta chủ yếu là của loài bò sát đã biến đổi.[18]

https://thuviensach.vn

Tranh vẽ 'Thiên đường đã mất' (nhà nguyện Sistine, Vatican). Con rắn – Nó có phần thân trên là của con người – khởi đầu của tất cả một chuỗi gồm những biến cố. Trong khi hai chương đầu của sách Genesis đã chỉ có những độc thoại của God ("và God nói... và God nói... và God nói ..., ...") Trong chương thứ ba, cuối cùng chúng ta có được một đối thoại – giữa Eve và con rắn ("và con rắn nói cùng người nữ... và người nữ nói cùng con rắn..."). Trò chuyện duy nhất này giữa một con người và một con vật dẫn đến sự sụp đổ ('sa ngã'!) của loài người, và loài người bị đuổi khỏi vườn Eden.

Những tác giả của chương Genesis có thể vô tình đã giữ được một dấu vết còn lại của những tin tưởng mọi vật có hồn cổ xưa trong tên gọi của *Eve*, nhưng họ đã cẩn thận hết sức kỹ lưỡng để che giấu cho mất đi tất cả những dấu vết khác. Genesis nói rằng, thay vì có nguồn gốc từ loài rắn, con người đã được được tạo ra, một cách siêu phàm, từ vật chất vô tri vô giác. Con rắn không phải là tổ tiên của chúng ta: nó quyến rũ chúng ta nổi loạn chống lại 'Cha của chúng ta' trên trời cao. Trong khi những người theo tin tưởng mọi vật có hồn đã thấy con người cũng chỉ là một loài động vật khác, Sách Thánh đạo Kitô cãi lại rằng con người là một sáng tạo độc đáo, và bất kỳ một toan tính nào để nhìn nhận con thú trong chúng ta là phủ nhận quyền năng và uy danh của God. Đúng vậy, khi con người ngày nay đã khám phá rằng họ thực sự đã tiến hóa từ loài bò sát, họ đã nổi loạn chống lại God và đã ngưng nghe theo ông – hoặc thậm chí không tin rằng ông là có thực.

Những nhu cầu tổ tiên để lại

Sách Thánh đạo Kitô, cùng với tin tưởng của nó vào tính chất khác biệt độc đáo của con người, đã là một trong những sản phẩm của cuộc Cách mạng Nông nghiệp, khởi đầu một giai đoạn kéo dài mới trong những quan hệ giữa con người và những con thú. Sự ra đời của

https://thuviensach.vn

chăn nuôi nông nghiệp đã tạo ra những đợt sóng mới của tuyệt chủng hàng loạt, nhưng quan trọng hơn, nó tạo ra một dạng sống hoàn toàn mới trên trái đất: những động vật được con người nuôi. Ban đầu, sự phát triển này đã chỉ có tầm quan trọng thứ yếu, vì con người đã quản lý để nuôi được ít hơn hai chục loài động vật có vú và loài chim, so với hàng ngàn không đếm nổi những loài vẫn còn sống "hoang". Tuy nhiên, với những trăm năm trôi qua, hình thức mới mẻ của sự sống này đã trở thành ưu thắng. Ngày nay, hơn 90 phần trăm của tất cả những động vật lớn đều đã được thuần hoá.

Than ôi, những loài vật đã thuần hoá, do con người nuôi, đã trả giá cho sự thành công tập thể không gì tương đương để so sánh của chúng, với sự đau khổ tột cùng chưa từng có trước đây của mỗi con vật. Mặc dù thế giới động vật đã biết đến nhiều loại đau đớn và khổ sở trong hàng triệu năm, cuộc Cách mạng Nông nghiệp đã sinh ra những loại đau khổ hoàn toàn mới, chỉ để trở nên tàn tệ hơn, ác độc hơn theo thời gian.

Đối với người quan sát bình thường, có thể những con vật đã thuần hoá có vẻ khá hơn nhiều so với những bà con và tổ tiên sống hoang dã của chúng. Loài lợn rừng dành cả ngày để tìm thức ăn, nước uống và chỗ nằm, và liên tục bị những loài sư tử, loài ký sinh trùng và lũ lụt đe dọa. Những con lợn thuần, ngược lại, có sẵn thức ăn, nước uống và chỗ ở do con người cung cấp, con người cũng chữa trị những bệnh tật của chúng và bảo vệ chúng chống lại những kẻ địch và thiên tai. Đúng vậy, hầu hết những con lợn sớm hay muộn đều tìm thấy chúng trong lò mổ thịt. Thế nhưng có phải điều đó làm số phận của chúng tồi tệ hơn so với số phận của những con lợn rừng? Có phải bị một con sư tử ăn thịt thì tốt hơn bị con người giết chết? Có phải xương răng cá sấu ít ghê gớm chết chóc hơn lưỡi dao thép?

Những gì làm số phận của những loài vật đã thuần hoá, nuôi trong trang trại, đặc biệt khắc nghiệt không chỉ là cách chúng chết, nhưng quan trọng hơn cả là cách chúng sống. Hai tác động cạnh tranh đã định hình những điều kiện sống của những loài vật nuôi trong trang trại, từ cổ cho đến nay: những ham muốn của con người và những nhu cầu của con vật. Thế nên người ta chăn lợn để lấy thịt, nhưng nếu họ muốn có một nguồn cung cấp thịt ổn định, họ phải bảo đảm sự tồn tại và sinh sản lâu dài của những con lợn. Về mặt lý thuyết điều này hẳn đã phải bảo vệ những động vật khỏi những hình thức cực kỳ tàn ác. Nếu như một nông dân đã không chăm sóc bầy lợn của

https://thuviensach.vn

mình cho tốt, chúng sẽ chết sớm, không kịp sinh lợn con, người nông dân sẽ đói.

Thật không may, con người có thể gây đau khổ lớn lao khôn cùng cho những gia súc trong nhiều cách khác biệt, ngay cả trong khi vẫn bảo đảm sự tồn tại và sinh sản của chúng. Gốc của vấn đề là những động vật được thuần hóa có những nhu cầu vật chất, tình cảm và xã hội thừa hưởng từ tổ tiên hoang dã của chúng đã trở thành thừa thãi, thành không cần thiết trong những trang trại của con người. Nông dân theo thói thường, bỏ qua những nhu cầu này, không phải chịu một bất kỳ trừng phạt kinh tế nào. Họ nhốt những con vật trong những chuồng nhỏ xíu, làm sừng đuôi của chúng méo cụt tật nguyền, tách mẹ khỏi con, và chọn lọc gây giống những quái hình dị dạng. Súc vật đau khổ rất nhiều, tuy nhiên chúng vẫn tiếp tục sống và sinh sản.

Không phải như thế trái với những nguyên lý cơ bản nhất của sự chọn lọc tự nhiên? Lý thuyết tiến hóa chủ trương rằng tất cả những bản năng, ham muốn và cảm xúc đều đã tiến hóa trong quan tâm duy nhất với sự sống còn và sinh sản. Nếu vậy, sự sinh sản liên tục của những con vật nuôi trong trang trại không phải đã chứng minh rằng tất cả những nhu cầu thực sự của chúng đều được đáp ứng? Một con lợn có thể có một "nhu cầu" như thế nào mà lại không cần thiết thực sự cho sự sống còn và sinh sản của nó?

Điều chắc chắn là đúng thực rằng tất cả những bản năng, ham muốn và cảm xúc đã tiến hoá ngõ hầu đáp ứng những áp lực tiến hóa của sự sống còn và sinh sản. Tuy nhiên, nếu và khi những áp lực này đột nhiên biến mất, những bản năng, ham muốn và cảm xúc do chúng đã định hình không biến mất với chúng. Ít nhất là không ngay lập tức. Ngay cả khi chúng thôi không là khí cụ cho sống còn và sinh sản, những bản năng này, những ham muốn và những cảm xúc vẫn tiếp tục rèn đúc những kinh nghiệm chủ quan của con vật. Đối với cả loài vật lẫn loài người như nhau, canh nông đã thay đổi những áp lực của chọn lọc tiến hoá gần như qua đêm, nhưng nó đã không thay đổi những động lực cơ thể, xúc cảm và xã hội của chúng. Dĩ nhiên tiến hóa không bao giờ đứng yên, và nó đã liên tục thay đổi người và vật trong 12.000 năm qua, kể từ khi trồng trọt và chăn nuôi ra đời. Lấy thí dụ, con người ở Europe và Tây Á đã tiến hóa khả năng để tiêu hóa sữa bò, trong khi loài bò đánh mất sự sợ hãi con người của chúng, và ngày nay sản xuất sữa nhiều hơn so với tổ tiên hoang dã của chúng.

https://thuviensach.vn

Tuy nhiên, đây là những thay đổi bề ngoài. Những cấu trúc trong thâm sâu của những cảm giác và cảm xúc của những con bò, lợn và con người đều đã không thay đổi nhiều kể từ thời Đồ Đá.

Tại sao con người ngày nay yêu thích những chất ngọt nhiều như vậy? Không phải vì trong những năm đầu thế kỷ XXI chúng ta phải ngốn ngấu càrem và sôcôla để tồn tại. Đúng hơn, đó là vì tổ tiên chúng ta trong thời Đồ Đá, khi bắt gặp trái ngọt hay mật ong rừng, điều hợp lý nhất để làm là ăn những thứ này càng nhiều càng nhanh càng tốt. Tại sao những người nam trẻ tuổi lái xe hiếu thắng bất cần, hay lao vào đôi co, to tiếng cãi cọ dữ dội, và thích 'hack' những trang web giữ tài liệu bí mật trên Internet? Vì họ đang tuân theo những mệnh lệnh di truyền từ cổ xưa, vốn ngày nay có thể là vô ích và thậm chí phản tác dụng, nhưng 70.000 năm trước đây, điều đó có nghĩa lý nếu nhìn theo tiến hóa. Một tay thợ săn trẻ, người đã liều mạng sống chết cố bám đuổi một con voi mammoth khổng lồ, sau cùng đã vượt thắng tất cả, đã sáng chói giữa đám bạn săn của mình, và đã giành được bàn tay của người đẹp địa phương; và bây giờ chúng ta vẫn vướng vào những genes phô nam tính hiếu thắng của anh ta.[19]

Cùng một lôgích tiến hóa đúng như thế định hình những đời sống của những con lợn đực, lợn nái và lợn con trong những trại nuôi lợn do con người điều khiển. Để được tồn tại và sinh sản trong thiên nhiên, những con lợn rừng thời cổ đã cần đi lung tung khắp vùng rộng lớn, tự làm quen với môi trường của chúng, và đề phòng cẩn thận những bẫy và địch thù. Thêm nữa, chúng cần chia xẻ thông tin, tiếp xúc và hợp tác với những lợn rừng đồng bọn, họp thành những nhóm phức tạp, có những con lợn đầu đàn, già và kinh nghiệm cai quản. Những áp lực tiến hóa có hệ quả là loài lợn rừng – và thậm chí còn nhiều hơn thế, loài lợn sống hoang – thành những động vật rất thông minh, thích hợp bầy, với đặc tính là một sự tò mò linh hoạt và những động lực mạnh mẽ bên trong thôi thúc để sống thành bầy đàn, chơi đùa, đi lung tung và khám phá những gì quanh chúng. Một con lợn nái sinh ra với một vài đột biến hiếm gặp, khiến nó thờ ơ với môi trường của nó và với những con lợn rừng khác tất đã khó tồn tại hay sinh sản.

Những con cháu nối dõi của những lợn rừng – những lợn nhà – đã thừa hưởng trí thông minh, tò mò và khả năng hợp đàn xã hội của chúng [20]. Giống như loài lợn rừng, loài lợn nhà truyền thông bằng cách dùng một giàu có đa dạng gồm những dấu hiệu của âm thanh

https://thuviensach.vn

và khứu giác: những lợn nái mẹ nhận ra tiếng ủn ỉn riêng biệt của những lợn con của chúng, trong khi đó con lợn con sinh mới được hai ngày đã phân biệt được tiếng mẹ nó gọi, khác với của những mẹ của những bầy con khác. [21] Giáo sư Stanley Curtis của Đại học bang Pennsylvania đã huấn luyện hai con lợn – đặt tên là Hamlet và Omelette – để chúng điều khiển một cần điều khiển đặc biệt, bằng mõm chúng, và đã thấy rằng những con lợn nhanh chóng ngang ngửa với những động vật loài linh trưởng khác (khỉ, báo, người,...) trong việc học tập và chơi những trò chơi đơn giản trên computer. [22]

Ngày nay hầu hết lợn nái trong những trại lợn công nghiệp không chơi những trò chơi computer. Chúng đã bị những con người cai quản giam trong những cũi nhốt lợn có chửa, thường đo dài rộng được hai mét và sáu mươi centimét. Những cũi này đều có một sàn bê tông và những thanh chắn kim loại, và hầu như không để con lợn nái có chửa ngay cả ngoái đầu, hoặc nằm ngủ nghiêng một bên, chứ đừng nói đến đi bộ. Sau ba tháng rưỡi trong những điều kiện như vậy, những lợn nái được chuyển đến những cũi to hơn một chút, ở đấy chúng đẻ và nuôi con của chúng. Trong khi theo tự nhiên những lợn con sẽ bú mẹ trong vòng 10 đến 20 tuần; trong những trại lợn công nghiệp, chúng buộc phải thôi bú trong vòng 2 đến 4 tuần, tách khỏi mẹ của chúng và chở đi nuôi béo và giết. Người mẹ thì ngay lập tức lại được thụ tinh, và chuyển trở lại những cũi nhốt lợn có chửa, để bắt đầu một chu kỳ khác. Một con lợn nái điển hình sẽ trải qua 5 đến 10 chu kỳ như thế, trước khi chính nó bị làm thịt. Trong những năm gần đây, việc dùng những cũi nhốt lợn có chửa như thế, đã bị hạn chế trong Liên minh Europe và một số tiểu bang của USA, nhưng những cũi đó vẫn thông thường dùng ở nhiều nước khác, và hàng chục triệu những con lợn nái đẻ được nuôi, đều trải qua gần như tất cả đời chúng trong những cũi chỉ vừa để đứng đó.

Những người nuôi lợn chăm sóc tất cả mọi thứ cho con lợn nái cần để sống và sinh sản. Cho nó đủ thức ăn, tiêm vắcxin ngừa bệnh, bảo vệ chống lại những chất hoá học độc hại, và được thụ tinh nhân tạo. Từ một cái nhìn khách quan, con lợn nái không còn cần phải khám phá môi trường sống xung quanh, kết bầy với những con lợn khác, gắn bó với những lợn con của mình, hay thậm chí đi bộ nữa. Nhưng từ cái nhìn chủ quan, con lợn vẫn cảm thấy những thúc dục rất mạnh mẽ để làm tất cả những điều này, và nếu những thúc dục này không

https://thuviensach.vn

được đáp ứng, nó chịu đau khổ rất nhiều. Lợn nái trong những cũi nhốt lợn có chửa, điển hình cho thấy thường giận dữ kịch liệt chen lẫn những thất vọng cùng cực.[23]

Đây là bài học cơ bản của tâm lý học tiến hóa: một nhu cầu đã thành hình từ hàng ngàn thế hệ trước đây vẫn tiếp tục được cảm nhận chủ quan ngay cả khi nó không còn cần thiết cho sự sống còn và sinh sản ở thời hiện tại. Bi thảm thay, cuộc Cách mạng Nông nghiệp đã cho con người sức mạnh để bảo đảm sự tồn tại và sinh sản của những loài động vật thuần hóa, trong khi làm ngơ những nhu cầu chủ quan của chúng.

Những con lợn nái có chửa trong những cũi nhốt chật cứng đến tàn tật. Những sinh vật thông minh và thích sống hợp bầy này dành gần hết đời chúng trong tình trạng này, như thể chúng đã là những giò thịt xúc xích rồi.

Những Cá thể Sống là những Algorithm

Làm thế nào chúng ta có thể chắc chắn rằng những động vật, loại giống như những con lợn, thực sự có một thế giới chủ quan gồm những nhu cầu, cảm giác cơ thể và cảm xúc? Không phải chúng ta phạm lỗi lầm 'nhân hoá' những động vật, đó là gán ép những phẩm tính của con người cho những đối tượng không con người, như trẻ em tin rằng những con búp bê có tình cảm thương yêu và giận

https://thuviensach.vn

dữ? [24]

Thực sự, gán những cảm xúc cho những con lợn không phải là đồng hoá chúng với con người. Đó là trả chúng về đúng vị trí của chúng là những động vật thuộc loài có vú. Vì những cảm xúc không phải là một tính chất chỉ mình con người mới có – nó chung cho tất cả những động vật thuộc loài có vú (cũng như tất cả những loài chim, và có lẽ một số loài bò sát và thậm chí cả loài cá). Tất cả những động vật có vú đã tiến hóa những nhu cầu những khả năng cảm xúc, và từ sự kiện rằng lợn là động vật có vú, chúng ta có thể suy luận một cách an toàn rằng chúng có những cảm xúc.[25]

Trong những mười năm gần đây, những nhà Khoa học Sự sống đã chứng minh rằng những cảm xúc không phải là một số hiện tượng 'tinh thần' bí ẩn nào đó, vốn chỉ có ích cho việc làm thơ, và soạn những symphony. Đúng hơn, những cảm xúc là những *algorithm* sinh hóa, chúng tuyệt đối quan trọng và thiết yếu cho sự sống còn và sinh sản của tất cả những loài động vật có vú. Điều này nghĩa là gì? Vâng, chúng ta hãy bắt đầu bằng cách giải thích một algorithm là gì [26]. Điều này thì rất quan trọng không chỉ vì khái niệm chủ chốt này sẽ xuất hiện trở lại trong nhiều những chương sau, nhưng cũng vì thế kỷ XXI sẽ bị những *algorithm* chi phối. 'Algorithm' thì nhất định thế nào cũng được cho là khái niệm độc nhất quan trọng nhất trong thế giới của chúng ta. Nếu chúng ta muốn hiểu sự sống của chúng ta và tương lai của chúng ta, chúng ta nên làm mọi cố gắng để hiểu một algorithm là gì, và những algorithm được kết nối với những cảm xúc như thế nào.

Một algorithm là một set [27] gồm những bước đã xếp đặt theo phương pháp khiến có thể được dùng để thực hiện những tính toán, giải quyết những vấn đề, và đi đến những quyết định. Một algorithm không phải là một tính toán cụ thể nào, nhưng phương pháp được tuân theo khi thực hiện sự tính toán. Lấy thí dụ, nếu bạn muốn tính số trung bình của hai con số, bạn có thể dùng một algorithm đơn giản. Algorithm nói: "Bước 1: cộng hai số với nhau. Bước 2: lấy tổng số chia hai. Khi bạn đem vào những số 4 và 8, bạn nhận được 6. Khi bạn đem vào những số 117 và 231, bạn nhận được 174.

Lấy một thí dụ phức tạp hơn là một công thức nấu ăn. Một algorithm để nấu món súp rau có thể bảo chúng ta:

https://thuviensach.vn

1. Đun nóng nửa chén dầu trong một nồi.
2. Cắt vụn thật nhỏ 4 củ hành tây.
3. Chiên hành tây cho đến khi vàng.
4. Cắt 3 củ khoai tây ba thành những miếng dày và thêm vào nồi.
5. Cắt một bắp cải thành những miếng hẹp dải và thêm vào nồi.

Và như thế tiếp tục. Bạn có thể tuân theo cùng algorithm này hàng chục lần, mỗi lần dùng rau quả hơi khác, và do đó có được một món súp hơi khác. Nhưng còn algorithm vẫn giữ nguyên.

Một công thức tự nó không thể làm món súp. Bạn cần một người đọc công thức và tuân theo một set gồm những bước đã quy định. Nhưng bạn có thể tạo dựng một bộ máy vốn hiện thân của algorithm này và tự động làm theo nó. Sau đó, bạn chỉ cần cung cấp nước, điện và rau quả cho máy – và tự nó sẽ làm món súp. Nhìn quanh chưa có nhiều máy nấu súp, nhưng bạn có lẽ quen thuộc với những máy tự động bán nước giải khát. Những máy như vậy thường có một khe để nhận tiền, thường là tiền kim loại như tiền xu, một chỗ mở cho ra ly giấy hay nhựa, và những hàng nhiều nút bấm. Hàng đầu tiên có những nút cho cà phê, trà và ca cao. Hàng thứ hai vẽ dấu: không đường, một thìa đường, hai thìa đường. Hàng thứ ba vẽ dấu: sữa, sữa đậu nành, không có sữa. Một người đến máy, gài một đồng tiền vào khe nhận tiền, và nhấn những nút đánh dấu 'trà', 'một đường', và 'sữa'. Máy bật vào hoạt động, theo một set chính xác gồm những bước. Nó thả một túi trà vào cốc, rót nước sôi, thêm một thìa đường và sữa, và 'đii..i...ing!' xong! Một tách trà ngon mắt hiện ra. Đây là một algorithm. [28]

Trong hơn vài mười năm qua, những nhà sinh học đã đi đến kết luận chắc chắn rằng con người bấm nút và uống trà đó cũng là một algorithm. Một algorithm rất phức tạp hơn nhiều so với máy bán hàng tự động, không phải nghi ngờ gì, nhưng vẫn là một algorithm. Những người là những algorithm không sản xuất những tách trà, nhưng những bản sao của bản thân họ (giống như một máy bán hàng tự động, nếu bạn bấm đúng kết hợp của những nút bấm, nó sản xuất một máy bán hàng tự động khác).

Những algorithm điều khiển những máy bán hàng tự động làm việc qua những động cơ ăn khớp nhau với những răng cưa và những mạch điện. Những algorithm điều khiển con người làm việc qua những cảm giác, những cảm xúc và những suy nghĩ. Và cũng đúng

https://thuviensach.vn

cùng một loại algorithm như thế điều khiển những những lợn, những con baboon, những con rái cá và những con gà. Hãy xem xét, lấy thí dụ, bài toán sống còn sau đây: một con baboon tinh mắt thấy được được vài nải chuối đang treo trên cây, nhưng cũng để thấy một con sư tử đang rình rập gần đó. Con baboon có nên liều mạng nó với những quả chuối này?

Điều này giản lược thành một bài toán của tính toán những xác suất: xác suất con baboon sẽ chết đói nếu nó không ăn những chuối, so với xác suất con sư tử sẽ vồ được con baboon. Để giải quyết bài toán này, con baboon cần phải đưa vào sự tính toán rất nhiều dữ liệu. Mình cách xa những quả chuối bao xa? Cách con sư tử bao xa? Mình có thể chạy nhanh đến đâu? Sư tử có thể chạy nhanh đến đâu?? Con sư tử thức hay ngủ? Có phải con sư tử xem có vẻ đói hay no? Nải chuối đó có bao nhiêu quả? Quả lớn hay nhỏ? Còn xanh hay chín? Ngoài những dữ liệu ở bên ngoài này, con baboon cũng phải xem xét thông tin về những điều kiện bên trong cơ thể của nó. Nếu nó đang đói, có lý để liều tất cả cho những quả chuối, bất kể những bất lợi. Ngược lại, nếu nó vừa mới ăn xong, và những quả chuối chỉ là thèm thuồng tham lam, dại gì phải liều lĩnh làm gì?

Để cân nhắc và so đo tất cả những biến số và xác suất xuất, con baboon đòi hỏi những algorithm phức tạp hơn nhiều so với của những máy bán hàng tự động. Phần thưởng cho việc tính toán chính xác thì cũng lớn hơn tương ứng. Phần thưởng là sự sống còn của chính con baboon. Một con baboon nhút nhát – một con có algorithm ước định nguy hiểm thì cao – sẽ chết đói, và những gene định hình những algorithm nhút nhát này sẽ cùng chết theo nó. Một con baboon khinh xuất – con có algorithm ước định nguy hiểm thì thấp – sẽ trở thành mồi ngon cho con sư tử, và những gene liều lĩnh của nó cũng sẽ thâát bài, không di truyền lại được cho thế hệ sau. Những algorithm này đã liên tục trải qua sự kiểm soát phẩm chất của chọn lọc tự nhiên. Chỉ những động vật nào tính toán chính xác đúng xác suất mới có con cái truyền giống sau đó.

Tuy nhiên, đây thì tất cả rất trừu tượng. Một con baboon tính toán những xác suất như thế nào? Nó chắc chắn không lấy một cây bút chì vẫn gài trên tai xuống, vẽ những đường biểu diễn toán học, hay dùng một*notebook* từ túi đeo lưng, và bắt đầu tính toán với tốc độ và khả năng của một máy tính. Đúng hơn, tất cả cơ thể của con baboon là cái máy tính. Trong thực tế, những gì chúng ta gọi là những cảm giác và

https://thuviensach.vn

những cảm xúc là những algorithm. Con baboon *cảm thấy* đói, nó *cảm thấy* sợ hãi và *run rẩy* khi nhìn thấy con sư tử, và nó *cảm thấy* miệng nhỏ nước rãi khi nhìn thấy những quả chuối. Trong một thoáng, nó trải qua một cơn bão của những cảm giác, những cảm xúc và những ham muốn, vốn chúng không là gì nhưng chỉ là tiến trình của sự tính toán. Kết quả sẽ hiện ra như một tình cảm: con baboon sẽ đột nhiên cảm thấy tinh thần của nó phấn chấn, lông dựng đứng lên, bắp thịt săn cứng, ngực nở rộng, và nó sẽ hít một hơi thật sâu, và "Tới đi! mình có có thể làm điều đó! xông đến nải chuối!" Tương tự, nó cũng có thể bị sợ hãi đè bẹp, vai nó sẽ rũ xuống, dạ dày của nó thót lại, chân của nó nhũn ra, và "Má ơi! Một con sư tử! Cứu con!" Đôi khi những xác suất cân bằng nhau, rất khó quyết định. Điều này cũng sẽ tự thể hiện là một tình cảm. Con baboon sẽ cảm thấy bối rối và không quyết đoán. "Đúng . . . Không đúng. . . Phải . . . Không phải. . . Chết thật! Mình không biết phải làm gì!"

Để truyền gene cho thế hệ sau, giải quyết những bài toán sống còn thì không đủ. Động vật cũng cần phải giải quyết bài toán sinh sản nữa, và điều này phụ thuộc vào tính toán những xác suất. Chọn lọc tự nhiên đã tiến hoá đam mê và ghê tởm như những algorithm nhanh chóng để định giá những cơ may sinh sản. Xinh đẹp có nghĩa "những cơ hội tốt để thành công trong việc có những con cái". Khi một người nữ nhìn thấy một người nam và nghĩ rằng, "Chà! Anh chàng đẹp trai trông thấy mê quá!" Và khi một con công mái nhìn thấy một con công trống và nghĩ, "Chèng đéc ơi! Thiệc là một cái đuôi!" Cả hai đều đang làm một gì đó tương tự như những máy bán hàng tự động. Khi ánh sáng phản xạ từ thân thể của người nam đập vào võng mạc, những algorithm cực kỳ uy lực mài dũa bởi hàng triệu năm của tiến hóa, trong vòng một vài phần triệu của một giây, những algorithm chuyển đổi những tín hiệu hết sức nhỏ trong hình dáng bên ngoài của người nam thành những xác suất về sinh sản, và đi đến kết luận: "Trong tất cả khả năng có thể xảy ra, đây là một người nam rất khỏe mạnh và 'phì nhiêu', với những gene tuyệt vời. Nếu tôi ăn nằm với anh ta, những đứa con của tôi cũng có khả năng có sức khoẻ tốt và những gene tuyệt vời." Dĩ nhiên, kết luận này không được nêu ra thành những lời nói hoặc những con số, nhưng trong mong muốn bừng cháy của thu hút dục tình. Những con công mái, và hầu hết những phụ nữ, không làm những tính toán như vậy với bút và giấy. Họ chỉ cảm nhận chúng.

https://thuviensach.vn

Ngay cả những người đoạt giải Nobel Kinh tế chỉ dùng bút, giấy và computer để làm một phần rất nhỏ của những quyết định của họ; 99 phần trăm của những quyết định của chúng ta – bao gồm những lựa chọn quan trọng nhất của cuộc đời, liên quan đến vợ chồng, nghề nghiệp và môi trường sống – đều được những algorithm ở mức độ tinh thuần cao nhất thực hiện, chúng ta gọi là những cảm giác, những cảm xúc và những ham muốn.[29]

Vì những algorithm này điều khiển đời sống của tất cả những động vật loài có vú và loài chim (và có lẽ một số loài bò sát, và thậm chí cả cá), khi con người, baboon và lợn cảm thấy sợ hãi, những tiến trình thần kinh tương tự diễn ra ở những vùng não tương tự. Đó là lý do vì sao những con người kinh hãi, những baboon kinh hãi, và những con lợn kinh hãi, đều có những kinh nghiệm tương tự [30]

Cũng có những khác biệt nữa, dĩ nhiên. Những con lợn dường như không kinh nghiệm được những cực đoan của thương xót và tàn ác vốn là đặc trưng *Homo sapiens*, chúng cũng không cảm giác được sự kỳ diệu tràn ngập một người khi nhìn lên những vô hạn của một bầu trời đầy sao. Cũng có thể xảy ra là có những thí dụ ngược lại, về những cảm xúc của những con lợn không quen thuộc với con người, nhưng tôi không thể gọi tên được một bất kỳ nào, vì lý do hiển nhiên. Tuy nhiên, một cảm xúc chính thì dường như được chia sẻ bởi tất cả những động vật có vú: sự gắn bó mẹ-con. Thật vậy, nó mang lại cho động vật có vú tên gọi của chúng. Từ "động vật có vú" (mammal) tiếng Anh, đến từ "mẹ" (mamma) tiếng Latin, [31] có nghĩa là vú. Những động vật mẹ thuộc loài có vú thú yêu con cái của họ rất nhiều khiến họ cho phép chúng bú sữa từ cơ thể của họ. Những động vật con thuộc loài có vú thú, về phía chúng, chúng cảm thấy tràn ngập một mong muốn để gắn bó với những mẹ của chúng, và ở gần họ. Trong tự nhiên, những lợn con, bê và chó con mà không gắn bó với những mẹ của chúng hiếm khi sống được lâu dài. Cho đến gần đây, điều đó cũng đúng với cả con người nữa. Ngược lại, một con lợn nái, bò hay chó cái, do một vài đột biến hiếm gặp, đã không quan tâm đến những con trẻ của mình, có thể sống một đời lâu dài và thoải mái, nhưng những gene của nó sẽ không truyền lại những thế hệ tiếp theo. Cùng một lôgích này thì cũng đúng giữa những loài hươu cao cổ, dơi, cá voi và nhím. Chúng ta có thể tranh luận về những cảm xúc khác, nhưng vì những trẻ con của loài có vú không thể tồn tại mà

https://thuviensach.vn

không có chăm sóc của mẹ chúng, điều là hiển nhiên rằng lòng yêu con của mẹ và một gắn bó mẹ-con mạnh mẽ, là đặc trưng cho tất cả những loài động vật có vú. [32]

Một con công và một người đàn ông. Khi bạn nhìn vào những hình ảnh này, số liệu về tỉ lệ, màu sắc và kích thước, tất cả được đưa vào một chuỗi những hoạt động của những algorithm sinh hóa của bạn, khiến bạn cảm thấy thu hút, hoặc đẩy lùi, hoặc thờ ơ.

Phải mất nhiều năm những nhà khoa học mới nhận ra điều này. Đã không lâu trước đây, những nhà tâm lý học nghi ngờ sự quan trọng của sự gắn bó tình cảm giữa cha mẹ và con cái, ngay cả với con người. Trong nửa đầu của thế kỷ XX, và bất chấp những ảnh hưởng của những lý thuyết của Freud, trường phái tâm lý học tâm lý học hành vi ưu thắng đã cho rằng sự quan hệ giữa cha mẹ và trẻ em đã được hình thành bởi sự đáp ứng qua lại về vật chất; rằng trẻ em chủ yếu cần thức ăn, chỗ ở và chăm sóc sức khỏe; và rằng trẻ em gắn bó với cha mẹ của chúng chỉ đơn giản vì những người này cung cấp những nhu cầu này về vật chất. Những đứa trẻ đòi nồng nàn, ôm ấp, và hôn hít, được cho là "hoá hư vì quá nuông". Những nhà chuyên môn chăm sóc trẻ đã báo trước rằng những trẻ em được cha mẹ

https://thuviensach.vn

chúng ôm và hôn nhiều, lớn lên sẽ thành những người trưởng thành nhưng luôn cảm thấy thiếu thốn, chỉ biết mình, và phân vân, không tự tin. [33]

John Watson, một nhà tâm lý hàng đầu về chăm sóc trẻ con trong những năm 1920, nghiêm khắc khuyên những bậc làm cha mẹ, "Đừng bao giờ ôm và hôn trẻ em [của bạn], đừng bao giờ để chúng ngồi vào lòng bạn. Nếu bạn buộc phải làm thế, hôn chúng trên trán một lần buổi tối khi chúng chào đi ngủ. Bắt tay chúng buổi sáng" [34] Tạp chí phổ thông Chăm sóc Trẻ Sơ sinh (Infant Care) đã giải thích rằng sự bí mật trong việc dưỡng dục con cái là duy trì kỷ luật và cung cấp những nhu cầu vật chất cho trẻ em theo một lịch trình nghiêm ngặt hàng ngày. Một bài báo năm 1929 đã hướng dẫn những cha mẹ rằng nếu một trẻ sơ sinh khóc đòi ăn trước giờ cho ăn bình thường, "Đừng ôm nó, cũng đừng dỗ nó thôi khóc, và đừng cho nó bú cho đến đúng giờ cho bú sắp đến. Sẽ không làm tổn thương đứa bé, Ngay cả những em bé nhỏ xíu, để la khóc."[35]

Chỉ trong những năm 1950 và 1960, mới ngày càng tăng có những nhà chuyên môn đã đồng thuận từ bỏ những lý thuyết nghiêm ngặt này của tâm lý học hành vi, và thừa nhận sự quan trọng trung tâm của những nhu cầu tình cảm. Trong một loạt những thí nghiệm nổi tiếng (và kinh hoảng ác độc), nhà tâm lý học Harry Harlow đã tách những con khỉ sơ sinh khỏi những mẹ chúng, ngay sau khi sinh, và nhốt chúng cô lập trong những lồng nhỏ. Khi đưa ra một lựa chọn giữa một khỉ mẹ giả bằng kim loại, có gắn một bình sữa, và một khỉ mẹ giả chỉ được bọc vải mềm, không bình sữa, những con khỉ bé con đã bám vào khỉ mẹ giả trơ trụi nhưng bọc vải mềm , với chúng đó là tất cả những gì đáng giá..

Những con khỉ bé con này đã biết những gì mà John Watson và những nhà chuyên môn của tạp chí Chăm sóc Trẻ Sơ sinh đã không nhận ra: những động vật có vú không thể sống chỉ bằng thức ăn. Chúng cũng cần những gắn bó tình cảm nữa. Hàng triệu năm tiến hóa đã *program* [36] trước cho những con khỉ với một mong muốn hết sức mạnh mẽ với sự gắn bó cảm xúc. Tiến hóa cũng đã ghi khắc trong chúng với giả định rằng những gắn bó tình cảm có nhiều xác xuất xảy ra sẽ được hình thành với những gì có lông ấm mềm hơn là với những đối tượng khô cứng và kim loại. (Đây cũng là tại sao những trẻ nhỏ của giống người thì có rất nhiều xác xuất trở nên gắn bó với

https://thuviensach.vn

những con búp bê, chăn mền, và những mảnh vải có mùi hơn là với những muỗng nĩa ăn, những khối đá hoặc khối gỗ.) Nhu cầu với gắn bó tình cảm thì mạnh mẽ đến nỗi rằng những con khỉ bé con của Harlow đã bỏ khỉ giả kim loại có bình sữa bú, và quay chú ý sang đối tượng duy nhất xem dường có khả năng đấp ứng nhu cầu đó. Than ôi, khỉ mẹ bọc vải, không bao giờ đáp ứng được tình cảm của chúng, do đó những con khỉ con đã chịu đau khổ vì những vấn đề tâm lý và xã hội nghiêm trọng, và chúng lớn lên trở thành những con khỉ loạn thần kinh và phi xã hội.

Ngày nay chúng ta nhìn lại không hiểu được những khuyên bảo về nuôi dạy con ở đầu thế kỷ XX. Làm thế nào những nhà chuyên môn lại có thể không thấu hiểu rằng trẻ em có những nhu cầu tình cảm, và rằng sức khỏe tâm thần và thể chất của chúng phụ thuộc nhiều vào việc cung cấp những nhu cầu nói trên, cũng như những nhu cầu thức ăn, chỗ ở và thuốc men? Đã thế, nhưng khi nói đến những động vật loài có vú khác, chúng ta tiếp tục phủ nhận sự hiển nhiên. Giống như John Watson và những nhà chuyên môn của tạp chí Chăm sóc Trẻ sơ sinh, những nông dân trong suốt lịch sử đã chăm sóc những nhu cầu vật chất của những lợn con, bê và dê con, nhưng đã có khuynh hướng bỏ qua những nhu cầu tình cảm của chúng. Như vậy cả những ngành công nghiệp về thịt và sữa đều cơ bản phá vỡ sự liên kết gắn bó cảm xúc cơ bản nhất trong vương quốc của những động vật loài có vú. Nông dân đã cho những lợn nái và những bò sữa tiếp tục sinh con lần này sang lần khác. Thế nhưng những lợn con và bê con một. Tuy nhiên, heo con và bê được tách ra khỏi mẹ ngay sau khi sinh, và trọn ngày của chúng thường không bao giờ được bú núm vú mẹ, hoặc được cảm nhận sự ấm áp của lưỡi và cơ thể của mẹ. Những gì Harry Harlow đã làm cho một vài trăm con khỉ, những ngành công nghiệp thịt và sữa đang làm cho hàng tỉ con vật mỗi năm. [37]

Thoả ước Canh nông

Những nông dân đã biện minh thế nào cho hành vi của họ? Trong khi những người săn bắn hái lượm đã hiếm khi ý thức được về thiệt hại họ đã gây ra cho hệ sinh thái, những nông dân đã hiểu rất rõ những gì họ đang làm. Họ đã biết họ đang bóc lột những động vật được họ chăn nuôi và đang nô dịch chúng cho những ham muốn và ý tưởng bất thường của con người. Họ đã biện minh những hành động

https://thuviensach.vn

của họ nhân danh những tôn giáo *tin-có-god* mới, vốn đã mọc lên như nấm, và lan tràn trong sự trỗi dậy của Cách mạng Nông nghiệp. Những tôn giáo tin-có-god chủ trương vũ trụ được cai quản bởi một nhóm gồm những god vĩ đại – hay có lẽ bởi chỉ một God duy nhất, với chữ 'G' viết hoa. Chúng ta bình thường không liên kết ý tưởng này với canh nông, nhưng ít nhất là trong những khởi đầu của những tôn giáo tin có god đã là một chương trình đảm nhận cam kết về canh nông. God học, thần thoại và nghi lễ phụng vụ của những tôn giáo như đạo Juda, đạo Hindu và đạo Kitô lúc đầu đã xoay quanh quan hệ giữa con người, những thực vật trồng và những động vật nuôi trong trang trại. [38]

Sách Thánh đạo Juda, chẳng hạn, đặc biệt phục vụ cho những nông dân và những người chăn cừu. Hầu hết những điều răn dạy của nó đối ứng với chăn nuôi trồng trọt và đời sống làng quê, và những ngày lễ lớn của nó là những lễ hội thu hoạch vụ mùa. Ngày nay người ta tưởng tượng ngôi đền cổ ở Jerusalem như một loại synagogue lớn, nơi những thày tư tế mặc áo trắng tinh như tuyết, chào đón những người hành hương mộ đạo, những ca đoàn hát những thánh vịnh du dương, và hương cúng bốc thơm không khí. Trong thực tế, nó trông giống như một pha trộn giữa một lò mổ thú vật và lò nướng thịt ngoài trời nhiều hơn một synagogue thời nay. Những người hành hương đã không đến tay không. Họ mang theo với họ một dòng chảy không ngừng gồm những cừu, dê, gà, và những con vật khác, đem hiến sinh ở bàn thờ god, và sau đó nấu chín và ăn. Khó có thể nghe được những bài hát ca ngợi thánh ca đang đang hát, vì tiếng hát đã chìm lẫn dưới những tiếng gào rống và kêu la be be rất lớn của những con bê và cừu non. Những thày tu tế trong quần áo dính đầy máu, cắt cổ họng những con vật, thu thập máu tuôn vào những lọ, và làm sánh đổ nó trên bàn thờ. Mùi hương cúng lẫn với mùi của máu đông và thịt nướng, trong khi khắp nơi những bầy ruồi đen vo ve tứ tung (xem, lấy thí dụ, Number 28, Deuteronomy 12, và 1 Samuel 2) [39]. Một gia đình người Jew ngày nay, ăn mừng một ngày nghỉ lễ bằng một bữa thịt nướng trên sân cỏ trước nhà họ thì gần gũi với tinh thần của những thời Sách Thánh, nhiều hơn là một gia đình phái chính thống dành thì giờ vào nghiên cứu những sách thánh trong một synagogue.

Những tôn giáo *tin có god*, chẳng hạn như đạo Juda thời sách

https://thuviensach.vn

thánh [40], minh chứng nền kinh tế nông nghiệp qua những huyền thoại mới về vũ trụ. Những tín ngưỡng theo thuyết *mọi vật có hồn* trước đó đã mô tả vũ trụ như là một vở Hí khúc Tàu lớn, với một dàn vô hạn những vai trò gồm những diễn viên đầy màu sắc. Voi và cây sồi, cá sấu và sông, núi và ếch, hồn ma và thần tiên, thiên thần và quỷ tinh – mỗi đối tượng đều có một vai trò trong vở *opera* vũ trụ. Những tôn giáo tin có god viết lại kịch bản, xoay vũ trụ thành một vở kịch Ibsen ảm đạm với chỉ hai nhân vật chính: người và God. [41] Những thiên thần và quỷ tinh, cách nào đó đã sống sót sau chuyển đổi, trở thành những sứ giả và những kẻ giúp việc của những god vĩ đại. Tuy nhiên, phần những diễn viên còn lại theo tín ngưỡng mọi vật có hồn – tất cả những loài động vật, thực vật và những hiện tượng thiên nhiên khác – đã được chuyển dạng vào thành trang trí im lặng. Đúng vậy, một số động vật đã được coi là thiêng liêng với god này, thần kia, và nhiều vị god đã có hình dạng động vật: god Egypt Anubis có đầu của một con chó rừng, và ngay cả 'god con' Jesus đã thường được mô tả như một con cừu non. Tuy nhiên, người Egypt thời cổ có thể dễ dàng cho biết sự khác biệt giữa god Anubis và con chó rừng thường lẻn vào làng để bắt gà, và không có người mổ thịt theo đạo Kitô nào lại bao giờ nhầm con cừu non dưới lưỡi dao của mình với Jesus.

Chúng ta thường nghĩ rằng những tôn giáo tin có god đặt những god vĩ đại riêng ra, vào những vị trí đặc biệt. Chúng ta có khuynh hướng quên rằng họ cũng đặt con người vào vị trí đặc biệt nữa. Từ trước cho đến khi ấy, *Homo sapiens* đã là chỉ một diễn viên trong một dàn đóng vai diễn viên gồm hàng ngàn. Trong vở kịch mới của tôn giáo tin có god, *Sapiens* đã trở thành người anh hùng trung tâm với tất cả vũ trụ xoay quanh nó.

Những vị god, trong khi đó, đã được đưa cho hai vai trò liên quan để đóng. Thứ nhất, họ đã giải thích những gì là đặc biệt về *Sapiens* và tại sao con người nên thống trị và bóc lột tất cả những sinh vật khác. Đạo Kitô, lấy thí dụ, chủ trương rằng con người giữ thẩm quyền lớn hơn phần còn lại của sự sáng tạo, vì đấng Sáng Tạo giao cho họ thẩm quyền đó. Thêm nữa, theo như đạo Kitô, chỉ riêng con người God mới cho có một bản ngã vĩnh cửu, vẫn được những tín đồ, tin là thiêng liêng, nên gọi là 'linh hồn'. Vì số phận của linh hồn vĩnh cửu này là điểm trọng yếu của toàn bộ vũ trụ quan Kitô, và vì những động vật không có linh hồn, chúng chỉ là những thừa thãi. Con người

https://thuviensach.vn

như thế đã trở thành đỉnh cao của sự sáng tạo, trong khi tất cả những sinh vật khác đã bị đẩy sang bên lề của không quan trọng.

Thứ hai, những god đã làm trung gian giữa con người và hệ sinh thái. Trong vũ trụ của mọi vật có hồn, tất cả mọi người đã nói chuyện trực tiếp với tất cả mọi người. Nếu bạn cần một gì đó từ con caribu, cây sung, những đám mây, hay những tảng đá, đích thân bạn nói chuyện với chúng. Trong vũ trụ của tôn giáo tin có god, tất cả những thực thể không-người đã đều câm lặng. Do đó, bạn không còn có thể nói chuyện với cây cối và thú vật. Phải làm gì, khi đó, nếu bạn muốn cây cho nhiều trái hơn, bò cho nhiều sữa hơn, mây mang đến nhiều mưa hơn, và loài châu chấu đừng bén mảng đến vườn cây đồng lúa bạn đang trồng? Đó là chỗ những god đã bước vào bức tranh. Họ hứa hẹn sẽ cấp cho mưa, ban cho phì nhiêu sinh sản, và bảo đảm những hoa màu, với điều kiện con người phải làm một gì đó đáp trả. Đây là yếu tính của thoả ước canh nông. Những god đã bảo đảm cho sự an toàn và gia tăng sản xuất nông nghiệp, và để đổi lại, con người đã phải chia những sản phẩm với những god. Thỏa thuận này đã phục vụ cả hai bên, với tai hại cho phần còn lại của hệ sinh thái.

Ngày nay ở Nepal, những tín đồ của god nữ Gadhimai ăn mừng lễ hội tôn vinh bà, mỗi 5 năm một lần, trong làng Bariyapur. Một kỷ lục đã thiết lập vào năm 2009, khi 250.000 con vật được đem giết cúng cho god bà. Một tài xế địa phương giải thích cho một nhà báo Anh đến thăm rằng: "Nếu chúng tôi muốn bất cứ gì, và chúng tôi đến đây với một lễ cúng dâng lên god bà, trong vòng năm năm, tất cả những mơ ước của chúng tôi đều sẽ thành toại nguyện. [42]

Phần nhiều thần thoại của những tôn giáo tin có god giải thích những chi tiết tế nhị của thỏa ước này. Sử thi vùng Méopotamia, Gilgamesh kể lại rằng khi những god đã giáng một trận lũ lụt thật lớn xuống, để tiêu diệt thế giới, hầu như tất cả người và thú đều chết sạch. Chỉ khi đó, những god hấp tấp nóng nảy mới đã nhận ra rằng không ai còn lại nữa để làm bất kỳ cúng tế, hiến sinh nào cho họ. Họ đã trở nên cuồng vì đói và kiệt lả. May mắn, loài người còn sống sót được một gia đình, nhờ vào tài nhìn xa trông rộng của god Enki, là god đã dạy Utnapishtim, người tín đồ tận tuỵ trung thành của ông, tìm trú ẩn trong một hòm gỗ lớn, cùng những người thân và một đám thú vật của mình. Khi lũ lụt đã lắng, và 'Noah' của Méopotamia này bước từ hòm gỗ của mình lên bờ, điều đầu tiên ông đã làm là giết và dâng cúng một số thú vật cho những god. Sau đó, sử thi kể tiếp,

https://thuviensach.vn

tất cả những god lớn đều lao đến chỗ này: "Những god ngửi mùi thơm / những god ngửi mùi ngon lành / những god đã chen chúc như bầy ruồi quanh đồ dâng cúng."[43] Truyện kể của sách thánh Kitô về trận lũ lụt lớn (viết hơn 1.000 năm sau phiên bản của Méopotamia) cũng kể lại rằng ngay sau khi rời thuyền gỗ, "Noah xây một bàn thờ God, bắt một vài con thú sạch sẽ và chim sạch sẽ, và ông đã đốt những con vật đó trên bàn thờ để dâng cúng [44]. God đã ngửi thấy mùi thơm dễ chịu và nói trong lòng rằng: Vì loài người, ta sẽ không bao giờ rủa sả mặt đất nữa". (Genesis 8: 20-1). [45]

Truyện kể lũ lụt toàn thế giới này đã trở thành một huyền thoại sáng lập của thế giới nông nghiệp. Dĩ nhiên, có thể đem xoắn nó vặn ra một ý nghĩa về ý thức bảo vệ môi trường thời nay. Truyện kể lũ lụt lớn có thể dạy chúng ta biết rằng những hành động của chúng ta có thể làm hư hại toàn bộ hệ sinh thái, và con người đã được god trao trách nhiệm bảo vệ phần còn lại của sáng tạo. Tuy nhiên, cách giải thích truyền thống thấy chuyện lũ lụt toàn thế giới như là bằng chứng về sự tối thượng của con người và những con vật. không có giá trị gì cả. Theo những giải thích này, Noah đã được dạy bảo để cứu toàn bộ hệ sinh thái ngõ hầu bảo vệ những lợi ích chung của những god và con người, chứ không phải những lợi ích của những con vật. Những sinh vật không phải là con người đều không có giá trị nội tại, và chúng có đấy chỉ vì lợi ích của chúng ta.

Quan trọng hơn cả, khi "God thấy loài người đã trở nên tàn ác kinh khủng đến thế nào" Ông đã giải quyết bằng "quét sạch khỏi mặt đất loài người ta đã tạo ra – và cùng với chúng, những con vật, những loài chim, và những sinh vật di chuyển trên nền đất – vì ta tiếc rằng ta đã tạo ra chúng " (Genesis 6: 7). Sách Thánh Kitô nghĩ rằng đó là hoàn toàn đúng phải, để tiêu diệt tất cả những loài động vật, như trừng phạt cho những tội ác của *Homo sapiens*, như thể sự tồn tại của những con hươu cao cổ, bồ nông và bọ rùa, đều đã bị mất tất cả cứu cánh nếu con người ăn ở lầm lỗi. Sách Thánh Kitô không thể tưởng tượng một kịch bản trong đó God ăn năn sau khi đã sáng tạo *Homo sapiens*, lau sạch giống ape tội lỗi này khỏi mặt trái đất, và sau đó dành thời gian vĩnh cửu để vui với những 'trò khỉ' ngộ nghĩnh buồn cười của những con đà điểu, kangaru và gấu panda.

Những tôn giáo tin có god dẫu sao đi nữa cũng vẫn có những tin tưởng thân thiện với thú vật nào đó nhất định. Những god đã cho con người uy quyền trong thế giới động vật, nhưng uy quyền này đi

https://thuviensach.vn

kèm với nó một số trách nhiệm. Lấy thí dụ, người Jew được răn dạy để cho phép thú vật nuôi trong trang trại được nghỉ vào ngày Sabát, và bất cứ khi nào có thể, để tránh gây đau khổ không cần thiết cho chúng. (Mặc dù bất cứ khi nào quyền lợi va chạm, quyền lợi của con người vẫn luôn luôn thắng của tất cả những con vật).[46]

Một truyện kể trong điển luật Talmud kể lại chuyện xảy ra trên đường đến lò mổ, như thế nào một con bê đã trốn thoát và tìm cách tránh nạn với Rabbi Yehuda HaNasi, một trong những người sáng lập đạo Juda Truyền thống Rabbi [47]. Con bê giấu đầu nó dưới áo choàng dài lụng thụng của rabbi và bắt đầu khóc. Thế nhưng, rabbi đẩy con bê đi, nói,"Đi đi, mày được tạo ra cho chính mục đích này". Vì rabbi đã cho thấy không có lòng thương xót, God đã trừng phạt ông, và ông phải chịu một chứng bệnh đau đớn trong mười ba năm. Sau đó, một ngày, một người đầy tớ dọn dẹp nhà cửa cho rabbi, gặp một số chuột con mới đẻ và đã bắt đầu quét tống chúng ra. Rabbi Yehuda vội chạy đến cứu những sinh vật bất lực, bảo người đầy tớ để mặc cho chúng được yên, vì "God thì tốt lành với tất cả, và có lòng thương xót với tất cả những gì ngài đã tạo nên" (Psalms 145: 9). Vì rabbi đã tỏ lòng thương xót với những con chuột này, God đã tỏ lòng thương xót với rabbi, và rabbi đã khỏi bệnh mình [48]

Những tôn giáo khác, đặc biệt là đạo Jain, đạo Phật và đạo Hindu, đều đã chứng tỏ sự cảm thông lại còn lớn hơn với những động vật. Họ nhấn mạnh vào sự kết nối giữa con người và phần còn lại của hệ sinh thái, và điều răn đạo đức nổi bật quan trọng nhất của họ đã là hãy tránh giết hại bất cứ gì có sự sống. Trong khi đó, lời răn trong sách trong sách Thánh đạo Kitô "Ngươi sẽ không giết hại" chỉ che chở cho con người, nguyên tắc *ahimsa* (không bạo động) của cổ India kéo dài đến mọi sinh vật biết đau đớn. Những thày tu đạo Jain đặc biệt cẩn trọng trong vấn đề này. Họ luôn luôn che miệng với một miếng vải trắng, vì sợ rằng họ thở vào có lẫn một côn trùng nào chăng, và bất cứ khi nào đi đâu, họ đều mang theo một cái chổi, để quét nhẹ trên lối đi hầu có bất kỳ con sâu cái kiến nào cũng đều biết tránh được bước chân vô tình của họ[49]

Tuy nhiên, tất cả những tôn giáo nông nghiệp – gồm cả đạo Jaina, đạo Phật và đạo Hindu – đều đã tìm cách để biện minh cho sự ưu thắng của con người và sự bóc lột những loài động vật (nếu không phải để lấy thịt, thì sau đó lấy sữa, và khai thác sức mạnh bắp thịt).

https://thuviensach.vn

Tất cả họ đều cho rằng một hệ thống phân chia đẳng cấp tự nhiên giữa những sinh vật đã cho con người quyền điều khiển và sử dụng những loài động vật khác, miễn là con người tuân theo một số giới hạn nhất định. Đạo Hindu, lấy thí dụ, đã thánh hóa con bò và cấm ăn thịt bò, nhưng cũng đã cung cấp sự biện minh tối hậu cho ngành công nghiệp sữa, tuyên cáo rằng loài bò là những sinh vật hào phóng, và tích cực trông mong chia sẻ sữa của chúng với loài người.

Con người như thế, đã cam kết chính họ với một "thỏa ước nông nghiệp". Theo thỏa ước này, những năng lực vũ trụ đã cho con người được chỉ huy những động vật khác, với điều kiện là con người hoàn thành những nghĩa vụ nhất định đối với những god, đối với thiên nhiên và đối với bản thân những loài động vật. Đã là dễ dàng để tin vào sự hiện hữu của một thoả ước vũ trụ như vậy, vì nó phản ánh thông lệ hàng ngày của đời sống nông nghiệp.

Những người săn bắn hái lượm đã không nhìn thấy bản thân họ như những sinh vật thượng đẳng, vì họ ít khi nhận thức được tác động của họ vào hệ sinh thái. Một bầy người điển hình cộng được vài tá, nó có hàng ngàn con thú hoang vây quanh, và sự sống còn của nó phụ thuộc vào sự hiểu biết và tôn trọng những mong muốn của những con vật này. Những người kiếm ăn đã phải liên tục tự hỏi con nai mơ những gì, và con sư tử nghĩ gì. Nếu không, họ không thể đi săn nai, cũng không thoát khỏi những con sư tử.

Những người nông dân, ngược lại, sống trong một thế giới được những giấc mơ và suy nghĩ của con người kiểm soát và thành hình. Con người vẫn còn tùy thuộc vào lực lượng tự nhiên đáng sợ như bão và động đất, nhưng họ ít phụ thuộc hơn nhiều vào những mong muốn của những động vật khác. Một đứa bé sống đời nông dân, sớm học đánh xe ngựa, buộc dây xỏ mũi một con bò, quất roi đánh con lừa bướng bỉnh, và dẫn những con cừu ra đồng cỏ. Thật dễ dàng và cuốn hút để tin rằng những hoạt động hàng ngày như thế phản ảnh, hoặc trật tự tự nhiên của những sự vật, hoặc ý muốn từ trên cao.

Không phải ngẫu nhiên mà những người Nayaka ở miền nam India đối xử với những con voi, rắn và cây rừng như những hữu thể bình đẳng với con người, nhưng họ có một cái nhìn rất khác về những thực vật và động vật đã thuần hóa. Trong ngôn ngữ Nayaka, một hữu thể sống có một cá tính độc đáo được gọi là*mansan*. Khi nhà nhân chủng học Danny Naveh thăm dò, họ giải thích rằng tất cả những con voi có*mansan*. "Chúng ta sống trong rừng, chúng sống

https://thuviensach.vn

trong rừng. Chúng ta tất cả có *mansan*. . . Những con gấu, nai và hổ, cũng vậy. Tất cả những loài động vật sống trong rừng. Thế còn những con bò thì sao? Những con bì thì khác. Bạn có để dẫn chúng đi khắp nơi. "Và còn những con gà? "Chúng không là gì cả. Chúng không là *mansan*. "Và còn những cây rừng? "Có – chúng sống một thời gian thật lâu dài như vậy. "Và bụi cây trà? "Ồ, những cây này tôi trồng nên tôi có thể bán những lá trà và mua những gì tôi cần từ cửa hàng (tạp hoá). Không, chúng không là những *mansan*." [50]

Chúng ta cũng đừng nên quên cách thức chính con người đã đối xử với nhau như thế nào trong hầu hết những xã hội nông nghiệp. Ở Israel thời sách thánh, hoặc nước Tàu trung cổ, đã là thông thường để dùng roi quất, gậy đánh con người, bắt con người làm nô lệ, tra tấn và xử tử con người. Con người đã đơn thuần chỉ được coi như là tài sản. Những nhà cai trị đã không hề mơ tưởng đến hỏi han những ý kiến của những nông dân, và cũng rất ít quan tâm đến những nhu cầu của họ. Những cha mẹ đã thường bán con của họ vào làm nô lệ, hoặc ép gả chúng cho người trả giá cao nhất. Trong những điều kiện như vậy, gạt bỏ những cảm xúc của những con bò và những con gà đã không gì là đáng ngạc nhiên.

Năm Trăm năm trong Cô đơn

Sự nổi lên của khoa học và kỹ nghệ thời mới hiện nay đã mang tới cuộc cách mạng kế tiếp trong những quan hệ giữa loài người-loài vật. Trong thời Cách mạng Nông nghiệp loài người đã im lặng những loài động vật và thực vật, và chuyển màn kịch opera lớn của tin tưởng mọi vật có hồn vào thành một đối thoại giữa chỉ con người và những vị god. Trong thời Cách mạng Khoa học, loài người cũng đã im lặng nốt những god. Thế giới bây giờ đã là một màn trình diễn của chỉ một nhân vật. Loài người đứng một mình trên sân khấu trống trơn, nói chuyện với chính nó, không đàm phán với ai cả, và có được những quyền năng rất lớn mà không có bất kỳ bổn phận nào. Sau khi hiểu được những định luật im lặng của vật lý, hóa học và sinh học, con người bây giờ làm với họ những gì hoàn toàn tuỳ ý thích.

Khi một người thợ săn thời cổ đi ra ngoài đồng hoang, ông ta đã yêu cầu sự giúp đỡ của con bò rừng, và con bò đã đòi một gì đó của người thợ săn. Khi một người nông dân cổ xưa muốn những con bò của mình sản xuất thật nhiều sữa, ông đã yêu cầu một vài god lớn trên trời cao giúp đỡ, và god quy định những điều kiện của mình.

https://thuviensach.vn

Khi những nhân viên mặc áo khoác trắng trong Phòng Nghiên cứu và Phát triển của công ty Nestlé muốn tăng sản lượng sữa, họ nghiên cứu di truyền học – và những gene di truyền không đòi bất cứ gì để đổi lại.

Nhưng cũng giống đúng như những người thợ săn và những nông dân đã có những huyền thoại của họ, những người trong phòng Nghiên cứu và Phát triển cũng thế. Huyền thoại nổi tiếng nhất của họ sao chép không biết thẹn truyền thuyết về "Cây Hiểu biết" và vườn Eden, nhưng chuyên chở hành động đến vườn của thái ấp Woolsthorpe ở huyện Lincolnshire. Theo huyền thoại này, Isaac Newton đang ngồi dưới gốc một cây táo khi một quả táo chín đã rơi xuống đầu ông. Newton đã bắt đầu tự hỏi tại sao quả táo rơi thẳng xuống, chứ không lệch qua bên, hay ngược trở lên. Điều tra của ông đã dẫn ông đến tìm ra lực hấp dẫn và những định luật của cơ học Newton.

Câu chuyện của Newton dựng ngược huyền thoại Cây Hiểu biết trên đầu nó. Trong vườn Eden con rắn bắt đầu vở kịch, bằng cách cám dỗ con người với tội lỗi, như thế đem thịnh nộ của God trút xuống đầu họ. Adam và Eve đều là một thứ đồ chơi cho cả con rắn và God như nhau. Ngược lại, trong vườn Woolsthorpe con người là tác nhân duy nhất. Mặc dù chính Newton là người Kitô thuần thành, một người đã dành thời gian nghiền ngẫm Sách Thánh Kitô nhiều hơn nghiên cứu những định luật của vật lý, cuộc Cách mạng Khoa học ông đã giúp khởi động đã đẩy God ra ngoài lề. Khi những người tiếp nối Newton đã viết huyền thoại sáng thế của họ, họ đã không dùng gì đến God hay con rắn. Vườn Woolsthorpe được điều hành bởi những định luật mù loà của Thiên nhiên, và những sáng kiến để giải bí mật những định luật này thì hoàn toàn chỉ do con người. Những truyện kể có thể bắt đầu với một quả táo rơi trúng đầu Newton, nhưng cây táo đã không làm điều đó với mục đích nào cả.

Trong huyền thoại vườn Eden, con người đã bị trừng phạt vì sự tò mò của họ, và vì mong muốn của họ để đạt được hiểu biết. God trục xuất họ khỏi Thiên đường. Trong huyền thoại vườn Woolsthorpe, không ai trừng phạt Newton – chỉ điều ngược lại. Nhờ vào óc tò mò của ông, loài người đạt được một sự hiểu biết hay hơn về vũ trụ, trở nên mạnh mẽ hơn, và bước thêm một bước hướng tới Thiên đường Kỹ nghệ. Không thể đếm được con số những nhà giáo trên khắp thế giới kể lại huyền thoại Newton để khuyến khích óc tò mò, ngụ ý rằng

https://thuviensach.vn

chỉ cần nếu chúng ta đạt đủ hiểu biết, chúng ta có thể tạo ra thiên đường ở đây, trên mặt đất.
Trong thực tế, God thì có mặt ngay cả trong huyền thoại của Newton: Newton tự mình là God. Khi công nghệ sinh học, công nghệ nano và những trái cây khác của khoa học chín mùi, *Homo sapiens* sẽ đạt được năng lực thần thông, và đi trọn vòng trở về lại Cây Hiểu biết của sách thánh. Những người săn bắn hái lượm thời cổ đã chỉ là một loài động vật khác. Những nông dân đã thấy chính họ như đỉnh cao của sáng tạo. Những nhà khoa học sẽ 'nâng cấp' chúng ta vào thành những god.

Trong khi Cách mạng Nông nghiệp đã đem đến sự khởi dựng của những tôn giáo tin có god, Cách mạng Khoa học đã cho ra đời những tôn giáo nhân bản, trong đó con người thay thế những god. Trong khi những người tin có god tôn thờ *theos* ('god' trong tiếng Greece), những người nhân bản tôn thờ con người. Ý tưởng sáng lập những tôn giáo nhân bản như chủ nghĩa tự do cá nhân, chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa xã hội Nazis là rằng *Homo sapiens* có một số yếu tính độc đáo và linh thiêng, đó là nguồn gốc của tất cả những ý nghĩa và quyền lực trong vũ trụ. Mọi việc xảy ra trong vũ trụ được đánh giá là tốt hay xấu tuỳ theo tác động của nó với *Homo sapiens*.

Trong khi chủ nghĩa tin có god biện minh cho nông nghiệp truyền thống nhân danh God, chủ nghĩa nhân bản đã biện minh cho công nghiệp trồng trọt chăn nuôi ngày nay nhân danh Người. Công nghiệp trồng trọt chăn nuôi thánh hóa những nhu cầu, những ý tưởng ngẫu hứng và những mong muốn của con người, trong khi bỏ qua tất cả mọi sự vật việc khác. Công nghiệp trồng trọt chăn nuôi không quan tâm thực sự với những động vật, vốn không có phẩm tính thiêng liêng như của bản chất con người. Và nó không dùng được vào việc gì cho những god, vì khoa học và kỹ thuật ngày nay đem cho con người những quyền năng vốn vượt xa của những vị god thời cổ. Khoa học đem cho những công ty ngày nay khả năng để đặt những con bò, lợn, gà dưới kiểm soát của những điều kiện khắc nghiệt hơn so với của những gì đã thịnh hành trong những xã hội nông nghiệp truyền thống.

Ở Egypt thời cổ, trong đế quốc Rome, hoặc trong nước Tàu trung cổ, người ta chỉ có một sự hiểu biết thô sơ về sinh hóa học, di truyền học, động vật học và dịch tễ học. Do đó, những khả năng vận động thao túng của họ đã bị giới hạn. Trong những ngày đó, những lợn,

https://thuviensach.vn

bò, gà đi đứng chạy nhảy tự do giữa những nhà con người, và tìm kiếm những kho báu thức còn ăn được trong những đống rác và những khu rừng gần đó. Nếu một nông dân tham lam đã cố gắng để nhốt chung hàng ngàn những con vật trong một chuồng đông đúc, một bệnh dịch gây chết có lẽ sẽ là hậu quả, tiêu sạch tất cả những con vật cũng như nhiều dân làng. Không có nhà chăn chiên, thày pháp, hay god nào đã ngăn tránh được nó.

Nhưng một khi khoa học ngày nay đã mở ra được những bí mật của những bệnh dịch truyền nhiễm, những pathogens, và những chất kháng sinh, những chuồng nuôi công nghệ cho những lợn, bò, gà trở thành tất cả có thể làm được. Với trợ giúp của những vắcxin, thuốc chữa bệnh gia súc, những hormone, thuốc trừ sâu, hệ thống điều hòa không khí và những máy cho ăn tự động, bây giờ có thể nhét hàng chục nghìn con lợn, bò, hay gà vào những hàng gọn gàng của những lồng, cũi chật cứng, và sản xuất thịt, sữa và trứng với hiệu quả chưa từng có.

Trong những năm gần đây, khi người ta đã bắt đầu để suy nghĩ lại về những quan hệ giữa người và động vật, những thực hành loại như vậy đi đến ngày càng tăng chỉ trích. Chúng ta đột nhiên cho thấy quan tâm chưa từng có về số phận của những gì được gọi là những dạng thấp hơn của sự sống, có lẽ vì chúng ta sắp sửa trở thành một dạng như vậy. Nếu và khi những program của computer đạt đến trí tuệ vượt-người và quyền năng chưa từng có, chúng ta có nên bắt đầu đánh giá những program này cao hơn chúng ta đánh giá con người? Sẽ có là không sao chăng, lấy thí dụ, để cho một trí tuệ nhân tạo khai thác những con người và thậm chí giết họ, để những nhu cầu và mong muốn của riêng nó được thêm xa hơn? Nếu như nó sẽ không bao giờ được cho làm điều đó, mặc dù trí tuệ và quyền lực siêu việt của nó, tại sao lại không có gì phản đạo đức cho con người để bóc lột và giết những con lợn? Có phải ngoài trí thông minh cao hơn và sức mạnh lớn hơn, con người có một vài tia lửa huyền diệu, khiến phân biệt họ với những lợn, gà, chimpanzee, và những program của computer, chúng tất cả như nhau? Nếu có, tia lửa đó đến từ đâu, và tại sao chúng ta cứ nhất định rằng một AI sẽ không bao giờ có thể có được nó? Nếu không có tia lửa như vậy, sẽ có bất cứ lý do nào hay không để tiếp tục gán giá trị đặc biệt cho sự sống con người ngay cả khi những computer vượt qua con người về trí tuệ thông minh và quyền năng mạnh mẽ? Thật vậy, chính xác là những gì về con người,

https://thuviensach.vn

đã trước hết làm chúng ta thông minh và mạnh mẽ như thế, và có thể xảy ra nếu những thực thể không-người sẽ từng trở thành đối thủ và vượt quá chúng ta như thế nào ?

Chương tiếp theo sẽ xem xét bản chất và quyền năng của *Homo sapiens*, không chỉ để hiểu thêm hơn nữa quan hệ giữa chúng ta với những động vật khác, nhưng cũng để thâm cảm những gì tương lai có thể dành cho chúng ta, và những quan hệ giữa người và người-vượt-người có thể xem giống những gì.

Lê Dọn Bàn tạm dịch (Oct/2016)

http://chuyendaudau.blogspot.com

http://chuyendaudau.wordpress.com

***

https://thuviensach.vn

Chú thích

[1] Anthropocene: (Anthropo = "người," và cene ="mới"): Một tên gọi khác của kỷ nguyên địa chất ngày nay, nhấn mạnh vào vai trò tác động nổi bật của con người vào khí hậu và môi trường. Anthropocene định nghĩa là khoảng thời gian địa chất gần đây nhất của Trái Đất, được phân biệt như một giai đoạn mới, hoặc sau kỷ nguyên Holocen, bắt đầu khoảng 10.000 năm trước đây khi thời kỳ băng hà cuối cùng chấm dứt. Kỷ nguyên mới này gọi là kỷ nguyên loài người, vì loài người đã tác động rất mạnh vào quả đất, loài người là nguyên nhân khiến những loài thực vật và động vật tuyệt giống, sông, hồ và biển bị bẩn và độc, không khí mất trong lành và làm khí quyển ấm dần.

[2] ['*Canis lupus*', IUCN Red List of Threatened Species, accessed 20 December 2014, http://www.iucnredlist.org/details/3746/1; 'Fact Sheet: Gray Wolf', Defenders of Wildlife, accessed 20 December 2014, http://www.defenders.org/gray-wolf/basic-facts; 'Companion Animals', IFAH, accessed 20 December 2014, http://www.ifaheurope.org/companion-animals/about-pets.html; 'Global Review 2013', World Animal Protection, accessed 20 December 2014,

https://www.worldanimalprotection.us.org/sites/default/files/us_fil

[3] [Anthony D. Barnosky, 'Megafauna Biomass Tradeoff as a Driver of Quaternary and Future Extinctions', PNAS 105:1 (2008), 11543–8; for wolves and lions: William J. Ripple et al., 'Status and Ecological Effects of the World's Largest "and Ecological Effects of the World's Largest Carnivores',*Science* 343:6167 (2014), 151; according to Dr Stanley Coren there are about 500 million dogs in the world: Stanley Coren, 'How Many Dogs Are There in the World?', *Psychology Today*, 19 September 2012, accessed 20 December 2014, http://www.psychologytoday.com/blog/canine-corner/201209/how-many-dogs-are-there-in-the-world; for the number of cats, see: Nicholas Wade, 'DNA Traces 5 Matriarchs of 600 Million Domestic Cats', *New York Times*, 29 June 2007, accessed 20 December 2014,

http://www.nytimes.com/2007/06/29/health/29iht-

https://thuviensach.vn

cats.1.6406020.html;

for the African buffalo, see: '*Syncerus caffer*', IUCN Red List of Threatened Species, accessed 20 December 2014, http://www.iucnredlist.org/details/21251/0; for cattle population, see: David Cottle and Lewis Kahn (eds), *Beef Cattle Production and Trade* (Collingwood: Csiro, 2014), 66; for the number of chickens, see: 'Live Animals', Food and Agriculture Organization of the United Nations: Statistical Division, accessed 20 December 2014, http://faostat3.fao.org/browse/Q/QA/E; for the number of chimpanzees, see: '*Pan troglodytes*', IUCN Red List of Threatened Species, accessed 20 December 2014,

http://www.iucnredlist.org/details/15933/0.]

[4] ['Living Planet Report 2014', WWF Global, accessed 20 December 2014,

http://wwf.panda.org/about_our_earth/all_publications/living_planet_report/.]

[5] [Richard Inger et al., 'Common European Birds Are Declining Rapidly While Less Abundant Species' Numbers Are Rising', Ecology Letters 18:1 (2014), 28–36; 'Live Animals', Food and Agriculture Organization of the United Nations, accessed 20 December 2014,

http://faostat.fao.org/site/573/default.aspx#ancor]

[6] [Simon L. Lewis and Mark A. Maslin, 'Defining the Anthropocene', *Nature* 519 (2015), 171–80.

[7] aeons = 1 tỉ năm, tương đương với một kalpa = kiếp

[8] marsupial

[9] [Timothy F. Flannery, *The Future Eaters: An Ecological History of the Australasian Lands and Peoples* (Port Melbourne: Reed Books Australia, 1994); Anthony D. Barnosky et al., 'Assessing the Causes of Late Pleistocene Extinctions on the Continents', Science 306:5693 (2004), 70–5; Barry W. Brook and David M. J. S. Bowman, 'The Uncertain Blitzkrieg of Pleistocene Megafauna', *Journal of Biogeography* 31:4 (2004), 517–23; Gifford H. Miller et al., 'Ecosystem Collapse in Pleistocene Australia and a Human Role in Megafaunal Extinction', Science 309:5732 (2005), 287–90; Richard G. Roberts et al., 'New Ages for the Last Australian Megafauna: Continent Wide

https://thuviensach.vn

Extinction about 46,000 Years Ago', Science 292:5523 (2001), 1888–92; Stephen Wroe and Judith Field, 'A Review of the Evidence for a Human Role in the Extinction of Australian Megafauna and an Alternative Explanation', *Quaternary Science Reviews* 25:21–2 (2006), 2692–703; Barry W. Brooks et al., 'Would the Australian Megafauna Have Become Extinct if Humans Had Never Colonised the Continent? Comments on "A Review of the Evidence for a "Human Role in the Extinction of Australian Megafauna and an Alternative Explanation', Quaternary Science Reviews 25:21–2 (2006), 2692–703; Barry W. Brooks et al., 'Would the Australian Megafauna Have Become Extinct if Humans Had Never Colonised the Continent? Comments on "A Review of the Evidence for a Human Role in the Extinction of Australian Megafauna and an Alternative Explanation" by S. Wroe and J. Field', *Quaternary Science Reviews* 26:3–4 (2007), 560–4; Chris S. M. Turney et al., 'Late-Surviving Megafauna in Tasmania, Australia, Implicate Human Involvement in their Extinction', PNAS 105:34 (2008), 12150–3; John Alroy, 'A Multispecies Overkill Simulation of the End-Pleistocene Megafaunal Mass Extinction', *Science* 292:5523 (2001), 1893–6; J. F. O'Connell and J. Allen, 'Pre-LGM Sahul (Australia–New Guinea) and the Archaeology of Early Modern Humans', in *Rethinking the Human Evolution: New Behavioral and Biological Perspectives on the Origin and Dispersal of Modern Humans*, ed. Paul Mellars (Cambridge: McDonald Institute for Archaeological Research, 2007), 400–1.]

[10] *animism*: thuyết *mọi vật có hồn*, hay vật linh (mọi và mỗi sự vật việc đều có hồn sống), tin tưởng hay tín ngưỡng mọi vật có hồn: Tin tưởng rằng có một quyền năng siêu nhiên đã sắp xếp và làm vũ trụ vật chất này sống động, gán cho mỗi cây cỏ, núi sông, đất đá và những hiện tượng tự nhiên (mây mưa,...) một hồn sống, giống như người và động vật.

[11] [Graham Harvey, *Animism: Respecting the Living World* (Kent Town: Wakefield Press, 2005); Rane Willerslev, *Soul Hunters: Hunting, Animism and Personhood Among the Siberian Yukaghirs* (Berkeley: University of California Press, 2007); Elina Helander-Renvall, 'Animism, Personhood and the Nature of Reality: Sami Perspectives', *Polar Record* 46:1 (2010), 44–56; Istvan Praet, 'Animal Conceptions in Animism and Conservation', in *Routledge Handbook of*

https://thuviensach.vn

Human–Animal Studies, ed. Susan McHaugh and Garry Marvin (New York: Routledge, 2014), 154–67; Nurit Bird-David, 'Animism Revisited: Personhood, Environment, and Relational Epistemology', *Current Anthropology* 40 (1999), s67–91; N. Bird-David, 'Animistic Epistemology: Why Some Hunter-Gatherers Do Not Depict Animals', Ethnos 71:1 (2006), 33–50.]

[12] [Danny Naveh, 'Changes in the Perception of Animals and Plants with the Shift to Agricultural Life: What Can Be Learnt from the Nayaka Case, a Hunter-Gatherer Society from the Rain Forests of Southern India?' [in Hebrew], *Animals and Society*, 52 (2015), 7–8.]

[13] 'By the sweat of your brow you shall eat *bread*'- Genesis 3:1 - các bản tiếng Việt hoặc chọn bỏ đi 'bánh mì' ('ngươi sẽ làm đổ mồ hôi trán mới có mà ăn'), hoặc đổi 'bánh mì' thành 'cơm bánh'! ('Ngươi phải đổ mồi hôi trán mới có cơm bánh để ăn'). Trong 52 bản tiếng Anh, 33 bản vẫn giữ 'bread' (bánh mì), 15 trong số còn lại đổi sang 'food'(thức ăn)!

[14] [Howard N. Wallace, 'The Eden Narrative', *Harvard Semitic Monographs* 32 (1985), 147–81.]

[15] Về nguồn gốc con người và những động vật, ngay trong Genesis, chương đầu tiên, của sách Thánh đạo Kitô, do nhiều người viết theo tưởng tượng chủ quan, nên đã có ngay những chi tiết bất đồng quan trọng: (a) God tạo cây cỏ, chim, cá, thú rồi sau mới đến con người, để con người quản trị, lấy chúng làm thức ăn (Genesis 1:25-27) (b) God tạo con người - ở đây là Adam trước (lấy đất, hà hơi vào) rồi chim thú sau, để 'giúp đỡ' loài người, rồi đến Eve sau cùng (Genesis 2:18-19).

[16] Goorialla, the great Rainbow Serpent

[17] [David Adams Leeming and Margaret Adams Leeming, *Encyclopedia of Creation Myths* (Santa Barbara: ABC-CLIO, 1994), 18; Sam D. Gill, *Storytracking: Texts, Stories, and Histories in Central Australia* (Oxford: Oxford University Press, 1998); Emily Miller Bonney, 'Disarming the Snake Goddess: A Reconsideration of the Faience Figures from the Temple Repositories at Knossos', *Journal of Mediterranean Archaeology* 24:2 (2011), 171–90; David Leeming, *The Oxford Companion to World Mythology* (Oxford and New York: Oxford

https://thuviensach.vn

University Press, 2005), 350.]

[18] Thí dụ, truyền thuyết 'con rồng' cháu tiên và những truyền thuyết, từ đông qua Tây, về loài bò sát và con người: 'Rồng' (dragon < 'draconem' (Latin) < 'δράκων' (Greek 'drakon' = rắn, cá biển rất lớn), 'Rắn' (thí dụ, thời cổ Mesopotamia, người Sumer đã thờ god rắn *Ningishzida*, tổ tiên của *Gilgamesh*; Hindu thờ rắn Naga), và Cá (Mermaid=người cá).

Bộ óc con người, như chúng ta biết ngày nay, giống như một thành phố với một lịch sử lâu dài. Nó có những phần cổ của nó, trong những thời xa xưa, ở đó đã diễn ra những hoạt động cần thiết cho sự sống còn. Nó cũng có phần khác, mới hơn, phát triển quanh những phần cổ xưa này. Cuối cùng, nó có phần hiện đại như chúng ta biết bây giờ, thường thường được xây dựng trên nền tảng của những phần kia. Bộ óc của loài bò sát đầu tiên đã xuất hiện trong loài cá, gần 500 triệu năm trước đây. Nó tiếp tục phát triển ở những động vật lưỡng cư và đạt đến giai đoạn tiến triển nhất trong những loài bò sát, khoảng 250 triệu năm trước.Hệ thống limbic của bộ óc đầu tiên xuất hiện ở những động vật có vú nhỏ, khoảng 150 triệu năm trước. Cuối cùng, hệ thống neo-cortex (vỏ não-mới) của bộ óc đã bắt đầu phát triển mạnh trong những*primates*, mới khoảng 2 hoặc 3 triệu năm trước, khi loài *Homo* xuất hiện.

Phần óc bò sát, lâu đời nhất, kiểm soát những chức năng quan trọng của cơ thể như nhịp tim, nhịp thở, nhiệt độ cơ thể và thăng bằng. Óc bò sát của chúng ta gồm những cấu trúc chính được thấy trong óc của một động vật bò sát: cuống óc (brainstem) và óc nhỏ (cerebellum). Bộ óc bò sát thì đáng tin cậy nhưng có khuynh hướng hơi nghiêm khắc và ép buộc.

Phần óc limbic nổi lên ở động vật có vú đầu tiên. Nó có thể ghi nhớ những hành vi gây những kinh nghiệm dễ chịu và khó chịu, vì vậy nó là chịu trách nhiệm cho những gì được gọi là những cảm xúc trong con người. Những cấu trúc chính của não limbic là vùng hippocampus, amygdala, và the hypothalamus. Bộ óc limbic là vị trí của những phán đoán về giá trị mà chúng ta thực hiện, thường là vô thức, có ảnh hưởng mạnh mẽ trên những hành vi của chúng ta.

Phần óc neocortex trước tiên giả định sự quan trọng trong những loài primates và cao nhất trong bộ óc người, với hai bán cầu não lớn của nó đóng một vai trò chi phối như vậy. Những bán cầu não này đã

https://thuviensach.vn

được chịu trách nhiệm cho sự phát triển của ngôn ngữ, suy nghĩ trừu tượng, trí tưởng tượng, và ý thức. Phần óc neocortex thì linh động và có khả năng học tập gần như vô hạn. Phần óc neocortex cũng là những gì đã khiến văn hóa con người phát triển.

Ba phần của Bộ óc không hoạt động độc lập với nhau. Chúng đã thiết lập vô vàn những kết nối, qua đó chúng ảnh hưởng lẫn nhau. Những đường thần kinh từ hệ thống limbic tới neocortex, ví dụ, được phát triển đặc biệt phức tạp.

Bộ óc ứng đối bò sát nguyên thủy (*Reptilian Coping Brain)*, cơ bản là những bản năng của chúng ta, có cùng với tất cả những loài bò sát và những động vật có vú, gồm con người. Đây là những bản năng đối ứng mạnh nhất và lâu đời nhất, nếu không có chúng, chúng ta sẽ không tồn tại: 1. bản năng sinh tồn 2. bản năng phản ứng hoặc tấn công hoặc chạy trốn 3. bản năng xâm lấn, gây hấn 4. Giận dữ 5. Sợ hãi 6. Báo thù 7. Bản năng kết hợp thị tộc, giữ địa bàn sống, lãnh thổ, cương vực riêng 8. Bản năng sinh sản.

[19] [Jerome H. Barkow, Leda Cosmides and John Tooby (eds), *The Adapted Mind: Evolutionary Psychology and the Generation of Culture* (Oxford: Oxford University Press, 1992); Richard W. Bloom and Nancy Dess (eds), *Evolutionary Psychology and Violence: A Primer for Policymakers and Public Policy Advocates* (Westport: Praeger, 2003); Charles Crawford and Catherine Salmon (eds), *Evolutionary Psychology, Public Policy and Personal Decisions* (New Jersey: Lawrence Erlbaum Associates, 2008); Patrick McNamara and David Trumbull, An Evolutionary Psychology of Leader–Follower Relations (New York: Nova Science, 2007); Joseph P. Forgas, Martie G. Haselton and William von Hippel (eds), *Evolution and the Social Mind: Evolutionary Psychology and Social Cognition* (New York: Psychology Press, 2011).]

[20] [S. Held, M. Mendl, C. Devereux and R. W. Byrne, 'Social Tactics of Pigs in a Competitive Foraging Task: the "Informed Forager" Paradigm', *Animal Behaviour* 59:3 (2000), 569–76; S. Held, M. Mendl, C. Devereux and R. W. Byrne, 'Studies in Social Cognition: from Primates to Pigs', *Animal Welfare* 10 (2001), s209–17; H. B. Graves, 'Behavior and Ecology of Wild and Feral Swine (*Sus scrofa)*', *Journal of Animal Science* 58:2 (1984), 482–92; A. Stolba and D. G. M. Wood-Gush, 'The Behaviour of Pigs in a Semi-Natural Environment', *Animal Production* 48:2 (1989), 419–25; M. Spinka, 'Behaviour in Pigs', in*The Ethology of Domestic Animals*, 2nd edn, ed. P.

https://thuviensach.vn

Jensen, (Wallingford, UK: CAB International, 2009), 177–91; P. Jensen and D. G. M. Wood-Gush, 'Social Interactions in a Group of Free-Ranging Sows',*Applied Animal Behaviour Science* 12 (1984), 327–37; E. T. Gieling, R. E. Nordquist and F. J. van der Staay, 'Assessing Learning and Memory in Pigs', *Animal Cognition* 14 (2011), 151–73.]

[21] [I. Horrell and J. Hodgson, 'The Bases of Sow–Piglet Identification. 2. Cues Used by Piglets to Identify their Dam and Home Pen', *Applied Animal Behavior Science*, 33 (1992), 329–43; D. M. Weary and D. Fraser, 'Calling by Domestic Piglets: Reliable Signals of Need?', *Animal Behaviour* 50:4 (1995), 1047–55; H. H. Kristensen et al., 'The Use of Olfactory and Other Cues for Social Recognition by Juvenile Pigs', *Applied Animal Behaviour Science* 72 (2001), 321–33..]

[22] [M. Helft, 'Pig Video Arcades Critique Life in the Pen', *Wired*, 6 June 1997,

http://archive.wired.com/science/discoveries/news/1997/06/4302, retrieved 27 January 2016.]

[23] [Humane Society of the United States, 'An HSUS Report: Welfare Issues with Gestation Crates for Pregnant Sows', February 2013, http://www.humanesociety.org/assets/pdfs/farm/HSUS-Report-on-Gestation-Crates-for-Pregnant-Sows.pdf, retrieved 27 January 2016.]

[24] Cảm giác (Sensation) xảy ra trong cơ thể, khác với cảm xúc (emotion) xảy ra trong não thức, và khác với tình cảm (Feeling) là cảm xúc cộng thêm kinh nghiệm từ ký ức.

Những cảm giác là tiếng nói của 5 giác quan cơ thể (nghe, thấy, sờ, ngửi, nếm). Cảm giác khác với cảm xúc, dù chúng thường đi với nhau. Thí dụ, 'đau' ở bàn chân vì đạp phải một mảnh thủy tinh vỡ trong bếp, rồi 'sợ' không biết còn mảnh nào quanh đây không. Đau là cảm giác (xảy ra trên da chân), nhưng Sợ (xảy ra trong đầu) là cảm xúc, và cũng có thể sợ quá, nổi da gà, lạnh gáy, rồi cũng có thể sợ hoảng hốt khiến thót ruột (trong bụng), hay tức thở, hụt hơi (trong ngực); là những cảm giác do cảm xúc sợ gây ra.

Một cảm xúc bao gồm một dòng chảy gồm những cảm giác hướng vào bên trong và những thay đổi tương ứng trong cơ thể. Có những cảm xúc cơ bản, như giận dữ, sợ hãi, ghê tởm, buồn và ngạc nhiên bất

https://thuviensach.vn

ngờ. Khi kinh nghiệm những cảm xúc này trộn lẫn dần dần theo thời gian, đưa đến tình cảm. Tình cảm như thế là những kinh nghiệm tâm lý xảy ra trên những trạng thái cơ thể, phát sinh khi óc diễn dịch những cảm xúc vốn là những trạng thái vật lý phát sinh từ những phản ứng của cơ thể với những kích thích bên ngoài. Cảm xúc diễn ra trên sân khấu cơ thể (giác quan và óc). Tình cảm diễn ra trên sân khấu não thức (óc và hệ thần kinh).

Những cảm xúc là những phản ứng cấp thấp hơn xảy ra trong những vùng dưới dưới vỏ não (lower subcortical), hạch hạnh nhân (amygdala) và vùng vỏ thùy giữa trán (ventromedial prefrontal cortices), tạo những phản ứng sinh hóa trong cơ thể làm thay đổi trạng thái vật lý của nó. Chúng ban đầu đã giúp loài người tồn tại bằng tạo những phản ứng nhanh chóng đối với sự đe dọa, và sự khen thưởng, và tất cả những gì ở giữa trong môi trường sống của chúng ta. Những phản ứng của cảm xúc được ghi thành ký hiệu ẩn di truyền (trong gene) của chúng ta, và trong khi chúng thay đổi chút ít tùy từng cá nhân và tùy mỗi hoàn cảnh, nhưng nói chung chúng đều giống nhau hầu như phổ quát trong loài người và thậm chí trong những loài động vật khác. Ví dụ, chúng ta vui thì tự nhiên mỉm cười và con chó thì vẫy đuôi, chúng ta lo buồn có khi rơi nước mắt, chó cũng cũng có con rơi nước mắt khi lo buồn. Những cảm xúc dẫn đến tình càm, nhưng chúng thuộc cơ thể và bản năng, nên có thể đo lường quan sát chúng, qua luân chuyển của máu, hoạt động của óc, diễn tả trên mặt và ngôn ngữ của cơ thể.

[25] [Turnbull and Solms, *Brain and the Inner World*, 90–2.]

[26] *algorithm*: a process or set of rules to be followed in calculations or other problem-solving operations, especially by a computer. (‘dịch’ là ‘thuật toán’ cũng được, nhưng tự nó cũng không rõ nghĩa gì hơn, khi càng ngày cùng dùng rất rộng rãi ngoài lĩnh vực toán học; ‘*algorithm*’ vốn là tiếng phiên âm tên người Arab, vậy hãy giữ như một tiếng phiên âm, ‘*ao-gô-ri-đâm*’ (Japan: アルゴリズム-Arugorizumu)

[từ nguyên: ‘algorism’ (Middle English, Old French) < ‘algorismus’ (Latin) <‘arithmos ‘con số’ (Greek) < tên của nhà toán học Arab, thế kỷ 9, *Abū Jaʿfar Muhammad ibn Mūsa*, ông được gọi là *al-Ḵwārizmī* ‘the man of Ḵwārizm’]

[27] set: vẫn ‘dịch’ là ‘tập hợp’ (Japan: セット - ‘Setto’)

https://thuviensach.vn

[28] [David Harel, *Algorithmics: The Spirit of Computers*, 3rd edn [in Hebrew] (Tel Aviv: Open University of Israel, 2001), 4–6; David Berlinski, *The Advent of the Algorithm: The 300-Year Journey from an Idea to the Computer* (San Diego: Harcourt, 2000); Hartley Rogers Jr, *Theory of Recursive Functions and Effective Computability*, 3rd edn (Cambridge, MA, and London: MIT Press, 1992), 1–5; Andreas Blass and Yuri Gurevich, 'Algorithms: A Quest for Absolute Definitions', *Bulletin of European Association for Theoretical Computer Science* 81 (2003), 195–225..]

[29] [Daniel Kahneman, *Thinking, Fast and Slow* (New York: Farrar, Straus & Giroux, 2011); Dan Ariely,*Predictably Irrational* (New York: Harper, 2009)]

[30] [Justin Gregg, *Are Dolphins Really Smart? The Mammal Behind the Myth* (Oxford: Oxford University Press, 2013), 81–7; Jaak Panksepp, 'Affective Consciousness: Core Emotional Feelings in Animals and Humans', *Consciousness and Cognition* 14:1 (2005), 30–80.]

[31] Người Việt gọi là 'vú' người đã lấy sữa nuôi mình, có thể là mẹ đẻ hay mẹ nuôi.

Từ nguyên: *Mammal* < Late Latin *mammālis*, (thuộc về vú), < Latin *mamma*, (vú);

[32] [A. S. Fleming, D. H. O'Day and G. W. Kraemer, 'Neurobiology of Mother–Infant Interactions: Experience and Central Nervous System Plasticity Across Development and Generations', *Neuroscience and Biobehavioral Reviews* 23:5 (1999), 673–85; K. D. Broad, J. P. Curley and E. B. Keverne, 'Mother–Infant Bonding and the Evolution of Mammalian Relationship', *Philosophical Transactions of the Royal Society* B 361:1476 (2006), 2199–214; Kazutaka Mogi, Miho Nagasawa and Takefumi Kikusui, 'Developmental Consequences and Biological Significance of Mother–Infant Bonding', *Progress in Neuro-Psychopharmacology and Biological Psychiatry* 35:5 (2011), 1232–41; Shota Okabe et al., 'The Importance of Mother–Infant Communication for Social Bond Formation in Mammals', *Animal Science Journal* 83:6 (2012), 446–52.]

[33] [Jean O'Malley Halley, *Boundaries of Touch: Parenting and Adult–Child Intimacy* (Urbana: University of Illinois Press, 2007), 50–1;

https://thuviensach.vn

Ann Taylor Allen, *Feminism and Motherhood in Western Europe*, 1890–1970: *The Maternal Dilemma* (New York: Palgrave Macmillan, 2005), 190.]

[34] [Lucille C. Birnbaum, 'Behaviorism in the 1920s', *American Quarterly* 7:1 (1955), 18.]

[35] [US Department of Labor (1929), 'Infant Care', Washington: United States Government Printing Office, http://www.mchlibrary.info/history/chbu/3121–1929.pdf.]

[36] Tôi không thấy "lập trình" là từ thích hợp để dịch động từ "program", nên dùng phiên âm '*program*'(Japan: プログラム- 'Puroguramu', cũng như 'computer': コンピューター – "Konpyūtā')

[37] [Harry Harlow and Robert Zimmermann, 'Affectional Responses in the Infant Monkey', *Science*130:3373 (1959), 421–32; Harry Harlow, 'The Nature of Love', *American Psychologist* 13 (1958), 673–85; Laurens D. Young et al., 'Early Stress and Later Response to Separation in Rhesus Monkeys',*American Journal of Psychiatry* 130:4 (1973), 400–5; K. D. Broad, J. P. Curley and E. B. Keverne, 'Mother–Infant Bonding and the Evolution of Mammalian Social Relationships', *Philosophical Transactions of the Royal Society* B 361:1476 (2006), 2199–214; Florent Pittet et al., 'Effects of Maternal Experience on Fearfulness and Maternal Behavior in a Precocial Bird', *Animal Behavior* 85:4 (2013), 797–805]

[38] [Jacques Cauvin, *The Birth of the Gods and the Origins of Agriculture* (Cambridge: Cambridge University Press, 2000); Tim Ingord, 'From Trust to Domination: An Alternative History of Human–Animal Relations', in *Animals and Human Society: Changing Perspectives*, ed. Aubrey Manning and James Serpell (New York: Routledge, 2002), 1–22; Roberta Kalechofsky, 'Hierarchy, Kinship and Responsibility', in *A Communion of Subjects: Animals in Religion, Science and Ethics*, ed. Kimberley Patton and Paul Waldau (New York: Columbia University Press, 2006), 91–102; Nerissa Russell, *Social Zooarchaeology: Humans and Animals in Prehistory* (Cambridge: Cambridge University Press, 2012), 207–58; Margo DeMello, *Animals and Society: An Introduction to Human–Animal Studies* (New York: University of Columbia Press, 2012)]

https://thuviensach.vn

[39] *Dân Số 28:* "Đức Giêhôva lại phán cùng Môise rằng: Hãy truyền lịnh nầy cho dân Ysơraên mà rằng: Các ngươi phải lo dâng cho ta trong kỳ định lễ vật và thực vật của ta, cùng các của lễ dùng lửa dâng lên có mùi thơm cho ta. Vậy, ngươi phải nói cùng dân Ysơraên rằng: Nầy là của lễ dùng lửa đốt mà các ngươi sẽ dâng cho Đức Giêhôva: Mỗi ngày, hai con chiên con đực giáp năm, không tì vít, làm của lễ thiêu hằng hiến. Ngươi phải dâng con nầy vào buổi sớm mai và con kia vào buổi chiều tối; còn về của lễ chay, thì phải dâng một phần mười êpha bột lọc nhồi với một phần tư hin dầu ôlive ép. Ấy là của lễ thiêu hằng hiến đã lập tại núi Sinai. là một của lễ dùng lửa dâng lên có mùi thơm cho Đức Giêhôva. Lễ quán sẽ bằng một phần tư hin rượu cho mỗi một chiên con. Ngươi phải dâng lễ quán bằng rượu cho Đức Giêhôva trong nơi thánh. Ngươi phải dâng chiên con kia vào buổi chiều tối, và làm một của lễ chay và một lễ quán như buổi sớm mai; ấy là một của lễ dùng lửa dâng lên có mùi thơm cho Đức Giêhôva. Ngày sabát, ngươi phải dâng hai chiên con đực giáp năm, không tì vít, và hai phần mười êpha bột lọc nhồi dầu làm của lễ chay với lễ quán cặp theo. Ấy là của lễ thiêu về mỗi ngày sabát, ngoại trừ của lễ thiêu hằng hiến và lễ quán cặp theo.

Mỗi đầu tháng, ... hai con bò đực tơ, một con chiên đực, và bảy chiên con đực giáp năm, không tì vít, làm của lễ thiêu; ba phần mười êpha bột lọc nhồi dầu dùng làm của lễ chay về mỗi con bò đực; hai phần mười êpha bột lọc nhồi dầu dùng làm của lễ chay về con chiên đực; một phần mười êpha bột lọc nhồi dầu dùng làm của lễ chay về mỗi con chiên con. Aáy là một của lễ thiêu có mùi thơm, tức một của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giêhôva. Lễ quán sẽ bằng phân nửa hin rượu nho về mỗi con bò đực, một phần ba hin về con chiên đực và một phần tư hin về mỗi con chiên con. Ấy là của lễ thiêu về các đầu tháng trong năm. Ngoại trừ của lễ thiêu hằng hiến và lễ quán cặp theo, cũng phải dâng ... một con dê đực làm của lễ chuộc tội. Ngày mười bốn tháng giêng, phải giữ lễ Vượtqua cho Đức Giêhôva. Qua ngày mười lăm sẽ là ngày lễ; phải ăn bánh không men trong bảy ngày. Ngày thứ nhứt các ngươi sẽ có sự hội hiệp thánh: chớ nên làm một công việc xác thịt nào. Các ngươi phải dâng cho Đức Giêhôva hai con bò đực tơ, và bảy chiên con đực giáp năm, đều không tì vít, làm của lễ thiêu. Của lễ chay sẽ bằng bột lọc nhồi dầu; các ngươi phải dâng ba phần mười êpha về một con bò đực, hai phần mười êpha về con chiên đực, và một phần mười êpha về mỗi chiên con luôn một

https://thuviensach.vn

con dê đực làm của lễ chuộc tội, đặng làm lễ chuộc tội cho các ngươi. Các ngươi phải dâng các lễ vật nầy, ngoài của lễ thiêu buổi sớm mai, là một của lễ thiêu hằng hiến. Mỗi bữa trong bảy ngày, các ngươi phải dâng những lễ vật ngần ấy, như thực vật về của lễ dùng lửa dâng lên có mùi thơm cho Đức Giêhôva. Người ta phải dâng lễ vật đó ngoài của lễ thiêu hằng hiến và lễ quán cặp theo. Ngày thứ bảy các ngươi sẽ có sự hội hiệp thánh, chớ nên làm một công việc xác thịt nào.

Trong kỳ lễ của các tuần, nhằm ngày hoa quả đầu mùa, khi các ngươi dâng cho Đức Giêhôva của lễ chay mới, thì phải có sự hội hiệp thánh; chớ nên làm một công việc xác thịt nào. Các ngươi sẽ dùng hai con bò đực tơ, một con chiên đực, và bảy chiên con đực giáp năm, đặng làm của lễ thiêu có mùi thơm cho Đức Giêhôva; của lễ chay sẽ bằng bột lọc nhồi dầu, ba phần mười êpha về mỗi con bò đực, hai phần mười êpha về con chiên đực, một phần mười êpha về mỗi con chiên con; cũng phải dâng một con dê đực, để làm lễ chuộc tội cho mình. Ngoài của lễ thiêu hằng hiến và của lễ chay cặp theo, các ngươi cũng phải dâng mấy lễ vật đó, không tì vít, và thêm những lễ quán cặp theo."

Phục Truyền Luật Lệ 12: "Nầy là những luật lệ và mạng lịnh mà trọn đời mình sống trên đất các ngươi phải gìn giữ làm theo trong xứ mà Giêhôva Đức Chúa Trời của tổ phụ ngươi đã ban cho ngươi nhận lấy. Phàm nơi nào những dân tộc, mà các ngươi sẽ đuổi đi, đã hầu việc các thần chúng nó, hoặc trên núi cao, hoặc trên nổng hay là dưới cây xanh, thì các ngươi phải hủy diệt sạch hết đi. Phải phá đổ bàn thờ, đập bể pho tượng, và thiêu những trụ Asêra của chúng nó trong lửa; lại làm tan nát những tượng chạm về các thần chúng nó, và xóa tên các thần ấy cho khỏi chỗ đó. Chớ tùy tục chúng nó mà phục sự Giêhôva Đức Chúa Trời các ngươi; song nơi nào trong những chi phái các ngươi, mà Giêhôva Đức Chúa Trời các ngươi sẽ chọn, đặng đặt danh Ngài, tức là nơi ngự của Ngài, thì các ngươi phải tìm đi đến đó, đem dâng tại đó những của lễ thiêu, các hi sinh, thuế một phần mười, lễ vật dâng giơ lên, của lễ hoàn nguyện, của lễ lạc ý và các con đầu lòng của bầy bò và chiên; rồi các ngươi sẽ ăn tại đó, trước mặt Giêhôva Đức Chúa Trời các ngươi, vui vẻ cùng gia quyến mình, vì mọi việc tay mình làm đã được Giêhôva Đức Chúa Trời ngươi ban phước cho.

.... Vậy, các ngươi sẽ đi ngang qua sông Giôđanh, ở trong xứ mà

https://thuviensach.vn

Giêhôva Đức Chúa Trời các ngươi ban cho làm sản nghiệp. Ngài sẽ ban sự bình an cho các ngươi, không để kẻ thù nghịch xung quanh hãm áp, và khiến cho các ngươi được ở yên ổn. Bấy giờ, sẽ có một chỗ mà Giêhôva Đức Chúa Trời các ngươi chọn, đặng cho danh Ngài ở; ấy là nơi các ngươi sẽ đem dâng mọi điều ta dặn các ngươi, tức là những của lễ thiêu, các hi sinh, thuế một phần mười, lễ vật dâng giơ lên, và mọi của lễ tốt nhất, mà các ngươi hứa nguyện dâng cho Đức Giêhôva. ....

Song trong các thành mình, ngươi được mặc ý giết những thú vật và ăn thịt nó, tùy theo sự phước lành mà Giêhôva Đức Chúa Trời ngươi sẽ ban cho ngươi; vô luận người bị ô uế hay là người được tinh sạch sẽ đều ăn thịt nó như ăn con hoàng dương và con nai đực. Chỉ các ngươi chớ ăn huyết; phải đổ huyết trên đất như nước vậy. Của thuế một phần mười về ngũ cốc, về rượu hay là dầu, cùng những con đầu lòng của bầy bò hay chiên, vật chi ngươi hứa nguyện dâng lên, các của lễ lạc ý, hay là lễ vật dâng giơ lên, thì các ngươi chẳng nên ăn tại trong các thành mình.....

Khi Giêhôva Đức Chúa Trời ngươi đã mở rộng bờ cõi ngươi, y như Ngài đã phán, và vì ngươi ước ao ăn thịt, nên nói: Tôi muốn ăn thịt! thì khá tùy ý ăn lấy. Nếu chỗ mà Giêhôva Đức Chúa Trời ngươi đã chọn đặng đặt danh, Ngài cách xa ngươi, ngươi được giết bò hay chiên mà Giêhôva Đức Chúa Trời ngươi ban cho ngươi, y như ta dặn; rồi tùy ý ngươi muốn, ăn lấy nó trong thành mình. Phải ăn thịt ấy như ăn con hoàng dương và con nai đực; vô luận người bị ô uế hay là người tinh sạch cũng đều ăn cả. Song phải giữ mình, chớ ăn huyết; vì huyết là sự sống, nên chớ ăn thịt luôn với sự sống. Ngươi chớ ăn huyết: phải đổ nó trên đất như nước. Đừng ăn huyết, hầu ngươi và con cháu ngươi được phước, ... phải đem nó theo mình đến nơi Đức Giêhôva đã chọn, dâng thịt và huyết nó làm của lễ thiêu trên bàn thờ của Giêhôva Đức Chúa Trời ngươi; còn huyết các con sinh khác, thì phải đổ trên bàn thờ của Giêhôva Đức Chúa Trời ngươi, đoạn mới ăn thịt nó....”

I Samuên 2: “... Các thầy tế lễ thường đãi dân sự như vầy: Phàm khi có ai dâng của lễ, thì tôi tớ thầy tế lễ đến lúc người ta nấu thịt, tay cầm chĩa ba, chích vào hoặc trong cái vạc, cái chảo, cái nồi, hay là trong chảo nhỏ. Hễ món nào dính chĩa ba, thì thầy tế lễ bèn lấy. Đó là cách họ đối với hết thảy dân Ysoraên đến Silô.

.... Lại trước khi xông mỡ, kẻ tôi tớ thầy tế lễ cũng đến nói cùng

https://thuviensach.vn

người dâng của lễ rằng: Hãy đưa thịt để nướng cho thầy tế lễ; người không nhậm thịt luộc của ngươi, nhưng chỉ nhậm thịt sống mà thôi. Ví bằng người đó đáp rằng; Người ta sẽ xông mỡ, kế sau sẽ lấy phần chi đẹp ý ngươi, thì kẻ tôi tớ đó nói: Không, người phải cho tức thì, bằng không, ta sẽ giựt lấy....."

[40] Biblical Judaism (thế kỷ 20–4 TCN)

[41] Henrik Johan Ibsen (1828-1906): nhà thơ, nhà viết kịch người Norway.

[42] [Olivia Lang, 'Hindu Sacrifice of 250,000 Animals Begins', Guardian, 24 November 2009, accessed 21 December 2014, http://www.theguardian.com/world/2009/nov/24/hindu-sacrifice-gadhimai-festival-nepal.]

[43] [Benjamin R. Foster (ed.), *The Epic of Gilgamesh* (New York, London: W. W. Norton, 2001), 90.]

[44] lễ thiêu (burnt offering): trong đạo Juda, lần đầu tiên được kể ở đây trong truyện kể tạ ơn của Noah.

Như một lễ cúng tạ God, một lễ thiêu thì con vật đươc đốt sạch hoàn toàn trên bàn thờ. Một lễ hiến sinh (cũng giết những con vật còn sống) thì chỉ đốt một phần, và hầu hết phần còn lại được đem ăn chung, trong một bữa ăn hiến sinh, để được 'hợp nhất' với God (gọi là 'hiệp thông').

[45] *Sáng Thế 8*: "Nôê lập một bàn thờ cho Đức Giêhôva. Người bắt các súc vật thanh sạch, các loài chim thanh sạch, bày của lễ thiêu dâng lên bàn thờ. Đức Giêhôva hưởng lấy mùi thơm và nghĩ thầm rằng: Ta chẳng vì loài người mà rủa sả đất nữa, ... ta cũng sẽ chẳng hành các vật sống như ta đã làm. .... *ta lập giao ước cùng các ngươi*, và các loài xác thịt chẳng bao giờ lại bị nước lụt hủy diệt, và cũng chẳng có nước lụt để hủy hoại đất nữa."

[46] [Noah J. Cohen, *Tsa'ar Ba'ale Hayim: Prevention of Cruelty to Animals: Its Bases, Development and Legislation in Hebrew Literature* (Jerusalem and New York: Feldheim Publishers, 1976); Roberta Kalechofsky, Judaism and Animal Rights: Classical and Contemporary Responses (Marblehead: Micah Publications, 1992); Dan Cohen-Sherbok, 'Hope for the Animal Kingdom: A Jewish Vision', in *A Communion of Subjects: Animals in Religion, Science and*

https://thuviensach.vn

Ethics, ed. Kimberley Patton and Paul Waldau (New York: Columbia University Press, 2006), 81–90; Ze'ev Levi, 'Ethical Issues of Animal Welfare in Jewish Thought', in *Judaism and Environmental Ethics: A Reader*, ed. Martin D. Yaffe (Plymouth: Lexington, 2001), 321– 32; Norm Phelps, *The Dominion of Love: Animal Rights According to the Bible*(New York: Lantern Books, 2002); David Sears, *The Vision of Eden: Animal Welfare and Vegetarianism in Jewish Law Mysticism* (Spring Valley: Orot, 2003); Nosson Slifkin, *Man and Beast: Our Relationships with Animals in Jewish Law and Thought* (New York: Lambda, 2006)]

[47] Rabbinical Judaism

[48] [Talmud Bavli, Bava Metzia, 85:71.]

[49] [Christopher Chapple, *Nonviolence to Animals, Earth and Self in Asian Traditions* (New York: State University of New York Press, 1993); Panchor Prime, *Hinduism and Ecology: Seeds of Truth* (London: Cassell, 1992); Christopher Key Chapple, 'The Living Cosmos of Jainism: A Traditional Science Grounded in Environmental Ethics', Daedalus 130:4 (2001), 207–24; Norm Phelps, *The Great Compassion: Buddhism and Animal Rights* (New York: Lantern Books, 2004); Damien Keown, *Buddhist Ethics: A Very Short Introduction* (Oxford: Oxford University Press, 2005), ch. 3; Kimberley Patton and Paul Waldau (eds), *A Communion of Subjects: Animals in Religion, Science and Ethics* (New York: Columbia University Press, 2006), esp. 179–250; Pragati Sahni, *Environmental Ethics in Buddhism: A Virtues Approach* (New York: Routledge, 2008); Lisa Kemmerer and Anthony J. Nocella II (eds), *Call to Compassion: Reflections on Animal Advocacy from the World's Religions* (New York: Lantern, 2011), esp. 15–103; Lisa Kemmerer, Animals and World Religions (Oxford: Oxford University Press, 2012), esp. 56–126; Irina Aristarkhova, 'Thou Shall Not Harm All Living Beings: Feminism, Jainism and Animals', Hypatia 27:3 (2012), 636–50; Eva de Clercq, 'Karman and Compassion: Animals in the Jain Universal History', *Religions of South Asia* 7 (2013), 141–57.]

[50] [Naveh, 'Changes in the Perception of Animals and Plants', 11.]

https://thuviensach.vn

https://thuviensach.vn

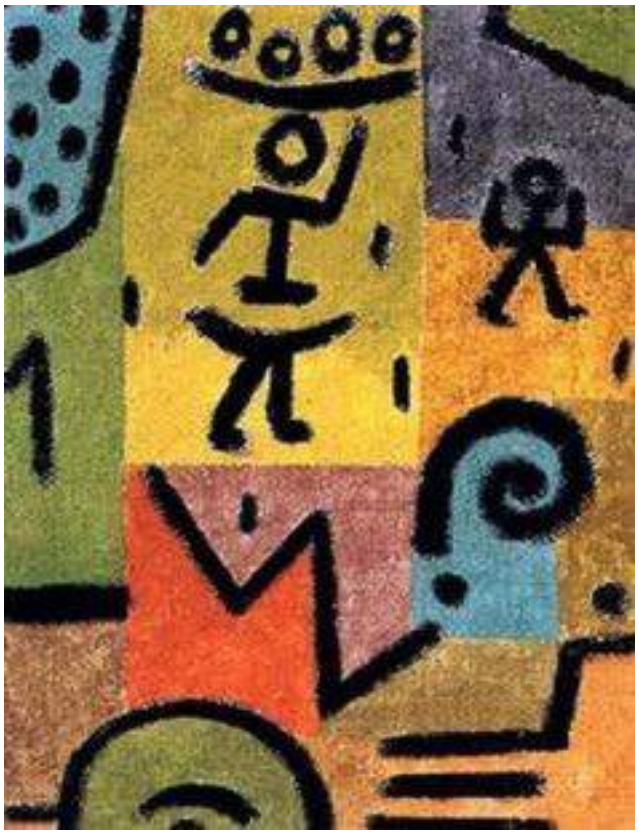

https://thuviensach.vn

Chương 3: Tia lửa con người loé sáng

Không nghi ngờ gì rằng *Homo sapiens* là loài vật mạnh nhất trên thế giới. *Homo sapiens* cũng thích nghĩ rằng nó hưởng một địa vị tinh thần đạo đức siêu việt, và rằng mạng sống con người thì giá trị hơn nhiều so với mạng sống của con lợn, con voi, hay con chó sói. Điều này thì kém rõ ràng hơn. Có phải sức mạnh lớn lao làm nên lẽ phải đạo đức? Có phải mạng người quý hơn mạng lợn đơn giản chỉ vì tập thể loài người thì mạnh hơn tập thể loài lợn? Nước USA hùng mạnh hơn Afghanistan rất nhiều; có phải điều này hàm ý rằng những mạng sống người USA có giá trị nội tại lớn hơn của những người Afghanistan?

Trong thực tế, những mạng sống người US *thì* có giá trị hơn nhiều. Rất nhiều tiền của đã đầu tư vào giáo dục, y tế và bảo hiểm an ninh xã hội cho người US trung bình hơn cho người Afghanistan trung bình. Giết chết một công dân US tạo ra một làn sóng phản đối quốc tế lớn hơn nhiều so với giết chết một công dân Afghanistan. Tuy nhiên, thông thường đã chấp nhận rằng điều này thì không gì hơn là một hậu quả bất công của cán cân địa chính trị của quyền lực. Afghanistan có thể có ít ảnh hưởng quyền lực hơn so với USA, nhưng sự sống của một đứa trẻ vùng núi Tora Bora thì dù mỗi mảnh nhỏ nhất được xem cũng thiêng liêng như sự sống của một đứa trẻ thành phố Beverly Hills.

Ngược lại, khi chúng ta cho những con cái của con người ưu quyền nhưng không cho những con lợn con, chúng ta muốn tin rằng điều này phản ảnh một gì đó sâu xa hơn sự phân bối quân bằng sinh thái của quyền lực. Chúng ta muốn tin rằng sự sống con người thực sự siêu việt trong một số mức độ nền tảng nào đó. Chúng ta *Sapiens* thích nói với mình rằng chúng ta hưởng một vài phẩm tính huyền diệu không chỉ giải thích cho sức mạnh bao la của chúng ta, nhưng cũng đem cho địa vị ưu thắng của chúng ta sự biện minh về tinh thần đạo đức. Tia lửa độc đáo này loé sáng trong con người là gì?

Câu trả lời theo *thuyết tin chỉ một god* truyền thống là chỉ những *Sapiens* mới có những linh hồn vĩnh cửu. Trong khi thể xác phân hủy và thối rữa, linh hồn trên đường hướng tới sự cứu rỗi hay sự nguyền rủa, và sẽ kinh nghiệm một trong hai, sung sướng đời đời

https://thuviensach.vn

trong cõi của god, hay đau khổ đời đời trong hoả ngục. Vì những con lợn và những thú vật khác đều không có linh hồn, chúng không tham dự vào vở kịch vũ trụ này. Chúng sống chỉ một số năm, và sau đó chết, và chìm vào hư vô. Do đó chúng ta nên quan tâm nhiều hơn về những linh hồn con người vĩnh cửu thay vì những con lợn có đời sống ngắn ngủi.

Đây không phải là truyện kể cổ tích lớp mẫu giáo, nhưng một huyền thoại cực kỳ mạnh mẽ tiếp tục định hình những đời sống của hàng tỉ người và động vật trong những năm đầu thế kỷ XXI. Niềm tin rằng con người có linh hồn vĩnh cửu, trong khi thú vật chỉ là những thân xác phù du, là một trụ cột trung tâm của hệ thống pháp luật, chính trị và kinh tế của chúng ta. Nó giải thích, lấy thí dụ, tại sao là hoàn toàn không có gì phải nói để con người giết những con vật để ăn, hoặc thậm chí chỉ để lấy đó làm vui.

Tuy nhiên, những khám phá khoa học mới nhất của chúng ta thẳng thừng phủ nhận sự thật của huyền thoại trong những tôn giáo tin chỉ một god này. Đúng, những thí nghiệm khảo cứu xác nhận tính chân thực của một phần của huyền thoại: đúng như những tôn giáo tin chỉ một god nói, những thú vật không có linh hồn. Tất cả những nghiên cứu cẩn thận và xem xét chi ly kỹ lưỡng đều đã thất bại trong việc tìm ra được bất kỳ một dấu vết nào của một linh hồn trong những con lợn, chuột hay khỉ *rhesus*. Than ôi, cùng những những thí nghiệm khảo cứu tương tự đã cũng phá huỷ nền móng phần hai và quan trọng hơn nhiều của huyền thoại trong tôn giáo tin chỉ một god, nói cụ thể, rằng con người *thực* có một linh hồn. Những nhà khoa học đã đặt *Homo sapiens* làm đối tượng cho hàng chục ngàn những thí nghiệm khác thường, và nhìn vào mọi góc cạnh trong cõi lòng chúng ta và mọi ngõ ngách trong bộ óc của chúng ta. Nhưng cho đến nay họ đã vẫn không khám phá được tia lửa loé sáng huyền diệu nào. Bằng chứng khoa học để cho rằng ngược lại với những con lợn, những *Sapiens* có những linh hồn, là con số không

Nếu đó đã là tất cả, chúng ta cũng có thể lập luận rằng những nhà khoa học chỉ cần tiếp tục tìm kiếm. Nếu họ đã không tìm thấy linh hồn nào cả, đó là vì họ đã chưa nhìn cho đủ kỹ lưỡng. Tuy nhiên, ngành khoa học sự sống nghi ngờ sự *là-có* của linh hồn, không chỉ do thiếu bằng chứng, nhưng đúng hơn vì chính ý tưởng về linh hồn thì mâu thuẫn với những nguyên lý cơ bản nhất của tiến hóa. Mâu thuẫn này là nguyên nhân cho sự thù hận không dằn được mà thuyết tiến

https://thuviensach.vn

hóa thổi vào giữa những người sùng mộ của những tôn giáo tin chỉ một god.

Ai là người sợ hãi Charles Darwin?

Theo một thăm dò thống kê của Gallup năm 2012, chỉ có 15 phần trăm người USA nghĩ rằng *Homo sapiens* đã tiến hóa qua chọn lọc tự nhiên mà thôi, hoàn toàn không có can thiệp tất cả nào của God; 32 phần trăm cho rằng con người có thể đã tiến hóa từ những dạng sống xuất hiện sớm hơn trước đó trong một quá trình kéo dài hàng triệu năm, nhưng God đã sắp đặt toàn bộ màn trình diễn này; 46 phần trăm tin rằng God đã tạo ra con người trong hình dạng hiện tại của họ, đâu đó trong vòng chỉ 10.000 năm qua, đúng như Sách Thánh Kitô nói. Ngồi ba năm trên ghế nhà trường bậc cao đẳng, tuyệt đối không có tác động gì tới những quan điểm này. Cuộc khảo sát cũng cho thấy trong số sinh viên tốt nghiệp Cử nhân, 46 phần trăm tin vào truyện kể sáng tạo của Sách Thánh Kitô, trong khi chỉ có 14 phần trăm nghĩ rằng con người đã tiến hóa mà không cần bất kỳ sự giám sát nào của thần linh. Ngay cả trong số người có bằng Cao học và Tiến sĩ, độ 25 phần trăm tin vào Sách Thánh Kitô, trong khi chỉ có 29 phần trăm ghi nhận một mình chọn lọc tự nhiên với sự sáng tạo của loài người chúng ta.[1]

Mặc dù những trường học rõ ràng làm rất tồi việc giảng dạy thuyết tiến hóa, những người cuồng tín tôn giáo vẫn khăng khăng rằng nó không nên được đem giảng dạy gì hết tất cả. Ngoài ra, họ đòi hỏi rằng trẻ em phải được dạy thuyết 'thiết kế thông minh', theo đó tất cả những sinh vật đã được sáng tạo bởi sự thiết kế của một thông minh siêu vệt nào đó (*nghĩa là* God). "Dạy chúng cả hai thuyết," những người cuồng tín nói, "và để những trẻ em tự quyết định lựa chọn."

Tại sao thuyết tiến hóa khơi động những chống đối như vậy, trong khi dường như không ai bận tâm về thuyết tương đối hay thuyết cơ học quantum? Tại sao những nhà chính trị không đòi rằng trẻ em được tiếp xúc với những lý thuyết lựa chọn thay thế khác về vật chất, năng lượng, không gian và thời gian? Sau rốt, những ý tưởng của Darwin, ngay từ cái nhìn đầu tiên, xem dường ít đe dọa hơn so với những kinh ngạc ghê gớm của Einstein và Werner Heisenberg. Học thuyết về sự tiến hóa sinh vật dựa trên nguyên lý của 'sự sống còn của loài thích nghi nhất' [2], vốn là một ý tưởng – không phải để nói

https://thuviensach.vn

là buồn tẻ, không có gì hứng thú – rõ ràng và đơn giản. Ngược lại, lý thuyết tương đối và cơ học quantum cho rằng bạn có thể xoay thời gian và không gian, rằng một gì đó có thể xuất hiện từ không gì cả, và rằng một con mèo có thể vừa cả hai, còn sống và đã chết, cùng một lúc. Điều này như gây một nhạo báng với cảm thức thông thường của chúng ta, thế nhưng không ai tìm cách bảo vệ những học sinh ngây thơ tránh khỏi những ý tưởng gây dư luận xôn xao này. Tại sao?

Lý thuyết tương đối không làm cho một ai tức giận, vì nó không mâu thuẫn với bất kỳ những tin tưởng trân quí nào chúng ta hằng ôm giữ cả. Hầu hết mọi người không quan tâm một mảy may nào, cho dù không gian và thời gian là tuyệt đối hay tương đối. Nếu bạn nghĩ rằng có thể uốn cong không gian và thời gian, hay lắm, hãy tự nhiên. Cứ làm đi và uốn cong chúng. Tôi có gì phải bận tâm? Ngược lại, Darwin đã tước đi mất linh hồn của con người. Nếu bạn thực sự hiểu thuyết tiến hóa, bạn biết rằng không có linh hồn. Đây là một ý tưởng kinh hãi không chỉ với những người Kitô và Muslim sùng đạo, nhưng còn với nhiều người thế tục, những người không ôm giữ bất kỳ tín điều tôn giáo rõ ràng nào, nhưng vẫn muốn tin rằng mỗi con người có một bản thể cá nhân vĩnh cửu vốn không thay đổi trong suốt cuộc đời, và có thể tồn tại không suy chuyển ngay cả sau cái chết.

Nghĩa đen của từ "cá nhân" là 'một gì đó mà không thể phân chia được' [3]. Rằng tôi là một "không-phân chia được" hàm ý rằng bản ngã thực của tôi là một thực thể toàn bộ và toàn diện chứ không phải là một kết hợp của những phần riêng biệt. Bản chất không thể phân chia này được viện dẫn là tồn tại từ khoảnh khắc này sang khoảnh khắc sau mà không bị mất bớt, hoặc nhận thêm bất cứ gì. Cơ thể và bộ óc của tôi khứng chịu một tiến trình liên tục của thay đổi, khi những nơrôn bật động, những kích thích tố chảy, và những bắp thịt co dãn. Những tính cách cá nhân [4], những mong muốn, và những quan hệ của tôi, không bao giờ đứng yên, và có thể thay đổi sau nhiều năm, và hoàn toàn thay đổi sau nhiều mười năm. Nhưng ngầm bên dưới nó, tôi thì tất cả vẫn là cùng một con người, từ khi sinh ra cho đến chết – và có thể tiếp tục hiện hữu nguyên vẹn ngay cả sau cái chết.

Thật không may, thuyết tiến hóa bác bỏ ý tưởng rằng bản ngã thực của tôi là một gì đó không phân chia được, không biến đổi, và có khả

https://thuviensach.vn

năng vĩnh cửu. Theo thuyết tiến hóa, tất cả những thực thể sinh học – từ những con voi và những cây sồi, tới những tế bào và những molecule DNA – đều được những phần nhỏ hơn và đơn giản hơn hợp thành, vốn chúng không ngừng kết hợp và phân tách. Những con voi và những tế bào đều đã tiến hoá dần dần, như một kết quả của những kết hợp mới và những phân hoá mới. Một gì đó không thể phân chia hoặc không thay đổi thì không thể đi đến thành hiện hữu qua chọn lọc tự nhiên.

Con mắt của con người, lấy thí dụ, là một hệ thống hết sức phức tạp làm bởi rất nhiều phần nhỏ hơn, như thấu kính, giác mạc và võng mạc. Con mắt đã không bật ra từ hư không hoàn chỉnh với tất cả những thành phần này. Thay vào đó, nó đã tiến hóa từng bước nhỏ qua hàng triệu năm. Mắt chúng ta thì rất tương tự như mắt của người *Homo erectus*, người đã sống 1 triệu năm trước. Nó thì có phần nào ít tương tự hơn với mắt của *Australopithecus*, sống 5 triệu năm trước. Nó rất khác biệt với mắt của *Dryolestes*, người sống 150 triệu năm trước. Và có vẻ như không có gì chung với những sinh vật đơn bào đã cư ngụ trong trái đất của chúng ta hàng trăm triệu năm trước đây.

Tuy nhiên, ngay cả những sinh vật đơn bào cũng có những cơ cấu cực nhỏ bên trong tế bào [5] cho những vi sinh vật khả năng để phân biệt ánh sáng với bóng tối, và chuyển động hướng tới một này hay một khác. Con đường dẫn từ những cảm biến cổ xưa giống như vậy đi đến con mắt người thì dài và quanh co, nhưng nếu bạn có hàng trăm triệu năm dành riêng ra để thực hiện, bạn chắc chắn có thể đi trọn tất cả con đường, từng bước một. Bạn có thể làm việc đó vì mắt bao gồm nhiều những bộ phận khác biệt. Nếu mỗi vài thế hệ có một đột biến nhỏ, thay đổi hơi một chút một trong những bộ phận này – nói thí dụ, giác mạc trở nên cong hơn một chút – sau khi hàng triệu thế hệ những thay đổi này có thể thành kết quả trong một con mắt người. Nếu mắt là một thực thể toàn diện, không có bất kỳ bộ phận nào, nó đã có thể không bao giờ tiến hoá bởi sự chọn lọc tự nhiên.

Đó là lý do thuyết tiến hóa không thể chấp nhận ý tưởng về những linh hồn, ít nhất là nếu khi nói "linh hồn", chúng ta muốn nói với nghĩa là một gì đó không phân chia được, không biến đổi, và bản chất có khả năng vĩnh cửu. Một thực thể loại giống như vậy không thể nào có thể là kết quả của một quá trình tiến hóa từng bước. Chọn lọc tự nhiên có thể làm nên một con mắt người, vì mắt có những

https://thuviensach.vn

phần. Nhưng linh hồn không có những phần. Nếu linh hồn *Sapiens* tiến hóa từng bước từ linh hồn *Erectus*, những bước này đích xác đã là gì? Có phải một vài phần của linh hồn thì đã tiến hóa trong *Sapiens* hơn trong *Erectus*? Nhưng linh hồn không có những phần.

Bạn có thể tranh luận rằng những linh hồn con người đã không tiến hóa, nhưng đã hiện ra một ngày nào đó rạng rỡ trong viên mãn huy hoàng của chúng. Nhưng chính xác lúc nào là ngày huy hoàng đó? Khi chúng ta nhìn thật chi ly kỹ lưỡng vào sự tiến hóa của loài người, đó là quá khó khăn, phải ngượng ngùng bối rối vì không tìm thấy nó. Mỗi con người từng hiện hữu đều sinh ra đời như kết quả của tinh trùng nam thụ tinh với một trứng nữ. Hãy tưởng tượng nghĩ đến của em bé đầu tiên có một linh hồn. Rằng em bé đó rất giống mẹ và cha của em, ngoại trừ việc em có một linh hồn vốn cha mẹ em không có. Sự hiểu biết sinh học của chúng ta chắc chắn có thể giải thích sự ra đời của một em bé có giác mạc thì cong một chút nhiều hơn giác mạc của cha mẹ em. Một đột biến nhẹ trong một gene duy nhất có thể giải thích cho điều đó. Nhưng sinh học không thể giải thích sự ra đời của một em bé sở hữu một linh hồn vĩnh cửu từ cha mẹ là những người không có, ngay cả nếu có dù chỉ một mảnh nhỏ của một linh hồn. Có phải một đột biến duy nhất, hay thậm chí có nhiều đột biến, đủ để đem cho một con vật một bản chất an toàn vững chắc chống lại tất cả những thay đổi, bao gồm ngay cả cái chết?

Do đó sự hiện hữu của những linh hồn thì chắc chắn không thể chấp nhận được với thuyết tiến hóa. Tiến hóa có nghĩa là thay đổi, và là không có khả năng để tạo ra những thực thể vĩnh cửu. Từ một viễn tượng tiến hóa, điều gần nhất chúng ta có với một bản thể con người là DNA của chúng ta, và phân tử DNA là cỗ xe của những đột biến chứ không phải là chỗ ngồi của một vĩnh cửu. Điều này làm khiếp hãi đông đảo nhiều người, những người thà rằng thích bác bỏ thuyết tiến hóa, thay vì phải buông bỏ những linh hồn của họ.

Tại sao Thị trường Chứng khoán không có Ý thức

Một truyện kể khác được dùng để biện minh cho tính ưu việt của con người nói rằng trong tất cả những loài động vật trên trái đất, chỉ *Homo sapiens* có một não thức, nghĩa là có lý trí, suy nghĩ, tình cảm, và trí nhớ, do có khả năng tự ý thức và kinh nghiệm về mình và thế giới quanh mình [6]. Não thức là một gì đó rất khác biệt với linh

https://thuviensach.vn

hồn. Não thức không phải là một thực thể vĩnh cửu huyền bí. Cũng không phải là một cơ quan như mắt hay óc. Thay vào đó, não thức là một dòng chảy của những kinh nghiệm chủ quan, chẳng hạn như đau đớn, vui sướng, giận dữ và yêu thương. Những kinh nghiệm tâm lý này đều được làm bằng những cảm giác, những cảm xúc và những suy nghĩ, chúng đều liên kết lẫn với nhau, chúng loé sáng trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, và ngay lập tức biến mất. Sau đó, những kinh nghiệm khác thình lình nháy sáng và đột mất biến, phát sinh chỉ một khoảnh khắc và qua đi mất hết. (Khi suy nghiệm về điều đó, chúng ta thường cố gắng sắp xếp những kinh nghiệm thành những loại riêng biệt như: cảm giác, cảm xúc và suy nghĩ, nhưng trong thực tế chúng đều tất cả trộn lẫn với nhau.) Sự thu tập cực kỳ phấn khích và không kiểm soát được này của những kinh nghiệm tạo hợp thành dòng chảy của hữu thức. Không giống như linh hồn bất diệt, não thức có nhiều phần, nó liên tục thay đổi không ngừng, và không có lý do nào để nghĩ rằng nó thì vĩnh cửu.

Linh hồn là một truyện kể khiến một số người chấp nhận, trong khi những người khác phủ nhận. Nhưng dòng chảy của hữu thức, ngược lại, là thực tại cụ thể, chúng ta trực tiếp chứng kiến từng khoảnh khắc. Đó là điều chắc chắn nhất trên thế giới. Bạn không thể nghi ngờ sự hiện hữu của nó. Ngay cả khi chúng ta bị nghi ngờ chiếm trọn, và tự hỏi: "Có phải những kinh nghiệm chủ quan thực sự hiện hữu?", Chúng ta có thể chắc chắn rằng chúng ta đang trải nghiệm nghi ngờ.

Những kinh nghiệm hữu thức tạo thành dòng chảy của hữu thức thì đích xác là gì? Mỗi kinh nghiệm chủ quan có hai đặc điểm cơ bản: cảm giác và ham muốn. Những robot và những computer không có ý thức vì mặc dù chúng có vô số khả năng, chúng không cảm thấy gì và không thèm muốn gì. Một robot có thể có một sensor năng lượng gửi dấu hiệu cho CPU – đơn vị tiến hành trung tâm [7] – của nó khi pin sắp hết. Sau đó robot có thể di chuyển hướng tới một ổ cắm điện, tự cắm vào ổ điên và sạc pin. Tuy nhiên, trong suốt tiến trình này robot không có cảm nghiệm bất cứ gì. Ngược lại, một người nếu cạn kiệt năng lượng tất cảm thấy đói và thèm muốn để ngưng chặn cảm giác khó chịu này. Đó là tại sao chúng ta nói rằng con người là những sinh vật hữu thức và những robot thì không, và tại sao đó là một tội ác để người ta làm việc đến khi họ quị ngã vì đói và kiệt sức, trong khi để những robot làm việc đến khi chúng cạn pin, không mang đến hổ

https://thuviensach.vn

thẹn đạo đức.

Thế còn về những động vật? Có phải chúng có ý thức? Chúng có kinh nghiệm chủ quan? Liệu có ổn không để buộc một con ngựa làm việc cho đến khi nó quị ngã vì kiệt sức? Như đã ghi nhận trước đó, khoa học sự sống hiện nay cho rằng tất cả những động vật loài có vú và loài chim, và ít nhất là một số loài bò sát và loài cá, đều có những cảm giác và những cảm xúc. Tuy nhiên, hầu hết những lý thuyết cập nhật nhất cũng chủ trương rằng những cảm giác và cảm xúc là những algorithm tiến hành-dữ liệu sinh hóa. Vì chúng ta biết rằng những robot và những computer, chúng tiến hành những dữ liệu với không có bất kỳ kinh nghiệm chủ quan nào, có thể những động vật hoạt động cũng giống như thế? Thật vậy, chúng ta biết rằng ngay cả ở người, nhiều mạch não về cảm giác và cảm xúc có thể tiến hành-dữ liệu và khởi động những hành động hoàn toàn vô thức. Vì vậy, có lẽ đằng sau tất cả những cảm giác và cảm xúc của chúng ta gán cho động vật – đói, sợ hãi, yêu và trung thành – chỉ có những algorithm vô thức rình rập chứ không phải những kinh nghiệm chủ quan?[8]

Lý thuyết này được người đánh dấu giai đoạn mở đầu triết học của thời mới ngày nay, René Descartes duy trì. Trong thế kỷ XVII, Descartes đã chủ trương rằng chỉ có con người biết cảm nhận và thèm muốn, trong khi tất cả những loài động vật khác là những cỗ máy tự động, không ý thức [9], tương tự như một robot hay một máy bán hàng tự động. Khi một người đá một con chó, con chó không kinh nghiệm gì cả. Con chó co rúm lại và sủa một cách tự động, giống như một máy bán hàng tự động kêu lịch xịch, làm một cốc cà phê, mà không cảm thấy hay mong muốn bất cứ một gì.

Lý thuyết này đã được chấp nhận rộng rãi trong thời Descartes. Những y sĩ và học giả thế kỷ XVII đã mổ những con chó sống và quan sát sự hoạt động những cơ quan trong cơ thể chúng, mà không có một trong hai, thuốc mê lẫn ngại ngùng. Họ không nhìn thấy bất cứ gì sai với việc đó, giống đúng như chúng ta không nhìn thấy có bất cứ gì sai trong việc mở nắp của một máy bán hàng tự động, và quan sát những bánh răng cưa và băng dây chuyền đang quay của nó. Trong những năm đầu thế kỷ XXI, vẫn có rất nhiều người đã cho rằng những động vật không có ý thức, hoặc ít nhất, chúng có một loại ý thức.rất khác biệt và thấp kém hơn.

Để quyết định xem động vật có não thức hữu thức tương tự như

https://thuviensach.vn

của riêng chúng ta, đầu tiên chúng ta phải có được một sự hiểu biết tốt hơn về những não thức vận hành thế nào, và những vai trò của chúng. Đây là những câu hỏi vô cùng khó khăn, nhưng vẫn rất đáng để dành thời gian cho chúng, vì não thức sẽ là 'người hùng' trong nhiều chương tiếp theo. Chúng ta sẽ không thể nắm giữ được những quan hệ mật thiết đầy đủ của những công nghệ mới lạ, như trí tuệ nhân tạo, nếu chúng ta không biết những não thức là gì. Do đó, hãy tạm thời để qua một bên câu hỏi cụ thể về não thức của động vật, và xem xét kỹ lưỡng xem khoa học biết gì về não thức và ý thức nói chung. Chúng ta sẽ tập trung vào những thí dụ lấy từ những nghiên cứu về ý thức con người – đó là dễ tiếp cận hơn đối với chúng ta – và sau đó trở lại với những động vật, và hỏi xem những gì là đúng thực với con người, có cũng là đúng thực với với những họ hàng xa gần có lông và có cánh của chúng ta hay không.

Nói bộc trực, khoa học biết ít về não thức và hữu thức, rất ít đến phải ngạc nhiên. Lý thuyết chính thống hiện nay cho rằng ý thức được tạo thành bởi những phản ứng điện hoá học trong óc, và rằng những kinh nghiệm tinh thần hoàn thành một số chức năng thiết yếu của tiến hành-dữ liệu.[10] Tuy nhiên, không ai có được một bất kỳ ý tưởng nào về một đám rối bòng bong gồm những phản ứng sinh hóa và dòng điện trong óc, chúng tạo những kinh nghiệm chủ quan về đau đớn, giận dữ hay thương yêu như thế nào. Có lẽ chúng ta sẽ có một lời giải thích vững chắc trong mười hay năm mươi năm tới. Nhưng hiện nay đang năm 2016, chúng ta không có lời giải thích nào như vậy, và chúng ta tốt hơn nên nói rõ ràng về điều đó.

Dùng fMRI để rà quét, cấy ghép những đầu điện cực và những dụng cụ cơ điện tinh vi khác, những nhà khoa học đã xác định chắc chắn được những tương quan và ngay cả những liên kết nhân quả giữa những dòng điện trong não và những kinh nghiệm chủ quan khác nhau. Chỉ bằng cách nhìn vào hoạt động của não, những nhà khoa học có thể biết có phải bạn đang tỉnh, mơ, hay ngủ sâu. Họ có thể bật chiếu thật nhanh một hình ảnh trước mắt của bạn, đúng tại ngưỡng cửa của sự nhận thức hữu thức, và xác định (không hỏi bạn) không biết bạn đã trở thành nhận biết được hình ảnh hay không. Họ thậm chí xoay sở để liên kết được những nơrôn não riêng rẽ với nội dung tâm lý cụ thể, tìm thấy rằng, lấy thí dụ, một nơrôn (đặt tên là) "Bill Clinton" và một nơrôn (đặt tên là) "Homer Simpson". Khi nơrôn Bill Clinton bật lên hoạt động, cá nhân này đang nghĩ về người tổng

https://thuviensach.vn

thống thứ 42 của USA; cho cá nhân đó thấy một hình ảnh của nhân vật Homer Simpson, và những nơrôn gọi cùng tên bật lên khởi động.

Nói rộng hơn, những nhà khoa học biết rằng nếu một cơn bão điện nổi lên trong một vùng não nhất định, bạn có lẽ có tình cảm tức giận. Nếu cơn bão này giảm đi, và một vùng khác sáng lên – bạn đang có kinh nghiệm về thương yêu. Thật vậy, những nhà khoa học thậm chí có thể đưa vào những tình cảm tức giận hay thương yêu bằng cách dùng điện để kích thích những nơrôn đúng (tương ứng của chúng). Nhưng hết sức quái lạ không hiểu nổi là làm thế nào sự chuyển động của những electron từ chỗ này sang chỗ khác lại chuyển vào thành một hình ảnh chủ quan của Bill Clinton, hay một tình cảm chủ quan của tức giận hay thương yêu?

Giải thích phổ biến nhất chỉ ra rằng bộ óc là một hệ thống hết sức phức tạp, với hơn 80 tỉ nơrôn kết nối vào thành những mạng lưới chi li phức tạp khó hiểu. Khi hàng tỉ nơrôn gửi qua lại hàng tỉ tín hiệu điện, những kinh nghiệm chủ quan xuất hiện. Mặc dù việc gửi và nhận của mỗi tín hiệu điện là một hiện tượng sinh hóa đơn giản, tác động qua lại giữa những tín hiệu này tạo ra một gì đó hết sức phức tạp hơn nhiều – dòng chảy của hữu thức. Chúng ta quan sát những động lực tương tự trong nhiều lĩnh vực khác. Sự chuyển động của một chiếc xe duy nhất là một hành động đơn giản, nhưng khi hàng triệu chiếc xe di chuyển và tác động qua lại đồng thời, nghẽn xe cộ lưu thông xuất hiện. Việc mua và bán một cổ phần duy nhất thì đơn giản, nhưng khi hàng triệu người mua bán cổ phần, mua và bán hàng triệu cổ phần chứng khoán cùng một lượt, hoạt động đó có thể dẫn đến những khủng hoảng kinh tế làm kinh ngạc ngay cả những nhà chuyên môn.

Tuy nhiên, giải thích này không giải thích gì cả. Nó hoàn toàn chỉ đủ để xác định rằng vấn đề thì rất phức tạp. Nó không cung cấp bất kỳ một cái nhìn sâu xa thấu đáo nào vào trong vấn đề một loại hiện tượng (hàng tỷ những tín hiệu điện di chuyển từ đây đến kia) tạo ra một loại hiện tượng khác rất khác biệt (kinh nghiệm chủ quan của tức giận hay yêu thương) như thế nào. So sánh tương tự với những tiến trình phức tạp khác như nghẽn xe cộ lưu thông và những cuộc khủng hoảng kinh tế là thiếu sót. Những gì tạo ra xe cộ bị nghẽn lưu thông? Nếu bạn theo dõi chỉ một chiếc xe duy nhất, bạn sẽ không bao giờ hiểu được nó. Sự tắc nghẽn là kết quả từ những tác động qua lại giữa nhiều ô tô. Xe A ảnh hưởng đến chuyển dịch của xe B, vốn nó chắn

https://thuviensach.vn

đường của xe C, và tiếp lục như vậy. Tuy nhiên, nếu bạn có bản đồ di chuyển của tất cả những chiếc xe liên quan, và mỗi xe tác động xe khác thế nào, bạn sẽ có được một giải thích đầy đủ của sự tắc nghẽn lưu thông. Sẽ là điều vô nghĩa để hỏi, "Nhưng làm thế nào để tất cả những chuyển động này tạo ra tắc nghẽn lưu thông?" Vì "tắc nghẽn lưu thông" chỉ đơn giản là một thuật ngữ trừu tượng con người chúng ta đã quyết định dùng để chỉ kết tập đặc biệt này của những sự kiện xảy ra.

Ngược lại, "tức giận" không phải là một thuật ngữ trừu tượng mà chúng ta đã quyết định để dùng như một cách viết tắt cho hàng tỉ những tín hiệu điện chạy trong óc. Tức giận là một kinh nghiệm trải qua, cực kỳ cụ thể mà mọi người đã quen thuộc với nó, rất lâu trước khi họ biết gì về điện. Khi tôi nói, "Tôi tức giận!" Tôi trỏ vào một cảm giác rất rõ ràng và thực như có thể chạm vào được. Nếu bạn mô tả một phản ứng hóa học trong một nơrôn có kết quả trong một tín hiệu điện như thế nào, và hàng tỉ những phản ứng tương tự dẫn đến thêm hàng tỉ những tín hiệu khác nữa như thế nào, nó vẫn còn là có giá trị để hỏi, "Nhưng làm thế nào để hàng tỉ những sự kiện này chúng đến với nhau để tạo ra cảm giác tức giận chắc thực của tôi?"

Khi hàng ngàn những chiếc xe né tránh nhau, lăn bánh chậm chạp từng vòng một, trên đường qua lại của chúng ở London, chúng ta gọi đó là một tắc nghẽn lưu thông, nhưng nó không tạo ra một vài hữu thức thật lớn nào đó thuộc thành phố London, bay lượn cao trên công trường Piccadilly, và nói với bản thân, "Ồ, tôi cảm thấy bị nghẽn!" Khi hàng triệu người bán hàng tỉ cổ phần, chúng ta gọi đó là một cuộc khủng hoảng kinh tế, nhưng không có tinh thần thuộc thị trường chứng khoán Wall Street lớn nào càu nhàu, "Chết tiệt, tôi cảm thấy tôi đang trong khủng hoảng." Khi hàng nghìn tỉ của những molecule nước kết thành một khối trên bầu trời, chúng ta gọi đó là một đám mây, nhưng không 'hữu thức mây' nào xuất hiện thông báo: "tôi cảm thấy mưa." Thế là thế nào, sau đó, rằng khi hàng tỉ những tín hiệu điện di chuyển vòng quanh nội bên trong óc tôi, một não thức nổi lên cảm thấy "tôi tức giận!"? Cho đến năm 2016, chúng ta hoàn toàn không có lấy được một ý tưởng nào để hiểu.

Do đó nếu thảo luận này đã để cho bạn lại với mù mờ lẫn lộn và rối rắm khó hiểu, bạn đang trong một khối rất đông đảo những người giống như bạn. Những nhà khoa học giỏi nhất cũng thế, có một chặng đường dài để đi đến khai mở ra được bí ẩn của não thức và

https://thuviensach.vn

hữu thức. Một trong những điều tuyệt vời về khoa học là khi những nhà khoa học không biết một gì đó, họ có thể thử tất cả đủ mọi loại những lý thuyết và những cục diện, tình thế, nhưng cuối cùng họ có thể chỉ thú nhận sự thiếu hiểu biết của họ.

Phương trình của Sự sống

Những nhà khoa học không biết một thu tập của những tín hiệu não điện tạo ra những kinh nghiệm chủ quan như thế nào. Thậm chí một điều cốt yếu quan trọng hơn, là họ không biết những gì có thể là lợi thế về tiến hóa của một hiện tượng như vậy. Đây là khoảng trống lớn nhất trong sự hiểu biết của chúng ta về sự sống. Con người có hai bàn chân, vì trong hàng triệu những thế hệ, bàn chân đã cho tổ tiên chúng ta khả năng để đuổi theo những con thỏ và chạy thoát những con sư tử. Con người có mắt, vì trong vô số những hàng nghìn năm đôi mắt đã cho phép những người trước chúng ta để xem con thỏ chạy hướng nào, và con sư tử đang từ đâu đến. Nhưng tại sao con người có những kinh nghiệm chủ quan về đói và sợ hãi?

Trước đây không lâu, những nhà sinh học đã đưa ra một trả lời rất đơn giản. Những kinh nghiệm chủ quan là thiết yếu cho sự sống còn của chúng ta, vì nếu chúng ta không cảm thấy đói hoặc sợ, chúng ta sẽ không bõ công phiền hà để đuổi theo thỏ và chạy trốn sư tử. Khi nhìn thấy một con sư tử, tại sao một người chạy trốn? Vâng, người ấy sợ quá, thế nên người ấy bỏ chạy. Những kinh nghiệm chủ quan đã giải thích những hành động của con người. Tuy nhiên, ngày nay những nhà khoa học cung cấp một giải thích chi tiết hơn nhiều. Khi một người nhìn thấy một con sư tử, những tín hiệu điện di chuyển từ mắt đến óc. Những tín hiệu đến nơi kích thích một số nơrôn nhất định, chúng phản ứng bằng cách bắn ra nhiều những tín hiệu hơn. Những tín hiệu này kích thích những nơrôn khác chạy xuống theo dòng phản ứng, vốn đến lượt của chúng, chúng lại bắn đi thêm những tín hiệu. Nếu đủ số của những nơrôn đúng, bắn đi với tốc độ đủ nhanh, những mệnh lệnh được gửi đến những tuyến thượng thận làm ngập cơ thể với adrenaline, tim được hướng dẫn để đập nhanh hơn, trong khi nơrôn ở trung tâm chuyển động gửi tín hiệu xuống đến những bắp thịt chân, khiến chúng bắt đầu co và dãn, và người đó chạy xa thoát con sư tử.

Trớ trêu thay, chúng ta ghi chép tiến trình này càng chi tiết hơn, trở thành càng khó khăn hơn để giải thích những tình cảm hữu thức.

https://thuviensach.vn

Chúng ta càng hiểu bộ óc thêm nhiều hơn, não thức dường như càng trở thành dư thừa. Nếu toàn bộ hệ thống làm việc bằng những tín hiệu điện chạy từ đây đến kia, chúng ta cần quái gì để cũng phải *cảm thấy* sợ hãi? Nếu một chuỗi những phản ứng điện hoá học dẫn chạy từ những nơrôn trong mắt suốt tới những chuyển động của những bắp thịt chân, tại sao lại thêm những kinh nghiệm chủ quan vào chuỗi (tác động) này? Chúng làm gì? Vô số những quân bài domino có thể đổ xuống một loạt, quân này nối tiếp quân kia, không cần bất cứ kinh nghiệm chủ quan nào. Tại sao những nơrôn cần những xúc động tình cảm để kích thích lẫn nhau, hoặc để bảo tuyến thượng thận hãy bắt đầu bơm? Thật vậy, 99 phần trăm của những hoạt động của cơ thể, gồm chuyển động bắp thịt và tiết hormon, đều diễn ra không cần đến những tình cảm hữu thức. Vậy tại sao những nơrôn, những bắp thịt, và những tuyến nội tiết lại cần những tình cảm như vậy trong 1 phần trăm còn lại của những trường hợp?

Bạn có thể biện luận rằng chúng ta cần một não thức vì não thức giữ những ký ức, lập những chương trình, và tự động loé sáng những hình ảnh và ý tưởng hoàn toàn mới. Nó không chỉ đáp ứng với những kích thích từ bên ngoài. Lấy thí dụ, khi một người nhìn thấy một con sư tử, ông không tự động phản ứng trước hình ảnh con vật ăn thịt người. Ông nhớ lại năm ngoái, một con sư tử ăn thịt người dì của mình. Ông tưởng tượng ông sẽ cảm thấy thế nào nếu một con sư tử xé ông ra những mảnh nhỏ. Ông suy ngẫm về số phận những đứa con sẽ mồ côi của mình. Đó là tại sao ông chạy trốn. Thật vậy, nhiều những phản ứng dây chuyền bắt đầu với sáng kiến riêng của não thức hơn là với bất kỳ kích thích trực tiếp bên ngoài nào. Vì vậy, nhớ lại về một vài vụ sư tử tấn công trước đây có thể đột ngột bật lên trong não thức một người, đặt người ấy suy nghĩ về sự nguy hiểm những con sư tử đã gây ra. Sau đó người ấy gọi tất cả những người khác trong bộ lạc với nhau, và họ nặn óc suy nghĩ tìm những cách thức mới để dọa cho sư tử bỏ đi.

Nhưng khoan, hãy đợi một chút. Tất cả những kỷ niệm, tưởng tượng và suy nghĩ này là những gì? Chúng tồn tại nơi nào? Theo lý thuyết sinh học hiện nay, những ký ức, tưởng tượng và suy nghĩ của chúng ta không tồn tại trong một vài lĩnh vực phi vật chất nào cao hơn. Thay vào đó, chúng cũng là những đám núi tuyết lở của những tín hiệu điện do hàng tỉ nơrôn bắn đi. Do đó, ngay cả khi chúng ta hình dung trong những ký ức, những tưởng tượng và những suy

https://thuviensach.vn

nghĩ, vẫn còn lại với chúng ta một loạt những chuỗi phản ứng điện hoá học chạy qua hàng tỉ nơrôn, kết thúc với hoạt động của những tuyến thượng thận và những bắp thịt chân.

Ngay cả có phải là có một bước duy nhất trên hành trình dài và quanh co này, giữa hành động của một nơrôn và phản ứng của nơrôn tiếp theo, ở chỗ đó não thức can thiệp và quyết định xem liệu nơrôn thứ hai có nên bắn đi hay không? Có bất kỳ một chuyển động vật chất nào, thậm chí của một electron duy nhất, do kinh nghiệm chủ quan của sự sợ hãi gây nên, hơn là sự chuyển động trước đó của một số electron khác gây nên? Nếu không có chuyển động loại giống như vậy – và nếu mỗi electron chuyển dịch vì electron khác đã chuyển dịch trước đó – tại sao chúng ta cần để kinh nghiệm với sợ hãi? Chúng ta chẳng có đầu mối nào để mò ra lời đáp.

Những nhà triết học đã gói bí ẩn này trong một câu hỏi gài bẫy ngầm: Những gì xảy ra trong não thức nhưng không xảy ra trong bộ óc? Nếu không có gì xảy ra trong não thức, ngoại trừ những gì xảy ra trong mạng lưới nơrôn khổng lồ của chúng ta – khi đó, tại sao chúng ta cần não thức? Nếu một gì đó thực sự xảy ra trong não thức hơn thêm và bên trên những gì xảy ra trong mạng lưới nơrôn – nó xảy ra ở chốn quái quỉ nào? Giả sử tôi hỏi bạn nhân vật Homer Simpson nghĩ gì về Bill Clinton và vụ bê bối với cô Monica Lewinsky. Bạn có lẽ không bao giờ nghĩ về điều này trước đó, vì vậy não thức của bạn bây giờ cần phải hợp nhất hai kỷ niệm trước đó không có liên quan, có lẽ bằng cách nhớ lại hình ảnh của anh chàng Homer uống bia khi xem tivi nghe tổng thống tai tiếng này nói câu: "Tôi đã không có quan hệ tình dục nào với người đàn bà đó" của ông ta. Sự nối kết ký ức này xảy ra ở đâu?

Một số nhà khoa học về bộ óc cho rằng nó xảy ra trong "không gian hợp chung để làm việc", được những tác động qua lại của nhiều neuron tạo ra. [11] Tuy nhiên từ "không gian làm việc" chỉ là một ẩn dụ. thực tại đằng sau ẩn dụ là gì? Chỗ nào những mảnh thông tin khác biệt thực sự gặp nhau và kết hợp? Theo lý thuyết hiện nay, chắc chắn nó không diễn ra ở một vài "chiều thứ năm" nào đó theo kiểu Plato. Thay vào đó, nó diễn ra, hãy nói, chỗ nào có hai nơrôn trước đó chưa được nối, nay đột nhiên bắt đầu bắn những tín hiệu với nhau. Một khớp nối neuron mới được thành hình giữa nơrôn Bill Clinton và nơrôn Homer Simpson. Nhưng nếu như vậy, tại sao chúng ta cần kinh nghiệm hữu thức của ký ức hơn thêm và bên trên sự kiện vật lý

https://thuviensach.vn

của hai nơrôn kết nối?

Chúng ta có thể đặt cùng một câu đố này theo những thuật ngữ toán học. Giáo điều (những 'tin chắc như đinh đóng cột' của những nhà khoa học) ngày nay chủ trương rằng những cơ cấu sinh vật đều là những algorithm, và rằng những algorithm có thể được trình bày trong hình thức những công thức toán học. Bạn có thể dùng những con số và ký hiệu toán để viết một chuỗi gồm những bước vốn một máy bán hàng tự động cần để sửa soạn một tách trà, và một chuỗi gồm những bước vốn một bộ óc thường có khi nó hoảng hốt thấy một con sư tử đến gần. Nếu như vậy, và nếu những kinh nghiệm hữu thức thực hiện một số những chức năng quan trọng, chúng phải có một biểu diễn bằng toán học. Vì chúng là một phần thiết yếu của algorithm. Khi chúng ta viết algorithm của sự sợ hãi, và phá vỡ "sợ hãi" xuống thành một loạt những tính toán chính xác, chúng ta có thể chỉ ra: "Chỗ này, bước số 93 trong quá trình tính toán – đây là kinh nghiệm chủ quan của sự sợ hãi"; nhưng có bất kỳ một algorithm nào trong lĩnh vực bao la của toán học có chứa một kinh nghiệm chủ quan? Cho đến nay, chúng ta không biết có bất kỳ một algorithm nào như vậy. Mặc dù hiểu biết rộng rãi chúng ta đã đạt được trong những lĩnh vực của toán học và khoa học computer, không có những hệ thống tiến hành-dữ liệu nào chúng ta đã tạo ra lại cần những kinh nghiệm chủ quan để hoạt động theo qui định, và không một hệ thống nào cảm thấy đau đớn, vui sướng, tức giận hay yêu thương.[12]

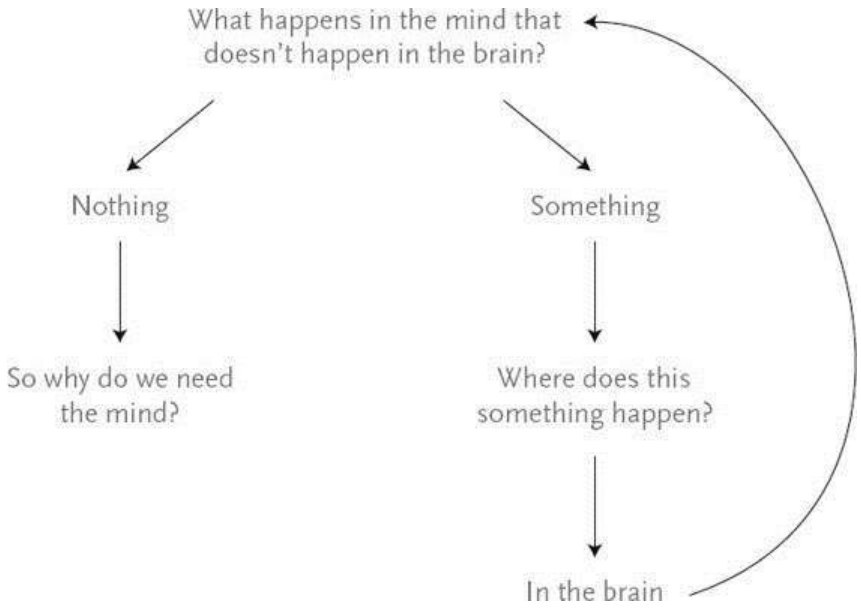

Có lẽ chúng ta cần những kinh nghiệm chủ quan để suy nghĩ về bản

https://thuviensach.vn

thân mình? Một con vật lang thang trên đồng cỏ và tính toán những cơ may của nó để tồn tại và sinh sản phải trình bày lại những hành động và quyết định của nó với chính nó, và đôi khi thông tin chúng với những động vật khác. Khi não cố gắng để tạo ra một mô hình của những quyết định riêng của chính nó, nó bị mắc kẹt trong một sự vòng vo lạc đề, lệch khỏi những lối chính, đến vô tận, và 'úm ba la ra cái gì đây!' Ra khỏi vòng quẩn quanh tít mù này, hữu thức bật ra.

Năm mươi năm trước đây, điều này có thể đã nghe xuôi tai thuận hợp, nhưng năm 2016 thì không. Nhiều công ty lớn, chẳng hạn như Google và Tesla, đang nghiên cứu kỹ thuật và sản xuất những xe ô tô tự lái, chúng đã đang chạy trên đường phố của chúng ta. Những algorithm điều khiển xe tự điều khiển này làm hàng triệu phép tính mỗi giây về những xe khác, những người đi bộ, những đèn lưu thông và những ổ gà. Chiếc xe tự động dừng lại ở những đèn đỏ, vượt qua những trở ngại, và giữ một khoảng cách an toàn với những loại xe khác – tất cả đều thành công mà không cảm nhận bất kỳ một sợ hãi nào. Chiếc xe cũng cần phải đưa chính nó vào tính toán và thông báo những dự định và mong muốn của nó với những xe khác xung quanh, vì nếu nó quyết định lách sang bên phải, làm như vậy sẽ ảnh hưởng đến 'ứng xử' của chúng. Chiếc xe làm tất cả như thế mà không có bất kỳ vấn đề nào – và cũng không có bất kỳ ý thức nào. Chiếc xe tự lái không phải là đặc biệt. Nhiều program trong computer khác cũng thực hiện những gì được cho phép hay ấn định trong những hoạt động của chúng, nhưng không một nào trong số chúng đã phát triển ý thức, và không một nào cảm thấy, hoặc mong muốn bất cứ gì cả.[13]

Nếu chúng ta không thể giải thích não thức được, và nếu chúng ta không biết nó có đáp ứng những chức năng nào không, tại sao không chỉ đơn giản là loại bỏ nó? Lịch sử của khoa học thì đầy những khái niệm và lý thuyết đã bị bỏ rơi. Lấy thí dụ, những nhà khoa học ở đầu thời nay là những người đã từng cố gắng để giải thích sự chuyển động của ánh sáng, họ đã nêu lên sự hiện hữu của một chất gọi là *ether*, đã được giả định vẫn có đầy trong tất cả vũ trụ. Ánh sáng đã được cho là những sóng ether. Tuy nhiên, những nhà khoa học thất bại, đã không tìm được bất kỳ bằng chứng thực nghiệm nào cho sự hiện hữu của chất *ether*đó, trong khi họ đã đưa ra giả thuyết thay thế khác và hay hơn về ánh sáng. Do đó, họ đã đã ném *ether* vào thùng rác của khoa học.

https://thuviensach.vn

Xe ô tô tự lái của Google trên đường phố.

Tương tự như vậy, trong hàng nghìn năm con người đã dùng God để giải thích vô số những hiện tượng tự nhiên. Điều gì gây sét đánh? God!. Điều làm mưa rơi? God! Sự sống trên trái đất bắt đầu thế nào? God đã tạo ra nó! [14]Trong vài thế kỷ vừa qua những nhà khoa học đã không tìm được bất kỳ một bằng chứng thực nghiệm nào về sự hiện hữu của God, trong khi họ đã tìm thấy những giải thích chi tiết hơn cho hiện tượng sét đánh, mưa rơi, và nguồn gốc của sự sống. Do đó, với ngoại lệ của một vài lĩnh vực phụ, nhỏ của triết học, không có bài viết nào loại cho đồng nghiệp duyệt xét trong bất kỳ tạp chí khoa học nào đã lấy sự hiện hữu của God là luận cứ nghiêm chỉnh. Những nhà sử học không biện luận rằng những nước Đồng minh thắng Thế chiến thứ Hai, vì God đã đứng về phía họ; những nhà kinh tế không đổ lỗi cuộc khủng hoảng kinh tế năm 1929 cho God; và những nhà địa chất không gọi tên của God để giải thích những chuyển động của mảng kiến tạo trên vỏ quả đất. [15]

Cùng một số phận tương tự cũng xảy ra với 'linh' hồn. Trong hàng nghìn năm người ta đã tin rằng tất cả những hành động và quyết định của chúng ta bắt nguồn từ những linh hồn của chúng ta. Tuy nhiên, trong sự vắng mặt của bất kỳ bằng chứng hỗ trợ nào, và với sự có mặt của những lý thuyết thay thế nhiều chi tiết hơn, khoa học sự sống đã ném những linh hồn xuống cống. Như những cá nhân, nhiều nhà sinh học và những y sĩ có thể vẫn tiếp tục tin vào những linh hồn. Tuy nhiên, họ không bao giờ viết về chúng trong những tạp chí khoa học chuyên ngành hay phổ thông đứng đắn.

Có lẽ não thức nên cùng nắm tay những linh hồn, God và ether vào trong thùng rác của khoa học? Sau rốt, không có ai đã từng nhìn

https://thuviensach.vn

thấy những kinh nghiệm đau đớn, hay thương yêu qua một kính hiển vi, và chúng ta có một giải thích rất chi tiết sinh hóa học cho đau đớn và yêu thương khiến không còn chỗ nào cho những kinh nghiệm chủ quan. Tuy nhiên, có một sự khác biệt quan trọng giữa não thức và linh hồn (cũng như giữa não thức và God). Trong khi sự tồn tại của linh hồn vĩnh cửu là thuần phỏng đoán, kinh nghiệm của đau đớn là một thực tại trực tiếp và rất hữu hình. Khi tôi đạp lên vào một cái đinh, tôi có thể có 100 phần trăm chắc chắn rằng tôi cảm thấy đau (thậm chí nếu đến lúc đó, tôi vẫn thiếu một giải thích khoa học về nó). Ngược lại, tôi không thể chắc chắn rằng nếu những vết thương trở nên bị nhiễm độc và tôi chết vì chứng hoại thư [16] , linh hồn của tôi sẽ tiếp tục tồn tại. Đó là một chuyện rất thích thú và rất an ủi mà tôi sẽ rất sung sướng để tin theo, nhưng tôi không có bằng chứng trực tiếp nào cho tính xác thực của nó. Vì tất cả những nhà khoa học liên tục kinh nghiệm những cảm giác chủ quan như đau và nghi ngờ, họ không thể phủ nhận sự hiện hữu của chúng.

Một cách khác để bỏ rơi não thức và hữu thức là bằng cách phủ nhận sự liên quan của chúng chứ không phải là sự hiện hữu của chúng. Một số nhà triết học, khoa học – như Daniel Dennett và Stanislas Dehaene – biện luận rằng tất cả những câu hỏi liên quan đều có thể trả lời được bằng cách nghiên cứu những hoạt động của não, mà không cần bất kỳ trợ giúp nào từ những kinh nghiệm chủ quan. Như thế, những nhà khoa học có thể an toàn xóa "tâm", "hữu thức" và "những kinh nghiệm chủ quan" khỏi ngữ vựng và những bài viết của họ. Tuy nhiên, như chúng ta sẽ thấy trong những chương tiếp theo, toàn bộ hệ thống phức tạp gồm những tin tưởng của chính trị và đạo đức ngày nay được xây dựng dựa trên những kinh nghiệm chủ quan, và một số những dilemma đạo đức có thể được giải quyết bằng cách nhắc dẫn chặt chẽ với những hoạt động của bộ óc. Lấy thí dụ, tra tấn hoặc hiếp dâm có gì sai trái? Từ một quan điểm hoàn toàn về mặt hoạt động của hệ thần kinh, khi một người bị tra tấn hoặc hãm hiếp, một số phản ứng sinh hóa học nào đó xảy ra trong não, và nhiều tín hiệu điện của những loại khác biệt di chuyển từ một đám nơrôn này sang một đám khác. Có gì có thể là sai trái với hoạt động của hệ thần kinh như thế đó? Nhưng hầu hết mọi người ngày nay đều cảm thấy nhờm tởm trong đạo đức trước sự tra tấn và hãm hiếp vì những kinh nghiệm chủ quan có liên quan. Nếu bất kỳ nhà khoa học nào muốn biện luận rằng những kinh nghiệm chủ quan là không

https://thuviensach.vn

liên quan, thách đố của họ là để giải thích tại sao tra tấn hoặc hiếp dâm là sai mà không tham chiếu đến bất kỳ kinh nghiệm chủ quan nào.

Cuối cùng, một số nhà khoa học đành thừa nhận rằng hữu thức là thực, và có thể thực sự có giá trị đạo đức và chính trị to lớn, nhưng nó không đáp ứng chức năng sinh học nào hết tất cả. Hữu thức là sản phẩm-phụ, không định có, vô dụng về phương diện sinh học của những tiến trình nhất định nào đó trong não. Động cơ phản lực nổ vang ầm ầm, nhưng tiếng ầm ầm đó không đẩy máy bay về phía trước. Con người không cần carbon dioxide, nhưng mọi và mỗi hơi thở làm đầy không khí với nhiều carbon dioxide hơn. Tương tự như vậy, hữu thức có thể là một loại ô nhiễm tinh thần, bộ óc đã sản xuất từ sự bắn đi hay phóng tới của mạng lưới thần kinh phức tạp. Nó không làm bất cứ gì cả. Nó thì chỉ có đó. Nếu điều này là đúng, nó hàm ý rằng tất cả những đau đớn và vui sướng đã được hàng tỉ sinh vật trong hàng triệu năm có kinh nghiệm, đều chỉ là những ô nhiễm tinh thần. Điều này chắc chắn là một ý tưởng đáng suy nghĩ, Ngay cả nếu nó không là sự thật. Nhưng ngạc nhiên hết sức để nhận ra rằng, ở thời điểm năm 2016, đây là lý thuyết hay nhất về hữu thức mà khoa học thời nay có để cung cấp cho chúng ta.

Có lẽ ngành khoa học sự sống nhìn vấn đề từ góc độ sai. Họ tin rằng sự sống thì tất cả là về tiến hành-dữ liệu, và rằng những sinh vật là những bộ máy để làm những phép tính và những quyết định. Tuy nhiên, suy diễn từ so sánh tương tự này giữa những sinh vật và những algorithm có thể đánh lừa chúng ta. Trong thế kỷ XIX, những nhà khoa học mô tả những bộ óc và những não thức như thể chúng là những động cơ hơi nước. Tại sao lại động cơ hơi nước? Vì đó là kỹ thuật dẫn đầu của thời đó, nó cung cấp năng lực cho xe hoả, tàu thuỷ, và những nhà máy, vì vậy khi con người đã cố gắng để giải thích sự sống, họ giả định rằng nó phải làm việc theo cùng những nguyên lý tương tự. Não thức và cơ thể được làm bằng những ống dẫn tròn dài, những xylanh, van và píttông, chúng nén và xả áp lực, do đó tạo những chuyển động và hành động. Suy nghĩ theo lối như vậy đã có ảnh hưởng sâu xa ngay cả trong tâm lý học của Freud, đó là tại sao nhiều thuật ngữ tâm lý của chúng ta là vẫn đầy với những khái niệm vay mượn từ kỹ thuật cơ khí.

Hãy xem xét, lấy thí dụ, lập luận sau của Freud: “quân đội gò ép xung lực tình dục làm nhiên liệu cho tính hung hăng gây hấn quân

https://thuviensach.vn

sự. Quân đội tuyển những thanh niên đúng khi xung lực tình dục của họ ở đỉnh cao của nó. Quân đội hạn chế những cơ hội có quan hệ tình dục và giải toả thực sự tất cả những dồn nén đó của những quân nhân, hệ quả là chúng tích luỹ bên trong họ. Quân đội sau đó chuyển hướng áp lực dồn nén này và cho phép nó được thoát xả dưới hình thức hung hãn nhà binh" Đây chính là cách một động cơ hơi nước hoạt động. Bạn dồn nhốt hơi nước sôi bên trong một hộp kín. Hơi nước tích tụ nhiều hơn và áp lực tăng nhiều hơn, cho đến khi đột nhiên bạn mở một van, và cho áp lực thoát ra theo một hướng đã định trước, khai thác nó để đẩy một xe lửa, hoặc một khung cửi. Không chỉ trong quân đội, nhưng trong tất cả những lĩnh vực hoạt động, chúng ta thường xuyên phàn nàn về những áp lực dâng cao trong chúng ta, và chúng ta sợ rằng trừ khi chúng ta "cho một số hơi thoát ra", chúng ta có thể nổ tung.

Ở thế kỷ XXI, nghe có vẻ trẻ con để so sánh tâm lý con người với một động cơ hơi nước. Ngày nay chúng ta biết về một công nghệ tinh xảo hơn rất nhiều – máy computer – vì vậy chúng ta giải thích tâm lý con người như thể nó là một computer tiến hành-dữ liệu hơn là một động cơ hơi nước điều chỉnh áp lực. Nhưng so sánh tương tự mới này có thể quay ra là cũng ngây thơ đúng như thế. Dầu sao chăng nữa, những computer không có não thức. Chúng không nài xin bất cứ gì, Ngay cả khi chúng 'vướng một lỗi' [17], và Internet không cảm thấy đau ngay cả khi những chế độ độc tài cắt tất cả quốc gia khỏi Web. Vì vậy, tại sao dùng những computer như một mô hình cho sự tìm hiểu não thức?

Vâng, chúng ta có thực chắc chắn rằng những computer không có những cảm giác hay những ham muốn? Và ngay cả nếu hiện nay chúng không có một bất kỳ nào, có lẽ một khi chúng trở nên đủ phức tạp, chúng có thể phát triển ý thức? Nếu điều đó có sẽ xảy ra, chúng ta có thể xác định được nó như thế nào? Khi những computer thay thế tài xế xe buýt của chúng ta, thày giáo của chúng ta và nhà tâm lý trị liệu của chúng ta, làm thế nào chúng ta có thể xác định liệu chúng có tình cảm, hay liệu chúng chỉ là một tụ hợp của những algorithm không có não thức?

Khi nói đến con người, ngày nay chúng ta có khả năng để phân biệt giữa những kinh nghiệm tinh thần hữu thức và những hoạt động vô thức của bộ óc. Mặc dù đối với sự hiểu biết về hữu thức chúng ta hãy còn xa vời, những nhà khoa học đã thành công trong việc xác

https://thuviensach.vn

định một số những dấu hiệu nhận diện của nó về điện hoá học. Để làm như vậy những nhà khoa học bắt đầu với giả định rằng bất cứ khi nào con người tường trình rằng họ có ý thức về một gì đó, có thể tin tưởng họ được. Dựa trên giả định này, những nhà khoa học sau đó có thể cô lập những mẫu hình não cụ thể đặc biệt vốn xuất hiện mỗi khi người tường trình là đang có ý thức, nhưng điều đó không bao giờ xuất hiện trong những trạng thái (của người) bất tỉnh.

Điều này đã cho phép những nhà khoa học, lấy thí dụ, để xác định một nạn nhân khi óc đột ngột bị mất máu, não không hoạt đông, người thành như cây cỏ, có phải đã hoàn toàn mất ý thức, hay đã chỉ mất có sự kiểm soát cơ thể và lời nói của mình. Nếu não của người bệnh hiện ra những dấu hiệu nhận diện của ý thức, người bệnh có lẽ là vẫn có ý thức, mặc dù không thể chuyển động hoặc nói chuyện. Thật vậy, mới đây những y sĩ đã tìm được cách để thông tin với những người bệnh này dùng hình ảnh fMRI. Họ hỏi những người bệnh những câu hỏi loại "có/không", bảo họ tưởng tượng mình chơi tennis nếu câu trả lời là có, và hãy hình dung vị trí của nhà họ nếu câu trả lời là không. Sau đó những y sĩ có thể quan sát phần motor cortex sáng lên lên khi người bệnh tưởng tượng chơi quần vợt (có nghĩa là "có"), trong khi "không", được chỉ định bởi sự hoạt động của những vùng não chịu trách nhiệm về spacial memory.[18]

Đây tất cả thì rất tốt cho con người, nhưng còn về những computer? Vì những computer dựng trên silicon có cấu trúc rất khác biệt với những mạng thần kinh dựng trên carbon của con người, những dấu hiệu nhận diện của ý thức của con người có thể không liên quan với chúng. Chúng ta dường như bị mắc kẹt trong một vòng luẩn quẩn. Bắt đầu với giả định rằng chúng ta có thể tin con người khi họ bảo rằng họ có ý thức, chúng ta có thể xác định những dấu hiệu của ý thức con người, và sau đó dùng những dấu hiệu này để "chứng minh" rằng con người thì thực sự có ý thức. Nhưng nếu một trí tuệ nhân tạo tự tường trình rằng nó có ý thức, chúng ta có chỉ nên tin nó không?

Cho đến nay, chúng ta không có trả lời chấp nhận được cho vấn đề này. Đã hàng nghìn năm trước đây, những nhà triết học nhận ra rằng không có cách nào để chứng minh một cách thuyết phục cho kết luận rằng bất cứ một ai nào khác ngoài bản thân mình có một não thức. Thật vậy, ngay cả trong trường hợp của những người khác, chúng ta chỉ giả định rằng họ có ý thức – chúng ta không thể biết đó như một

https://thuviensach.vn

điều chắc chắn. Có lẽ tôi là sinh vật duy nhất trong toàn thể vũ trụ, là người cảm nhận được bất kỳ một gì, và tất cả những người và những động vật khác đều chỉ là những robot không có não thức? Có lẽ tôi đang mơ, và tất cả mỗi người tôi gặp chỉ là một nhân vật trong giấc mơ của tôi? Có lẽ tôi đang bị mắc kẹt bên trong một thế giới của những ấn tượng không thực [19], và tất cả nhưng sinh vật tôi nhìn thấy chỉ là những mô phỏng tương tự?

Theo tín điều khoa học hiện nay, tất cả mọi thứ tôi có kinh nghiệm là kết quả của hoạt động điện trong óc của tôi, và do đó về mặt lý thuyết, nó có thể có tính cách thực hiện được để mô phỏng tương tự tất cả một thế giới không thực mà tôi không thể nào phân biệt với thế giới "thực". Một số nhà khoa học não [20] tin rằng trong tương lai không xa, chúng ta thực sự sẽ làm những điều loại giống như vậy. Vâng, có lẽ nó đã được thực hiện – với bạn? Đối với tất cả những bạn đã biết, năm nay có thể là năm 2216, và bạn là một thiếu niên ngấy chán, đắm mình trong một trò chơi "thế giới ấn tượng không thực" vốn mô phỏng thế giới thô sơ và thú vị của những năm đầu thế kỷ XXI. Một khi bạn đơn giản đã chấp nhận chỉ tính chất có thể xảy ra được của tấn tuồng này, toán học dẫn bạn đến một kết luận rất đáng sợ: vì chỉ có một thế giới thực, trong khi đó số lượng của những thế giới ấn tượng không thực có thể có được là vô hạn, xác suất xảy ra rằng bạn đang sống trong một thế giới thực duy nhất thì hầu như là con số không.

Không một nào trong số những đột phá khoa học của chúng ta đã tìm được cách để khắc phục 'Vấn đề của những Não thức Khác' nổi tiếng này. [21] Thí nghiệm tốt nhất mà những học giả cho đến nay đã đưa ra được gọi là Thử nghiệm Turing, nhưng nó chỉ kiểm tra về những qui ước xã hội. Theo Thử nghiệm Turing, để xác định một computer có một não thức hay không, bạn nên đồng thời 'nói chuyện' với cả hai, với một computer và với một người thực (sau một computer khác), nhưng bạn không được biết 'máy' nào là người và máy nào chỉ là máy. Bạn có thể hỏi bất kỳ câu hỏi nào bạn muốn, bạn có thể chơi trò chơi, tranh luận, và ngay cả tán tỉnh họ. Dành thời gian nhiều như nếu bạn muốn. Sau đó, bạn đi đến phải quyết định đoán xem một nào trong hai máy là computer, và một nào là con người. Nếu bạn không thể quyết định, hoặc nếu bạn đoán sai, computer đã thành công được thử thách Turing, và chúng ta nên đối

https://thuviensach.vn

xử với nó như thể nó thực sự có một não thức. Nhưng đó sẽ không thực sự là một chứng minh, dĩ nhiên. Công nhận những não thức khác là có, đó chỉ đơn thuần là một quy ước xã hội và pháp lý.

Thử nghiệm Turing [22] được Alan Turing, nhà toán học người England, phát minh vào năm 1950, ông là một trong những cha đẻ của thời đại computer. Turing cũng là một người đồng tính luyến ái trong một thời khi đồng tính luyến ái là không hợp pháp trong xã hội Kitô England. Năm 1952 ông bị kết tội chỉ vì có hành vi đồng tính luyến ái, và buộc phải chịu 'chữa trị' bằng hóa học để chuyển đổi hormone. Hai năm sau đó, ông đã tự tử. Thử nghiệm Turing chỉ đơn giản là một bản sao của một thử nghiệm nhàm chán vốn mỗi người đồng tính đã phải trải qua trong năm 1950 ở England: bạn có thể vượt qua thử thách này để cho thấy mình là một người 'bình thường' hay không? Turing đã biết từ kinh nghiệm cá nhân rằng bạn là người thực sự thế nào thì không thành vấn đề quan trọng – chỉ những gì người khác nghĩ về bạn mới là vấn đề quan trọng. Theo Turing, những computer trong tương lai sẽ giống như những người đồng tính luyến ái năm 1950. Sẽ không thành vấn đề cho dù những computer thực sự có ý thức hay không. Chỉ những gì mọi người sẽ nghĩ về nó mới thành vấn đề.

Những kiếp sống tuyệt vọng của những con Chuột thí nghiệm

Sau khi chúng ta đã làm quen với não thức – và với ít ỏi như thế nào chúng ta thực sự biết về nó – chúng ta có thể trở lại câu hỏi liệu những động vật khác có não thức không. Một số động vật như loài chó, chắc chắn qua được một phiên bản được sửa đổi của Thử nghiệm Turing. Khi con người cố gắng để xác định liệu một thực thể có ý thức hay không, những gì chúng ta thường tìm kiếm không phải là năng khiếu toán học hoặc trí nhớ tốt, nhưng đúng hơn là khả năng để tạo ra những quan hệ tình cảm với chúng ta. Đôi khi người ta phát triển những gắn bó sâu xa với những sự vật đến mức gần như tôn thờ chúng, loại như với vũ khí, xe ô tô và thậm chí cả những quần áo lót, nhưng những gắn bó này đều một chiều, và không bao giờ phát triển thành những quan hệ. Sự kiện rằng những con chó thì một phần nào có thể có những quan hệ tình cảm với con người đã thuyết phục hầu hết những người chủ con chó rằng chúng không phải là những máy móc tự động, không có não thức..

Điều này, tuy nhiên, sẽ không làm những người hoài nghi thỏa

https://thuviensach.vn

mãn, những người chỉ ra rằng những cảm xúc là những algorithm, và rằng không có algorithm nào được biết đến đòi hỏi phải có ý thức để hoạt động. Bất cứ khi nào một con vật phô bày ứng xử tình cảm phức tạp, chúng ta không thể chứng minh rằng đây không phải là kết quả của một số những algorithm nào đó rất phức tạp nhưng không có ý thức. Lập luận này, dĩ nhiên, cũng có thể áp dụng được với con người. Tất cả những gì một người nào đó làm – gồm tường trình về những trạng thái cho là có ý thức – về lý thuyết, chúng có thể là việc làm của những algorithm không ý thức.

Trong trường hợp của con người, tuy nhiên, chúng ta giả định rằng bất cứ khi nào một ai đó tường trình rằng người đó thì có ý thức, chúng ta có thể tin vào lời của họ về điều đó. Dựa trên giả định tối thiểu này, ngày nay chúng ta có thể xác định những dấu hiệu của óc để nhận diện trạng thái có ý thức, mà sau đó có thể được dùng một cách có hệ thống để phân biệt những trạng thái ý thức và không ý thức ở con người. Tuy nhiên, vì óc của những động vật cũng chia sẻ nhiều những tính năng với óc của con người, khi sự hiểu biết của chúng ta sâu sắc hơn về những dấu hiệu của óc để nhận diện trạng thái ý thức, chúng ta có thể có khả năng dùng chúng để xác định xem nếu và khi nào những động vật khác có ý thức. Nếu một bộ óc chó cho thấy những mô thức tương tự như của một bộ óc con người có ý thức, điều này sẽ cho bằng chứng mạnh mẽ rằng loài chó có ý thức.

Những thí nghiệm khởi đầu trên những con khỉ và chuột cho thấy ít nhất những óc của khỉ và chuột thực sự cho thấy những dấu hiệu của óc để nhận diện trạng thái có ý thức. [23] Tuy nhiên, do sự khác biệt giữa bộ óc của động vật và bộ óc con người, và cho rằng chúng ta vẫn còn xa mới mở ra được hết tất cả những bí mật của ý thức, phát triển những thí nghiệm có tính chất quyết định để làm hài lòng những người hoài nghi có thể mất hàng mười năm. Ai nên thực hiện gánh nặng của chứng minh trong thời gian đó? Chúng ta có coi những con chó là những bộ máy không não thức, cho đến khi được chứng minh ngược lại, hay chúng ta đối xử với những con chó như những sinh vật có ý thức, miễn là không ai nêu lên một số bằng chứng có thể thuyết phục ngược lại?

Ngày 07 tháng 7 năm 2012, những nhà chuyên môn hàng đầu trong những ngành sinh học nơrôn và khoa học não thức đã tụ tập tại Đại học Cambridge, và đã ký bản Tuyên bố Cambridge về Hữu thức, nó nói rằng những bằng chứng đã qui tụ để chỉ định rằng những

https://thuviensach.vn

động vật không phải con người đều có cấu trúc giãi phẫu nơrôn, hóa học nơrôn và sinh lý nơrôn của những trạng thái có ý thức, cùng với khả năng để trưng bày những hành vi có chủ ý. Hệ quả là, sức nặng của bằng chứng cho thấy con người không phải là duy nhất sở hữu những lớp nền nơrôn [24] tạo ra ý thức. Những động vật không phải con người, bao gồm tất cả những loài động vật có vú, chim và nhiều loài sinh vật khác, bao gồm cả bạch tuộc, cũng có những lớp nền nơrôn này.[25] Tuyên ngôn này đã dừng lại nửa chừng, không nói trọn rằng những loài vật khác cũng có ý thức, vì chúng ta vẫn còn thiếu bằng chứng kết luận không thể chối cãi. Nhưng nó đã chuyển gánh nặng chứng minh điều đó cho những ai là người suy nghĩ khác với như thế.

Đáp ứng với những luồng gió đổi chiều của cộng đồng khoa học, tháng 5 năm 2015 New Zealand trở thành quốc gia đầu tiên trên thế giới công nhận về mặt pháp lý những động vật như những sinh vật có tri giác, khi quốc hội New Zealand đã thông qua Luật Sửa đổi cho tốt hơn Phúc lợi Động vật. Đạo luật quy định rằng bây giờ là bắt buộc để nhìn nhận những thú vật có tri giác, và như thế chăm sóc đúng mức vào phúc lợi của chúng trong bối cảnh như chăn nuôi. Ở một đất nước với số cừu nhiều hơn số với con người (30 triệu vs 4,5 triệu), đó là một tuyên bố rất quan trọng. Tỉnh Quebec của Canada từ đó cũng đã thông qua một đạo luật tương tự, và những nước khác có nhiều xác xuất sẽ làm theo.

Nhiều công ty thương mại cũng nhìn nhận những động vật như những sinh vật có tri giác, mặc dù thật ngược đời, điều này thường đẩy nhiều loài động vật vào những thử thí nghiệm khảo cứu khó chịu. Lấy thí dụ, những công ty bào chế thuốc thường xuyên dùng những con chuột như đối tượng thí nghiệm trong việc phát triển những thuốc chống bệnh trầm cảm. Theo một phương thức được dùng rộng rãi, bạn lấy 100 con chuột (để mức độ thống kê được tin cậy) và đặt mỗi con chuột bên trong một ống thủy tinh đầy nước. Những con chuột gắng gỏi lần trước, rồi lần sau, và lần nữa,… để cố leo ra khỏi ống, nhưng không thành công. Sau mười lăm phút, hầu hết chúng đều ngừng chuyển động. Chúng bập bềnh trong ống nước, thờ ơ với môi trường quanh chúng.

Bây giờ bạn lấy 100 con chuột khác, ném chúng vào, nhưng vớt chúng ra khỏi ống 14 phút sau, ngay trước khi chúng sắp tuyệt vọng. Bạn để cho chúng khô ráo, cho chúng ăn, cho chúng nghỉ một chút -.

https://thuviensach.vn

Và sau đó ném chúng vào lại ống nước. Lần thứ hai này, hầu hết những con chuột gắng gỏi trong 20 phút, trước khi chúng buông xuôi. Tại sao thêm 6 phút? Vì trí nhớ về hoạt động chưa thất bại trong quá khứ đã bật lên để phóng thích trong óc một vài chất sinh hóa nào đó cho những con chuột hy vọng, và trì hoãn sự ra đời của tuyệt vọng. Nếu như chúng ta có thể cô lập chỉ riêng chất sinh hóa này, chúng ta có thể dùng nó như một thuốc chống bệnh trầm cảm cho con người. Nhưng có vô số những hóa chất tràn ngập não của một con chuột ở bất kỳ một thời điểm chỉ định nào trong thí nghiệm đó. Làm thế nào chúng ta có thể xác định đúng chỉ một chất?

Với câu hỏi này, bạn lấy nhiều nhóm chuột hơn, những con chuột chưa bao giờ tham dự thí nghiệm nào trước đó. Bạn tiêm cho mỗi nhóm một hóa chất đặc biệt, mà bạn ngờ là thuốc chống trầm cảm đang hy vọng tìm thấy. Bạn ném chuột xuống nước. Nếu những con chuột được tiêm hóa chất A, chỉ tranh đấu trong mười lăm phút trước khi trở thành chán nản, bạn có thể xóa tên hóa chất A khỏi danh sách của bạn. Nếu những con chuột được tiêm hoá chất B vùng vẫy khoảng 20 phút, bạn có thể nói với người CEO và những người có cổ phần công ty rằng bạn có thể đã vừa trúng số độc đắc.

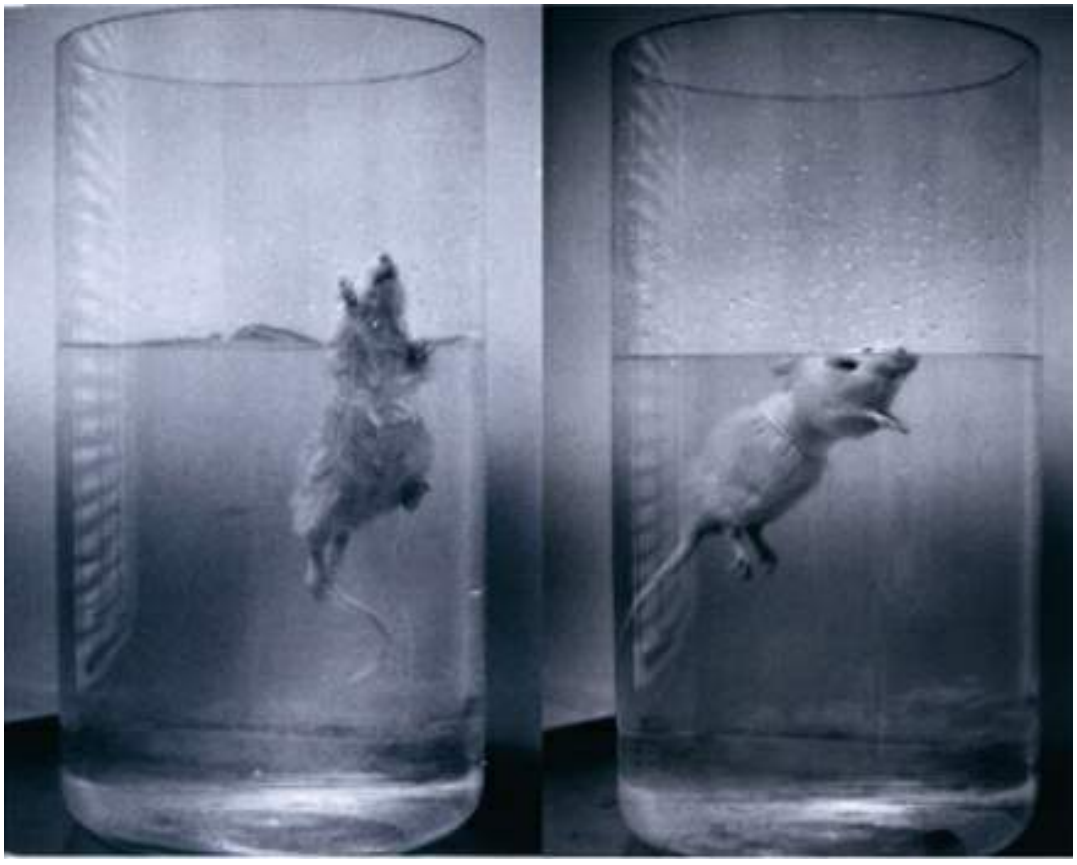

Bên trái: Một con chuột hy vọng đang tranh đấu để thoát khỏi ống nước. Bên phải: Một con chuột nổi thờ ơ trong ống nước, mất hết mọi hy vọng.

https://thuviensach.vn

Những người hoài nghi có thể phản đối rằng tất cả mô tả này đã 'nhân hóa' những con chuột một cách không cần thiết. Những con chuột không kinh nhiệm hy vọng cũng không tuyệt vọng. Đôi khi những con chuột di chuyển một cách nhanh chóng và đôi khi chúng đứng yên, nhưng chúng không bao giờ cảm thấy bất cứ điều gì. Chúng chỉ được những algorithm không có ý thức điều khiển. Tuy nhiên, nếu như vậy, tất cả những thí nghiệm này nhằm đến điều gì quan trọng? Những thuốc điều trị những bệnh tâm thần là nhằm mục đích để tạo ra thay đổi không chỉ trong hành vi của con người, nhưng trên hết là những tình cảm của con người. Khi những người bệnh đi đến một y sĩ tâm thần và nói, "Bác sĩ, cho tôi một gì đó mà sẽ nhấc tôi khỏi trầm cảm này," họ không muốn một kích thích về cơ học sẽ làm họ vật vã quay cuồng, trong khi vẫn cảm thấy buồn bã. Họ muốn cảm thấy vui vẻ. Tiến hành những thí nghiệm trên những con chuột có thể giúp những công ty phát triển một thuốc uống kỳ diệu loại như vậy, nếu và chỉ khi họ giả định trước rằng hành vi của chuột được đi kèm với những tình cảm giống-người. Và quả thực, đây là một giả định trước vốn phổ biến trong những phòng thí nghiệm nghiên cứu bệnh tâm thần.[26]

Những con Chimpnazee có ý thức về mình

Đưa lên cao trên ngôi thờ phụng sự ưu thắng con người, một nỗ lực khác chấp nhận rằng những con chuột, chó và những động vật khác có ý thức, nhưng cho rằng, không giống như con người, chúng thiếu sự tự ý thức. Chúng có thể cảm thấy chán nản, hạnh phúc, đói, hoặc mãn nguyện, nhưng chúng không có khái niệm về tự thân, và chúng không ý thức được rằng trầm cảm hoặc đói chúng cảm thấy thuộc về một thực thể duy nhất gọi là "Ta".

Ý tưởng này thì cũng phổ thông như nó thì cũng mờ đục, không sáng tỏ. Rõ ràng, khi một con chó cảm thấy đói, nó ngoạm một miếng thịt cho chính nó, chứ không cho con chó khác. Hãy để một con chó đánh hơi một gốc cây có một con chó hàng xóm đã tiểu vào, ngay lập tức con chó sẽ biết có phải nó ngửi nước tiểu của chính nó, hay của con chó giống Labrador hàng xóm dễ thương, hay của một người nào đó khác. Loài chó phản ứng rất khác nhau với mùi của riêng chúng, của những con chó có thể là bạn tình và những đối thủ tương lai. [27] Như vậy, có phải điều đó có nghĩa là chúng thiếu sự tự ý thức?

https://thuviensach.vn

Một giải thích tinh vi hơn của luận chứng nói rằng tự ý thức có những mức độ khác biệt. Chỉ con người mới hiểu mình như một bản ngã lâu dài còn mãi, có một quá khứ và một tương lai, có lẽ chỉ con người có thể dùng ngôn ngữ để suy ngẫm những kinh nghiệm quá khứ và hành động tương lai của họ. Những động vật khác tồn tại trong một hiện tại vĩnh cửu. Ngay cả khi chúng dường như nhớ lại quá khứ, hoặc dự định tương lai, trong thực tế, chúng chỉ đang phản ứng với những kích thích và những thôi thúc hiện tại. [28]Lấy thí dụ, một con sóc đang giấu hạt, để dành cho mùa đông, nó không thực sự nhớ cái đói đã cảm thấy trong mùa đông năm ngoái, nó cũng không nghĩ gì về tương lai. Nó chỉ tuân theo một thôi thúc nhất thời, không biết gì về nguồn gốc và mục đích của sự thôi thúc này. Đó là tại sao, ngay cả những con sóc non, những con chưa từng sống qua một mùa đông, và do đó không thể 'nhớ' mùa đông, dẫu vậy vẫn giấu những hạt trong mùa hè.

Tuy nhiên, tại sao ngôn ngữ sẽ là một điều kiện cần thiết cho có được nhận thức về những biến cố của quá khứ hay tương lai là điều không rõ ràng. Sự kiện rằng con người dùng ngôn ngữ để làm như vậy thì khó là một bằng chứng. Con người cũng dùng ngôn ngữ để bày tỏ yêu thương hay sợ hãi của họ, nhưng những động vật khác cũng rất có thể có kinh nghiệm và ngay cả cũng bày tỏ yêu thương hay sợ hãi qua không-lời nói. Thật vậy, con người chính họ thường ý thức về những sự kiện trong quá khứ và tương lai mà không nói chúng ra bằng lời. Đặc biệt trong những trạng thái mơ, chúng ta có thể nhận thức được toàn bộ 'thuật kể' nhưng tất cả im lặng không lời – vốn khi tỉnh dậy chúng ta xoay sở có khi đến khổ sở để tìm lời mô tả.

Những thí nghiệm nhiều loại khác biệt cho thấy ít nhất một số động vật – bao gồm cả những loài chim như vẹt và giẻ cùi hay quẹt mỏ [29] – có nhớ lại nhưng biến cố cá nhân và có ý thức trù tính cho những sự việc có thể xảy ra trong tương lai. [30] Tuy nhiên, chứng minh điều này khỏi mức nghi ngờ là điều không thể nào được, vì bất kể dù phức tạp đến thế nào nếu động vật trưng bày một hành vi, những người hoài nghi luôn có thể cho rằng nó là kết quả của những algorithm vô thức trong óc của nó, chứ không phải là từ những hình ảnh hữu thức trong não thức của nó.

Để minh họa cho vấn đề này xem xét trường hợp của Santino, một

https://thuviensach.vn

chimpanzee đực của vườn thú Furuvik ở Sweden. Để xả bớt sự nhàm chán trong chuồng nhốt của nó, Santino đã phát triển một thú chơi hào hứng: ném đá vào những khách đến thăm vườn thú. Trong tự nó, việc làm thì không có gì là độc đáo. Những chimpanzee tức giân thường ném đá, que gậy và thậm chí cả phân. Tuy nhiên, Santino đã trù tính những chuyển động của nó từ trước. Trong buổi sáng sớm, rất lâu trước khi vườn thú mở cửa cho khách vào thăm, Santino đã nhặt nhạnh những thứ để ném, và đã đặt chúng thành một đống, mà không trưng bày bất kỳ dấu hiệu nào của tức giận. Những người hướng dẫn và những người khách sớm học biết để dè chừng Santino, đặc biệt là khi nó đã đang đứng sẵn cạnh những cục đá xếp thành đống của nó, do đó nó đã làm tăng thêm khó khăn trong việc tìm kiếm những mục tiêu.

Tháng 5 năm 2010, Santino đã đáp ứng với một chiến lược mới. Trong sáng sớm, nó đã lấy những kiện rơm từ góc chuồng khu nó ngủ và đặt chúng gần với bức tường của chuồng nhốt, chỗ khách thường tụ tập đứng xem những con chimpanzee. Sau đó nó nhặt những cục đá và đem giấu chúng dưới đống rơm. Khoảng một giờ hay hơn sau đó, khi những khách đầu tiên đến gần, Santino giữ vẻ lạnh lẽo của mình, cho thấy không có những dấu hiệu của bực dọc hoặc hung hãn. Chỉ khi những nạn nhân của nó đã đều nằm trong tầm ném, Santino thình lình lấy những cục đá từ chỗ giấu chúng, và ném tung vào những con người hoảng sợ, những người sẽ hối hả chạy tung tán khắp mọi hướng. Trong mùa hè năm 2012 Santino đã tăng tốc độ chạy đua vũ trang, giấu đá không chỉ dưới những đống rơm, mà còn trong những bọng cây, những khu nhà xây, và bất kỳ những nơi nào thích hợp để giấu khác.

Tuy nhiên, ngay cả trường hợp Santino vẫn không thỏa mãn những người hoài nghi. Làm thế nào chúng ta có thể chắc chắn rằng buổi sáng, lúc 7 giờ, khi Santino đang bận rộn giấu đá chỗ này chỗ kia, nó cũng đang tưởng tượng sẽ vui như thế nào lúc ném xước da những người đến thăm vào buổi trưa? Có lẽ một vài algorithm đã thúc đẩy Santino, giống như một con sóc non giấu hạt 'cho mùa đông' mặc dù nó chưa bao giờ trải qua mùa đông? [31]

Tương tự như vậy, những người hoài nghi nói, một con chimpanzee đực tấn công một đối thủ, vốn làm nó bị thương tuần trước, thì không thực sự là sự trả thù xúc phạm cũ. Nó chỉ phản ứng với một cảm giác nhất thời của tức giận, nguyên nhân của cảm giác

https://thuviensach.vn

đó thì ở ngoài nó. Khi một con voi mẹ nhìn thấy một con sư tử đe dọa con voi con của mình, nó lao về phía trước và sẵn sàng liều mạng của nó, không phải vì nó nhớ rằng đây là con voi con thương yêu hàng mấy tháng mình đã nuôi dưỡng; đúng hơn, voi mẹ được thúc đẩy bởi một số cảm xúc thù địch kỳ lạ, không thể nào hiểu nổi, đối với sư tử. Và khi một con chó nhảy cẫng vui sướng khi chủ của nó về đến nhà, con chó không nhận thức đươc rằng người này đã cho ăn và ôm ấp mình từ thơ ấu. Nó chỉ đơn giản là bị choáng ngợp bởi một ngây ngất không thể giải thích.[32]

Chúng ta không thể chứng minh hay bác bỏ một bất kỳ nào của những tuyên bố này, vì chúng thực sự là những biến thể của Vấn đề của những Não thức Khác. Vì chúng ta không quen thuộc với bất kỳ algorithm nào đòi hỏi hữu thức, bất cứ gì một con vật nào làm đều có thể được xem như sản phẩm của những algorithm không có ý thức, hơn là của những kỷ niệm và trù tính có ý thức. Thế nên, trong trường hợp của Santino cũng vậy, câu hỏi thực sự liên quan đến gánh nặng phải chứng minh. Đâu là giải thích có nhiều phần có thể xảy ra nhất với hành vi Santino? Chúng ta có nên giả định rằng nó thì có ý thức lập kế trù tính cho tương lai, và bất cứ ai nếu không đồng ý nên cung cấp một số chứng minh ngược lại? Hoặc là nó thuận lý hơn để nghĩ rằng con chimpanzee này được một algorithm không có ý thức điều khiển, và tất cả những gì nó cảm nhận là một sự thôi thúc bí ẩn đòi đặt những cục đá dưới những kiện rơm?

Và ngay cả nếu Santino không nhớ quá khứ và không tưởng tượng được tương lai, có phải có nghĩa là nó thiếu tự ý thức? Dầu sao chăng nữa, chúng ta gán ý thức tự giác cho con người ngay cả khi họ không bận rộn ghi nhớ quá khứ hay mơ về tương lai. Lấy thí dụ, khi một bà mẹ nhìn thấy đứa con nhỏ chập chững lạc bước xuống một con đường đang đầy xe qua lại, bà không đứng lại để suy nghĩ về quá khứ hay tương lai nào cả. Cũng giống như con voi mẹ, bà cũng chỉ chạy vọt tới để cứu đứa con của mình. Tại sao không nói về người mẹ ấy những gì chúng ta nói về con voi mẹ, như cụ thể là "khi người mẹ vội vã để cứu đứa bé của mình khỏi hiểm nguy đang đi tới, người mẹ ấy đã làm điều đó không có ý thức tự giác. Bà chỉ đơn thuần do một thúc đẩy nhất thời đẩy tới? "

Tương tự như vậy, hãy xem xét một cặp tình nhân trẻ hôn nhau đắm đuối trong lần họ hẹn gặp đầu tiên, một người lính lao vào hỏa lực nặng nề của địch, để cứu một đồng chí bị thương, hay một nghệ sĩ

https://thuviensach.vn

vẽ một kiệt tác trong một 'cơn điên mê loạn' của cây cọ màu. Không ai trong số họ dừng lại để chiêm ngưỡng quá khứ hay tương lai. Liệu đó có nghĩa là họ thiếu tự ý thức, và rằng tình trạng của họ về hiện sống tỉnh thức thì thấp kém hơn so với một nhà chính trị đang đưa ra một phát biểu khi tranh cử, huyên thuyên về những thành tựu quá khứ và kế hoạch tương lai của mình?

Con ngựa tinh khôn

Trong năm 2010, những nhà khoa học đã tiến hành một thí nghiệm khác thường nhưng cảm động về chuột. Họ nhốt một con chuột trong một cái lồng nhỏ, đặt lồng bên trong một khoang lớn hơn nhiều, và để cho một con chuột khác tự do đi lại trong khoang đó. Con chuột trong lồng đã phơi bày những dấu hiệu của lo lắng và căng thẳng, khiến con chuột tự do cũng phơi bày những dấu hiệu của lo lắng và căng thẳng. Trong hầu hết những trường hợp, con chuột tự do đi đến giúp con đồng loại bị nhốt, và sau nhiều gắng thử, thường thành công trong việc mở lồng và giải thoát con chuột bị tù. Những nhà nghiên cứu sau đó đã lập lại thí nghiệm, lần này đặt thêm sôcôla trong khoang. Con chuột tự do bây giờ đã phải lựa chọn giữa một trong hai, giải thoát người tù, hoặc ăn sôcôla một mình. Nhiều con chuột thích làm việc giải thoát đồng loại trước đã, và sau đó chia miếng ăn chocolate (mặc dù cũng có một số ít những con cư xử ích kỷ hơn, cho thấy có lẽ rằng có một số con chuột thì ác hơn những con khác).

Những người hoài nghi đã bác bỏ những kết quả này, biện luận rằng con chuột tự do đã giải thoát con bị tù không phải từ sự đồng cảm, nhưng chỉ đơn giản là để ngăn chặn những dấu hiệu đau khổ gây khó chịu. Những con chuột có động lực từ những cảm giác khó chịu chúng đã cảm nhận, và chúng đã tìm cách không gì to lớn hơn là chấm dứt những cảm giác này. Có lẽ. Nhưng chúng ta cũng có thể nói cùng một điều đúng y như thế về con người chúng ta. Khi tôi cho tiền cho một người ăn xin, không phải là tôi đang phản ứng với những xúc động khó chịu vốn hình ảnh người ăn xin đã gây thành tình cảm trong tôi? Có phải tôi thực sự quan tâm đến người ăn xin không, hay tôi đơn giản là chỉ muốn cảm thấy tốt hơn về chính mình? [33]

Về bản chất, con người chúng ta không có gì khác so với những con chuột, chó, cá heo hay chimpanzee. Giống như chúng, chúng ta

https://thuviensach.vn

cũng không có linh hồn. Giống chúng ta, chúng cũng có ý thức và một thế giới phức tạp của những cảm giác và những cảm xúc. Dĩ nhiên, mỗi động vật có những nét độc đáo và tài năng của riêng nó. Con người cũng thế, cũng có những tài năng đặc biệt của mình. Chúng ta không nên 'nhân hóa' không cần thiết những động vật, tưởng tượng rằng chúng chỉ là một phiên bản có lông thú của chính chúng ta. Đây không chỉ là khoa học tồi, nhưng nó cũng ngăn cản chúng ta với sự hiểu biết và đánh giá những loài động vật khác bằng những điều kiện của chúng.

Trong đầu những năm 1900, một con ngựa có tên 'Hans Tinh khôn' đã trở thành một tên tuổi ở Germany. Dắt đi trình diễn qua những thị trấn và làng quê của Germany, Hans đã phô trương một hiểu biết tiếng Germany đáng chú ý, và một giỏi giang về toán học lại còn đáng chú ý hơn. Khi được hỏi, "Hans, bốn lần ba là mấy?" Hans đập nhẹ móng chân của nó mười hai lần. Khi được cho nhìn thấy một thông báo bằng chữ viết, 'hai mươi trừ mười một là gì?' Hans đập móng chín lần, với sự chính xác đáng ca ngợi của người Prussia.

Năm 1904, hội đồng quản trị giáo dục Germany đã bổ nhiệm một ủy ban khoa học đặc biệt, do một nhà tâm lý học đứng đầu, để tìm hiểu vấn đề. Mười ba thành viên của ủy ban – trong đó gồm một giám đốc rạp xiếc và một y sĩ thú y – đã tin rằng đây phải là một chuyện lừa đảo, nhưng mặc dù với những cố gắng nhất của họ, họ không thể khám phá được bất kỳ gian lận hay dấu diếm về vấn đề nào. Ngay cả khi Hans đã được tách ra khỏi người chủ của nó, và những người hoàn toàn xa lạ đặt câu hỏi, Hans vẫn trả lời đúng hầu hết những câu hỏi.

Năm 1907, nhà tâm lý học Oskar Pfungst đã bắt đầu một cuộc điều tra khác, cuối cùng đã phơi mở sự thật. Hóa ra là Hans có được trả lời đúng bằng cách cẩn thận quan sát ngôn ngữ cơ thể và nét mặt của người đối thoại với nó. Khi Hans được hỏi bốn lần ba là gì, từ kinh nghiệm quá khứ nó đã biết rằng con người đã chờ đợi nó gõ móng chân một số lần nhất định nào đó. Nó bắt đầu gõ móng chân, trong khi theo dõi con người chặt chẽ. Khi Hans gõ chân gần con số chính xác, con người dần trở nên càng căng thẳng hơn, và khi Hans gõ đúng con số, sự căng thẳng lên tới đỉnh. Hans biết cách nhận ra điều này như thế nào, qua tư thế thân thể con người, và vẻ nhìn trên mặt người. Khi đó, nó ngừng gõ móng chân, và xem căng thẳng đã được thay thế như thế nào, bằng sự ngạc nhiên hay tiếng cười lớn hơn.

https://thuviensach.vn

Hans biết nó đã làm đúng.

Hans thường được đưa ra như một thí dụ về cách con người 'nhân hóa' sai lầm động vật, gán cho chúng những khả năng xa vời, vượt quá những gì chúng thực sự có được. Tuy nhiên, trên thực tế, bài học thì đúng là sự ngược lại. Truyện kể chứng minh rằng bằng cách 'nhân hóa' động vật, chúng ta thường ước lượng khả năng nhận thức của động vật thấp hơn, và không biết đến những khả năng độc đáo của những sinh vật khác. Về phương diện toán học, Hans thì khó lòng để gọi là thần tình. Bất kỳ một đứa trẻ tám tuổi nào cũng có thể làm giỏi hơn nhiều. Tuy nhiên, trong khả năng của nó để suy ra những cảm xúc và ý định từ ngôn ngữ cơ thể, Hans là một thần tình thực sự. Nếu một người Tàu đã hỏi tôi bốn lần ba là mấy bằng tiếng Quan thoại, không có cách nào tôi có thể đập chân tôi đúng mười hai lần, nếu chỉ đơn giản bằng cách quan sát những nét mặt và ngôn ngữ cơ thể. Hans tinh khôn đã có khả năng này vì loài ngựa bình thường truyền thông với nhau qua ngôn ngữ cơ thể. Tuy nhiên, điều đáng chú ý về Hans, là nó có thể dùng phương pháp này để đoán ra những cảm xúc và ý định không chỉ của những con ngựa đồng loại, nhưng cũng của những con người không quen biết.

Con ngựa tinh khôn Hans trình diễn vào năm 1904.

Nếu những động vật rất thông minh, tại sao những con ngựa không đóng cương con người vào những xe kéo, những con chuột không dùng chúng ta để tiến hành những thí nghiệm, và những chú cá heo không buộc chúng phải nhảy xuyên qua những vòng tròn? *Homo sapiens* chắc chắn có một số khả năng độc đáo khiến nó có thể thống trị tất cả những loài động vật khác. Sau khi bác bỏ những

https://thuviensach.vn

quan niệm thổi phồng rằng *Homo sapiens* tồn tại trên một bình diện hoàn toàn khác với những động vật khác, hoặc cho rằng con người có một số bản chất độc đáo như linh hồn hay ý thức, chúng ta có thể cuối cùng đã leo xuống đến mức độ của thực tại, và xem xét những khả năng thể chất hoặc tinh thần đặc biệt vốn đem cho loài người chúng ta góc cạnh sắc sảo của nó.

Hầu hết những nghiên cứu dẫn kể sự sản xuất công cụ và trí thông minh như đặc biệt quan trọng đối với sự đi lên của loài người. Mặc dù những loài động vật khác cũng sản xuất dụng cụ, có rất ít nghi ngờ rằng con người vượt xa chúng trong lĩnh vực đó. Nhưng sự việc thì ít rõ ràng hơn một chút nhìn về mặt trí thông minh. Cả một ngành công nghiệp hoàn toàn được dành vào việc xác định và đo lường trí thông minh nhưng còn là một con đường rất xa mới đi đến được một sự đồng thuận. May mắn, chúng ta không cần phải bước vào bãi mìn đó, vì bất kể một người định nghĩa trí thông minh dù như thế nào, điều là hoàn toàn rõ ràng rằng không phải trí thông minh, cũng không phải tạo những công cụ, tự chúng có thể giải thích cho sự chinh phục thế giới của *Sapiens*. Theo hầu hết những định nghĩa về trí thông minh, khoảng một triệu năm trước con người đã là động vật thông minh nhất, cũng như là những người chế tạo dụng cụ vô địch trên thế giới, nhưng họ vẫn là những sinh vật không đáng kể, không quan trọng, có ảnh hưởng rất ít đến hệ sinh thái xung quanh. Họ rõ ràng còn thiếu một số đặc điểm then chốt khác hơn là sự thông minh và chế tạo những công cụ.

Có lẽ loài người cuối cùng đã đi đến thống trị trái đất không phải vì một số thành phần khó nắm bắt then chốt thứ ba, nhưng chỉ đơn giản là do sự tiến hóa của trí tuệ thông minh cao hơn, và thậm chí cả khả năng chế tạo công cụ tốt hơn? Không có vẻ là điều như vậy, vì khi chúng ta xem xét những ghi chép lịch sử, chúng ta không thấy một tương quan trực tiếp giữa trí thông minh và khả năng chế tạo công cụ của con người cá nhân và sức mạnh của loài người chúng ta như một toàn thể. Hai mươi ngàn năm trước đây, những *Sapiens* trung bình có thể có trí thông minh cao hơn và kỹ năng chế tạo công cụ tốt hơn so với*Sapiens* trung bình của ngày hôm nay. Những trường học và những công ty tìm người làm ngày nay có thể thỉnh thoảng vẫn kiểm tra năng khiếu của chúng ta, nhưng dù chúng ta làm tệ đến đâu, bảo hiểm xã hội của nhà nước vẫn luôn luôn bảo đảm những nhu cầu cơ bản của chúng ta. Trong thời Đồ đá, chọn

https://thuviensach.vn

lọc tự nhiên thử nghiệm bạn mỗi ngày trong mọi khoảnh khắc, và nếu bạn đã 'trượt thẳng cẳng' bất kỳ nào trong số rất nhiều những thử nghiệm của nó, bạn chẳng tồn tại được lâu, sẽ 'ăn đất' sớm!. Tuy nhiên, bất chấp khả năng chế tạo công cụ siêu việt của tổ tiên thời đồ đá của chúng ta, và mặc dù não thức sắc sảo hơn và những giác quan bén nhạy hơn của họ, 20.000 năm trước loài người thì yếu đuối hơn nhiều so với hiện nay.

Trong suốt 20.000 năm đó, loài người chuyển từ săn voi mammoth với những cây giáo đầu gắn đá nhọn đến thám hiểm hệ mặt trời với những con tàu vũ trụ, không nhờ vào sự tiến hóa của bàn tay khéo léo hơn hoặc bộ óc lớn hơn (ngày nay bộ óc của chúng ta dường như thực sự là nhỏ hơn). [34] Thay vào đó, yếu tố quyết định chủ yếu trong sự chinh phục thế giới của chúng ta là khả năng để kết nối người này với nhiều những người khác của chúng ta.[35] Con người ngày nay hoàn toàn thống trị trái đất này không phải vì cá nhân con người thì thông minh hơn rất nhiều và ngón tay bàn chân thì nhanh nhẹn hơn cá nhân những con chimpanzee hoặc chó sói, nhưng vì *Homo sapiens* là loài duy nhất trên trái đất có khả năng hợp tác linh động với những số đông lớn. Thông minh và chế tạo công cụ đã cũng rõ ràng là rất quan trọng. Nhưng nếu con người đã không học được để hợp tác linh động với số đông lớn, bộ óc xảo quyệt và bàn tay khéo léo của chúng ta vẫn sẽ đang đập những viên đá lửa thay vì những atom của uranium.

Nếu sự hợp tác là chìa khóa, tại sao những loài kiến và ong không làm được bom hạt nhân trước chúng ta, mặc dù chúng đã biết hợp tác đông đảo, hàng triệu năm trước chúng ta? Vì sự hợp tác của chúng thiếu tính linh động, không mềm dẻo. Ong hợp tác trong những cách rất tinh vi, nhưng chúng không thể một sớm một chiều tái tạo-lại hệ thống xã hội của chúng. Nếu một tổ ong phải chạm mặt với một đe dọa mới, hoặc một cơ hội mới, những con ong không thể, lấy thí dụ, chém con ong chúa và lập một nền cộng hòa!

Những động vật loài có vú, có đời sống xã hội như những con voi và chimpanzee hợp tác linh động và mềm dẻo hơn nhiều so với những con ong, nhưng chúng làm như vậy chỉ với những số lượng nhỏ gồm bạn bè và những thành viên trong gia đình. Sự hợp tác của chúng dựa trên sự quen biết cá nhân. Nếu tôi là một chimpanzee và bạn là một chimpanzee, và tôi muốn hợp tác với bạn, tôi phải biết cá nhân bạn: bạn thuộc loại chimpanzee nào? Bạn có phải là một

https://thuviensach.vn

chimpanzee tử tế không? Hay bạn là một chimpanzee ác độc? Làm sao tôi có thể hợp tác với bạn nếu tôi không biết bạn? Theo như sự hiểu biết tốt nhất của chúng ta, chỉ loài *Sapiens* mới có thể hợp tác với vô số những người xa lạ trong những cách rất linh động. Khả năng cụ thể này – chứ không phải một linh hồn vĩnh cửu, hoặc một số loại độc đáo nào đó của ý thức – giải thích sự làm chủ của chúng ta trên hành tinh Trái đất.

Cách mạng muôn năm!

Lịch sử cung cấp nhiều bằng chứng cho sự quan trọng chủ yếu của sự hợp tác trên quy mô lớn rộng. Chiến thắng gần như lúc nào cũng đi đến với những ai là những người đã hợp tác giỏi hơn – không chỉ trong những tranh đấu giữa *Homo sapiens* và những động vật khác, mà cũng còn trong những xung đột giữa những nhóm người khác nhau. Thế nên Rome đã chinh phục Greece không phải vì những người Rome đã có bộ óc lớn hơn, hoặc kỹ thuật chế tạo công cụ tốt hơn, nhưng vì họ có khả năng để hợp tác hiệu quả hơn. Trong suốt lịch sử, những đội quân kỷ luật dễ dàng đánh đuổi những đội quân vô tổ chức, và những tầng lớp ưu tú xã hội biết hợp tác tổ chức đã thống trị những quần chúng vô trật tự. Năm 1914, lấy thí dụ, 3 triệu quý tộc, viên chức và thương nhân Russia, tất cả cai trị hơn 180 triệu nông dân và công nhân. Tầng lớp ưu tú xã hội Russia biết làm thế nào để hợp tác trong việc bảo vệ lợi ích chung của nó, trong khi 180 triệu dân thường đã không có khả năng để huy động hiệu quả. Thật vậy, nhiều những nỗ lực của tầng lớp thượng lưu đã tập trung vào việc bảo đảm rằng 180 triệu người ở những tầng lớp dưới sẽ không bao giờ học được cách hợp tác.

Để khởi dựng một cách mạng, con số đông thì không bao giờ đủ. Những cách mạng thường được thực hiện bởi những mạng lưới nhỏ gồm những tay khuấy động, chứ không phải bởi quần chúng. Nếu bạn muốn khởi động một cuộc cách mạng, đừng tự hỏi, "Có bao nhiêu người ủng hộ ý tưởng của tôi?" Thay vào đó, hãy tự hỏi, "Có bao nhiêu trong số những người ủng hộ tôi có khả năng hợp tác hiệu quả?" Cuộc cách mạng Russia cuối cùng đã nổ ra không phải khi có 180 triệu nông dân đứng lên chống lại Tsar của họ, nhưng khi một số ít những người cộng sản đã biết đặt mình ở đúng chỗ, và vào đúng thời điểm. Năm 1917, ở một thời điểm khi những tầng lớp thượng lưu và trung lưu Russia, với con số ít nhất khoảng 3 triệu người, đảng Cộng sản Russia đã chỉ có đúng 23.000 đảng viên.[36] Những người

https://thuviensach.vn

cộng sản dẫu vậy, đã chiếm trọn quyền kiểm soát toàn thể đế quốc Russia bao la, vì họ đã giỏi tự tổ chức. Khi uy quyền ở Russia đã vuột khỏi những bàn tay suy yếu của Tsar bất lực, và những bàn tay cũng rệu rã không kém của chính phủ lâm thời Kerensky, những người cộng sản đã sốt sắng nắm lấy nó, giữ chặt dây cương quyền lực như một con bulldog ngoạm một miếng xương với trọn hàm răng sắc nhọn của nó.

Những người cộng sản đã không buông bỏ nắm giữ của họ đến tận cuối những năm 1980. Tổ chức hiệu quả đã giữ họ trong quyền lực trong suốt tám chục năm dài, và cuối cùng họ đã xụp đổ do nguyên nhân của tổ chức không hiệu quả. Ngày 21 tháng 12 năm 1989, Nicolae Ceauşescu, nhà độc tài cộng sản của Romania, đã tổ chức một cuộc biểu tình ủng hộ của quần chúng ở trung tâm thủ đô Bucharest. Trong những tháng trước đó, Soviet Union đã rút đi sự hỗ trợ với những chính quyền cộng sản Đông Europe, bức tường Berlin đã sụp đổ, và làn sóng cách mạng đã quét qua Poland, East Germany, Hungary, Bulgaria và Czechoslovakia. Ceauşescu, người đã cai trị Romania từ năm 1965, tin rằng ông có thể đứng vững trước trận tsunami này, mặc dù những bạo động chống lại chế độ của ông đã nổ ra tại thành phố Timişoara của Romania, vào ngày 17 tháng Mười Hai. Như một trong những cách đối ứng của mình, Ceauşescu đã sắp xếp một cuộc biểu tình lớn tại Bucharest để chứng minh với những người Romania và tất cả thế giới còn lại rằng đa số dân chúng vẫn còn yêu thích ông – hoặc ít nhất là sợ ông. Guồng máy ọp ẹp của đảng cộng sản rạn nứt này đã huy động 80.000 người, làm đầy công trường ở trung tâm thành phố, và dân chúng khắp Romania được bảo ngưng tất cả những hoạt động của họ, và hãy bật những radio và TV của họ lên.

Với tiếng hò reo của đám đông dường như nhiệt tình, Ceauşescu đứng trên ban công nhìn ra công trường, như ông đã từng làm hàng chục lần trong những mười năm trước. Hai bên là bà Elena, vợ ông, và những đảng viên hàng đầu và một đám những vệ sĩ, Ceauşescu đã bắt đầu đọc một trong những bài diễn văn với giọng điệu ngán ngẩm quen thuộc của ông. Trong tám phút, ông đã ca ngợi những vinh quang của chủ nghĩa xã hội Romania, trông ông rất hài lòng với chính mình khi đám đông vỗ tay một cách máy móc. Và sau đó một gì đó sai lạc, không đúng, đã xảy ra. Bạn có thể xem nó cho chính bạn trên YouTube. Chỉ cần tìm "bài diễn văn cuối cùng của Ceauşescu",

https://thuviensach.vn

và xem lịch sử trong hành động.[37].

Đoạn clip trên YouTube cho thấy Ceauşescu, sau khi bắt đầu một câu nói dài khác, đang nói, "Tôi muốn cảm ơn những người khởi xướng và tổ chức biến cố trọng đại này ở Bucharest, xem đó như là một-" , và sau đó ông rơi vào im lặng, mắt mở rộng, và ông bất động như bị đóng băng trong sự không-thể-tin-nổi. Ông đã không bao giờ nói xong câu nói dở dang. Bạn có thể thấy trong nháy mắt đó, cả một thế giới sụp đổ như thế nào. Ai đó trong khán giả đã la ó phản đối. Đến nay, người ta vẫn bàn luận không biết ai là người đầu tiên dám lớn tiếng phản đối. Và sau đó một người khác la ó, và một người khác, và thêm những người khác, và trong vòng vài giây quần chúng bắt đầu huýt sáo, hét ầm, và la ó lớn tiếng "Ti-mi-soa-ra! Ti-mi-soa-ra!"

Thời điểm một thế giới sụp đổ: một Ceauşescu choáng váng không thể tin vào mắt và tai mình.

Phim lấy từ www.youtube.com/watch?v=wWIbCtz_Xwk©TVR.

Tất cả sự việc này đã xảy ra trực tiếp sống động trên tivi Romania, khi ba phần tư dân chúng đã ngồi dán mắt vào màn hình, tim họ đập dữ dội. Cơ quan công an khét tiếng – Securitate – ngay lập tức ra lệnh TV phải ngưng phát sóng, nhưng toán chuyên viên truyền hình

https://thuviensach.vn

không nghe lời. Người quay phim chĩa ống kính lên trời để những người xem không thể nhìn thấy sự hoảng loạn trong những nhà lãnh đạo đảng trên ban công, nhưng chuyên viên âm thanh tiếp tục thu âm, và những chuyên viên kỹ thuật tiếp tục truyền hình trực tiếp. Tất cả nước Romania nghe đám đông la ó phản đối, trong khi Ceauşescu hét lên, "Xin chào! Chào bạn! Xin chào!" Như thể vấn đề trục trặc là với chiếc micro. Bà Elena, vợ ông, bắt đầu mắng khán giả, "Hãy yên lặng! Hãy yên lặng", cho đến khi Ceauşescu đã quay lại và hét vào mặt bà – vẫn còn đang trực tiếp truyền hình – "Bà hãy im đi!" 'Ceauşescu sau đó kêu gọi đám đông phấn khích ở công trường, khẩn nài họ, "Các đồng chí! Các đồng chí! Hãy yên lặng, các đồng chí!"

Nhưng 'các đồng chí' đã không muốn giữ yên lặng. Chính quyền cộng sản Romania đã sụp đổ khi 80.000 người ở công trường trung tâm Bucharest đã nhận ra rằng họ thì mạnh hơn ông già đội mũ lông trên ban công rất nhiều. Điều thực sự đáng kinh ngạc, tuy nhiên, không phải là thời điểm sụp đổ của hệ thống, nhưng sự kiện là nó đã tìm được cách để tồn tại trong hàng những mười năm. Tại sao những cách mạng thì rất hiếm như thế? Tại sao quần chúng đôi khi vỗ tay và cổ vũ hàng trăm năm liên tục, làm tất cả những gì con người đứng trên ban công cao ra lệnh cho họ, mặc dù về lý thuyết, họ có thể lao về phía trước bất cứ lúc nào và xé người ấy ra từng mảnh?

Ceauşescu và đồng đảng của ông đã thống trị 20 triệu Romania trong bốn mười năm vì họ đã giữ chắc chắn ba điều kiện quan trọng. Đầu tiên, họ đặt những viên chức cộng sản trung thành nắm quyền kiểm soát tất cả những mạng lưới hợp tác, như quân đội, công đoàn và thậm chí những hiệp hội thể thao. Thứ hai, họ ngăn cản sự tạo ra bất kỳ tổ chức đối địch nào – dù là chính trị, hay kinh tế, hay xã hội – mà có thể phục vụ như một cơ sở cho sự hợp tác chống lại đảng cộng sản. Thứ ba, họ đã dựa vào sự hỗ trợ của những đảng cộng sản anh em ở Soviet Union và Đông Europe. Mặc dù đôi khi có những căng thẳng, những đảng này giúp đỡ lẫn nhau trong những khi cần, hoặc ít nhất là bảo đảm rằng không có người ngoài nào chọc gậy phá thối vào thiên đường xã hội chủ nghĩa. Trong những điều kiện như vậy, bất chấp tất cả những khó khăn và đau khổ tầng lớp chọn lọc cầm quyền đã gây cho họ, 20 triệu người Romania đã không có khả năng để tổ chức được bất kỳ đối kháng hiệu quả nào.

Ceauşescu mất quyền lực chỉ khi tất cả ba điều kiện thôi không còn giữ vững. Vào cuối những năm 1980, Soviet Union đã rút đi sự bảo

https://thuviensach.vn

bọc của nó, và những chế độ cộng sản đã bắt đầu xụp đổ như những quân bài domino. Đến tháng 12 năm 1989, Ceauşescu không thể trông mong vào bất kỳ trợ giúp nào từ bên ngoài. Ngược lại – những cách mạng ở những nước lân cận đã làm nức lòng phe đối lập ở địa phương. Đảng Cộng sản tự nó đã bắt đầu phân thành những phe đối địch. Những đảng viên ôn hòa muốn gạt chính Ceauşescu qua bên, và khởi đầu cải cách trước khi quá muộn. Bằng sự tổ chức cuộc biểu tình ở Bucharest và phát hình trực tiếp trên tivi, chính Ceauşescu đã cung cấp cho những người làm cách mạng cơ hội hoàn hảo để khám phá sức mạnh của chính họ, và tập hợp họ chống lại ông. Còn cách nào nhanh hơn để làm một cuộc cách mạng lan tràn bằng cách chiếu hình nó, trực tiếp những gì đang diễn ra, từng giây từng phút sống động ,trên màn ảnh tivi cho cả nước xem?

Tuy nhiên, khi quyền lực vuột khỏi tay của người tổ chức vụng về trên ban công, nó đã không chuyển xuống đám quần chúng đứng dưới công trường. Mặc dù rất đông và nhiệt tình, đám đông đã không biết tự tổ chức như thế nào. Do đó, giống như Russia năm 1917, quyền lực được chuyển sang một nhóm nhỏ của những tay đánh bài chính trị, những người có vốn liếng duy nhất của họ là biết tổ chức giỏi. Cách mạng Romania đã bị những người tự xưng là Mặt trận Cứu quốc bắt cóc, vốn trong thực tế, là một che mắt dư luận cho cánh ôn hòa của Đảng Cộng sản. Mặt trận không có liên hệ thực sự nào với đám đông biểu tình. Nó được những đảng viên trung cấp điều khiển, và do Ion Iliescu, một cựu thành viên của ủy ban trung ương Đảng Cộng sản, và một thời đã đứng đầu ngành tuyên truyền. Iliescu và những đồng chí của ông trong Mặt trận Quốc gia Cứu quốc đã tự tái tạo chính họ như những nhà chính trị dân chủ, tuyên bố với bất kỳ microphone chờ sẵn nào rằng họ là những người lãnh đạo của cuộc cách mạng, và sau đó dùng kinh nghiệm lâu năm và mạng lưới những tay chân thân tín của họ để kiểm soát và dốc túi những tài nguyên của đất nước.

Trong nước Romania cộng sản, gần như tất cả mọi thứ đều thuộc sở hữu của nhà nước. Nước Romania dân chủ đã nhanh chóng tư hữu hóa những tài sản quốc gia, bán chúng với giá hời cho những cựu đảng viên cộng sản, những người một mình nắm vững được những gì đang xảy ra và đã cộng tác thêm vây cánh để xây tổ cho nhau. Những công ty nhà nước kiểm soát cơ sở hạ tầng quốc gia và những nguồn tài nguyên thiên nhiên toàn quốc đã được bán cho

https://thuviensach.vn

những chức sắc cộng sản trước đây với những giá giảm cuối mùa thật thấp, trong khi những đảng viên trơn, không từng giữ chức vụ quan trọng nào, đã mua nhà và chúng cư với những giá rẻ mạt.

Ion Iliescu đã được bầu làm tổng thống của Romania, trong khi những đồng chí của ông đã trở thành những bộ trưởng, nhân viên quốc hội, giám đốc ngân hàng và những triệu phú. Tầng lớp chọn lọc Romania mới điều khiển đất nước cho đến ngày nay chủ yếu gồm những đảng viên cộng sản cũ và gia đình của họ. Quần chúng đã dám liều 'vươn cổ chịu chém' ở Timişoara và Bucharest, đều đã nhận chỉ những miếng thừa, những của vứt đi, vì họ không biết cách để hợp tác và cách để tạo ra một tổ chức hiệu quả để chăm sóc những quyền lợi của chính họ.. [38]

Một số phận tương tự xảy ra với cuộc Cách mạng Egypt năm 2011. Những gì tivi đã làm trong năm 1989, Facebook và Twitter đã làm trong năm 2011. Những phương tiện truyền thông mới đã giúp quần chúng phối hợp hoạt động của họ, vì vậy khiến hàng ngàn người đã tràn ngập đường phố, công trường đúng thời điểm và lật đổ chế độ Mubarak. Tuy nhiên, để mang 100.000 người đến Công trường Tahrir là một điều, và là một điều khác để nắm được guồng máy chính trị, và điều hành một quốc gia cho hiệu quả. Do đó, khi Mubarak từ chức, những người biểu tình không thể lấp nổi khoảng trống chính trị. Egypt chỉ có hai cơ cấu được tổ chức đầy đủ để cai trị đất nước: quân đội và tổ chức Huynh đệ Muslim [39]. Do đó cách mạng đã bị Muslim Brotherhood bắt cóc trước tiên, và cuối cùng đến quân đội.

Những người cộng sản cũ Romania và những tướng lãnh Egypt không phải đã là thông minh hơn, hay nhanh nhẹn hơn nhà độc tài già, hay những người biểu tình, ở Bucharest và Cairo. Lợi thế của họ nằm trong sự hợp tác linh động. Họ đã phối hợp tốt cộng tác khéo hơn so với những đám đông ô hợp, và họ đã cho thấy nhiều linh động sẵn sàng hơn so với Ceauşescu và Mubarak thủ cựu.

Vượt qua Sex và Bạo động

Nếu những *Sapiens* thống trị thế giới vì chỉ mình chúng ta có thể hợp tác linh động trong những số lượng đông đảo, khi đó điều này ngầm phá vỡ tin tưởng của chúng ta vào tính thiêng liêng của những sinh vật người. Chúng ta có khuynh hướng để nghĩ rằng chúng ta thì đặc biệt, và xứng đáng được hưởng tất cả ưu quyền. Như bằng

https://thuviensach.vn

chứng, chúng ta trỏ vào những thành tựu ngạc nhiên đáng thán phục của loài chúng ta: chúng ta xây Trường thành nước Tàu và những pyramid; chúng ta phá mở được bí ẩn của cấu trúc của những atom và molecule DNA; chúng ta xuống đến Nam Cực và lên tới mặt trăng. Nếu những thành tựu đó đã là kết quả của một vài yếu tính độc đáo mà mỗi cá nhân con người đều có – một linh hồn bất tử, hãy tạm nói – khi đó sẽ là có ý nghĩa để 'thánh hóa' sự sống con người. Tuy nhiên, vì những thành tựu này thực sự là kết quả của sự hợp tác tập thể, tại sao chúng sẽ làm cho chúng ta tôn thờ cá nhân con người là điều kém rõ ràng hơn nhiều.

Một tổ ong có sức mạnh rất lớn hơn một con bướm đơn độc, nhưng điều đó không hàm nghĩa là một con ong như thế thì được tôn vinh 'thiêng liêng' hơn một con bướm. Đảng Cộng sản Romania đã thống trị thành công dân chúng Romania thiếu tổ chức. Có phải điều đó suy diễn thành đời sống của một đảng viên thì đã 'thiêng liêng' hơn đời sống của một công dân bình thường? Con người biết làm thế nào để hợp tác hiệu quả hơn so với những chimpanzee, đó là lý do con người phóng những con thuyền vũ trụ lên mặt trăng, trong khi những con chimpanzee ném đá vào những khách đến thăm vườn thú. Có phải điều đó có nghĩa rằng con người đều là những sinh vật siêu đẳng?

Vâng, cũng có thể. Trước tiên, nó tùy thuộc vào những gì đem cho con người khả năng để hợp tác rất hay như thế. Tại sao chỉ mình con người có khả năng để xây dựng những hệ thống xã hội rộng lớn và phức tạp như vậy? Hợp tác xã hội trong hầu hết những động vật loài có vú có tập thể như chimpanzee, chó sói và cá heo đều dựa trên sự quen biết thân mật. Trong số những con chimpanzee thông thường, những cá nhân sẽ đi săn với nhau chỉ sau khi chúng đã rất quen biết nhau, và đã thiết lập một hệ thống đẳng cấp xã hội. Thế nên chimpanzee dành nhiều thời gian vào những giao tiếp xã hội và những tranh giành quyền lực. Khi những con chimpanzee xa lạ gặp nhau, chúng thường không thể hợp tác, nhưng thay vào đó, hoặc hét vào nhau, hặc đánh nhau, hoặc bỏ chạy càng nhanh càng tốt.

Trong số loài chimpanzee lùn – còn được gọi là loài bonobo – sự việc có chút khác biệt. Những con bonobo thường dùng tình dục để làm mất đi những căng thẳng và gắn chặt những ràng buộc xã hội. Không ngạc nhiên, quan hệ tình dục đồng tính thì do đó rất phổ biến trong số chúng. Khi hai nhóm bonobo xa lạ gặp nhau, đầu tiên chúng

https://thuviensach.vn

cho thấy sự sợ hãi và thù địch, và khu rừng thì đầy những tiếng hú và tiếng la hét. Chẳng bao lâu, tuy nhiên, những con cái từ một nhóm băng qua khoảng không-thuộc-nhóm-nào, và mời những con bonobo lạ làm tình thay vì đánh nhau. Mời mọc này thường được đón nhận, và trong vòng vài phút, chỗ trước đây có khả năng thành chiến trường, nay náo động với những bonobo giao cấu với nhau trong hầu hết những tư thế có thể tưởng tượng được, gồm cả làm tình với thân treo ngược trên cành cây, đầu dọng xuống đất.

Sapiens biết rất rành những thủ thuật hợp tác này. Đôi khi họ hình thành những hệ thống phân cấp quyền lực tương tự như của những con chimpanzee thông thường, trong khi vào những dịp khác, họ cũng củng cố những kết buộc xã hội bằng quan hệ tình dục giống như những con bonobo. Tuy nhiên, sự quen biết cá nhân – cho dù nó bao gồm đánh nhau hoặc ăn nằm với nhau – không thể lập thành cơ sở cho sự hợp tác trên quy mô rộng lớn. Bạn không thể giải quyết khủng hoảng vay nợ của Greek bằng cách mời những nhà chính trị Greek và những nhà ngân hàng German, để họ có một trận đánh đấm 'thượng cẳng chân hạ cẳng tay', hay một trận truy hoan dâm loạn. Nghiên cứu cho thấy rằng *Sapiens* thì chỉ không thể có những quan hệ thân mật (dù thù địch hoặc tình ái) với hơn 150 cá nhân.[1] Bất cứ gì nếu đem cho con người khả năng để tổ chức những mạng lưới hợp tác đông đảo hàng loạt, nó không là những quan hệ thân mật.

Đây là tin xấu cho những nhà tâm lý học, xã hội học, kinh tế học và những người khác, những người cố gắng để giải đoán xã hội con người qua những thí nghiệm trong phòng khảo cứu. Do cả hai lý do tổ chức và tài chính, phần lớn những thí nghiệm được tiến hành hoặc với những cá nhân, hoặc với những nhóm người tham dự nhỏ. Tuy nhiên, đó là liều lĩnh để suy diễn từ hành vi của những nhóm nhỏ ra đến sự năng động của những xã hội đông đảo quần chúng. Một quốc gia của100 triệu người hoạt động một cách khác biệt căn bản với một đàn người gồm khoảng một trăm cá nhân.

Lấy lấy thí dụ, Game Ultimatum (Trò chơi Tối hậu) [2] – một trong những thí nghiệm nổi tiếng nhất trong Kinh tế học Ứng xử [3] . Thí nghiệm này thường được thực hiện giữa hai người. Một trong hai, nhận được $ 100, vốn người này phải chia cho chính mình và một người tham dự khác, theo bất cứ cách nào mình muốn. Người chia có thể giữ tất cả, chia đôi, hay cho đi gần hết món tiền. Người nhận, có thể làm một trong hai: nhận món tiền như đã đề nghị được chia, hoặc

https://thuviensach.vn

từ chối thẳng thừng tất cả. Nếu người nhận này từ chối, không ai sẽ nhận được gì cả.

Những lý thuyết kinh tế cổ điển chủ trương rằng con người là những bộ máy tính toán duy lý. Họ nêu rằng hầu hết mọi người sẽ giữ $99, và đem $1 cho người tham dự kia. Họ cũng nêu thêm rằng người kia sẽ chấp nhận đề nghị này. Một người suy nghĩ phải chăng nếu được ai hỏi có nhận $1 không, sẽ luôn luôn nói có. Người ấy có gì phải thắc mắc nếu người kia được $99?

Những nhà kinh tế học cổ điển có lẽ đã chưa bao giờ rời những phòng thí nghiệm và giảng đường của họ để phiêu lưu vào trong thế giới thực. Hầu hết những người chơi Trò chơi Tối hậu từ chối những đề nghị chia tiền rất thấp, vì chúng thì "không công bằng". Họ thích thà mất $1 đô la hơn là bị xem như một người ham mồi dễ bịp. Vì đây là cách thế giới thực hoạt động như thế nào, trước hết, rất ít người chia cho món tiên rất thấp. Hầu hết người ta chia đều món tiền, hay giữ cho mình nhiều hơn chỉ vừa phải, đem chia cho người kia $30 hoặc $40.

Trò chơi Tối hậu đã làm một đóng góp đáng kể để làm suy yếu những lý thuyết kinh tế cổ điển và để thiết lập sự khám phá về kinh tế quan trọng nhất trong vài mười năm qua: *Sapiens* không hành xử theo một lôgích toán học lạnh lẽ, mà là theo một lôgích xã hội ấm áp. Chúng ta được cai trị bởi những cảm xúc. Những cảm xúc, như chúng ta đã thấy trước đó, trong thực tế, những algorithm phức tạp phản ảnh cơ chế xã hội của những đoàn người săn bắn hái lượm thời cổ. Nếu 30.000 năm trước, tôi đã giúp bạn săn được một con gà rừng và sau đó bạn giữ gần như tất cả con gà cho bạn, đem cho tôi chỉ là một cái cánh, tôi đã không nói với chính mình: "Thà có một cánh gà còn hơn không có gì cả." Thay vào đó những algorithm tiến hóa đã bật lên, adrenaline và testosterone dâng ngập hệ thống của tôi, máu của tôi sôi nóng, và tôi dậm chân tôi và hét toáng lên, đến khản tiếng. Nhất thời, tôi có thể bị đói, và thậm chí liều chịu một hoặc hai cú đấm. Nhưng về lâu dài, sự việc sẽ được đền bù, vì bạn phải nghĩ ít nhất hai lần trước khi bóc lột tôi một lần nữa. Chúng ta từ chối sự chia chác bất công vì những người nhu mì đã chấp nhận phân chia không công bằng đã không tồn tại trong thời Đồ đá.

Những quan sát trên những bầy đàn săn bắn hái lượm chống đỡ ý tưởng này. Hầu hết những bầy đàn đều giữ lập trường quân bình xã

https://thuviensach.vn

hội rất cao, và khi một thợ săn quay về trại, mang theo một con nai béo, ai cũng được một phần. Điều này cũng đúng với những con chimpanzee. Khi một chimpanzee giết chết một con lợn con, những thành viên khác sẽ tập hợp quanh con này và đều dang tay, và thường chúng tất cả đều được một miếng.

Trong một thí nghiệm khác gần đây, nhà nghiên cứu về loài linh trưởng [4] Frans de Waal, đặt hai con khỉ *capuchin* trong hai lồng kề nhau, để mỗi con có thể nhìn thấy tất cả những gì con kia đã làm. De Waal và những đồng sự của ông đặt những hòn sỏi nhỏ bên trong mỗi lồng, và huấn luyện những con khỉ để đem những viên sỏi lại cho họ. Mỗi khi nào một con khỉ nếu giao một hòn sỏi, nó nhận được thức ăn như trả công. Lúc đầu phần thưởng là một miếng dưa chuột. Cả hai con khỉ rất hài lòng với thế, và vui vẻ ăn dưa chuột của chúng. Sau một vài vòng, de Waal chuyển sang giai đoạn kế tiếp của thí nghiệm. Lần này, khi con khỉ đầu tiên giao cho một hòn sỏi, nó nhận được một quả nho. Nho thì ngon miệng đậm đà hơn dưa chuột nhiều. Tuy nhiên, khi con khỉ thứ hai đem giao một hòn sỏi, nó vẫn nhận được một miếng dưa chuột. Con khỉ thứ hai, con trước đây đã rất vui sướng với dưa chuột của nó, trở nên tức điên lên. Nó cầm miếng dưa chuột, nhìn vào đăm đăm một chút như không thể tin nổi, và sau đó ném nó vào những nhà khoa học trong giận dữ, và bắt đầu nhảy và rít lên ầm ĩ. Nó không phải là một con tham mồi dễ bịp.[5]

Thí nghiệm này rất vui nhộn (mà chính bạn có thể xem trên YouTube), cùng với Trò chơi Tối hậu, đã đưa nhiều người đến tin rằng loài linh trưởng có những nguyên tắc ứng xử về đúng sai, phân biệt tốt xấu, đến từ tự nhiên [6], và rằng bình đẳng là một giá trị phổ quát và vượt thời gian. Mọi người bình đẳng theo tự nhiên, những xã hội bất bình đẳng không bao giờ có thể vận hành tốt đẹp, vì có sự oán giận và bất mãn.

Nhưng có thực sự là như vậy không? Những lý thuyết này có thể hành động tốt trên những con chimpanzee, khỉ capuchin và những đoàn người đàn săn bắn hái lượm nhỏ. Chúng cũng hành động tốt trong phòng thí nghiệm, nơi bạn thử nghiệm chúng trên những nhóm nhỏ của con người. Tuy nhiên, một khi bạn quan sát hành vi của những đám đông nhân, bạn khám phá một thực tế hoàn toàn khác biệt. Hầu hết những vương quốc và đế quốc của con người đều đã cực kỳ bất bình đẳng, thế nhưng nhiều trong số chúng đã là ổn định

https://thuviensach.vn

và hiệu quả đáng ngạc nhiên. Ở Egypt thời cổ, những pharaoh nằm dài trên đệm thoải mái, bên trong một cung điện tráng lệ và lộng lẫy, đi dép vàng và mặc áo chẽn gắn đá quý, trong khi những người hầu gái xinh đẹp đút nho ngọt vào miệng. Qua những cửa sổ mở, ông có thể nhìn thấy những người nông dân trên những cánh đồng, làm việc cực nhọc, trong mớ giẻ rách bẩn thỉu, dưới nắng gay gắt, và cuối một ngày, nếu một nông dân nào may mắn có dưa chuột ăn, phải được coi là có phúc. Tuy nhiên, những nông dân hiếm khi nổi dậy.

Năm 1740 vua Frederick II của Prussia đã xâm lăng Silesia [7], do đó bắt đầu một loạt những chiến tranh đẫm máu khiến ông giành được biệt hiệu Frederick Đại đế, đã biến Prussia thành một cường quốc lớn và khiến hàng trăm ngàn người chết, tàn tật, hoặc khổ sở cùng quẫn. Hầu hết những người lính của Frederick đã là những người không may bị bắt lính, bị đặt dưới kỷ luật thép và tập luyện hà khắc. Không ngạc nhiên, những người lính mất hết yêu quí dẫu nhỏ nhoi với người chỉ huy tối cao của họ. Khi Frederick xem quân đội của mình tập hợp cho cuộc xâm lăng, ông nói với một trong những tướng lĩnh của ông rằng điều đã đập vào ông mạnh nhất trong khung cảnh ấy rằng "chúng ta đang đứng ở đây trong an toàn hoàn hảo, nhìn xuống 60.000 người – họ đều có ác cảm với chúng ta, và không có một ai trong số họ là người không vũ trang tốt hơn và mạnh hơn chúng ta, nhưng tất cả họ đều run rẩy trước sự hiện diện của chúng ta, trong khi chúng ta không có lý do gì để phải sợ họ. [8] Frederick quả thực đã có thể đứng nhìn họ trong an toàn hoàn hảo. Trong những năm sau, mặc dù tất cả những khó khăn của chiến tranh, 60.000 người có vũ trang này không bao giờ nổi dậy chống lại ông – thực sự, nhiều trong số họ đã phục vụ ông với sự can đảm phi thường, liều lĩnh và ngay cả hy sinh mạng sống của chính họ.

Tại sao những người nông dân Egypt và những người lính Prussia đã hành động khác biệt như thế so với chờ đợi vốn chúng ta tất đã có nếu dựa vào cơ sở của thí nghiệm Trò chơi Tối hậu và về những con khỉ capuchin? Vì những số lớn đông đảo của con người ứng xử theo một cách hoàn toàn khác biệt với những số lượng nhỏ. Những nhà khoa học sẽ nhìn thấy gì, nếu họ đã tiến hành thí nghiệm Trò chơi Tối hậu với hai nhóm trên 1 triệu người, mỗi nhóm phải chia nhau $100 tỉ?

Họ có lẽ đã chứng kiến những động lực lạ lùng và hào hứng. Lấy thí dụ, vì 1 triệu người không thể đưa ra quyết định tập thể, mỗi

https://thuviensach.vn

nhóm có thể mọc lên một nhóm chọn lọc nhỏ cầm quyền. Điều gì sẽ xảy ra nếu một nhóm chọn lọc đem cho nhóm chọn lọc kia $ 10 tỉ USD, giữ lại $ 90 tỉ ? Những người lãnh đạo của nhóm thứ hai cũng có thể chấp nhận đề nghị không công bằng này, trút sạch tất cả $ 10 tỉ đồng vào trương mục ngân hàng Switzerland của họ, trong khi ngăn những người theo họ nổi loạn bằng một kết hợp của 'cây gậy và củ cà rốt'. Những người thủ lãnh có thể đe doạ trừng phạt nặng những người chống đối tức khắc, trong khi hứa hẹn với những người nhu mì dễ bảo và kiên nhẫn về những phần thưởng trong thế giới bên kia. Đây là những gì đã xảy ra ở Egypt của thời cổ và Prussia của thế kỷ XVIII, và đây là cách những sự việc vẫn được giải quyết nên việc như thế nào trong vô số những nước trên thế giới.

Những đe dọa và những hứa hẹn như vậy thường đã thành công trong việc tạo ra những hệ thống phân chia đẳng cấp loài người ổn định và những mạng lưới hợp tác đông đảo hàng loạt, cho đến chừng nào mọi người tin rằng họ phản ảnh những pháp luật tất yếu của Tự nhiên, hay những lệnh thiêng liêng của God, chứ không phải chỉ là ý tưởng bất chợt, ngẫu hứng của con người. Tất cả những hợp tác của con người trên quy mô lớn cuối cùng đều dựa trên tin tưởng của chúng ta vào những trật tự tưởng tượng. Đây là những *set*gồm những quy luật, mặc dù hiện hữu của chúng chỉ có trong tưởng tượng của chúng ta, chúng ta tin là như thật và bất khả xâm phạm như lực hấp dẫn trong vật lý. "Nếu bạn hy sinh mười con bò đực cho god trên trời, mưa sẽ đến; nếu bạn tôn kính cha mẹ của bạn, bạn sẽ lên thiên đàng; và nếu bạn không tin những gì tôi nói với bạn – bạn sẽ xuống địa ngục." Cho đến chừng nào tất cả *Sapiens* sống trong một địa phương đặc biệt nào đó, đều tin tưởng vào cùng những truyện kể tương tự, tất cả họ đều tuân theo cùng những quy luật tương tự, làm thành điều dễ dàng để đoán trước hành vi của những người lạ, và tổ chức những mạng lưới hợp tác hàng loạt. *Sapiens* thường dùng dấu hiệu bắt mắt như một khăn turban đội đầu, một cách để râu, hoặc một bộ complet để ra hiệu "bạn có thể tin cậy tôi, tôi cũng tin vào những truyện kể tương tự như bạn. Những bà con xa chimpanzee của chúng ta không thể phát minh và lan truyền những truyện kể như vậy, đó là tại sao chúng không thể hợp tác với nhau trong những số lượng lớn.

Mạng lưới của Ý nghĩa

Người ta tìm thấy là điều khó khăn để hiểu ý tưởng về "những trật

https://thuviensach.vn

tự tưởng tượng" vì họ giả định rằng chỉ có hai loại thực tại: những thực tại khách quan và những thực tại chủ quan. Trong thực tại khách quan, mọi sự vật việc tồn tại độc lập với những tin tưởng và những tình cảm của chúng ta. Lực hấp dẫn, lấy thí dụ, là một thực tại khách quan. Nó đã tồn tại rất lâu trước Newton, và nó tác động những người không tin nó cũng giống như nó tác động những người tin nó.

Thực tại chủ quan, ngược lại, tùy thuộc vào những tin tưởng và những tình cảm cá nhân của tôi. Thế nên, giả sử tôi cảm thấy đau buốt trong đầu, và đi đến một y sĩ. Người y sĩ sẽ xem xét tôi kỹ lưỡng, nhưng không tìm thấy gì sai. Vì vậy, bà gửi tôi đi thử máu, thử nước tiểu, thử nghiệm DNA, rọi quang tuyến X, lấy bảng biểu diễn vẽ nhịp tim đập theo mạch điện, scan fMRI, và một loạt rất nhiều thủ tục khác. Khi có những kết quả gửi lại, bà bảo rằng tôi hoàn toàn khỏe mạnh, và tôi có thể về nhà. Tuy nhiên, tôi vẫn cảm thấy đau buốt trong đầu tôi. Mặc dù mỗi thử nghiệm khách quan đã không tìm thấy có gì sai trong tôi, và mặc dù không ai trừ tôi cảm thấy đau, đau trong đầu là có thực 100 phần trăm với tôi.

Hầu hết mọi người giả định rằng thực tại là một trong hai, khác quan hoặc chủ quan, và rằng không có lựa chọn thứ ba. Thế nên, một khi họ hài lòng với chính họ rằng một gì đó thì không chỉ là cảm giác chủ quan của riêng họ, họ nhảy đến kết luận nó phải là khách quan. Nếu rất nhiều người tin vào God; nếu tiền bạc làm 'thế giới quay vòng' [9]; và nếu chủ nghĩa dân tộc bắt đầu những chiến tranh và xây dựng những đế quốc – khi đó, những điều này thì không chỉ là một tin tưởng chủ quan của tôi. God, tiền bạc và những quốc gia do đó phải là những thực tại khách quan.

Tuy nhiên, có một mức độ thứ ba của thực tại: mức độ liên chủ quan. Những thực thể liên chủ quan tùy thuộc trên thông tin liên lạc giữa nhiều người hơn là trên những tin tưởng và những cảm xúc của con người cá nhân. Nhiều trong số những tác nhân quan trọng nhất trong lịch sử là liên chủ quan. Tiền, lấy thí dụ, không có giá trị khách quan. Bạn không thể ăn, uống hoặc 'mặc' một đồng đô la. Tuy nhiên, miễn là hàng tỉ người tin vào giá trị của nó, bạn có thể dùng nó để mua thức ăn, uống và quần áo. Nếu người bán bánh mì đột nhiên mất tin tưởng vào tờ đô la giấy, và từ chối đổi cho tôi một ổ bánh mì lấy mảnh giấy màu xanh này, điều đó không quan trọng gì nhiều. Tôi có thể chỉ đi thêm một vài khu phố, đến một siêu thị gần đó. Tuy

https://thuviensach.vn

nhiên, nếu những nhân viên bán hàng trong siêu thị cũng từ chối nốt, không nhận mảnh giấy này, cùng với những người bán hàng rong trên đường phố, và những nhân viên bán hàng trong trung tâm mua sắm, sau đó đồng đô la sẽ mất giá trị của nó. Những mảnh giấy màu xanh lá cây của đồng đô la sẽ vẫn tiếp tục có đó, dĩ nhiên, nhưng chúng sẽ là không có giá trị.

Những sự việc như vậy thực sự đôi khi đã xảy ra. Vào ngày 3 tháng 11 năm 1985, chính phủ Myanmar bất ngờ thông báo rằng tiền giấy hai mươi lăm, năm mươi và một trăm *kyats* không còn giá trị mua bán nữa. Dân chúng đã không được cho cơ hội để đổi những đồng tiền này, và tiết kiệm của một đời đã ngay lập tức biến thành đống giấy vô giá trị. Để thay thế những tiền giấy đã bị xóa sổ, chính phủ đưa ra đồng tiền bảy mươi lăm-kyat mới, cho là để vinh danh của sinh nhật thứ 75 của nhà độc tài Myanmar, tướng Ne Win. Vào tháng 8 năm 1986, tiền giấy mười lăm kyats và ba mươi lăm kyats đã được ban hành. Đã có tin đồn rằng nhà độc tài, người có một đức tin mạnh mẽ về ý nghĩa của những con số, đã tin rằng mười lăm và ba mươi lăm là những con số may mắn. Chúng đã không đem may mắn nào cho dân chúng của ông. Ngày 05 tháng 9 năm 1987, chính phủ đột nhiên lại ra lệnh rằng tất cả những tiền giấy ba mươi lăm và bảy mươi lăm thôi không còn giá trị lưu hành nữa.

Giá trị của đồng tiền không phải là điều duy nhất có thể thành mây khói khi mọi người ngưng tin tưởng vào nó. Cùng một điều tương tự cũng có thể xảy ra với những luật, những god, và ngay cả toàn thể những đế quốc. Một khoảnh khắc chúng đang bận rộn định hình thế giới, và một khoảnh khắc sau chúng thôi không còn hiện hữu. Zeus và Hera đã từng là những quyền năng quan trọng trong lưu vực Mediterranean, nhưng ngày nay họ không có uy quyền nào vì không ai tin tưởng vào họ. Soviet Union đã một thời có thể tiêu diệt tất cả loài người, thế nhưng nó đã ngưng tồn tại, tức khắc và nhẹ nhàng, chỉ bằng nét bút. Vào lúc 2 giờ chiều ngày 08 tháng 12, năm 1991, trong một *dacha* nhà nước gần Viskuli, những nhà lãnh đạo của Russia, Ukraine và Belarus đã ký hiệp ước Belavezha, trong đó nói rằng "Chúng tôi, Cộng hòa Belarus, Liên bang Russia và Ukraine, là những quốc gia sáng lập Soviet Union đã ký hiệp ước liên minh năm 1922, từ đấy thiết định rằng Soviet Union, như một chủ thể của luật pháp quốc tế và thực tại địa chính trị, ngưng sự hiện hữu của nó" [10] Và thế là xong. Soviet Union không còn.

https://thuviensach.vn

Chấp nhận rằng tiền là một thực tại liên chủ quan là điều tương đối dễ dàng. Hầu hết mọi người cũng đều vui vẻ để công nhận rằng những god Hellas thời cổ, những đế quốc tàn ác, và những giá trị của những văn hóa xa lạ tồn tại chỉ trong tưởng tượng. Tuy nhiên, chúng ta không muốn chấp nhận rằng God của chúng ta, đất nước chúng ta, hay những giá trị của chúng ta chỉ đơn giản là những truyện kể do tưởng tượng thêu dệt, vì những điều này là những điều mang lại ý nghĩa cho đời sống của chúng ta. Chúng ta muốn tin rằng những cuộc đời của chúng ta có một số ý nghĩa khách quan, và rằng những hy sinh của chúng ta thì quan trọng với một gì đó vượt ngoài những truyện kể trong đầu của chúng ta. Thế nhưng, trong sự thật, những cuộc đời của hầu hết mọi người có ý nghĩa chỉ bên trong mạng lưới của những truyện kể họ kể từ người này sang người kia, với lẫn nhau.

Ký kết hiệp ước Belavezha. Bút chạm giấy – và úm ba la! Soviet Union biến mất.

Ý nghĩa được tạo ra khi nhiều người đan dệt vào cùng với nhau trong một mạng lưới chung của những truyện kể. Tại sao một hành động cụ thể – chẳng hạn như làm lễ cưới trong nhà thờ, ăn chay trong tháng Ramadan, hoặc bỏ phiếu trong ngày bầu cử – xem dường có ý nghĩa với tôi? Vì cha mẹ tôi cũng nghĩ rằng nó có ý nghĩa, cũng như anh em của tôi, hàng xóm của tôi, dân chúng ở những thành phố gần đó, và ngay cả những dân chúng ở những quốc gia xa xôi. Và tại sao tất cả những người này nghĩ rằng nó có ý nghĩa? Vì bạn bè và hàng xóm của họ cũng chia sẻ cùng quan điểm tương tự. Mọi người không ngừng củng cố tin tưởng của nhau, trong một vòng tự lập lại không ngừng. Mỗi vòng của sự xác nhận qua lại lẫn nhau xiết chặt thêm mạng lưới của ý nghĩa hơn nữa, cho đến khi bạn có rất ít lựa chọn nào khác, ngoài sự tin vào những gì mọi người khác đều tin tưởng.

https://thuviensach.vn

Tuy nhiên, qua nhiều những mười năm và những trăm năm, mạng lưới của ý nghĩa sổ mối gỡ rối, và một mạng lưới mới được quay mắc, thế vào vị trí của nó. Để nghiên cứu lịch sử có nghĩa là để xem sự quay và sự gỡ những mạng lưới này, và để nhận ra rằng những gì dường như là điều quan trọng nhất trong đời sống với người ta trong một thời đại trở nên hoàn toàn vô nghĩa với những con cháu của họ thời sau.

Năm 1187, Saladin đã đánh bại đội quân viễn chinh Kitô ở trận Hattin và đã chinh phục Jerusalem. Để phản ứng, vua chiên Kitô đã phát động cuộc viễn chinh Kitô thứ ba để tái chiếm kinh thành thánh. Hãy tưởng tượng một nhà quý tộc trẻ tuổi, người England, tên là John, là người đã rời quê hương để nhập đoàn viễn chinh tôn giáo chống lại Saladin [11]. John tin rằng những hành động của anh đã có một ý nghĩa khách quan. Anh đã tin rằng nếu anh đã chết trong cuộc viễn chinh, sau khi chết linh hồn anh sẽ lên thiên đàng, nơi nó sẽ được hưởng vui sướng cao vời bất tận. Anh tất đã phải kinh hoàng khi biết rằng linh hồn và thiên đàng chỉ là những truyện kể do con người phát minh. John đã một lòng một dạ vững tin rằng nếu anh đến vùng Đất Thánh, và nếu một chiến binh Muslim nào đó, với ria mép đen dày, chém một lưỡi rìu xả xuống đầu anh, anh sẽ cảm nhận một đau đớn không thể chịu nổi, tai của anh sẽ ù choáng, chân anh sẽ quị xuống dưới thân mình, thị lực anh sẽ chuyển sang toàn màu đen – và ngay khoảnh khắc sau đó, anh sẽ nhìn thấy ánh sáng rực rỡ xung quanh, anh sẽ nghe thấy những tiếng nói của thiên thần, cùng tiếng đàn harp du dương, và những thiên thần tí hon có cánh rạng rỡ sẽ ra hiệu cho anh bước qua một cánh cổng vàng lộng lẫy.

John đã có một niềm tin hết sức mạnh mẽ trong tất cả những điều này, vì anh đã bị vướng mắc bên trong một mạng lưới ý nghĩa cực kỳ dày đặc và mạnh mẽ. Những ký ức anh có sớm nhất đã là thanh kiếm rỉ của ông nội Henry, treo trong sảnh đường chính của lâu đài. Kể từ khi mới chập chững, John đã nghe những truyện kể về ông nội của mình, người đã chết trong cuộc thánh chiến Kitô thứ hai, và hiện đang an nghỉ cùng những thiên sứ trên trời, nhìn xuống và trông chừng John cùng gia đình anh. Khi những gánh hát rong đến thăm lâu đài, họ thường hát về những thập tự quân dũng cảm, những người đã chiến đấu ở Đất Thánh. Khi John đi nhà thờ, anh rất thích nhìn vào những cửa kính chạm hình màu. Một tranh vẽ trên kính cho thấy Godfrey của họ Bouillon cưỡi một con ngựa và đâm một người

https://thuviensach.vn

Muslim trông hiểm ác với cây thương của mình. Một tranh vẽ trên kính khác cho thấy những linh hồn của những người tội lỗi đang bị đốt trong hỏa ngục. John chăm chú lắng nghe nhà chăn chiên địa phương, người học thức nhất anh được biết. Hầu như mỗi chủ nhật, nhà chăn chiên đã giải thích – với giúp đỡ của những dụ ngôn soạn rất khéo léo, và những truyện kể vui khôi hài – rằng không có sự cứu rỗi nào ngoài hội Nhà thờ Kitô, rằng Vua Chiên Kitô ở Rome là 'người cha thánh thiện' của chúng ta, và chúng ta phải luôn luôn tuân theo lệnh của ông. Nếu chúng ta giết người hoặc ăn cắp, God sẽ ném chúng ta vào hỏa ngục; nhưng nếu chúng ta giết chết những kẻ 'tà đạo' Muslim, God sẽ đón chúng ta vào thiên đàng.

Một ngày, khi John bị vừa được đúng mười tám tuổi, một hiệp sĩ tóc rối, quần áo xốc xếch, cỡi ngựa đến cổng lâu đài, và bằng một giọng nghẹn ngào thông báo tin tức: Saladin đã hủy diệt đội quân viễn chinh Kitô ở Hattin! Jerusalem đã thất thủ! Vua Chiên đã tuyên bố một thánh chiến mới, hứa hẹn sự cứu rỗi đời đời cho những ai chết trong thánh chiến đó! Tất cả xung quanh, mọi người trông có vẻ bị chấn động và lo lắng, nhưng mặt của John sáng lên trong một ánh sáng như từ thế giới khác, và anh tuyên bố: "Tôi sẽ đi chiến đấu chống lại những kẻ tà đạo và giải phóng Đất Thánh" Mọi người im lặng một lát, rồi cười và nước mắt hiện ra trên mặt họ. Mẹ John gạt lệ, vòng tay choàng chặt lấy John, và nói với anh bà tự hào về anh như thế nào. Cha anh đã vỗ thật mạnh vào lưng anh, và nói: "Nếu như ta bằng tuổi con, con trai ơi, ta sẽ đi cùng con. Danh dự của gia đình ta đang bị thử thách – Ta chắc chắn con sẽ không làm chúng ta thất vọng". Hai người bạn anh tuyên bố rằng họ cũng đi thánh chiến nữa! Ngay cả đối thủ vẫn thề không đội trời chung của John, nhà nam tước ở vùng phía đất bên kia sông, đã đến thăm và chúc anh thượng lộ bình an.

Khi anh rời lâu đài, những dân làng đã ra đứng ở cửa những căn nhà tồi tàn của họ để vẫy chào anh, và tất cả những cô gái xinh đẹp đều đắm đuối nhìn chàng trai dũng cảm lên đường viễn chính thánh chiến chống lại những kẻ ngoại đạo. Khi anh xuống thuyền vượt biển rời England và theo đường mình đi, qua những đất lạ và xa – Normandy, Provence, Sicily – anh đã được những đoàn hiệp sĩ nước ngoài nhập bọn, tất cả hướng đến cùng một điểm và cùng chung một đức tin. Cuối cùng, khi đoàn quân đã đổ bộ ở Đất Thánh, và đã khởi chiến với những quân chủ nhà của Saladin, John đã rất ngạc nhiên

https://thuviensach.vn

khi khám phá rằng ngay cả những Saracens [12] 'tội lỗi ác độc' cũng chia sẻ cùng những tin tưởng với mình. Đúng, họ đã bị lầm lẫm một chút, khi nghĩ rằng những người Kitô là những kẻ tà đạo, và rằng những người Muslim mới đã là tuân theo ý God. Thế nhưng, họ cũng đã chấp nhận nguyên tắc cơ bản rằng những ai là người chiến đấu cho God và Jerusalem sẽ đi thẳng lên thiên đàng sau khi chết.

Trong một cách nào đó giống như thế, dòng này quấn mạch kia, văn minh Trung cổ đã quay cuốn mạng lưới ý nghĩa của nó, đã bẫy mắc John và những người cùng thời anh như những con ruồi. Đối với John, không thể nào hình dung nổi rằng tất cả những truyện kể này chỉ là những tạo dựng của tưởng tượng. Có lẽ cha mẹ và những chú bác của anh đã sai. Nhưng cả những gánh hát rong cũng thế,, và tất cả bạn bè của anh, và những cô gái làng, nhà chăn chiên học rộng, nam tước ở phía bên kia sông, vua Chiên Kitô tại Rome, Những hiệp sĩ vùng Provençal và Sicilia, và ngay cả chính những người Muslim – có thể nào họ đã tất cả đều bị ảo giác?

Và những năm trôi qua. Như nhà viết sử quan sát, mạng lưới của ý nghĩa tháo gỡ thành sáng tỏ và mạng lưới khác quấn sợi được vào thế chỗ nó. Cha mẹ của John chết, tiếp theo là tất cả những anh chị em và bạn bè của anh. Thay vì những gánh hát rong hát về những cuộc thánh chiến, thời thức mới lên sân khấu để ca diễn về những chuyện tình bi thảm.. Lâu đài của gia đình đã bị cháy sạch, và khi được xây lại, không còn dấu vết nào của thanh kiếm rỉ của ông nội Henry. Những cửa sổ nhà thờ đã vỡ trong một cơn bão mùa đông và những kính thay thế không còn vẽ Godfrey của Bouillon và những tội nhân trong hỏa ngục, nhưng là chiến thắng vĩ đại của vua nước Anh với vua nước France. Nhà chăn chiên địa phương đã không gọi Vua Chiên là người 'cha thánh thiện của chúng ta' nữa – nhưng bây giờ được gọi là 'con ác quỷ thành Rome'. Trong những trường đại học lân cận, những học giả cắm cúi nghiên cứu những bản thảo Hellas thời cổ, hay mổ xẻ xác chết, và thì thầm sau những cánh cửa khép kín rằng có lẽ không có sự việc như linh hồn.

Và những năm tiếp tục theo nhau qua đi. Chỗ lâu đài một thời đứng nguy nga, bây giờ có một trung tâm mua bán. Trong rạp chiếu phim địa phương, họ đang chiếu phim 'Monty Python and the Holy Grail' [13]không biết lần này là lần thứ bao nhiêu. Trong một nhà thờ vắng ngắt, một thày chăn chiên sở tại đã vui mừng khôn xiết khi thấy hai người khách du lịch Japan. Ông giải thích dài dòng về những

https://thuviensach.vn

kính chạm màu trên cửa sổ, trong khi họ mỉm cười một cách lịch sự, gật đầu trong cách thế hoàn toàn không hiểu. Bên ngoài, không xa những bực thềm nhà thờ, một đám thiếu niên đang chơi với những iPhone của họ. Họ xem một *remix* mới trong YouTube bài "Hãy tưởng tượng" của John Lennon. "Hãy tưởng tượng không có thiên đàng," Lennon hát, "đó thì dễ dàng nếu bạn thử." Một người quét đường gốc Pakistan đang quét vỉa hè, trong khi nghe radio gần đó đang phát thanh những tin tức: cuộc tàn sát ở Syria vẫn tiếp tục, và cuộc họp của Hội đồng Bảo an đã kết thúc trong một bế tắc. Đột nhiên một kẽ hở trong thời gian mở ra, một tia sáng bí ẩn chiếu sáng khuôn mặt của một trong những thiếu niên, người này tuyên bố: "Tôi sẽ chiến đấu chống lại những kẻ ngoại đạo và giải phóng Đất Thánh!"

Kẻ ngoại đạo và Đất Thánh Những từ này không còn mang ý nghĩa gì đối với hầu hết mọi người ở England ngày nay. Ngay cả nhà chăn chiên sở tại có lẽ cũng sẽ nghĩ rằng thiếu niên này đang trải qua một thứ rối loạn tâm thần, mất liên lạc với thực tại.[14] Ngược lại, nếu một thanh niên England quyết định tham gia Tổ chức Ân xá Quốc tế và đến thăm Syria để bảo vệ 'nhân quyền' cho những người tị nạn, anh ta sẽ được nhìn như một anh hùng. Trong Trung cổ,người ta đã có thể nghĩ anh đã mê sảng hay điên loạn. Không ai trong England thế kỷ XII biết gì về những quyền cơ bản của con người là gì. Bạn muốn đi đến Trung Đông và đánh liều đời sống của bạn, không phải để giết những người Muslim, nhưng để bảo vệ một nhóm người Muslim với một nhóm khác? Bạn nếu không bị khùng thì cũng đã điên rồi!

Đó là lịch sử mở ra như thế nào. Người ta dệt một mạng lưới về ý nghĩa, tin vào nó với tất cả trái tim của họ, nhưng sớm hay muộn mạng lưới tháo gỡ, sáng tỏ, và khi chúng ta nhìn lại chúng ta không thể hiểu được làm thế nào một ai lại có thể đón nhận nó hết sức thành khẩn như thế. Với nhận thức nay, nhìn chuyện đã qua, việc đi viễn chinh nhập đoàn thánh chiến thời với hy vọng lên thiên đường nghe như điên loạn hoàn toàn. Với nhận thức nay, nhìn chuyện đã qua, Chiến tranh Lạnh xem có vẻ còn điên khùng hơn. Làm thế nào ba mươi năm trước đây, người ta sẵn sàng chấp nhận rủi ro thảm sát nguyên tử vì tin hay không tin của họ về một thiên đường cộng sản? Như thế, độ một trăm năm, tin tưởng của chúng ta vào dân chủ và

https://thuviensach.vn

nhân quyền cũng có thể khiến con cháu chúng ta thấy chúng không thể nào hiểu nổi.

Thời Hoàng kim Sáng tạo

Sapiens cai trị thế giới vì chỉ có họ mới có thể dệt một mạng lưới liên chủ quan [15] của ý nghĩa: một mạng lưới của pháp luật, sức mạnh, những thực thể và những địa điểm vốn hiện hữu hoàn toàn chỉ trong trí tưởng tượng chung của họ. Mạng lưới này cho phép một mình con người để tổ chức những viễn chinh tôn giáo, những cách mạng xã hội, và những phong trào nhân quyền.

Những động vật khác cũng có thể tưởng tượng được nhiều những sự vật việc khác loại. Một con mèo chờ đợi để phục kích một con chuột có thể không nhìn thấy con chuột, nhưng cũng có thể tưởng tượng rõ được hình dạng, và thậm chí cả mùi vị của thịt con chuột. Tuy nhiên, trong hiểu biết tốt nhất của chúng ta, con mèo chỉ có thể tưởng tượng những sự vật việc vốn thực sự tồn tại trong thế giới, như những con chuột. Chúng không thể tưởng tượng được những gì nếu chúng chưa bao giờ nhìn thấy, hoặc ngửi, hoặc nếm thử – chẳng hạn như đồng đô la USA, công ty Google, hoặc Liên hiệp Europe. Chỉ những *Sapiens* mới có thể tưởng tượng được những hão huyền viển vông như vậy.

Do đó, trong khi những con mèo và những động vật khác đều bị giam hãm vào lĩnh vực khách quan và dùng hệ thống thông tin của chúng chỉ đơn thuần là để mô tả thực tại, *Sapiens* dùng ngôn ngữ để tạo ra những thực tại hoàn toàn mới [16]. Trong suốt 70.000 năm vừa qua, những thực tại liên chủ quan mà*Sapiens* đã bịa đặt ra đã trở nên càng mạnh mẽ hiệu quả hơn bao giờ hết, vì thế khiến ngày nay họ thống trị thế giới. Những con chimpanzee, voi, những khu rừng nhiệt đới Amazon, và những băng hà ở Bắc Cực có sẽ sống sót trong thế kỷ XXI? Điều này tùy thuộc vào những mong muốn và những quyết định của những đơn vị liên chủ quan như Liên hiệp Europe và Ngân hàng Thế giới [17]; những thực thể hiện hữu chỉ trong trí tưởng tượng chung của chúng ta.

Không một động vật nào khác có thể đứng lên chống lại chúng ta, không phải vì chúng thiếu một linh hồn hay một não thức, nhưng vì chúng thiếu sự tưởng tượng cần thiết. Những con sư tử có thể chạy, nhảy, cào và cắn. Tuy nhiên, chúng không thể mở một trương mục

https://thuviensach.vn

nhà băng, hay nộp một đơn kiện với tòa án. Và trong thế kỷ XXI, một giám đốc nhà băng, người biết cách khởi một vụ kiện để giải quyết tranh chấp, thì mạnh hơn con sư tử hung dữ nhất trong savanah châu Phi rất nhiều.

Thêm nữa, khi tách con người khỏi những động vật khác, khả năng này để tạo ra những thực tại liên chủ quan cũng tách khoa học nhân văn với khoa học sự sống. Những sử gia tìm để hiểu sự phát triển của những thực thể liên chủ quan, như những god và những quốc gia, trong khi những nhà sinh học hầu như không nhận ra sự hiện hữu của những sự vật việc loại như vậy. Một số người tin rằng nếu như chúng ta có thể chỉ cần nạy mở được 'code' di truyền, và vẽ bản đồ vị trí của mỗi nơrôn trong óc, chúng ta sẽ biết tất cả những bí mật của loài người. Dù sao chăng nữa, nếu con người không có linh hồn, và nếu những suy nghĩ, những cảm xúc và những cảm giác chỉ là những algorithm sinh hóa học, tại sao không thể dựa trên sinh học để giải thích cho tất cả những thay đổi bất thường của những xã hội loài người? Từ viễn cảnh này, những cuộc thánh chiến Kitô (ở Trung đông) đã là những tranh chấp lãnh thổ được định hình bởi những áp lực tiến hóa, và những hiệp sĩ England đi viễn chinh chiến đấu với Saladin ở vùng Đất Thánh đã không có gì khác với những con sói đang cố gắng để chiếm đoạt lãnh thổ của một bầy sói láng giềng.

Khoa học nhân văn, ngược lại, nhấn mạnh vào sự quan trọng của những thực thể liên chủ quan, vốn không thể giản lược vào thành những kích thích tố và những nơrôn. Để suy nghĩ theo lịch sử có nghĩa là để gán sức mạnh thực cho những nội dung của những truyện kể tưởng tượng của chúng ta. Dĩ nhiên, những nhà sử học không làm ngơ trước những yếu tố khách quan, như sự thay đổi khí hậu và những đột biến di truyền, nhưng họ đem cho những truyện kể do con người nghĩ ra và tin vào, tầm quan trọng lớn hơn nhiều. Bắc Korea và Nam Korea rất khác nhau như thế, không phải vì người ở Pyongyang có những gene khác biệt với người ở Seoul, hoặc vì phía Bắc lạnh hơn và nhiều đồi núi hơn. Nhưng đó là vì phía Bắc bị chi phối bởi những hư cấu, những truyện kể tưởng tượng, rất khác biệt.

Có lẽ một ngày nào đó những đột phá trong sinh học nơrôn sẽ cho chúng ta khả năng để giải thích chủ nghĩa Cộng sản và những thánh chiến Kitô trong những thuật ngữ chính xác hoàn toàn sinh hóa học. Thế nhưng, chúng ta còn rất xa với thời điểm đó. Trong thế kỷ XXI,

https://thuviensach.vn

biên giới giữa lịch sử và sinh học có nhiều xác xuất xảy ra sẽ nhòe mờ đi, không phải vì chúng ta sẽ khám phá những giải thích sinh học cho những sự kiện lịch sử, nhưng đúng hơn vì những hệ ý thức hư cấu, đến từ tưởng tượng, sẽ viết lại những sợi DNA; những quan tâm với lợi ích chính trị và kinh tế sẽ hoạch định, tạo dựng lại khí hậu; và địa lý học về những sông và núi sẽ nhường chỗ cho không gian cyber. Khi những truyện kể tưởng tượng không thực của con người được chuyển dịch vào thành những code di truyền và điện tử, thực tại liên chủ quan sẽ nuốt chửng thực tại khách quan, và sinh học sẽ hợp vào làm một với lịch sử. Trong thế kỷ XXI, chuyện tưởng tượng không thực có thể qua đó trở thành có quyền thế mạnh nhất trên trái đất, thậm chí vượt qua những asteroid bướng bỉnh và chọn lọc tự nhiên. Do đó, nếu chúng ta muốn hiểu được tương lai của chúng ta, cạy mở genome và nghiến nát những con số thì khó gọi là đủ. Chúng ta cũng phải mở-để-hiểu được những truyện kể tưởng tượng không thực, vốn chúng đem ý nghĩa cho thế giới.

Kẻ Sáng Tạo: Jackson Pollock trong một khoảnh khắc của cảm hứng.

Lê Dọn Bàn tạm dịch (Oct/2016)

http://chuyendaudau.blogspot.com
http://chuyendaudau.wordpress.com

***

https://thuviensach.vn

Chú thích

[1] [Evolution, Creationism, Intelligent Design', Gallup, accessed 20 December 2014,

http://www.gallup.com/poll/21814/evolution-creationism-intelligent-design.aspx; Frank Newport, 'In US, 46 per cent Hold Creationist View of Human Origins', Gallup, 1 June 2012, accessed 21 December 2014,

http://www.gallup.com/poll/155003/hold-creationist-view-human-origins.aspx.]

[2] "Survival of the fittest" : 'sự sống còn của loài thích nghi nhất' là câu của Herbert Spencer, trở thành câu nói phổ thông, về thuyết tiến hoá của Darwin, 'thích nghi nhất (fittest)' = "better designed for an immediate, local environment"

[3] *individual*: late Middle English ('indivisible' không phân chia được): < medieval Latin *individualis*, < Latin individuus, < *in-* 'not' + *dividuus* 'divisible' (

[4] *personality*: kết hợp của những đặc tính hoặc những tính chất tạo thành nét riêng biệt, gọi là cá tính, của một cá nhân.

[5] organelle

[6] *Mind*: tôi tạm dịch, ở đây và những chỗ khác, là *não thức,* và định nghĩa là 'có lý trí, suy nghĩ, tình cảm, và trí nhớ, do có khả năng tự ý thức và kinh nghiệm về mình và thế giới quanh mình' (tôi tự thêm vào, ở trên) để giải thích nghĩa thông thường, dùng được, của từ 'mind' này.

Trước đây, vẫn đã thường dịch "mind" là: 'tâm", hay "tâm thức", cũng có khi là 'tinh thần' (như đối nghịch với thân xác) hay 'trí tuệ' (như đối nghịch với tình cảm). Những từ này đã vướng vào vấn đề 'tâm/vật' (hay dualism của Plato/Descartes) nay đã lỗi thời. (a) 'tâm' (心): người Tàu đã dịch từ '*citta*' trong Sankrit, 'tâm' = quả tim, là một từ cụ thể (tiếng Tàu rất nghèo từ trừu tượng, nghèo hơn India rất nhiều), nên 'tâm' không thể chuyển hết được những nội dung phức tạp trừu tượng của "citta". (b) Còn 'thức' (識): cũng dịch 'vijñāna' trong Sankrit, một khái niệm triết học đạo Phật khác, chỉ một yếu tố

https://thuviensach.vn

của Ngũ uẩn, và yếu tố thứ 3 của Mười hai Nhân duyên. – thông thường, 'thức' hiểu là sự nhận biết.. Đó là hoạt động tâm lý khi giác quan (căn) tiếp xúc với đối tượng (trần), thức được sinh ra, 'thức' ở đây có thể thấy là cảm nhận của những giả hợp, nghĩa là hoàn toàn không có tính thường tại – chỉ với mức độ hiểu biết sơ đẳng thế đó đã cho thấy 'thức' với gốc Phật học của nó, không có nội dung tương đương với 'mind' của tâm lý học phương Tây. Như thế, *tâm*, *thức*, và *tâm thức*, trong tiếng Việt, đã sẵn chứa nội dung tôn giáo, nhuốm tính siêu hình, và trong văn học, đã xử dụng với nội dung quá rộng rãi, quá loãng đến thành mơ hồ, bất định; (thí dụ 'tâm' trong câu thường nói 'vạn sự tại tâm'! – trong Phật học, không bao giờ có 'một' là nguyên nhân của 'vạn' sự, vì như thế đã phản lại tinh thần của nguyên lý 'vạn sự tương khởi'; tất cả đều nương nhau mà có, hay một thí dụ khác, 'thức' trong một mệnh đề quen thuộc khác 'triết học của tỉnh thức', thức ở đây không còn là nhận biết thông thường (như trong 'khoa học thường thức'), nhưng gần như sự giác ngộ chân lý); Thế nên những gì 'tâm', 'thức' mang những nội dung như hiện đang dùng, hoàn toàn xa lạ với nội dung của 'mind' trong tâm lý học phương Tây. Vì 'tâm', 'tâm thức' khó dùng lại như một thuật ngữ triết học để dịch 'mind', nên dịch '*mind*' là *não thức*, với định nghĩa (của 'mind') rõ ràng như trên, để ứng hợp như là đối tượng của *triết học về não thức* (philosophy of mind).

Trong thế kỷ XX, *triết học não thức* đã trở thành một trong những lĩnh vực trọng tâm của thế giới triết học Anh Mỹ, và vẫn còn tiếp tục như thế. Những câu hỏi như những quan hệ giữa trí tuệ và não, bản chất của hữu thức, và chúng ta nhận thức thế giới như thế nào, đã đi đến được xem là rất quan trọng trong việc tìm hiểu thế giới. Ngày nay, vị trí nổi bật trong triết học não thức nhằm thiết lập tương đương giữa những hiện tượng tâm lý với những hoạt động của bộ óc, và giải thích chúng tất cả trong những thuật ngữ khoa học. Đôi khi dự án này được gọi là "khoa học về nhận thức" (cognitive science), và nó mang giả định ngầm rằng nhận thức xảy ra trong những máy computer, cũng như trong bộ óc con người và động vật, và đều có thể được nghiên cứu như nhau trong mỗi một của ba thể dạng này.

Những gì khái niệm 'não thức' chứa đựng (tự biết nghĩ, nhớ và cảm,...), có thể không (hay chưa) tìm được hết trong những hoạt động của bộ óc (hay hệ thống thần kinh) của chúng ta, nhưng nếu không có bộ óc sinh hoá, chắc chắn chúng ta không thể có 'mind', nên tôi dịch

https://thuviensach.vn

‘mind’ = ‘não thức’.

[7] CPU: Central Processing Unit: Đơn vị Tiến hành Trung tâm của computer: những mệnh lệnh được *tiến hành* ở bộ phận này, CPU gồm hai bộ phận nhỏ hơn: ALU (Đơn vị Toán Lôgích) và CU (Đơn vị Điều khiển).

[8] [Gregg, Are Dolphins Really Smart?, 82–3.]

[9] automata mindless (René Descartes (1596–1650): les animaux sont des machines. dénués de conscience ou de pensée – thú vật là những bộ máy, trống trơn không ý thức hay suy nghĩ)

[10] [Stanislas Dehaene, *Consciousness and the Brain: Deciphering How the Brain Codes Our Thoughts*(New York: Viking, 2014); Steven Pinker, *How the Mind Works* (New York: W. W. Norton, 1997)]

[11] [Dehaene, Consciousness and the Brain.]

[12] [Những người cho là lỗi lạc có thể nhắc đến ‘định lý bất toàn’ của Godel, theo đó không có hệ thống toán học (xây dựng trên những) định đề nào có thể chứng minh được tất cả những chân lý số học (chân lý của set N). Sẽ luôn luôn có một vài mệnh đề đúng, nhưng không thể chứng minh được từ bên trong hệ thống. Trong văn chương phổ thông, định lý này đôi khi bị ‘cướp làm con tin’ để giải thích cho sự hiện hữu của não thức. Phê bình rằng não thức thì cần thiết để giải quyết những chân lý không thể chứng minh được loại như vậy. Tuy nhiên, hoàn toàn không có gì rõ ràng (từ những phê bình đó) cho thấy tại sao những sinh vật cần phải liên luỵ, hay phải bám vào chân lý toán học phức tạp như vậy để tồn tại và sinh sản. Trong thực tại, phần lớn những quyết định hữu thức của chúng ta đều không liên quan gì với những vấn đề như vậy cả.]

Cũng nói thêm; ở đây tác giả nhắc tới những người viện dẫn định lý Goedel để nói rằng những con số thôi không đủ, không tạo thành một hệ thống đóng kín, vẫn cần một gì ngoài nó để cho thấy một vài chỗ đúng củac chính nó, và tác giả biện luận cho chúng ta rằng sự sống, những gì ông đang chú ý tới ở đây, không cần tới, vì không liên hệ gì với một hệ thống giải quyết một vấn đề toán học như vậy (toán lôgích, những bài toán của Hilbert). Nhưng lấy ‘định lý bất toàn’ bắt làm con tin để mong dùng nó đe doạ rằng con người thì bất toàn, nên một gì đó vượt con người (God) phải hiện hữu! như thế là bỏ khoa

https://thuviensach.vn

học tìm về tin tưởng tôn giáo.Trong toán học, định lý bất toàn, rất phức tạp, khó hiểu ('any formal system that is interesting enough to formulate its own consistency can prove its own consistency *iff* it is inconsistent') nhưng bản chất là một paradox, nói về một khiếm khuyết, giới hạn của con người, nhưng cũng vẫn do một con người, chính tác giả của nó, Godel đã đưa ra; và vẫn dùng khả năng trí tuệ của chính con người. Trước sau khoa học, cũng như toán học, không bao giờ nói rằng mình đã có và nắm được chân lý. Tất cả những hệ thống, khám phá khoa học đều giả định là 'chưa đúng', chưa là là chân lý, có thể sai, chờ và cho đến khi gặp sai, thất bại, không ứng dụng được; sẽ buông bỏ, và tìm một gì đó 'đúng hơn' để thay thế, để làm việc tiếp.

[13] [Christopher Steiner, *Automate This: How Algorithms Came to Rule Our World* (New York: Penguin, 2012), 215; Tom Vanderbilt, 'Let the Robot Drive: The Autonomous Car of the Future is Here', *Wired*, 20 January 2012, accessed 21 December 2014, http://www.wired.com/2012/01/ff_autonomouscars/all/; Chris Urmson, 'The Self-Driving Car Logs More Miles on New Wheels', Google Official Blog, 7 August 2012, accessed 23 December 2014, http://googleblog.blogspot.hu/2012/08/the-self-driving-car-logs-more-miles-on.html; Matt Richtel and Conor Dougherty, 'Google's Driverless Cars Run into Problem: Cars with Drivers', *New York Times*, 1 September 2015, accessed 2 September 2015,

http://www.nytimes.com/2015/09/02/technology/personaltech/goog says-its-not-the-driverless-cars-fault-its-other-drivers.html?_r=1.]

[14] Chúng ta cũng tương tự, 'thiên' nhiên, trời mưa, trời đánh, 'con tạo',.... nhưng chỉ khác là đã từ lâu, chỉ hiểu chúng với nghĩa tượng trưng, những ẩn dụ. Và 'trời', 'con tạo' cũng không phải tất cả là những tên gọi của những gì chúng ta không thể hiểu, không thể giải thích; đó có lẽ chỉ là phần tốt đẹp tử tế, muốn có; nhưng còn những gì chúng ta không thể hiểu nhưng tàn ác, độc hại, hay hãm hại con người, những gì đưa lối, dẫn đường con người đến 'bến mê', vào 'khổ đau đứt ruột', là những sức mạnh cũng siêu nhiên, nhưng chúng ta không muốn có, không muốn gặp, là những 'ma', 'quỉ', 'yêu tinh'. Như thế "Trời", 'ông trời', 'ma', 'tinh', 'quỉ', đều là những ẩn dụ, để chỉ những quyền năng siêu nhiên, chỗ chúng ta chạm với những giới hạn của hiểu biết, nó là khoảng trống tri thức, tên gọi của tất cả những gì 'không/chưa biết', của thời trước khi có triết học và khoa

https://thuviensach.vn

học. Có lẽ tin tưởng thành hình đầu tiên trên mặt đất, tín ngưỡng*mọi vật có hồn*, gọi chúng là '*mana*'. *Mana* là *quyền năng siêu nhiên trong bóng tối*, hiểu biết con người không soi chiếu tới được; Mana (thành '*ma*' trong tiếng Việt) sản sinh tất cả những dạng thức của quyền năng vượt con người, tốt lẫn xấu (hình ảnh *ma* trong người Việt luôn luôn là một phụ nữ, i.e. có thể sinh sản; phải chăng nghĩ '*mana*' là *mẹ*, sinh một bầy con. Những đứa tốt lành (trẻ tạo hoá, sau đó lớn lên đến già mới thành khôn - *trời già* có mắt), chúng nghe theo cầu nguyện, cúng bái, thờ phượng của con người, nên con người cho là tốt (dù chúng cũng có khi làm những điều hại người); và những đứa ác độc (tinh, ma, quỉ, quái), với những đứa con này, mọi chuyện cầu nguyện, cúng bái, thờ phượng, hối lộ đều không xong, (hay không phải ai cũng làm được, trừ những thày mo, thày pháp, phù thuỷ) nên con người cho là xấu, tránh xa. Sau cùng, người ta quên gốc *mana*?, Quên người mẹ, chỉ còn loay hoay với đám con, cả tốt lẫn xấu 'trời, đất, quỉ, thần' (hay god, satăng, trong văn chương phương tây) mà thôi). Đều là những không-biết, không-hiểu, nhưng xấu, đổ cho 'ma, quỉ, satăng', còn tốt đẹp, cho là 'trời, god'.

[15] Hầu hết chúng ta có lẽ không cần phải suy nghĩ quá nhiều để phân biệt một sự vật "sống" với "không sống". Một người thì sống; nhưng một tảng đá thì 'không-sống'. Hiển nhiên và dễ dàng! Nhưng những nhà khoa học và triết học không nhìn những sự vật quanh chúng ta chắc chắn và hoàn toàn rõ ràng, như thế. Trong hàng nghìn năm, họ ngẫm nghĩ cân nhắc câu hỏi: Điều gì làm một sự vật nào đó là 'sống'? Từ Aristotle đến Carl Sagan, những nhà tư tướng, khoa học lớn đều đã dành nhiều suy nghĩ cho câu hỏi đó - và họ vẫn chưa đưa ra được một định nghĩa nào làm hài lòng tất cả mọi người. Nói trắng ra, chúng ta vẫn chưa định nghĩa được 'sự sống' là gì. (Mặc dù, đặc biệt những tôn giáo tin-chỉ-một god,… đều quả quyết về 'chết')

Nếu có bất cứ vấn đề gì, vấn đề định nghĩa sự sống đã trở nên khó khăn hơn trong vòng 100 năm qua. Cho đến thế kỷ XIX, một ý tưởng phổ biến đã là sự sống thì đặc biệt nhờ vào sự hiện diện của một linh hồn vô hình, hoặc "tia lửa sống" (vital spark, tia lóe sáng quan trọng, cho sự sống). Ý tưởng này ngày nay không còn được giới khoa học dẫn nhắc tới nữa. Nó đã được thay thế bằng cách nhìn và giải thích khoa học hơn. NASA, thí dụ, đã mô tả sự sống như "một hệ thống hóa học tự duy trì, có khả năng của tiến hóa như giải thích của

https://thuviensach.vn

Darwin".(a self-sustaining chemical system capable of Darwinian evolution).

Nhưng NASA chỉ là một trong nhiều nỗ lực để ghim chặt xuống tất cả sự sống với một mô tả đơn giản. Trong thực tế, hơn 100 định nghĩa của sự sống đã được đề nghị, với hầu hết tập trung vào một số ít những thuộc tính then chốt như tái sinh sản và chuyển hóa (replication and metabolism). Để làm cho vấn đề khó khăn hơn, nhiều loại khác nhau của các nhà khoa học có những ý tưởng khác nhau về những gì là thực sự cần thiết để xác định một gì đó là 'còn sống'. Trong khi một nhà hóa học có thể chắt lọc sự sống xuống một số những phân tử nhất định nào đó, một nhà vật lý có thể muốn thảo luận về nhiệt động lực học (thermodynamics). (theo BBC).

[16] Gangrene

[17] a computer 'bug'

[18] [Dehaene, Consciousness and the Brain.]

[19] Virtual reality: thế giới ấn tượng không thực, nhận biết qua những tác động gây hiệu quả là những ấn tượng, khác với thực tại chúng ta vẫn thường biết. Virtual reality đã dịch là 'thế giới ảo', nhưng thuật ngữ này sẽ kéo đến câu hỏi - thế nào là 'ảo', vốn là một câu hỏi hiện nay không có trả lời thống nhất.

Những gì thấy là-có hay là kết quả, nhưng trong bản chất, hay tác động thực sự không đến từ sự kiện, dạng thức hay tên gọi của thực tại (Existing or resulting in essence or effect though not in actual fact, form, or name). Trong computer, có thể tạ gọi là thế giới số, những gì tạo ra bằng phương tiện truyền thông số điện toán (digital media)

[20] Brain scientist: neuroscientist.

[21]*Problem of Other Minds*: Vấn đề của những Não thức Khác: là vấn đề đưa ra lý lẽ giải thích thế nào cho tin tưởng gần như phổ quát rằng những người khác có những não thức rất giống như của riêng chúng ta, vốn là tin tưởng giáo điều của những người hoài nghi cực đoan – chủ trương rằng mỗi người biết được chỉ não thức của chính mình, nhưng không ai khác (solipsism); Đã có rất nhiều giải pháp được đưa ra, nhưng không giải pháp nào có thể tự nhận là được đa số ủng hộ.

Đồng ý chung giữa những triết gia rằng Vấn đề về những Não

https://thuviensach.vn

thức khác thì quan tâm với vấn đề nền tảng của câu hỏi rằng những gì cho chúng ta quyền với tin tưởng của chúng ta rằng những người khác có những đời sống nội tâm, hơn là không biết chúng ta có khả năng hay không trong những trường hợp đặc biệt để chắc chắn về những gì đang xảy ra trong những đời sống nội tâm đó.

Tuy nhiên, có (ít nhất) hai vấn đề về những não thức khác. Một là vấn đề về phương diện nhận thức: liên quan đến câu hỏi những tin tưởng của chúng ta về những trạng thái não thức khác không phải của chúng ta thì được giải thích với lý lẽ nào. Còn vấn đề thứ hai là về phương diện khái niệm: Có thể có được như thế nào cho chúng ta để hình thành một khái niệm về về những trạng thái não thức khác hơn của chính chúng ta.

[22] Alan Mathison Turing (1912 - 1954): nhà toán học người England, ông có những đóng góp rất lớnlao, đặc biệt với lý thuyết khoa học computer, ngày nay ông được biết đến rộng rãi như cha đẻ của khoa học computer và trí tuệ nhân tạo.

Máy Turing: Trong năm 1930 Turing đề xuất khái niệm về, ông gọi, một *Máy Turing Phổ quát* (Universal Turing Machine). Trước hết, ông nêu rằng những phép tính toán cần thiết để tính toán bất kỳ một công thức nào đều có thể được chia (nhỏ và xuống mức thấp hơn) thành những set cơ bản gồm những mệnh đề chỉ dẫn (hay những hàm số toán học, có thể được "gọi", hay "dùng" lại); và chúng, trên nguyên tắc, có thể được một máy tuân hành theo: "MáyTuring". Một khi được hợp thức (theo qui cách ấn định) đầy đủ, những tính toán cần để diễn dịch chính những mệnh đề chỉ dẫn có khả năng được một Máy Turing "chạy" (thực hiện). Logích chạy vòng (lôgích kia là chạy thẳng) cho phép một máy Turing trong khái niệm có thể tạo ra những hướng dẫn của riêng nó, và trên nguyên tắc, có thể "chạy" một loạt lớn những tính toán khác loại.

Trí tuệ nhân tạo: Năm 1950 , trong bài viết *Computing Machinery and Intelligence* (*Mind* 49: 433-460), Turing đã đề xuất một thí nghiệm (dưới ảnh hưởng của thuyết Logical Positivism, do Nhóm Vienna phát triển, chủ trương rằng chỉ những vấn đề có thể giải quyết được bằng phân tích lôgích, mới là những những vấn đề triết lý đích thực, có ý nghĩa) cho việc xác định xem một máy tính có thể suy nghĩ được như người không (có trí tuệ nhân tạo). Xét nghiệm này, nay gọi là *Thử nghiệm Turing*, vẫn được xem là thử nghiệm tốt nhất để xác

https://thuviensach.vn

định một máy tính (computer) có cho thấy có trí tuệ thay thế hay tương đương với trí tuệ con người hay không.

Năm 1952, ông bị tòa án kết tội "không đứng đắn" (indecency) trước bằng chứng ông có liên hệ luyến ái với một thanh niên trẻ khác. Đồng tính luyến ái khi ấy vẫn là một tội phạm trong xã hội Kitô England. Hình phạt cho "tội" đồng tính luyến ái, ông phải chọn (thay vì đi tù) là phải chịu tiêm hormone (như điều trị) cho thành bất lực về tình dục. Nó cũng gây ra chứng vú căng lớn (gynecomastia). Hai năm sau, 1954, ông tự tử bằng ăn một quả táo có tẩm cyanua. Khi ấy, ông mới 41 tuổi. Lời ông:

"Chúng ta có thể hy vọng rằng sau cùng máy sẽ cạnh tranh với người trong tất cả những lĩnh vực thuần trí tuệ. Nhưng đâu là lĩnh vực hay nhất để bắt đầu? Ngay cả câu hỏi này cũng khó trả lời. Nhiều người nghĩ rằng một hoạt động rất trừu tượng, như chơi cờ chess, sẽ là hay nhất. Cũng có thể chủ trương rằng hay nhất là cung cấp cho máy những cơ quan của giác quan, dù tốn kém nhất, và sau đó dạy nó hiểu và nói được tiếng England. Tiến trình này có thể đi theo cách dạy thông thường cho một đứa trẻ. Những sự vật việc được chỉ và gọi tên,… Dẫu sao, tôi không biết trả lời nào là phải, nhưng tôi nghĩ cả hai cách đều nên được đem thử.

Chúng ta chỉ có thể nhìn thấy quãng ngắn đằng trước, nhưng chúng ta có thể thấy ở đó có nhiều việc phải làm".

[23] [Ibid., ch. 7.]

[24] Neurological substratum : lớp nền trên đó có những nơrôn bám và hay phát triển

[25] [The Cambridge Declaration on Consciousness', 7 July 2012, accessed 21 December 2014,

https://web.archive.org/web/20131109230457/http://fcmconference.c

[26] [John F. Cyran, Rita J. Valentino and Irwin Lucki, 'Assessing Substrates Underlying the Behavioral Effects of Antidepressants Using the Modified Rat Forced Swimming Test', *Neuroscience and Behavioral Reviews* 29:4–5 (2005), 569–74; Benoit Petit-Demoulière, Frank Chenu and Michel Bourin, 'Forced Swimming Test in Mice: A Review of Antidepressant Activity', Psychopharmacology 177:3 (2005), 245–55; Leda S. B. Garcia et al., 'Acute Administration of Ketamine Induces Antidepressant-like Effects in the Forced

https://thuviensach.vn

Swimming Test and Increases BDNF Levels in the Rat Hippocampus', *Progress in Neuro-Psychopharmacology and Biological Psychiatry* 32:1 (2008), 140–4; John F. Cryan, Cedric Mombereau and Annick Vassout, 'The Tail Suspension Test as a Model for Assessing Antidepressant Activity: Review of Pharmacological and Genetic Studies in Mice', *Neuroscience and Behavioral Reviews*29:4–5 (2005), 571– 625; James J. Crowley, Julie A. Blendy and Irwin Lucki, 'Strain-dependent Antidepressant-like Effects of Citalopram in "the Mouse Tail Suspension Test', *Psychopharmacology*183:2 (2005), 257–64; Juan C. Brenes, Michael Padilla and Jaime Fornaguera, 'A Detailed Analysis of Open-Field Habituation and Behavioral and Neurochemical Antidepressant-like Effects in Postweaning Enriched Rats', *Behavioral Brain Research* 197:1 (2009), 125–37; Juan Carlos Brenes Sáenz, Odir Rodríguez Villagra and Jaime Fornaguera Trías, 'Factor Analysis of Forced Swimming Test, Sucrose Preference Test and Open Field Test on Enriched, Social and Isolated Reared Rats', *Behavioral Brain Research* 169:1 (2006), 57–65.]

[27] [Marc Bekoff, 'Observations of Scent-Marking and Discriminating Self from Others by a Domestic Dog (*Canis familiaris*): Tales of Displaced Yellow Snow', *Behavioral Processes* 55:2 (2011), 75–9.]

[28] [For different levels of self-consciousness, see: Gregg, *Are Dolphins Really Smart*?, 59–66]

[29]scrub jays ?

[30] [Carolyn R. Raby et al., 'Planning for the Future by Western Scrub Jays', *Nature* 445:7130 (2007), 919–21.]

[31] [Michael Balter, 'Stone-Throwing Chimp is Back – and This Time It's Personal', *Science*, 9 May 2012, accessed 21 December 2014, http://news.sciencemag.org/2012/05/stone-throwing-chimp-back-and-time-its-personal; Sara J. Shettleworth, 'Clever Animals and Killjoy Explanations in Comparative Psychology', *Trends in Cognitive Sciences* 14:11 (2010), 477–81.]

[32] [Gregg, *Are Dolphins Really Smart*?; Nicola S. Clayton, Timothy J. Bussey and Anthony Dickinson, 'Can Animals Recall the Past and Plan for the Future?', *Nature Reviews Neuroscience* 4:8 (2003), 685–91;

https://thuviensach.vn

William A. Roberts, 'Are Animals Stuck in Time?', *Psychological Bulletin* 128:3 (2002), 473–89; Endel Tulving, 'Episodic Memory and Autonoesis: Uniquely Human?', in *The Missing Link in Cognition: Evolution of Self-Knowing Consciousness*, ed. Herbert S. Terrace and Janet Metcalfe (Oxford: Oxford University Press), 3–56; Mariam Naqshbandi and William A. Roberts, 'Anticipation of Future Events in Squirrel Monkeys (Saimiri sciureus) and Rats (*Rattus norvegicus*): Tests of the Bischof–Kohler Hypothesis', *Journal of Comparative Psychology* 120:4 (2006), 345–57.]

[33] [I. B. A. Bartal, J. Decety and P. Mason, 'Empathy and Pro-Social Behavior in Rats', *Science*334:6061 (2011), 1427–30; *Gregg, Are Dolphins Really Smart*?, 89.]

[34] [Christopher B. Ruff, Erik Trinkaus and Trenton W. Holliday, 'Body Mass and Encephalization in Pleistocene *Homo*', *Nature* 387:6629 (1997), 173–6; Maciej Henneberg and Maryna Steyn, 'Trends in Cranial Capacity and Cranial Index in Subsaharan Africa During the Holocene', *American Journal of Human Biology* 5:4 (1993), 473–9; Drew H. Bailey and David C. Geary, 'Hominid Brain Evolution: Testing Climatic, Ecological, and Social Competition Models', *Human Nature* 20:1 (2009), 67–79; Daniel J. Wescott and Richard L. Jantz, 'Assessing Craniofacial Secular Change in American Blacks and Whites Using Geometric Morphometry', in *Modern Morphometrics in Physical Anthropology: Developments in Primatology: Progress and Prospects*, ed. Dennis E. Slice (New York: Plenum Publishers, 2005), 231–45.]

[35] [See also Edward O. Wilson, *The Social Conquest of the Earth* (New York: Liveright, 2012).].

[36] [Cyril Edwin Black (ed.), *The Transformation of Russian Society: Aspects of Social Change since 1861* (Cambridge, MA: Harvard University Press, 1970), 279..]

[37] [NAEMI09, 'Nicolae Ceauşescu LAST SPEECH (english subtitles) part 1 of 2', 22 April 2010, accessed 21 December 2014, http://www.youtube.com/watch?v=wWIbCtz_Xwk.]

[38] [Tom Gallagher, *Theft of a Nation: Romania since Communism* (London: Hurst, 2005).]

https://thuviensach.vn

[39] The Muslim Brotherhood: một tổ chức của những người Muslim, do Hassan al-Banna sáng lập năm in 1928, ở Ismailia, Egypt; là một phong trào tôn giáo Islam bảo thủ, kết hợp nội dung tôn giáo với những lập trường chính trị và chủ trương xã hội .

Chú thích từ "Vượt qua Sex và Bạo động"

[1] [Robin Dunbar, *Grooming, Gossip, and the Evolution of Language* (Cambridge, MA: Harvard University Press, 1998).]

[2] The ultimatum game is a simple strategic situation between two people. One person, called the proposer, divides a fixed amount of money into two parts. This division is presented to the second person, termed the responder, as a 'take it or leave it' offer (hence the name 'ultimatum'). The . . . [responder's only options are to] . . . accept or reject the proposed division. If the responder accepts, then the two parties divide the money according to the proposal. If the responder rejects, then both parties receive nothing. In either case, the game ends with the responder's decision. In most experiments, the proposer and responder . . . never learn each other's identity

[3] Behavioural Economics

[4] primatologist < primate: loài có vú có tay hay chân giống tay, mắt ở mặt trước, trừ con người, thường sống trên cây.

[5] [TVP University, 'Capuchin Monkeys Reject Unequal Pay', 15 December 2012, accessed 21 December 2014, http://www.youtube.com/watch?v=lKhAd0Tyny0.]

[6] a natural morality

[7] Frederick II (1712-1786) vua Prussia. The Silesian Wars: Ba trận chiến tranh giữa Prussia và Austria, Prussia thắng và dành quyền kiểm soát vùng Silesia (nay là Tây-Nam Poland) của Austria.

[8] [Quoted in Christopher Duffy, *Military Experience in the Age of Reason* (London: Routledge, 2005), 98–9.]

[9] 'money makes the world go round': tiền là động lực làm thế giới xoay chuyển.Tiền thì hết sức quan trọng, trong mức độ cá nhân, tiền giải quyết được rất nhiều việc cho đời người, có thể nói trong xã hội ngày nay, nhiều đến như tất cả những sự vật việc trong đời đã không thể xảy ra nếu như không có nó!

https://thuviensach.vn

[10] [Serhii Ploghy, *The Last Empire: The Final Days of the Soviet Union* (London: Oneworld, 2014), 309.]

[11] Saladin: Ṣalāḥ al-Dīn Yūsuf ibn Ayyūb (1137/1138–1193) nhà lãnh tụ chính trị và quân sự Muslim nổi tiếng, người đã lãnh đạo quân đội Islam trong thời thánh chiến. Chiến thắng lớn nhất của Saladin với quân viễn chinh Kitô ở trận Hattin năm 1187, mở đường cho lực lượng Islam tái chiếm Jerusalem và những thành phố khác trong vùng Đất Thánh Cận Đông.

[12] Tên gọi những người Muslim của những người Kitô, thời có những cuộc 'thánh chiến', ở vùng Trung đông

[13] Một phim khôi hài, tử 1975, đến nay vẫn được ưa thích, được xem như định nghĩa thành công và tiêu biểu cho loại 'phim khôi hài kiểu Bristish".

[14] psychosis

[15] intersubjective: Liên chủ thể/liên chủ quan

[16] Theo Chomsky, chỉ con người mới có ngôn ngữ (language), loài vật chỉ có truyền thông (communication)

[17] World Bank

https://thuviensach.vn

https://thuviensach.vn

PHẦN II: Homo Sapiens đem Ý nghĩa cho Thế giới

Con người đã tạo ra loại thế giới nào?

Con người đã được thuyết phục rằng họ không chỉ kiểm soát thế giới, nhưng cũng cho nó ý nghĩa, như thế nào ?

Tư tưởng nhân bản – sự tôn thờ loài người – đã trở thành một tôn giáo quan trọng nhất của tất cả, như thế nào?

https://thuviensach.vn

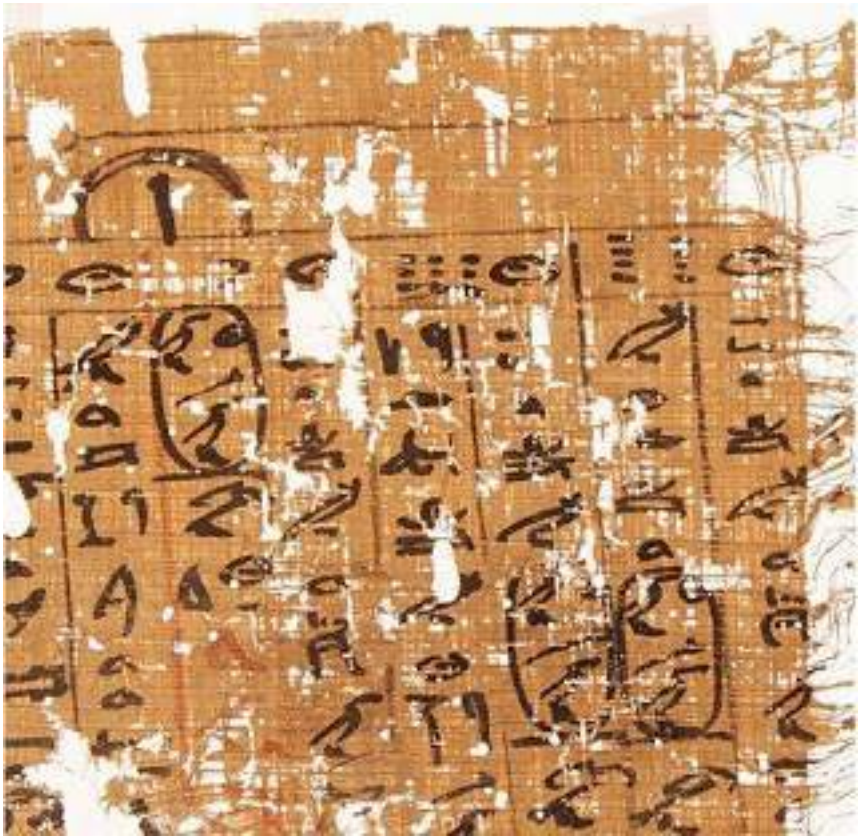

https://thuviensach.vn

Chương 4: Những người kể chuyện

Những động vật như chó sói và chimpanzee sống trong một thực tại đôi.[1] Một mặt, chúng quen thuộc với những thực thể khách quan bên ngoài chúng, chẳng hạn như những cây cỏ, những đất đá và những sông nước. Mặt khác, chúng ý thức được những kinh nghiệm chủ quan bên trong chúng, như sợ, vui và mong muốn. *Sapiens*, ngược lại, sống trong thực tại nhân-thành-ba-lớp. Ngoài những cây cỏ, những sông nước, những sợ hãi và những ham muốn, thế giới của những *Sapiens* cũng gồm cả những truyện kể về tiền bạc, những god, những quốc gia và những tập đoàn. Như lịch sử đã diễn ra, tác động của những god, những quốc gia và những tập đoàn lớn mạnh trên sự thiệt hại cho những cây đá, những sông nước, những sợ hãi và những ham muốn. Hiện vẫn còn nhiều những con sông trên thế giới, và người ta vẫn bị thúc đẩy bởi những sợ hãi và những mong muốn của họ, nhưng Jesus Christ, Cộng hòa France, và công ty Apple đã xây đập và khai thác những dòng sông, và đã học để định dạng những lo lắng và mong ước sâu xa nhất của chúng ta.

Kể từ khi những kỹ nghệ mới của thế kỷ XXI chắc chắn sẽ làm cho những chuyện tưởng tượng như thế chỉ ngày càng có khả năng mạnh mẽ hơn, sự hiểu biết về tương lai của chúng ta đòi hỏi hiểu biết về những truyện kể về Jesus Christ, nước Cộng Hòa France và Công ty Apple đã chiếm được nhiều quyền năng như thế, tất cả như thế nào. Con người nghĩ rằng họ làm lịch sử, nhưng lịch sử thực sự xoay quanh những mạng lưới của những truyện kể tưởng tượng. Những khả năng cơ bản của con người cá nhân đã không thay đổi nhiều kể từ thời đồ đá. Nhưng mạng lưới của những truyện kể đã lớn mạnh ngày càng mạnh mẽ thành công hơn, do đó đẩy lịch sử từ thời Đồ Đá đến thời Silicon.

Tất cả đã bắt đầu khoảng 70.000 năm trước, khi cuộc Cách mạng Nhận thức đã khiến những *Sapiens* có khả năng để để bắt đầu nói về những sự vật việc vốn đã hiện hữu chỉ trong tưởng tượng của riêng họ. Trong khoảng 60.000 năm sau đó, *Sapiens* đã đan dệt nhiều những mạng lưới gồm những chuyện tưởng tượng bịa đặt, nhưng những mạng lưới này vẫn còn nhỏ và địa phương. Bóng vía của một tổ tiên tôn kính được một bộ tộc sùng bái thì những láng giềng của họ hoàn

https://thuviensach.vn

toàn không biết đến, và những vỏ sò có giá trị trong một địa phương trở thành vô giá trị một khi bạn vượt khỏi rặng núi gần đó. Những truyện kể về bóng vía tổ tiên và những vỏ sò quý giá vẫn đem cho *Sapiens* lợi thế lớn lao, vì chúng đã cho phép hàng trăm và thậm chí đôi khi hàng ngàn những *Sapiens* cộng tác hiệu quả, vốn vượt rất xa những người Neanderthal hoặc những con chimpanzee có thể làm. Tuy nhiên, cho đến chừng nào *Sapiens* vẫn sống bằng săn bắn hái lượm, họ không thể cộng tác trên một quy mô lớn rộng thực sự, vì đã là điều không thể để nuôi ăn một thành phố hoặc một vương quốc bằng săn bắn và hái lượm. Hệ quả là những anh linh, những nàng tiên tí hon, và những quỷ thần của thời kỳ đồ đá là những thực thể tương đối yếu.

Cuộc Cách mạng Nông nghiệp, bắt đầu từ khoảng 12.000 năm trước, đã cung cấp cơ sở vật chất thiết yếu cho việc mở rộng và tăng mạnh những mạng lưới liên chủ quan. Chăn nuôi đã làm thành có thể việc nuôi ăn hàng ngàn người trong những thành phố đông đúc, và hàng nghìn những binh sĩ trong những đội quân kỷ luật. Tuy nhiên, những mạng lưới liên chủ quan sau đó gặp phải một trở ngại mới. Ngõ hầu để gìn giữ những huyền thoại tập thể, và tổ chức đám đông cộng tác, những người nông dân ban đầu đã dựa trên những khả năng tiến hành-dữ liệu của bộ óc con người,vốn nó đã còn là hạn chế nghiêm ngặt.

Những nông dân tin tưởng vào những truyện kể về những vị god vĩ đại. Họ đã dựng những đền thờ cho những vị god ưa thích của họ, tổ chức những lễ hội để vinh danh god, giết những sinh vật dâng cúng god, và cho god đất đai, danh vị, tước hiệu và những quà dâng biếu. Trong những thành phố đầu tiên của Sumer thời cổ, khoảng 6.000 năm trước, những ngôi đền không chỉ là trung tâm thờ phụng, mà còn là trung tâm chính trị và kinh tế quan trọng nhất. Những vị god Sumer hoàn thành một chức năng tương tự như của những nhãn hiệu thương mại và những tập đoàn ngày nay. Ngày nay, những tập đoàn đều là những thực thể có tư cách pháp lý, đều là những hư cấu, nhưng chúng sở hữu tài sản, cho vay tiền, thuê nhân viên và khởi đầu những doanh nghiệp kinh tế. Trong những thành phố Uruk, Lagash và Shurupak thời cổ [2], những god đã có chức phận như những thực thể có tư cách pháp nhân, có thể sở hữu ruộng đất và nô lệ, cho vay và nhận lãi những khoản tiền nợ, trả lương và xây những đập nước và những sông đào.

https://thuviensach.vn

Vì những god không bao giờ chết, và vì họ không có con cái để tranh dành hay phân tán sản nghiệp của họ, họ đã thu thập ngày càng thêm nhiều tài sản và quyền lực. Một số lượng ngày càng tăng những người Sumer, đã thấy chính họ làm việc cho những vị god, vay vốn từ những vị god, cày xới đất của những vị god, và đóng thuế và nộp (một phần mười) lợi tức hàng năm [3] cho những vị god. Cũng như ở San Francisco ngày nay, John là nhân viên của Google, trong khi Mary làm việc cho Microsoft, giống như thế trong cổ Uruk, một người đã là nhân viên của vị god lớn Enki, trong khi hàng xóm của ông đã làm việc cho god nữ Inanna. Những ngôi đền của Enki và Inanna sừng sững vươn cao trên đường chân trời Uruk, và những 'logo' thiêng liêng của họ đóng 'nhãn hiệu cầu chứng' trên những tòa nhà, những sản phẩm và quần áo. Đối với những người Sumer, những god Enki và Inanna đã là cũng 'thực' như những Google và Microsoft là thực với chúng ta. So với những gì xem như tiền nhân của họ – những bóng ma và những thần tinh của thời đồ đá – những vị god Sumer đã là những thực thể rất mạnh mẽ.

Hiển nhiên, không cần phải nói rằng những god thực sự đã không 'điều hành' công việc kinh doanh của họ, với lý do đơn giản rằng họ không hiện hữu dù ở bất cứ đâu, ngoại trừ trong trí tưởng tượng của con người. Những hoạt động hàng ngày này đã được những tu sĩ chuyên nghiệp của những đền thờ quán xuyến (giống như Google và Microsoft cần phải thuê những con người bằng xương bằng thịt để quản lý công việc của họ). Tuy nhiên, khi những god đã nhận được ngày càng thêm nhiều những tài sản và quyền lực, những tu sĩ đã không thể đáp ứng kịp. Những tu sĩ có thể là đại diện cho god của vòm trời hùng vĩ, hay god nữ của trái đất biết tất cả, nhưng bản thân họ cũng vẫn là những con người có thể sai lầm. Họ có khó khăn để ghi nhớ tất cả những vùng đất vốn thuộc god nữ Inanna, hay người phục dịch làm việc nào cho Inanna đã nhận được tiền lương của họ rồi, hay những người thuê nhà nào của god nữ đã không trả tiền thuê nhà, và lãi suất nào vị god nữ đã tính cho những con nợ của mình. Đây là một trong những lý do chính tại sao ở Sumer, giống như ở những nơi khác trên thế giới, mạng lưới cộng tác của con người có thể không tăng trưởng nhiều, thậm chí hàng nghìn năm sau cuộc Cách mạng Nông nghiệp. Không có những vương quốc rất lớn, không có những mạng lưới thương mại sâu rộng, và không có những tôn giáo phổ quát.

https://thuviensach.vn

Trở ngại cuối cùng này đã được gỡ bỏ khoảng 5.000 năm trước, khi người Sumer phát minh ra cả hai: chữ viết và tiền. Cặp sinh đôi ghép vào nhau này – sinh ra với cùng cha mẹ, vào cùng một lúc, và ở cùng một nơi – đã phá vỡ những hạn chế của sự tiến hành-dữ liệu của bộ óc con người. Chữ viết và tiền đã làm cho có thể để bắt đầu thu thuế từ hàng trăm hàng ngàn người, để tổ chức những hệ thống quan lại hành chính phức tạp, và để thiết lập những vương quốc rộng lớn. Trong vùng Sumer này, những vương quốc đã được những nhà vua-tu sĩ [4] quản lý nhân danh những vị god. Trong vùng láng giềng, thung lũng sông Nile, người ta đã đi một bước xa hơn, sát nhập nhà vua-tu sĩ với god để tạo ra một vị god sống – *pharaoh*.

Người Egypt đã coi pharaoh như là một vị god thực, chứ không phải chỉ là một người thay mặt, hay người được god ủy quyền. Tất cả đất nước Egypt đều thuộc về vị god đó, và tất cả mọi người phải chấp hành mệnh lệnh của god đó và nộp thuế cho god đó. Cũng giống như thời của những đền thờ ở Sumer, do đó trong Egypt thời của những Pharaoh, god đã không tự quản lý công việc của đế quốc. Một số pharaoh đã cai trị với một bàn tay sắt, trong khi một số khác tiêu thời gian trong ngày của họ trong những yến tiệc và lễ hội, nhưng trong cả hai trường hợp, những công việc thực tiễn của sự quản lý Egypt đã trao vào tay của hàng ngàn những viên chức biết chữ. Cũng giống như bất kỳ con người nào khác, pharaoh đã có một cơ thể sinh học với những nhu cầu, những ham muốn và những cảm xúc sinh học. Nhưng pharaoh sinh học (bằng xương thịt) thì rất ít quan trọng. Người cai trị thực sự của Thung lũng sông Nile là một pharaoh tưởng tượng, vốn đã hiện hữu trong những truyện kể mà hàng triệu người Egypt đã kể cho nhau nghe.

Trong khi pharaoh ngồi trong cung điện của ông ở kinh đô Memphis, ăn nho và đùa cợt với những người vợ và phi tần của ông, những công chức của pharaoh đã rong ruổi khắp vương quốc, từ bờ Mediterranean đến sa mạc Nubian. Hệ thống công chức hành chính tính tiền thuế mỗi làng phải đóng, ghi chúng trên những cuộn *papyrus* dài, và gửi chúng về Memphis. Khi một mệnh lệnh được viết thành văn bản từ Memphis để tuyển binh cho quân đội, hoặc những người lao động cho một vài công trình xây dựng, những công chức tập hợp những người cần thiết. Họ tính toán bao nhiêu kg lúa mì những kho thóc của nhà vua đã chứa, bao nhiêu ngày công đã cần để làm sạch những kênh đào và hồ chứa nước, và bao nhiêu con

https://thuviensach.vn

vịt và con lợn để gửi tới Memphis, để hậu cung của pharaoh có thể ăn uống thịnh soạn. Ngay cả khi vị god-sống qua đời, và cơ thể của ông được tẩm ướp và qua một tang lễ xa xỉ phung phí diễn hành đến nhà mộ hoàng gia ở ngoại thành Memphis, hệ thống hành chính vẫn tiếp tục. Những công chức vẫn tiếp tục ghi chép những cuộn văn kiện, tiếp tục thu thuế, truyền đạt những mệnh lệnh và 'bôi trơn' những bánh xe quay guồng máy của Pharaoh .

Nếu những vị god Sumer nhắc nhở chúng ta về những nhãn hiệu công ty ngày nay, những god-sống pharaoh như thế có thể được so sánh với những nhãn hiệu cá nhân ngày nay như Elvis Presley, Madonna hay Justin Bieber. Cũng giống như pharaoh, Elvis cũng có một cơ thể sinh lý học, với đầy đủ những nhu cầu, ham muốn và cảm xúc sinh học. Elvis đã ăn, và uống, và ngủ. Tuy nhiên, Elvis đã là nhiều hơn một cơ thể sinh lý học. Giống như pharaoh, Elvis đã là một những truyện kể, một huyền thoại, một nhãn hiệu – và nhãn hiệu thì quan trọng hơn cơ thể sinh học rất nhiều. Trong suốt cuộc đời của Elvis, nhãn hiệu kiếm được hàng triệu đô la bán dĩa nhạc, vé xem hát, áp phích và những tác quyền thương mại, nhưng chỉ một phần nhỏ của công việc cần thiết đã được chính con người Elvis thực hiện. Thay vào đó, hầu hết nó đã được thực hiện bởi một đội quân nhỏ gồm những đại lý, những luật sư, những nhà sản xuất và những thư ký. Hệ quả là, khi Elvis sinh học đã chết, mọi việc kinh doanh vẫn bình thường với nhãn hiệu thương mại đó. Ngay cả những người hâm mộ ngày hôm nay, vẫn mua những tranh ảnh và những dĩa hát của 'Vua nhạc Rock' [5], những đài phát thanh vẫn trả tiền tác quyền, và mỗi năm hơn nửa triệu khách mộ điệu hành hương, vẫn đổ về Graceland, nhà mộ của Vua nhạc Rock', ở Memphis, Tennessee.

https://thuviensach.vn

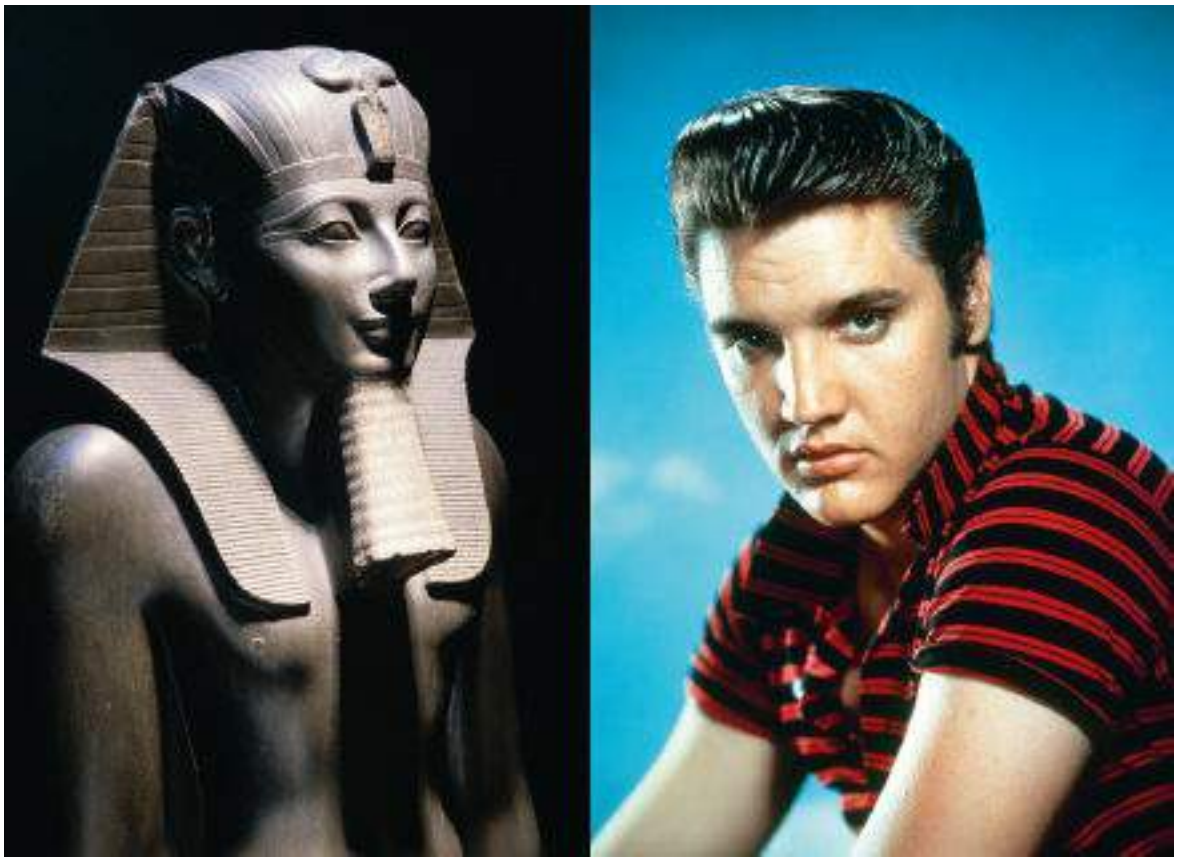

Những nhãn hiệu thương mại không phải là một phát minh của thời nay. Cũng giống như Elvis Presley, pharaoh cũng là một nhãn hiệu thay vì là một cơ thể sống. Đối với hàng triệu người tuân theo ông, hình ảnh của ông có giá trị hơn thực tại xương thịt của ông rất nhiều, và họ tiếp tục thờ cúng ông dài lâu, sau khi ông đã chết.

Trước khi có sự phát minh chữ viết, những truyện kể đã bị giam hãm trong khả năng hạn chế của bộ óc con người. Bạn không thể bịa đặt, hay 'hư cấu' ra những truyện kể quá phức tạp mà người ta không thể nhớ. Với chữ viết bạn đột nhiên có thể tạo ra những truyện kể rất dài và phức tạp, được lưu trữ trên những phiến đá và những cuộn papyri, thay vì trong đầu óc con người. Không có người Egypt thời cổ nào nhớ được tất cả những đất đai của pharaoh, những thuế đất cát và những thuế tôn giáo; Elvis Presley thậm chí không bao giờ đọc tất cả những hợp đồng đã ký dưới tên của mình; không có người sống đương thời nào rành rẽ với tất cả những luật lệ và quy định của Liên hiệp Europe; và không có ngân hàng hoặc nhân viên CIA nào theo dõi được tất cả từng đồng đô la đang lưu hành trên thế giới. Thế nhưng, tất cả những chi tiết vụn vặt này đã được ghi chép ở đâu đó, và sự kết tập của những tài liệu liên hệ xác định đặc điểm, chỉ rõ tính chất và quyền lực của pharaoh, Elvis, Liên hiệp Europe, và đồng đô la.

https://thuviensach.vn

Chữ viết như thế đã khiến con người có khả năng để tổ chức toàn bộ xã hội trong một kiểu thức như những algorithm. Chúng ta đã gặp thuật ngữ 'algorithm' khi chúng ta đã cố gắng để hiểu những cảm xúc là gì, và bộ óc thực hiện chức năng của nó thế nào, và đã định nghĩa nó như là một *set* gồm những bước theo phương pháp vốn có thể được dùng để thực hiện những tính toán, giải quyết những vấn đề, và đi đến những quyết định. Trong những xã hội không chữ viết, người ta làm tất cả những tính toán và quyết định trong đầu họ. Trong những xã hội có chữ viết, người ta được tổ chức vào thành những mạng lưới, khiến mỗi người chỉ là một bước nhỏ trong một algorithm rất lớn, và nó là algorithm như một toàn thể vốn làm những quyết định quan trọng. Đây là yếu tính của bộ máy hành chính văn phòng. [6]

Hãy nghĩ về một bệnh viện thời nay, lấy thí dụ. Khi bạn đến, người nhận bệnh nhân, theo thủ tục, đưa cho bạn một mẫu đơn tiêu chuẩn, trong đó hỏi bạn một set những câu hỏi theo quy định. Những trả lời của bạn sẽ được chuyển đến một y tá, người này so sánh chúng với những quy định của bệnh viện để quyết định sẽ đem cho bạn những thử nghiệm sơ khởi nào. Cô sau đó, hãy nói, đo mạch máu, nhịp tim, và cho bạn thử máu. Y sĩ đang trực xem xét những kết quả này, tuân theo một qui thức nghiêm ngặt để rồi quyết định gửi bạn nhập viện với khu chuyên môn nào. Trong khu chuyên môn bạn đang lại phải chịu thêm nhiều những thử nghiệm kỹ lưỡng hơn, chẳng hạn như chụp tia X, hoặc quét fMRI, tất cả đều là những bắt buộc của những sách hướng dẫn y tế dày cộm. Những y sĩ chuyên môn sau đó phân tích những kết quả theo như những cơ sở dữ liệu thống kê nổi tiếng, quyết định cung cấp cho bạn những loại thuốc nào, hoặc thêm những thử nghiệm nào khác nữa cần cho bạn.

Cấu trúc algorithm này bảo đảm rằng dù người nhận bệnh nhân, y tá hoặc y sĩ trực là ai, đều không là điều quan trọng. Cá tính của họ, chính kiến của họ, và những trạng thái tâm lý nhất thời của họ cũng đều là không can dự gì cả. Miễn là họ đều tuân theo những quy định và những thủ tục, họ có một cơ hội tốt để chữa bệnh cho bạn. Theo như lý tưởng algorithm, số phận của bạn là trong tay của "hệ thống", và không trong tay của những con người có sống chết, bằng xương thịt, đang nắm giữ vị trí này hay vai trò kia.

Những gì là đúng với những nhà thương thì cũng đúng với là những quân đội, những nhà tù, những trường học, những công ty –

https://thuviensach.vn

và những vương quốc thời cổ. Dĩ nhiên Egypt thời cổ thì kém xa về kỹ thuật tinh vi so với một bệnh viện thời nay, nhưng nguyên tắc algorithm là như nhau. Ở Egypt thời cổ cũng thế, hầu hết những quyết định đã được thực hiện không do một người khôn ngoan duy nhất nào, nhưng bởi một mạng lưới những viên chức hành chính nối với nhau qua chữ viết trên giấy papyri và những chữ khắc trên những phiến đá. Nhân danh vị god-sống pharaoh, mạng lưới cấu trúc lại xã hội con người và định dạng lại thế giới tự nhiên. Lấy thí dụ, pharaoh Senusret III và con trai của ông Amenemhat III, người trị vì Egypt từ năm 1878 TCN đến 1814 TCN, đã đào một con kênh lớn, nối liền sông Nile để những đầm lầy của thung lũng Fayum. Một hệ thống phức tạp gồm những đập, hồ chứa và kênh đào chuyển hướng một lượng nước của sông Nile đến Fayum, tạo ra một hồ nước nhân tạo lớn, chứa được 50 tỉ mét khối nước. [7] hồ Mead, hồ nhân tạo lớn nhất ở USA (hình thành bởi đập Hoover), chứa được tối đa 35 tỉ mét khối nước.

Công trình kỹ thuật Fayum đã cho pharaoh quyền lực để điều hòa sông Nile, ngăn chặn những lũ lụt phá hoại, và cung cấp nước hiếm quý, cứu trợ trong những thời hạn hán. Ngoài ra, nó đã chuyển thung lũng Fayum từ một đầm lầy đầy cá sấu quấy phá, bao quanh bởi sa mạc cằn cỗi, thành vựa lúa của Egypt. Một thành phố mới, gọi là Shedet, đã xây trên bờ của hồ nước nhân tạo mới. Người Greek gọi nó là Crocodilopolis – thành phố của những cá sấu. Nó đã được đền thờ của thần cá sấu Sobek thống trị, vị thần được coi là cũng như pharaoh (những tượng thờ thời ấy, đôi khi cho thấy pharaoh đội một cái đầu cá sấu). Ngôi đền có nuôi một con cá sấu thiêng gọi Petsuchos, được coi là hóa thân sống thực của Sobek. Cũng giống như god-sống pharaoh, god-sống Petsuchos được những tu sĩ phục dịch thương yêu chăm sóc chu đáo, cung cấp cho con vật bò sát may mắn này những món ăn xa xỉ, và thậm chí cả đồ chơi, và đắp mặc nó cho đẹp, trong áo choàng vàng và vương miện nạm đá quý. Dù sao chăng nữa, Petsuchos đã là thương hiệu của những tu sĩ, và quyền hạn và sinh kế trọn đời của họ đều tùy thuộc vào con vật. Khi Petsuchos chết, một con cá sấu mới ngay lập tức được tuyển chọn điền vào chỗ, trong khi xác con bò sát chết được cẩn thận tẩm hương liệu quí, quấn vải và kỹ lưỡng ướp khô để gìn giữ.

Trong thời của Senusret III và Amenemhat III, những người Egypt không có máy ủi đất cũng không có chất nổ. Họ đã ngay cả còn

https://thuviensach.vn

không có những dụng cụ sắt, ngựa làm việc, hoặc bánh xe (bánh xe đã không đưa vào dùng phổ biến ở Egypt cho đến khoảng 1500 TCN). Những dụng cụ bằng đồng đã được coi là kỹ thuật tân tiến, nhưng chúng rất đắt và hiếm, nên hầu hết những công trình xây dựng đã được thực hiện chỉ với những dụng cụ bằng đá và gỗ, điều hành bằng sức mạnh bắp thịt của con người. Nhiều người cho rằng những công trình xây dựng lớn của Egypt thời cổ – tất cả những đập, và hồ chứa nước, và những pyramid – phải được những người hành tinh ngoài trái đất xây dựng. Chứ làm thế nào một nền văn minh thiếu ngay cả những bánh xe và công cụ bằng sắt lại có thể hoàn thành những kỳ quan như vậy?

Sự thật thì rất khác. Những người Egypt đã xây hồ Fayum và những pyramid không phải nhờ vào sự giúp đỡ nào từ ngoài trái đất, nhưng nhờ vào kỹ năng tổ chức tuyệt vời. Dựa vào hàng ngàn công chức biết chữ, pharaoh đã tuyển dụng hàng chục ngàn người lao động, và có đủ thức ăn để cung cấp cho họ trong nhiều năm liền. Khi hàng chục ngàn lao động cộng tác trong hàng mười năm, họ có thể xây dựng một hồ nước nhân tạo hay một pyramid, ngay cả chỉ với những dụng cụ bằng đá.

Pharaoh tự mình hầu như không nhấc một ngón tay, dĩ nhiên. Ông không tự thu thuế, ông đã không vẽ bất kỳ một đồ án kiến trúc nào, và ông chắc chắn đã không bao giờ từng nhấc lên một cái xẻng. Nhưng những người Egypt tin rằng chỉ có lời cầu nguyện cho god-sống pharaoh và god bảo trợ Sobek của ông đã có thể cứu được thung lũng sông Nile khỏi tàn phá của những lũ lụt và những hạn hán. Họ đều đã đúng. Pharaoh và Sobek là những thực thể tưởng tượng, đã không làm gì để nâng cao hoặc hạ thấp mực nước sông Nile, nhưng khi hàng triệu người tin vào pharaoh và Sobek, và do đó cộng tác xây đập những nước và đào những mương, thiên tai lũ lụt và hạn hán trở nên hiếm hoi. So với những vị god Sumer, chưa kể đến những thần tinh, anh linh thời Stone Age, những vị god của Egypt thời cổ đã thực sự là những thực thể mạnh mẽ, đã thành lập những thành phố, chiêu mộ những đội quân, và kiểm soát đời sống của hàng triệu con người, bò và cá sấu.

Nghe có vẻ xa lạ lùng khi gán công cho những thực thể tưởng tượng với sự làm nên hay điều khiển những sự vật việc. Nhưng ngày nay chúng ta có thói quen nói rằng USA đã làm nên quả bom nguyên tử đầu tiên, rằng nước Tàu đã làm nên đập nước Tam Hiệp, hoặc

https://thuviensach.vn

Google thì đang làm nên một chiếc xe tự lái. Tại sao không nói, sau đó, rằng pharaoh đã làm nên một hồ chứa nước, và Sobek đã đào một con kênh?

Sống trên Giấy

Viết chữ như vậy tạo điều kiện cho sự xuất hiện của những thực thể tưởng tượng mạnh mẽ, vốn đã tổ chức hàng triệu người và đã định dạng lại thực tại của những con sông, đầm lầy và cá sấu. Đồng thời, viết chữ cũng đã làm dễ dàng hơn cho con người để tin tưởng vào sự hiện hữu của những thực thể tưởng tượng loại giống như vậy, vì nó làm quen người ta với kinh nghiệm thực tại qua sự trung gian của những dấu hiệu trừu tượng.

Những người săn bắn hái lượm đã dành cả ngày để trèo cây, để tìm nấm, và để đuổi những con lợn và thỏ rừng.Thực tại hàng ngày của họ đã gồm những cây, những nấm, những lợn và những thỏ. Những nông dân làm việc trọn cả *n*gày trong những cánh đồng, cày, gặt, xay thóc và chăm sóc những động vật nuôi trong trang trại. Thực tại hàng ngày của họ là cảm giác của đất bùn dưới chân trần, mùi của những con bò kéo cày, và hương vị của bánh mì tươi ấm áp ra khỏi lò. Ngược lại, những viên chức ký lục [8] ở Egypt thời cổ dành hầu hết thời giờ của họ để đọc, viết và tính toán. Thực tại hàng ngày của họ gồm những dấu mực trên những cuộn papyrus, trên đó xác định người nào sở hữu thửa ruộng nào, giá một con bò là bao nhiêu, và những loại thuế nào nông dân phải nộp hàng năm. Một người chuyên nghề viết chữ, để ghi chép và tính toán như thế, có thể quyết định số phận của tất cả một làng với chỉ một vẩy mực từ ngòi bút của mình.

Phần lớn đám đông dân chúng vẫn mù chữ cho đến thời nay, nhưng những nhà quản trị hành chính có uy thế lớn, đã ngày càng nhìn thực tại qua phương tiện chuyên chở của những bản văn ghi chép. Đối với tầng lớp học thức này – cho dù ở Egypt thời cổ hoặc trong thế kỷ XX Europe – bất cứ gì được viết trên một mảnh giấy ít nhất đã cũng có thực như những cây cối, những con bò đực và những con người.

Khi Nazis tràn chiếm France, vào mùa xuân 1940, phần lớn dân chúng gốc Jew của nước này, đã cố gắng chạy trốn ra khỏi France. Để vượt qua biên giới phía Nam, họ cần giấy thị thực nhập cảnh của Spain và Portugal, và hàng chục ngàn người Jew, cùng với nhiều

https://thuviensach.vn

người tị nạn khác, đã bao vây tòa lãnh sự Portugal ở thành phố Bordeaux, trong một nỗ lực tuyệt vọng để có được mảnh giấy cứu mạng. Chính phủ Portugal đã cấm những lãnh sự của mình ở France không được cấp visa nếu không có sự chấp thuận trước từ bộ Ngoại giao Portugal, nhưng vị lãnh sự tại Bordeaux, Aristides de Sousa Mendes, đã quyết định bất chấp lệnh này, liều lĩnh ném bỏ một sự nghiệp ba mươi năm trong ngành ngoại giao. Khi những xe tăng Nazis đã dần vây kín Bordeaux, Sousa Mendes và nhóm của ông đã làm việc 24 giờ một ngày, trong mười ngày đêm liên tục, hiếm khi nghỉ dù để ngủ, chỉ lo cấp và đóng dấu trên những visa. Sousa Mendes đã cấp hàng ngàn visa trước khi ngất đi vì kiệt sức.

Chính phủ Portugal – vốn có rất ít mong muốn để chấp nhận bất kỳ một người nào của những người tị nạn này – đã phái những nhân viên sang dẫn độ nhà lãnh sự không tuân lệnh trên về nước, và sa thải ông khỏi bộ ngoại giao. Tuy nhiên, những công chức, dù là người chỉ quan tâm chút ít cho cảnh ngộ khốn khổ của con người, vẫn có sự tôn trọng sâu xa với những tài liệu, và những visa do Sousa Mendes đưa ra bất chấp lệnh trên, đều đã được những công chức ở France, Spain và Portugal như nhau tôn trọng, chuyển vận lên đến 30.000 người nhanh chóng ra khỏi bẫy chết của Nazis. Sousa Mendes, trang bị không gì ngoài một con dấu bằng cao su, đã cáng đáng cho một hoạt động cứu nguy lớn nhất, từ một cá nhân duy nhất, trong lịch sử của Holocaust. [9]

https://thuviensach.vn

Aristides de Sousa Mendes, vị thiên thần với con dấu ấn bằng cao su.

Sự thiêng liêng của những văn kiện chữ viết thường có tác dụng kém tích cực hơn nhiều. Từ 1958 đến 1961, những người cộng sản Tàu đã tiến hành bước tiến 'Đại Nhảy vọt', khi Mao Zedong muốn nhanh chóng biến nước Tàu thành một siêu cường. Mao ra lệnh sản xuất nông nghiệp phải tăng gấp đôi và gấp ba, dùng sản xuất thặng dư để tài trợ những dự án kỹ nghệ và quân sự đầy tham vọng. Những đòi hỏi không thể nào làm nổi của Mao, theo những cách của chúng đã đi xuống những bậc thang hành chính, từ những văn phòng chính phủ ở Beijing, qua những viên chức đầu tỉnh, tất cả xuống những người đứng đầu làng xã. Những viên chức địa phương, sợ mang tiếng chỉ trích và mong muốn hùa theo với cấp trên của mình, đã pha chế những tường trình tưởng tượng vè sự tăng mạnh trong sản lượng nông nghiệp. Khi những con số bịa đặt theo những

https://thuviensach.vn

cách của chúng đi ngược lên những bậc thang hành chính, mỗi cán bộ chỉ phóng đại chúng thêm một chút, thêm một số không ở chỗ này, hay ở chỗ kia, với nét nghệch ngoạc của ngòi bút.

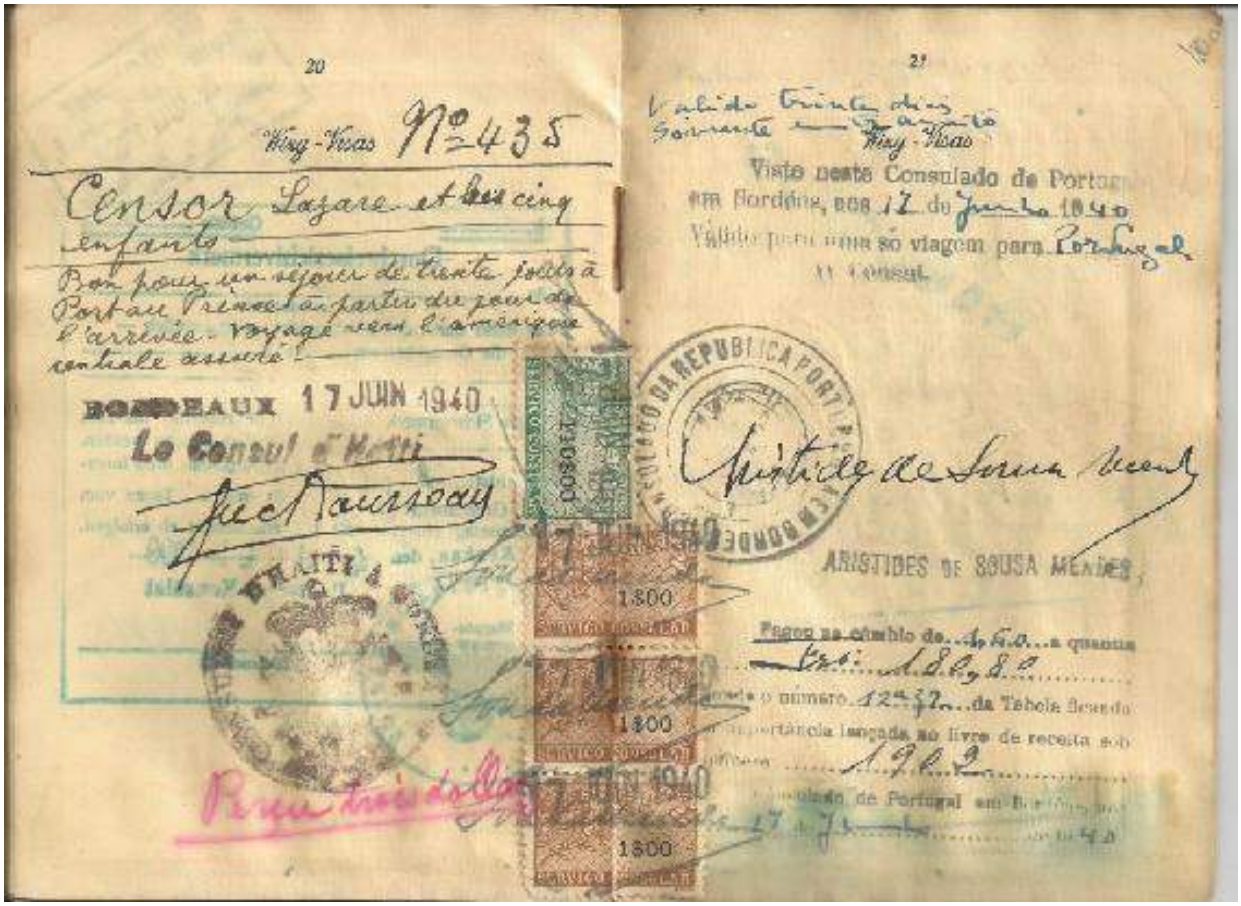

Một trong những hàng ngàn visa cứu mạng sống với chữ ký của Sousa Mendes trong tháng 6 năm 1940 (visa # 1902 cho Lazare Censor và gia đình, ngày 17 tháng 6 năm 1940).

Hệ quả là trong năm 1958, chính phủ Tàu được cho biết sản lượng lúa hàng năm đã là 50 phần trăm nhiều hơn thực sự. Tin vào những báo cáo này, chính phủ đã bán hàng triệu tấn gạo ra nước ngoài, để đổi lấy những vũ khí và những máy móc kỹ nghệ nặng, giả định rằng còn lại vẫn đủ để nuôi sống số dân nước Tàu. Kết quả đã là nạn đói tồi tệ nhất trong lịch sử, và cái chết của hàng chục triệu người dân Tàu.[10]

Trong khi đó, những tường trình phấn khởi về phép lạ canh nông nước Tàu lan truyền đến những khán giả nhiệt tình khắp thế giới. Julius Nyerere, tổng thống duy tâm của Tanzania, đã hết sức cảm kích trước sự thành công của nước Tàu duy vật. Ngõ hầu hiện đại hóa nông nghiệp Tanzania, Nyerere đã quyết định để thành lập những nông trường tập thể theo như mô hình nước Tàu. Khi những

https://thuviensach.vn

nông dân phản đối lệnh này, Nyerere đã gửi quân đội và cảnh sát tới để triệt hạ những làng truyền thống, và ép buộc hàng trăm ngàn nông dân di chuyển vào những nông trại tập thể mới.

Tuyên truyền của chính phủ mô tả những nông trại như những thiên đường thu nhỏ, nhưng nhiều trong số chúng chỉ hiện hữu trong những tài liệu của chính phủ. Những qui định và tường trình bằng văn bản tại thủ đô Dar es Salaam nói rằng vào ngày đó, tháng đó, những dân làng của làng như vậy và như vậy, đã được chuyển tới định cư ở nông trường như vậy và như vậy. Trong thực tế, khi dân làng đến nơi, họ khám phá rằng ở chỗ 'như vậy và như vậy' thì hoàn toàn không có gì. Không nhà ở, không trường học, không nông cụ. Những công chức đã tường trình những thành công lớn cho bản thân họ, và cho tổng thống Nyerere. Trong thực tế, trong vòng chưa đến mười năm, Tanzania đã chuyển từ nước xuất khẩu lương thực lớn nhất Africa thành một nước nhập khẩu ròng về lương thực, không thể nuôi sống mình mà không cần sự trợ giúp từ bên ngoài. Năm 1979, 90 phần trăm người dân Tanzania sống trong những nông trường tập thể, nhưng họ chỉ có sản xuất được 5 phần trăm tổng sản lượng nông nghiệp của quốc gia [11]

Mặc dù lịch sử của viết chữ và soạn thảo văn bản, thì đầy những rủi ro tương tự, trong hầu hết những trường hợp, những văn bản đã cho phép những công chức để tổ chức nhà nước được hiệu quả hơn nhiều so với trước. Thật vậy, ngay cả thảm họa Đại Nhảy Vọt cũng đã không kéo đổ đảng Cộng sản Tàu khỏi ngôi vị quyền lực. Thảm họa đã gây nên bởi khả năng đem áp đặt những tưởng tượng chỉ có trên chữ viết lên trên thực tại, nhưng cũng đúng cùng một khả năng đó đã cho phép đảng Cộng sản Tàu để tô hồng bức tranh vẽ những thành công của nó, và kiên trì đã bám chặt lấy quyền lực.

Ngôn ngữ viết có thể đã từng được thai nghén như là một phương cách khiêm tốn của sự mô tả thực tại, nhưng nó đã dần dần trở thành một phương cách mạnh mẽ để định dạng lại thực tại. Khi những tường trình hành chính chính thức va chạm với thực tại khách quan, thường là thực tại đã phải nhường lối cho chúng. Bất kỳ một ai là người đã từng giao dịch với những cơ quan thuế vụ, hệ thống giáo dục, hoặc bất kỳ bộ máy hành chính phức tạp nào khác, đều biết rằng sự thật hiếm khi được xem là quan trọng. Những gì đã viết trên văn bản, đơn kiện, tờ khai,…của bạn thì quan trọng hơn nhiều.

https://thuviensach.vn

Có đúng là khi văn bản và thực tại xung đột, thực tại đôi khi phải nhường bước? Không phải đó chỉ là một sự vu khống phổ thông nhưng phóng đại về hệ thống hành chính quan liêu? Hầu hết những công chức – cho dù phục vụ những pharaoh, hay Mao Zedong – đều là những người biết điều hợp lý, và họ chắc chắn tất đã làm những luận chứng như sau: "Chúng ta dùng văn bản để mô tả thực tại của những nông trường, những kênh đào, và những kho trữ lương thực. Nếu sự mô tả là chính xác, chúng ta làm những quyết định thực tế. Nếu mô tả không chính xác, nó gây những nạn đói và thậm chí những bạo loạn. Sau đó, chúng ta, hoặc những nhân viên hành chính của một vài chế độ tương lai nào đó, học hỏi từ sai lầm, và gắng sức để cho ra những mô tả chân thực hơn. Như thế, theo thời gian, những tài liệu của chúng ta bị buộc để trở nên càng chính xác hơn.

Điều đó đúng thực tới một mức độ nào đó, nhưng nó bỏ qua một động lực lịch sử đối nghịch. Khi giới quan liêu hành chính tích lũy quyền lực, họ trở nên miễn nhiễm với những sai lầm của chính họ. Thay vì thay đổi những truyện kể của họ để phù hợp với thực tại, họ có thể thay đổi thực tại để phù hợp với những truyện kể của họ. Cuối cùng, thực tại bên ngoài phù hợp với những tưởng tượng hành chính quan liêu của họ, nhưng chỉ vì họ đã buộc thực tại để là như vậy. Lấy thí dụ, những đường biên giới của nhiều nước Africa đã không kể gì đến những dòng sông, những dãy núi và những tuyến đường thương mại, đã phân chia không cần thiết những vùng (có chung) lịch sử và kinh tế, và đã bỏ qua những bản sắc dân tộc và tôn giáo địa phương. Cùng một bộ lạc có thể thấy chính nó phân xẻ giữa một số quốc gia, trong khi một quốc gia có thể là kết hợp của những mảnh vỡ của nhiều bộ tộc đối địch. Những vấn đề như thế làm bực dọc phẫn chí tất cả những nước trên thế giới, nhưng ở Africa chúng là đặc biệt nghiêm trọng, vì những biên giới Africa ngày nay không phản ảnh những ước vọng và tranh đấu của những dân tộc địa phương. Những biên giới đã được những công chức hành chính Europe vẽ nên, những người đã chưa bao giờ từng đặt chân lên đất Africa.

Vào cuối thế kỷ XIX, một số cường quốc Europe đã tự tuyên xưng quyền sở hữu những vùng lãnh thổ Africa. Sợ rằng những tuyên bố mâu thuẫn có thể dẫn đến một chiến tranh toàn lực và toàn bộ Europe, những phe liên hệ đã cùng nhau họp ở Berlin vào năm 1884, và đã chia Africa như thể nó là một chiếc bánh. Thời đó, phần lớn nội

https://thuviensach.vn

địa của Africa là những vùng đất chưa biết đến (terra incognita) đối với người Europe. Người England, France và Germany đã có những bản đồ chính xác của những vùng ven biển Africa, và biết chính xác nơi nào những con sông Niger, Congo và Zambezi đổ vào đại dương. Tuy nhiên, họ biết rất ít về giòng chảy của những sông này trong nội địa, về những vương quốc và những bộ tộc đã sinh sống dọc theo bờ của những sông này, và về tôn giáo, lịch sử và địa lý địa phương. Điều này hầu như không được những nhà ngoại giao Europecho là quan trọng. Họ lấy ra một bản đồ Africa trơn trụi, trải rộng nó trên một mặt bàn gỗ đánh vécni sáng bóng ở Berlin, vẽ những đường ở đây và ở đó, và như thế, chia lục địa Africa giữa những cường quốc Europe.

Khi người Europe đi sâu vào trong nội địa Africa, được trang bị với những bản đồ dã thỏa thuận, họ khám phá rằng nhiều những biên giới đã vẽ ở Berlin hầu như hoàn toàn bất công với thực tại địa lý, kinh tế và sắc tộc của Africa. Tuy nhiên, để tránh những xung đột mới, những người thực dân xâm lược đành chịu mắc kẹt trong những thỏa thuận của chính họ, và những dòng vẽ từ tưởng tượng này đã trở thành biên giới thực sự của những thuộc địa Europe. Trong nửa sau của thế kỷ XX, khi những đế quốc Europe tan rã, và những thuộc địa giành được độc lập của họ, những quốc gia mới này cũng lại phải chấp nhận những đường biên giới từ thời thuộc địa, sợ rằng sự thay thế sẽ là những chiến tranh và xung đột bất tận. Nhiều trong số những khó khăn mà những quốc gia Africa ngày nay phải đối diện, đều xuất phát từ thực tế là những biên giới của họ không có ý nghĩa. Khi những tưởng tượng ghi thành văn bản của bộ máy quan liêu Europe đã đụng độ với thực tại Africa, thực tại đã buộc phải đầu hàng.[12]

Hệ thống giáo dục thời nay cung cấp nhiều những thí dụ khác về thực tại cúi đầu khất phục trước những biên bản ghi chép. Khi đo chiều rộng bàn viết của tôi, thước đo tôi dùng chỉ là chuyện nhỏ. Bàn tôi vẫn là thế, dù chiều rộng tôi nói nó dài 200 cm, hay dài 78,74 inch. Tuy nhiên, khi những hệ thống hành chính đo lường người ta, những thước đo mà họ chọn dùng tạo nên tất cả sự khác biệt. Khi những trường học bắt đầu đánh giá người ta theo như những điểm số chính xác, đời sống của hàng triệu học sinh và thày giáo đã thay đổi mạnh mẽ đột ngột. Điểm số là một phát minh tương đối mới. Những người săn bắn hái lượm đã không bao giờ cho điểm những thành tựu của

https://thuviensach.vn

họ, và ngay cả hàng nghìn năm sau Cách mạng Nông nghiệp, ít những cơ sở giáo dục đã dùng điểm số chính xác. Một người học nghề đóng giày thời trung cổ đã không nhận được vào cuối năm một mảnh giấy nói rằng ông đã có một điểm A về dây giày, nhưng một điểm C - về khóa giày. Một sinh viên chương trình cử nhân trong thời của Shakespeare, rời đại học Oxford với một trong hai kết quả có thể có – một bằng tốt nghiệp, hoặc không bằng tốt nghiệp. Không ai đã nghĩ đến việc cho một sinh viên một điểm tốt nghiệp 74, và một sinh viên khác điểm 88. [13]

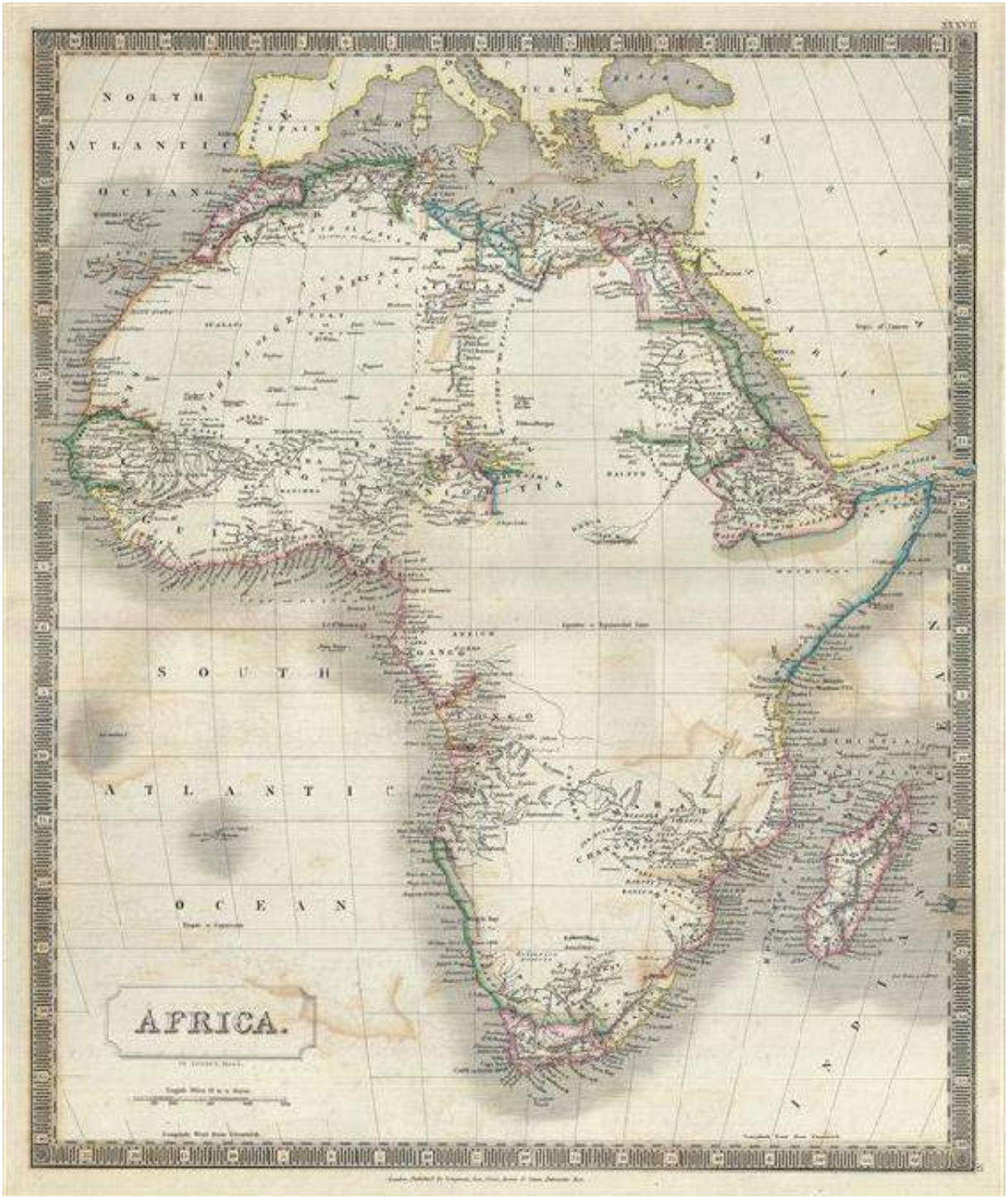

https://thuviensach.vn

Một bản đồ Africa của người Europe từ giữa thế kỷ XIX. Những người Europe biết rất ít về bên trong lục địa Africa, nhưng điều đó đã không ngăn cản họ phân chia lục địa này và vẽ những biên giới quốc gia của nó.

Chỉ có hệ thống giáo dục phổ thông đại chúng của thời đại kỹ nghệ mới bắt đầu dùng những điểm số chính xác trên một cơ sở thường xuyên. Vì cả hai, những nhà máy và những cơ quan chính phủ đã trở nên quen với việc suy nghĩ bằng ngôn ngữ của những con số, những trường học đã làm theo. Họ đã bắt đầu để đánh giá về giá trị của mỗi sinh viên theo như điểm trung bình của sinh viên ấy, trong khi giá trị của mỗi thày giáo và hiệu trưởng được đánh giá theo như điểm trung bình nói chung của nhà trường. Một khi những hệ thống hành chính đã chấp nhận thước đo này, thực tại đã được chuyển đổi.

Ban đầu, những trường học đã giả định là tập trung vào mục đích khai sáng và giáo dục sinh viên, và những điểm số chỉ đơn thuần là một phương tiện của đo lường sự thành công. Nhưng cũng rất tự nhiên, những trường học sớm bắt đầu tập trung vào việc có được những điểm cao. Như mọi đứa trẻ, thày giáo và thanh tra giáo dục đều biết, những kỹ năng cần thiết để có được điểm cao trong một kỳ thi không cùng là một như sự hiểu biết thực sự về văn học, sinh học hay toán học. Mỗi đứa trẻ, giáo viên và thanh tra cũng biết rằng khi buộc phải chọn giữa hai, hầu hết những trường học sẽ chọn những điểm số.

Sức mạnh của văn bản ghi chép đã đạt đến đỉnh cao của nó với sự xuất hiện của những kinh thánh. Những tu sĩ (trong những đền thờ) và những ký lục (hành chính) trong những văn minh thời cổ đã thành quen với việc xem những tài liệu ghi chép như những sách hướng dẫn cho thực tại. Lúc đầu, những bản văn bảo cho họ biết về thực tại của những loại thuế, những cánh đồng, và những kho trữ lương thực. Nhưng khi hệ thống hành chính giành được quyền lực, do đó, những văn bản đã giành được uy quyền. Những tu sĩ đã ghi chép xuống không chỉ là danh sách tài sản của god, nhưng cũng cả những hành động, những điều răn, và những bí mật của god. Những kinh điển hậu quả có nội dung là để mô tả thực tại trong toàn bộ của nó, và hàng thế hệ những học giả đã trở nên quen với việc tìm kiếm tất cả những trả lời trong những trang sách của kinh thánh Kitô, kinh thánh Koran, hoặc kinh thánh Vedas.

Về lý thuyết, nếu một số sách thánh nào đó đã trình bày sai lầm về

https://thuviensach.vn

thực tại, những tín đồ của chúng sớm hay muộn sẽ tìm ra điều đó, và văn bản sẽ mất quyền lực của nó. Abraham Lincoln đã nói rằng bạn không thể lừa dối tất cả mọi người trong tất cả mọi thời. Vâng, đó là nói theo mong ước hơn là suy nghĩ. Trong thực tiễn, sức mạnh của những mạng lưới cộng tác của con người dựa trên một sự cân bằng mong manh giữa sự thật và hư cấu. Nếu bạn bóp méo sự thật quá nhiều, nó sẽ làm suy yếu bạn, và bạn sẽ không thể cạnh tranh với nhiều đối thủ có những suy nghĩ sáng suốt. Mặt khác, bạn không thể tổ chức được đông đảo dân chúng một cách hiệu quả, nếu không dựa trên một số huyền thoại hư cấu nào đó. Vì vậy, nếu bạn gắn chặt với thực tại tinh thuần, không pha trộn bất kỳ viễn tưởng hư cấu nào với nó, rất ít người sẽ đi theo bạn.

Nếu bạn dùng một 'máy thời gian' [14] để gửi một nhà khoa học ngày nay trở về lại Egypt thời cổ, bà ấy sẽ không thể giành được chính quyền bằng cách phơi bày những hư cấu của những tu sĩ địa phương và bằng cách giảng dạy những nông dân về thuyết tiến hóa, thuyết tương đối và thuyết vật lý quantum. Dĩ nhiên, nếu nhà khoa học của chúng ta có thể dùng kiến thức của bà để làm được một vài khẩu súng trường và vài cỗ trọng pháo, bà có thể đạt được một lợi thế rất không lồ so với những pharaoh và thần cá sấu Sobek. Tuy nhiên, để khai thác mỏ sắt, xây lò nung và sản xuất thuốc súng, nhà khoa học sẽ cần rất nhiều nông dân làm việc chăm chỉ. Bạn có thực sự nghĩ rằng bà có thể gây hứng khởi cho họ bằng cách giải thích rằng năng lượng chia cho khối lượng bằng với tốc độ của ánh sáng bình phương? Nếu xảy ra là bạn đã có nghĩ như vậy, chào mừng bạn, vậy mời bạn hãy đi đến Afghanistan hay Syria và hãy thử vận may của mình.

Những tổ chức nhân sự mạnh mẽ – như Egypt thời Pharaoh, cộng sản Tàu, những đế quốc Europe và hệ thống trường học ngày nay – không nhất thiết phải suy nghĩ sáng suốt. Phần lớn sức mạnh của chúng dựa trên khả năng của chúng để buộc những tin tưởng hư cấu của chúng trên một thực tại phục tùng. Đó là toàn bộ ý tưởng về tiền bạc, lấy thí dụ. Những chính phủ đưa ra những mảnh giấy vô giá trị, tuyên bố chúng là có giá trị và sau đó dùng chúng để tính toán giá trị của tất cả mọi sự vật việc khác. Chính phủ có đủ sức mạnh để bắt buộc dân chúng phải đóng thuế bằng cách dùng những mảnh giấy này, do đó những công dân không có lựa chọn nào khác, nhưng họ nhận, ít nhất một số giấy bạc. Những giấy bạc do đó trở nên có giá trị

https://thuviensach.vn

thực sự, những công chức chính phủ được 'trắng án', không bị buộc tội nào trong những tin tưởng của họ, và vì chính phủ kiểm soát sự phát hành tiền giấy, sức mạnh của nó tăng trưởng. Nếu ai đó phản đối rằng "Đây chỉ là những mảnh giấy vô giá trị!" Và cư xử như thể chúng thực sự chỉ là những mảnh giấy, người ấy tất sẽ không tiến được cho xa lắm trong đời sống..

Cùng một điều tương tự xảy ra khi hệ thống giáo dục tuyên bố rằng những kỳ thi tuyển là phương pháp tốt nhất để đánh giá những sinh viên. Hệ thống có đủ thẩm quyền để ảnh hưởng những điều kiện tuyển chọn vào những trường đại học, cơ quan chính phủ và những công việc trong lĩnh vực tư nhân. Do đó sinh viên đầu tư tất cả những nỗ lực của họ vào việc nhận được những điểm số cao. Những vị trí đáng thèm muốn đều được điều khiển bởi những người có điểm cao, những người, theo tự nhiên, sẽ hỗ trợ hệ thống vốn đã mang họ đến đó. Sự kiện là hệ thống giáo dục kiểm soát những kỳ thi quan trọng, tất mang lại cho nó nhiều quyền lực hơn, và làm tăng ảnh hưởng của mình trong những trường đại học, cao đẳng, những văn phòng chính phủ và thị trường việc làm. Nếu ai đó phản đối rằng "Giấy chứng nhận bằng cấp chỉ là một mảnh giấy!" Và cư xử tương ứng như thế, người ấy chắc sẽ không tiến được cho xa lắm trong đời sống.

Những kinh thánh tôn giáo làm việc theo cùng một cách. Những tổ chức tôn giáo tuyên bố rằng 'quyển sách thánh' chứa những trả lời cho tất cả những câu hỏi của chúng ta. Nó đồng thời buộc những tòa án, những chính phủ và những doanh nghiệp thương mại, kỹ nghệ để hành xử theo như những gì quyển sách thánh nói. Khi một người khôn ngoan đọc những sách thánh, và sau đó nhìn vào thế giới, người ấy thấy rằng quả thực có một so sánh tương đương tốt. '"Những sách thánh nói rằng bạn phải đóng góp một phần mười lợi tức với nhà thờ, như tiền thuế đóng cho God – và nhìn xem, tất cả mọi người đều đóng. Những sách thánh nói rằng phụ nữ thì đều thấp kém hơn nam giới, và không thể phục vụ như thẩm phán hoặc thậm chí làm chứng tại tòa án – và nhìn xem, quả thực sự là không có phụ nữ nào làm quan tòa, và những tòa án bác bỏ lời khai của họ. Những sách thánh nói rằng bất cứ ai nghiên cứu lời của God sẽ thành công trong đời sống – và nhìn xem, tất cả những công ăn việc làm tốt đều thực sự nắm giữ bởi những người là người học đến thuộc lòng quyển sách thánh".

https://thuviensach.vn

Một người khôn ngoan loại giống như vậy, sẽ bắt đầu nghiên cứu những quyển sách thánh một cách tự nhiên, và vì người ấy thì khôn ngoan, người ấy sẽ trở thành một người bình luận, đạo mạo và am hiểu, về kinh thánh. Như hệ quả, người ấy sẽ được bổ nhiệm làm một quan tòa. Khi người ấy trở thành một quan tòa, người ấy sẽ không cho phép những phụ nữ làm chứng tại tòa án, và khi người ấy chọn người kế nhiệm, người ấy hiển nhiên sẽ chọn một ai đó biết rành rẽ quyển sách thánh. Nếu ai đó phản đối rằng "Cuốn sách này chỉ là mớ giấy!" Và cư xử ứng hợp với thế, một kẻ 'dị giáo' như vậy sẽ sẽ không làm được nhiều gì lắm trong đời sống.

Ngay cả khi những quyển sách thánh đưa mọi người đến lầm lạc về bản chất thật của thực tại, mặc dầu vậy chúng có thể vẫn giữ được uy quyền của chúng trong hàng nghìn năm. Lấy thí dụ, nhận thức trong Sách Thánh Kitô về lịch sử thì cơ bản là đã sai lầm, nhưng nó tìm được cách để lan truyền khắp thế giới, và hàng tỉ người vẫn tin vào nó. Sách Thánh Kitô đã đem rao bán một lý thuyết tin-chỉ-một-god về lịch sử, trong đó nói rằng thế giới được một vị God toàn năng duy nhất cai trị, người quan tâm về tôi và những việc làm của tôi, trên tất cả mọi sự vật việc nào khác. Nếu một gì tốt xảy ra, nó phải là một phần thưởng cho những việc làm tốt của tôi. Bất kỳ thảm họa nào, nếu có, chắc chắn phải là sự trừng phạt cho những tội lỗi của tôi.

Do đó, người Jew thời cổ tin rằng nếu họ bị hạn hán, hoặc nếu vua Nebuchadnezzar của Babylon xâm chiếm xứ Judaea và lưu đày dân cư của nó, chắc chắn đây là những hình phạt linh thiêng của God đối với những tội lỗi riêng của chính họ. Và nếu vua Cyrus của Persia đánh bại người Babylon và cho phép những người Jew lưu vong của trở về quê nhà, và xây dựng lại Jerusalem, God, trong khoan dung thương người, tất phải đã lắng nghe những lời cầu nguyện ăn năn của họ. Sách Thánh Kitô không nhìn nhận có khả năng rằng hạn hán có lẽ là hậu quả từ một vụ phun núi lửa ở Philippines, rằng Nebuchadnezzar đã xâm lăng trong sự theo đuổi những lợi ích thương mại của người Babylon, và rằng vua Cyrus đã có lý do chính trị riêng của mình để ủng hộ những người Jew. Tương ứng, Sách Thánh Kitô cho thấy không có chú ý gì, dù là thế nào, trong việc tìm hiểu hệ sinh thái thế giới, nền kinh tế Babylon, hoặc hệ thống chính trị Persia.

Sự tự thu-nhận-về-bản ngã, đặc trưng cho tất cả con người trong thời thơ ấu của họ. Trẻ em của tất cả những tôn giáo và những văn

https://thuviensach.vn

hóa, đều cho rằng chúng là trung tâm của thế giới, và do đó tỏ ra ít có quan tâm chân thực đến những hoàn cảnh và cảm xúc của người khác. Đó là lý do ly dị là chấn thương tâm lý rất đau thương cho trẻ em. Một đứa trẻ năm tuổi không sao có thể hiểu rằng một gì đó quan trọng thì đang xảy ra vì những lý do không liên hệ gì đến chính nó. Bất kể bao nhiêu lần bạn nói với đứa bé ấy rằng mẹ nó và bố nó là những người độc lập với những vấn đề và những mong ước riêng của họ, và rằng họ đã ly dị không phải vì nó – những đứa trẻ không thể cảm thụ, đón nhận hết được điều đó. Nó tin rằng tất cả mọi sự vật việc xảy ra vì nó. Hầu hết mọi người đã trưởng thành, bước ra khỏi ảo tưởng trẻ con này. Những người theo tôn giáo tin-chỉ-một-god giữ ảo tưởng này cho đến ngày họ chết. Giống như một đứa trẻ nghĩ rằng cha mẹ của mình đang đánh nhau vì nó, người tin theo thuyết tin chỉ một god đã được thuyết phục rằng người Persia đang chiến đấu với Babylon vì người ấy.

Ngay trong thời Sách Thánh Kitô, một số văn hóa đã có một nhận thức chính xác hơn nhiều về lịch sử. Những tín ngưỡng tin mọi vật có hồn và những tôn giáo tin-nhiều-god mô tả thế giới như là sân chơi của nhiều những quyền năng khác biệt, chứ không phải của chỉ một God duy nhất. Hậu quả dẫn đến cho những người theo tin tưởng mọi vật có hồn và những người theo tôn giáo tin-nhiều-god là dễ dàng để chấp nhận rằng có nhiều những sự kiện không liên quan đến tôi, hay những biến cố không liên quan gì đến vị god yêu thích của tôi, và chúng không phải là những hình phạt cho những tội lỗi, cũng không phải những phần thưởng cho tôi về những việc làm tốt của tôi. Những nhà sử học Greek như Herodotus, và Thucydides; và những sử gia nước Tàu như Sima Qian, đã phát triển những lý thuyết phức tạp về lịch sử, chúng rất tương tự với những quan điểm ngày nay của chúng ta. Họ đã giải thích rằng những chiến tranh và những cách mạng nổ ra do cực kỳ nhiều những nhân tố chính trị, xã hội và kinh tế. Người tacó thể là nạn nhân của một cuộc chiến tranh nhưng không phải do lỗi của riêng họ. Theo đó, Herodotus cho thấy quan tâm sắc bén trong tìm hiểu chính trị Persia, trong khi Sima Qian đã rất quan tâm đến văn hóa và tôn giáo của những dân tộc man rợ trên thảo nguyên [15]

Những học giả ngày nay đồng ý với Herodotus và Sima Qian hơn là với Sách Thánh Kitô. Đó là tại sao tất cả những quốc gia ngày nay đầu tư quá nhiều nỗ lực vào việc thu thập tin tức tình báo về những

https://thuviensach.vn

quốc gia khác, và trong việc phân tích những khuynh hướng sinh thái, chính trị và kinh tế thế giới. Khi kinh tế USA vấp ngã, ngay cả những người theo đảng Cộng hòa, thuộc phái Thệ phản Phúc âm, đôi khi chỉ ngón tay buộc tội sang nước Tàu , hơn là về những tội lỗi của mình.

Thế nhưng, mặc dù Herodotus và Thucydides đã hiểu thực tại tốt hơn rất nhiều so với những tác giả của Sách Thánh Kitô, khi hai quan điểm thế giới va chạm, Sách Thánh Kitô đã thắng, hạ kẻ địch đo ván. Người Greek đã tiếp nhận quan điểm của người Jew về lịch sử, chứ không phải ngược lại. Một ngàn năm sau Thucydides, người Greek đã bị thuyết phục rằng nếu một số đám dân man rợ xâm lăng, chắc chắn đó là sự trừng phạt của God với tội lỗi của họ. Bất kể cái nhìn về thế giới trong Sách Thánh Kitô đã lầm lẫn như thế nào, nó đã cung cấp một cơ sở tốt hơn cho sự cộng tác trên quy mô lớn của con người.

Nhưng nó làm chạy việc!

Những hư cấu, hay những truyện kể bịa đặt do tưởng tượng, đem cho chúng ta khả năng để cộng tác tốt hơn. Cái giá chúng ta phải trả là cùng những hư cấu cũng ấn định những mục tiêu của sự cộng tác của chúng ta. Vì vậy, chúng ta có thể có những hệ thống rất chi tiết phức tạp của sự cộng tác, chúng được khai thác để phục vụ những mục đích và những lợi ích bịa đặt tưởng tượng. Do đó hệ thống có thể dường như làm việc tốt, nhưng chỉ khi chúng ta áp dụng những tiêu chuẩn riêng của hệ thống. Lấy thí dụ, một mullah[16] Muslim sẽ nói: "Những hệ thống của chúng ta làm việc. Hiện nay có 1,5 tỉ người Muslim trên toàn thế giới, và nhiều người nghiên cứu kinh Qur'an và tuân phục ý chí của Allah hơn bao giờ hết." Câu hỏi then chốt, dẫu vậy, là liệu đây có phải là thước đo đúng để đo sự thành công. Một hiệu trưởng sẽ nói: "Hệ thống của chúng ta làm việc. Trong năm năm qua, những kết quả kỳ thi đã tăng 7,3 phần trăm." Thế nhưng, có phải đó là cách hay nhất để phán đoán một trường học? Một công chức Egypt thời cổ có thể nói: "Hệ thống của chúng ta làm việc. Chúng ta thu được thuế nhiều hơn, đào nhiều kênh rạch, và xây dựng những pyramid lớn hơn bất cứ ai khác trên thế giới." Đúng thực là vậy, Egypt thời những Pharaoh đã dẫn đầu thế giới trong lĩnh vực thuế, thủy lợi và xây dựng pyramid. Nhưng đó có phải là những gì thực sự đáng kể?

Con người có nhiều những nhu cầu vật chất, xã hội và tinh thần.

https://thuviensach.vn

Còn xa mới là rõ ràng rằng những nông dân ở Egypt thời cổ được vui hưởng nhiều thương yêu hơn hoặc những quan hệ xã hội tốt hơn so với những tổ tiên săn bắn hái lượm của họ, và trong những điều kiện về dinh dưỡng, sức khỏe và tỉ lệ trẻ con chết có vẻ như đời sống đã thực sự thành tồi tệ hơn. Một tài liệu, ghi ngày c.1850 TCN, từ triều đại của Amenemhat III – vị pharaoh người đã xây hồ Fayum – kể chuyện về một người khá giả, tên là Dua-Khety, ông này đã dắt đứa con trai Pepy cuoar ông đến trường, để đứa trẻ có thể học để trở thành một ký lục, người chuyên môn ghi chép văn bản. Trên đường đến trường, Dua-Khety mô tả cuộc sống khốn khổ của những người làm nghề nông, thợ thyền, binh lính và thợ thủ công, để khuyến khích Pepy dành tất cả năng lực của mình vào học hỏi, qua đó thoát khỏi số phận của hầu hết mọi người xung quanh.

Theo Dua-Khety, đời sống của người nông dân không có đất, thì đầy khó khăn và khổ sở. Mặc quần áo rách nát, người này làm việc cả ngày cho đến khi những ngón tay của mình tất cả sưng rộp lên. Sau đó, những quan chức của pharaoh đến và đưa người này đi làm lao động cưỡng bức. Đổi lại cho tất cả những công việc nặng nhọc của mình, người này chỉ nhận được bệnh tật như để trả công. Ngay cả khi người này có sống sót trở về nhà, người ấy sẽ hoàn toàn kiệt sức và tan nát. Số phận của người nông dân có đất thì khó gọi là khá hơn. Người này dành trọn ngày của mình vào việc gánh nước từng thùng một từ sông về cánh đồng. Gánh nặng uốn còng vai và cổ đầy những vết sưng mưng mủ. Buổi sáng, ông phải tưới khu trồng tỏi, chiều khu tròng chà là, và buổi tối khu hành ngò, rau mùi của mình. Cuối cùng, ông gục ngã, và chết. [17] Văn bản có thể phóng đại nhiều sự vật việc với mục đích nào đó, nhưng không nhiều lắm. Egypt của những Pharaoh là vương quốc hùng mạnh nhất trong thời của nó, nhưng đối với người nông dân đơn giản, tất cả quyền lực đó có nghĩa là những thứ thuế phải đóng và cưỡng bức lao động, chứ không phải là những trạm y tế và những dịch vụ bảo hiểm xã hội.

Đây không phải là khiếm khuyết đặc biệt chỉ có ở Egypt. Mặc dù tất cả những thành tựu to lớn của những triều đại nước Tàu, những đế quốc Muslim, và những vương quốc Europe, ngay cả đến năm 1850 CN, đời sống của một người bình thường cũng đã không khá hơn – và thực sự có thể đã tồi tệ hơn – so với đời sống của những người thời cổ chuyên săn bắn hái lượm. Năm 1850, một nông dân nước Tàu hoặc một người thợ máy ở Manchester đã làm việc nhiều

https://thuviensach.vn

giờ hơn so với những tổ tiên săn bắn hái lượm của họ; công việc của họ đã là nặng nhọc cơ thể hơn và tinh thần kém thỏa mãn hơn; chế độ ăn uống của họ là thì kém cân bằng hơn; những điều kiện vệ sinh thì tệ hơn không so sánh nổi; và những bệnh truyền nhiễm là rất phổ biến hơn.

Giả sử bạn đã đưa cho một lựa chọn giữa hai chương trình 'nghỉ hè' như sau:

Chương trình thời đồ Đá: Ngày thứ nhất, chúng ta sẽ đi lang thang trong mười giờ, trong một khu rừng tinh khiết hoang sơ, dựng trại ngủ qua đêm trong một khu đất trống cạnh một con sông. Ngày thứ hai, chúng ta sẽ đi xuồng xuôi giòng sông trong mười giờ, cắm trại bên bờ một hồ nước nhỏ. Ngày thứ ba, chúng ta sẽ học với những người bản xứ cách bắt cá trong hồ, và cách tìm nấm ăn trong khu rừng gần đó.

Chương trình ngày nay của người vô sản: Ngày thứ nhất, chúng ta sẽ làm việc trong mười giờ, trong một nhà máy dệt ô nhiễm, ngủ qua đêm trong một chúng cư chật cứng. Ngày thứ hai, chúng ta sẽ làm việc trong mười giờ như người thu ngân trong cửa hàng bách hóa địa phương, trở lại ngủ trong vẫn cùng chúng cư chật cứng. Ngày thứ ba, chúng ta sẽ học với những người bản xứ cách làm thế nào để mở một trương mục nhà băng, và cách điền đơn mượn tiền để mua nhà trả góp.

Bạn sẽ chọn chương trình nào?

Thế nên, khi chúng ta đi đến để đánh giá những mạng lưới cộng tác của con người, tất cả phụ thuộc vào những thước đo và quan điểm chúng ta đem áp dụng. Có phải chúng ta xét đoán Egypt thời Pharaoh trong những điều kiện về sản xuất, dinh dưỡng, hoặc có lẽ hài hòa xã hội? Có phải chúng ta tập trung vào tầng lớp quý tộc, những người nông dân giản dị, hoặc những con lợn và cá sấu? Lịch sử không phải là một truyện kể duy nhất, nhưng hàng ngàn những truyện kể khác nhau. Bất cứ khi nào chúng ta chọn để thuật kể một, chúng ta cũng đang chọn để làm im đi những thuật kể khác.

Những mạng lưới cộng tác của con người thường đánh giá bản thân chúng, bằng những thước đo từ sáng chế riêng của chúng, và không ngạc nhiên, chúng thường tự cho chúng những điểm cao. Đặc biệt, những mạng lưới con người được xây dựng nhân danh những thực thể tưởng tượng như những god, những quốc gia, và những tổ hợp công ty, chúng thường đánh giá thành công của chúng từ quan

https://thuviensach.vn

điểm của thực thể tưởng tượng. Một tôn giáo thì thành công nếu nó tuân theo những điều răn của god đến từng lời từng chũ một; một quốc gia thì vinh quang nếu nó thúc đẩy những lợi ích quốc gia; và một công ty phát triển mạnh nếu nó kiếm được rất nhiều tiền.

Khi xem xét lịch sử của bất kỳ mạng lưới con người nào, do đó thỉnh thoảng được khuyên là nên dừng lại nhìn mọi sự vật việc từ viễn cảnh của một số thực thể có thật. Làm thế nào bạn biết nếu một thực thể là có thật? Rất đơn giản – chỉ cần tự hỏi, "Nó có thể bị đau đớn không?" Khi những người Kitô đốt đền thờ Zeus, Zeus không đau đớn. Khi đồng euro mất giá trị của nó, đồng euro không bị đau dớn. Khi một ngân hàng bị phá sản, ngân hàng không bị đau đớn. Khi một quốc gia chịu một thảm bại chiến tranh, đất nước này không thực sự 'đau đớn. Người ta có nói thế, nhưng đó chỉ là một ẩn dụ. Ngược lại, khi một người lính bị thương trong chiến tranh, người này đã thực sự đau đớn. Khi một nông dân chết đói vì không có gì để ăn, bà bị đau khổ. Khi một con bò bị tách khỏi con bê mới sinh của mình, nó phải chịu đau khổ. Đây là thực tại, có thật.

Dĩ nhiên đau khổ cũng có thể được gây ra bởi tin tưởng của chúng ta trong tưởng tượng. Lấy thí dụ, tin tưởng vào những huyền thoại quốc gia và tôn giáo có thể gây ra bùng nổ chiến tranh, trong đó hàng triệu người bị mất tay hay chân, nhà cửa, và ngay cả mạng sống của họ. Nguyên nhân của chiến tranh là hư cấu, tưởng tượng hay nghĩ ra; nhưng sự đau khổ thì thực sự 100 phần trăm. Đây chính là tại sao chúng ta nên cố gắng để phân biệt hư cấu với thực tại.

Hư cấu, hay tưởng tượng bịa đặt, không phải là xấu. Nó thì quan trọng đến mức sống còn. Nếu không có những truyện kể thông thường được chấp nhận về những sự vật việc như tiền bạc, những quốc gia hay những công ty, không có xã hội con người phức tạp nào có thể hoạt động. Chúng ta không thể chơi bóng đá, trừ khi tất cả mọi người tin tưởng vào cùng những quy tắc tưởng tượng nên, và chúng ta không thể vui hưởng những ích lợi của thị trường thương mãi, hay những tòa án nếu không những truyện kể tương tự được làm cho tin tưởng là thực. Nhưng những truyện kể chỉ là những dụng cụ. Chúng không nên trở thành những mục tiêu của chúng ta, hay những thước đo của chúng ta. Khi chúng ta quên rằng chúng không là gì hơn nhưng chỉ những hư cấu, chúng ta đánh mất liên lạc với thực tại. Sau đó, chúng ta bắt đầu tất cả những chiến tranh 'để làm ra rất nhiều tiền cho công ty', hay ' để bảo vệ những lợi ích quốc gia'. Những

https://thuviensach.vn

công ty, tiền bạc và những quốc gia chỉ tồn tại trong trí tưởng tượng của chúng ta. Chúng ta đã phát minh ra chúng để phục vụ chúng ta; làm thế nào khiến chúng ta thấy chúng ta phải hy sinh đời sống của chính chúng ta trong dịch vụ phụng sự cho chúng?

Lê Dọn Bàn tạm dịch – bản nháp thứ nhất (Oct/2016)

http://chuyendaudau.blogspot.com

http://chuyendaudau.wordpress.com

***

https://thuviensach.vn

Chú thích

[1] dual reality

[2] Uruk (trong vùng cực nam của Sumer, ngày nay là Warka, Iraq), nơi nhiều 'đầu tiên' của con người đã bắt đầu, trong đó quan trọng nhất là chữ viết. Xuất hiện và sinh hoạt, tổ chức như một thành phố đúng nghĩa, khoảng 5 nghìn năm trước. Uruk là thành phố quan trọng nhất của vùng Mesopotamia cổ.

Lagash: là một thành phố cổ khác, Tây bắc của nơi hai sông Euphrates và Tigris giao nhau. Phía đông của Uruk, cách thành phố Ash Shatrah, Iraq ngày nay khoảng 22 km. Lagash cũng là một trong những thành phố cổ nhất của vùng Mesopotamia.

Shuruppak ngày nay là thành phố Tall Fa'rah, Iraq; vốn là một thành phố Sumer cổ, trên bờ sông Euphrates.

[3] Tithes: có thể xem là thuế tôn giáo, nộp cho giới tu sĩ sống trong đền thờ.

[4] Priest-king: một vị vua cai trị với quyền của một tu sĩ: một người cai trị như vua, nhưng uy quyền hiểu như đến từ vai trò tu sĩ (hay tư tế). Nhà vua hành xử như 'phó vương', đại diện cho một thần linh, hay một vị god. Một tượng bán thân nhỏ, niên đại 2200-1900 TCN, tìm thấy ở Mohenjo Daro (nay là Sindh, Pakistan) được gọi là *Priest King*. Tượng này được xem là hình tượng tiêu biểu của văn minh thung lũng sông Indus.

[5] Elvis Aaron Presley (1935 – 1977): ca sĩ và tài tử điện ảnh nổi tiếng. Regarded as one of the most significant cultural icons of the 20th century, he is often referred to as "the King of Rock and Roll", or simply, "the King".

[6] bureaucracy = bureau (văn phòng) + cracy (quyền/chính phủ/luật)

[7] [Fekri A. Hassan, 'Holocene Lakes and Prehistoric Settlements of the Western Fayum, Egypt', *Journal of Archaeological Science* 13:5 (1986), 393– 504; Gunther Garbrecht, 'Water Storage (Lake Moeris) in the Fayum Depression, Legend or Reality?', *Irrigation and Drainage Systems* 1:3 (1987), 143–57; Gunther Garbrecht, 'Historical Water

https://thuviensach.vn

Storage for Irrigation in the Fayum Depression (Egypt)', *Irrigation and Drainage Systems* 10:1 (1996), 47–76.]

[8] Scribe: người chuyên môn ghi chép văn bản, hồ sơ.

Scribe là một người hành nghề chuyên môn là viết, hay khắc chữ trên đá, da, giấy cói (papyru) để ghi chépnhững văn bản hoặc tài liệu tôn giáo hay của triều đình; và cũng giúp những đền thờ, thành phố giữ những tài liêu, hồ sơ của họ (thủ thư, văn khố). Nghề này, trước đó được tìm thấy trong tất cả những nền văn hóa có chữ viết, trong một số hình thức khác nhau, nhưng mất gần hết quan trọng và vị thế của nó, chỉ sau sự ra đời của máy in (Johannes Gutenberg). Công việc của một ký lục có thể gồm việc sao chép sách, cả những 'sách thánh', hoặc làm nhiệm vụ thư ký và hành chính, như nghe đọc và ghi chép theo; họ cũng có trách nhiệm lưu giữ những hồ sơ mua bán, pháp lý, và lịch sử cho vua chúa, quý tộc, đền thờ, và những thành phố. Sau đó những nghề này, tiến hóa thành công chức, kế toán, nhân viên đánh máy, nhà báo và luật sư. Trong những xã hội với tỷ lệ biết chữ thấp, có thể gặp ở góc phố, hay trong một phiên chợ quê; , những người chuyên viết thuê, thư tín cá nhân hay đơn từ hành chính, cho thấy hình ảnh rơi rớt của những 'ký lục' thời xưa, và họ vẫn c ung cấp một dịch vụ cần thiết cho xã hội.

Đặc biệt, những ký lục của Egypt thời cổ, hoặc 'sesh', là người được huấn luyện chuyên môn về nghệ thuật viết để ghi chép, soan thảo những văn bản (sử dụng cả chữ hieroglyphics và hieratic, và từ nửa sau của nghìn năm đầu tiên TCN, chữ viết demotic bình dân, được sử dụng như viết tắt và trong thương mại và số học). Những con trai của những ký lục đã được huấn luyện để tiếp tục truyền thống những nhà chép kinh điển, văn bản, hồ sơ; họ được gửi đến trường học nghề, và sau đó, thừa kế những chức vị của cha họ, vào nắm giữ những chức vụ hành chính. Phần lớn những gì chúng ta được biết về Egypt thời cổ là do những hoạt động của giới ký lục và công chức này. Những dinh thự đền đài tráng lệ đều được xây dựng dưới sự giám sát của họ, những hoạt động hành chính và kinh tế của thành phố, đền thờ, hay triều đình, đều được họ ghi chép và giữ tài liệu, và những truyện kể truyền miệng đến từ những tầng lớp bình dân Egypt, hoặc đến từ những vùng đất xa lạ ngoài Egypt, đều đã tồn tại đến nay nhờ vào công trình ghi chép chúng thành văn bản của những ký lục. Những ký lục cũng đã được coi là một thành phần của

https://thuviensach.vn

triều đình, họ không phải nộp thuế hoặc gia nhập quân đội. Những người hành nghề ghi chép này thường có những nghề nghiệp đồng hành, đó là những họa sĩ và nghệ nhân trang trí những cảnh trí, nhân vật, hoặc đắp khắc những chữ tượng hình trên những bia ký, phù điêu và những di tích khác. Một ký lục được miễn lao động nặng, hoặc lao động cưỡng bách, vốn thường dành cho những tầng lớp xã hội thấp hơn.

Tầng lớp gọi là nhà nho trong lịch sử nước ta, thực chất có thể xem chủ yếu đóng một vai trò lịch sử tương đương như những scribe. Những nhà nho trước hết được triều đình tuyển dụng trên căn bản kiến thức tổng quát và khả năng để đọc, hiểu, và soạn thảo, (sau đó thi hành) những văn kiện hành chính, tất cả đều bắt đầu bằng sự bổ nhiệm vào những chức vụ thừa hành trong guồng máy hành chính của triều đình. Hầu như không ai có suy nghĩ sáng tạo nào về tư tưởng chính trị lẫn xã hội. Khổng hay Lão không hoàn toàn là một hệ thống triết học hay tôn giáo đúng nghĩa, nên những người học theo chúng dĩ nhiên khó có thể có đóng góp nào thêm về triết học hay tôn giáo. Ngay cả trong lĩnh vực nghệ thuật, văn chương, những nhà nho được gọi là 'nhà nho tài tử' không cho thấy có tư tưởng sáng tạo, hay phát triển độc đáo, nên những công trình của họ không có giá trị lâu dài cho những đời sau thừa kế.

[9] [Yehuda Bauer, *A History of the Holocaust* (Danbur: Franklin Watts, 2001), 249.]

[10] [Jean C. Oi, *State and Peasant in Contemporary China: The Political Economy of Village Government* (Berkeley: University of California Press, 1989), 91; Jasper Becker, *Hungry Ghosts: China's Secret Famine* (London: John Murray, 1996); Frank Dikkoter, Mao's Great Famine: *The History of China's Most Devastating Catastrophe,* 1958–62 (London: Bloomsbury, 2010).]

[11] [Martin Meredith, *The Fate of Africa: From the Hopes of Freedom to the Heart of Despair: A History of Fifty Years of Independence* (New York: Public Affairs, 2006); Sven Rydenfelt, 'Lessons from Socialist Tanzania', *The Freeman* 36:9 (1986); David Blair, 'Africa in a Nutshell', *Telegraph,* 10 May 2006, accessed 22 December 2014,

http://blogs.telegraph.co.uk/news/davidblair/3631941/Africa_in_a_r

[12] [Roland Anthony Oliver, Africa since 1800, 5th edn

https://thuviensach.vn

(Cambridge: Cambridge University Press, 2005), 100–23; David van Reybrouck, Congo: *The Epic History of a People* (New York: HarperCollins, 2014), 58–9]

[13] [Ben Wilbrink, 'Assessment in Historical Perspective', Studies in Educational Evaluation 23:1 (1997), 31–48]

[14] Time machine

[15] [M. C. Lemon, *Philosophy of History* (London and New York: Routledge, 2003), 28–44; Siep Stuurman, 'Herodotus and Sima Qian: History and the Anthropological Turn in Ancient Greece and Han China', *Journal of World History* 19:1 (2008), 1–40.]

[16] Mullah: giáo sĩ của đạo Islam , chuyên nghiên cứu, giảng dạy kinh sách, và cũng thường là người hướng dẫn, chỉ đạo cho cộng đồng tôn giáo của những Muslim, đặc biệt trong giáo phái Shiite.

[17] [William Kelly Simpson, *The Literature of Ancient Egypt* (Yale: Yale UP, 1973), 332-3]

https://thuviensach.vn

https://thuviensach.vn

Chương 5: Cặp đôi Lạ lẫm

Những truyện kể phục vụ như những nền móng và trụ cột của những xã hội loài người. Như lịch sử đã mở ra, những truyện kể về những god, những quốc gia và những tập đoàn đã lớn dậy mạnh mẽ như vậy khiến chúng bắt đầu thống trị thực tại khách quan. Tin vào god Sobek to lớn, Mệnh Trời, hoặc sách Thánh Kitô đã làm cho người ta có khả năng để xây hồ Fayum Egypt, Trường Thành nước Tàu, và Nhà thờ lớn Chartres. Thật không may, những tin tưởng mù quáng vào những truyện kể này có nghĩa rằng những nỗ lực của con người thường xuyên tập trung vào việc làm tăng vinh quang của những thực thể hư cấu, như những god và những quốc gia, thay vì làm tốt hơn những cuộc đời của những con người sống thực.

Có phải phân tích này ngày nay vẫn còn đúng? Ngay từ cái nhìn đầu tiên, có vẻ rằng xã hội ngày nay thì rất khác biệt với những vương quốc Egypt thời cổ, hay nước Tàu phong kiến trung cổ. Không phải hay sao sự nổi lên của khoa học thời nay đã thay đổi những luật lệ cơ bản của trò chơi con người? Sẽ không đúng hay sao khi nói rằng bất kể sự quan trọng đang tiếp diễn của những thần thoại truyền thống, những hệ thống xã hội ngày nay ngày càng tùy thuộc vào những lý thuyết khoa học khách quan như thuyết tiến hóa, vốn đơn giản là đã không có ở Egypt thời cổ, hay nước Tàu trung cổ?

Dĩ nhiên, chúng ta cũng có thể biện luận rằng những lý thuyết khoa học đều là một loại mới của huyền thoại, và tin tưởng của chúng ta vào khoa học thì không có gì khác biệt với tin tưởng của người Egypt thời cổ vào god Sobek to lớn. Tuy nhiên, sự so sánh không phải là không có chỗ hở. Sobek đã chỉ hiện hữu trong trí tưởng tượng tập thể của những tín đồ của ông. Cầu nguyện với Sobek đã giúp hàn gắn chặt chẽ hệ thống xã hội Egypt, qua đó cho người ta có được khả năng để xây dựng những đập và những kinh đào ngăn lũ lụt và chống hạn hán. Tuy nhiên, bản thân những người cầu nguyện đã không làm tăng hoặc giảm mực nước sông Nile được một milimet nào. Ngược lại, lý thuyết khoa học không chỉ là một cách để buộc người ta vào với nhau. Người ta thường nói rằng God sẽ trợ giúp những ai là người tự giúp mình. Đây là một cách quẩn quanh của nói rằng God không hiện hữu, nhưng nếu tin tưởng của chúng ta vào

https://thuviensach.vn

Ông gây hứng khởi cho chúng ta làm một gì đó cho chúng ta – đó là trợ giúp. Những thuốc kháng sinh, không giống như God, trợ giúp ngay cả những người không tự giúp mình. Chúng chữa những bệnh nhiễm trùng cho dù bạn tin vào chúng hay không.

Hệ quả là thế giới thời nay thì rất khác biệt với thế giới trước thời nay. Những pharaoh Egypt và những hoàng đế nước Tàu đã thất bại trong việc khắc phục nạn đói, bệnh dịch và chiến tranh, mặc dù có hàng nghìn năm nỗ lực. Những xã hội thời nay đã tìm được cách làm điều đó trong vòng vài trăm năm. Không phải là nó là kết quả của sự từ bỏ những huyền thoại liên chủ quan để nghiêng về ủng hộ kiến thức khoa học khách quan? Và không phải chúng ta không thể mong đợi tiến trình này sẽ gia tăng trong những mười năm tới? Khi kỹ thuật cho phép chúng ta 'nâng cấp' con người, chiến thắng tuổi già, và tìm được chìa khóa mở cửa hạnh phúc, như thế mọi người sẽ ít quan tâm hơn về những hư cấu như những god, những quốc gia và những công ty, và thay thế bằng việc tập trung vào sự khai mở những bí ẩn của thực tại vật lý và sinh học.

Tuy nhiên, trong thực tế, những sự việc thì phức tạp hơn nhiều. Khoa học thời nay chắc chắn đã thay đổi những quy luật của trò chơi, nhưng nó đã không chỉ đơn giản thay thế những huyền thoại với những sự kiện. Những huyền thoại tiếp tục thống trị loài người. Khoa học chỉ làm cho những huyền thoại này mạnh hơn. Thay vì phá hủy những thực tại liên chủ quan, khoa học sẽ cho nó khả năng để kiểm soát những thực tại khách quan và chủ quan một cách trọn vẹn hơn bao giờ hết. Nhờ những computer và công nghệ sinh học, sự khác biệt giữa hư cấu và thực tại sẽ bị nhòa, khi người ta định hình lại thực tại để phù hợp với những hư cấu yêu thích của họ.

Những thày tu của Sobek đã tưởng tượng sự hiện hữu của loài cá sấu thần linh, trong khi pharaoh mơ ước về sự không-chết. Trong thực tế, con cá sấu thiêng liêng đã là một con vật thuộc loài bò sát, sống trong đầm lầy, rất bình thường, được mặc quần áo dát vàng trang trí lộng lẫy, và pharaoh đã cũng sống chết như một người nông dân đơn giản nhất. Sau khi chết, thi thể ông được ướp những chất dầu để giữ lâu chống hư hoại, và tẩm những thứ nước hoa thơm, nhưng nó không có sự sống như một người sống có thể có. Ngược lại, những nhà khoa học thế kỷ XXI có thể thực sự dùng kỹ thuật để chế tạo những con cá sấu siêu phàm, và để cung cấp cho tầng lớp thiểu số thượng lưu chọn lọc của loài người với tuổi trẻ vĩnh cửu ở đây, trên

https://thuviensach.vn

quả đất.

Cho nên, sự phát triển của khoa học sẽ làm cho ít nhất một số huyền thoại và tôn giáo mạnh mẽ hơn, quyền năng hơn bao giờ hết. Để hiểu tại sao, và để đối mặt với những thách đố của thế kỷ XXI, chúng ta do đó nên xem lại một trong những câu hỏi dai dẳng nhất của tất cả: khoa học ngày nay liên hệ với tôn giáo như thế nào? Dường như mọi người đã nói một triệu lần tất cả mọi đsự vật việc nếu có đó để nói về câu hỏi này. Tuy nhiên, trong thực tế, khoa học và tôn giáo đều giống như một cặp vợ chồng, sau 500 năm được hướng dẫn hôn nhân, nhưng cả hai vẫn không biết nhau. Chàng vẫn mơ Cô bé Lọ Lem, và nàng vẫn tiếp tục trông chờ Hoàng tử Trong mộng, trong khi họ tranh luận với nhau đến lượt ai là người đem rác đi đổ .

Những Mầm bệnh và những Quỉ thần

Hầu hết những hiểu lầm liên quan đến khoa học và tôn giáo là hậu quả từ những định nghĩa sai lầm về tôn giáo. Tất cả quá thường xuyên, người ta lẫn lộn tôn giáo với mê tín dị đoan, tâm linh, tin tưởng vào quyền năng siêu nhiên, hoặc tin tưởng vào những god. Tôn giáo không là một nào trong số những điều này. Tôn giáo không thể đánh đồng với mê tín dị đoan, vì hầu hết mọi người chắc chắn sẽ không gọi những tin tưởng mình vẫn ấp ủ quí trọng là "mê tín dị đoan". Chúng ta luôn luôn tin vào "sự thực". Đó là chỉ có những ai khác, mới là những người tin những mê tín dị đoan.

Tương tự như vậy, rất ít người đặt tin tưởng của họ vào những quyền năng siêu nhiên. Đối với những ai là người tin vào những quỷ thần, quỷ thần không phải là siêu nhiên. Họ là một phần nội tại, không thể thiếu của tự nhiên, giống như những con nhím, những bọ cạp và những mầm bệnh. Những y sĩ ngày nay đổ lỗi bệnh tật cho những mầm bệnh vô hình, và những phù thủy voodoo đổ lỗi bệnh tật cho những quỷ thần vô hình. Không có gì siêu nhiên về điều đó: bạn làm cho một số quỷ thần giận dữ, vì vậy quỷ thần nhập vào cơ thể của bạn và làm bạn đau đớn. Còn điều gì có thể tự nhiên hơn thế? Chỉ có những ai là người không tin vào những quỷ thần nghĩ mới về họ như đứng ngoài trật tự tự nhiên của những sự vật việc.

Đánh đồng tôn giáo với tin tưởng vào những quyền năng siêu nhiên hàm ý rằng bạn có thể hiểu được tất cả những hiện tượng tự nhiên mà không cần đến tôn giáo, vốn chỉ là một thêm thắt tuỳ ý

https://thuviensach.vn

chọn lựa. Sau khi đã hiểu rất rõ toàn bộ của thiên nhiên, bây giờ bạn có thể chọn không biết nên thêm vào một số tín điều siêu nhiên tôn giáo hay không. Tuy nhiên, hầu hết những tôn giáo biện luận rằng bạn đơn giản là chỉ không thể hiểu được thế giới mà không có chúng. Bạn sẽ không bao giờ hiểu được lý do thực sự của bệnh tật, hạn hán hay động đất nếu bạn không tiếp nhận những tín điều của họ vào trong giải thích.

Định nghĩa tôn giáo như là "tin tưởng vào god" cũng là vấn đề bàn cãi. Chúng ta có khuynh hướng nói rằng một người Kitô sùng đạo là người có tôn giáo vì người ấy tin vào god, trong khi một người cộng sản nhiệt thành không phải là người có tôn giáo, vì chủ nghĩa cộng sản không có god. Tuy nhiên, tôn giáo được tạo ra bởi con người chứ không phải bởi những god, và nó được định nghĩa bởi chức năng xã hội của nó chứ không phải là sự hiện hữu của những god. Tôn giáo là bất cứ gì đem trao tính chính đáng về siêu phàm cho những cấu trúc xã hội của con người. Nó chính đáng hóa, hay hợp pháp hóa những chuẩn mực và giá trị nhân văn bằng biện luận rằng chúng phản ảnh những luật lệ siêu phàm.

Tôn giáo khẳng định rằng con người chúng ta là những đối tượng của một hệ thống những luật lệ đạo đức đã không do chúng ta phát minh và chúng ta không thể thay đổi chúng. Một người Jew sùng đạo sẽ nói rằng đây là hệ thống những luật lệ đạo đức được God tạo ra, và được 'vén lên cho thấy' trong Sách Thánh Kitô. Một Hindu sẽ nói rằng Brahma, Vishnu và Shiva tạo ra những luật lệ, được tiết lộ cho con người chúng ta trong những kinh Vedas. Những tôn giáo khác, từ đạo Phật đến Lão Trang, đến chủ nghĩa phát xít, chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa tự do, biện luận rằng những luật siêu phàm là những luật tự nhiên, nhưng chúng không phải là do thần này hay god kia tạo ra. Dĩ nhiên, mỗi tôn giáo đều tin vào một *set* khác biệt của những luật tự nhiên đã phát hiện và tiết lộ từ những nhà tiên tri và ngôn sứ khác nhau, từ đức Phật đến Laozi, đến Hitler và Lenin.

Một cậu bé người Jew đi tới cha mình và hỏi: "Bố, tại sao chúng ta không nên ăn thịt lợn?" Người cha vuốt bộ râu trắng dài của mình suy nghĩ và trả lời, "Vâng, Yankele, đó là cách thế giới hoạt động. Con vẫn còn trẻ và con không hiểu, nhưng nếu chúng ta ăn thịt lợn, God sẽ trừng phạt chúng ta và chúng ta sẽ đi đến một kết thúc xấu. Nó không phải là ý tưởng của ta. Nó thậm chí không là ý tưởng của rabbi. Nếu những rabbi đã tạo ra thế giới, có lẽ ông đã tạo ra một thế

https://thuviensach.vn

giới trong đó thịt lợn là 'kosher', là được phép ăn. Nhưng những rabbi đã không tạo ra thế giới – God đã tạo ra. Và God nói, ta không biết tại sao chúng ta không nên ăn thịt lợn. Vì vậy, chúng ta không nên ăn thịt lợn. Hiểu chưa?"

Năm 1943, Một cậu bé người Germany đi tới cha mình, một sĩ quan SS cao cấp, và hỏi: "Bố, tại sao chúng ta giết những người Jew?" Người cha xỏ chân vào đôi giày da sáng bóng của mình, và trong khi đó giải thích, "Vâng, Fritz, đó là cách thế giới hoạt động. Con vẫn còn trẻ và con không hiểu, nhưng nếu chúng ta cho phép người Jew sinh sống, họ sẽ gây ra sự thoái hóa và tuyệt chủng của loài người. Đó không phải là ý tưởng của ta, và nó thậm chí không là ý tưởng của Führer[1]. Nếu Hitler đã tạo ra thế giới, có lẽ ông đã tạo ra một thế giới trong đó những luật của chọn lọc tự nhiên đã không được áp dụng, và người Jew và người Aryan tất cả có thể sống với nhau trong sự hòa hợp hoàn hảo. Nhưng Hitler đã không tạo ra thế giới. Ông chỉ biết cách để mở bí mật của những luật của tự nhiên, và sau đó hướng dẫn chúng ta sống thế nào cho phù hợp với chúng. Nếu chúng ta không tuân theo những luật này, chúng ta sẽ đi đến một kết thúc xấu. Rõ chưa?!"

Vào năm 2016, một cậu bé người Anh đi tới cha mình, một nghị sĩ với tư tưởng tự do, và hỏi: "Bố, tại sao chúng ta nên quan tâm về nhân quyền của người Muslim ở Trung Đông?" Người cha đặt tách trà xuống, suy nghĩ một lúc, và nói, "Vâng, Duncan, đó là cách thế giới hoạt động. Con vẫn còn trẻ và con không hiểu, nhưng tất cả mọi người, ngay cả những người Muslim ở Trung Đông, có cùng bản chất và do đó được hưởng những quyền tự nhiên tương tự. Đây không phải là ý tưởng của ta, cũng không phải là quyết định của Nghị viện. Nếu Nghị viện đã tạo ra thế giới, những quyền con người phổ quát có thể cũng đã được chôn vùi trong một vài uỷ ban nhỏ hơn cùng với tất cả những thứ vật lý quantum đang bàn cãi đó. Nhưng Quốc hội đã không tạo ra thế giới, nó chỉ cố gắng làm cho nó có ý nghĩa, và chúng ta phải tôn trọng những quyền tự nhiên, ngay cả những người Muslim ở Trung Đông, hoặc chẳng bao lâu, những quyền của chính chúng ta cũng sẽ bị vi phạm, và chúng ta sẽ đến một kết thúc xấu. Thôi, giờ con đi đi."

Những người Tự do, Cộng sản và những người theo những tín ngưỡng khác thời nay đều không thích mô tả hệ thống riêng của họ như là một "tôn giáo", vì họ kết buộc chặt chẽ tôn giáo với mê tín và

https://thuviensach.vn

những quyền năng siêu nhiên. Nếu bạn nói với người cộng sản hay tự do rằng họ là những tín đồ tôn giáo, họ nghĩ rằng bạn buộc tội họ nhắm mắt tin tưởng vào những giấc mơ không thể đạt và không căn cứ. Trong thực tế, nó chỉ có nghĩa là họ tin tưởng vào một vài hệ thống luật lệ nào đó về đạo đức vốn chúng không do con người phát minh, nhưng dẫu vậy con người phải tuân theo. Theo như chúng ta biết, tất cả những xã hội con người tin tưởng vào điều này. Mỗi xã hội đều bảo những thành viên của nó rằng họ phải tuân theo một số luật đạo đức trên con người, và vi phạm luật này sẽ dẫn đến thảm họa.

Những tôn giáo khác biệt với nhau, dĩ nhiên, trong những chi tiết của những chuyện kể của họ, những điều răn dạy cứng rắn cụ thể của họ, và những thưởng và phạt họ hứa hẹn. Vì vậy, trong thời trung cổ Europe Hội Nhà Thờ Catô cho rằng God không thích những người giàu. Jesus nói rằng để cho một người giàu có đi qua cửa thiên đàng thì khó khăn hơn so với một con lạc đà đi qua lỗ chân kim, và Hội Nhà Thờ khuyến khích người giàu làm phước thiện, chia thật nhiều của cho những người nghèo, đe dọa rằng người keo kiệt sẽ bị thiêu đốt trong hỏa ngục. Chủ nghĩa cộng sản ngày nay cũng không thích những người giàu có, nhưng nó đe dọa họ với mâu thuẫn giai cấp ở đây và bây giờ, chứ không phải là với chuyện bị đốt bằng sulfur sau khi chết.

Những qui luật về lịch sử của chủ nghĩa Cộng sản cũng tương tự như những điều răn của God Kitô, trong chừng mức chúng là những sức mạnh siêu nhiên mà con người không thể thay đổi theo ý thích. Ngày mai, mọi người có thể quyết định hủy bỏ những quy tắc việt vị trong bóng đá, vì chúng ta đã phát minh ra luật đó, và chúng ta có tự do để thay đổi nó. Tuy nhiên, ít nhất là theo Marx, chúng ta không thể thay đổi những qui luật của lịch sử. Bất kể những nhà tư bản làm những gì đi nữa, miễn là họ tiếp tục tích lũy tài sản riêng, họ bị buộc với việc tạo ra mâu thuẫn giai cấp, và họ đi đến bị giai cấp vô sản đang nổi lên đánh bại.

Nếu xảy ra chính bạn là một người cộng sản, bạn có thể biện luận rằng chủ nghĩa cộng sản và đạo Kitô dù sao đi nữa vẫn rất là khác biệt, vì chủ nghĩa cộng sản là đúng, trong khi đạo Kitô thì sai. Mâu thuẫn giai cấp thực sự là bản chất, nó gắn liền với hệ thống chủ nghĩa tư bản, trong khi những người giàu không phải chịu cực hình đời đời trong hỏa ngục sau khi chết. Tuy nhiên, ngay cả nếu đó là trường hợp xảy ra, nó không có nghĩa là chủ nghĩa cộng sản không phải là một

https://thuviensach.vn

tôn giáo. Đúng hơn, nó có nghĩa là chủ nghĩa cộng sản là một trong những tôn giáo đúng thực. Những tín đồ của mọi tôn giáo đều tin chắc rằng chỉ tôn giáo của họ là đúng thực. Có lẽ những tín đồ của một tôn giáo nào đó là đúng.

Nếu Bạn Gặp Phật

Khẳng định rằng tôn giáo là một dụng cụ cho sự giữ gìn trật tự xã hội và cho tổ chức sự cộng tác trên quy mô lớn có thể làm mất lòng nhiều người, những người nó đại diện cho một con đường tâm linh cao đẹp nhất và quan trọng nhất với họ. Tuy nhiên, giống như khoảng cách giữa tôn giáo và khoa học thì nhỏ hơn so với chúng ta thường nghĩ, cũng thế khoảng cách giữa tôn giáo và tâm linh thì lớn hơn nhiều. Tôn giáo là một thỏa thuận, trong khi tâm linh là một hành trình.

Tôn giáo đưa ra một mô tả trọn vẹn về thế giới, và đem cho chúng ta một hợp đồng đâu đó rõ ràng với những mục tiêu định trước. "God hiện hữu. Ông bảo chúng ta hãy hành xử theo những cách nhất định nào đó. Nếu bạn tuân phục God, bạn sẽ được nhận vào thiên đàng. Nếu bạn không tuân theo Ông, bạn sẽ bị đốt trong hỏa ngục." Chính sự rõ ràng của thỏa thuận này cho phép xã hội để định nghĩa những chuẩn mực và những giá trị thông thường vốn điều chỉnh hành vi con người.

Những hành trình tâm linh không có gì giống như thế. Chúng thường đem người ta vào trong những lối bí ẩn hướng tới những điểm đến không biết rõ. Sự tìm kiếm thường bắt đầu với một vài câu hỏi lớn, chẳng hạn như tôi là ai? Ý nghĩa của cuộc sống là gì? Tốt lành là gì? Trong khi nhiều người chỉ chấp nhận những câu trả lời làm sẵn, được những quyền năng vốn có chúng đem cho, những người tìm kiếm tâm linh không dễ hài lòng như thế. Họ quyết tâm đi theo câu hỏi lớn tới bất cứ nơi nào nó dẫn đến, và không chỉ đến những nơi bạn biết rõ, hay muốn đến thăm. Do đó đối với hầu hết mọi người, những nghiên cứu học thuật là một hợp đồng chứ không phải là một hành trình tâm linh, vì chúng đưa chúng ta đến một mục tiêu đã định trước, đã được những cha anh của chúng ta, những chính phủ và những ngân hàng của chúng ta chấp thuận. "Tôi sẽ theo học ba năm, qua những kỳ thi, có được văn bằng cử nhân của tôi, và bảo đảm một việc làm có lương cao." Nghiên cứu học thuật có thể được chuyển đổi vào thành một cuộc hành trình tâm linh nếu những câu hỏi lớn mà

https://thuviensach.vn

bạn gặp phải trên đường đi làm chuyển hướng của bạn tới những điểm đến bất ngờ, vốn với chúng bạn khó có thể đầu tiên ngay cả lại mường tượng được. Lấy thí dụ, một sinh viên có thể đã bắt đầu theo học ngành kinh tế để bảo đảm một việc làm ở Wall Street. Tuy nhiên, nếu những gì cô học, bằng cách nào đó, khiến cô kết cuộc thành ra trong một tu viện (ashram) Hindu, hay đi giúp những người bệnh HIV ở Zimbabwe, khi đó chúng ta có thể gọi đó là một hành trình tâm linh.

Tại sao gắn nhãn hiệu một chuyến đi như thế là "tâm linh"? Đây là một di sản từ những tôn giáo nhị nguyên thời cổ tin vào sự hiện hữu của hai vị god, một tốt và một xấu. Theo thuyết nhị nguyên trong những tôn giáo này, vị god tốt tạo ra hồn người tinh khiết và vĩnh cửu, sống trong một thế giới tuyệt diệu của tinh thần. Tuy nhiên, vị god xấu – đôi khi gọi tên là Satan – tạo ra một thế giới khác, làm bằng vật chất. Satan đã không biết làm thế nào để cho sáng tạo của mình tồn tại mãi mãi, do đó trong thế giới vật chất tất cả mọi sự vật việc đều mục rữa và phân huỷ. Ngõ hầu thổi sự sống vào sự sáng tạo còn thiếu xót của mình, Satan đã cám dỗ những hồn người từ thế giới tinh khiết của tinh thần, và giam chúng vào bên trong những cơ thể vật chất. Đó là con người là gì – một hồn tốt đẹp thiêng liêng mắc kẹt trong một thân xác vật chất xấu ác. Vì nhà tù của hồn người – thân xác – phân rã và cuối cùng phải chết, Satan không ngừng cám dỗ linh hồn với những thú vui thể xác, và nhất là với thức ăn, tình dục và quyền lực. Khi cơ thể tan rã và linh hồn có một cơ hội để thoát về thế giới tâm linh, sự thèm muốn của nó với những lạc thú xác thịt vật chất kéo nó trở lại bên trong cơ thể vật chất mới nào đó. Những linh hồn như vậy, luân hồi từ cơ thể này sang cơ thể khác, lãng phí tháng ngày của nó trong sự theo đuổi thức ăn, tình dục và quyền lực.

Thuyết nhị nguyên tôn giáo dạy dỗ người ta phá vỡ những xiềng xích vật chất này và thực hiện một hành trình quay về lại thế giới tâm linh, vốn hoàn toàn xa lạ với chúng ta, nhưng là nhà thật của chúng ta. Trong hành trình tìm kiếm khó khăn và lâu dài này, chúng ta phải từ chối tất cả những cám dỗ vật chất và những thỏa thuận. Do di sản nhị nguyên này, mỗi hành trình trên đó chúng ta nghi ngờ những ước lệ và những thỏa thuận của thế giới trần tục, và bước đi hướng tới một nơi đến xa lạ, không rõ, thì gọi là "một hành trình tâm linh".

Những hành trình như vậy về cơ bản khác với những tôn giáo, vì tôn giáo tìm cách để gắn chặt trật tự thế gian, trong khi tâm linh tìm

https://thuviensach.vn

cách để thoát khỏi nó. Thường xuyên, đòi hỏi quan trọng nhất của những người lang thang tìm kiếm trên hành trình tâm linh là để thách thức những tin tưởng và ước lệ của những tôn giáo ưu thắng. Trong Thiền đạo Phật có câu nói rằng "Nếu bạn gặp Phật trên đường bạn đi, hãy giết Phật đi!" [2] Có nghĩa là nếu trong khi đang đi trên con đường tâm linh bạn gặp phải những ý tưởng khô cứng và những luật lệ chôn chặt của một đạo Phật đã bị thể chế hóa, bạn cũng phải tự giải thoát chính mình khỏi chúng nữa.

Đối với những tôn giáo, tâm linh là một mối đe dọa nguy hiểm. Những tôn giáo thường điển hình cố gắng để kiềm chế những tìm kiếm tâm linh của những tín đồ của họ, và nhiều hệ thống tôn giáo đã bị thách thức không phải bởi những người bình thường bận tâm với thức ăn, tình dục và quyền lực, nhưng đúng hơn bởi những người tìm kiếm sự thật tâm linh, những người đã muốn nhiều hơn những lời chỉ dạy rập khuôn công thức. Thế nên, sự nổi dậy của Thệ Phản chống lại quyền bính của hội Nhà thờ Kitô đã bật cháy không phải do những người vô thần theo chủ nghĩa khoái lạc nhưng do một nhà tu sùng đạo và khổ hạnh, Martin Luther. Luther muốn những trả lời cho những câu hỏi hiện sinh của đời sống, và từ chối sự giải quyết bằng những nghi lễ, nghi thức và những thoả thuận được hội Nhà Thờ cung cấp.

Trong thời của Luther, Hội Nhà Thờ đã hứa hẹn những tín đồ của nó những thoả thuận rất hấp dẫn. Nếu bạn đã phạm tội, và sợ bị đày vĩnh viễn trong hỏa ngục sau cái chết, tất cả những bạn cần làm là mua một đặc ân xá tội [3]. Vào đầu thế kỷ XVI, Hội Nhà Thờ sử dụng những người chuyên nghiệp đi "bán rong sự cứu rỗi"; những người đi đó đây khắp những thị trấn và làng mạc của Europe và bán những 'đặc ân xá tội' với những giá nhất định. Bạn muốn có một thị thực nhập cảnh vào thiên đàng? Trả mười đồng tiền vàng. Bạn muốn ông nội Heinz và bà nội Gertrud (đã chết lâu rồi) cũng sẽ gặp bạn ở đó? Không có gì khó khăn cả, nhưng việc đó sẽ tốn bạn ba mươi đồng. Nổi tiếng nhất trong số những người bán hàng rong, thày tu Johannes Tetzel, dòng Dominican, được cho là đã nói rằng thời điểm đồng tiền rơi xuống hòm đựng tiền kêu thành tiếng động, linh hồn bay ra khỏi chốn luyện ngục để lên thiên đàng.[4]

Luther càng nghĩ về nó, ông càng nghi ngờ thỏa thuận này, và hội Nhà Thờ đã đem rao bán nó. Bạn không thể nào có được con đường

https://thuviensach.vn

của bạn đến sự cứu rỗi chỉ bằng mua bán. Vua Chiên Kitô không thể nào lại có thể có quyền tha người ta những tội lỗi của họ, và mở những cánh cửa vào thiên đàng. Theo lời kể truyền thống dân gian Thệ Phản, vào ngày 31 Tháng Mười 1517, Luther đi đến nhà thờ All Saints ở Wittenberg, mang theo một văn bản dài, một cái búa và và cái đinh. Văn bản này đã liệt kê chín mươi lăm luận án chống lại thực hành tôn giáo đương thời, bao gồm chống lại việc bán những đặc ân xá tội. Luther đóng đinh nó vào cửa nhà thờ, bật lên tia lửa cách mạng tôn giáo là Cải Cách Thệ Phản [5], trong đó kêu gọi bất kỳ một ai là những người quan tâm đến sự cứu rỗi để nổi loạn chống lại thẩm quyền của vua Chiên Kitô ở Vatican, và tìm kiếm những con đường thay thế để lên thiên đàng.

Vua Chiên Kitô bán những 'đặc ân xá tội' để lấy tiền (từ một truyền đơn Thệ Phản).

Từ viễn cảnh lịch sử, hành trình tâm linh luôn là bi kịch, vì nó là một con đường cô đơn phù hợp cho những cá nhân chứ không phải cho toàn thể xã hội. Sự cộng tác của con người đòi hỏi phải có những trả lời chắc chắn hơn là chỉ những câu hỏi, và những người sôi nổi chống lại những cấu trúc tôn giáo lỗi thời mất hết hiệu lực sau cùng đều rèn đúc những cấu trúc mới thay vào vị trí của chúng. Nó đã xảy ra với những người theo thuyết nhị nguyên, những hành trình tâm linh của họ đã trở thành những tôn giáo được thiết lập lâu dài. Nó

https://thuviensach.vn

xảy ra với Martin Luther, người sau khi thách thức những luật lệ, những tổ chức và những nghi thức của Hội Nhà Thờ Catô, đã thấy chính mình viết những sách luật mới, sáng lập những tổ chức mới và phát minh những nghi lễ mới. Nó đã xảy ra với và Jesus và ngay cả với đức Phật. Trong sự tìm kiếm không nhân nhượng của họ cho sự thật, họ đã phá vỡ những luật lệ, nghi lễ và những cấu trúc truyền thống của đạo Hindu, và đạo Juda. Nhưng cuối cùng, nhiều những luật lệ hơn, nhiều những nghi lễ hơn, và nhiều những cấu trúc hơn đã nhân danh họ được tạo ra, nhiều hơn so với tên tuổi của bất kỳ một người nào khác trong lịch sử.

Làm giả God

Bây giờ chúng ta có một hiểu biết tốt hơn về tôn giáo, chúng ta có thể quay lại để xem xét những quan hệ giữa tôn giáo và khoa học. Có hai diễn giải cực đoan cho quan hệ này. Một quan điểm cho rằng khoa học và tôn giáo là những kẻ thù thề không đội trời chung, và rằng lịch sử ngày nay đã được thành hình bởi sự vật lộn chết-sống của kiến thức khoa học chống lại mê tín tôn giáo. Với thời gian, ánh sáng của khoa học đã xua tan bóng tối của tôn giáo và thế giới ngày càng trở nên thế tục, duy lý và thịnh vượng. Tuy nhiên, mặc dù một số những phát kiến khoa học chắc chắn làm suy yếu những tín điều tôn giáo, điều này thì không thể tránh khỏi. Lấy thí dụ, tín điều Islam chủ trương rằng đạo Islam đã được nhà tiên tri Muhammad thành lập ở Arabia, trong thế kỷ VII, và có rộng rãi bằng chứng khoa học hậu thuẫn cho sự kiện này.

Quan trọng hơn, khoa học luôn cần sự hỗ trợ tôn giáo nhằm tạo ra những tổ chức con người sống động và thành công. Những nhà khoa học nghiên cứu thế giới vận hành ra sao, nhưng không có phương pháp khoa học nào để ấn định con người phải ứng xử thế nào. Khoa học cho chúng ta biết rằng con người không thể tồn tại mà không cần oxygen. Tuy nhiên, có chấp nhận được hay không để thi hành án tử hình bằng cách buộc tội nhân chết ngạt? Khoa học không biết trả lời thế nào cho một câu hỏi như vậy. Chỉ những tôn giáo cung cấp cho chúng ta sự hướng dẫn cần thiết.

Do đó mỗi dự án thiết thực do những nhà khoa học thực hiện cũng dựa trên những thấu hiểu tôn giáo. Lấy lấy thí dụ, việc xây dựng đập Tam Hiệp trên sông Yangtze. Khi chính phủ Tàu quyết định xây đập vào năm 1992, những nhà vật lý có thể tính toán đập sẽ phải chịu

https://thuviensach.vn

được những áp lực nào, những nhà kinh tế có thể dự đoán chi phí có lẽ sẽ là bao nhiêu tiền, trong khi những kỹ sư điện có thể đoán trước đập sẽ sản xuất bao nhiêu điện. Tuy nhiên, chính phủ đã cần phải đưa những thành tố thêm vào trong sự tính toán. Xây đập làm ngập lụt những vùng đất rộng lớn có nhiều làng và thị trấn, hàng ngàn những địa điểm khảo cổ, và những thắng cảnh và môi trường sống độc đáo. Hơn 1 triệu người đã phải dời chỗ, và hàng trăm loài vật đã chịu nguy cơ tuyệt chủng. Có vẻ như rằng đập đã trực tiếp gây nên sự tuyệt chủng của loài cá heo Tàu sống trên sông. Bất kể cá nhân bạn nghĩ gì về đập Tam Hiệp, xây dựng nó thì rõ ràng là một vấn đề đạo đức chứ không chỉ là một vấn đề thuần tuý khoa học. Không có thí nghiệm vật lý, không có mô hình kinh tế và không có phương trình toán học nào có thể xác định liệu tạo ra hàng nghìn MW, và kiếm được hàng tỉ đồng yuan thì giá trị hơn là cứu một ngôi chùa cổ, hay giống cá heo Tàu sống trên sông. hệ quả là nước Tàu không thể hoạt động trên một mình cơ sở lý thuyết khoa học. Nó cũng đòi hỏi một vài tôn giáo hay hệ ý thức nữa.

Một số người nhảy sang cực đoan đối nghịch, và nói rằng khoa học và tôn giáo là những lĩnh vực hoàn toàn tách biệt. Khoa học nghiên cứu những sự kiện, tôn giáo nói về những giá trị, và không bao giờ cặp đôi này sẽ gặp nhau. Tôn giáo không có gì để nói về những sự kiện khoa học, và khoa học nên nín thinh về những gì liên quan đến những xác quyết tôn giáo. Nếu vua Chiên Kitô tin rằng cuộc sống của con người là thiêng liêng, và do đó phá thai là một tội lỗi, những nhà sinh vật học không thể chứng minh, cũng không thể phủ nhận tuyên bố này. Với tư cách cá nhân, mỗi nhà sinh vật học được hoan nghênh để tranh luận với vua Chiên Kitô. Nhưng như một nhà khoa học, nhà sinh học không thể nhảy vào cuộc chiến.

Cách tiếp cận này nghe có vẻ hợp lý, nhưng nó hiểu lầm tôn giáo. Mặc dù khoa học quả thực giải quyết với chỉ những sự kiện, tôn giáo không bao giờ tự giới hạn nó với những phán đoán đạo đức. Tôn giáo không thể cung cấp cho chúng ta được bất kỳ hướng dẫn thực tiễn nào trừ khi nó cũng tạo một số tuyên bố về hiện thực nữa [6], và ở chỗ này nó cũng rất có thể xung đột với khoa học. Những bộ phận quan trọng nhất của nhiều những tín điều tôn giáo không phải là những nguyên tắc đạo đức của chúng, nhưng đúng hơn là những tuyên bố về hiện thực như "God hiện hữu", "linh hồn bị trừng phạt vì tội lỗi của nó trong thế giới bên kia", "Sách Thánh Kitô đã được

https://thuviensach.vn

viết bởi một vị god chứ không phải con người", "vua Chiên Kitô thì không bao giờ sai". Đây tất cả là những tuyên bố về hiện thực. Nhiều trong những tranh luận tôn giáo sôi nổi nóng bỏng nhất, và nhiều trong những xung đột giữa khoa học và tôn giáo, liên quan đến những tuyên bố về hiện thực như vậy chứ không phải là về những phán đoán đạo đức.

Trường hợp phá thai, lấy thí dụ. những người Kitô sùng đạo thường phản đối việc phá thai, trong khi những người có tư tưởng tiến bộ tự do ủng hộ nó. Nguyên nhân chính của sự bất hòa là thực tại đúng hơn là đạo đức. Cả những người Kitô và những người có tư tưởng tự do đều tin rằng sự sống con người là thiêng liêng, và giết người là một tội ác ghê tởm. Nhưng họ không đồng ý về những sự kiện sinh học nhất định nào đó: Sự sống con người bắt đầu từ lúc thụ thai, lúc sinh hoặc tại một số điểm nào ở giữa? Thật vậy, một số nền văn hóa loài người chủ trương rằng sự sống ngay cả vẫn không bắt đầu lúc sinh ra đời. Theo người !Kung sống trong sa mạc Kalahari, [7] và cho những nhóm khác biệt của người Inuit ở Bắc Cực, sự sống con người chỉ bắt đầu sau khi một cá nhân được đặt cho một tên. Khi một đứa trẻ được sinh ra, mọi người chờ đợi một thời gian trước khi đặt tên cho nó. Nếu họ quyết định không giữ đứa bé (hoặc vì nó bị một số dị tật, hoặc vì kinh tế khó khăn), họ giết nó. Miễn là họ làm như vậy trước khi có buổi lễ đặt tên, hành động đó không bị coi như giết người. [8] Những người trong những văn hóa như vậy cũng có thể rất đồng ý với những người có tư tưởng tự do và những người Kitô rằng sự sống con người là thiêng liêng, và giết người là một tội ác khủng khiếp, nhưng họ ủng hộ tục giết trẻ sơ sinh.

Khi những tôn giáo tự quảng cáo cho mình, chúng thường có khuynh hướng nhấn mạnh vào những giá trị đẹp đẽ của chúng. Nhưng God thường được giấu trong những 'chữ in nhỏ', chủ ý lẩn tránh những xét nét dò xét, của những tuyên bố về hiện thực. Tôn giáo Catô được quảng cáo trên thị trường, 'khuyến mãi' như tôn giáo của 'tình yêu phổ quát' và của 'lòng thương xót'[9]. Thật tuyệt vời! Ai có thể phản đối điều đó? Nhưng nếu thật thế, sau đó, tại sao tất cả mọi người đã không đều là người Catô? Vì khi bạn đọc những dòng chữ in nhỏ, bạn mới khám phá rằng hệ thống tín điều Catô cũng còn đòi hỏi sự tuân phục mù quáng với một vua chiên,"người không bao giờ phạm sai lầm" [10]. Ngay cả khi ông ra lệnh cho chúng ta tham

https://thuviensach.vn

dự những chiến tranh tôn giáo, và trói cột đốt sống những kẻ 'rối đạo'. Những hướng dẫn thực hành như vậy không suy ra chỉ từ những phán đoán đạo đức. Đúng hơn, chúng là kết quả từ sự đúc kết vào nhau của những phán đoán đạo đức với những tuyên bố về hiện thực.

Khi chúng ta rời lĩnh vực thanh khiết của triết học và quan sát những thực tại lịch sử, chúng ta thấy rằng những truyện kể tôn giáo hầu như luôn luôn gồm ba phần:

1. Những phán đoán về đạo đức, chẳng hạn như "sự sống con người là thiêng liêng".

2. Tuyên bố về hiện thực, chẳng hạn như "sự sống con người bắt đầu từ lúc thụ thai."

3. Một sự đúc kết của những phán đoán đạo đức với những tuyên bố hiện thực, kết quả là những hướng dẫn thực hành như "bạn không bao giờ được phép phá thai, ngay cả chỉ một ngày sau khi thụ thai."

Khoa học không có thẩm quyền hoặc khả năng để bác bỏ hay chứng thực những phán đoán đạo đức do tôn giáo đã tạo ra. Nhưng những nhà khoa học thực sự có nhiều điều để nói về những tuyên bố hiện thực của tôn giáo. Lấy thí dụ, những nhà sinh học có khả năng đầy đủ hơn và tư cách hơn những nhà chăn chiên để trả lời những câu hỏi hiện thực như "Có phải bào thai của con người có một hệ thần kinh một tuần sau khi thụ thai? Có thể chúng cảm thấy đau đớn hay không?"

Để làm những sự vật việc rõ ràng dễ hiểu hơn, chúng ta hãy xem xét kỹ lưỡng một thí dụ lịch sử có thật mà bạn hiếm khi nghe trong chính những quảng cáo của tôn giáo, nhưng sự việc đó đã có tác động xã hội và chính trị rất lớn lao trong thời của nó. Trong Europe Trung cổ, những vua chiên nắm giữ uy quyền chính trị rất lớn lao và sâu rộng. Bất cứ khi nào có một xung đột nổ ra đâu đó ở Europe, họ tuyên bố có thẩm quyền để quyết định vấn đề. Để thiết lập tuyên bố về thẩm quyền của họ, họ liên tục nhắc nhở những người Europe văn bản 'Hiến tặng của Constantine'. [11] Theo truyện kể này, vào ngày 30 tháng 3, năm 315; hoàng đế Rome Constantine đã ký một sắc lệnh chính thức nhượng cho Vua Chiên Sylvester I và những người kế vị của ông quyền vĩnh viễn kiểm soát phần phía tây của Đế quốc Rome. Những vua chiên đã giữ tài liệu quý giá này trong văn khố của họ, và dùng nó như một dụng cụ tuyên truyền mạnh mẽ mỗi khi họ phải

https://thuviensach.vn

đương đầu với sự phản đối của những vương hầu tham vọng, những thành phố tranh chấp, hay những nông dân nổi loạn.

Dân chúng Europe Trung cổ rất kính trọng những nghị định của đế quyền thời cổ. Họ rất tin rằng những vua và hoàng đế là những đại diện của God, và họ cũng tin rằng tài liệu càng cổ bao nhiêu, nó chuyên chở càng nhiều uy quyền bấy nhiêu. Constantine được tôn kính đặc biệt, vì ông đã chuyển đế quốc Rome từ một đế quốc nhiều tôn giáo trước đó thành một đế quốc Kitô. Trong một đụng độ giữa những mong muốn của một số hội đồng thành phố đương thời và một nghị định do chính Constantine đại đế ban hành, rõ ràng là mọi người đều phải chấp hành tài liệu cổ. Do đó, bất cứ khi nào vua Chiên Kitô đã phải đương đầu với những đối lập chính trị, ông đã vẫy tay với Hiến tặng của Constantine, đòi hỏi sự tuân phục. Không phải là lúc nào nó cũng làm được việc. Nhưng văn bản Hiến tặng của Constantine đã là một nền tảng quan trọng của công tác tuyên truyền của vua chiên và của trật tự chính trị thời trung cổ.

Khi chúng ta xem xét Hiến tặng của Constantine kỹ lưỡng, chúng ta thấy truyện kể này gồm ba phần riêng biệt:

Phán đoán về đạo đức	Tuyên bố về hiện thực	Hướng dẫn thực tiễn
Mọi người phải nên tôn trọng những nghị định của đế quốc thời cổ, hơn là những ý kiến phổ biến ngày nay.	Vào ngày 30, tháng 3, 315, Hoàng đế Constantine đã nhượng cho Vua Chiên quyền thống trị khắp Europe.	Europe năm 1315 phải tuân theo những mệnh lệnh của Vua Chiên.

Thẩm quyền đạo đức của những nghị định của đế quyền thời cổ là thì còn xa với mức hiển nhiên. Hầu hết Europe thế kỷ XXI nghĩ rằng những mong muốn của những công dân ngày nay có sức mạnh đè trên những mệnh lệnh độc đoán của những vua chúa đã chết từ lâu. Tuy nhiên, khoa học không thể tham gia tranh luận đạo đức này, vì

https://thuviensach.vn

không có thí nghiệm hoặc phương trình nào có thể quyết định vấn đề. Nếu một nhà khoa học ngày nay ngày nay đã có thể đi ngược thời gian trở lại Europe Trung cổ, bà không thể chứng minh với những tổ tiên của chúng ta rằng những sắc lệnh của hoàng đế thời cổ thì không liên quan gì đến những tranh chấp chính trị đương thời.

Tuy nhiên, truyện kể về việc Hiến tặng của Constantine đã dựa không chỉ trên phán đoán đạo đức. Nó cũng liên quan đến một số tuyên bố về hiện thực rất cụ thể, vốn khoa học rất có thẩm quyền trong việc xác minh là thực hoặc giả. Năm 1441 Lorenzo Valla – một nhà chăn chiên Catô và một nhà ngôn ngữ học tiên phong [12] – đã công bố một nghiên cứu khoa học chứng minh rằng văn bản Hiến tặng của Constantine là giả mạo. Valla phân tích văn phong và ngữ pháp của tài liệu, và những từ và thuật ngữ khác biệt nó chứa đựng. Ông đã cho thấy rằng tài liệu gồm cả những từ vốn chưa từng được biết trong tiếng Latin của thế kỷ IV, và có lẽ nhiều nhất là nó đã được làm giả khoảng 400 năm sau cái chết của Constantine. Hơn nữa, năm tháng xuất hiện trên tài liệu là "30 tháng Ba, trong năm của Constantine chấp chính tối cao lần thứ tư, và của Gallicanus chấp chính tối cao lần thứ nhất". Trong Đế quốc Rome, hai chấp chính tối cao được bầu mỗi năm, và đã là tập quán để ghi ngày tháng của tài liệu bằng năm họ giữ ngôi chấp chính [13]. Thật không may, năm chấp chính tối cao lần thứ tư của Constantine là ở 315, trong khi Gallicanus đã được bầu làm chấp chính tối cao lần đầu tiên chỉ trong năm 317. Nếu tài liệu hết sức quan trọng này đã thực sự được soạn thảo trong thời của Constantine, nó sẽ không bao giờ chứa một sai lầm trắng trợn như vậy. Đó là, cũng giống như chuyện nếu Thomas Jefferson và những đồng sự của ông đã ghi ngày của bản Tuyên ngôn Độc lập USA là 34 tháng 7 năm 1776. [14]

Ngày nay tất cả những nhà sử học đều đồng ý rằng truyện kể 'Hiến tặng của Constantine' là bịa đặt, và văn bản đã làm giả trong triều đình của Vua Chiên một thời điểm nào đó trong thế kỷ VIII. Mặc dù Valla đã không bao giờ tranh cãi về thẩm quyền đạo đức của những nghị định của đế quốc thời cổ, nhưng nghiên cứu khoa học của ông đã làm suy yếu nền móng của những hướng dẫn thực tiễn mà những người Europe phải tuân theo Vua Chiên. [15]

Vào ngày 20 Tháng 12 2013, quốc hội Uganda thông qua Đạo luật chống Đồng tính luyến ái, buộc tội những hành vi đồng tính, xử phạt

https://thuviensach.vn

một số hành vi tội tù chung thân. Nó có nguồn gốc và được những nhóm Thệ phản thủ cực và Kitô quá khích hỗ trợ, vốn vẫn duy trì màrằng God cấm đồng tính luyến ái. Như bằng chứng, họ dẫn chứng Leviticus 18:22 ("Không được có quan hệ tình dục với một người nam như với một người nữ, đó là gớm ghiếc") và Leviticus 20:13 (" Nếu một người nam ăn nằm cùng một người nam khác, như ăn nằm cùng người nữ, thì hai người đó đều hẳn phải bị xử tử, vì họ đã làm một sự gớm ghiếc; và máu của họ sẽ đổ trên đầu của họ"). Trong nhiều thế kỷ trước đây, những truyện kể tôn giáo cùng loại như thế đã là nguyên nhân và chịu trách nhiệm về sự hành hạ hàng triệu người trên khắp thế giới. Những truyện kể này có thể được tóm tắt như sau:

Phán đoán về đạo đức	Tuyên bố về hiện thực	Hướng dẫn thực tiễn
Con người phải tuân những mệnh lệnh của God.	Khoảng 3.000 năm trước God đã truyền lệnh cho con người phải tránh những hành vi đồng tính luyến ái	Mọi người phải nên tránh những hành vi đồng tính luyến ái.

Những truyện kể có thật hay không? Những nhà khoa học không thể tranh luận với phán đoán rằng con người phải vâng lời God. Về phương diện cá nhân, bạn có thể tranh cãi điều đó. Bạn có thể tin tưởng rằng những quyền cơ bản của con người nhân quyền có sức mạnh đè trên uy quyền thần thánh, và nếu God ra lệnh cho chúng ta để vi phạm những quyền con người, chúng ta không nên nghe theo Ông. Tuy nhiên, không có thí nghiệm khoa học nào có thể quyết định vấn đề này.

Ngược lại, khoa học có nhiều điều để nói về những tuyên bố hiện thực rằng 3000 năm trước vị Sáng Tạo của vũ trụ đã ra lệnh những thành viên của loài *Homo sapiens* phải tránh không được có những quan hệ tình dục nam-với-nam. Làm thế nào để chúng ta biết tuyên bố này là sự thật? Kiểm chứng những tài liệu có liên quan cho thấy rằng mặc dù tuyên bố này được lập đi lập lại trong hàng triệu những

https://thuviensach.vn

quyển sách, bài báo và trang web Internet, tất cả đều dựa vào một nguồn duy nhất: Quyển sách Thánh của đạo Kitô. Nếu vậy, một nhà khoa học sẽ hỏi, ai là người soạn thảo Sách Thánh Kitô, và khi nào? Lưu ý rằng đây là một câu hỏi về hiện thực, không phải là một câu hỏi về giá trị. Những người sùng đạo Juda và Kitô nói rằng ít nhất là tập sách *Leviticus*, trong sách thánh Kitô cũ, đã được God đọc cho Moses trên núi Sinai, và từ thời điểm đó trở đi không một chữ cái nào được thêm vào hay xóa đi khỏi nó. "Nhưng," những nhà khoa học sẽ nhấn mạnh, "làm thế nào chúng ta có thể chắc chắn về điều đó? Dù sao chăng nữa, vua Chiên Kitô đã biện luận rằng đạo luật Hiến tặng của Constantine đã được chính Constantine soạn thảo trong thế kỷ IV, trong sự thực nó đã được chính những thư ký riêng của vua Chiên Kitô làm giả mạo hơn 400 năm sau.

Bây giờ chúng ta có thể dùng tất cả kho vũ khí của những phương pháp khoa học để xác định ai là người đã soạn thảo quyển Sách Thánh và khi nào. Những nhà khoa học đã và đang làm chính xác điều đó trong hơn một thế kỷ, và nếu bạn quan tâm, bạn có thể đọc tất cả quyển sách về những phát hiện của họ. Để cắt ngắn một câu chuyện dài, hầu hết những nghiên cứu khoa học đã được giới chuyên môn đánh giá đều đồng ý rằng Sách Thánh là một bộ sưu tập của nhiều bài viết khác nhau, được sáng tác bởi những người khác nhau trong những thời điểm khác biệt, và rằng những bản văn này đã không được lắp ráp vào thành chỉ một quyển sách 'thiêng liêng' mãi lâu sau thời giả định xảy ra những chuyện kể trong quyển sách, gọi là 'kinh Thánh' này. Lấy thí dụ, trong khi vua David có lẽ đã sống vào khoảng năm 1000 TCN, nó thường được chấp nhận rằng tập sách *Deuteronomy* đã được sáng tác ở triều đình của vua Josiah của Judah, vào khoảng 620 TCN, như là một phần của một chiến dịch tuyên truyền nhằm tăng cường uy quyền của Josiah. Tập sách *Leviticus* đã được biên soạn ngay cả muộn hơn về sau, không sớm hơn 500 TCN.

Đối với ý tưởng rằng những người Jew thời cổ đã gìn giữ cẩn thận những bản văn của sách thánh, mà không thêm hay bớt bất cứ điều gì, những nhà khoa học chỉ ra rằng đạo Juda thời những sách thánh hoàn toàn không là một tôn giáo dựa trên sách thánh. Thay vào đó, đúng hơn nó là một giáo phái [16] điển hình thời Đồ Sắt, tương tự như những nhóm tín đồ của một phong trào tín ngưỡng nào đó, trong nhiều nước láng giềng Trung Đông của nó. Đạo Juda khi ấy

https://thuviensach.vn

chưa có những (đền thờ) synagogues, những (trường tôn giáo) yeshivas, những (thày tu) rabbi – hoặc ngay cả chưa có một cuốn sách gọi là 'sách thánh'. Thay vào đó, nó có những nghi lễ phức tạp được soạn thảo công phu cử hành trong đền thờ, chúng hầu hết liên quan đến việc giết những con vật sống, hay lễ hiến sinh, để dâng cúng cho một god ghen tức và đố kị, đâu đó trên trời cao, như thế để ông ban 'phúc lành' cho dân chúng của ông, với những cơn mưa tuỳ theo mùa, và những chiến thắng quân sự. Tầng lớp thiểu số được chọn lọc lãnh đạo tôn giáo của nó gồm những gia đình chuyên nghề làm thày tu, những người có được tất cả chỉ do dòng dõi, và không gì do sức mạnh trí tuệ. Những nhà tu này, hầu hết là mù chữ, đã đang rất bận rộn với những cúng tế lễ lạc ở những đền thờ, và có rất ít thời giờ để viết, hoặc nghiên cứu bất kỳ kinh sách nào.

Trong thời kỳ của Đền Thờ thứ Hai [17], đã hình thành một nhóm kình địch của lớp thiểu số chọn lọc lãnh đạo tôn giáo. Một phần do ảnh hưởng của Persia và Hellas, những học giả Jew này, những người đã viết và giải thích văn bản, đã nổi tiếng lỗi lạc và giành được địa vị quan trọng. Những học giả này, cuối cùng đã được biết đến như những rabbi, và những văn bản họ kết tập đã được khai sinh với tên gọi "Sách Thánh"[18]. Uy quyền của giới rabbi dựa trên những khả năng trí tuệ cá nhân hơn là dòng dõi gia đình. Sự đụng độ giữa những tầng lớp học thức ưu tú mới và những gia đình tu sĩ dòng dõi cũ thì không thể tránh. May mắn cho những rabbi, những người Rome đã đốt Jerusalem và đền thờ của nó khi đàn áp cuộc Nổi dậy lớn của người Jew (70 CN). Với những ngôi đền xụp đổ, những gia đình tu sĩ dòng dõi mất uy quyền tôn giáo của họ, cơ sở quyền lực kinh tế của họ và họ bản thân lý do hiện hữu của họ. Đạo Juda Truyền thống – một đạo Juda của những ngôi đền, những nhà tu tế, và những chiến binh 'đầu óc chẻ đôi giữa tốt và xấu' [19] – đã biến mất. Chiếm chỗ của nó là một đạo Juda mới của sách vở, rabbi và những học giả tỉ mỉ 'chẻ sợi tóc làm hai'. Sở trường chính của những học giả là diễn giải. Họ đã dùng khả năng này không chỉ để giải thích lý do nào một God toàn năng lại để cho đền thờ của Ông bị phá hủy, nhưng cũng để lấp những khoảng trống mênh mông giữa đạo Juda cũ được mô tả trong những truyện kể Sách Thánh và đạo Juda rất khác biệt họ đã sáng tạo. [20]

Do đó, theo hiểu biết khoa học tốt nhất của chúng ta, những huấn

https://thuviensach.vn

thị trong *Leviticus* chống lại đồng tính luyến ái phản ảnh không gì to lớn hơn ngoài những định kiến của một vài tu sĩ và những học giả ở Jerusalem thời cổ. Mặc dù khoa học không thể quyết định liệu người ta có phải chấp hành lệnh của God hay không, nó có rất nhiều điều liên quan để nói về nguồn gốc của quyển sách 'Thánh'. Nếu những nhà chính trị Uganda nghĩ rằng Sức Mạnh đã tạo ra vũ trụ, những thiên hà và những hố đen trở nên khó chịu khủng khiếp bất cứ khi nào hai người *Homo sapiens* nam có một chút vui vẻ với nhau, khi đó khoa học có thể giúp họ tỉnh ngộ, không bị khái niệm khá kỳ quái này hành hạ.

Tín điều linh thiêng

Trong thực tế, không phải luôn luôn là điều dễ dàng để tách những phán đoán về đạo đức với những tuyên bố về hiện thực. Những tôn giáo có khuynh hướng dai dẳng cố chấp để biến những tuyên bố về hiện thực vào thành những phán đoán đạo đức, do đó tạo ra lộn xộn khủng khiếp và tối mù những gì đáng lẽ đã nên là những tranh luận tương đối đơn giản. Thế nên, tuyên bố về hiện thực: "God đã viết Sách Thánh Kitô" tất cả đã quá thường xuyên biến thành những mệnh lệnh đạo đức "bạn phải tin rằng God đã viết Sách Thánh Kitô". Chỉ đơn giản tin vào tuyên bố về hiện thực này trở thành một đức hạnh, trong khi nghi ngờ nó trở thành một tội lỗi khủng khiếp.

Ngược lại, những phán đoán về đạo đức thường ẩn trong chúng những tuyên bố về hiện thực mà người ta không bận tâm nhắc nhở, vì họ nghĩ rằng chắc chắn chúng đã được chứng minh. Thế nên, phán đoán về đạo đức "sự sống con người thì thiêng liêng" (vốn khoa học không thể thử nghiệm) có thể phủ trùm lên trên tuyên bố về hiện thực "mỗi người có một linh hồn vĩnh cửu" (thường mở cửa cho cuộc tranh luận khoa học). Tương tự như vậy, khi những người theo chủ nghĩa chủ nghĩa dân tộc USA tuyên bố rằng "quốc gia USA là thiêng liêng", điều có vẻ là phán đoán về đạo đức này thì trong thực tế đã căn cứ vào những tuyên bố về hiện thực như "USA đã dẫn đầu hầu hết những tiến bộ đạo đức, khoa học và kinh tế của vài thế kỷ vừa qua." Trong khi không thể nào xem xét kỹ lưỡng một cách khoa học tuyên bố rằng quốc gia USA là thiêng liêng, một khi chúng ta tháo mở phán đoán này, chúng ta cũng có thể xem xét một cách khoa học liệu USA đã thực sự phụ trách một phần chia vượt quá tỉ lệ, của những đột phá về đạo đức, khoa học và kinh tế.

https://thuviensach.vn

Điều này đã dẫn một số nhà triết học, chẳng hạn như Sam Harris, đến biện luận rằng khoa học luôn luôn có thể giải quyết được những dilemma đạo đức, vì những giá trị nhân văn luôn luôn ẩn trong chúng một vài những tuyên bố về hiện thực. Harris nghĩ rằng tất cả mọi người đều chia sẻ một giá trị tối cao duy nhất – giảm thiểu hóa đau khổ và tối đa hóa hạnh phúc – và tất cả những tranh luận về đạo đức đều là những luận chứng về thực trạng, liên quan đến cách thức hiệu quả nhất để tối đa hóa hạnh phúc. [21] Những tín đồ Islam cực đoan muốn đạt đến thiên đường để có được hạnh phúc, những người theo chủ nghĩa tự do tin rằng gia tăng tự do của con người tối đa hoá hạnh phúc, và những người theo chủ nghĩa dân tộc Germany nghĩ rằng tất cả mọi người sẽ được khấm khá giàu có hơn nếu họ chỉ để cho Berlin điều hành trái đất này. Theo Harris, Những tín đồ Islam cực đoan, những người theo chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa dân tộc không có tranh chấp về đạo đức; họ có một sự bất đồng thực tiễn về cách tốt nhất để thực hiện mục tiêu chung của họ.

Tuy nhiên, ngay cả nếu Harris thì đúng, và ngay cả nếu tất cả mọi người quí trọng yêu thích hạnh phúc, trong thực tế sẽ là điều vô cùng khó khăn để dùng thấu hiểu này để quyết định những tranh chấp đạo đức, đặc biệt là vì chúng ta không có định nghĩa hoặc thước đo khoa học của hạnh phúc. Hãy xem xét trường hợp của đập Tam Hiệp. Ngay cả nếu chúng ta đồng ý rằng mục đích sau cùng của dự án là để làm thế giới thành một nơi hạnh phúc hơn, làm thế nào chúng ta có thể nói liệu sản xuất điện giá rẻ thì đóng góp cho hạnh phúc của thế giới nhiều hơn sự bảo vệ lối sống truyền thống hay cứu loài cá heoTàu hiếm lạ sống trên sông? Cho đến khi nào chúng ta vẫn không khai mở được những bí ẩn của hữu thức, chúng ta không thể phát triển được một sự đo lường phổ quát về hạnh phúc và đau khổ, và chúng ta không biết làm thế nào để so sánh hạnh phúc và đau khổ của những cá nhân khác biệt, chưa nói chi đến những loài vật khác biệt. Có bao nhiêu đơn vị của hạnh phúc được tạo ra khi một tỉ người nước Tàu vui hưởng điện với giá rẻ hơn? Có bao nhiêu đơn vị của đau khổ được tạo ra khi toàn bộ một loài cá heo trở nên tuyệt chủng? Thật vậy, có phải hạnh phúc và đau khổ trước hết là những thực thể toán học, có thể đem cộng hay trừ? Ăn cà rem thì thích thú. Tìm được tình yêu chân thực thì thích thú hơn. Bạn có nghĩ rằng nếu bạn chỉ cần ăn cho đủ số cà rem, thích thú tích lũy sẽ có bao giờ bằng với sung sướng của tình yêu chân thực?

https://thuviensach.vn

Do đó, mặc dù khoa học có nhiều đóng góp cho những tranh luận về đạo đức nhiều hơn chúng ta thường nghĩ, có một đường vẽ nó không thể vượt qua, ít nhất là chưa vượt qua. Nếu không có bàn tay hướng dẫn của một vài tôn giáo, duy trì những trật tự xã hội trong quy mô lớn rộng là điều không thể làm được. Ngay cả những trường đại học và phòng thí nghiệm cần sự ủng hộ của tôn giáo. Tôn giáo cung cấp biện minh đạo đức cho cho những nghiên cứu khoa học, và để đổi lấy được ảnh hưởng đến những agenda khoa học và sự sử dụng những khám phá khoa học. Do đó, bạn không thể hiểu được lịch sử của khoa học mà không đem những tin tưởng tôn giáo vào giải thích. Những nhà khoa học hiếm khi dừng lại lâu trên sự kiện này, nhưng cuộc Cách mạng Khoa học tự nó đã bắt đầu từ một trong những xã hội tín điều, không khoan dung cố chấp và tôn giáo nhất của lịch sử.

Truy Lùng Phù thủy

Chúng ta thường liên kết khoa học với những giá trị của chủ nghĩa thế tục và khoan dung. Nếu vậy, Europe ở đầu thời nay là chỗ sau cùng bạn đã có thể dự kiến một cuộc cách mạng khoa học. Europe trong thời của Columbus, Copernicus và Newton đã có sự tập trung cao nhất của những kẻ cuồng tín tôn giáo trên thế giới, và là ở mức thấp nhất của sự khoan dung. Những danh nhân của Cách mạng Khoa học đã sống trong một xã hội đã trục xuất những người Jew và Muslim, đã thiêu sống hoàng loạt những người 'dị giáo', đã nhìn thấy một phù thủy trong mỗi người phụ nữ lớn tuổi nếu yêu loài mèo, và đã bắt đầu một cuộc chiến tranh tôn giáo mới mỗi khi trăng tròn.

Nếu bạn đến thăm Cairo hay Istanbul vào khoảng năm 1600, bạn sẽ tìm thấy ở đó một đô thị đa văn hóa và khoan dung, nơi những người Sunni, Shiite, Kitô Orthodox, Catô, người Armenia, người Kitô Coptic, người Jew và ngay cả thỉnh thoảng những người theo đạo Hindu sống bên nhau trong sự hòa hợp tương đối. Mặc dù họ đã có phần chia của họ với những bất đồng và bạo loạn, và mặc dù đế quốc Ottoman thường phân biệt đối xử đối với người dân trên cơ sở tôn giáo, nhưng đó đã là một thiên đường tự do so với Europe. Nếu sau đó bạn đi du lịch đến Paris hay London đương thời, bạn sẽ tìm thấy những thành phố tràn ngập chủ nghĩa cực đoan tôn giáo, trong đó chỉ những người thuộc giáo phái ưu thắng mới có thể sống. Tại London họ giết người Catô, ở Paris họ giết người Thệ Phản, những người Jew đã bị đuổi ra khỏi từ lâu, và không ai trong đầu óc bình thường của

https://thuviensach.vn

người ấy đã mơ để cho bất kỳ người Muslim nào vào sống. Tuy nhiên, cuộc Cách mạng Khoa học đã bắt đầu ở London và Paris thay vì ở Cairo và Istanbul.

Đó là thói quen để bảo rằng lịch sử của tính thời nay như một tranh đấu giữa khoa học và tôn giáo. Về lý thuyết, cả khoa học và tôn giáo đều quan tâm trên hết với sự thật, và vì mỗi bên đề cao một sự thật khác biệt, chúng chắc chắn phải xảy ra đụng độ. Trong thực tế, không phải khoa học cũng không phải tôn giáo có quan tâm nhiều như thế về sự thật, vì thế chúng có thể dễ dàng thỏa hiệp, cùng tồn tại và ngay cả cộng tác với nhau.

Tôn giáo thì quan tâm trước nhất với trật tự. Nó nhằm mục đích tạo ra và duy trì những cấu trúc xã hội. Khoa học thì quan tâm trước nhất với quyền năng. Nó nhằm mục đích để có được quyền năng để chữa bệnh, đánh giết nhau trong những chiến tranh, và sản xuất thức ăn. Về cá nhân, những nhà khoa học và những thày tu có thể đem sự quan trọng lớn lao đến cho sự thật; nhưng như những tổ chức tập thể, khoa học và tôn giáo chuộng trật tự và quyền lực hơn sự thật. Do đó, họ có thể làm những người 'đồng sàng' tốt. Sự tìm kiếm kiên quyết, không thoả hiệp cho sự thật là một hành trình tâm linh, vốn ít khi có thể vẫn giữ trong những ranh giới hoặc của những tổ chức tôn giáo, hoặc của những tổ chức khoa học.

Như thế đó, sẽ là chính xác hơn rất nhiều để nhìn lịch sử thời nay như tiến trình của sự hình thành một thỏa thuận giữa khoa học và một tôn giáo đặc biệt – cụ thể là, tư tưởng nhân bản. Xã hội ngày nay tin tưởng vào những tín điều nhân bản, và dùng khoa học không phải để tra hỏi những tín điều này, nhưng đúng hơn để thực hiện chúng. Trong thế kỷ XXI, những tín điều nhân bản chắc không sẽ bị những lý thuyết khoa học thuần túy thay thế. Tuy nhiên, giao ước liên kết khoa học và tư tưởng nhân bản cũng có thể sụp đổ, và nhường chỗ cho một loại thỏa thuận rất khác biệt, giữa khoa học và một vài tôn giáo sau-nhân bản mới. Chúng ta sẽ dành hai chương tiếp theo để hiểu được sự giao ước ngày nay giữa khoa học và 'tôn giáo' nhân bản. Phần thứ ba và cuối cùng của quyển sách sau đó sẽ giải thích tại sao giao ước này thì đang tan rã, và thỏa thuận mới có thể thay thế nó là gì.

Lê Dọn Bàn tạm dịch – bản nháp thứ nhất

(Oct/2016)

http://chuyendaudau.blogspot.com

https://thuviensach.vn

***

https://thuviensach.vn

Chú thích

[1] lãnh tụ

[2] Lâm Tế: "Phùng Phật sát Phật"

[3] indulgence

[4] [C. Scott Dixon, Protestants: *A History from Wittenberg to Pennsylvania,* 1517–1740 (Chichester, UK: Wiley-Blackwell, 2010), 15; Peter W. Williams, *America's Religions: From Their Origins to the Twenty-First Century* (Urbana: University of Illinois Press, 2008), 82.]

[5] Protestant Reformation

[6] Factual claim

[7] !Kung of the Kalahari Desert: khoảng 50,000 người !Kung sống trong sa mạc Kalahari vùng Tây Bắc Botswana, và cũng trong tỉnh Cuando-Cubanga ở Đông Nam Angola, và vùng Đông Bắc Namibia.

[8] [Glenn Hausfater and Sarah Blaffer (eds), *Infanticide: Comparative and Evolutionary Perspectives*(New York: Aldine, 1984), 449; Valeria Alia, *Names and Nunavut: Culture and Identity in the Inuit Homeland* (New York: Berghahn Books, 2007), 23; Lewis Petrinovich, *Human Evolution, Reproduction and Morality* (Cambridge, MA: MIT Press, 1998), 256; Richard A. Posner, *Sex and Reason* (Cambridge, MA: Harvard University Press, 1992), 289.]

[9] Universal love và compassion, thường dịch là "bác ái" và "đồng khổ".

[10] Papal infallibility: Học thuyết của hội nhà thờ Catô cho rằng người đứng đầu hội nhà thờ, gọi là vua chiên (pope) ở triều đình Vatican, giữ quyền như người dẫn dạy tối cao và trong những điều kiện nhất định, không thể phạm sai lầm khi giảng dạy về những vấn đề của đức tin và luân lý.

[11] Donation of Constantine

[12] Lorenzo Valla (c. 1406–1457): nhà học giả với tư tưởng nhân bản quan trọng nhất trong thời của ông tại Italy. Ông nổi tiếng đã chứng minh Donation of Constantine là văn bản giả mạo.

https://thuviensach.vn

[13] Consul: tổng tài hay chấp chính tối cao: chức vụ tối cao của Cộng hòa Rome. Để giữ cho chấp chính không trở thành một vị vua hay nhà độc tài, luôn luôn có hai chấp chính được bầu, và họ chỉ phục vụ trong một năm.

[14] thay vì 14/7/1776

[15] [Ronald K. Delph, 'Valla Grammaticus, Agostino Steuco, and the Donation of Constantine', *Journal of the History of Ideas* 57:1 (1996), 55–77; Joseph M. Levine, 'Reginald Pecock and Lorenzo Valla on the Donation of Constantine', *Studies in the Renaissance* 20 (1973), 118–43.]

[16] a cult

[17] Đền Thờ Thứ nhất, hay đền của Solomon, do vua Solomon dựng vào thế kỷ 10 TCN theo như thánh kinh Hebrew, bị Nebuchadnezzar, vua xứ Babylon, phá huỷ hoàn toàn vào năm 586 TCN.

Đền Thờ thứ Hai, dựng trên đồi Đền (Temple Mount) ở Jerusalem, thời kỳ này của lịch sử dân Jew gọi là thời kỳ Đền Thờ thứ Hai, khoảng 420 năm (349 TCN –70 CN).

[18] Sách Thánh Cũ, của đạo Juda.

[19] head-splitting

[20] [Gabriele Boccaccini, *Roots of Rabbinic Judaism* (Cambridge: Eerdmans, 2002); Shaye J. D. Cohen,*From the Maccabees to the Mishnah*, 2nd edn (Louisville: Westminster John Knox Press, 2006), 153–7; Lee M. McDonald and James A. Sanders (eds), *The Canon Debate* (Peabody: Hendrickson, 2002), 4]

[21] [Sam Harris, The Moral Landscape: How Science Can Determine Human Values (New York: Free Press, 2010).]

https://thuviensach.vn

https://thuviensach.vn

Chương 6: Giao ước thời nay

Tính thời nay là một thỏa thuận. Tất cả chúng ta đều ký tên với thỏa thuận này trong ngày chúng ta sinh ra, và nó điều hành đời sống chúng ta cho đến ngày chúng ta chết đi. Rất ít người trong chúng ta đã từng có thể bãi bỏ hoặc vượt qua được thỏa thuận này. Nó chi phối rất nhiều vào thức ăn của chúng ta, công việc của chúng ta và những giấc mơ của chúng ta, và nó quyết định chúng ta sống ở đâu, chúng ta yêu thương ai, và chúng ta chết đi như thế nào.

Ngay từ cái nhìn đầu tiên, tính thời nay trông giống như một thỏa thuận vô cùng phức tạp, thế nên ít người cố gắng để hiểu họ đã ký tên vào với những gì. Nó giống như khi bạn tải về một *sofware* nào đó, và được yêu cầu ký một hợp đồng kèm theo gồm là hàng chục trang đầy những từ chuyên môn và pháp lý; bạn nhìn nó thật vội, rồi lập tức dời ngay xuống trang cuối cùng, đánh dấu vào ô 'tôi đồng ý', và quên nó đi. Tuy nhiên, trong thực tế, tính thời nay là một thoả thuận đơn giản đến ngạc nhiên. Tất cả hợp đồng có thể được tóm tắt trong một cụm từ duy nhất: con người đồng ý từ bỏ ý nghĩa để đổi lấy quyền lực.[1]

Cho đến thời nay, hầu hết những nền văn hóa đều tin rằng con người đóng một phần trong một vài kế hoạch vũ trụ to lớn nào đó. Kế hoạch được phát minh bởi những god, hoặc bởi những luật vĩnh cửu của thiên nhiên, và loài người không thể thay đổi nó. Kế hoạch vũ trụ đã đem đến ý nghĩa cho đời sống con người, nhưng cũng giới hạn quyền lực của con người. Con người thì giống như những diễn viên trên sân khấu. Kịch bản đã đã đem đến ý nghĩa cho mỗi lời, mỗi giọt nước mắt và mỗi cử chỉ của họ – nhưng đã đặt những giới hạn nghiêm ngặt trên diễn suất của họ. Hamlet không thể giết Claudius trong Hồi I, hay bỏ lại Denmark và đi đến một đạo tràng ở India. Shakespeare sẽ không cho phép điều đó. Tương tự như vậy, con người không thể sống mãi mãi, họ không thể thoát khỏi tất cả những bệnh tật, và họ không thể làm theo ý họ thích. Nó không không trong kịch bản.

Để đổi lấy sự từ bỏ quyền lực, con người trước thời nay tin rằng đời sống của họ đã có được ý nghĩa. Nó thực sự là quan trọng liệu họ đã chiến đấu can đảm trên chiến trường, liệu họ đã ủng hộ nhà vua

https://thuviensach.vn

lên ngôi hợp pháp, liệu họ đã ăn một thức ăn bị cấm trong bữa ăn sáng, hoặc liệu họ đã ngoại tình với người hàng xóm hay không. Điều này đã tạo ra một số những bất tiện, dĩ nhiên, nhưng nó đã cho con người sự bảo vệ về tâm lý chống lại những thiên tai. Nếu một gì đó khủng khiếp đã xảy ra – chẳng hạn như chiến tranh, bệnh dịch hay hạn hán – người ta tự an ủi họ rằng: "Chúng ta tất cả đều đóng một vai trò trong một vở kịch vũ trụ to lớn nào đó, vốn những god đã định đoạt hay những quy luật tự nhiên đã xếp đặt. Chúng ta không được chia sẻ bí mật về kịch bản, nhưng chúng ta có thể yên tâm chắc chắn rằng tất cả mọi sự vật việc xảy ra đều có một cứu cánh. Ngay cả chiến tranh, bệnh dịch và hạn hán khủng khiếp này, đều có vị trí của chúng trong những hoạch định lớn hơn của những sự vật việc. Hơn nữa, chúng ta có thể trông cậy vào nhà viết kịch bản rằng truyện kể chắc chắn có một kết thúc tốt đẹp. Vì vậy, ngay cả chiến tranh, bệnh dịch và hạn hán cuối cùng đều thành ra được tốt lành – nếu không ở đây và bây giờ, vậy sau đó sẽ trong thế giới bên kia."

Văn hóa thời nay gạt bỏ tin tưởng này vào một kế hoạch vũ trụ to lớn. Chúng ta không là những diễn viên trong một vở kịch lớn-hơn-đời-thật bất kỳ nào cả. Đời sống không có kịch bản, không có nhà viết kịch, không có giám đốc, không có nhà sản xuất – và không ý nghĩa. Theo như hiểu biết tốt nhất chúng ta có được về khoa học, vũ trụ là một tiến trình mù và không mục đích, đầy âm thanh và cuồng nộ nhưng không biểu thị gì cả. Trong thời gian cực kỳ ngắn ngủi ngắn ở trên trái đất nhỏ bé như một hạt bụi của chúng ta, chúng ta có lúc huênh hoang kiểu này và lo lắng lối kia, nhưng tất cả sau đó im lặng, không nghe thêm gì nữa. [2]

Vì không có kịch bản, và vì con người không đóng vai nào trong một bất kỳ vở kịch lớn lao nào, những sự vật việc khủng khiếp có thể xảy đến với chúng ta, và không quyền năng nào sẽ đến cứu chúng ta, hay mang lại ý nghĩa cho sự đau khổ của chúng ta. Sẽ không có một kết thúc vui vẻ, hoặc một kết thúc tệ hại, hoặc không có bất kỳ một kết thúc nào cả. Những sự vật việc đều chỉ xảy ra, một này sau một kia. Thế giới thời nay không tin vào mục đích, nhưng chỉ vào nguyên nhân. Nếu tính thời nay có một phương châm, nó là 'xấu tệ thì đơn giản chỉ xảy ra, không tránh được'. [3]

Mặt khác, nếu sự vật việc xấu tệ thì chỉ đơn giản là xảy ra, không tránh được, mà không có bất kỳ kịch bản nào hay mục đích nào ràng

https://thuviensach.vn

buộc, sau đó con người cũng không bị giới hạn vào bất kỳ vai trò đã định trước nào. Chúng ta có thể làm bất cứ điều gì chúng ta muốn – miễn là chúng ta có thể tìm ra một cách để làm. Không gì giới hạn chúng ta, ngoại trừ chính sự thiếu hiểu biết của chúng ta. Những bệnh dịch và hạn hán không có ý nghĩa vũ trụ – nhưng chúng ta có thể loại trừ chúng. Chiến tranh không phải là một tai ác tất yếu trên đường đi đến một tương lai tốt hơn – nhưng chúng ta có thể tạo được hòa bình. Không có thiên đường nào đang chờ đợi chúng ta sau khi chết – nhưng chúng ta có thể tạo ra thiên đường ở đây ngay trên trái đất, và sống trong đó mãi mãi, nếu chúng ta chỉ xoay sở để khắc phục được một số những trục trặc kỹ thuật nào đó.

Nếu chúng ta đầu tư tiền vào nghiên cứu, sau đó những đột phá khoa học sẽ thúc đẩy tiến bộ công nghệ. Những công nghệ mới sẽ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, và một kinh tế phát triển có thể dành tiền cho nghiên cứu thậm chí càng nhiều hơn. Với mỗi mười năm qua, chúng ta sẽ được thưởng thức nhiều thức ăn hơn, xe chạy nhanh hơn, và thuốc chữa bệnh tốt hơn. Đến một ngày, kiến thức của chúng ta sẽ thành quá rộng lớn và công nghệ của chúng ta quá tiến bộ, khiến chúng ta có thể chưng cất 'thuốc tiên' của tuổi trẻ vĩnh cửu, 'thần dược' của hạnh phúc đích thực, và bất kỳ loại thuốc nào khác mà chúng ta có thể mong muốn – và không có god nào sẽ ngăn cản chúng ta.

Thỏa thuận của thời nay do đó cung cấp cho con người một sự cám dỗ rất to lớn, cùng với một mối đe dọa khổng lồ. Sự toàn năng là ở phía trước của chúng ta, gần như trong tầm tay của chúng ta, nhưng ở dưới chân chúng ta mở ra vực thẳm của trọn vẹn hư không. Trên mức độ thực tiễn, đời sống thời nay bao gồm một sự liên tục theo đuổi quyền lực, trong một vũ trụ trống vắng ý nghĩa. Văn hóa thời nay là mạnh mẽ nhất trong lịch sử, và nó đang không ngừng nghiên cứu, phát minh, khám phá và phát triển. Đồng thời, nó bị giác khiếp sợ cuộc hiện sinh [4] nhiễm độc hơn bất kỳ văn hóa nào trước đó.

Chương này thảo luận về sự theo đuổi quyền lực trong thời nay. Chương tiếp theo sẽ xem xét loài người đã dùng sức mạnh ngày càng tăng của nó như thế nào, để bằng cách nào đó lẻn mang ý nghĩa trở lại vào trong sự trống rỗng vô hạn của vũ trụ. Phải, chúng ta ngày nay đã hứa từ bỏ ý nghĩa để đổi lấy quyền lực; nhưng không có ai ngoài kia để buộc chúng ta phải giữ lời hứa của chúng ta. Chúng ta

https://thuviensach.vn

nghĩ rằng chúng ta có đủ thông minh để tận hưởng đầy đủ những lợi ích của thỏa thuận thời nay, mà không phải trả cho cái giá của nó.

Tại sao những giám đốc ngân hàng khác những con dơi hút máu

Ngày nay, sự theo đuổi quyền lực được sự liên minh giữa tiến bộ khoa học và tăng trưởng kinh tế cung cấp nhiên liệu. Trong hầu hết lịch sử, khoa học đã tiến triển với tốc độ của một con ốc sên, trong khi kinh tế đã trong băng giá. Sự gia tăng dần trong dân số loài người đã dẫn đến một sự gia tăng tương ứng trong sản xuất, và những phát kiến lẻ tẻ đôi khi đưa đến kết quả ngay cả trong sự tăng trưởng vốn đầu tư tính theo đầu người [5], nhưng đây là một tiến trình rất chậm.

Nếu trong năm 1000, một trăm dân làng sản xuất một trăm tấn lúa mì, và vào năm 1100, 105 dân làng sản xuất 107 tấn lúa mì, sự tăng trưởng này không làm thay đổi nhịp điệu của cuộc sống, hay trật tự chính trị xã hội. Trong khi ngày nay tất cả mọi người thì đều bị ám ảnh với tốc độ tăng trưởng, trong thời trước thời nay người ta đã không để ý gì đến nó. Những vương hầu, những nhà tu và những nông dân đều giả định rằng sản xuất của con người đã ít nhiều ở mức ổn định, rằng một người có thể tự làm mình giàu lên bằng đánh cắp người khác nào đó, và con cháu của họ không chắc có thể vui hưởng một mức sống tốt hơn.

Trì trệ này đã là hậu quả ở một mức độ lớn từ những khó khăn can dự trong sự tài trợ cho những dự án mới. Không có tài trợ tương xứng, không là dễ dàng để làm những đầm lầy ráo nước, dựng những cầu đường, xây những hải cảng – chưa kể đến sự gây tạo những giống lúa mì mới, khám phá những nguồn năng lượng mới, hoặc mở những tuyến đường thương mại mới. Ngân quĩ thì đã hiếm vì có rất ít tín dụng trong những thời đó; có rất ít tín dụng vì người ta không tin tưởng vào sự tăng trưởng; và người ta đã không tin tưởng vào sự tăng trưởng vì nền kinh tế thì đã trì trệ. Sự trì trệ do đó kéo chính nó dài mãi mãi.

Giả sử bạn sống trong một thị trấn thời trung cổ, hàng năm thường bùng phát bệnh kiết lỵ. Bạn giải quyết bằng cách tìm một phương thuốc chữa trị. Bạn cần vốn để thành lập một phòng thí nghiệm, mua những cây lá có chất thuốc, và những hóa chất hiếm lạ, trả lương những người phụ tá, và đi đó đây để tham khảo những y sĩ nổi tiếng. Bạn cũng cần tiền để nuôi bản thân và gia đình bạn trong khi đang bận bịu với những nghiên cứu của bạn. Nhưng bạn không có nhiều

https://thuviensach.vn

tiền. Bạn có thể đến gặp những người thợ đốn gỗ rừng, thợ rèn và thợ làm bánh ở địa phương, và yêu cầu họ hãy cung ứng đầy đủ tất cả những nhu cầu của bạn trong một vài năm, hứa hẹn rằng khi bạn cuối cùng đã khám phá ra cách chữa bệnh, trở nên giàu có, bạn sẽ trả những khoản nợ của bạn.

Thật không may, những người thợ rừng, thợ rèn và thợ làm bánh đều chắc chắn sẽ không đồng ý. Họ cần phải kiếm cái ăn ngày nay cho gia đình họ, và họ không tin tưởng vào những loại thuốc kỳ diệu. Họ không phải mới ra đời ngày hôm qua, và trong tất cả những năm họ đã sống, họ đã chưa bao giờ từng nghe nói về bất cứ một ai tìm được một loại thuốc mới cho một số căn bệnh đáng sợ. Nếu bạn muốn có thức ăn – bạn phải trả tiền mặt. Nhưng làm thế nào bạn có thể có đủ tiền khi bạn chưa tìm ra được thuốc mới, và nếu tất cả thời giờ của bạn đều dành hết vào nghiên cứu? Bất đắc dĩ, bạn phải quay về với việc cày cấy mảnh đất của bạn, kiết lỵ tiếp tục hành hạ dân làng, không có ai cố gắng để phát triển những phương thuốc mới, và không một đồng tiền vàng duy nhất nào đổi chủ. Đó là kinh tế đã đóng băng, và khoa học đã đứng bất động như thế nào.

Cuối cùng, chu kỳ đã bị phá vỡ trong thời nay nhờ vào sự tin cậy ngày càng tăng của người ta vào tương lai, và kết quả thần kỳ của tín dụng. Tín dụng là sự biểu hiện kinh tế của sự tin tưởng. Hôm nay, nếu tôi muốn phát triển một loại thuốc mới, nhưng tôi không có đủ tiền, tôi có thể nhận được một khoản tiền vay từ ngân hàng, hoặc quay sang những nhà đầu tư tư nhân và những quỹ đầu tư mạo hiểm. Khi Ebola bùng phát ở Tây Africa mùa hè 2014, bạn nghĩ đã xảy ra những gì với cổ phần của những công ty bào chế thuốc đang bận rộn phát triển những loại thuốc và vắc-xin chống Ebola? Chúng tăng vọt. Cổ phần Tekmira tăng 50 phần trăm và cổ phần BioCryst tăng 90 phần trăm. Trong thời Trung cổ, sự bùng nổ của một bệnh dịch đã làm mọi người ngước mắt hướng lên trời, và cầu nguyện với God để xin tha thứ cho tội lỗi của họ. Ngày nay, khi người ta nghe tin có một số bệnh dịch chết người nào mới, họ nhấc điện thoại và gọi người môi giới đầu tư của họ. Đối với thị trường chứng khoán, ngay cả một bệnh dịch truyền nhiễm cũng là một cơ hội đầu tư kinh doanh.

Nếu đủ những dự án đầu tư mới thành công, tin tưởng của dân chúng vào tương lai tăng lên, tín dụng mở rộng, lãi suất vay tiền giảm, những nhà doanh nghiệp có thể cổ động gây tiền vốn dễ dàng

https://thuviensach.vn

hơn và kinh tế phát triển. Con người do đó có tin tưởng vào tương lai lớn hơn, nền kinh tế không ngừng phát triển và khoa học tiến bộ cùng với nó.

Nghe có vẻ đơn giản trên giấy tờ. Tại sao, sau đó, loài người đã phải đợi đến tận thời nay cho sự phát triển kinh tế thu thập được đà tiến? Trong hàng nghìn năm con người đã chỉ có một chút tin tưởng vào phát triển tương lai không phải họ đã là ngu ngốc, nhưng vì nó mâu thuẫn với trực giác của chúng ta, với di sản tiến hóa của chúng ta, và với cách thế giới hoạt động. Hầu hết những hệ thống tự nhiên tồn tại trong trạng thái cân bằng, và hầu hết những cuộc tranh đấu sinh tồn là một 'trò chơi có tổng số bằng zero' [6], trong đó một người chỉ có thể thịnh vượng với tổn thất của một người khác.

Lấy thí dụ, mỗi năm có khoảng cùng một lượng cỏ mọc trong một thung lũng nào đó nhất định. Lượng cỏ hỗ trợ một quần thể khoảng 10.000 con thỏ, trong đó có đủ số những con thỏ chậm chạp, khờ dại, hay không may mắn để cung cấp mồi ăn cho 100 con cáo. Nếu có một con cáo rất siêng năng, và bắt nhiều thỏ hơn so với bình thường, khi đó một con cáo khác có thể sẽ chết đói. Nếu tất cả những con cáo bằng cách nào đó đều đồng thời thành công để bắt thêm nhiều thỏ hơn, quần thể của đám thỏ trong thung lũng này sẽ sụp đổ, và trong năm tới nhiều con cáo sẽ chết đói. Mặc dù có những biến động thường xuyên trong 'thị trường' thỏ, về lâu dài những con cáo sẽ không thể mong đợi, tạm nói thí dụ, mỗi năm săn bắt 3 phần trăm số thỏ nhiều hơn năm trước.

Dĩ nhiên, một số những thực tại sinh thái thì phức tạp hơn, và không phải tất cả những tranh đấu sinh tồn đều là những trò chơi có tổng số bằng zero. Nhiều loài động vật cộng tác có hiệu quả, và thậm chí một số ít cũng biết cho vay. Những động vật cho vay nổi tiếng nhất trong tự nhiên là những con dơi hút máu [7]. Những con dơi hút máu này tụ tập đông đảo hàng ngàn bên trong những hang động, và mỗi đêm chúng bay ra để tìm con mồi. Khi chúng tìm thấy một con chim đang ngủ hay một động vật loài có vú nào đó lơ đễnh, chúng (dùng răng) rạch một đường nhỏ trên da của nó, và hút máu của nó. Không phải tất cả những con dơi đều tìm được một nạn nhân mỗi đêm. Để đối phó với những bất thường của cuộc sống của chúng, những con dơi hút máu này cho nhau vay máu. Một con dơi nếu không tìm được con mồi sẽ về hang và hỏi vay một số máu đã đánh cắp được từ một con dơi bạn may mắn hơn. Loài dơi hút máu nhớ rất

https://thuviensach.vn

rành rọt con dơi nào nó đã cho vay máu, vì vậy vào một ngày nào sau đó, nếu con dơi bạn (đã cho vay) này trở về hang tay không, nó sẽ tìm gặp con nợ của mình, con dơi này sẽ hoàn lại món nợ máu.

Tuy nhiên, không giống như những ngân hàng của con người, loài dơi hút máu không bao giờ tính lãi. Nếu con dơi A mượn con dơi B 10 centilitre máu, dơi B sẽ hoàn trả số máu tương đương. Loài dơi hút máu cũng không dùng vốn cho vay để tài trợ cho những doanh nghiệp mới, hoặc khuyến khích sự tăng trưởng trong thị trường của sinh hoạt 'hút máu' – vì máu được những động vật khác sản xuất, những con dơi hút máu không có cách nào để gia tăng sự sản xuất. Mặc dù thị trường máu có những thăng trầm của nó, những con dơi hút máu không thể đoán rằng năm 2017 sẽ có 3 phần trăm nhiều máu hơn năm 2016, và trong năm 2018 thị trường máu lại sẽ tăng thêm 3 phần trăm. Do đó, loài dơi hút máu không tin vào sự tăng trưởng. [8] Trong hàng triệu năm tiến hóa, con người đã sống trong những điều kiện tương tự như loài dơi hút máu, cáo và thỏ. Thế nên con người cũng thế, cảm thấy khó khăn để tin tưởng vào sự tăng trưởng.

Chiếc bánh pie thần diệu

Những áp lực tiến hóa đã khiến loài người quen với việc nhìn thế giới như một chiếc bánh pie tĩnh, không đổi. Nếu một ai đó được một phần chia lớn hơn của chiếc bánh, một người nào khác không tránh khỏi được một phần chia nhỏ hơn. Một gia đình, hay thành phố đặc biệt nào đó có thể phát triển thịnh vượng, nhưng loài người như một toàn thể sẽ không sản xuất nhiều hơn như nó sản xuất ngày hôm nay. Theo đó, những tôn giáo truyền thống như đạo Kitô và Islam đã tìm cách để giải quyết những vấn đề của loài người với sự giúp đỡ của những nguồn lực hiện tại, hoặc bằng cách phân phối chiếc bánh pie đang có, hoặc bằng cách hứa hẹn chúng ta một chiếc bánh pie trên trời cao.

Tính thời nay, ngược lại, dựa trên tin tưởng vững chắc rằng sự tăng trưởng kinh tế không chỉ là có thể, nhưng là tuyệt đối là thiết yếu. Những cầu nguyện, những nghiệp lành, và trầm tư mặc tưởng có thể là an ủi và gây cảm hứng, nhưng những vấn đề như nạn đói, bệnh dịch và chiến tranh chỉ có thể giải quyết được qua sự tăng trưởng. Tín điều cơ bản này có thể được thu gọn trong một ý tưởng đơn giản: "Nếu bạn có một vấn đề, bạn có lẽ cần nhiều thứ hơn, và để

https://thuviensach.vn

có thêm nhiều thứ hơn, bạn phải sản xuất nó nhiều hơn".

Những nhà chính trị và những nhà kinh tế ngày nay, nhấn mạnh rằng sự tăng trưởng thì có tầm quan trọng sống còn vì ba lý do chính. Thứ nhất, khi chúng ta sản xuất nhiều hơn, chúng ta có thể tiêu thụ nhiều hơn, nâng cao mức sống của chúng ta và như thế được cho là hưởng một đời sống hạnh phúc hơn. Thứ hai, miễn là chừng nào loài người sinh sôi tăng thêm lên, tăng trưởng kinh tế thì chỉ vừa đủ cần thiết để giữ ở tình trạng hiện giờ của chúng ta. Lấy thí dụ, ở India tỉ lệ dân số tăng hàng năm là 1,2 phần trăm. Điều đó có nghĩa rằng trừ khi nền kinh tế India tăng thêm được ít nhất 1,2 phần trăm mỗi năm, tỉ lệ thất nghiệp sẽ tăng lên, tiền lương sẽ giảm và mức sống tiêu chuẩn trung bình sẽ giảm. Thứ ba, ngay cả khi dân số India không tăng lên, và thậm chí nếu lớp trung lưu của India có thể hài lòng với mức sống trung bình hiện tại, India sẽ phải làm gì với số hàng trăm triệu những người dân nghèo cùng cực của nó? Nếu nền kinh tế không tăng trưởng, và do đó chiếc bánh pie thì vẫn cùng kích thước cũ, bạn chỉ có thể cho thêm người nghèo bằng cách lấy đi một gì đó từ người giàu. Điều đó sẽ buộc bạn phải thực hiện một số sự lựa chọn rất khó khăn, và có lẽ sẽ gây ra rất nhiều oán giận và ngay cả bạo động. Nếu bạn muốn tránh những lựa chọn khó khăn, oán giận và bạo động, bạn cần có một chiếc bánh pie lớn hơn.

Tính thời nay đã biến 'nhiều thứ hơn' vào thành một thứ thuốc trị bá bịnh được đem áp dụng cho hầu như tất cả những vấn đề công cộng và tư nhân, từ chủ nghĩa Islam truyền thống cực đoan qua chủ nghĩa nhà nước độc đoán của Thế giới thứ Ba, xuống đến một hôn nhân thất bại. Phải chi nếu những nước như Pakistan và Egypt có thể chỉ cần giữ một tốc độ tăng trưởng lành mạnh, những công dân của họ sẽ đi đến vui hưởng tiện nghi của những xe hơi riêng và những tủ lạnh chật cứng, và họ sẽ đi theo con đường của thịnh vượng trần gian thay vì theo chân người thổi sáo hứa hẹn Islam. Tương tự như vậy, sự tăng trưởng kinh tế ở những nước như Congo và Myanmar sẽ tạo ra một tầng lớp trung lưu thịnh vượng vốn là nền tảng của dân chủ tự do. Và trong trường hợp của cặp vợ chồng bất mãn, hôn nhân của họ sẽ được cứu vãn, nếu họ chỉ cần mua một căn nhà lớn hơn (do đó họ không phải chia một phòng làm việc chật hẹp), mua một máy rửa chén (do đó họ thôi cãi nhau về đến lượt ai phải rửa chén) và đi đến những buổi trị liệu tâm lý hôn nhân đắt tiền hai lần một tuần.

Như thế, tăng trưởng kinh tế đã trở thành giao điểm quan trọng,

https://thuviensach.vn

nơi gần như tất cả những tôn giáo, hệ tư tưởng và phong trào trong thời nay đều gặp gỡ. Soviet Union, với kế hoạch 5 năm hoang tưởng của nó, đã ám ảnh với tốc độ tăng trưởng cũng như ông trùm tư bản America ăn cướp cắt họng nhất. Cũng như những người Kitô và người Muslim, cả hai đều cùng tin rằng có thiên đàng, nhưng đều không đồng ý chỉ về cách làm thế nào để đến được tới đó, trong thời Chiến tranh Lạnh cũng vậy, cả Tư bản lẫn Cộng sản đều tin vào việc tạo dựng thiên đường trên trái đất, qua sự tăng trưởng kinh tế, nhưng giằng co tranh cãi với nhau chỉ về phương pháp chính xác là đâu.

Ngày nay, những tín đồ phục hưng Hindu, những tín đồ Muslim sùng đạo, những người Japan theo chủ nghĩa dân tộc và những người cộng sản Tàu đều có thể tuyên bố rằng họ trung thành với những giá trị và mục tiêu rất khác biệt, nhưng họ tất cả đều đi đến tin rằng sự tăng trưởng kinh tế là chìa khóa để thực hiện những mục tiêu khác biệt của họ. Thế nên, trong năm 2014, tín đồ Hindu mộ đạo Narendra Modi đã được bầu làm Thủ tướng India, phần lớn là nhờ vào thành công của ông trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ở tiểu bang Gujarat quê nhà của ông, và nhờ vào quan điểm phổ biến rằng chỉ có ông mới có thể đem lại sức sống cho nền kinh tế quốc gia trì đọng. Những quan điểm tương tự đã giữ tín đồ Muslim Recep Tayyip Erdoğan nắm quyền ở Turkey từ năm 2003. Tên của đảng của ông – Đảng Công lý và Phát triển – nhấn mạnh cam kết của nó với sự phát triển kinh tế, và chính phủ Erdoğan thực sự đã thành công trong việc duy trì tốc độ tăng trưởng đáng ngạc nhiên trong hơn một khoảng mười năm.

Thủ tướng Japan Shinzo Abe, người theo dân tộc chủ nghĩa, nhậm chức vào năm 2012, cam kết để đẩy kinh tế Japan bật thoát khỏi hai khoảng mười năm trì trệ. Những biện pháp năng nổ tích cực và hơi khác thường của ông để đạt được mục tiêu này đã được mệnh danh là Abenomics (quản lý kinh tế theo Abe). Trong khi đó ở nước Tàu láng giềng, đảng Cộng sản tuy ngoài miệng vẫn môi mép rằng trung thành với lý tưởng của lý thuyết Marx-Lênin truyền thống, nhưng trong thực tế nó được hướng dẫn bởi châm ngôn nổi tiếng của Deng Xiaoping là "phát triển là sự thật trắng trợn duy nhất" và rằng "mèo lông đen hay trắng thì không quan trọng, miễn là nó bắt được chuột". Có nghĩa là, trong ngôn ngữ đơn giản: làm bất cứ gì cần thiết để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, ngay cả nếu Marx và Lenin sẽ không hài

https://thuviensach.vn

lòng với nó.

Tại Singapore, như thích hợp với nhà nước thành phố không-chấp-nhận-vô-nghĩa, họ đi theo dòng suy nghĩ này còn xa hơn nữa, và đã gài chặt mức lương của cấp bộ trưởng theo như mức GDP quốc gia. Khi nền kinh tế Singapore tăng trưởng, những bộ trưởng được tăng lương theo, như thể đó là tất cả những gì về công việc của họ.[9]

Ám ảnh với tốc độ tăng trưởng kinh tế này nghe có vẻ hiển nhiên, nhưng chỉ vì chúng ta sống trong thế giới của thời nay. Trong thời quá khứ đã không giống như thế. Những maharaja của India, những sultan của đế quốc Ottoman, những tướng quân ở thành Kamakura, và những hoàng đế Tàu đời Hán đã hiếm khi chỉ trông chờ vận mệnh chính trị của họ vào sự bảo đảm tăng trưởng kinh tế. Rằng Modi, Erdoğan,và chủ tịch nước Tàu Xi Jinping, tất cả đều như đánh cá sự nghiệp của họ với sự tăng trưởng kinh tế, chứng minh cho tình trạng phát triển gần như tôn giáo của tăng trưởng kinh tế đã thành công được trên toàn thế giới. Thật vậy, có thể không là điều sai lầm để gọi tin tưởng vào sự tăng trưởng kinh tế là một tôn giáo, vì bây giờ nó nhằm giải quyết cả rất nhiều nếu không phải hầu hết những dilemma đạo đức của chúng ta. Kể từ khi tăng trưởng kinh tế được cho là nguồn gốc của tất cả những điều tốt đẹp, nó khuyến khích người ta chôn những bất đồng đạo đức của họ và chấp nhận bất cứ tiến trình hành động nào nhắm đến tối đa sự tăng trưởng dài hạn. Thế nên India của Modi là quê hương của hàng ngàn những giáo phái, phe phái, phong trào chính trị và rất nhiều những guru, mặc dù mục đích cuối cùng của họ có thể khác biệt, nhưng họ tất cả đều phải đi qua cùng một bế tắc như chỗ nghẽn cổ chai của sự tăng trưởng kinh tế, vậy tại sao không cùng hợp sức với nhau trong quãng thời gian chờ đợi ở giữa đó?

Tín điều của ‘nhiều thứ hơn’ theo đó thúc dục những cá nhân, doanh nghiệp và chính phủ để giảm thiểu sự quan trọng của bất cứ gì nếu có thể cản trở sự tăng trưởng kinh tế, chẳng hạn như gìn giữ công bằng xã hội, bảo đảm sự hài hoà sinh thái, hay tôn vinh cha mẹ của bạn. Ở Soviet Union, khi mọi người nghĩ rằng kinh tế kế hoạch tập trung của nhà nước cộng sản là cách để phát triển nhanh nhất, bất cứ gì đứng chắn lối tiến của tập thể hóa đều bị san bằng, bao gồm hàng triệu phú nông kulaks, tự do ngôn luận và Biển Aral[10]. Ngày nay thường được chấp nhận rằng một số phiên bản của chủ nghĩa tư bản thị trường tự do [11] là một cách hiệu quả hơn nhiều trong việc

https://thuviensach.vn

bảo đảm sự phát triển kinh tế lâu dài, thế nên những nông dân giàu có và tự do ngôn luận được bảo vệ, nhưng những môi trường sống sinh thái, những cấu trúc xã hội và những giá trị truyền thống nếu đứng chắn lối của chủ nghĩa tư bản thị trường tự do đều bị phá hủy và bị tháo gỡ.

Lấy lấy thí dụ, một kỹ sư software mỗi giờ kiếm được $250, làm việc cho một công ty khởi nghiệp nào đó trong ngành công nghệ cao. Một ngày, người cha đã già của cô bị tai biến nghẽn mạch máu lên não. bây giờ người này cần được giúp đỡ trong việc đi chợ, nấu ăn và ngay cả tắm rửa vệ sinh. Cô có thể mang cha cô về nhà riêng của mình, buổi sáng đi làm trễ, buổi tối về sớm hơn, và đích thân chăm sóc cha. Cả thu nhập và năng suất làm việc cho công ty khởi nghiệp của cô sẽ chịu thiệt, nhưng cha cô sẽ được hưởng sự chăm nom của một người con gái có lòng kính trọng và yêu thương. Một cách giải quyết khác, cô kỹ sư có thể thuê một người Mexico làm việc chăm sóc, với giá $25 mỗi giờ, sẽ sống cùng với người cha, và lo liệu tất cả những nhu cầu của người bệnh. Điều đó có nghĩa là công việc kinh doanh vẫn như bình thường cho cô kỹ sư và công ty khởi nghiệp của cô, và ngay cả người thuê làm việc chăm sóc người bệnh, và nền kinh tế Mexico cũng sẽ được hưởng lợi. Người kỹ sư nên làm gì?

Tư bản thị trường tự do có một câu trả lời cứng rắn. Nếu nhu cầu tăng trưởng kinh tế đòi hỏi rằng chúng ta nới lỏng những liên hệ gia đình, khuyến khích người ta chịu sống xa cha mẹ của họ, và thuê những người chăm sóc nhập từ xa tận nửa kia của địa cầu – hãy chấp nhận như thế đi. Câu trả lời này, tuy nhiên, liên quan đến một phán đoán về đạo đức nhưng không phải một tuyên bố về hiện thực. Không nghi ngờ gì, khi một số người chuyên môn về kỹ thuật software, trong khi những người khác dành thời gian của họ để chăm sóc những người già, chúng ta có thể sản xuất nhiều software hơn, và cung cấp cho những người già sự chăm sóc chuyên nghiệp hơn. Thế nhưng, có phải tăng trưởng kinh tế quan trọng hơn những liên hệ gia đình? Bằng cách dám làm những phán đoán đạo đức giống như vậy, lý thuyết thị trường tự do của chủ nghĩa tư bản đã vượt ranh giới, từ mảnh đất của khoa học sang của tôn giáo.

Hầu hết những nhà tư bản có lẽ sẽ không thích có tên gọi của tôn giáo, nhưng khi xếp hàng nó như những tôn giáo khác, chủ nghĩa tư bản ít nhất có thể ngẩng cao đầu. Không giống như những tôn giáo khác vẫn hứa hẹn với chúng ta một chiếc bánh pie trên trời cao, chủ

https://thuviensach.vn

nghĩa tư bản hứa hẹn những 'phép lạ' kỳ diệu ở đây, ngay trên mặt đất – và thậm chí đôi khi còn cung cấp chúng. Phần lớn những công trạng ghi nhận được trong sự khắc phục nạn đói và bệnh dịch đều thuộc về sự tin tưởng nồng nhiệt vào sự tăng trưởng. Chủ nghĩa tư bản thậm chí còn đáng vinh danh với sự làm giảm bạo động, làm tăng khả năng chấp nhận khác biệt, và cộng tác của con người. Như chương tiếp theo giải thích, có thêm vào những yếu tố khác cùng đóng vai ở đây, nhưng chủ nghĩa tư bản đã làm một đóng góp quan trọng cho sự hài hòa thế giới bằng cách khuyến khích mọi người thôi không xem kinh tế như một trò chơi có tổng số bằng zero, trong đó lợi của bạn là thiệt của tôi, và thay vào đó nhìn nó như là một tình thế cả bai bên đều thắng, trong đó lợi của bạn cũng là lợi của tôi. Điều này có lẽ đã giúp cho sự hài hòa thế giới rất nhiều hơn hàng trăm năm rao giảng của đạo Kitô về yêu thương người hàng xóm của bạn, và chìa thêm má kia cho tát nốt!

Từ tin tưởng của nó vào giá trị tối cao của sự phát triển, chủ nghĩa tư bản rút ra điều răn số một của nó: Ngươi phải đầu tư lợi nhuận của ngươi vào sự tăng trưởng thêm lớn mạnh. Đối với hầu hết lịch sử, những vương hầu và những nhà chăn chiên đã phí phạm lợi nhuận của họ vào những lễ hội rực rỡ, cung điện xa hoa và những chiến tranh không cần thiết. Cách khác, họ chỉ biết đặt những đồng tiền vàng vào trong một hòm sắt, khoá kín và chôn nó trong ngục tối của lâu đài. Ngày nay, nhà tư bản năng nổ dùng lợi nhuận của họ để thuê nhân viên mới, mở rộng nhà máy sản xuất hay phát triển một sản phẩm mới.

Nếu họ không biết tự làm điều đó thế nào, họ đưa tiền của họ cho một người nào đó biết làm, chẳng hạn như những nhà ngân hàng và những nhà đầu tư mạo hiểm. Những người này cho những nhà doanh nghiệp thuộc nhiều loại vay tiền. Nông dân vay vốn để trồng những đồng lúa mới, nhà thầu xây những nhà ở mới, những tập đoàn năng lượng khai thác những mỏ dầu mới, và những nhà máy vũ khí phát triển những vũ khí mới. Lợi nhuận từ tất cả những hoạt động này cho phép những nhà doanh nghiệp trả nợ những khoản tiền đã vay với tiền lãi. Chúng ta bây giờ có không chỉ lúa mì, nhà ở, dầu hoả và vũ khí nhiều hơn – nhưng cũng nhiều tiền hơn, khiến những ngân hàng và những quỹ đầu tư lại có thể cho vay nữa. Bánh xe này sẽ không bao giờ dừng lại, ít nhất là không nếu theo như chủ nghĩa tư bản. Chúng ta sẽ không bao giờ đạt đến một thời điểm khi chủ nghĩa

https://thuviensach.vn

tư bản nói rằng: "Xong rồi đó. Bạn đã giàu có đủ rồi. Bây giờ bạn có thể nghỉ ngơi nhàn nhã đi". Nếu bạn muốn biết tại sao bánh xe của chủ nghĩa tư bản thì chắc sẽ không bao giờ dừng lại, hãy nói chuyện độ một giờ với một người bạn vừa kiếm được $100.000 và người này tự hỏi phải làm gì với số tiền đó.

"Những ngân hàng cho lãi suất thấp như vậy," người bạn tất sẽ phàn nàn. "Tôi không muốn gửi tiền vào một trương mục tiết kiệm chỉ vẻn vẹn lời được 0,5 phần trăm một năm. Có lẽ bạn có thể lời được 2 phần trăm nếu mua những công phiếu của chính phủ. Người anh em họ Richie của tôi đã mua một căn chúng cư ở Seattle năm ngoái, và anh ta đã kiếm được 20 phần trăm tiền lời với tiền đầu tư của mình! Có lẽ tôi cũng nên đi vào mua bán nhà đất nữa; nhưng tất cả mọi người đang nói là sắp có một 'nổ vỡ' mới trong thị trường mua bán nhà đất. Vậy, bạn nghĩ gì về thị trường chứng khoán? Một người bạn nói với tôi món hàng có lợi nhất ngày nay là mua một quĩ đầu tư ETF [12] của những nền kinh tế mới nổi, như Brazil hay Tàu." Khi anh ta dừng lại một lát để thở, bạn có thể hỏi, "Tốt, nhưng tại sao không chỉ hài lòng với $ 100.000 của bạn?" Anh ta sẽ giải thích cho bạn hay hơn tôi có thể giải thích rằng tại sao chủ nghĩa tư bản sẽ không bao giờ dừng lại.

Bài học này được rèn luyện từ trong gia đình, ngay cả với trẻ em và thanh thiếu niên, qua những trò chơi phổ biến về chủ nghĩa tư bản. Những trò chơi trước thời nay, như cờ *chess*, đã giả định một nền kinh tế tù đọng. Bạn bắt đầu một ván cờ chess với mười sáu quân cờ, và bạn không bao giờ kết thúc ván cờ với thêm nhiều quân cờ hơn. Trong những trường hợp hiếm hoi, một con tốt có thể được 'chuyển đổi' thành một vua bà, nhưng bạn không thể tạo ra những con cờ mới, bạn cũng không thể 'nâng cấp' những hiệp sĩ của bạn thành những xe tăng chẳng hạn. Vì vậy, người chơi cờ *chess* không bao giờ phải suy nghĩ về sự đầu tư. Ngược lại, nhiều những trò chơi bày trên bàn và những trò chơi computer thời nay đều xoay quanh khái niệm đầu tư và tăng trưởng.

Kể đặc biệt là những trò chơi chiến lược theo loại trò chơi video *Civilization*, chẳng hạn như *Minecraft*,*The Settlers of Catan* hoặc *Civilization* của Sid Meier [13]. Trò chơi có thể được đặt khung cảnh trong thời Trung cổ, trong thời Đồ đá, hay trong một vài vùng đất cổ tích tưởng tượng nào đó, nhưng những nguyên tắc luôn luôn vẫn là một – và chúng luôn luôn thuộc chủ nghĩa tư bản. Mục

https://thuviensach.vn

tiêu của bạn là để thiết lập một thành phố, một vương quốc hoặc có thể toàn bộ một nền văn minh. Bạn bắt đầu từ một cơ sở rất khiêm tốn, có lẽ chỉ là một ngôi làng và những đồng ruộng lân cận của nó. Tài sản của bạn cung cấp cho bạn một lợi tức ban đầu gồm lúa mì, gỗ, sắt hoặc vàng. Sau đó bạn phải đầu tư lợi tức này một cách khôn ngoan. Bạn phải lựa chọn giữa những dụng cụ không sinh lợi nhưng cần thiết như binh lính, và những tài sản sinh lợi như thêm nhiều làng mạc, đồng ruộng và mỏ. Chiến lược thành công thường là đầu tư ở mức tối thiểu trong những thiết yếu không sản xuất, trong khi tối đa hóa những tài sản sản xuất của bạn. Thiết lập thêm nhiều làng có nghĩa là tiếp theo bạn sẽ có một thu nhập lớn hơn, và sẽ cho phép bạn không chỉ để mua thêm binh lính (nếu cần thiết), nhưng đồng thời tăng mạnh đầu tư của bạn trong sản xuất. Chẳng bao lâu bạn có thể nâng những làng của bạn thành những thị trấn, xây dựng những trường đại học, những bến cảng và những nhà máy, thám hiểm những những vùng biển và đại dương, thiết lập nền văn minh của bạn và thắng trò chơi.

Hội chứng con Thuyền lớn

Tuy nhiên, có thể nào nền kinh tế thực sự tiếp tục phát triển mãi mãi? Không phải là nó cuối cùng cạn kiệt những nguồn lực – và bế tắc phải đứng lại? Nhằm bảo đảm sự phát triển lâu dài, chúng ta bằng cách nào đó phải tìm cho ra một kho không bao giờ cạn của những nguồn lực.

Một giải pháp là tìm và chiếm những vùng đất và vùng lãnh thổ mới. Trong nhiều thế kỷ, sự tăng trưởng của những nền kinh tế Europe và sự mở rộng của hệ thống tư bản thực sự dựa nặng nề trên những chinh phục đế quốc ở những nước ngoài. Tuy nhiên, số những đảo và lục địa trên trái đất chỉ có đến ngần ấy. Một số trùm tư bản hy vọng cuối cùng sẽ khám phá và chinh phục những hành tinh mới và thậm chí cả những thiên hà, nhưng trong khi đó, nền kinh tế hiện đại đã phải tìm một phương pháp tốt hơn để phát triển.

Khoa học đã cung cấp cho tính thời nay với khả năng có thể thay thế. Kinh tế của con cáo không thể phát triển, vì loài cáo không biết làm thế nào để sản xuất những con thỏ nhiều hơn. Kinh tế của con thỏ bị trì trệ, vì loài thỏ không thể làm cho cỏ mọc nhanh hơn. Nhưng nền kinh tế của con người có thể phát triển vì con người có thể khám phá ra những vật liệu và những nguồn năng lượng mới.

https://thuviensach.vn

Quan niệm truyền thống nhìn thế giới như một chiếc bánh có kích thước cố định, giả định chỉ có hai loại tài nguyên trên thế giới: nguyên liệu và năng lượng. Nhưng thực ra, có ba loại tài nguyên: nguyên liệu, năng lượng và kiến thức. Nguyên liệu và năng lượng đang cạn kiệt – bạn dùng càng nhiều, bạn có càng ít. Hiểu biết, ngược lại, là một nguồn tài nguyên ngày càng tăng – bạn dùng càng nhiều, bạn có càng nhiều. Thật vậy, khi bạn tăng kho dự trữ kiến thức của bạn, nó cũng có thể cung cấp cho bạn thêm nhiều nguyên liệu và năng lượng. Nếu tôi đầu tư $100 triệu để tìm dầu hoả ở Alaska và tôi tìm thấy nó, sau đó tôi bây giờ có nhiều dầu hơn, nhưng đến đời cháu của tôi sẽ có nó ít hơn. Ngược lại, nếu tôi đầu tư $100 triệu vào nghiên cứu năng lượng mặt trời, và tôi tìm thấy một cách mới và hiệu quả hơn để khai thác nó, sau đó cả tôi và đời cháu của tôi sẽ có nhiều năng lượng hơn.

Trong hàng nghìn năm, con đường khoa học để tăng trưởng đã bị chặn lại vì người ta tin rằng những quyển sách thánh và những truyền thống cổ xưa đã chứa đựng tất cả những kiến thức quan trọng vốn thế giới đã có thể cung cấp. Một công ty nếu tin rằng tất cả những vùng có dầu trên thế giới đã được tìm thấy sẽ không phí thời gian và tiền bạc để tìm kiếm dầu. Tương tự như vậy, một nền văn hóa con người nếu tin rằng nó đã biết tất cả mọi thứ có giá trị đáng biết sẽ không bận tâm tìm kiếm kiến thức mới. Đây là vị thế của hầu hết những nền văn minh loài người trước thời nay. Thế nhưng, cuộc Cách mạng Khoa học đã giải phóng loài người khỏi sự tin chắc này. Khám phá khoa học lớn nhất là sự khám phá về sự không hiểu biết. Một khi con người nhận ra rằng họ đã biết ít ỏi chừng nào về thế giới, họ đột nhiên có một lý do rất hay để tìm kiếm kiến thức mới, mà đã mở ra con đường khoa học để tiến bộ.

Với mỗi thế hệ trôi qua, khoa học đã giúp khám phá được những nguồn năng lượng mới mẻ, những loại nguyên vật liệu chưa từng biết, những máy móc thiết bị tốt hơn, và những phương pháp sản xuất khác lạ. Do đó, vào năm 2016 loài người chế ngự nhiều năng lượng và nguyên liệu hơn bất cứ bao giờ, và sự sản xuất tăng vọt thẳng. Những sáng chế như động cơ hơi nước, động cơ nổ, và computer đã tạo ra những ngành công nghệ hoàn toàn mới từ khởi đầu. Khi chúng ta nhìn về tương lai hai mươi năm tới, chúng ta tin chắc rằng sản xuất và tiêu thụ vào năm 2036 sẽ rất nhiều hơn của chúng ta ngày nay. Chúng ta tin tưởng công nghệ nano, công nghệ

https://thuviensach.vn

gene và trí tuệ nhân tạo lại cách mạng hoá sản xuất lần nữa, và bày ra những khu vực mới toàn bộ trong những siêu thị ngày càng mở rộng của chúng ta.

Do đó, chúng ta có một cơ hội tốt để khắc phục vấn đề về khan hiếm tài nguyên. Báo ứng thực sự của nền kinh tế hiện đại là sự sụp đổ sinh thái. Cả tiến bộ khoa học và tăng trưởng kinh tế đều diễn ra bên trong một sinh quyển mỏng manh dễ vỡ, và khi chúng thu gom sức tiến tới, những lớp sóng chấn động như thế phá vỡ sự cân bằng của hệ sinh thái. Để cung cấp cho tất cả mọi người trên thế giới có một mức sống theo cùng tiêu chuẩn như của những người USA giàu có, chúng ta sẽ cần thêm một vài hành tinh như trái đất này – nhưng chúng ta chỉ có một trái đất này. Nếu tiến độ và tăng trưởng cuối cùng sẽ phá hủy hệ sinh thái, tổn thất sẽ là hết sức tai hại không chỉ đơn thuần với những loài dơi hút máu, cáo và thỏ, nhưng cũng với cả loài *Sapiens*. Một thảm hoạ sinh thái sẽ gây nên sự xụp đổ kinh tế, sự xáo trộn chính trị, một sự suy sụp những tiêu chuẩn của mức sống con người, và nó có thể đe dọa sự tồn tại của chính nền văn minh loài người.

Chúng ta có thể giảm nguy cơ bằng cách làm chậm đi tốc độ của tiến bộ và phát triển. Nếu năm nay những nhà đầu tư mong đợi để được lãi 6 % trong mỗi quĩ đầu tư của họ, trong mười năm, họ sẽ hài lòng với 3 %, trong hai mươi năm sẽ với chỉ 1 %, và trong ba mươi năm nữa, nền kinh tế sẽ ngừng phát triển và chúng ta sẽ hạnh phúc với những gì chúng ta đã có lúc ấy. Thế nhưng, tín ngưỡng vào sự tăng trưởng chắc chắn sẽ nhất định phản đối một ý tưởng 'rối đạo' như vậy. Thay vào đó, nó đề nghị chúng ta nên chạy nhanh hơn. Nếu những phát kiến của chúng ta làm mất sự ổn định của hệ sinh thái và đe dọa loài người, thì chúng ta nên khám phá một gì đó để bảo vệ chính chúng ta. Nếu lớp ozone ngày càng giảm và phơi chúng ta ra nắng gây cancer da, chúng ta nên phát minh ra kem chống nắng tốt hơn, và phương pháp điều trị cancer tốt hơn, qua đó cũng thúc đẩy sự phát triển của những nhà máy làm kem chống nắng mới và cách điều trị cancer mới. Nếu tất cả những ngành công nghiệp mới làm ô nhiễm khí quyển và đại dương, gây ra hiện tượng thế giới ấm dần, và sự tuyệt chủng sinh vật hàng loạt, thì chúng ta nên xây dựng cho mình những thế giới số, và những khu trú ẩn dùng công nghệ cao, vốn sẽ cung cấp cho chúng ta với tất cả những sự vật việc tốt đẹp trong đời sống, ngay cả khi trái đất này thì nóng, thê lương và ô

https://thuviensach.vn

nhiễm như hỏa ngục.

Beijing đã trở nên ô nhiễm đến nỗi mọi người tránh ở ngoài trời, và những người Tàu giàu có phải trả hàng ngàn đô la cho những hệ thống lọc không khí trong nhà. Những 'đại gia' 'siêu giàu' thậm chí xây dựng những máy móc kỳ cục dùng mẹo tạm thời để bảo vệ họ ngay trên sân nhà họ. Năm 2013, trường Quốc tế của Beijing, vốn phục vụ cho con em của giới ngoại giao nước ngoài và lớp thượng lưu Tàu, đã đi một bước xa hơn, đã xây vòm che khổng lồ tốn $5 triệu, trên 6 sân quần vợt và sân chơi bóng của nó. Những trường học khác đều đang theo chân, và thị trường máy lọc không khí nước Tàu đang bùng nổ. Dĩ nhiên hầu hết cư dân Beijing không thể đủ khả năng có những xa xỉ như vậy trong nhà của họ, họ cũng không đủ khả năng để gửi con em mình đến Trường Quốc tế [14]

Loài người thấy chính mình bị khóa chặt vào một cuộc đua, cùng một lúc chạy đến hai đích khác nhau. Một mặt, chúng ta cảm thấy cần phải đẩy nhanh tốc độ tiến bộ khoa học và tăng trưởng kinh tế. Hơn tỉ người Tàu và hơn tỉ người India đều muốn sống như lớp trung lưu USA, và họ thấy không có lý do nào buộc họ nên hoãn lại những giấc mơ của họ, trong khi những người USA không muốn buông bỏ những ô tô SUV và những trung tâm thương mại của họ. Mặt khác, chúng ta phải nhanh chân một bước tiến trước, để chặn thảm hoạ sinh thái đừng xảy ra như một tận thế. Quản lý được cuộc đua hai đích tới này mỗi năm mỗi trở nên khó khăn hơn, vì mỗi bước xoãi dài thế đó sẽ đem những cư dân của những khu ổ chuột ở Delhi đến gần hơn với Giấc mơ (giàu có) America, nhưng cũng mang trái đất đến gần hơn với bờ vực xụp đổ của nó.

Tin mừng là trong hàng trăm năm loài người đã được hưởng một nền kinh tế phát triển thịnh vượng mà không bị thương tổn vì thảm hoạ sinh thái. Nhiều những loài khác đã diệt vong trong quá trình này, và con người cũng vậy, cũng đã từng chạm mặt với một số những khủng hoảng kinh tế và tai họa sinh thái, nhưng cho đến nay, chúng ta đã luôn luôn xoay sở được để vượt qua. Tuy nhiên, sự thành công trong tương lai không được bảo đảm vì một số luật của tự nhiên. Ai có thể biết nếu khoa học sẽ luôn luôn có thể cứu vãn được kinh tế không bị đóng băng và đồng thời hệ sinh thái không bị sôi nóng. Và kể từ khi bước tiến cứ tăng tốc độ, mức độ sai xót có thể kham nổi ngày càng thu hẹp. Nếu trước đây đã là đủ để phát minh ra một gì đó tuyệt vời mỗi một thế kỷ, ngày nay chúng ta cần phải tìm

https://thuviensach.vn

cho ra lấy một phép lạ cứ mỗi hai năm.

Chúng ta cũng nên lo lắng rằng một sự xụp đổ sinh thái kinh hoàng với mức độ tận thế, có thể có những hậu quả khác nhau cho con người ở những giai cấp khác nhau. Không có công lý trong lịch sử. Khi thảm họa xảy ra, người nghèo hầu như luôn luôn phải chịu khổ sở rất nhiều hơn so với những người giàu có, ngay cả khi chính những người giàu đã trước hết gây nên thảm họa. Hiện tượng mặt đất ấm dần [15] đã ảnh hưởng rồi với đời sống của những người nghèo ở những nước Africa khô nóng hơn với đời sống của người phương Tây giàu có. Nghịch lý thay, chính sức mạnh của khoa học có thể làm tăng sự nguy hiểm, vì nó làm cho những người giàu có tự mãn.

Xem xét vấn đề giảm khí thải qua hiệu ứng nhà kính [16]. Hầu hết những học giả và một số ngày càng tăng những nhà chính trị đều nhìn nhận thực tại của hiện tượng mặt đất ấm dần và mức độ nghiêm trọng của hiểm họa. Tuy nhiên, sự nhìn nhận này cho đến nay đã thất bại trong việc thay đổi hành động ứng xử thực tế của chúng ta. Chúng ta nói rất nhiều về hiện tượng mặt đất ấm dần, nhưng trong thực hành loài người thì không muốn làm những hy sinh kinh tế, xã hội hay chính trị nghiêm trọng để ngăn thảm họa đó. Giữa những năm 2000 và 2010 lượng khí thải không giảm gì hết tất cả. Ngược lại, chúng đã tăng với tốc độ hàng năm là 2,2 %, so với tốc độ hàng năm là 1,3 % giữa những năm 1970 và 2000. [17] Nghị ước ngoại giao quốc tế Kyoto năm 1997 về sự làm giảm những khí thải qua hiệu ứng nhà kính chỉ nhắm đơn thuần đến làm chậm đi hiện tượng mặt đất ấm dần hơn là ngăn chặn nó , nhưng quốc gia gây ô nhiễm nhất thế giới – nước USA – đã từ chối phê chuẩn nghị định quốc tế đó, và đã không có nỗ lực nào để làm giảm đi đáng kể lượng khí thải của nó, vì sợ làm chậm sự tăng trưởng kinh tế của nó. [18]

https://thuviensach.vn

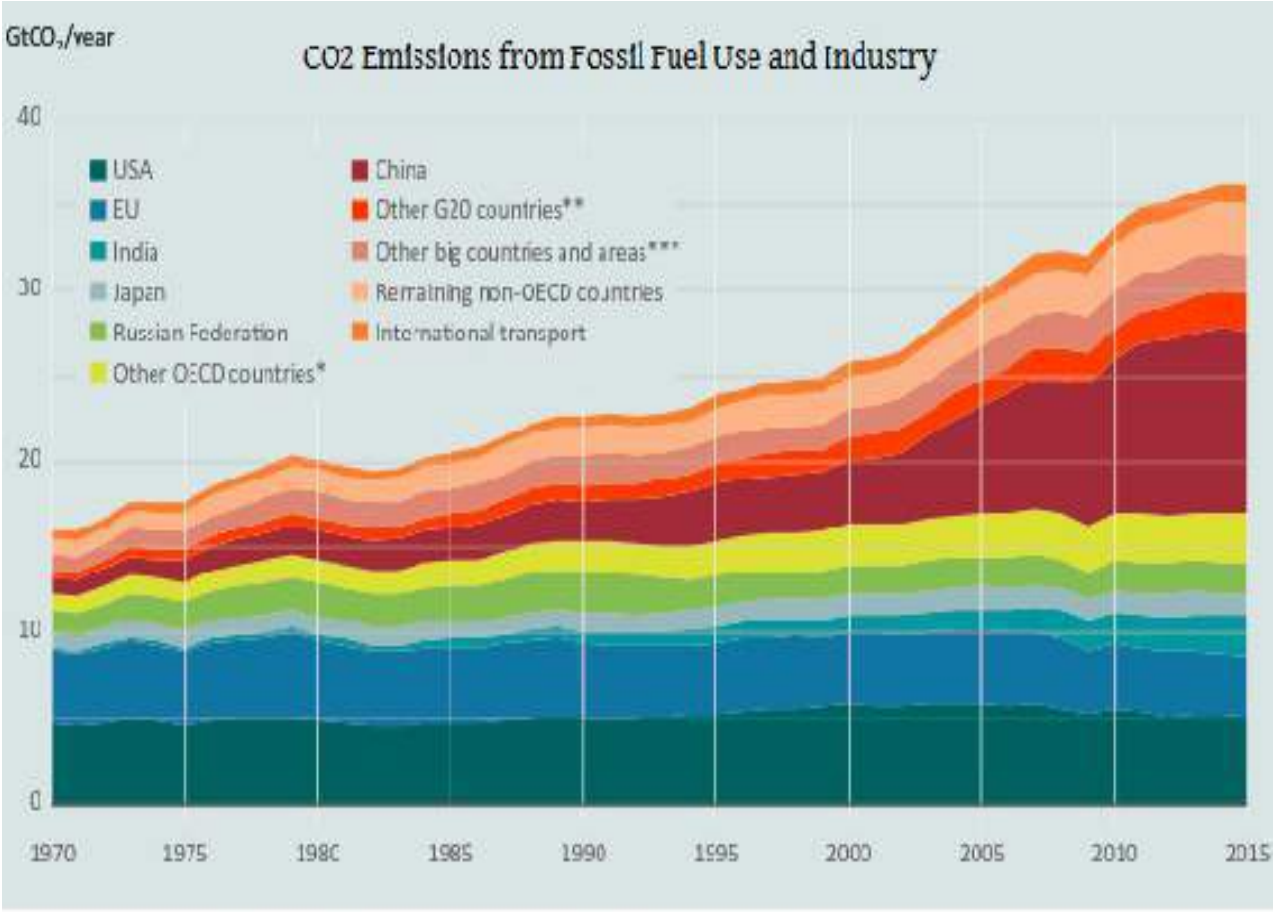

* Other OECD countries include Australia; Canada; Mexico; Republic of Korea and Turkey.
** Other G20 countries include Argentina; Brazil; Indonesia; Saudi Arabia; South Africa and Turkey.
*** Other big countries and areas include Egypt; Iran; Kazakhstan; Malaysia; Nigeria; Taiwan, Province of China; Thailand and Ukraine.

Tất cả những nói chuyện về hiện tượng mặt đất ấm dần, và tất cả những hội thảo, hội nghị thượng đỉnh và những nghị ước ngoại giao, cho tới nay đã thất bại trong việc kiềm chế lượng khí thải nhà kính thế giới. Nếu bạn nhìn kỹ vào đồ thị, bạn thấy rằng lượng khí thải đi xuống chỉ trong những thời kỳ khủng hoảng và trì trệ kinh tế. Do đó sự suy giảm nhỏ trong lượng khí thải hiệu ứng nhà kính trong những năm 2008-9 đã không có nguyên nhân là sự ký kết Hiệp ước Copenhagen, nhưng do cuộc khủng hoảng tài chính thế giới. (Nguồn: Cơ sở dữ liệu khí thải cho nghiên cứu khí quyển thế giới (EDGAR), Ủy ban Europe).

Tháng 12 / 2015, những mục tiêu tham vọng hơn đã được Hiệp ước Paris thiết lập, trong đó kêu gọi sự giới hạn của nhiệt độ trung bình chỉ tăng đến 1,5 độ celsius, trên mức của trước thời kỹ nghệ. Nhưng nhiều những bước cần thiết gian khổ để đạt được mục tiêu này đã được thuận tiện trì hoãn đến sau năm 2030, hoặc thậm chí đến nửa sau của thế kỷ XXI, hậu quả là đẩy vấn đề vướng mắc khó khăn cho thế hệ mai sau. Những chính quyền hiện tại sẽ có thể gặt hái ngay

https://thuviensach.vn

được những lợi ích chính trị trong hành động tìm kiếm màu xanh lá cây, vốn được xem như biểu tượng cho sự thân thiện với môi trường sinh thái [19], trong khi tốn kém chính trị nặng nề của việc giảm khí thải (và làm chậm sự phát triển) được bỏ lại cho những chính quyền hành pháp tương lai. Mặc dù vậy, ở thời điểm viết những dòng này (January 2016), đó là chưa chắc chắn rằng USA và những quốc gia gây ô nhiễm hàng đầu khác sẽ phê chuẩn Hiệp định Paris. Quá nhiều những nhà chính trị và những cử tri tin rằng miễn là chừng nào nền kinh tế phát triển, những nhà khoa học và những kỹ sư luôn luôn có thể cứu chúng ta khỏi ngày tận thế. Khi nói đến sự thay đổi khí hậu, nhiều những người thực sự tin tưởng vào sự tăng trưởng không chỉ hy vọng những phép lạ xảy ra – họ xem là việc những phép lạ sẽ xảy ra là việc đương nhiên.

Có lý trí sáng suốt thế nào để đánh liều tương lai của loài người trên sự giả định rằng những nhà khoa học tương lai sẽ thực hiện được một số những khám phá nào đó dù nay còn chưa biết? Hầu hết những tổng thống, những bộ trưởng và những CEO, những người cai trị thế giới đều là những người rất có lý trí. Tại sao họ lại sẵn sàng nhận đánh một canh bạc như vậy? Có lẽ vì họ không nghĩ rằng họ đang đánh bạc với chính tương lai của cá nhân riêng họ. Thậm chí nếu sự việc xấu thành sự việc tệ hơn, và khoa học không thể cầm chân được sự tận thế, những kỹ sư vẫn có thể xây dựng một con thuyền lớn như trong huyền thoại của Noah [20], nhưng bằng kỹ thuật cao, dành cho giai cấp thượng lưu, trong khi bỏ mặc cho hàng tỉ người khác bị chết đuối. Tin tưởng vào con thuyền Ark kỹ thuật cao này hiện là một trong những mối đe dọa lớn nhất đối với tương lai của loài người và của toàn bộ hệ sinh thái. Những người tin vào con thuyền Ark (mới dựng bằng) kỹ thuật cao không nên được giao trách nhiệm chăm sóc hệ sinh thái thế giới, với cùng lý do như những người tin vào một thế giới bên kia sau cái chết không nên được giao cho những vũ khí nguyên tử.

Và còn những người nghèo thì sao? Tại sao họ không phản đối? Nếu và khi trận lụt tận thế xảy đến, họ sẽ chịu đầy đủ thiệt hại của nó. Tuy nhiên, họ cũng sẽ là người đầu tiên phải chịu thiệt hại của sự trì trệ kinh tế. Trong một thế giới tư bản, đời sống của người nghèo chỉ được tăng tiến khi kinh tế phát triển. Do đó họ không thể hỗ trợ bất kỳ bước tiến nào để giảm những đe dọa sinh thái tương lai, dựa

https://thuviensach.vn

trên sự làm chậm lại tốc độ tăng trưởng kinh tế của ngày nay. Bảo vệ môi trường là một ý tưởng rất tốt đẹp, nhưng những người không thể trả tiền thuê nhà của họ đang lo lắng về cạn tiền trong trương mục ngân hàng của họ nhiều hơn về những đỉnh núi tuyết đang tan dần.

Chạy đua khốc liệt tranh dành thành công, giàu có, hay quyền lực

Ngay cả nếu chúng ta tiếp tục chạy đủ nhanh và xoay sở để né tránh được cả sụp đổ kinh tế lẫn thảm hoạ sinh thái tan vỡ, cuộc chạy đua tự nó tạo ra những vấn đề rất rất lớn. Ở mức cá nhân, kết quả của nó là những mức độ cao của căng thẳng và áp lực. Sau những thế kỷ của phát triển kinh tế và tiến bộ khoa học, đời sống đáng lẽ phải trở nên yên bình và thanh thản, ít nhất trong những nước tiến bộ nhất. Nếu những tổ tiên của chúng ta đã biết được những khí cụ và nguồn lực nào vốn sẵn sàng chờ mệnh lệnh của chúng ta, họ tất đã phải cho rằng chúng ta được hưởng sự yên tĩnh cao ngất trời, tất cả những bận tâm và lo lắng đều hết sạch. Sự thật thì rất khác biệt. Mặc dù tất cả những thành tựu của chúng ta, chúng ta cảm thấy một áp lực liên tục để làm thêm và sản xuất nhiều hơn.

Chúng ta trách móc chính chúng ta, những người chủ chúng ta, hay tiền vay mua nhà, chính phủ, hệ thống nhà trường. Nhưng đó không thực sự là lỗi của họ. Đó là sự thỏa thuận thời nay, vốn chúng ta tất cả đều đã ký tên vào ngay trong ngày chúng ta ra đời. Trong thế giới trước thời nay, mọi người đã tương tự như những nhân viên có địa vị khiêm tốn, không quan trọng trong một bộ máy hành chính hoạch định theo chủ nghĩa xã hội. Họ bấm thẻ ghi giờ bắt đầu làm việc của họ, nhưng sau đó chỉ ngồi không, chờ một ai nào khác để làm một gì đó. Trong thế giới hiện đại, con người chúng ta 'chạy' mọi công việc. Vì vậy, chúng ta liên tục chịu áp lực cả ngày lẫn đêm.

Ở mức tập thể, cuộc đua thể hiện bản thân nó trong những biến động không ngừng. Trong khi những hệ thống xã hội và chính trị trước đây kéo dài hàng trăm năm, ngày nay mọi thế hệ phá hủy thế giới cũ và xây một thế giới mới trong vị trí của nó. Như *Bản Tuyên ngôn Cộng sản* lỗi lạc đã viết, thế giới hiện đại tích cực đòi hỏi sự bất ổn và sự xáo trộn.[21] Tất cả những quan hệ cố định và những định kiến xưa cũ đều bị quét sạch, và những cấu trúc mới trở nên lỗi thời trước khi chúng có thể thành xương cứng. Tất cả những gì là vững chắc tan đều tan vào không khí. Không là điều dễ dàng để sống trong một thế giới hỗn loạn như vậy, và cai quản nó lại càng còn khó khăn

https://thuviensach.vn

hơn.

Thành thử tính thời nay cần phải làm việc nghiêm khắc để bảo đảm rằng không cá nhân con người nào, cũng không tập thể con người nào sẽ cố gắng để rút lui khỏi cuộc đua, mặc dù tất cả những căng thẳng và hỗn loạn nó tạo ra. Vì mục đích đó, tính thời nay duy trì sự tăng trưởng như một giá trị tối cao cho lợi ích của ai đó mà chúng ta nên làm mọi hy sinh và liều lĩnh mọi nguy hiểm. Ở mức tập thể, những chính phủ, những doanh nghiệp và những tổ chức đều được khuyến khích để đo lường sự thành công của họ trong những thuật ngữ của tăng trưởng, và để sợ hãi trạng thái cân bằng như thể nó là ma ác quỷ dữ. Ở mức cá nhân, chúng ta được truyền hứng khởi để không ngừng nâng cao thu nhập và tiêu chuẩn sinh sống của chúng ta. Thậm chí nếu bạn đã khá hài lòng với những điều kiện của bạn hiện có, bạn vẫn cần cố gắng hơn nhiều thêm nữa. Những xa xỉ của ngày qua trở thành những nhu cầu cần thiết của ngày nay. Nếu một lần trước kia bạn đã có thể từng sống xa xỉ trong một căn nhà có 3 phòng ngủ, một xe ô tô, và một computer để bàn duy nhất, ngày nay bạn cần một toà nhà 5 phòng ngủ, với 2 chiếc ô tô, và một loạt những máy những iPod, tablet, và smartphone.

Không phải là điều khó khăn cho lắm để thuyết phục những con người muốn nhiều hơn thêm nữa. Tham lam dễ dàng đi đến với con người. Vấn đề lớn là để thuyết phục những tổ chức tập thể như những quốc gia và những hội nhà thờ để cùng đi với những lý tưởng mới. Qua hàng nghìn năm, những xã hội đã nỗ lực để kiềm chế ham muốn cá nhân, và đưa họ vào một số loại nào đó của quân bằng. Ai cũng biết rằng người ta ai ai cũng muốn nhiều hơn và nhiều hơn nữa cho bản thân mình, nhưng khi chiếc bánh pie chỉ có một kích thước cố định, sự hài hòa xã hội tuỳ thuộc vào sự kiềm chế cá nhân. Tham lam là xấu. Tính thời nay xoay thế giới lộn ngược. Nó thuyết phục những tập thể con người rằng sự cân bằng thì đáng sợ nhiều hơn sự hỗn loạn, và bởi tham lam là nhiên liệu cho phát triển, nó là một sức mạnh lành mạnh. Tính thời nay theo đó đã gây hứng khởi cho người ta muốn nhiều hơn nữa, và phá bỏ những kỷ luật lâu đời vốn kiềm chế tham lam.

Những lo lắng hậu quả, đến một mức độ lớn, đã được chủ nghĩa tư bản của thị trường tự do an ủi, đó là tại sao hệ tư tưởng này đã đặc biệt trở nên phổ biến như thế. Những nhà tư tưởng tư bản liên tục trấn an chúng ta: “Đừng lo lắng, sẽ không sao đâu. Miễn là chừng

https://thuviensach.vn

nào kinh tế phát triển, bàn tay vô hình của thị trường sẽ chăm sóc tất cả mọi thứ nào khác." Do đó chủ nghĩa tư bản đã 'thánh hóa' một hệ thống tham ăn và hỗn loạn vốn phát triển nhảy vọt, nhưng không ai hiểu được tất cả điều gì đang xảy ra, và chúng ta vội vã đang chạy về đâu. (Chủ nghĩa cộng sản, vốn cũng tin vào sự tăng trưởng, nghĩ rằng nó đã có thể ngăn ngừa được sự hỗn loạn, và dàn xếp được sự tăng trưởng thông qua những kế hoạch nhà nước. Sau những thành công ban đầu, cuối cùng bị tụt hậu, đã lẽo đẽo phía sau cuộc diễn hành ngoạn mục của thị trường tự do rối loạn.)

Công kích chủ nghĩa tư bản thị trường tự do thì đứng đầu trong những agenda trí thức ngày nay. Kể từ khi chủ nghĩa tư bản thống trị thế giới của chúng ta, chúng ta thực sự cần phải làm mọi nỗ lực để hiểu được những thiếu sót của mình, trước khi chúng gây những thảm họa tận thế. Tuy nhiên, chỉ trích chủ nghĩa tư bản không phải là bịt mắt chúng ta trước những ưu điểm lợi ích và những thành tựu của nó. Cho đến nay, nó đã là một thành công tuyệt vời – ít nhất là nếu bạn bỏ qua tiềm năng cho cuộc khủng hoảng sinh thái xụp đổ trong tương lai, và nếu bạn đo lường thành công bằng những thước đo của sản xuất và tăng trưởng. Trong năm 2016, chúng ta có thể đang sống trong một thế giới căng thẳng và hỗn loạn, nhưng những tiên tri về tận thế về sụp đổ và bạo lực đã vẫn chưa thành sự thật, trong khi những lời hứa hẹn tai tiếng về tăng trưởng liên tục và cộng tác thế giới đã được thực hiện. Mặc dù không thường xuyên, chúng ta trải qua những khủng hoảng kinh tế và những cuộc chiến tranh quốc tế, về lâu dài chủ nghĩa tư bản đã không chỉ xoay sở để để thắng thế, nhưng còn khắc phục nạn đói, bệnh dịch và chiến tranh. Trong hàng nghìn năm những nhà chăn chiên Kitô , những rabbi Juda và những muftis Islam đều giải thích rằng con người không thể thắng được nạn đói, bệnh dịch và chiến tranh nếu chỉ bằng những nỗ lực riêng của con người. Sau đó, đi đến những giám đốc ngân hàng, những nhà đầu tư và những nhà công kỹ nghệ, và trong vòng 200 năm, họ đã thành công để làm chính xác điều đó.

Vì vậy, thỏa thuận thời nay đã hứa với chúng ta sức mạnh chưa từng có – và những lời hứa đã được giữ. Bây giờ, giá cả là gì? Để đổi lấy quyền lực, thỏa thuận thời nay mong muốn chúng ta buông bỏ ý nghĩa. Con người đã giải quyết đòi hỏi rùng mình khiếp sợ này như thế nào? Tuân thủ với nó có thể dễ dàng dẫn đến một thế giới tối tăm, không đạo đức, không thẩm mỹ và không lòng thương. Tuy nhiên,

https://thuviensach.vn

sự thật vẫn là con người ngày nay không những chỉ mạnh hơn bao giờ hết, nó cũng là hòa bình và cộng tác rất nhiều hơn. Con người đã làm được điều đó như thế nào? Làm thế nào mà đạo đức, cái đẹp và thậm chí lòng thương người vẫn tồn tại và phát triển trong một thế giới không có những god, cũng không thiên đường lẫn hỏa ngục?

Những nhà tư bản, một lần nữa, nhanh chóng để gán công tất cả cho bàn tay vô hình của thị trường tự do. Tuy nhiên, bàn tay của thị trường thì cũng mù loà như vô hình, và tự nó đã không bao giờ có thể cứu xã hội loài người. Thật vậy, ngay cả một phiên hội chợ ở làng quê cũng không có thể tự duy trì nếu không có bàn tay giúp đỡ của một vài god, vua hay hội nhà thờ. Nếu tất cả mọi thứ là để để đem ra bán, gồm cả những tòa án và cảnh sát, tin tưởng bốc hơi, tín dụng biến mất và doanh nghiệp héo tàn. [22] Điều gì, khi đó, giải cứu xã hội hiện đại khỏi sự sụp đổ? Loài người đã được giải cứu không phải bởi luật của cung và cầu, nhưng đúng hơn là do sự nổi lên của một tôn giáo cách mạng mới – chủ nghĩa nhân bản.

Lê Dọn Bàn tạm dịch – bản nháp thứ nhất (Oct/2016)

http://chuyendaudau.blogspot.com

http://chuyendaudau.wordpress.com

***

https://thuviensach.vn

Chú thích

[1] *modernity*: tôi tạm dịch là *tính thời nay* (thay vì tính hiện đại, tránh dùng tiếng Tàu khi có thể được!) - hiểu là những đặc tính đánh dấu những xã hội được những nhà kinh tế và xã hội học gọi là gọi là 'xã hội thời nay', nghĩa là những xã hội Âu Mỹ, trong thời gian sau thế chiến II - để đưa một định nghĩa, theo với những gì Harari viết trên, về xã hội, kinh tế, chính trị học (không phải văn học, nghệ thuật - *hiện đại và hậu hiện đại* - như đã thấy trong tiếng Việt - tôi dùng *thời nay* và *sau thời nay*).

Tính thời nay có những đặc điểm tiêu biểu sau đây của những xã hội Âu Mỹ, sau Thế chiến II: có kinh tế theo tư bản chủ nghĩa và những cơ cấu chính trị dân chủ, tất cả đều kỹ nghệ hóa rất cao và sự phân chia giai tầng xã hội dựa trên mức thu nhập, hay khả năng kinh tế cá nhân. Những đặc điểm này bao gồm mô hình trong đó sinh hoạt của cuộc sống hàng ngày thành thường xuyên, được xếp đặt theo khuôn thức, phân công, đô thị hóa, sự hiện diện đông đảo của phụ nữ trong tất cả bậc thang của lao động và kinh doanh, những quan điểm (về con người, và vũ trụ) thế tục, tự do tình dục, tỷ lệ sinh và tỷ lệ tử giảm mạnh, có sự trung ương hoá hệ thống hành chính công quyền, tiêu chuẩn hóa những hệ thống giáo dục, và sự sử dụng phổ biến những ứng dụng kỹ thuật, đặc biệt trong lĩnh vực truyền thông đại chúng và giao tế xã hội.

[2] Shakespeare: *Macbeth*: Act 5, Scene 5: Nhưng lời tự nói với mình (soliloquy) nổi tiếng :

Life's but a walking shadow, a poor player,
That struts and frets his hour upon the stage,
And then is heard no more. It is a tale
Told by an idiot, full of sound and fury,
Signifying nothing.

tạm dịch ý:

Đời sống không là gì nhưng chỉ một bóng mờ chập choạng, một người diễn kịch tồi,
Vốn huyênh hoang và lo lắng trong giờ hắn đóng trên sân khấu,
Và sau đó không nghe gì nữa. Nó là một câu chuyện
Một tên ngốc đã kể lại, đầy âm thanh và cuồng nộ,

https://thuviensach.vn

Trống rỗng ý nghĩa.

[3] nguyên văn: 'shit happens'

[4] Existential *angst*: sự khiếp hãi khi con người nhận ra rằng tương lai của nó không hề được ai định đoạt, hay xếp đặt trước, nhưng hoàn toàn do nó phải chọn lựa trong tự do

[5] Per capita growth

[6] *zero-sum game*: trò chơi có tổng số bằng zero: Một tình trạng trong đó phần thêm của một người, một bên, phải bằng phần thiệt của một người hay một bên khác.

[7] vampire bat: loài dơi nhỏ, hút máu những loài chim hay động vật có vú, dùng hai răng sắc như kéo nhỏ, và nước dãi chống máu đông; sống ở vùng nhiệt đới châu America.

[8] [Gerald S. Wilkinson, 'The Social Organization of the Common Vampire Bat II', *Behavioral Ecology and Sociobiology* 17:2 (1985), 123–34; Gerald S. Wilkinson, 'Reciprocal Food Sharing in the Vampire Bat', Nature 308:5955 (1984), 181–4; Raul Flores Crespo et al., 'Foraging Behavior of the Common Vampire Bat Related to Moonlight', *Journal of Mammalogy* 53:2 (1972), 366–8.]

[9] [Goh Chin Lian, 'Admin Service Pay: Pensions Removed, National Bonus to Replace GDP Bonus',*Straits Times*, 8 April 2013, retrieved 9 February 2016

[http://www.straitstimes.com/singapore/admin-service-pay-pensions-removed-national-bonus-to-replace-gdp-bonus.]

[10] Biển Aral là hồ nước mặn, nằm trong đất liền, lớn thứ tư trên thế giới, một nguồn nước quan trọng có từ lâu đời và cũng là trung tâm của một hệ sinh thái tuy không vững chắc nhưng đa dạng. Ngày nay, biển Aral, diện tích bằng khoảng ½ England, đã sụp đổ hoàn toàn, thành một đồng muối hoang mênh mông, khô cằn, và chỉ còn lại một ít đầm nước nông. Đã mất là nghề đánh cá vốn là nghề sinh sống và nguồn thức ăn của dân cư địa phương. Cũng đã mất là một nguồn nước lớn trong một vùng bán sa mạc ở trung tâm châu Á.

Đó là hậu quả của kế hoạch phát triển kinh tế trong những năm 1960 của Soviet Union trước đây. Biển Aral nằm ở Kazakhstan và Uzbekistan, hai vệ tinh của Soviet Union, những người cầm quyền ở

https://thuviensach.vn

đây đã tìm cách tăng hiệu quả sản xuất cho nền kinh tế địa phương. Họ nhận thấy rằng khí hậu và thổ nhưỡng vùng biển Aral có thể hỗ trợ sự mở rộng công nghiệp canh nông trong khu vực, đặc biệt là trồng lúa và trồng bông; cả hai sẽ rất có lợi cho nền kinh tế Soviet vì nhà nước sẽ không phải nhập cảng những mặt hàng này.

Có những trở ngại thiên nhiên với kế hoạch phát triển này: vùng thảo nguyên bán sa mạc này có lượng nước mưa rất thấp, và có rất ít những nguồn nước ngọt ngầm, nước biển Aral mặn, chứa nhiều muối. Do đó, kế hoạch đã đối phó bằng cách xây đập để chuyển hướng sông Amu Darya và Syr Darya, hai con sông chính của biển Aral, để cung cấp nước ngọt cho những công trình thủy lợi rộng lớn. Ban đầu kế hoạch phát triển kinh tế là một thành công. Năm 1992, đã đưa 18,5 triệu hectare đất vào nông nghiệp, và sản lượng bông vải tăng vọt, khu vực này thành vùng sản xuất bông vải lớn thứ tư trên thế giới. Nhưng sau khi mất nước từ những sông Amu Darya và Syr Darya, biển Aral vốn đã có rất ít những nguồn nước ngầm tái sinh, bắt đầu vơi nhanh chóng ở mức báo động, mực nước biển cạn dần, để lại những đống muối lớn. Muối khô theo gió bay xa và rơi xuống những vùng đất canh tác, gây mất mùa. Trong trường hợp này, sáng kiến của chính phủ Soviet để làm khu vực Aral thành thuận lợi hơn cho phát triển kinh tế nông nghiệp đã dẫn đến những hậu quả trái ngược. Thảm họa sinh thái biển Aral là kết quả của sai lầm của con người gây ra từ hứa hẹn của tăng trưởng kinh tế. Nhưng hứa hẹn đó đã gây những thiệt hại quá lớn, sâu xa và lâu dài khiến tăng trưởng kinh tế mất ý nghĩa. Giá trị kinh tế của bông vải và lúa mì có lẽ không bao giờ ngang bằng với giá phải trả cho sự mất đi những thủy sản, những làng dân, cùng đời sống và sức khỏe của những người dân địa phương.

[11] *free-market capitalism:* Một hệ thống kinh tế trong đó chủ trương tối thiểu hoá sự can thiệp của chính quyền và tối đa hoá vai trò của thị trường. Theo lý thuyết về thị trường tự do, những tác nhân kinh tế hành động hợp lý, thuận theo sự chăm sóc những quyền lợi riêng của bản thân chúng, sẽ giải quyết những vấn đề thông tin, giá cả hàng hóa và dịch vụ một cách hiệu quả nhất. Những quy định của chính phủ, những hàng rào thương mại, và luật lao động nói chung được cho là bóp méo và làm xáo trộn lệch lạc thị trường. Những người ủng hộ thị trường tự do biện luận rằng nó cung cấp nhiều những cơ hội nhất cho cả giới tiêu thụ và nhà sản xuất bằng cách tạo

https://thuviensach.vn

ra nhiều việc làm hơn và sự cạnh tranh cho phép thị trường chọn lọc những doanh nghiệp thành công. Những phê bình chống đối cho rằng một thị trường tự do nếu không bị trói buộc sẽ tập trung sự giàu có vào trong tay chỉ một số ít, và điều đó thì khó có thể giữ được quân bình lâu dài. Trong thực tế, không một quốc gia hoặc hệ thống pháp quyền nào có một thị trường hoàn toàn tự do.

Xuất hiện từ cuối thế kỷ 18, chủ nghĩa tư bản nếu có một bắt đầu lịch sử như thế, nó tất sẽ có một kết thúc, đó là điều chắc chắn, câu hỏi thay thế nó sẽ là gì, và ngay cả nếu một gì thay thế đó sẽ cũng không nhất thiết phải là tốt đẹp hơn, câu hỏi đó hiện nay tất cả chưa thể có trả lời rõ ràng, nhưng không phải vì thế không thể nói đến sự chấm dứt sắp tới của chủ nghĩa tư bản (theo Wolfgang Streek). Chủ nghĩa tư bản, được đa số những nhà kinh tế (kinh tế tư bản) định nghĩa trước hết là một xã hội có tính thời nay, vốn Adam Smith gọi nó là xã hội '*thăng tiến*' (progressive), xã hội thăng tiến hay tư bản như thế dựa trên sự tăng trưởng, đặt sự hiện hữu của nó (raison d'être) trên sự năng động cải thiện liên tục để tiến bộ trong lâu dài (biểu hiện qua phát triển kinh tế như hậu quả của cách mạng kỹ nghệ xuất hiện trong thế kỷ 19 Europe, như Harari nói trên); xã hội đó đã dứt bỏ tất cả những hình thức xã hội tĩnh, với trật tự xã hội, chính trị ổn định, kinh tế tù đọng, kiến thức khoa học kìm hãm, trước đó.

Xã hội tư bản là xã hội: (a) xây dựng trên sự tiến bộ kinh tế, xã hội tư bản biện minh lý do có mặt của nó trên sự năng động thay đổi liên tục cho sản xuất ngày càng nhiều hơn, lớn hơn, rộng hơn. (b) sự tiến bộ này ghép đôi với sự tiếp tục phát triển hữu hiệu sự thu tập tư bản tư nhân sở hữu (privately own capital= vốn tư nhân để đầu tư sinh lợi riêng)

Theo A. Smith, chủ nghĩa tư bản là cơ chế 'chuyển' tham lam cá nhân thành phúc lợi công cộng, qua sự xây dựng một thị trường thinh vượng chung. Trong thị trường tự do tư bản, những đầu tư sinh lợi ích kỷ (nhưng hợp lý, nghĩa là theo suy nghĩ nhấn mạnh vào sự tính toán thực tế, chủ ý nhắm đến cách thức hiệu quả nhất để thực hiện một công việc cụ thể nào đó), của cá nhân thành ra phúc lợi cho toàn thể cộng đồng (rational self-interest in a free-market economy leads to economic well-being).

Có hai phản ứng với lý thuyết này, đặc biệt là với điểm (b) sự tích luỹ vốn tư bản cá nhân (người, hay nhóm người, tổ hợp, công ty, tập đoàn, cartel):

https://thuviensach.vn

- Giải pháp theo Marx: tách (b) khỏi (a): tư bản tư nhân sở hữu thành tư bản nhà nước sở hữu (thí dụ: quốc hữu hoá những công ty tư nhân, lập những công ty quốc doanh)
- Giải pháp theo lý thuyết dân chủ xã hội: không để cho thị trường hoàn toàn tự do, trong đó sự canh tranh là vũ khí giành quyền lợi của những tập đoàn cá nhân, nhưng nhà nước đưa vào thị trường tự do những can thiệp dân chủ về chính trị và kinh tế, nhắm đến quyền lợi của cá nhân tiêu thụ (thí dụ: thực phẩm sạch) và ích lợi lâu dài của toàn thể xã hội (bảo vệ môi trường, giao thông công cộng, ..)

[12] ETF: exchange traded fund: quĩ đầu tư được mua bán như những cổ phần phổ thông trên thị trường chứng khoán.

[13] *Civilization* là trò chơi đầu tiên trong một loạt *trò chơi video* được xếp vào loại *trò chơi chiến lược*, do Sid Meier và Bruce Shelley sáng tạo. Mục đích của trò chơi là 'dựng một đế quốc sao cho đứng vững với thời gian': trò chơi bắt đầu năm 4000 TCN và những người chơi tò chơi này cố gắng để bành trướng và phát triển những đế quốc của họ qua những thời đại lịch sử, từ thời cổ qua thời nay, và thời tương lai sắp đến.

[14] [Edward Wong, 'In China, Breathing Becomes a Childhood Risk', *New York Times*, 22 April 2013, accessed 22 December 2014, http://www.nytimes.com/2013/04/23/world/asia/pollution-is-radically-changing-childhood-in-chinas-cities.html?pagewanted=all&_r=0; Barbara Demick, 'China Entrepreneurs Cash in on Air Pollution', *Los Angeles Times*, 2 February 2013, accessed 22 December 2014, http://articles.latimes.com/2013/feb/02/world/la-fg-china-pollution-20130203.]

[15] *Global warming:* Mặt đất ấm dần: là sự nóng dần của mặt đất, biển và khí quyển của Trái đất. Những nhà khoa học đã ghi nhận sự gia tăng nhiệt độ trung bình trên toàn thế giới kể từ cuối những năm 1800. Nhiệt độ trung bình của trái đất đã tăng 0,8 độ C trong thế kỷ vừa qua, theo Cơ quan Bảo vệ Môi trường (EPA). Nhiệt độ được dự kiến sẽ tăng thêm 1,133 đến 6,42 độ C trong vòng 100 năm tới. Sự nóng lên toàn cầu tác động đến khí hậu và là một hiện tượng toàn cầu. Hầu hết các tổ chức khoa học hàng đầu trên thế giới đều thừa nhận sự hiện hữu của hiện tượng nóng lên toàn cầu như một sự kiện thực tế, theo một báo cáo của NASA. Hơn nữa, 97 phần trăm những nhà khí hậu học đồng ý rằng tốc độ của khuynh hướng nóng lên toàn

https://thuviensach.vn

cầu quả đất chúng ta hiện nay đang trải qua không phải là một sự xuất hiện tự nhiên, nhưng chủ yếu là kết quả của hoạt động của con người, có thể kể: sử dụng nhiên liệu lấy từ những nguồn hoá thạch: than đá, dầu hoả; đốt phá rừng, chăn nuôi thâm canh, sử dụng phân bón hoá học tổng hợp, và những hoạt động trong những tiến trình sản xuất công kỹ nghệ.

[16] *Green house gas emissions:* sự phát khí thải với hiệu ứng nhà kính: Những chất khí trong khí quyển hấp thụ và phát radiation, giữ nhiệt độ lại trong khí quyển. Quá trình này là nguyên nhân cơ bản của hiệu ứng nhà kính được gọi là 'những khí nhà kính' = giống như những nhà kính cho ánh sáng vào nhưng giữ lại những chất khí, chúng giữ nhiệt độ bên trong nhà kính luôn ấm để trồng cây xanh (đôi khi viết tắt là GHG); chúng phần lớn gây 'hiệu ứng nhà kính'. Hiệu ứng nhà kính, đến phiên nó, là một trong những nguyên nhân hàng đầu của hiện tượng nhiệt độ mặt đất tăng dần, hay vẫn gọi là 'Mặt đất ấm dần'. Những khí thải với hiệu ứng nhà kính chính trong khí quyển của Trái đất là: hơi nước, carbon dioxide, methane, nitrous oxide, và ozone.

[17] [IPCC, *Climate Change 2014: Mitigation of Climate Change – Summary for Policymakers*, ed. Ottmar Edenhofer et al. (Cambridge and New York: Cambridge University Press, 2014), 6.]

[18] [UNEP, The Emissions Gap Report 2012 (Nairobi: UNEP, 2012); IEA, Energy Policies of IEA Countries: The United States (Paris: IEA, 2008).]

[19] Green environement hay eco-friendly, nature-friendly

[20] Noah's Ark: Câu chuyện hoang đường kể rằng đã xảy ra một trận lụt rất lớn tàn phá thế giới, trong đó sự sống của tất cả người và vật đã được cứu thoát khỏi nguy cơ tuyệt chủng bởi một anh hùng với một chiếc thuyền lớn; truyện kể này gần như là phổ quát trong kho tàng văn học truyền thống của thế giới. Những câu chuyện lũ lụt trong nghĩa rộng rãi như thế đã được ghi nhận ở vùng Mesopotamia, Egypt, Greece, Syria, Europe, India, New Guinea, châu America, và Australia. Tất cả những câu chuyện này gặp nhau ở chi tiết rằng con thuyền, bất kể hình dạng của nó, đã được xây dựng thành công, và rằng sự sống của con người và động vật đã được bảo toàn để thế giới sau đó lại có thể tiếp tục. Một câu chuyện có nội dung khuyến khích

https://thuviensach.vn

nhìn trước và trù tính trước để đảm bảo kết quả loại như thế đã không mất đi âm hưởng nào của nó qua không và thời gian.

Đặc biệt, câu chuyện về nhân vật Noah, như đã kể lại trong chương Genesis của sách Thánh Kitô, và trở thành một *motif* trung tâm trong đạo Juda, Kitô và Islam, được chú ý nhắc nhở nhiều nhất. Trong cả ba sách thánh, trận lụt xảy ra như là sự trừng phạt của God với loài người, là phần của giải pháp "giết sạch, tẩy sạch để làm lại mới từ đầu" trong mối quan hệ giữa God với thế giới con người. Motif đó thực sự là gốc của những 'diệt chủng', và 'thanh tẩy sắc tộc' (genocide, ethnic cleansing) trong lịch sử loài người, xảy ra trong những vùng dưới ảnh hưởng của những tôn giáo Abraham.

[21] Karl Marx và Friedrich Engels, *The Communist Manifesto (1848).* Bản Tuyên ngôn Cộng sản phản ảnh một cố gắng để giải thích những mục đích của chủ nghĩa Cộng sản, cũng như lý thuyết nền tảng của phong trào này. Nó lập luận rằng những đấu tranh giai cấp, hay sự bóc lột của một giai cấp bởi một giai cấp khác, là động lực thúc đẩy đằng sau tất cả những phát triển lịch sử. Những quan hệ giai cấp được xác định bởi những phương tiện sản xuất của một thời đại. Tuy nhiên, cuối cùng những quan hệ này thôi không còn tương hợp với sự phát triển của những lực lượng sản xuất. Tại thời điểm này, một cuộc cách mạng xảy ra và một giai cấp mới nổi lên như một giai cấp thống trị. Tiến trình này tiêu biểu cho "bước tiến của lịch sử" khi được lèo lái bởi những lực lượng kinh tế lớn hơn.

Đặc biệt, xã hội kỹ nghệ hiện đại có đặc trưng là sự xung đột giai cấp giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản. Tuy nhiên, những lực lượng sản xuất của chủ nghĩa tư bản đang nhanh chóng trở nên không thuận hợp với quan hệ bóc lột này. Thế nên, giai cấp vô sản sẽ dẫn khởi một cuộc cách mạng. Tuy nhiên, cuộc cách mạng này sẽ có một tính chất khác hẳn với tất cả những cuộc cách mạng trước đây: những cách mạng trước đó chỉ đơn giản là phân phối lại tài sản với lợi thế cho giai cấp thống trị mới. Tuy nhiên, do bản chất giai cấp của họ, những thành viên của giai cấp vô sản không có cách nào thích đáng để nắm giữ tài sản. Do đó, khi họ có được kiểm soát, họ sẽ phải huỷ bỏ tất cả quyền sở hữu tài sản tư nhân, và những giai cấp sẽ tự chúng biến mất. Tuyên ngôn biện luận rằng sự phát triển này thì không thể tránh khỏi, và chủ nghĩa tư bản vốn đã mang sẵn trong bản thân nó sự bất ổn. Những người cộng sản có ý định thúc đẩy

https://thuviensach.vn

cuộc cách mạng này, và sẽ thúc đẩy những đảng phái và những hiệp hội đang chuyển lịch sử hướng tới với kết cuộc tự nhiên của nó. Họ cho rằng việc loại bỏ những giai cấp xã hội không thể xảy ra bằng những thay đổi hay những cải cách trong chính quyền. Thay vào đó, sẽ cần phải có một cuộc cách mạng.

Năm 1847, một nhóm công nhân cách mạng cực đoan gọi là "Liên đoàn Cộng sản" đã gặp nhau tại London. Họ uỷ nhiệm cho Karl Marx và Friedrich Engels, hai thành viên mới, để viết một bản tuyên ngôn nhân danh tổ chức của họ, sớm được gọi là *Tuyên ngôn Cộng sản*. Marx là tác giả chính, với Engels phụ giúp biên tập. Bản Tuyên ngôn Cộng sản đã được xuất bản lần đầu tại London năm 1848. Trong tất cả những văn bản của chủ nghĩa xã hội hiện đại, đây là bản văn được tìm đọc nhiều nhất và có ảnh hưởng quan trọng nhất trong thế kỷ XIX. Nó là phát biểu vắn tắt nhưng hệ thống về triết học, từ đó được biết đến như chủ nghĩa Mác-xít. Trong tuyên ngôn này, Marx nổi tiếng đã nói, "*Lịch sử của tất cả các xã hội vẫn đang tồn tại cho đến nay là lịch sử của những đấu tranh giai cấp*". Giai cấp tư sản, qua sự cạnh tranh và sở hữu tư nhân về đất đai, ở vị trí lịch sử của nó, mãi mãi bóc lột và áp bức giai cấp vô sản, hay giai cấp công nhân. Marx sau đó nói rằng hệ thống kinh tế xã hội này luôn luôn dẫn đến mâu thuẫn giai cấp và cách mạng, và cần được thay thế bằng xã hội cộng sản, trong đó không còn giai cấp.

Lý thuyết của Marx nên được hiểu trong bối cảnh của những khó khăn giới công nhân đang phải chịu đựng ở những nước kỹ nghệ England, France và Germany trong thế kỷ XIX. Cách mạng kỹ nghệ trong thế kỷ XVIII và XIX đã tạo ra ở những quốc gia tiến bộ công nghệ này một giai cấp thấp kém của những người lao động, xem dường sẽ tồn tại vĩnh viễn trong nghèo đói và những điều kiện làm việc khắc nghiệt khủng khiếp, và đặc biệt rất ít có đại diện chính trị. *Tuyên ngôn Cộng sản* đã được viết vào đêm trước của cuộc cách mạng năm 1848 ở Germany. Sự thất bại của cuộc cách mạng này, do công nhân và sinh viên lãnh đạo, đã khiến Marx sau này sửa đổi một số trong những lý luận và dự đoán xuất hiện trong bản *Tuyên ngôn Cộng sản*. Tuy nhiên, cấu trúc chung của những lập luận ban đầu của Marx, cũng như giai điệu cách mạng của nó, vẫn không thay đổi.

[22] [For a detailed discussion see Ha-Joon Chang, *23 Things They Don't Tell You About Capitalism* (New York: Bloomsbury Press, 2010).]

https://thuviensach.vn

https://thuviensach.vn

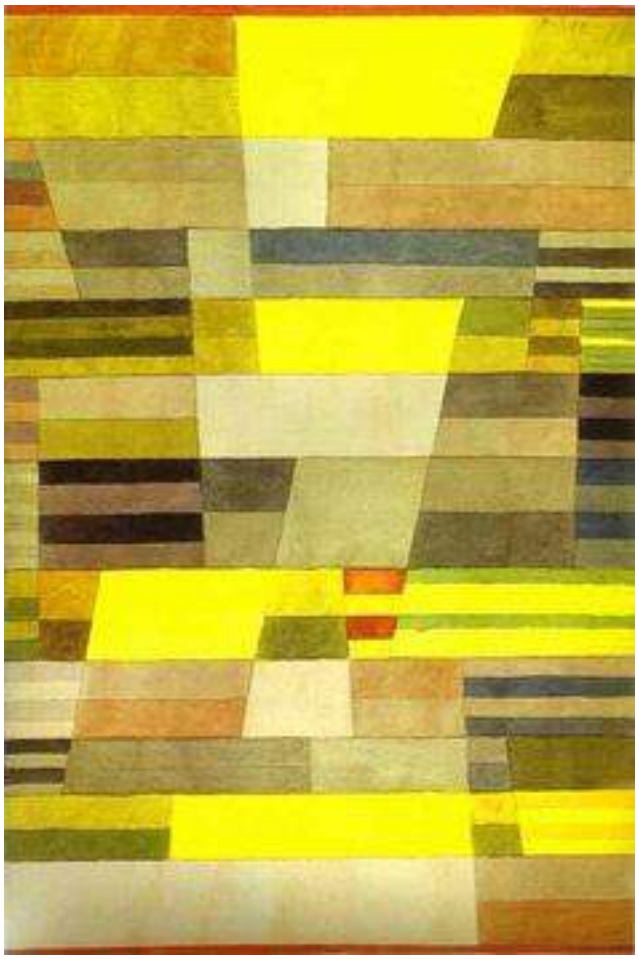

https://thuviensach.vn

Chương 7: Cuộc cách mạng nhân bản

Thỏa thuận thời nay tặng cho chúng ta sức mạnh, với điều kiện rằng chúng ta chối bỏ tin tưởng của chúng ta vào một kế hoạch vũ trụ vĩ đại vốn đem ý nghĩa cho đời sống. Thế nhưng khi bạn xem xét thoả thuận này tỉ mỉ, bạn tìm thấy một điều khoản thoát thân tài tình. Nếu bằng cách nào đó con người thành công để tìm thấy ý nghĩa nhưng không bắt nguồn từ một kế hoạch vũ trụ vĩ đại, việc này không xem là một sự vi phạm hợp đồng.

Điều khoản thoát thân này đã là cứu tinh của xã hội ngày nay, vì để duy trì trật tự nhưng với không ý nghĩa là điều không thể được. Dự án lớn lao về chính trị, nghệ thuật và tôn giáo của thời nay đã từng là để tìm một ý nghĩa cho đời sống nhưng không bắt gốc từ một vài kế hoạch vũ trụ vĩ đại nào đó. Chúng ta không phải là những diễn viên trong một vở kịch siêu phàm của thần linh, và không ai quan tâm đến chúng ta và những hành động của chúng ta, vì vậy không ai đặt định những giới hạn cho quyền lực của chúng ta – nhưng chúng ta vẫn được thuyết phục rằng đời sống của chúng ta có ý nghĩa.

Tính đến năm 2016, loài người quả thực thành công để giữ cây gậy bằng cả hai đầu. Chúng ta không chỉ thực sự có được sức mạnh rất nhiều hơn so với trước đây, nhưng còn vượt quá tất cả mong đợi, cái chết của God đã không dẫn đến sự sụp đổ xã hội. Trong suốt lịch sử, những nhà tiên tri và những nhà triết học đã lập luận rằng nếu con người thôi không tin vào một kế hoạch vũ trụ vĩ đại, tất cả những luật pháp và trật tự sẽ tan biến. Tuy nhiên, ngày nay những người đặt ra sự đe dọa lớn nhất đối với luật pháp và trật tự thế giới là chính là những người tiếp tục tin tưởng vào God và kế hoạch bao gồm tất cả của God. Syria kính sợ God là một xứ sở bạo động hơn nhiều so với đất nước Netherland không-tin-có-god.

Nếu không có kế hoạch vũ trụ, và chúng ta không cam kết với bất cứ luật lệ tự nhiên nào của thần linh hay tự nhiên, điều gì ngăn cản sự sụp đổ xã hội? Tại sao bạn có thể đi hàng ngàn cây số, từ Amsterdam đến Bucharest, hoặc từ New Orleans đến Montreal, mà không bị những người chuyên mua bán nô lệ bắt cóc, hay bị những kẻ sống ngoài vòng pháp luật phục kích, hay bị những bộ tộc tranh

https://thuviensach.vn

chấp nhau giết chết?

Nhìn vào bên trong

Thuốc giải độc cho một hiện sinh không ý nghĩa và không luật lệ đã được lập trường sống nhân bản cung cấp, một tín ngưỡng mới mang tính cách mạng đã chinh phục thế giới trong vài thế kỷ trước đây. Tôn giáo nhân bản tôn thờ loài người, và mong đợi loài người đóng vai của God đã đóng trong đạo Kitô và Islam, và của những định luật của thiên nhiên đã đóng trong đạo Phật và đạo Lão. Trong khi đó, kế hoạch vũ trụ vĩ đại, theo như truyền thống, đã đem ý nghĩa cho đời sống của con người, lập trường sống nhân bản đảo ngược vai trò, và mong đợi những kinh nghiệm của con người đem ý nghĩa cho vũ trụ lớn lao. Theo tư tưởng nhân bản, con người phải rút ra từ bên trong những kinh nghiệm nội tâm của họ, không chỉ ý nghĩa cho đời sống của riêng họ, nhưng cũng cả ý nghĩa cho toàn thể vũ trụ. Đây là điều răn chính yếu tôn giáo nhân bản đã đem cho chúng ta: *hãy tạo ra ý nghĩa cho một thế giới không ý nghĩa*.

Theo đó, cuộc cách mạng tôn giáo trung tâm của thời nay đã không phải là sự đánh mất tin tưởng vào God; đúng hơn, nó đã là sự giành được tin tưởng vào loài người. Phải mất nhiều thế kỷ làm việc cực nhọc. Những nhà tư tưởng viết những tập sách biện luận ngắn, những nghệ sĩ sáng tác những bài thơ và những symphony, những nhà chính trị đạt những thỏa hiệp – và cùng nhau họ đã thuyết phục loài người rằng nó có thể làm đầy vũ trụ với ý nghĩa. Để hiểu thấu những ý nghĩa sâu và ngầm của cuộc cách mạng nhân bản, hãy xem xét văn hóa Europe ngày nay khác với văn hóa Europe trung cổ như thế nào. Người dân ở London, Paris hay Toledo vào năm 1300 đã không tin rằng con người có thể tự xác định được những gì là tốt lành và những gì là xấu ác, những gì là đúng và và những gì là sai, những gì là đẹp đẽ và những gì là xấu xí. Chỉ God mới có thể tạo ra và xác định được tốt lành, công bình và đẹp đẽ.

Mặc dù con người được xem như được hưởng những khả năng và những cơ hội độc nhất, họ cũng bị xem như những sinh vật ngu dốt và hư hỏng. Nếu không có sự giám sát và hướng dẫn từ bên ngoài, con người không bao giờ có thể hiểu được chân lý vĩnh cửu, và thay vào đó sẽ bị cuốn hút vào những lạc thú phù du và những ảo tưởng trần tục. Ngoài ra, những nhà tư tưởng thời trung cổ đã chỉ ra rằng con người thì phải chết, và những ý kiến và cảm xúc của họ thì thay

https://thuviensach.vn

đổi cũng nhanh như gió. Hôm nay tôi yêu một gì đó với tất cả lòng tôi, ngày mai tôi ghê tởm nó, và tuần sau tôi chết và đã chôn rồi. Do đó bất kỳ ý nghĩa nào nếu phụ thuộc vào quan điểm của con người, nhất thiết phải là mong manh và phù du. Những sự thật tuyệt đối, và ý nghĩa của đời sống và của vũ trụ, do đó phải được dựa trên một số luật vĩnh cửu khởi phát từ một nguồn siêu nhân.

Quan điểm này đã làm God là nguồn gốc tối cao, không chỉ của ý nghĩa, nhưng cũng của thẩm quyền. Ý nghĩa và thẩm quyền luôn đi đôi với nhau. Ai là người xác định ý nghĩa của những hành động của chúng ta – cho dù là tốt hay xấu, đúng hay sai, đẹp hay xấu – cũng giành được uy quyền để bảo cho chúng ta biết suy nghĩ và cư xử như thế nào.

Vai trò của God như là nguồn gốc của ý nghĩa và thẩm quyền đã không chỉ là một lý thuyết triết học. Nó tác động trên mọi khía cạnh của cuộc sống hàng ngày. Giả sử rằng vào năm 1300, trong một thị trấn nhỏ nào đó ở England, một người đàn bà đã có chồng phải lòng một người đàn ông hàng xóm và có quan hệ tình dục với ông ta. Khi bà lẻn trở về nhà, giấu một nụ cười và kéo váy của bà lại cho thẳng, não thức bà bắt đầu chạy tứ tán: "Tất cả những chuyện đó là gì? Tại sao tôi lại làm điều đó? Nó thì tốt hay xấu? nó ngụ ý gì về tôi? Tôi có nên làm điều đó nữa không?" Để trả lời những câu hỏi như vậy, đã được giả định là người phụ nữ đến gặp nhà chăn chiên địa phương, thú nhận và xin được 'người cha thánh thiện' hướng dẫn. Nhà chăn chiên đã là người thành thạo những sách thánh, và những văn bản thiêng liêng này đã vén lên hé lộ cho ông thấy chính xác những gì God đã nghĩ về tội ngoại tình. Dựa trên tiếng nói vĩnh cửu của God, nhà chăn chiên có thể xác định chắc chắn rằng người phụ nữ đã phạm một tội nặng, rằng nếu bà ấy không sửa chữa, cuối cùng bà sẽ vào hỏa ngục, và rằng bà phải ăn năn ngay lập tức, tặng mười đồng tiền vàng cho cuộc thập tự chinh sắp tới, tránh ăn thịt trong sáu tháng kế tiếp, và làm một chuyến hành hương đến viếng mộ của thánh chiên 'Thomas à Becket' tại Canterbury. Và không cần nói thêm rằng bà phải không bao giờ được tái phạm tội lỗi khủng khiếp này của bà.

Ngày nay mọi sự vật việc đều rất khác biệt. Trong hàng trăm năm, tư tưởng nhân bản đã thuyết phục chúng ta rằng chúng ta là nguồn gốc sau cùng của ý nghĩa, và rằng ý chí tự do của chúng ta do đó là thẩm quyền cao nhất của tất cả. Thay vì chờ đợi cho một vài thực thể nào đó bên ngoài để bào cho chúng ta biết những gì là hữu ích,

https://thuviensach.vn

những gì là quan trọng, chúng ta có thể dựa vào những cảm xúc và những ham muốn của chúng ta. Từ thời thơ ấu, chúng ta đã bị tấn công với một loạt những khẩu hiệu nhân bản, chúng khuyên chúng ta: "Hãy tự nghe mình, hãy đi theo trái tim của bạn, hãy thành thật với chính mình, hãy tin tưởng chính mình, hãy làm những gì mình cảm thấy tốt" Jean-Jacques Rousseau đã tổng kết tất cả trong tiểu thuyết *Émile* của ông, quyển sách thánh về cảm xúc của thế kỷ XVIII. Rousseau cho rằng khi tìm kiếm những quy tắc ứng xử trong đời sống, ông đã tìm thấy chúng "trong sâu thẳm trái tim của tôi, bắt nguồn từ bản chất trong cá tính mà không gì có thể xóa bỏ. Tôi chỉ cần tham khảo ý kiến của chính tôi đối với những gì tôi muốn làm; những gì tôi cảm thấy là tốt là tốt, những gì tôi cảm thấy là xấu là xấu".[1]

Theo đó, khi một người phụ nữ thời nay muốn hiểu ý nghĩa của một cuộc phiêu lưu tình ái ngoài hôn nhân bà đang trải qua, rất hiếm khi bà dễ dàng mù quáng chấp nhận những phán xét của một nhà chăn chiên hay một quyển sách cổ. Thay vào đó, bà sẽ cẩn thận xem xét những cảm xúc của mình. Nếu cảm xúc của bà không phải là rất rõ ràng, bà sẽ tìm một người bạn thân, hẹn gặp trong một quán cà phê, và dàn trải tâm sự của bà với bạn. Nếu những sự việc vẫn còn mơ hồ, bà sẽ đi đến y sĩ trị liệu tâm lý của bà, và kể với ông về tất cả sự việc. Về mặt lý thuyết, những nhà trị liệu tâm lý ngày nay chiếm cùng một vị trí như nhà chăn chiên thời trung cổ, và nó là một cliché đã dùng quá nhiều để so sánh hai ngành nghề. Tuy nhiên, trong thực tế, một vực thẳm lớn ngăn cách chúng. Nhà trị liệu tâm lý không có một quyển sách thánh nào dùng để xác định tốt và xấu. Khi người phụ nữ kể xong câu chuyện của mình, khó có thể tưởng tượng chuyện xảy ra là người y sĩ chuyên khoa sẽ la toáng lên: "Bà là một phụ nữ đồi bại! Bà đã phạm một tội lỗi khủng khiếp!" Cũng xác xuất như thế, chắc chắn rằng ông sẽ không nói, "Tuyệt vời! bà hay quá!" Thay vào đó, bất kể người phụ nữ có thể đã làm và nói những gì, rất nhiều xác xuất xảy ra là nhà trị liệu tâm lý sẽ hỏi bằng một giọng quan tâm, "Vâng, bà cảm nhận thế nào về những gì đã xảy ra?"

Đúng, người y sĩ chuyên khoa trị liệu tâm lý bị đè nặng dưới những kệ sách của Freud, Jung và Hướng dẫn Chẩn đoán và Thống kê những Rối loạn Tâm thần (DSM). Tuy nhiên, đây không phải là những sách thánh. Sách hướng dẫn DSM chuẩn đoán những chứng chứng bệnh của đời sống, không phải ý nghĩa của đời sống. Hầu hết

https://thuviensach.vn

những nhà tâm lý học tin rằng chỉ những cảm xúc của con người mới có thẩm quyền xác định ý nghĩa đích thực của những hành động của chúng ta. Do đó bất kể những gì nhà trị liệu tâm lý nghĩ về chuyện ngoại tình của người bệnh của mình, và bất kể những gì Freud, Jung và DSM nghĩ về vấn đề này nói chung, nhà trị liệu tâm lý không nên áp đặt những quan điểm của mình về người bệnh. Thay vào đó, ông nên giúp bà xem xét những ngõ ngách thầm kín nhất của trái tim bà. Ở đó và chỉ ở đó, bà mới sẽ tìm thấy những trả lời. Trong khi đó, nhà chăn chiên thời trung cổ đã có một 'đường dây liên lạc trực tiếp' với God, và có thể phân biệt cho chúng ta giữa thiện và ác, những nhà trị liệu tâm lý ngày nay chỉ giúp chúng ta liên hệ được với những cảm xúc bên trong của chúng ta.

Điều này phần nào giải thích sự thay đổi số phận của thể chế hôn nhân. Trong thời Trung cổ, hôn nhân được coi là một thể nguyền được God ban định, và God cũng ủy quyền cho người cha gả cưới những đứa con của ông theo như những mong muốn và những lợi ích của mình. Một vụ ngoại tình theo đó là một cuộc nổi loạn trắng trợn chống lại thẩm quyền của cả thiêng liêng lẫn cha mẹ. Đó là một tội lỗi nghiêm trọng, bất kể những người yêu nhau cảm và nghĩ gì về nó. Ngày nay người ta lấy nhau vì tình yêu, và đó là cảm xúc bên trong của họ đã đem giá trị cho sự ràng buộc này. Do đó, nếu cùng những cảm xúc một lần đã đưa bạn vào vòng tay của một người, nay chúng lại đẩy bạn vào vòng tay của một người khác, có gì là sai trái với điều đó? Nếu một cuộc tình ngoài hôn nhân cung cấp một lối thoát cho những ham muốn về tình cảm và tình dục vốn đã không được người bạn đời của hai mươi năm hôn nhân làm thỏa mãn, và nếu người yêu mới của bạn thì tử tế, đam mê và nhạy cảm với những nhu cầu của bạn – tại sao không vui hưởng nó?

Nhưng khoan đã, bạn có thể nói. Chúng ta không thể bỏ qua những cảm xúc của những người liên hệ khác. Người phụ nữ và người yêu của bà có thể có những cảm xúc tuyệt vời trong vòng tay nhau, nhưng nếu vợ hoặc chồng của họ biết được, tất cả mọi người có thể sẽ cảm thấy khó chịu thất vọng trong một thời gian khá lâu. Và nếu nó dẫn đến ly dị, những đứa con của họ có thể mang những vết thương tình cảm hàng chục năm. Ngay cả khi sự việc nếu không bao giờ bị khám phá, sự dấu diếm gồm rất nhiều căng thẳng, và có thể dẫn đến những cảm xúc ngày càng tăng của chán ghét, bất hòa và oán giận.

https://thuviensach.vn

Những thảo luận thú vị đáng chú ý nhất trong đạo đức của tư tưởng nhân bản quan tâm với những tình cảnh giống như trong những vụ ngoại tình, khi những cảm xúc con người va chạm nhau. Điều gì xảy ra khi cùng một hành động khiến một người cảm thấy sung sướng thích thú, và một người khác cảm thấy khó chịu khổ sở? Chúng ta cân đo thế nào về những cảm xúc đối nghịch nhau? Có phải những tình cảm sung sướng hạnh phúc của hai người yêu nhau thì lớn hơn những tình cảm khó chịu khổ sở của vợ hay chồng và con cái của họ?

Những gì bạn suy nghĩ về câu hỏi cụ thể này là điều không quan trọng . Để hiểu được những loại lập luận cả hai bên khai triển mới là điều quan trọng hơn nhiều. Con người ngày nay có những ý tưởng khác nhau về những vụ ngoại tình, nhưng bất kể vị trí của họ là gì, họ có khuynh hướng biện minh cho nó nhân danh những cảm xúc con người chứ không phải nhân danh những quyển sách thánh, hay những điều răn của God.[2] Tư tưởng nhân bản đã dạy chúng ta rằng một gì đó có thể là xấu chỉ nếu khi nó gây cho một ai đó cảm thấy bất hạnh đau khổ. Giết người là sai không phải vì một số god đã từng nói: "Ngươi chớ giết người." Thay vào đó, giết người là sai vì nó gây muôn vàn đau khổ cho nạn nhân, cho những người trong gia đình, cho những bạn bè và những người quen biết nạn nhân. Trộm cắp là sai, không phải vì một vài bản văn cổ xưa nào đó đã nói, "Ngươi không được trộm cắp." Thay vào đó, trộm cắp là sai vì khi bạn bị mất tài sản của bạn, bạn cảm thấy khổ sở về nó. Và nếu một hành động không gây cho bất cứ ai cảm thấy bất hạnh đau khổ, có thể không có gì sai về nó. Nếu cùng một bản văn cổ xưa nói rằng God đã truyền lệnh cho chúng ta không được tạo bất kỳ hình ảnh nào, hoặc của người hoặc của thú vật (Exodus 20: 4), nhưng tôi thích khắc tạc những ảnh tượng như vậy, và tôi không làm hại bất cứ một ai khi thực hành điều đó – vậy có gì có thể là sai trái với điều đó?

Cùng một lôgích tác động vào những tranh luận hiện nay về đồng tính luyến ái. Nếu hai người đàn ông trưởng thành thích có quan hệ tình dục với nhau, và họ không làm hại bất cứ ai trong khi làm như vậy, tại sao nó phải là sai, và tại sao chúng ta nên cấm nó? Đó là một vấn đề riêng tư giữa hai người này, và họ có tự do để quyết định về nó theo như những cảm xúc bên trong của họ. Trong thời Trung cổ, nếu hai người đàn ông thú nhận với một nhà chăn chiên rằng họ yêu thương nhau, và rằng họ không bao giờ cảm thấy hạnh phúc như thế,

https://thuviensach.vn

những tình cảm sung sướng của họ sẽ không thay đổi được bản án kết tội của nhà chăn chiên – thực vậy, hạnh phúc của họ sẽ chỉ làm cho tình trạng trở nên được được phán đoán tồi tệ thêm hơn. Ngày nay, ngược lại, nếu hai người yêu nhau, người ta bảo họ: "Nếu cảm thấy sung sướng – hãy làm điều đó! Đừng để bất kỳ một nhà chăn chiên nào quấy động não thức của bạn. Cứ làm theo trái tim của bạn. Bạn biết rõ nhất những gì là tốt lành cho bạn."

Ngày nay có điều thú vị là ngay cả những người cuồng tín tôn giáo cũng tiếp nhận lối nói năng nhân bản này khi họ muốn gây ảnh hưởng dư luận. Lấy thí dụ, hàng năm trong mười năm qua, cộng đồng LGBT [3]Israel tổ chức một cuộc diễn hành của những người đồng tính luyến ái trên những đường phố Jerusalem. Đó là một ngày độc nhất của hài hòa trong thành phố đầy xung đột chia rẽ này, vì nó là một cơ hội khi người đạo Juda, Islam và Kitô đột nhiên thấy một nguyên nhân chung – tất cả họ đều hết sức tức bực trong sự đồng thuận chống lại cuộc diễn hành của những người đồng tính luyến ái. Dẫu vậy, điều thực sự thú vị, là luận chứng họ dùng. Họ không nói, "Các bạn không nên tổ chức một cuộc diễn hành đồng tính vì God cấm đồng tính luyến ái." Thay vào đó, họ giải thích cho mỗi microphone và máy ảnh truyền hình nào họ có thể có được rằng "nhìn một cuộc diễn hành đồng tính đi qua thành phố thánh Jerusalem làm đau đớn những cảm xúc của chúng tôi. Cũng đúng như những người đồng tính muốn chúng tôi tôn trọng những cảm xúc của họ, họ nên tôn trọng những cảm xúc của chúng tôi".

Vào ngày 7 tháng 1 năm 2015, những người Muslim cuồng tín đã tàn sát một số những nhân viên của tạp chí Charlie Hebdo ở France, vì tạp chí này cho in những tranh vẽ khôi hài tiên tri Muhammad. Trong những ngày tiếp theo, nhiều tổ chức Islam đã lên án vụ tấn công, nhưng một số vẫn không thể cưỡng lại việc phải thêm một mệnh đề bắt đầu với "nhưng". Lấy thí dụ, những nhà báo của tờ Egypt Syndicate đã lên án những người khủng bố vì họ dùng bạo lực, và trong cùng một giọng điệu cũng lên án tạp chí vì đã làm "tổn thương tình cảm của hàng triệu người Muslim trên khắp thế giới. [4] Lưu ý rằng tờ Syndicate đã không đổ lỗi cho tạp chí vì đã bất tuân ý God. Đó là những gì chúng ta gọi là tiến bộ.

Những cảm xúc của chúng ta cung cấp ý nghĩa không chỉ cho đời sống riêng tư của chúng ta, mà cũng còn cho những tiến trình xã hội

https://thuviensach.vn

và chính trị. Khi chúng ta muốn biết ai sẽ cai trị đất nước, chấp nhận chính sách đối ngoại nào, và kinh tế phải theo những bước nào, chúng ta không tìm được câu trả lời trong những kinh điển tôn giáo. Chúng ta cũng không chấp hành những mệnh lệnh của vua Chiên, hoặc Hội đồng những người đoạt giải Nobel. Thay vào đó, trong hầu hết những quốc gia, chúng ta tổ chức những cuộc bầu cử dân chủ, và hỏi mọi người họ nghĩ gì về những vấn đề đang có trong tay. Chúng ta tin rằng những cử tri biết điều nào tốt nhất, và rằng những lựa chọn tự do của những con người cá nhân là thẩm quyền chính trị cuối cùng.

Tuy nhiên, làm thế nào để người bỏ phiếu biết chọn lựa gì? Về mặt lý thuyết, người bỏ phiếu ít nhất được giả định là phải tham khảo những cảm xúc sâu thẳm nhất của mình, và theo dẫn dắt của chúng. Đó không phải luôn luôn là dễ dàng. Để có được liên lạc với những cảm xúc đích thực của tôi, tôi cần phải lọc bỏ những khẩu hiệu tuyên truyền trống rỗng, những dối trá vô tận của những nhà chính trị tàn nhẫn, những dư luận ồn ào nhằm đánh lạc hướng dân chúng do những những tay bình luận xảo quyệt của những đảng phái tạo ra, và những ý kiến thông thái của những nhà chuyên môn đã bán lấy tiền. Tôi cần phải bỏ qua tất cả những lớn giọng cả tiếng khó chịu này, và chỉ chú tâm vào tiếng nói bên trong đích thực của tôi. Và sau đó tiếng nói bên trong của tôi thì thầm vào tai tôi "Bỏ phiếu cho Cameron" hoặc "Bỏ phiếu cho Modi" hoặc "Bỏ phiếu cho Clinton", hoặc một người ứng cử bất kỳ nào đó, và tôi đánh dấu một chữ X vào ô bên cạnh tên người đó trên phiếu bầu – và đó là cách chúng ta biết ai sẽ cai trị đất nước .

Trong thời Trung cổ, việc này sẽ được coi là tột đỉnh của ngu xuẩn. Những cảm xúc thoáng qua của những người dân thường dốt nát, khó mà coi là một nền tảng vững chắc cho những quyết định chính trị quan trọng. Khi England bị Cuộc chiến của những Hoa hồng xé nát [5], không ai nghĩ đến việc chấm dứt xung đột bằng cách mở một cuộc trưng cầu dân ý toàn quốc, trong đó mỗi người nhà quê ngu dốt và đám gái non, đầy tớ, đĩ điếm lại có thể đi bỏ phiếu chọn một trong hai giòng vua, Lancaster hoặc York. Tương tự như vậy, khi Vua Chiên Urban II phát động cuộc Thập tự chinh đầu tiên trong năm 1095, ông đã không tuyên bố đó là ý của dân chúng. Đó đã là ý của God. Uy quyền chính trị đã từ trên trời cao đi xuống – nó không nổi lên từ những con tim và khối óc của những con người trần thế.

https://thuviensach.vn

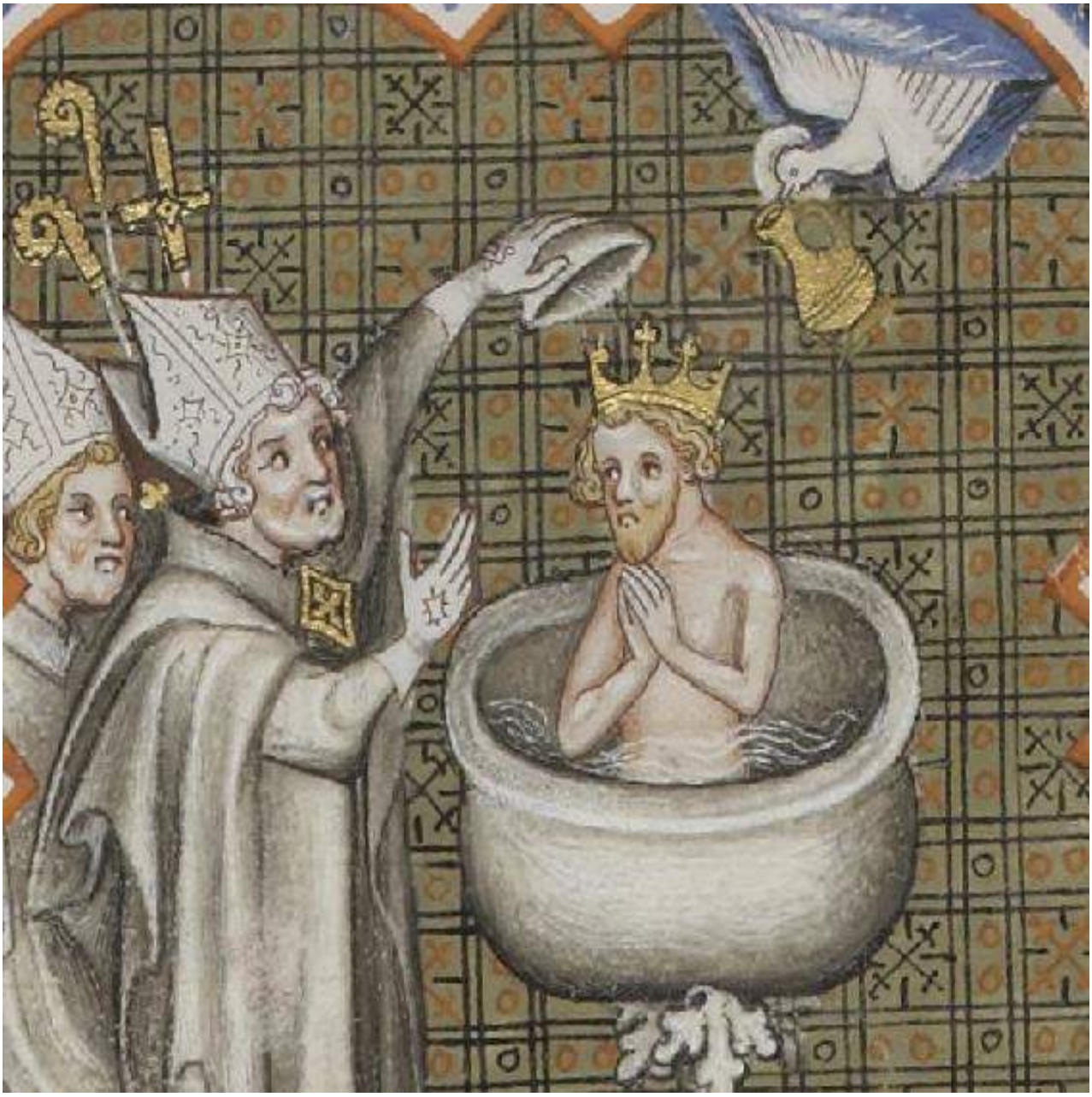

[God Ma (Holy Spirit), giả dạng một con chim bồ câu, cung cấp một bầu đầy dầu thánh cho lễ bắp-tít của vua Clovis, người sáng lập của vương quốc Frankish (tranh vẽ từ Grandes Chroniques de France,c.1380). Theo huyền thoại sáng lập của France, bầu dầu thánh này từ đó giữ trong Nhà thờ Rheims, và tất cả những vua France tiếp theo đều đã được xức dầu thánh trong lễ đăng quang của họ. Mỗi lễ đăng quang như thế lại có một 'phép lạ', khi bầu đựng dầu thánh này lại tự đầy lên. Điều này chỉ ra rằng chính God đã chọn nhà vua và ban cho vua phúc lành. Nếu God đã không muốn những Louis IX, hay Louis XIV, hay Louis XVI lên làm vua, dầu thánh trong bầu này đã không đầy lên.]

https://thuviensach.vn

Những gì là đúng thực về đạo đức và chính trị thì cũng đúng thực về thẩm mỹ. Trong thời Trung Cổ nghệ thuật được những thước đo ngoài-con người cai quản. Những tiêu chuẩn của cái đẹp đã không phản ảnh những ham mê nhất thời của con người. Thay vào đó, những thị hiếu của con người được giả định là phù hợp với những mệnh lệnh siêu nhân. Điều này hoàn toàn có ý nghĩa trong một thời kỳ khi người ta tin rằng nghệ thuật đã được cảm hứng từ những sức mạnh siêu nhân chứ không phải từ những cảm xúc con người. Những bàn tay của những họa sĩ, nhà thơ, nhà soạn nhạc và nhà kiến trúc được cho là xúc động bởi những*muses*, thiên thần và God Ma. Đã có nhiều thời, khi một nhạc sĩ sáng tác một bài ca hay, vinh dự đã không trao cho nhà soạn nhạc, với cùng lý do nó không trao cho những người cầm bút. Ngòi bút đã được những ngón tay của con người nắm giữ và điều khiển, nhưng những ngón tay con người tiếp đó đã được bàn tay God nắm giữ và điều khiển.

Những học giả thời Trung Cổ vẫn đã theo một lý thuyết Greek cổ điển, theo đó những chuyển động của những ngôi sao trên vòm trời tạo ra âm nhạc siêu phàm lan khắp tất cả vũ trụ. Con người có thể chất tráng kiện và tinh thần minh mẫn khi những chuyển động bên trong của cơ thể và tâm lý của họ hòa điệu với âm nhạc siêu phàm do những ngôi sao đã tạo ra. Thế nên, âm nhạc của con người nên là tiếng vang của giai điệu thiêng liêng của vũ trụ, chứ không phải phản ảnh những ý tưởng và tâm trạng thất thường của những nhà soạn nhạc bằng xương bằng thịt. Những bài thánh ca, bài hát và giai điệu đẹp nhất thường được gán không với tài năng siêu phàm của một số con người nghệ sĩ nhưng với những cảm hứng có nguồn thần thánh.

https://thuviensach.vn

Vua chiên Gregory I soạn những bài thánh ca đơn điệu, sau được gọi theo tên ông (Gregorian chant). God Ma, trong trang phục chim bồ câu yêu thích của mình, ngồi trên vai phải của vua chiên, thì thầm những bài hát vào tai của ông. God Ma là tác giả thực sự của bài thánh ca, trong khi Gregory chỉ là một ống dẫn. God là nguồn cuối cùng của nghệ thuật và cái đẹp.

Những quan điểm như vậy thôi không còn thịnh hành. Ngày nay những người có tư tưởng nhân bản đều tin rằng nguồn duy nhất cho sáng tạo nghệ thuật và giá trị thẩm mỹ là những cảm xúc của con người. Âm nhạc được tạo ra và đánh giá bằng tiếng nói bên trong của chúng ta, không cần đi theo những nhịp điệu của những ngôi sao cũng không phải tuân những mệnh lệnh của những nàng *muses* và thiên thần. Vì những ngôi sao thì câm, trong khi những *muses*và thiên thần chỉ là-có trong trí tưởng tượng của chúng ta. Những nghệ sĩ ngày nay tìm cách liên lạc với chính mình và những cảm xúc của họ,

https://thuviensach.vn

chứ không với God. Không có gì đáng ngạc nhiên khi chúng ta đi đến đánh giá nghệ thuật, chúng ta không còn tin vào bất kỳ thước đo khách quan nào. Thay vào đó, chúng ta quay về với những cảm xúc chủ quan của chúng ta. Trong đạo đức, phương châm của người theo tư tưởng nhân bản là "nếu nó gây xúc cảm tốt – làm nó đi". Trong chính trị, tư tưởng nhân bản dạy chúng ta rằng "người đi bầu biết đúng nhất". Trong thẩm mỹ, tư tưởng nhân bản nói, "cái đẹp thì trong mắt người nhìn".

Riêng một định nghĩa của nghệ thuật theo đó đã sẵn đấy để nắm lấy. Năm 1917, Marcel Duchamp đã đem một bồn đi tiểu, thứ sản xuất hàng loạt, kiểu thông thường, ký tên của mình ở phía dưới, đặt tên nó là *Fountain (Đài Phun nước*), và tuyên bố đó là một tác phẩm nghệ thuật, và đặt nó trong một nhà bảo tàng ở Paris. Những người thời Trung cổ tất đã không đoái hoài, ngay cả để chỉ bàn luận về nó. Ai mà phí hơi với việc cực kỳ vô lý như vậy? Tuy nhiên, trong thế giới nhân bản ngày nay, công trình của Duchamp được xem là một mốc quan trọng ghi dấu nghệ thuật. Trong vô số những lớp học trên khắp thế giới, những sinh viên nghệ thuật năm thứ nhất được cho xem một hình ảnh *Fountain* của Duchamp, và khi giáo sư vừa ra dấu hiệu hãy bàn luận, cả lớp học bùng nổ cãi vã tán loạn trong nóng nảy và kịch liệt. Nó là nghệ thuật! Không, nó không là! Có, nó là! Không đời nào! .... Sau khi để những sinh viên nguội bớt nóng nảy, giáo sư tập trung cuộc thảo luận bằng cách hỏi "Nghệ thuật thì chính xác là gì ? Và làm thế nào để chúng ta xác định một gì đó là hay không là một tác phẩm nghệ thuật?" Sau vài phút tới lui, giáo sư lái cả lớp theo hướng đúng: "Nghệ thuật là bất cứ gì người ta nghĩ là nghệ thuật, và cái đẹp thì trong mắt người nhìn". Nếu mọi người nghĩ rằng một bồn đi tiểu là một tác phẩm đẹp của nghệ thuật – khi đó nó là. Có thẩm quyền nào cao hơn để có thể nói với mọi người là họ sai? Ngày nay, những bản sao của kiệt tác của Duchamp được trình bày trong một số những bảo tàng quan trọng nhất trên thế giới, trong đó có Bảo tàng San Francisco của Nghệ thuật Ngày nay, Phòng Triển lãm Quốc gia Canada, Phòng Triển lãm Tate ở London và Trung tâm Pompidou ở Paris. (Những bản sao được đặt trong những phòng trưng bày của những bảo tàng, không phải trong những phòng vệ sinh.)

Những tiếp cận theo tư tưởng nhân bản như vậy cũng đã có tác động sâu xa trên những lĩnh vực kinh tế nữa. Trong thời Trung cổ, những phường nghề [6] kiểm soát tiến trình sản xuất, để lại rất ít

https://thuviensach.vn

những gì dành cho sáng kiến hay thị hiếu cá nhân của những nghệ nhân và những khách hàng. Phường nghề của những thợ mộc ấn định một chiếc ghế tốt là gì, phường hội của những người thợ bánh mì định nghĩa bánh mì thế nào thì ngon, và phường nghề của những người làm thơ hay soạn nhạc [7] quyết định bài hát nào là thượng hạng và bài nào là rác rưởi. Trong khi đó những vương hầu và những hội đồng thành phố quy định mức lương và giá cả, đôi khi buộc dân chúng mua một lượng cố định hàng hoá nào đó với giá ấn định. Trong thị trường tự do ngày nay, tất cả những phường hội, những hội đồng và những vương hầu đã được một cơ quan tối cao mới thay thế – ý chí tự do của khách hàng.Giả sử Toyota quyết định chế tạo chiếc xe toàn hảo.

Nó thành lập một ủy ban gồm những nhà chuyên môn từ những lĩnh vực khác mhau: thuê những kỹ sư và nhà vẽ kiểu tài giỏi nhất, tập hợp những nhà vật lý và kinh tế giỏi nhất, và ngay cả tham khảo ý kiến của một số nhà xã hội học và tâm lý học. Để được thêm chắc chắn, họ đưa vào ủy ban này một hoặc hai người từng đoạt giải Nobel, một nữ diễn viên màn bạc từng đoạt giải Oscar, và một số nghệ sĩ nổi tiếng thế giới. Sau năm năm nghiên cứu và phát triển, họ công bố chiếc xe toàn hảo. Hàng triệu xe được sản xuất và vận chuyển đến những đại lý khắp thế giới. Tuy nhiên, không ai mua xe này cả. Có phải điều đó có nghĩa rằng những khách hàng đang phạm một sai lầm, và rằng những người này không biết những gì là tốt cho họ? Không, Trong một thị trường kinh tế tự do, những khách hàng luôn luôn đúng. Nếu những khách hàng không muốn nó, điều đó có nghĩa nó không phải là một chiếc xe tốt. Bất kể nếu tất cả những giáo sư đại học, tất cả những nhà chăn chiên và những mullah Islam đều kêu gọi từ mọi bục giảng rằng đây là một chiếc xe tuyệt vời – nếu những khách hàng từ chối nó, nó là một chiếc xe tệ. Không ai có quyền nói với những khách hàng rằng họ là sai, và không bao giờ có thể xảy ra chuyện chính phủ nào đó sẽ cố bắt buộc dân chúng để mua một chiếc xe đặc biệt nào đó ngược lại với ý muốn của họ.Những gì là đúng với những chiếc ô tô thì cũng đúng với tất cả những sản phẩm khác. Để làm thí dụ, hãy nghe giáo sư Leif Andersson ở trường Đại học Uppsala. Ông chuyên về di truyền học ứng dụng để làm tăng chất lượng của những thú nuôi, để tạo những con lợn lớn nhanh hơn, bò sữa sản xuất nhiều sữa hơn, và gà có thêm nhiều thịt dính vào xương hơn. Trong một cuộc phỏng vấn cho nhật

https://thuviensach.vn

báo Haaretz, phóng viên Naomi Darom chất vấn trực tiếp Andersson với thực tế là những ứng dụng di truyền như vậy có thể gây rất nhiều đau khổ cho những con vật. Ngày nay đã có rồi những con bò sữa được làm lớn bầu vú, nặng đến nỗi chúng khó mới có thể bước nổi, trong khi những con gà được "nâng cấp" (thêm nhiều thịt) khó có thể đứng lên cho thẳng. Giáo sư Andersson đã có một câu trả lời chắc nịch: "Tất cả mọi thứ quay về với những cá nhân khách hàng và với câu hỏi khách hàng sẵn sàng trả bao nhiêu tiền để có thịt ăn. . . chúng ta phải nhớ rằng không thể nào duy trì được mức tiêu thụ thịt như hiện nay trên thế giới nếu không [làm tăng lượng thịt trong con vật như con] gà ngày nay. . . nếu khách hàng chỉ đòi hỏi chúng ta cung cấp những loại thịt rẻ nhất có thể có được – đó là những gì khách hàng sẽ nhận được. . . Những khách hàng cần phải quyết định những gì là quan trọng nhất đối với họ – giá cả, hoặc một gì đó khác." [8]Đêm về, giáo sư Andersson có thể đi ngủ với một lương tâm thanh thản. Thực tế là khách hàng đang mua những thực phẩm từ những gia súc được làm cho thêm nặng thịt của ông, có nghĩa là ông đáp ứng những nhu cầu và mong muốn của họ và như thế ông đang làm điều tốt. Bởi cùng một lôgích, nếu một số tập đoàn nhiều quốc gia muốn biết liệu nó có theo đúng phương châm "Đừng ác độc" của nó hay không, nó chỉ cần có một cái nhìn vào kết toán lời hay lỗ sau cùng của nó. Nếu nó làm được rất nhiều tiền, có nghĩa là hàng triệu người ưa thích những sản phẩm của nó, hàm ý rằng đó là một điều tốt đẹp. Nếu ai đó phản đối và nói rằng người ta có thể làm lựa chọn sai lầm, nó sẽ nhanh nhảu nhắc nhở rằng "khách hàng luôn luôn đúng", và rằng những cảm xúc của con người là nguồn gốc của tất cả những ý nghĩa và thẩm quyền. Nếu hàng triệu dân chúng với tự do đã lựa chọn mua sản phẩm của công ty, bạn là ai để nói với họ rằng họ là sai?Cuối cùng, sự nổi lên của những ý tưởng nhân bản cũng đã cách mạng cả hệ thống giáo dục nữa. Trong thời Trung cổ, nguồn gốc của tất cả những ý nghĩa và thẩm quyền đều đến từ bên ngoài, do đó giáo dục tập trung vào việc rèn đúc sự vâng phục, nhớ thuộc lòng những sách thánh, và học tập những truyền thống cổ điển. Thày giáo hỏi học trò một câu hỏi, và những học trò phải nhớ xem triết gia Aristotle, vua Solomon hoặc thánh chiên Thomas Aquinas đã trả lời nó như thế nào.

Tư tưởng nhân bản trong 5 hình ảnh

https://thuviensach.vn

Chính trị Nhân bản: người bỏ phiếu biết giỏi nhất.

https://thuviensach.vn

Kinh tế Nhân bản: người mua luôn luôn đúng

https://thuviensach.vn

Thẩm mỹ Nhân bản: cái đẹp thì trong mắt người nhìn. (Fountain của Marcel Duchamp trong một cuộc triển lãm.)

Đạo đức Nhân bản: nếu nó làm mình hạnh phúc – làm đi!

https://thuviensach.vn

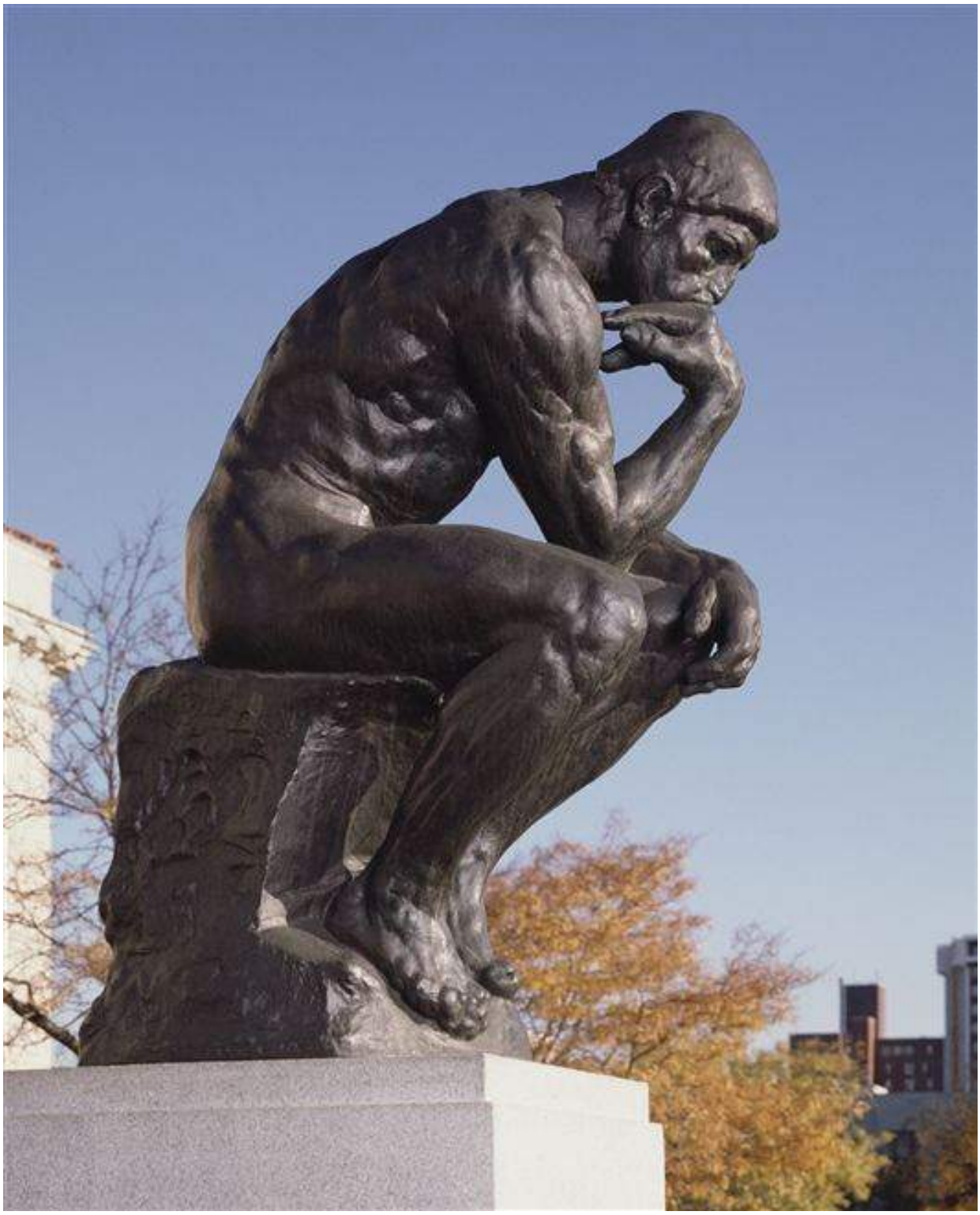

Giáo dục Nhân bản: hãy tự suy nghĩ cho mình!

Ngược lại, giáo dục nhân bản ngày nay tin tưởng vào việc dạy những học sinh để suy nghĩ cho bản thân họ. Biết những gì Aristotle, Solomon và Aquinas nghĩ về chính trị, nghệ thuật và kinh tế là điều tốt; nhưng vì nguồn gốc tối cao của ý nghĩa và thẩm quyền đều nằm bên trong chính chúng ta, để biết những gì chính bạn suy nghĩ về những vấn đề này là điều quan trọng hơn nhiều. Hỏi một nhà giáo –

https://thuviensach.vn

cho dù ở trường mầm non, trung học hay cao đẳng – những gì cô đang cố gắng để dạy. "Vâng", cô sẽ trả lời, "Tôi dạy cho các em về lịch sử, hay vật lý quantum, hay nghệ thuật – Nhưng trên hết, tôi cố gắng để dạy cho họ suy nghĩ cho bản thân họ". Nó có thể không luôn luôn thành công, nhưng đó là những gì giáo dục nhân bản tìm cách để thực hiện.

Khi nguồn gốc của ý nghĩa và thẩm quyền đã được dời chỗ từ trời cao xuống những cảm xúc của con người, bản chất của tất cả vũ trụ có trật tự đã thay đổi. Vũ trụ vòng ngoài – cho đến nay vẫn đầy ắp những god, những thần linh, những nàng *muse*, tiên nữ và thần tinh – đã trở thành không gian trống rỗng. Thế giới bên trong – cho đến nay vẫn là một vùng đất không đáng kể của những đam mê thô sống – đã trở thành sâu xa và phong phú vượt khỏi mức độ có thể đo lường. Những thiên thần và quỷ thần đã được chuyển đổi từ những (những gì xem như những) thực thể vẫn lang thang đó đây khắp những khu rừng và sa mạc của thế giới, vào thành những sức mạnh bên trong tâm lý của chúng ta. Thiên đường và hỏa ngục cũng thế, chúng thôi không còn là những nơi chốn xem như có thực ở đâu đó, trên những đám mây và dưới những núi lửa, và thay vào đó đã được hiểu như những trạng thái tâm thần bên trong con người. Bạn có kinh nghiệm thế nào hỏa ngục mỗi khi bạn đốt cháy ngọn lửa của sự tức giận và hận thù trong lòng bạn; và bạn tận hưởng hạnh phúc trên thiên đường mỗi khi bạn tha thứ cho những kẻ thù của bạn, ăn năn những hành động sai trái của riêng bạn và chia sẻ sự giàu có của bạn với những người nghèo.

Khi Nietzsche tuyên bố rằng God đã chết, đây là những gì ông muốn nói. Ít nhất là ở phương Tây, God đã trở thành một ý tưởng trừu tượng mà một số người còn chấp nhận và một số người khác đã từ chối, nhưng cả hai cách đều không tạo nên chút khác biệt nào nữa cả. [9] Trong thời Trung cổ, nếu không có một god, tôi không có đâu là nguồn gốc của quyền lực chính trị, đạo đức và thẩm mỹ cho tôi. Tôi không thể nói những gì là đúng, là tốt hay là đẹp. Ai có thể sống như thế? Ngày nay, ngược lại, rất dễ dàng để không phải tin vào God, vì tôi không phải trả giá nào cho sự không tin tưởng của tôi. Tôi có thể là một người vô thần trọn vẹn, hoàn toàn không tin có god, và vẫn rút ra một kết hợp rất phong phú của những giá trị về chính trị, đạo đức và thẩm mỹ từ kinh nghiệm nội tâm của tôi.

Nếu tôi có tin vào God chăng nữa, nó là *sự lựa chọn của tôi* để tin

https://thuviensach.vn

tưởng. Nếu bản ngã bên trong tôi tự nói với tôi hãy tin vào God – thì tôi tin. Tôi tin vì tôi *cảm thấy* có sự hiện diện của God, và lòng tôi nói với tôi rằng Ông thì có đó. Nhưng nếu tôi không còn cảm thấy sự hiện diện của God, và nếu lòng tôi đột nhiên nói với tôi rằng không có God – Tôi sẽ ngừng tin tưởng. Dù bằng cách nào, nguồn gốc thực sự của thẩm quyền là những cảm xúc của riêng tôi. Vì vậy, ngay cả khi nói rằng tôi tin vào God, sự thật là tôi có một tin tưởng mạnh mẽ hơn vào chính tiếng nói bên trong của riêng tôi.

Theo con đường lát gạch màu vàng

Giống như tất cả mọi nguồn khác của thẩm quyền, những cảm xúc có những thiếu xót của chúng. Tư tưởng nhân bản giả định rằng mỗi người đều có bên trong chính mình một tự ngã đích thực duy nhất, nhưng khi tôi cố gắng lắng nghe nó, tôi thường gặp hoặc là sự im lặng hoặc một sự lộn xộn gồm những tiếng nói đối nghịch nhau. Để khắc phục vấn đề này, tư tưởng nhân bản đã chủ trương không chỉ một nguồn mới của thẩm quyền, nhưng cũng một phương pháp mới để tiếp xúc được với thẩm quyền và đạt được kiến thức đích thực.[1]

Thời trung cổ Europe, công thức chủ yếu cho kiến thức đã là: *Hiểu biết = Sách Thánh Kitô, × Lôgích.* * Nếu chúng ta muốn biết câu trả lời cho một số câu hỏi quan trọng, chúng ta nên đọc những tập sách trong quyển sách Thánh Kitô, và dùng lôgích của chúng ta để hiểu được ý nghĩa chính xác của văn bản.. Lấy thí dụ, những học giả là người muốn biết hình dạng của trái đất, đã dò dẫm trong những tập sách Thánh Kitô tìm kiếm những câu ghi chép có liên quan để tham khảo. Một câu nói đến điều đó, trong tập *Job 38:13*, nói rằng God có thể "nắm chặt những cạnh của đất, và giũ mạnh cho những kẻ ác bị bắn ra khỏi nó". Điều này ngụ ý – lý luận của người thông thái – rằng vì đất có "những cạnh" mà chúng ta có thể "nắm lấy" chúng, nó phải là một hình vuông bằng phẳng. Một nhà thông thái khác từ chối giải thích này, bảo hãy chú ý đến đoạn khác trong tập *Isaiah 40:22*, nói rằng God "ngồi trên ngai ở trên vòng cao của đất"; không phải đó là bằng chứng cho thấy rằng đất thì tròn? Trong thực tế, điều đó có nghĩa rằng những học giả đã tìm kiếm kiến thức bằng dành trọn những năm dài ở những trường học và thư viện, đọc đi đọc lại, nghiền ngẫm nhiều và ngày càng thêm nhiều những văn bản hơn , và dùi mài lôgích của họ, để họ có thể hiểu những văn bản một cách chính xác.

https://thuviensach.vn

Cuộc Cách mạng Khoa học đã đề xuất một công thức rất khác biệt về kiến thức: *Hiểu biết = dữ liệu thực nghiệm × Toán học.* Nếu chúng ta muốn biết câu trả lời cho một số câu hỏi, chúng ta cần phải thu thập dữ liệu thực nghiệm liên quan, và sau đó dùng những dụng cụ toán học để phân tích dữ liệu. Lấy thí dụ, để đo lường hình dạng thực sự của trái đất, chúng ta có thể quan sát mặt trời, mặt trăng và những hành tinh từ những địa điểm khác biệt trên khắp thế giới. Một khi chúng ta đã tích lũy đủ những quan sát, chúng ta có thể dùng lượng giác để suy ra không chỉ hình dạng của trái đất, mà còn cấu trúc của tất cả hệ thái dương. Trong thực tế, điều đó có nghĩa là những nhà khoa học tìm kiếm kiến thức thức bằng dành trọn những năm dài ở những đài thiên văn, những phòng thí nghiệm, và trong những cuộc thám hiểm nghiên cứu, thu thập nhiều và ngày càng thêm nhiều những dữ liệu thực nghiệm hơn, và dùi mài những dụng cụ toán học của họ để họ có thể giải thích những dữ liệu một cách chính xác.

Những công thức khoa học đem lại kiến thức dẫn đến những khám phá sững sờ trong thiên văn học, vật lý học, y học và vô số những ngành học khác. Nhưng nó có một hạn chế rất lớn: nó không thể đối phó được những câu hỏi về giá trị và ý nghĩa. Những nhà thông thái thời trung cổ có thể xác định một cách tuyệt đối chắc chắn rằng giết người và ăn cắp là điều sai lầm, và rằng mục đích của đời người là để làm theo lệnh đòi của God, vì những sách thánh nói thế. Những nhà khoa học không thể đưa ra những phán đoán về đạo đức loại như vậy. Không có số lượng dữ liệu và không có toán học thần kỳ nào có thể chứng minh rằng giết người là sai. Thế nhưng, xã hội con người không thể tồn tại mà không có những phán đoán giá trị như vậy.

Một cách để vượt qua khó khăn này đã là tiếp tục dùng công thức thời trung cổ bên cạnh phương pháp khoa học mới. Khi chạm mặt với một vấn đề thực tiễn – chẳng hạn như xác định hình dạng của trái đất, xây một cây cầu, hay chữa một chứng bệnh – chúng ta thu thập dữ liệu thực nghiệm và phân tích nó theo toán học. Khi chạm mặt với một vấn đề đạo đức – chẳng hạn như xác định xem có nên cho phép ly dị, phá thai và đồng tính luyến ái hay không – chúng ta đọc những tập sách thánh. Giải pháp này đã được chấp nhận đến một vài mức độ nào đó trong những xã hội thời nay, từ England thời Victoria đến Iran của thế kỷ XXI.

Tuy nhiên, tư tưởng nhân bản đã đem cho một chọn lựa thay thế.

https://thuviensach.vn

Khi con người đã đạt được tự tin vào bản thân, một công thức mới để đạt được kiến thức đạo đức đã xuất hiện: *Hiểu biết = Kinh nghiệm × sự Nhạy cảm*. Nếu chúng ta muốn biết câu trả lời cho bất kỳ câu hỏi nào về đạo đức, chúng ta cần phải kết nối với những kinh nghiệm bên trong của chúng ta, và quan sát chúng với sự nhạy cảm tột cùng. Trong thực tế, điều đó có nghĩa là chúng ta tìm kiếm kiến thức bằng bằng dành trọn những năm dài để thu thập kinh nghiệm, và mài dũa cho bén nhọn sự nhạy cảm của chúng ta, để chúng ta có thể hiểu được những kinh nghiệm này một cách chính xác.

Vậy "những kinh nghiệm" chính xác là gì? Chúng không phải là những dữ liệu thực nghiệm. Một kinh nghiệm không được làm bằng những atom, molecule, hay protein, hay những con số. Thay vào đó, một kinh nghiệm là một hiện tượng chủ quan gồm ba nguyên liệu chính: những cảm giác, những cảm xúc và những suy nghĩ. Ở bất kỳ một thời điểm cụ thể nào, kinh nghiệm của tôi gồm tất cả mọi sự vật việc tôi có cảm giác (nhiệt độ, niềm vui, sự căng thẳng, vv), mọi xúc cảm tôi cảm nhận (yêu thương, sợ hãi, giận dữ, vv) và bất cứ ý nghĩ nào nảy sinh trong não thức của tôi.

Và "sự nhạy cảm" là gì? Nó có nghĩa hai sự việc. Thứ nhất, dành chú ý đến những cảm giác, những cảm xúc và những suy nghĩ của tôi. Thứ hai, hãy để cho những cảm giác, cảm xúc và suy nghĩ này ảnh hưởng vào tôi. Cho là vậy nhưng, tôi không nên để cho mỗi gì như gió thoảng qua cuốn hút tôi đi. Tuy nhiên, tôi phải cởi mở đón nhận những kinh nghiệm mới, và cho phép chúng thay đổi nhưng quan điểm của tôi, hành vi của tôi và thậm chí cả cá tính, hay nhân cách của tôi.

Những kinh nghiệm và sự nhạy cảm xây dựng chất chồng cao lên, trong một chu kỳ không bao giờ kết thúc. Tôi không thể kinh nghiệm bất cứ gì nếu tôi không có sự nhạy cảm, và tôi không thể phát triển sự nhạy cảm, trừ khi tôi trải qua một loạt những kinh nghiệm khác biệt. Sự nhạy cảm không phải là một năng khiếu trừu tượng có thể phát triển được bằng đọc sách hoặc nghe giảng giải. Đó là một kỹ năng thực tiễn có thể chín mùi và trưởng thành, chỉ bằng áp dụng nó vào thực hành.

Hãy lấy trà, để thí dụ. Tôi bắt đầu bằng uống trà thông thường pha rất ngọt trong khi đọc tờ báo buổi sáng. Trà thì không gì nhiều hơn một cái cớ để chất ngọt của đường vội vã tăng thêm tỉnh táo. Một ngày, tôi nhận ra rằng giữa chất ngọt và tờ báo, tôi hoàn toàn chẳng

https://thuviensach.vn

nếm hương vị nào của trà hết cả. Vì vậy, tôi giảm lượng đường, đặt tờ báo sang bên, nhắm mắt lại và tập trung vào chính trà. Tôi bắt đầu ghi nhận được mùi và vị độc đáo của nó. Chẳng bao lâu tôi thấy mình thử nghiệm với những loại khác nhau, trà đen và trà xanh, so sánh vị đậm đà và mùi thơm tinh tế của chúng. Trong vòng một vài tháng, tôi thôi không mua trà có những nhãn hiệu của siêu thị, và mua trà của tôi ở Harrods 'sang trọng'. Tôi phát triển một thích thú riêng với "Trà Phân Panda", sản xuất ở vùng núi Ya'an, tỉnh Sichuan, làm từ lá những cây trà đặc biệt được bón bằng phân của loài gấu Panda. Đó là cách, mỗi lần từng tách trà một, lần lượt theo thời gian, tôi trau dồi sự nhạy cảm của tôi về trà, và trở thành một người sành trà. Trong những ngày uống trà thời ban đầu của tôi, nếu như bạn đã cho tôi uống trà Phân Panda trong một tách bằng sứ tráng men đời Ming, tôi hẳn đã không cho là quí gì hơn nhiều so với trà rẻ tiền pha đậm đặc trong một cốc giấy. Bạn không có thể kinh nghiệm một gì đó nếu bạn không có sự nhạy cảm cần thiết, và bạn không thể phát triển sự nhạy cảm của bạn ngoại trừ bằng cách trải qua một chuỗi dài của những kinh nghiệm.

Những gì là đúng với trà thì đúng với tất cả kiến thức thẩm mỹ và đạo đức khác. Chúng ta không được sinh ra với một lương tâm đã làm sẵn. Khi chúng ta trải qua đời sống, chúng ta làm tổn thương người và người làm tổn thương chúng ta, chúng ta hành động với lòng thương người và những người khác cho thấy lòng thương người với chúng ta. Nếu chúng ta dành cho chúng sự chú ý, sự nhạy cảm đạo đức của chúng ta sắc bén, và những kinh nghiệm này trở thành một nguồn tri thức đạo đức có giá trị về những gì là tốt, những gì là đúng và tôi thực sự là ai.

Tư tưởng nhân bản như vậy, thấy cuộc sống là một quá trình dần dần thay đổi nội tâm, dẫn đi từ mắt nhắm thiếu hiểu biết tăm tối đến mắt mở đầy hiểu biết trong sáng bằng phương tiện của những kinh nghiệm. Mục đích cao nhất của đời sống nhân bản là phát triển trọn vẹn kiến thức của bạn thông qua một lượng lớn những kinh nghiệm khác nhau về trí tuệ, tình cảm và thể chất. Vào đầu thế kỷ XIX, Wilhelm von Humboldt [2]– một trong những nhà kiến trúc chính yếu của hệ thống giáo dục thời nay – nói rằng mục đích của cuộc hiện sinh là "một sự chưng cất tinh lọc những kinh nghiệm rộng rãi nhất có thể có được của đời sống vào thành trí tuệ khôn ngoan". Ông cũng đã viết rằng "chỉ có một đỉnh cao trong cuộc đời – là để có phán

https://thuviensach.vn

đoán, có ý kiến, hay đo lường được cảm xúc của tất cả mọi thứ thuộc con người". [3] Câu này cũng rất có thể là phương châm của những người nhân bản.

Theo tư tưởng Tàu, thế giới được duy trì bởi tác động qua lại của hai sức mạnh đối nghịch nhưng bổ sung gọi là yin và yang [4]. Điều này có thể không đúng với thế giới vật lý, nhưng nó chắc chắn khá đúng với thế giới thời nay đã được tạo ra bởi giao ước của khoa học và tư tưởng nhân bản. Mỗi Yang khoa học (Khoa học có tính Dương) chứa đựng bên trong nó một Yin nhân bản (Tư tưởng nhân bản có tính Âm), và ngược lại. Yang cung cấp cho chúng ta sức mạnh, trong khi Yin cho chúng ta ý nghĩa và những phán đoán đạo đức. Yang và Yin của tính thời nay là lý trí và cảm xúc, phòng thí nghiệm và viện bảo tàng, dây chuyền sản xuất và siêu thị. Mọi người thường chỉ thấy Yang, và tưởng tượng rằng thế giới ngày nay là khô khan, khoa học, hợp lý và tiện dụng – giống đúng như một phòng thí nghiệm hay một nhà máy. Nhưng thế giới ngày nay cũng là một siêu thị phung phí vung vãi. Không có văn hóa nào trong lịch sử đã từng đem cho những cảm xúc, những ham muốn và những kinh nghiệm của con người có được tầm quan trọng như vậy. Quan điểm nhân bản về đời sống như một chuỗi của những kinh nghiệm đã trở thành huyền thoại sáng lập của nhiều ngành kỹ nghệ thời nay, từ du lịch đến nghệ thuật. Những đại lý du lịch và những đầu bếp nhà hàng không bán vé máy bay, khách sạn hoặc những bữa ăn lạ miệng cho chúng ta – họ bán cho chúng ta những kinh nghiệm mới lạ. Tương tự như vậy, trong khi hầu hết những truyện kể trước-thời nay tập trung vào những sự kiện và hành động bên ngoài, tiểu thuyết ngày nay, phim ảnh và thơ ca thường xoay quanh những tình cảm. Những sử thi Graeco-Roma và tiểu thuyết mã thượng thời Trung Cổ đã là những danh mục của những sản phẩm của những hành động anh hùng, không phải của những cảm xúc. Một chương kể lại người hiệp sĩ dũng cảm đã đánh nhau với một yêu tinh khổng lồ chuyên ăn thịt người như thế nào, và giết chết yêu tinh. Một chương khác kể lại người hiệp sĩ đã giải cứu một nàng công chúa xinh đẹp khỏi một con rồng phun lửa, và giết chết con rồng. Một chương thứ ba thuật lại một phù thủy độc ác đã bắt cóc nàng công chúa như thế nào, nhưng hiệp sĩ đã đuổi theo phù thủy, và giết chết phù thủy. Không có gì ngạc nhiên khi người anh hùng đã luôn luôn là một hiệp sĩ, chứ không phải là một người thợ mộc, hay một nông dân, vì những nông

https://thuviensach.vn

dân không thực hiện những hành động anh hùng.

Điều quan trọng thiết yếu, những anh hùng đã không trải qua bất kỳ một quá trình quan trọng nào của sự thay đổi bên trong họ. Achilles, Arthur, Roland và Lancelot là những tráng sĩ dũng cảm với một thế giới quan hào hiệp trước khi họ bắt đầu những cuộc phiêu lưu của họ, và họ vẫn là những tráng sĩ dũng cảm với cùng một thế giới quan cùng cho đến kết thúc. Tất cả những yêu tinh họ trừ khử và tất cả những nàng công chúa họ cứu đều khẳng định lòng can đảm và sự kiên trì của họ, nhưng sau cùng tất cả đã dạy họ rất ít ỏi.

Trọng tâm của tư tưởng nhân bản hướng về những tình cảm và những kinh nghiệm, chứ không phải là những hành động, nghệ thuật đổi dạng. Wordsworth, Dostoevsky, Dickens và Zola không quan tâm chút với những hiệp sĩ dũng cảm và những hành động gan dạ, và thay vào đó đã mô tả cách thức những người bình thường và những người nội trợ xoàng xĩnh cảm nhận như thế nào. Một số người tin rằng *Ulysses* của Joyce đại diện cho đỉnh cao của sự tập trung thời nay này vào trong đời sống nội tâm hơn là những hành động bên ngoài – trong 260.000 chữ, Joyce mô tả độc nhất chỉ một ngày trong đời của những người thành Dublin là Stephen Dedalus và Leopold Bloom, những người trong quá trình xuốt một ngày, họ làm . . . vâng, không gì nhiều cả. [5]

Rất ít người đã thực sự đọc hết *Ulysses*, nhưng cũng cùng một nguyên tắc làm nền tảng cho nhiều nền văn hóa đại chúng của chúng ta. Tại USA, loạt phim TV *Survivor* thường được ghi công (hoặc đổ lỗi) là đã chuyển (đời sống) thực tại sang thành một cơn sốt điên dại, bốc đồng. *Survivor* là chương trình TV 'thực tại' đầu tiên thành công được xếp hàng đầu theo sự xếp hạng của Nielsen, và trong năm 2007, tạp chí *Time*liệt kê nó trong số hàng trăm những chương trình TV hay/nổi tiếng nhất của tất cả mọi thời. [6] Trong mỗi mùa TV, hai mươi người tranh giải, trong những bộ quần áo tắm ít vải nhất, sống cô lập trên một hòn đảo nhiệt đới. Họ phải chạm mặt với tất cả những loại thách đố, và mỗi tập phim, họ bỏ phiếu loại bớt một trong những thành viên của họ. Người 'sống xót' cuối cùng là người thắng cuộc, đoạt giải thưởng $1 triệu đôla.

Những khán giả trong Hellas thời Homer, trong đế quốc Rome, hoặc trong thời trung cổ Europe tất sẽ thấy ý tưởng này quen thuộc và rất hấp dẫn. Hai mươi người thách đố đi vào – chỉ một anh hùng

https://thuviensach.vn

đi ra. "Tuyệt vời!" Một hoàng tử thời Homer, một quý tộc thành Rome, hoặc một hiệp sĩ thời những thập tự chinh hẳn đã có thể tự nghĩ như thế khi ngồi xuống để xem. "Chắc chắn chúng ta sắp sửa thấy những cuộc phiêu lưu tuyệt vời, những trận tranh hùng sống mái, chém giết chí tử, những hành vi vô song của cả mã thượng anh hùng lẫn đê hèn phản bội. Những dũng sĩ có thể sẽ đâm lén nhau ở sau lưng, hoặc chém xổ ruột của họ cho mọi người cùng xem".

Nhưng thất vọng biết chừng nào! Đâm lén sau lưng và đường hoàng chém xổ ruột vẫn chỉ là ẩn những ẩn dụ văn chương. Mỗi tập phim kéo dài khoảng một giờ. Trong số đó, đã mất mười lăm phút dành cho quảng cáo, từ kem đánh răng, đến dầu gội đầu hay những loại bột ngũ cốc ăn sáng. Năm phút được dành riêng cho những thách đố vô cùng trẻ con, chẳng hạn như người nào có thể ném nhiều những quả dừa nhất vào trong một vòng tròn, hoặc người nào có thể ăn những con sâu nhiều nhất trong một phút. Phần thời gian còn lại những 'anh hùng' chỉ nói về những cảm xúc của họ! Ông nói, bà nói, cô nói, và tôi cảm thấy thế này và tôi cảm thấy thế kia. Nếu một hiệp sĩ thời thập tự chinh đã thực sự ngồi xuống để xem phim TV*Survivor*, ông có lẽ đã phải vớ lấy chiếc rìu đánh trận của mình và đập vỡ ngay chiếc TV vì buồn chán và thất vọng lẫn tức bực.

Ngày nay chúng ta có thể nghĩ về những hiệp sĩ thời trung cổ như người cư xử thô bạo vô cảm. Nếu họ sống giữa chúng ta, chúng ta sẽ gửi họ đến một y sĩ trị liệu tâm lý, người có thể giúp họ liên lạc với bản thân họ. Đây là những gì *Người Thiếc* (Tin Man) làm trong phim *The Wizard of Oz.* Anh đi dài theo con đường gạch màu vàng với Dorothy và những người bạn của cô, hy vọng rằng khi họ đến gặp được Oz, nhà wizard lớn [7] này sẽ cho anh một trái tim, trong khi *Người Rơm* (Scarecrow) muốn có một bộ óc, và *Sư Tử* (Lion) muốn có sự can đảm. Đến cuối cuộc hành trình, họ khám phá ra rằng nhà wizard tuyệt vời là một *charlatan*, người chuyên môn hứa dối nói cuội, và ông ta không thể đem cho họ bất cứ gì của những điều này. Nhưng họ khám phá được một gì đó quan trọng hơn nhiều: tất cả mọi điều mà họ ao ước đều đã có sẵn trong bản thân họ. Không cần phải có một wizard nào đó, loại giống như god, hay thần thánh, để có được sự nhạy cảm, trí tuệ hoặc sự dũng cảm. Bạn chỉ cần đi theo con đường lát gạch màu vàng, và mở rộng bản thân bạn với bất cứ kinh nghiệm nào gặp trên đường bạn đi.

Cũng đúng cùng một bài học được thuyền trưởng Kirk và thuyền

https://thuviensach.vn

trưởng Jean-Luc Picard đã học, khi họ du hành đến những thiên hà trên con thuyền không gian *Enterprise*, được Huckleberry Finn và Jim đã học, khi họ xuôi thuyền dọc sông Mississippi [8], được Wyatt và Billy đã học khi họ cỡi xe mô tô Harley-Davidsons của họ trong phim *Easy Rider*, và vô số những nhân vật khác trong vô số phim kể chuyện những hành trình, những rong ruổi trên vô vàn những con đường khác, những người đã rời thị trấn quê nhà của họ ở Pennsylvania (hoặc có lẽ ở New South Wales), đi du lịch trong một xe ô tô không mui cũ (hoặc có lẽ một chiếc xe buýt), trải qua đủ loại khác nhau những kinh nghiệm làm thay đổi đời sống, liên lạc được với chính mình, nói về những cảm xúc của họ, và cuối cùng đến được San Francisco (hoặc có lẽ Alice Springs) như những cá nhân tốt hơn và khôn ngoan hơn.

Sự thật về chiến tranh

Công thức *Hiểu biết = Kinh nghiệm × sự Nhạy cảm* đã thay đổi không chỉ văn hóa đại chúng của chúng ta, nhưng ngay cả nhận thức của chúng ta về những vấn đề trọng đại như chiến tranh. Trải qua hầu hết chiều dài lịch sử, khi người ta muốn biết liệu một cuộc chiến tranh đặc biệt nào đó là chính đáng hay không, họ đã hỏi God, họ đã hỏi quyển Sách Thánh Kitô, và họ đã hỏi những vua, quý tộc và những nhà chăn chiên. Rất ít quan tâm đến những ý kiến và kinh nghiệm của một người lính thông thường hoặc một người dân thường. Những tường thuật chiến tranh như của những Homer, Virgil và Shakespeare đều tập trung vào những hành động của những vị vua, những tướng lĩnh, những anh hùng xuất sắc, và mặc dù họ đã không giấu diếm đau khổ của chiến tranh, điều này đã được một thực đơn đầy những vinh quang và chủ nghĩa anh hùng bù trừ hơn rất nhiều. Những người lính bình thường xuất hiện hoặc như những đống thi thể đã bị một vài Goliath nào đó tàn sát, hoặc một đám đông cổ vũ khiêng một David chiến thắng trên vai của họ.

https://thuviensach.vn

Jean-Jacques Walter, Gustav Adolph của Sweden trong trận Breitenfeld (1631).

Hãy nhìn, lấy thí dụ, vào bức tranh ở trên, về Trận Breitenfeld, đã diễn ra vào 17 /Tháng Chín /1631. Người vẽ tranh, Jean-Jacques Walter, đã tôn vinh vua Gustav Adolph của Sweden, người đã dẫn quân đội của ông đến một chiến thắng quyết định ngày hôm đó. Gustav Adolph cao sừng sững như một ngọn tháp trên chiến trường, như thể ông là một vị thần chiến tranh nào đó. Người ta có ấn tượng rằng nhà vua điều khiển trận chiến như một người chơi cờ di chuyển những quân cờ. Những quân cờ chính họ chủ yếu là những khuôn mặt chung chung, hoặc những dấu chấm tí hon trong nền của bức tranh. Walter đã không quan tâm đến việc họ cảm thấy thế nào khi đuổi theo, chạy trốn, giết người hoặc bị chết. Họ là một tập thể không được vẽ khuôn mặt.

Ngay cả khi những họa sĩ tập trung với bản thân cuộc chiến, chứ không phải với người chỉ huy, họ vẫn nhìn nó từ trên cao, và đã quan tâm rất nhiều với những thao tác tập thể hơn với những cảm xúc cá nhân. Lấy thí dụ, bức tranh *Trận Núi Trắng tháng 11 năm 1620* của Pieter Snayers.

Bức tranh mô tả một trận chiến nổi tiếng trong Chiến tranh Ba mươi năm, quân đội Catô thắng những quân nổi loạn Thệ Phản 'rối đạo'. Snayers đã muốn kỷ niệm chiến thắng này bằng cách ghi lại nhiều những đội hình, diễn tập, chuyển quân thật kỹ lưỡng. Bạn có thể dễ dàng đếm kể những đơn vị khác biệt, vũ khí trang bị của họ và vị trí của họ trong trật tự của trận chiến. Snayers đã ít quan tâm hơn nhiều đến những kinh nghiệm và cảm xúc của những người lính thông thường. Giống như Jean-Jacques Walter, ông đã làm cho chúng ta quan sát cuộc chiến từ điểm nhìn thuận lợi, như từ đỉnh Olympius của những vị god và những vị vua, và cho chúng ta ấn tượng rằng

https://thuviensach.vn

chiến tranh là một trò chơi cờ chess khổng lồ.

Pieter Snayers, The Battle of White Mountain.

Nếu bạn có một cái nhìn gần hơn – như thế bạn có thể cần một kính lúp – bạn nhận ra rằng *The Battle of White Mountain* thì phức tạp hơn một chút so với một trò chơi cờ chess. Những gì nhìn thấy đầu tiên dường như là những trừu tượng hình học nhưng khi xem xét gần hơn chuyển sang thành những cảnh đẫm máu của cuộc tàn sát. Chỗ này và chỗ kia, bạn thậm chí có thể nhận ra những khuôn mặt của những người lính đang đuổi theo hoặc đang chạy trốn, đang bắn súng hoặc đang xiên kẻ thù trên những cọc nhọn của họ. Tuy nhiên, những cảnh này nhận được ý nghĩa của chúng từ vị trí của chúng trong bức tranh tổng thể. Khi chúng ta nhìn thấy một quả đạn can nông nghiền một người lính nát vụn, chúng ta hiểu nó như một phần của phe chiến thắng Catô. Nếu người lính đang chiến đấu ở phía Thệ Phản, cái chết của người này là một hậu quả xứng đáng cho sự nổi loạn và 'gây rối đạo'. Nếu người lính đang chiến đấu trong quân đội Catô, cái chết của người này là một hy sinh cao cả cho một cứu cánh xứng đáng. Nếu chúng ta nhìn ngước lên, chúng ta có thể nhìn thấy những thiên thần đang lơ lửng cao trên chiến trường. Họ đang cầm

https://thuviensach.vn

một bảng giải thích bằng tiếng Latinh những gì đã xảy ra trong trận chiến này, và tại sao nó là rất quan trọng như thế. Thông điệp này nói rằng God đã giúp Hoàng đế Ferdinand II đánh bại những kẻ địch của ông, vào ngày 08 Tháng Mười Một 1620.

Trong hàng nghìn năm, khi người ta nhìn vào chiến tranh, họ đã nhìn thấy những god, những hoàng đế, những tướng lãnh, và những anh hùng vĩ đại. Nhưng trong hơn hai trăm năm vừa qua, những vị vua và những tướng lãnh đã ngày càng bị đẩy sang bên cạnh, và ánh đèn rọi đã chuyển qua chiếu trên những người lính bình thường và những kinh nghiệm của người này. Những tiểu thuyết chiến tranh loại như *All Quiet on the Western Front* [9] và những phim chiến tranh loại như *Platoon*,[10] bắt đầu với một người lính mới nhập ngũ, trẻ và ngây thơ, người hiểu biết rất ít về bản thân và thế giới, nhưng mang một gánh nặng của những hy vọng và những ảo tưởng. Anh tin rằng chiến tranh là vinh quang, và chính nghĩa là ở phía mình, và tướng lãnh cầm quân có tài năng. Một vài tuần của cuộc chiến thực sự – của bùn và máu, và mùi của cái chết – làm vỡ những ảo tưởng của anh, cái này tan sau cái kia, tất cả cho đến sạch. Nếu sống sót, người lính mới ngây thơ sẽ rời khỏi cuộc chiến như một người khôn ngoan hơn, người không còn tin vào những lời sáo rỗng và những lý tưởng rập khuôn của những thày giáo, những nhà làm phim và những nhà chính trị hùng hồn.

Nghịch lý thay, truyện kể này đã trở nên rất ảnh hưởng đến nỗi ngày nay nó được kể đi kể lại ngày càng nhiều hơn nữa, ngay cả bởi những thày giáo, những nhà làm phim và những nhà chính trị hùng hồn. Những bộ phim ăn khách thu được rất nhiều tiền vé của Hollywood, như *Apocalypse Now, Metal Jacket Full* và *Blackhawk Down,* đều đã báo trước rằng "Chiến tranh không phải là những gì bạn nhìn thấy trong phim!", Được đặt cao lên tôn thờ trong phim ảnh, văn xuôi hay thơ ca, những cảm xúc của những người lính tầm thường đã trở thành thẩm quyền sau cùng về chiến tranh, vốn tất cả mọi người đã được học để tôn trọng. Như câu đùa cợt vẫn nói, "Bao nhiêu cựu chiến binh Việt Nam cần có để thay một bóng đèn?" "Bạn tất sẽ không biết đâu, bạn đã không có ở đó".[11]

Những hoạ sĩ cũng đã mất đi sự quan tâm với hình ảnh của những vị tướng trên lưng ngựa và những thao diễn chiến thuật. Thay vào đó, họ cố gắng để vẽ xem người lính thường cảm thấy thế nào. Xem

https://thuviensach.vn

lại *The Battle of Breitenfeld* và *The Battle of White Mountain.* Bây giờ nhìn vào hai hình ảnh sau đây, được coi là những kiệt tác của nghệ thuật chiến tranh của thế kỷ XX: *The War (Der Krieg)* của Otto Dix, và *That 2,000 Yard Stare* của Tom Lea.

Dix đã phục vụ như là một trung sĩ trong quân đội Germany trong Thế chiến thứ Nhất. Lea là phóng viên trường thuật Trận đảo Peleliu năm 1944 cho tạp chí *Life*. Trong khi Walter và Snayers đã nhìn chiến tranh như một hiện tượng quân sự và chính trị, và đã muốn chúng ta biết những gì đã xảy ra trong những trận chiến đặc biệt, Dix và Lea nhìn chiến tranh như một hiện tượng cảm xúc, và muốn chúng ta biết nó gây cảm xúc nào. Họ không quan tâm đến tài năng của những tướng lãnh hay về những chi tiết về chiến thuật của trận đánh này hay trận kia. Người lính của Dix của có thể là ở trận Verdun, hay Ypres, hay Somme – chỗ nào thì không quan trọng, vì chiến tranh là hỏa ngục ở khắp mọi nơi. Người lính của Lea chỉ ngẫu nhiên là một anh lính USA trơn, xảy ra ở Peleliu, nhưng bạn có thể thấy chính xác cùng một cái nhìn 2,000 yard trên khuôn mặt của một người lính Japan ở Iwo Jima, một người lính Germany ở Stalingrad hay một người lính England ở Dunkirk.

https://thuviensach.vn

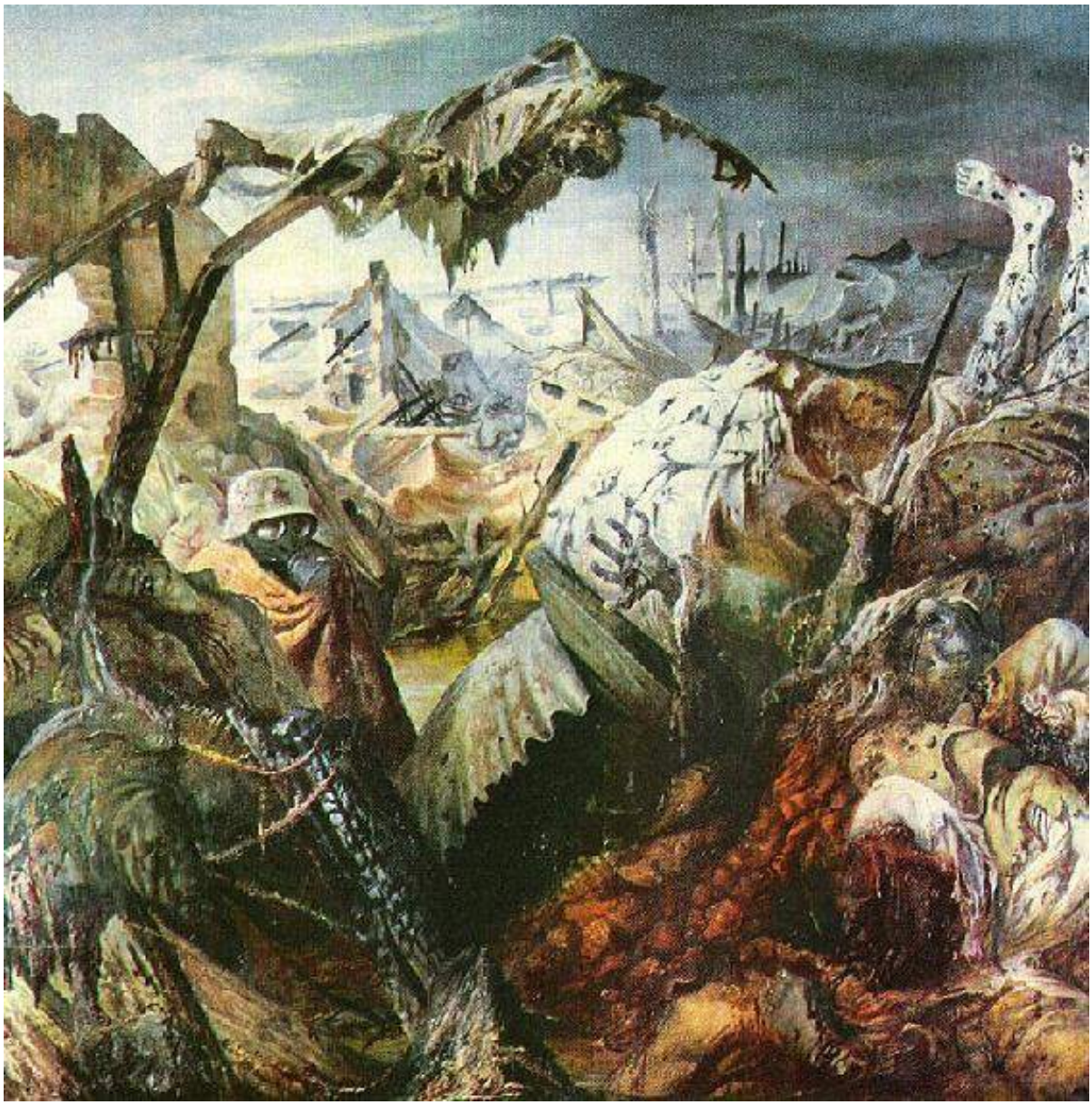

Otto Dix, Der Krieg (The War 1929-1932).

https://thuviensach.vn

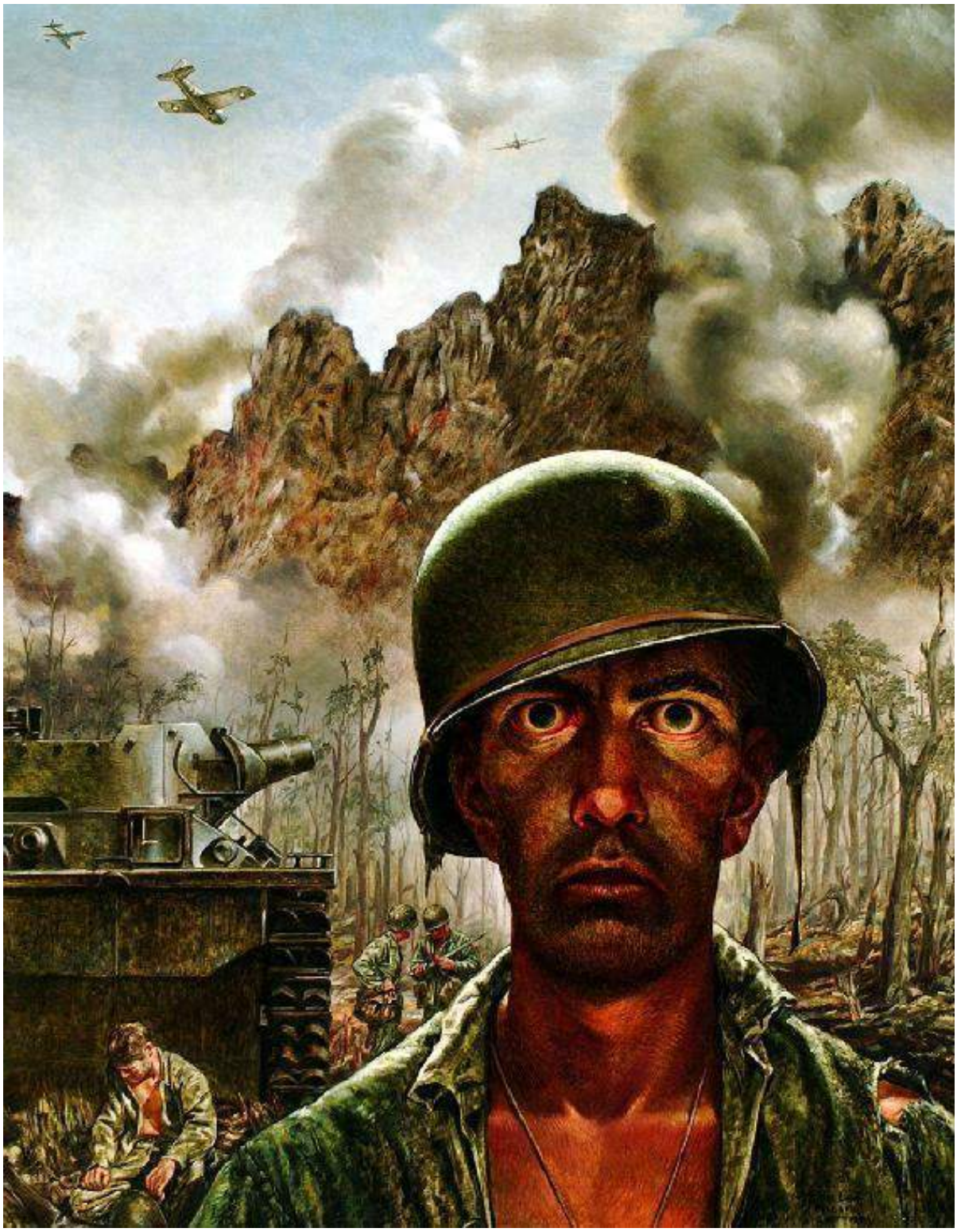

Tom Lea, That 2,000 Yard Stare (1944).

Trong những bức tranh của Dix và Lea, ý nghĩa của chiến tranh không toát lên từ những di động chiến thuật hay tuyên ngôn của God. Nếu bạn muốn hiểu chiến tranh, đừng nhìn lên vị tướng lẫm liệt trên đỉnh đồi, hay những thiên sứ trên trời. Thay vào đó, hãy nhìn thẳng vào mắt của những người lính trơn, tầm thường. Trong bức tranh của Lea, những con mắt mở lớn, bất động nhìn chăm chăm, của

https://thuviensach.vn

một người lính bị chấn động tâm thần mở một cửa sổ nhìn vào sự thật khủng khiếp của chiến tranh. Trong bức tranh của Dix, sự thật thì không thể nào chịu đựng nổi nữa, khiến nó phải được giấu bớt một phần sau một mặt nạ chống khí độc. Không có thiên thần bay trên chiến trường – chỉ một xác chết thối rữa, lửng lơ cao trên một kèo nhà đổ nát, và vươn một ngón tay buộc tội.

Những nghệ sĩ như Dix và Lea như thế đã lật ngược những hệ thống phân cấp truyền thống của chiến tranh. Trong những thời trước, chiến tranh đã có thể cũng khủng khiếp như trong thế kỷ XX. Tuy nhiên, ngay cả những kinh nghiệm tàn bạo ác độc đã được đặt trong một bối cảnh rộng lớn hơn vốn đem cho chúng ý nghĩa tích cực. Chiến tranh có thể là hỏa ngục, nhưng nó cũng là cửa ngõ vào thiên đàng. Một người lính Catô chiến đấu trong Trận chiến White Mountain có thể nói với chính mình: "Đúng, tôi đang đau khổ. Nhưng vua Chiên Kitô và những vị hoàng đế nói rằng chúng ta đang chiến đấu cho chính nghĩa, vì vậy đau khổ của tôi có ý nghĩa". Otto Dix đã dùng một thứ lôgích đối nghịch. Ông đã nhìn những kinh nghiệm cá nhân như là nguồn gốc của tất cả những ý nghĩa, thế nên đường lối suy nghĩ của ông cho biết: "Tôi đang đau khổ – và điều này thì xấu – vì thế toàn bộ chiến tranh là xấu. Và nếu nhà vua và giới chăn chiên vẫn cứ ủng hộ chiến tranh, họ phải là bị sai lầm."[12]

Sự Phân Ly lớn của Tư tưởng Nhân bản

Cho đến giờ, chúng ta đã thảo luận về tư tưởng nhân bản như thể nó là một cái nhìn kết hợp mạch lạc duy nhất về thế giới. Trong thực tế, tư tưởng nhân bản chia sẻ số phận của mỗi tôn giáo thành công, như đạo Kitô và đạo Phật. Vì khi nó đã lan truyền và đã phát triển, nó đã bị phân nhánh vào thành nhiều hệ phái xung đột nhau. Tất cả những hệ phái nhân bản tin đều rằng kinh nghiệm của con người là nguồn gốc tối thượng của thẩm quyền và ý nghĩa, nhưng chúng giải thích kinh nghiệm của con người theo những cách khác biệt.

Tư tưởng nhân bản chia thành ba nhánh chính. Nhánh chính thống cho rằng mỗi con người là một cá nhân, vốn *duy nhất* sở hữu một giọng nói bên trong đặc biệt và một chuỗi gồm những kinh nghiệm không-bao-giờ-được-lập-lại. Mỗi con người là một tia sáng đơn độc, nó chiếu sáng thế giới từ một viễn cảnh khác biệt, và nó thêm màu sắc, độ sâu và ý nghĩa cho vũ trụ. Do đó chúng ta nên để cho mỗi cá nhân càng nhiều tự do càng tốt để trải nghiệm thế giới, đi theo tiếng

https://thuviensach.vn

nói bên trong của mỗi người, và thể hiện sự thật từ bên trong của mỗi người. Bất kể trong chính trị, kinh tế, nghệ thuật, ý chí tự do của cá nhân nên có sức nặng rất nhiều hơn so với những quyền lợi của nhà nước hoặc những học thuyết tôn giáo. Những cá nhân càng được hưởng tự do nhiều bao nhiêu, thế giới càng xinh đẹp, phong phú và có ý nghĩa nhiều hơn bấy nhiêu. Do sự nhấn mạnh này vào tự do, nhánh chính thống của tư tưởng nhân bản được gọi là "tư tưởng nhân bản tự do" hoặc đơn giản là "chủ nghĩa tự do". *[13]

Đó là chính trị tự do vốn tin rằng người bỏ phiếu có những ý kiến cần được chấp nhận và tôn trọng. Nghệ thuật tự do chủ trương rằng cái đẹp nằm trong mắt của người nhìn. Kinh tế tự do cho rằng những khách hàng luôn luôn đúng. Đạo đức tự do khuyên chúng ta rằng nếu điều gì ta thấy tốt đẹp, gây hạnh phúc, chúng ta nên tiến tới và làm điều đó đi. Giáo dục tự do dạy chúng ta hãy tự suy nghĩ cho bản thân chúng ta, vì chúng ta sẽ tìm thấy tất cả những giải đáp bên trong chúng ta.

Trong suốt thế kỷ XIX và XX, khi tư tưởng nhân bản đã đạt được uy tín xã hội và quyền lực chính trị tăng cao, nó đã nảy ra hai nhánh khác biệt: tư tưởng nhân bản xã hội, vốn bao trùm một loạt những phong trào xã hội và cộng sản, và tư tưởng nhân bản tiến hóa, có những người ủng hộ nổi tiếng nhất của nó là đảng Nazis. Cả hai nhánh đã đồng ý với tư tưởng nhân bản tự do rằng kinh nghiệm của con người là nguồn gốc tối hậu của ý nghĩa và thẩm quyền. Không nhánh nào tin vào bất cứ quyền lực siêu việt hay sách luật nào của God. Nếu, lấy thí dụ, bạn hỏi Karl Marx có gì là sai với đứa bé mới mười tuổi nhưng làm việc ca mười hai giờ trong những nhà máy đặc khói than, ông sẽ trả lời rằng nó làm cho đứa trẻ cảm thấy cực nhọc, không hài lòng. Chúng ta nên tránh bóc lột, áp bức và đối xử bất bình đẳng không phải vì God nói như vậy, nhưng vì chúng làm cho người ta đau khổ.

Tuy nhiên, cả những người theo tư tưởng xã hội và nhân bản tiến hóa chỉ ra rằng sự hiểu biết về kinh nghiệm con người của nhánh tự do là thiếu sót. Những người theo tư tưởng nhân bản tự do nghĩ rằng kinh nghiệm con người là một hiện tượng cá nhân. Nhưng có rất nhiều cá nhân trên thế giới, và họ thường cảm thấy những điều khác biệt, và có những ham muốn trái ngược nhau. Nếu tất cả những thẩm quyền và ý nghĩa đều tuôn ra từ những kinh nghiệm cá nhân, bạn giải quyết những mâu thuẫn giữa những kinh nghiệm khác biệt loại

https://thuviensach.vn

như vậy như thế nào?

Ngày 17/7/2015, Thủ tướng Germany, bà Angela Merkel đã chạm mặt với một cô gái tuổi teen, người tị nạn Palestine từ Lebanon, gia đình cô muốn lánh nạn ở Germany nhưng phải đối phó với lệnh trục xuất sắp xảy ra. Cô gái, Reem, đã nói với bà Merkel bằng tiếng Germany thông thạo "Thực là rất khó khăn để nhìn xem những người khác có thể vui hưởng đời sống như thế nào, trong khi bản thân bạn lại không thể. Tôi không biết tương lai tôi sẽ đi về đâu". Merkel đã trả lời rằng "chính trị có thể là cứng rắn" và đã giải thích rằng có hàng trăm ngàn người tị nạn Palestine ở Lebanon, và Germany không thể tiếp nhận tất cả được. Choáng váng trước câu trả lời không phải là không có nghĩa lý này, Reem đã bật khóc. Bà Merkel đã tới gần, vỗ vào lưng cô gái tuyệt vọng như an ủi, nhưng giữ vững lập trường của mình.

Trong cơn bão công luận nổi lên sau đó, nhiều người đã kết án Merkel là vô cảm, không có lòng thương người. Để làm dịu bớt những lời chỉ trích, bà Merkel đã thay đổi đường lối, và Reem và gia đình cô đã được cho tị nạn. Trong những tháng sau, bà Merkel đã mở cửa rộng hơn, chào đón hàng trăm ngàn người tị nạn đến Germany. Nhưng bạn không thể làm vừa lòng tất cả mọi người. Chẳng bao lâu, bà đã bị tấn công mạnh mẽ rằng bà đã lọt hố đa cảm và không giữ được một lập trường cho đủ vững chắc. Vô số những người làm cha mẹ ở Germany đã sợ rằng sự xoay vòng chữ U của bà Merkel có nghĩa là con cái của họ sẽ có một mức sống thấp hơn, và có lẽ sẽ bị một làn sóng thủy triều của sự Islam hoá. Tại sao họ nên đánh liều với sự an bình và thịnh vượng của gia đình của họ cho những người hoàn toàn xa lạ, những người thậm chí có thể không tin vào những giá trị của chủ nghĩa nhân bản tự do? Mọi người đều cảm nhận rất mạnh mẽ về vấn đề này. Làm thế nào để giải quyết những mâu thuẫn giữa những tình cảm của những người tị nạn tuyệt vọng và của những người Germany lo âu? [14]

Những người theo chủ nghĩa tự do vĩnh viễn cảm thấy khổ sở về những mâu thuẫn loại như vậy. Những nỗ lực tốt nhất của Locke, Jefferson, Mill và những đồng nghiệp của họ đã thất bại trong việc cung cấp cho chúng ta một giải pháp nhanh chóng và dễ dàng với những vấn đề hóc búa loại như vậy. Tổ chức những cuộc bầu cử dân chủ sẽ không giúp được gì, vì sau đó câu hỏi sẽ là ai là người sẽ được bỏ phiếu trong những cuộc bầu cử này – chỉ những công dân

https://thuviensach.vn

Germany, hay cũng cả hàng triệu người Asia và Africa, những người muốn di cư vào Germany? Tại sao dành đặc ân với những tình cảm của một nhóm người này thay vì nhóm người khác? Tương tự như vậy, bạn không thể giải quyết cuộc xung đột Arab-Israel bằng cách làm cho 8 triệu công dân Israel và 350 triệu công dân của những quốc gia Arab bỏ phiếu về nó. Vì những lý do hiển nhiên, những người Israel sẽ không cảm thấy phải cam kết với kết quả của một cuộc trưng cầu dân ý như vậy.

Người ta cảm thấy bị ràng buộc bởi những cuộc bầu cử dân chủ, chỉ khi họ chia sẻ một liên kết cơ bản với hầu hết những cử tri khác. Nếu kinh nghiệm của những cử tri khác là xa lạ với tôi, và nếu tôi tin rằng họ không hiểu được những tình cảm của tôi, và không quan tâm đến những lợi ích sống còn của tôi, sau đó thậm chí nếu tôi có bị thua phiếu với tỷ số 100 chọi 1, tôi tuyệt đối không có lý do gì để chấp nhận phán quyết bầu cử. Những cuộc bầu cử dân chủ thường chỉ làm được việc trong những quần thể dân cư từ trước đã có một số ràng buộc chung, chẳng hạn như chia sẻ cùng những tin tưởng tôn giáo và những huyền thoại dân tộc. Chúng là một phương pháp để giải quyết những bất đồng giữa những người đã đồng ý về những điều cơ bản.

Theo đó, trong nhiều trường hợp, chủ nghĩa tự do đã trộn lẫn với những bản sắc tập thể có tự lâu đời và những tình cảm (thấy trong những) bộ tộc, để hình thành chủ nghĩa dân tộc ngày nay. Ngày nay, nhiều người liên kết chủ nghĩa dân tộc với những lực lượng chống lại chủ nghĩa tự do, nhưng ít nhất trong thế kỷ XIX, chủ nghĩa dân tộc đã đồng hành chặt chẽ với chủ nghĩa tự do. Những người Tự do tuyên xưng những kinh nghiệm độc đáo của những cá nhân con người. Mỗi con người đều có những tình cảm, thị hiếu và thói tật ứng xử đặc biệt, mà người đó phải được tự do để thể hiện và khám phá, miễn là họ không làm tổn thương bất cứ một ai khác. Tương tự như vậy, những người theo chủ nghĩa dân tộc ở thế kỷ XIX, như Giuseppe Mazzini đã tuyên xưng sự độc đáo của mỗi quốc gia. Họ đã nhấn mạnh rằng nhiều những kinh nghiệm con người là có tính cộng đồng. Bạn không thể nhảy điệu polka chỉ một mình bạn, và bạn không thể tạo ra tiếng mới và bảo tồn tiếng Germany bởi chính bạn. Khi dùng từ ngữ, điệu múa, thức ăn và uống, mỗi quốc gia vun trồng những kinh nghiệm khác biệt trong những thành viên của nó, và phát triển những sự nhạy cảm đặc biệt của riêng nó.

Những người theo chủ nghĩa dân tộc tự do như Mazzini đã tìm

https://thuviensach.vn

cách để bảo vệ những kinh nghiệm quốc gia độc đáo này, để chúng không bị những đế quốc thiếu khoan dung đàn áp và làm tiêu ma, và đã dự kiến một cộng đồng hòa bình của những quốc gia, trong đó mỗi quốc gia đều tự do thể hiện và khám phá những tình cảm cộng đồng của nó, mà không làm tổn thương những nước láng giềng của nó. Đây vẫn là hệ ý thức chính thức của Liên hiệp Europe, mà Hiến pháp năm 2004 của nó nói rằng Europe đang "thống nhất trong đa dạng" và rằng những dân tộc khác biệt của Europe vẫn giữ tự hào về "những bản sắc dân tộc của mình". Giá trị của sự bảo tồn những kinh nghiệm cộng đồng xã hội độc đáo của dân tộc Germany cũng thậm chí đem cho những người Germany tự do có được khả năng để phản đối việc mở toang những cánh cửa di dân khiến những người nhập cư sẽ như nước lũ tràn ngập Germany.

Dĩ nhiên sự liên minh với chủ nghĩa dân tộc khó mà giải quyết được tất cả những câu hỏi hóc búa, trong khi nó tạo ra một loạt những vấn đề mới. Làm thế nào bạn so sánh giá trị của những kinh nghiệm cộng đồng với những kinh nghiệm cá nhân? Có phải bảo tồn điệu nhảy polka, xúc xích bratwurst và ngôn ngữ Germany biện minh chính đáng cho sự bỏ mặc hàng triệu người tị nạn chịu phơi ra với nghèo đói và thậm chí với cả cái chết? Và điều gì sẽ xảy ra khi những xung đột cơ bản bùng nổ bên trong những quốc gia về những định nghĩa về bản sắc dân tộc của họ, như đã xảy ra ở Germany vào năm 1933, ở USA vào năm 1861, ở Spain vào năm 1936, hoặc ở Egypt vào năm 2011? Trong những trường hợp như thế, tổ chức những cuộc bầu cử dân chủ thì khó có thể là một liều thuốc chữa bá bệnh, vì những phe phái đối lập đều không có lý do gì để phải tôn trọng những kết quả.

Cuối cùng, khi bạn nhảy điệu polka dân tộc, một bước nhỏ nhưng quan trọng có thể đem bạn từ tin tưởng rằng đất nước của bạn thì khác biệt với tất cả những quốc gia khác, đến tin tưởng rằng đất nước của bạn thì tốt hơn tất cả. Chủ nghĩa dân tộc tự do thế kỷ XIX đã đòi hỏi đế quốc Habsburg, và đế quốc Russia của những tsar phải tôn trọng những kinh nghiệm độc đáo của những dân Germany, Italy, Poland và Slovenes. Chủ nghĩa dân tộc cực đoan của thế kỷ XX đã tiến hành những cuộc chiến xâm lược và đã xây những trại tập trung dành cho những người nhảy theo một giai điệu khác biệt.

Chủ nghĩa nhân bản xã hội đã đưa ra giải quyết theo chiều hướng rất khác biệt. Những người theo tư tưởng nhân bản xã hội đổ lỗi cho

https://thuviensach.vn

những người theo tư tưởng nhân bản tự do đã tập trung sự chú ý của chúng ta vào những tình cảm của riêng chính mình, thay vì vào những gì những người khác kinh nghiệm. Đúng, kinh nghiệm của con người là nguồn gốc của tất cả những ý nghĩa, nhưng có hàng tỉ người trên thế giới, và tất cả họ đều có giá trị như tôi có. Trong khi chủ nghĩa tự do quay cái nhìn của tôi vào bên trong, nhấn mạnh vào tính độc đáo của tôi và sự độc đáo của dân tộc tôi, chủ nghĩa xã hội đòi hỏi tôi phải ngưng lại, đừng quá ám ảnh về chính tôi và những tình cảm của riêng tôi, thay vào đó hãy tập trung vào những gì những người khác đang có cảm xúc, và về những hành động của tôi có ảnh hưởng thế nào đến kinh nghiệm của họ. Hòa bình thế giới sẽ đạt được không bằng tuyên dương, ăn mừng những sự khác biệt của mỗi quốc gia, nhưng bằng đoàn kết thống nhất tất cả những công nhân của thế giới; và sự hòa đồng xã hội sẽ không thể đạt được bằng cách mỗi người chỉ tự kỷ, ngắm nhìn chính mình, khám phá chiều sâu nội tâm của riêng mình, nhưng đúng hơn là bằng cách mỗi người phải đặt những nhu cầu và kinh nghiệm của người khác ưu tiên trên những ham muốn riêng của chính họ.

Một người tự do có thể trả lời rằng bằng cách khám phá thế giới nội tâm của chính mình, người ấy phát triển lòng thương người và sự hiểu biết những người khác của mình, nhưng lập luận như vậy sẽ chẳng lay chuyển được gì với Lenin hay Mao. Họ đã có thể giải thích rằng những thăm dò khám phá cá nhân là một thói xấu của giới tư sản được nuông chiều, và khi tôi cố gắng để tiếp xúc với tự thân bên trong tôi, tôi thì hầu như rất dễ rơi vào một cái bẫy này hay một cái bẫy kia của chủ nghĩa tư bản. Quan điểm hiện nay của tôi về chính trị, những gì tôi thích và không thích, và những thú tiêu khiển và những tham vọng của tôi đều không phản ảnh tự ngã đích thực của tôi. Thay vào đó, chúng phản ảnh sự giáo dục và xã hội xung quanh của tôi. Chúng phụ thuộc vào giai cấp của tôi, và được định hình bởi khu phố và trường học của tôi. Giàu và nghèo như nhau đều bị tẩy não từ khi mới sinh. Những người giàu được dạy để xem khinh những người nghèo, trong khi người nghèo được dạy để xem khinh những lợi ích thực sự của chính họ. Ngay cả tự phản ảnh hay tâm lý trị liệu, dẫu nhiều đến đâu đi nữa, cũng sẽ không giúp được gì, vì những nhà tâm lý trị liệu cũng đang làm việc cho hệ thống tư bản.

Thật vậy, tự phản ảnh thì chỉ có khả năng đẩy tôi xa hơn nữa với sự hiểu biết đích thực về tự thân, vì nó gán quá nhiều công trạng cho

https://thuviensach.vn

những quyết định cá nhân và quá ít công trạng cho những điều kiện xã hội. Nếu tôi giàu có, nhiều xác xuất xảy ra là tôi kết luận rằng đó là vì tôi đã làm được những lựa chọn khôn ngoan. Nếu tôi chịu nghèo đói, đó phải là tôi đã phạm phải một số sai lầm. Nếu tôi bị thất vọng chán nản, một nhà trị liệu tâm lý theo tư tưởng nhân bản tự do có nhiều phần sẽ đổ lỗi cho cha mẹ tôi, và khuyến khích tôi hãy thiết lập một số những mục tiêu mới trong đời sống. Nếu tôi cho rằng có lẽ tôi chán nản thất vọng vì tôi bị những nhà tư bản bóc lột, và do hệ thống xã hội hiện hành tôi không có cơ hội nào để thực hiện được những mục tiêu của tôi, những y sĩ chuyên khoa cũng có thể nói rằng tôi đang phóng chiếu lên 'những hệ thống xã hội' những khó khăn bên trong của riêng tôi, và tôi đang phóng chiếu lên 'những nhà tư bản' những vấn đề chưa giải quyết được với mẹ tôi.

Theo chủ nghĩa xã hội, thay vì đã dành nhiều năm để nói về mẹ tôi, những cảm xúc của tôi, và những mặc cảm của tôi, tôi nên hỏi chính mình: Ai nắm giữ những phương tiện sản xuất trong nước tôi? Những hàng xuất cảng và nhập cảng chính của nó là gì? Sự kết nối giữa những nhà chính trị cầm quyền và giới ngân hàng quốc tế là gì? Chỉ bằng sự hiểu biết hệ thống kinh tế-xã hội xung quanh và tính đến những kinh nghiệm của tất cả những người khác, tôi mới có thể thực sự hiểu những gì tôi cảm thấy, và chỉ bằng hành động thông thường chúng ta có thể thay đổi hệ thống. Tuy nhiên, những gì một cá nhân có thể đưa vào tính toán những kinh nghiệm của tất cả mọi con người, và cân nhắc chúng với nhau một cách công bằng?

Đó là tại sao chủ nghĩa xã hội khuyến khích sự tự thăm dò, và ủng hộ việc thành lập những tổ chức tập thể mạnh mẽ – chẳng hạn như những đảng xã hội và những công đoàn – mà mục đích của chúng là để khai mở bí mật của thế giới cho chúng ta. Trong khi đó, trong chính trị tự do cử tri biết tốt nhất, và trong kinh tế tự do khách hàng luôn luôn đúng, chính trị xã hội chủ nghĩa đảng biết tốt nhất, và trong kinh tế xã hội chủ nghĩa công đoàn luôn luôn đúng. Thẩm quyền và ý nghĩa vẫn đến từ kinh nghiệm của con người – cả đảng lẫn công đoàn đều được cấu tạo gồm những con người và làm việc để giảm bớt đau khổ của con người – nhưng những cá nhân phải lắng nghe đảng và công đoàn chứ không phải là những tình cảm cá nhân của họ.

Tư tưởng nhân bản tiến hóa có một giải pháp khác biệt cho vấn đề mâu thuẫn của những kinh nghiệm con người. Bắt rễ chính nó trong

https://thuviensach.vn

cơ sở vững chắc của thuyết tiến hóa Darwin, nó nói rằng mâu thuẫn là một gì đó để hoan nghênh hơn là để than vãn. Mâu thuẫn là chất liệu thô sống của sự đãi lọc tự nhiên, vốn nó đẩy sự tiến hóa đi tới. Một số người chỉ đơn giản là vượt trội hơn những người khác, và khi những kinh nghiệm con người va chạm, những con người đã thích nghi nhất nên vượt đè lên trên mọi người khác. Cùng một lôgích vốn đẩy loài người tiêu diệt những con sói hoang và tàn nhẫn khai thác những con cừu đã thuần hóa cũng uỷ quyền cho những con người vượt trội hơn được áp bức những con người thấp kém hơn. Đó là một điều hay mà những người Europe chinh phục những người Africa và rằng một doanh nhân tinh khôn đẩy kẻ buôn bán gà mờ đến phá sản. Nếu chúng ta theo lôgích tiến hóa này, loài người sẽ dần dần trở nên mạnh mẽ hơn và thích ứng hơn, cuối cùng dẫn đến sự ra đời của những *người-vượt-người*. Sinh vật tiến hóa đã không ngừng lại với loài *Homo sapiens* – và vẫn còn một con đường dài để đi. Tuy nhiên, nếu nhân danh nhân quyền hay sự bình đẳng của con người chúng ta thiến hoạn những con người thích nghi nhất, làm họ thành yếu nhược, nó sẽ ngăn cản sự nổi lên của những *người-vượt-người*, và thậm chí có thể là nguyên nhân của sự thoái hóa và tuyệt chủng của những *Homo sapiens*.

Ai đích xác là những con người siêu việt này, những người loan báo sự xuất hiện của loài người mới, những *người-vượt-người*? Họ có thể là toàn bộ chủng tộc, những bộ tộc đặc thù nào đó, hoặc những cá nhân thiên tài xuất chúng. Trong mọi trường hợp, những gì làm cho họ vượt trội là họ có những khả năng tốt hơn, thể hiện trong sự tạo ra những kiến thức mới, kỹ thuật tân tiến hơn, những xã hội thịnh vượng hơn, hay nghệ thuật đẹp hơn. Kinh nghiệm của một Einstein hay một Beethoven thì giá trị rất nhiều hơn so với của một kẻ lười biếng, vô dụng; và là điều lố bịch nếu đối xử với họ như thể họ đều có tài cán công trạng ngang nhau. Tương tự như vậy, nếu một quốc gia đặc biệt nào đó đã liên tục dẫn đầu sự tiến bộ của con người, chúng ta nên thẳng thắn nhìn nhận, và công bằng xem nó là vượt trội hơn những quốc gia khác vốn đóng góp rất ít hoặc không đóng góp gì cả vào sự tiến hóa của loài người.

Do đó, trái ngược với những nghệ sĩ tự do như Otto hay Dix, tư tưởng nhân bản tiến hóa cho rằng những kinh nghiệm con người về chiến tranh là có giá trị và thậm chí cần thiết. Phim *The Third Man* [15] diễn ra tại Vienna ngay sau khi Thế chiến II kết thúc. Phản

https://thuviensach.vn

ánh về những cuộc xung đột gần đây, nhân vật Harry Lime nói: "Dù sao chăng nữa, thế cũng không phải là khủng khiếp. . . Ở Italy, trong ba mươi năm dưới đời Borgias, họ có chiến tranh, khủng bố, giết người và đổ máu, nhưng họ đã sản xuất được Michelangelo, Leonardo da Vinci và phong trào Phục hưng. Ở Switzerland họ đã có tình huynh đệ, họ đã có 500 năm của dân chủ và hòa bình, nhưng họ đã sản xuất được gì với thế? Những đồng hồ treo tường với chim cúc cu! Lim đã sai lầm gần như về tất cả những sự kiện của mình – Switzerland có lẽ là góc đẫm máu nhất trong buổi đầu thời hiện nay của Europe (xuất khẩu chính của nó là những lính đánh thuê), và người Germany đã phát minh đồng hồ cúc cu – nhưng sự kiện thì kém quan trọng hơn chính ý tưởng của Lime, cụ thể là kinh nghiệm của chiến tranh đẩy loài người đến những thành tựu mới. Chiến tranh cuối cùng đã cho phép sự chọn lọc tự nhiên được tự do hoàn toàn. Nó triệt tiêu kẻ yếu và thưởng kẻ khốc liệt và kẻ tham vọng. Chiến tranh phơi bày sự thật về đời sống, và đánh thức ý dục cho quyền lực, cho vinh quang và cho chinh phục. Nietzsche tóm gọn nó lên bằng cách nói rằng chiến tranh là 'trường học của đời sống' và rằng 'những gì không giết chết tôi làm cho tôi mạnh mẽ hơn'. [16]

Những ý tưởng tương tự cũng đã được trung úy Henry Jones của quân đội Anh bày tỏ. Ba ngày trước khi chết trong Mặt trận phía Tây trong Thế chiến thứ Nhất, Jones hai mươi mốt tuổi, đã gửi một bức thư cho anh trai mình, mô tả kinh nghiệm của chiến tranh trong những thuật ngữ toả sáng:

Anh có bao giờ suy ngẫm về thực tại, mặc dù sự kinh hoàng của chiến tranh, rằng ít nhất nó là một sự việc lớn lao? Tôi muốn nói rằng trong nó, một người được mang đối mặt với thực tại. Những điên rồ, ích kỷ, hào hoa và nhỏ nhen chung của cuộc hiện sinh thuộc loại thấp hèn (loanh quanh với những lời lãi) thương mại, đến chín phần mười người ta trên thế giới trong thời bình đều sống, đã được thay thế trong chiến tranh bởi một sự dã man nhưng ít nhất là trung thực và thẳng thắn. Nhìn nó theo cách này: trong thời bình một người chỉ sống cuộc sống nhỏ nhoi của mình, tham gia vào những tầm phào, lo lắng chỉ về tiện nghi dễ chịu của mình, về những chuyện tiền bạc, và tất cả những điều thuộc loại đó – chỉ sống cho bản thân của một người. Nó thật là một đời sống bần tiện! Trong chiến tranh, mặt khác, ngay cả khi anh có bị giết chết, bạn dự vào điều không thể tránh khỏi này trong chỉ một vài năm trong mọi trường hợp, và anh có được sự

https://thuviensach.vn

thỏa mãn của biết rằng mình đã "chết" trong nỗ lực cứu giúp đất nước của bạn. Anh đã, trên thực tế, thực hiện được một lý tưởng, vốn xa đến mức như tôi có thể thấy, anh rất hiếm khi làm được trong đời sống bình thường. Lý do là đời sống bình thường hoạt động trên một cơ sở thương mại và ích kỷ; nếu anh muốn "khôn lớn lên" như người ta vẫn nói, anh không thể giữ những bàn tay anh sạch sẽ mãi mãi.

Cá nhân, tôi thường vui mừng rằng chiến tranh đã đến như ý tôi muốn. Nó đã làm cho tôi nhận ra điều rằng cuộc sống thì nhỏ nhoi chừng nào. Tôi nghĩ rằng chiến tranh đã ban cho tất cả mọi người một cơ hội để "ra khỏi chính mình", như tôi có thể nói. . . Chắc chắn, nói về bản thân mình, tôi có thể nói rằng trong tất cả đời sống của tôi, tôi chưa bao giờ đã trải qua một niềm vui cuồng nhiệt đến như thế, như việc bắt đầu của một màn trình diễn lớn, giống như tháng Tư vừa qua, một lấy thí dụ. Sự phấn khích trong khoảng nửa giờ cuối cùng hoặc lâu hơn trước khi nó diễn ra, không có gì trên mặt đất này giống được như thế [17]

Trong quyển sách bán chạy *Black Hawk Down* của ông, nhà báo Mark Bowden nhắc lại trong những thuật ngữ tương tự kinh nghiệm chiến đấu của Shawn Nelson, một người lính USA, ở Mogadishu năm 1993:

Thật khó để diễn tả cảm xúc của anh. . . nó giống như một sự hiển linh. Gần với cái chết, anh đã chưa bao giờ cảm thấy đang sống trọn vẹn như thế. Đã có những nháy mắt trong đời, khi anh cảm được cái chết lướt qua thật nhanh, giống như khi một chiếc xe khác chạy nhanh, chệch hướng quanh một chỗ rẽ gắt, và chỉ thiếu một chút, đã đâm thẳng vào anh. Trong ngày này, anh đã sống với cảm xúc như thế, với hơi thở của cái chết ngay trên khuôn mặt anh. . . khoảnh khắc trước sang khoảnh khắc sau, trong khoảng ba tiếng đồng hộ, hoặc lâu hơn. . . Chiến đấu đã là. . . một trạng thái của sự tỉnh thức hoàn toàn về tinh thần và thể chất. Trong những giờ phút đó trên đường đi, anh đã không là Shawn Nelson, anh không có kết nối nào với thế giới lớn hơn, không có biên lai phải thanh toán, không có liên hệ xúc cảm, không có gì hết cả. Anh đã chỉ là một con người sống từ một nano này sang nano sau, thở vào một hơi này sau một hơi khác, nhận thức trọn vẹn rằng mỗi hơi thở đều có thể là hơi thở cuối cùng của anh. Anh đã cảm thấy anh sẽ không bao giờ còn là một (như trước). [18]

https://thuviensach.vn

Adolf Hitler cũng thế, đã được những kinh nghiệm chiến tranh của ông thay đổi và soi sáng. Trong *Mein Kampf*, ông đã kể lại ngay sau khi đơn vị của ông đạt đến tiền phương, những nhiệt tình ban đầu của những người lính đã chuyển sang sợ hãi như thế nào, mỗi người lính đã phải tiến hành một cuộc chiến tranh nội tâm chống trả với nó không ngừng, căng thẳng tất cả mọi dây thần kinh để tránh bị nó làm choáng ngợp. Hitler nói rằng đến mùa đông năm 1915-1916, ông đã thắng trận chiến bên trong này. "Cuối cùng," ông viết, "ý chí của tôi là người chủ không thể tranh cãi. . . bây giờ tôi đã bình tĩnh và kiên định. Và điều này là lâu dài. Bây giờ Định mệnh có thể mang lại những thử thách cuối cùng mà không dây thần kinh nào của tôi tan vỡ hay lý trí của tôi thất bại.[19]

Kinh nghiệm của chiến tranh đã tiết lộ với Hitler sự thật về thế giới: đó là một khu rừng hoang điều hành bởi những luật lệ tàn nhẫn, không bao giờ hối hận của chọn lọc tự nhiên. Những ai là người từ chối nhìn nhận sự thật này không thể sống sót. Nếu bạn mong ước thành công, bạn phải không chỉ hiểu những luật lệ của rừng xanh, nhưng cũng phải hân hoan ôm trọn lấy chúng. Cũng nên nhấn mạnh rằng giống như những nghệ sĩ tự do chống chiến tranh, Hitler cũng đã thánh hoá kinh nghiệm của những người lính bình thường. Thật vậy, sự nghiệp chính trị của Hitler là một trong những thí dụ tốt nhất chúng ta đã có về thẩm quyền to lớn theo như kinh nghiệm cá nhân của những người dân thường trong chính trị của thế kỷ XX. Hitler không phải là một sĩ quan cao cấp – trong bốn năm chiến tranh, ông đã không thăng cấp cao hơn bậc hạ sĩ. Ông học chưa xong trung học,, không có kỹ năng chuyên nghiệp và không từng có kinh nghiệm chính trị. Ông không phải là một doanh nhân thành đạt hay một nhà hoạt động công đoàn, ông không có bạn bè hoặc người thân ở những nơi quyền thế, hoặc bất kỳ tiền bạc nào để có thể bàn đến. Lúc đầu, ông thậm chí còn không có quốc tịch Germany. Ông đã là một người di dân không một xu dính túi.

Khi Hitler kêu gọi những cử tri Germany và yêu cầu sự tin tưởng của họ, ông có thể tập hợp chỉ một luận chứng thuận lợi cho mình: những kinh nghiệm của ông trong những chiến hào đã dạy ông những gì bạn không bao giờ có thể được học ở trường đại học, ở tổng hành dinh quân đội, hay ở một bộ của chính phủ. Những người theo ông, và bỏ phiếu cho ông, vì họ đã đồng nhất với ông, và vì họ cũng tin rằng thế giới là một rừng hoang, và rằng những gì không giết chết

https://thuviensach.vn

chúng ta chỉ làm cho chúng ta mạnh hơn.

Ngược lại, trong khi khi chủ nghĩa nhân bản tự do kết hợp với những phiên bản nhẹ hơn của chủ nghĩa dân tộc để bảo vệ những kinh nghiệm độc đáo của mỗi cộng đồng loài người, những người nhân bản tiến hóa như Hitler đã xác định những quốc gia đặc biệt như những động cơ của sự tiến bộ của con người, và đã kết luận rằng những quốc gia này nên dùng gậy đánh gục hoặc thậm chí tiêu diệt bất cứ ai đứng cản đường của họ . Nên nhớ, mặc dù, rằng Hitler và Nazis đại diện chỉ một phiên bản cực đoan của chủ nghĩa nhân bản tiến hóa. Cũng như những gulag của Stalin không tự động vô hiệu hóa mọi ý tưởng và biện luận về chủ nghĩa xã hội, thế nên cũng vậy, những khủng khiếp của chủ nghĩa phát xít Nazis không nên bịt mắt chúng ta đến mù quáng trước bất cứ những cái nhìn sâu xa nào chủ nghĩa nhân bản tiến hóa có thể cung cấp. Chủ nghĩa phát xít Nazis ra đời từ sự ghép đôi của chủ nghĩa nhân bản tiến hóa với những lý thuyết chủng tộc đặc biệt, và những tình cảm dân tộc cực đoan. Không phải tất cả những tư tưởng nhân bản tiến hóa đều là kỳ thị chủng tộc, và không phải tất cả tin tưởng vào tiềm năng của con người đối với sự tiến hoá xa hơn nữa đều nhất thiết kêu gọi sự thiết lập những nhà nước cảnh sát và những trại tập trung.

Auschwitz nên được dùng như là một dấu hiệu báo trước có màu đỏ của máu, hơn là một bức màn đen che giấu tất cả những phần (mở ra xa rộng đến tận) đường chân trời của con người. Tư tưởng nhân bản tiến hóa đã đóng một vai trò quan trọng trong việc định hình văn hóa thời ngày nay, và có nhiều phần xảy ra rằng nó có thể đóng một vai trò ngay cả còn lớn hơn trong sự định hình của thế kỷ XXI.

Có phải Beethoven hay hơn Chuck Berry?

Để chắc chắn rằng chúng ta hiểu sự khác biệt giữa ba nhánh của tư tưởng nhân bản, chúng ta hãy so sánh một vài kinh nghiệm của con người.

Kinh nghiệm số 1: Một giáo sư âm nhạc học ngồi trong nhà hát Opera Vienna, đang nghe đến đoạn mở đầu của Symphony số 5 của Beethoven. “Pa pa pa PAM!” Khi những làn sóng âm thanh chạm màng nhĩ trong tai ông, những tín hiệu truyền đi dọc thần kinh thính giác đến não, và những tuyến thượng thận xả ngập mạch máu của ông với adrenaline. Nhịp tim ông đập tăng mạnh, hơi thở ông dồn dập, những lông cổ ông dựng đứng, và một cơn rùng mình chạy dọc

https://thuviensach.vn

sống lưng ông. “Pa pa pa PAM!”

Kinh nghiệm số 2: Đó là năm 1965. Một xe Mustang mui trần đang xả tốc độ trên con đường Pacific, từ San Francisco đến LA, nhấn hết ga. Người lái xe trẻ tuổi đầy nam tính vặn nhạc của Chuck Berry[1] đến hết âm lượng: “Đi! Đi đi, Johnny, tới đi, tới đi!” Khi những làn sóng âm thanh chạm màng nhĩ trong tai anh, những tín hiệu truyền đi dọc thần kinh thính giác đến não, và những tuyến thượng thận xả ngập mạch máu của anh với adrenaline. Nhịp tim anh đập tăng mạnh, hơi thở anh dồn dập, những lông cổ anh dựng đứng, và một cơn rùng mình chạy dọc sống lưng anh. “Đi! Đi đi, Johnny, tới đi, tới đi!”

Kinh nghiệm số 3: Sâu trong rừng nhiệt đới Congo, một thợ săn người pygmy đứng sững. Từ ngôi làng gần đó, anh nghe tiếng đồng ca của những cô gái hát bài kết nạp dẫn nhập của họ [2]. “Ye oh, oh. Ye oh, eh.” Khi những làn sóng âm thanh chạm màng nhĩ trong tai anh, những tín hiệu truyền đi dọc thần kinh thính giác đến não, và những tuyến thượng thận xả ngập mạch máu của anh với adrenaline. Nhịp tim anh đập tăng mạnh, hơi thở anh dồn dập, những lông cổ anh dựng đứng, và một cơn rùng mình chạy dọc sống lưng anh. “Ye oh, oh. Ye oh, eh.”

Kinh nghiệm số 4: Đó là một đêm trăng tròn, đâu đó trong rặng Rockies ở Canada. Một con sói đang đứng trên một đỉnh đồi, nghe tiếng hú của một con sói cái động tình. “Awoooooo! Awoooooo!” Khi những làn sóng âm thanh chạm màng nhĩ trong tai nó, những tín hiệu truyền đi dọc thần kinh thính giác đến não, và những tuyến thượng thận xả ngập mạch máu của nó với adrenaline. Nhịp tim nó đập tăng mạnh, hơi thở nó dồn dập, những lông cổ nó dựng đứng, và một cơn rùng mình chạy dọc sống lưng nó. “Awoooooo! Awoooooo!”

Trong bốn kinh nghiệm này, kinh nghiệm nào quý giá nhất?

Nếu bạn là một người nhân bản tự do, bạn sẽ nghiêng sang để nói rằng những kinh nghiệm của vị giáo sư âm nhạc học, của người lái xe trẻ tuổi và của người thợ săn Congo là tất cả đều có giá trị ngang nhau, và tất cả nên được quí trọng ngang nhau. Mỗi kinh nghiệm của con người đóng góp một gì đó độc đáo, và làm thế giới thêm giàu có với ý nghĩa mới. Một số người thích âm nhạc cổ điển, những người khác yêu ‘rock và roll’, và vẫn còn những người khác thích những khúc hát truyền thống Africa. Những sinh viên âm nhạc nên được

https://thuviensach.vn

tiếp xúc với phạm vi rộng rãi nhất có thể có được của những thể loại, và cuối cùng, tất cả mọi người có thể đi đến cửa hàng iTunes, bấm những con số của thẻ tín dụng của họ và mua những gì họ muốn. Vẻ đẹp là trong tai những người nghe, và khách hàng thì luôn luôn đúng. Những con chó sói, tuy nhiên, không phải là con người, do đó kinh nghiệm của nó thì có ít giá trị. Đó là tại sao sự sống của một con sói thì có giá trị thấp hơn sự sống của một con người, và tại sao là điều hoàn toàn bình thường khi phải giết một con chó sói để cứu một con người. Sau cùng, dù gì đi nữa, con sói không được bỏ phiếu ở bất kỳ cuộc thi hoa hậu nào, và cũng không có một thẻ tín dụng bất kỳ nào.

Giải quyết theo tư tưởng nhân bản tự do này được thể hiện, lấy thí dụ, trong đĩa nhạc bằng vàng trên con thuyền vũ trụ Voyager. Năm 1977, người USA phóng Voyager I vào một cuộc hành trình thăm dò không gian. Đến bây giờ, nó đã rời hệ mặt trời, khiến nó thành vật thể nhân tạo đầu tiên vượt khoảng không gian giữa những chòm sao. Ngoài những máy móc khoa học tối tân nhất, NASA còn đặt trên thuyền một đĩa nhạc bằng vàng, nhằm giới thiệu trái đất với bất kỳ những người ngoài trái đất tò mò nào nếu có thể gặp phải con thuyền thăm dò không gian này.

Dĩa nhạc này có chứa nhiều loại thông tin khác nhau về khoa học, văn hóa và cư dân của Trái đất, một số những hình ảnh và tiếng nói, và vài chục tác phẩm âm nhạc chọn từ khắp nơi trên thế giới, vốn giả định như đại diện cho một loạt những thí dụ khá tốt về những thành tựu nghệ thuật của con người trái đất. Những mẫu thí dụ âm nhạc gồm những tác phẩm cổ điển rõ ràng được xếp đặt không theo thứ tự nào, gồm đoạn mở đầu Symphony số 5 của Beethoven [3], nhạc phổ thông nổi tiếng đương thời gồm bài "Johnny B. Goode" của Chuck Berry, và nhạc truyền thống từ khắp thế giới, trong đó có một bài hát kết nạp (vào lớp tuổi trưởng thành trong bộ lạc) của những cô gái pygmy Congo. Mặc dù đĩa nhạc cũng chứa một số tiếng chó sói hú, chúng không phải là một phần của những thí dụ về âm nhạc, nhưng đúng hơn chuyển xuống một phần khác, trong đó gồm những âm thanh của gió, mưa và sóng biển. Thông điệp đến những người nghe có thể đâu đó trong chòm sao (gần nhất với hệ mặt trời) Alpha Centauri là Beethoven, Chuck Berry và khúc hát kết nạp của người Pygmy là đều có giá trị ngang nhau, trong khi đó tiếng sói hú thuộc một thể loại hoàn toàn khác biệt.

https://thuviensach.vn

Nếu bạn là người theo chủ nghĩa xã hội, có thể bạn sẽ đồng ý với những người theo chủ nghĩa tự do rằng kinh nghiệm của sói thì ít có giá trị. Nhưng thái độ của bạn đối với ba kinh nghiệm của con người sẽ là khá khác biệt. Một người tin tưởng chân thực của chủ nghĩa xã hội sẽ giải thích rằng giá trị thực của âm nhạc không tùy thuộc vào những kinh nghiệm của cá nhân người nghe, nhưng vào tác động của nó trên những kinh nghiệm của những người khác và của xã hội như một tổng thể. Như Mao đã nói: "Không có thứ gọi là nghệ thuật vị nghệ thuật, nghệ thuật đứng bên trên những giai cấp, nghệ thuật mà tách biệt với hoặc độc lập với chính trị". [4]

Vì vậy, khi đi đến đánh giá những kinh nghiệm âm nhạc, một người theo chủ nghĩa xã hội, lấy thí dụ, sẽ chú trọng trên sự kiện là Beethoven đã viết Symphony số 5 cho những thính giả thuộc giai cấp thượng lưu, da trắng, ở Europe, vào ngay thời điểm khi Europe sửa soạn chinh phục Africa [5]. Symphony của ông phản ảnh những lý tưởng của thời được gán tên là 'Khai sáng', vốn tôn vinh (tư tưởng của) giai cấp da trắng thượng lưu, và dán nhãn hiệu cho sự chinh phục Africa là "gánh nặng của người da trắng". [6]

Rock and roll – những người theo tư tưởng nhân bản xã hội sẽ nói – do những nhạc sĩ USA gốc Africa từng bị áp bức đặt những bước đi đầu tiên; những người này lấy cảm hứng từ nhiều thể loại như nhạc blues, và jazz lẫn nhạc gospel nhà thờ. Tuy nhiên, trong những năm 1950 và 1960; tầng lớp da trắng đa số ở USA đã 'bắt cóc' Rock and roll, và đẩy nó vào trong dịch vụ của chủ nghĩa tiêu thụ, và của chủ nghĩa đế quốc USA và của sự bành trướng văn hóa bình dân USA kiểu 'Coca cola' khắp thế giới [7]. Rock and roll được thương mại hóa và giới tuổi teen được ưu đãi da trắng đã tiếp thụ và chiếm đoạt với sự tưởng tượng của họ về cuộc nổi loạn của giới tiểu tư sản thành thị. Tự thân Chuck Berry đã cúi mình tuân theo những mệnh lệnh của sức mạnh tàn phá vô địch tư bản. Trong khi ông ban đầu đã hát về "một cậu bé da màu tên là Johnny B. Goode", nhưng dưới áp lực từ những đài radio chủ nhân da trắng, Berry thay đổi lời bài hát "một cậu bé miền quê tên là Johnny B. Goode". [8]

Về phần bản đồng ca của những cô gái pygmy Congo – những bài hát kết nạp của họ là phần của một cấu trúc quyền lực gia trưởng vốn đã tẩy não cả nam lẫn nữ giới, để họ thích ứng với một trật tự áp bức dự trên phái tính. Và nếu một đĩa hát ghi âm một bài hát kết nạp như

https://thuviensach.vn

vậy có bao giờ lọt vào thị trường của thế giới, nó chỉ đơn thuần dùng vào việc củng cố những tưởng tượng của thực dân phương Tây về Africa nói chung và phụ nữ Africa nói riêng.

Như thế, âm nhạc nào là tốt nhất: Symphony số 5 của Beethoven, '"Johnny B. Goode", hay bài đồng ca về kết nạp của những cô gái pygmy Congo? Chính phủ có nên tài trợ cho việc xây dựng nhà hát opera, những địa điểm trình diễn rock and roll, hay những phòng triển lãm di sản Africa? Và chúng ta nên dạy những gì sinh viên âm nhạc trong những trường học và những trường cao đẳng? Tốt, xin đừng hỏi tôi. Hãy hỏi người chính trị viên văn hóa của Đảng.

Trong khi đó, chủ nghĩa tự do cẩn thận từng đầu ngón chân dón dén quanh bãi mìn của sự so sánh văn hóa, sợ phạm vào một số bước sai lầm, không đúng đường lối chính trị, và trong khi chủ nghĩa xã hội để cho đảng tìm ra con đường đúng đắn qua bãi mìn, những người theo chủ nghĩa tiến hóa hân hoan nhảy ngay vào, gỡ tất cả những quả mìn và thưởng thức tình trạng hỗn loạn. Họ có thể bắt đầu bằng cách chỉ ra rằng cả hai phe tự do và xã hội đều kẻ đường ranh giới với những động vật khác, và không có vấn đề gì khi thừa nhận rằng con người thì vượt cao hơn con sói, và rằng âm nhạc con người do đó thì giá trị hơn rất nhiều so với tiếng sói hú. Tuy nhiên, loài người chính nó thì không thoát khỏi quyền lực của sự tiến hóa. Cũng như con người thì vượt cao hơn con sói,, vì vậy một số văn hóa con người thì tiến bộ hơn một số khác, . Có một hệ thống đẳng cấp không hàm hồ gì cả về những kinh nghiệm của con người, và chúng ta không nên ngượng ngùng, không phải bào chữa, rào đón xin lỗi gì gì về điều đó. Taj Mahal thì đẹp hơn nhiều so với một túp lều rơm, tượng David của Michelangelo thì siêu việt hơn bức tượng đất sét mới làm của đứa cháu gái năm tuổi của tôi, và Beethoven đã soạn những bài nhạc hay hơn nhiều so với Chuck Berry hay những người lùn pygmy Congo. Đó, chúng ta đã nói thẳng ra điều đó!

Theo những người nhân bản tiến hóa, bất cứ ai lập luận rằng tất cả những kinh nghiệm của con người đều có giá trị như nhau, nếu không là kẻ khờ dại thì là người hèn nhát. Sự thô thiển và rụt rè loại như vậy sẽ chỉ dẫn đến sự thoái hóa và sự tuyệt chủng của loài người, vì nhân danh chủ nghĩa tương đối văn hoá, hay bình đẳng xã hội đã ngăn trở sự tiến bộ của con người. Nếu những người theo chủ nghĩa tự do hay chủ nghĩa xã hội đã từng sống trong thời đồ đá, họ có lẽ đã thấy chỉ chút công trình trong những hình vẽ trên tường ở

https://thuviensach.vn

hang đá Lascaux và Altamira, và đã có thể khẳng định rằng chúng không có cách nào được xem là khéo hơn những nét vẽ nguệch ngoạc của những người *Neanderthal*.

Những Chiến tranh Nhân bản về Tôn giáo

Ban đầu, những khác biệt giữa tư tưởng nhân bản tự do, nhân bản xã hội và nhân bản tiến hóa xem dường khá phù phiếm. Đem so với khoảng cách lớn lao tách biệt tất cả những 'môn phái' của tư tưởng nhân bản với đạo Kitô, Islam, hay đạo Hindu, những tranh luận giữa những phiên bản khác biệt của tư tưởng nhân bản đã là tầm thường, không đáng kể. Cho đến chừng nào tất cả chúng ta đều đồng ý rằng God đã chết và chỉ kinh nghiệm con người mới đem lại ý nghĩa cho vũ trụ, có là điều quan trọng thực sự hay không nếu chúng ta nghĩ rằng tất cả những kinh nghiệm của con người hoặc đều có giá trị ngang nhau, hoặc có một số thì cao hơn, vượt trên những số khác? Tuy nhiên, khi tư tưởng nhân bản đã chinh phục thế giới, những phân rẽ nội bộ này đã mở rộng, và cuối cùng đã bùng lên vào thành chiến tranh (loại như của) tôn giáo đẫm máu nhất trong lịch sử. [9]

Trong mười năm đầu của thế kỷ XX, chủ nghĩa tự do chính thống vẫn tự tin vào sức mạnh của nó. Những người theo chủ nghĩa tự do đã tin chắc rằng nếu chúng ta đã chỉ mang tự do tối đa đến cho những cá nhân để thể hiện bản thân họ, và đi theo con tim họ, thế giới tất đã được hưởng sự hòa bình và thịnh vượng chưa bao giờ từng có. Có thể cần mất một thời gian để tháo gỡ hoàn toàn những xiềng xích của những hệ thống giai tầng truyền thống xã hội, những tôn giáo làm ngu đần con người, và những đế quốc tàn bạo, nhưng mỗi mười năm sẽ mang lại những tự do và những thành tựu mới, và cuối cùng chúng ta sẽ tạo được thiên đường trên trái đất. Trong những ngày thanh bình sung sướng của tháng 6/1914, những người tự do nghĩ rằng lịch sử đã đứng về phía họ. [10]

Đến Noel năm 1914, [11] những người tự do đã bị sốc nặng như trúng bom, và trong những mười năm sau đó những ý tưởng của họ đã hứng chịu một cuộc tấn công kép từ cả hai cánh tả và hữu. Những người xã hội biện luận rằng trong thực tế, chủ nghĩa tự do cũng giống như một lá sung bé tí – loại thấy vẫn che chỗ kín của tranh tượng khoả thân để đừng quá lộ liễu – cho một hệ thống tàn nhẫn, bóc lột và kỳ thị chủng tộc. Đối với 'tự do' vốn được tán tụng, hãy đọc 'tài sản'. Bảo vệ những quyền của cá nhân để làm những gì cảm thấy là

https://thuviensach.vn

tốt, trong hầu hết những trường hợp, đều đi đến là để bảo vệ tài sản và những đặc quyền của giai cấp trung và thượng lưu. Tự do 'cư trú' được sống bất cứ nơi nào bạn muốn, nhưng để làm gì khi bạn không trả nổi tiền thuê nhà; tự do giáo dục được học những gì bạn quan tâm, nhưng để làm gì khi bạn không kham nổi tiền học phí; và tự do đi lại được đến nơi nào tùy ý bạn thích, nhưng có nghĩa gì khi bạn không thể mua nổi một chiếc ô tô? Dưới chủ nghĩa tự do, đã lưu hành một lời châm biếm chua cay nổi tiếng, 'tất cả mọi người được tự do chết đói'. Thậm chí còn tệ hơn, bằng cách khuyến khích mọi người tự xem mình như những cá nhân cô lập, chủ nghĩa tự do phân ly họ với những thành viên khác trong cùng giai cấp của họ, và ngăn ngừa họ thành không đoàn kết được để chống lại hệ thống áp bức họ. Do đó, chủ nghĩa tự do kéo dài tình trạng bất bình đẳng, đày ải đa số quần chúng vào sự nghèo khổ, bần cùng hoá; và thiểu số thượng lưu vào sự tự cô lập hoá [12]

Trong khi chủ nghĩa tự do bị lảo đảo dưới cú đấm này từ cánh tả, tư tưởng nhân bản tiến hóa đã giáng đòn từ cánh hữu. Những người theo lý thuyết kỳ thị chủng tộc và phát xít đã chê trách cả hai chủ nghĩa tự do và xã hội cho sự phá vỡ làm suy yếu sự chọn lọc tự nhiên và gây nên sự thoái hóa của loài người. Họ báo trước rằng nếu tất cả mọi người đều được gán cho giá trị bình đẳng và những cơ hội sinh sản như nhau, tiến trình chọn lọc tự nhiên sẽ ngừng hoạt động. Những con người thích ứng nhất sẽ bị nhấn chìm trong một đại dương của sự tầm thường, và thay vì sự tiến hóa thành siêu nhân, loài người sẽ trở nên bị tuyệt chủng.

Từ 1914 đến 1989, một cuộc chiến tranh tàn sát về tôn giáo, giết người hàng loạt, đã nổ ra giữa ba hệ phái nhân bản, và chủ nghĩa tự do lúc đầu chịu đựng thất bại này sau thất bại khác. Không chỉ những chế độ theo chủ nghĩa cộng sản và phát xít đã chiếm được chính quyền trong nhiều quốc gia, nhưng những ý tưởng tự do cốt lõi đã sau cùng bị phơi bày như nếu không là hết sức nguy hiểm, cũng chẳng qua là ngây thơ nhất. Chỉ cần đem tự do cho những cá nhân và thế giới sẽ được hưởng hòa bình và thịnh vượng? Ối chà, đúng đấy nhỉ!

Thế chiến thứ Hai, vốn nhìn lại chúng ta nhớ như là một chiến thắng tự do tuyệt vời, nhưng khó mà được nhìn như thế vào thời điểm đó. Cuộc chiến đã bắt đầu như một xung đột giữa một liên minh tự do hùng mạnh và một Nazis cô lập. (Cho đến tháng 6 năm

https://thuviensach.vn

1940, ngay cả những người phát xít Ý đã chọn chơi một trò chơi chờ đợi.) Phe đồng minh tự do nắm áp đảo về số đông và vượt trội về kinh tế. Trong khi GDP của Germany năm 1940 đứng ở mức $387 triệu, GDP của những đối thủ Europe của Germany đạt $ 631 triệu (chưa kể GDP của những lãnh địa của England ngoài Europe, và của chính đế quốc England, France, Dutch và Belgium.) Tuy nhiên, vào mùa xuân năm 1940, Germany đã vỏn vẹn chỉ mất ba tháng để đối phó một đòn quyết định với liên minh tự do, và chiếm France, những nước Netherlands và Belgium, Norway và Denmark. England đã thoát khỏi số phận tương tự chỉ nhờ eo biển Channel ngăn cách [13].

Những gười Germany cuối cùng đã bị đánh bại chỉ khi những nước tự do đã tự liên minh với Soviet Union, vốn Russia đã chịu đựng gánh nặng của xung đột, và phải trả một giá cao hơn nhiều: 25 triệu công dân Soviet Union đã chết trong chiến tranh, so với nửa triệu người England và nửa triệu người USA. Phần lớn công lao cho việc đánh bại chủ nghĩa Nazis nên được trao cho chủ nghĩa Cộng sản. Và ít nhất là trong ngắn hạn, chủ nghĩa cộng sản cũng là người được hưởng lợi lớn lao của chiến tranh.

Soviet Union đã tham chiến như một người *pariah* cộng sản bị cô lập. Nó đã nổi lên như là một trong hai siêu cường thế giới, và người lãnh đạo của một khối bành trướng quốc tế. Đến 1949 miền đông Europe đã trở thành một vệ tinh của Soviet Union, Đảng Cộng sản Tàu đã thắng trận Nội chiến nước Tàu, và nước USA đã bị chứng mê cuồng 'chống cộng' ghìm chặt. Những phong trào cách mạng và chống thực dân trên toàn thế giới đều khao khát nhìn về Moscow và Beijing, trong khi chủ nghĩa tự do trở nên bị đồng hoá với những đế quốc Europe kỳ thị chủng tộc. Khi những đế quốc này sụp đổ, chúng thường được thay thế bởi một trong hai: hoặc là chế độ độc tài quân sự, hoặc là chế độ chủ nghĩa xã hội, chứ không phải những chế độ dân chủ tự do. Năm 1956, Thủ tướng Soviet Union, Nikita Khrushchev, tự tin nói với phe tự do phương Tây rằng "Cho dù bạn có thích hay không, lịch sử đang đứng về phía chúng tôi. Chúng tôi sẽ chôn các bạn!"

Khrushchev đã thành thực tin vào điều này, và cũng đã tin như thế là số lượng ngày càng tăng của những nhà lãnh đạo thế giới thứ ba và những trí thức của thế giới Thứ Nhất. Trong những năm 1960 và 1970 từ "tự do" đã trở thành một thuật ngữ bị lạm dụng trong nhiều trường đại học phương Tây. Bắc America và Tây Europe đã trải qua

https://thuviensach.vn

tình trạng bất ổn xã hội ngày càng tăng, khi những phong trào cánh tả cấp tiến tranh đấu để phá hoại trật tự (xã hội) tự do. Sinh viên ở Paris, London, Rome và 'nước Cộng hòa nhân dân Berkeley' lật từng trang quyển 'Sách Đỏ' nhỏ của Chủ tịch Mao, và treo bức chân dung anh hùng Che Guevara của trên đầu giường của họ. Trong năm 1968, làn sóng đã dâng tới đỉnh với sự bùng nổ của những cuộc biểu tình và bạo loạn trên khắp thế giới phương Tây. Lực lượng an ninh Mexico đã giết chết hàng chục sinh viên trong vụ tàn sát khét tiếng Tlatelolco, sinh viên tại Rome đã chiến đấu với cảnh sát Ý trong cái gọi là Trận Valle Giulia, và vụ ám sát Martin Luther King đã gây ra những ngày bạo loạn và phnr đối trong hơn một trăm thành phố ở USA. Trong tháng Năm, sinh viên đã chiếm những đường phố Paris, Tổng thống de Gaulle đã chạy trốn sang một căn cứ quân sự của France ở Germany, và cũng những công dân giàu có France đã run rẩy trên giường ngủ, có những cơn ác mộng với máy chém.

Năm 1970, thế giới gồm 130 quốc gia độc lập, nhưng chỉ có 30 trong số này là những nhà nước dân chủ tự do, hầu hết trong số chúng đã được nhét cứng trong một góc Tây Bắc của Europe. India là nước quan trọng của thế giới thứ ba duy nhất đã cam kết với con đường tự do sau khi giành được độc lập của mình, nhưng ngay cả India cũng tự nó xa lánh khối phương Tây, và nghiêng về phía Soviet Union.

Năm 1973, phe tự do (với gánh nặng của di sản thực dân) phải chịu sự thảm bại nhục nhã nhất của tất cả: Chiến tranh Việt Nam đã kết thúc với người tí hon David Bắc Việtnam chiến thắng gã khổng lồ Goliath USA. Nhanh chóng tiếp sau đó, lực lượng cộng sản chiếm nốt miền Nam Việt Nam, Lào và Campuchia. Vào ngày 17/4/1975 thủ đô Campuchia, Phnom Penh, rơi vào tay Khmer Đỏ. Hai tuần sau đó, dân chúng trên khắp thế giới theo dõi trên màn ảnh tivi, khi những máy bay trực thăng bốc những người di tản Yankees cuối cùng rời khỏi sân thượng (vẫn được xem như) của toà sứ quán USA tại Sài Gòn. Nhiều người đã chắc chắn rằng đế quốc USA đang xụp đổ. Trước khi bất cứ ai có thể nhắc "lý thuyết domino", vào ngày 25 tháng 6, Indira Gandhi tuyên bố tình trang khẩn cấp ở India, và điều xảy ra có vẻ như là nền dân chủ lớn nhất thế giới đã đang trên đường của nó để lại trở thành một chế độ độc tài xã hội khác.

Dân chủ tự do ngày càng trông giống như một câu lạc bộ đặc biệt dành riêng cho những người thực dân da trắng già lão, những người

https://thuviensach.vn

có rất ít để đóng góp cho phần còn lại của thế giới, hoặc ngay cả giới trẻ của chính họ. Washington đã trình bày chính nó như là nhà lãnh đạo của thế giới tự do, nhưng hầu hết những đồng minh của nó đã là một trong hai: hoặc là những nhà vua độc tài (như King Khaled của Arab Saudi, Vua Hassan của Morocco và vị shah của Persia) hay những nhà độc tài quân sự (như những đại tá ở Greece, Tướng Pinochet ở Chile, Tướng Franco ở Spain, Tổng thống Park ở Nam Korea, Tướng Geisel ở Brazil và Thống chế Chiang Kai-shek ở Taiwan).

Mặc dù có sự hỗ trợ của tất cả những tướng tá này, hiệp ước Warsaw đã có một ưu thế quân sự khổng lồ về số lượng vượt trên NATO. Để đạt được sự tương đương trong trang bị vũ khí qui ước thông thường, những nước phương Tây có lẽ đã phải bỏ dân chủ tự do và thị trường tự do, và trở thành những quốc gia độc tài toàn trị trên một cơ sở chắc chắn sửa soạn chiến tranh vĩnh viễn. Dân chủ tự do đã được cứu chỉ bởi vũ khí nguyên tử. NATO đã chấp nhận học thuyết của MAD (bảo đảm hủy diệt lẫn nhau) [14], theo đó, ngay cả đối với những cuộc tấn công của Soviet Union với vũ khí qui ước thông thường, sẽ được trả lời bằng một cuộc tấn công nguyên tử toàn diện. “Nếu các ông tấn công chúng tôi”, phe tự do đe dọa, “chúng tôi sẽ bảo đảm rằng không ai thoát khỏi nó sống sót.” Đằng sau lá chắn khổng lồ này, dân chủ tự do và thị trường tự do đã thành công để kéo dài trong những pháo đài cuối cùng của họ, và người phương Tây có thể vui hưởng quan hệ tình dục, ma túy và nhạc rock ‘n’ roll, cũng như máy giặt, tủ lạnh và TV. Nếu không có vũ khí nguyên tử, thì sẽ có không Woodstock, không có Beatles và không có những siêu thị tràn ngập hàng hoá. Nhưng vào giữa những năm 1970 dường như rằng dầu có vũ khí nguyên tử chống trả, tương lai thuộc về chủ nghĩa xã hội.

https://thuviensach.vn

Tháo chạy ở Đại sứ quán USA tại SàiGòn.

Và sau đó tất cả mọi thứ đã thay đổi. Dân chủ tự do đã bò ra khỏi thùng rác của lịch sử, tự làm sạch bản thân, và đã chinh phục thế giới. Những siêu thị đã chứng minh mạnh hơn những gulag. Những blitzkrieg bắt đầu ở miền nam Europe, nơi mà những chế độ độc tài ở Greece, Spain và Portugal sụp đổ, nhường chỗ cho những chính phủ dân chủ. Năm 1977, Indira Gandhi chấm dứt Tình trạng khẩn cấp, tái lập nền dân chủ ở India. Trong những năm 1980 chế độ độc tài quân sự ở Đông Á và America Latinh đã được thay thế bởi những chính phủ dân chủ ở những nước như Brazil, Argentina, Taiwan và Nam Korea. Vào cuối những năm 1980 và đầu những năm 1990, làn sóng tự do đã biến thành một cơn tsunami thực, quét đi đế quốc Soviet Union hùng mạnh và nâng cao những mong đợi về sự tận cùng của lịch sử. Sau nhiều những mười năm thất bại và chậm hụt, chủ nghĩa nhân bản tự do đã giành được một khải hoàn quyết định trong Chiến tranh Lạnh, nổi lên chiến thắng từ những cuộc chiến tranh nhân bản của tôn giáo, mặc dù tồi tệ hơn một chút vì mệt mỏi.

Khi đế quốc Soviet Union nổ tung, những chế độ dân chủ tự do thay thế chế độ cộng sản không chỉ ở Đông Europe, mà còn trong rất

https://thuviensach.vn

nhiều những nước cộng hòa thuộc Soviet Union cũ, chẳng hạn như những nước vùng Baltic, Ukraine, Georgia và Armenia. Ngay cả Russia ngày nay cũng giả vờ là có một nền dân chủ. Chiến thắng trong Chiến tranh Lạnh đã đem cho động lực đổi mới cho sự lan truyền của những mô hình tự do ở những nơi khác trên thế giới, đặc biệt là ở châu America Latinh, Nam Asia và Africa. Một số những thí nghiệm tự do đã kết thúc trong thất bại khốn khổ, nhưng số lượng những truyện kể thành công rất mạnh mẽ thuyết phục. Lấy thí dụ, Indonesia, Nigeria và Chile đã được cai trị bởi những 'người hùng' quân sự trong nhiều những mười năm, nhưng nay tất cả đều là những nền dân chủ đang hoạt động.

Nếu một người theo chủ nghĩa nhân bản tự do đã thiếp đi trong tháng Sáu năm 1914, và thức dậy vào tháng Sáu năm 2014, anh ta hoặc cô ấy sẽ cảm thấy rất nhiều quen thuộc như vẫn ở nhà. Một lần nữa, người ta tin rằng nếu bạn chỉ cho những cá nhân nhiều tự do hơn, thế giới sẽ được hưởng hòa bình và thịnh vượng. Tất cả thế kỷ XX trông giống như một sai lầm lớn. Trở lại mùa hè năm 1914, loài người đã đang phóng hết tốc độ trên con đường cao tốc của chủ nghĩa tự do, khi nó đã bị lạc một ngã rẽ, và đâm vào một chỗ cùng không lối ra. Sau đó nó cần tám mươi năm và ba cuộc chiến tranh thế giới khủng khiếp để nó tìm lối quay trở lại con đường cao tốc. Dĩ nhiên, những mười năm này không phải là một lãng phí hoàn toàn, vì chúng đã đem cho chúng ta thuốc kháng sinh, năng lượng nguyên tử, và máy computer, cũng như nam nữ bình quyền, giải tán chế độ thực dân, và tự do tình dục. Ngoài ra, chủ nghĩa tự do tự đã khôn ngoan hơn từ kinh nghiệm, và ít tự phụ hơn so với một trăm năm trước. Nó đã tiếp nhận những ý tưởng và nhiều những cơ chế tổ chức chức khác biệt từ những đối thủ của nó trong chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa phát xít, đặc biệt trong sự cam kết cung cấp cho dân chúng những dịch vụ giáo dục, y tế và phúc lợi công cộng. Tuy nhiên, gói hàng tự do trong cốt lõi đã thay đổi rất ít đến ngạc nhiên. Quan trọng hơn cả, chủ nghĩa tự do vẫn thánh hóa quyền tự do cá nhân, và vẫn đặt một tin tưởng vững chắc trong những cử tri và những khách hàng. Trong những năm đầu thế kỷ XXI, đây là 'màn trình diễn sẵn sàng có duy nhất trong thị trấn'.

Điện khí, Di truyền học và Islam Cực đoan

Tính đến năm 2016, không có thay thế chọn lựa nghiêm trọng nào

https://thuviensach.vn

với gói hàng có nhãn hiệu 'tự do', gồm chủ nghĩa cá nhân, nhân quyền, dân chủ và thị trường tự do. Những cuộc biểu tình xã hội vốn tràn lan thế giới phương Tây trong năm 2011 – như Chiếm đóng đường Wall ở NewYork, và phong trào 15-M ở Spain[15] – hoàn toàn không có gì chống lại dân chủ, chủ nghĩa cá nhân và nhân quyền, hoặc thậm chí chống lại những nguyên tắc cơ bản của kinh tế thị trường tự do. Chỉ có sự ngược lại – họ khiển trách nặng nề những chính phủ đã không thực hiện được đến mức những lý tưởng tự do này. Họ đòi hỏi rằng thị trường phải là tự do thực sự, thay vì bị những công ty và ngân hàng "quá lớn đến không thể đổ" kiểm soát và thao túng. Họ kêu gọi phải có những tổ chức đại diện dân chủ thật sự, vốn chúng sẽ sẽ phục vụ những lợi ích của những công dân bình thường chứ không phải là của những nhóm vận động hành lang giàu có, và những nhóm lợi ích nhiều quyền lực. Ngay cả những người đó lớn tiếng phê bình những thị trường chứng khoán và những nghị viện cũng không có một mô hình chọn lựa thay thế để hoạt động nào cho sự điều hành thế giới. Trong khi đi tìm sai lầm với gói hàng tự do là một trò tiêu khiển ưa thích của những học giả và những nhà hoạt động chính trị phương Tây, nhưng đến nay họ đã thất bại, không đưa ra được gì tốt hơn.

Nước Tàu xem dường đem lại một thách thức nghiêm trọng hơn nhiều so với những người biểu tình phản đối xã hội ở phương Tây. Mặc dù đã tự do hóa chính trị và kinh tế của nó, nước Tàu vẫn không phải là một quốc gia dân chủ, cũng chẳng phải là một nền kinh tế thị trường tự do thực sự, nhưng điều đó đã không ngăn cản nó trở thành gã khổng lồ kinh tế của thế kỷ XXI. Tuy nhiên, gã khổng lồ kinh tế này đã chiếu xuống một bóng râm rất nhỏ về tư tưởng. Không ai có vẻ biết người Tàu tin tưởng những gì trong những ngày này – gồm ngay cả chính những người Tàu. Về lý thuyết, nước Tàu vẫn là cộng sản, nhưng trong thực tế nó thì không là một gì của loại này. Một vài nhà tư tưởng và lãnh đạo nước Tàu loay hoay định thử quay trở lại tư tưởng của Confucius, nhưng đó thì khó mà khác hơn là chuyện tô vẽ một lớp sơn thuận tiện bên ngoài. Sự trống rỗng về ý thức hệ này làm cho nước Tàu thành vùng đất nảy sinh có triển vọng nhất cho những tôn giáo-kỹ thuật mới đang nổi lên từ Thung lũng Silicon (chúng ta sẽ thảo luận trong những chương sau). Tuy nhiên, những tôn giáo-kỹ thuật này, với tin tưởng của chúng vào sự không-chết và những thiên đường ảo của những con số, sẽ mất ít mười hoặc hai

https://thuviensach.vn

mươi năm để chúng có thể tự thiết lập. Thế nên hiện nay, nước Tàu không dựng lên như một sự lựa chọn thực sự khác cho chủ nghĩa tự do. Nếu những người Greek bị phá sản đã tuyệt vọng với mô hình tự do và tìm kiếm một thay thế, 'bắt chước theo người Tàu' không có ý nghĩa gì cho lắm.

Thế còn về Islam cực đoan, khi đó? Hoặc đạo Kitô trào lưu chính thống, đạo Juda tin Messiah, và đạo Hindu phục hưng? [16] Trong khi người Tàu không biết họ tin gì, những trào lưu tôn giáo cực đoan biết điều đó rất rõ. Hơn một thế kỷ sau khi Nietzsche tuyên bố rằng God đã chết, God có vẻ như đang quay trở lại. Nhưng đây là một ảo ảnh. God *đã* chết – chỉ là phải mất một thời gian để cái xác chết đó thối rữa hết và rồi được dọn sạch hoàn toàn. Islam cực đoan không dựng lên mối đe dọa nghiêm trọng nào đối với gói hàng tự do, vì với tất cả nhiệt tình của họ, những người cuồng tín không thực sự hiểu biết thế giới của thế kỷ XXI, và họ không có gì liên quan để nói về những nguy hiểm và những cơ hội mới lạ vốn những kỹ thuật mới đang tất cả tạo ra xung quanh chúng ta.

Tôn giáo và kỹ thuật luôn luôn khiêu vũ một điệu tango tinh tế. Chúng đẩy lẫn nhau, tùy thuộc lẫn nhau và không thể bước chệch quá xa nhau. Kỹ thuật tùy thuộc vào tôn giáo, vì mỗi sáng chế đều có nhiều những ứng dụng trong tiềm năng, và những kỹ sư cần một số tiên tri để làm sự lựa chọn quan trọng và trỏ hướng đến đích đòi hỏi. Thế nên, trong thế kỷ XIX, những kỹ sư đã sáng chế ra đầu máy xe lửa, radio và động cơ đốt trong. Nhưng như thế kỷ XX đã chứng minh, bạn có thể dùng những dụng cụ rất giống nhau này để tạo ra những chế độ xã hội phát xít, những chế độ độc tài cộng sản và những chế độ dân chủ tự do. Nếu không có một số tin tưởng tôn giáo nào đó, những đầu máy xe lửa không thể tự quyết định để đi đến nơi nào.

Mặt khác, kỹ thuật thường ấn định phạm vi những giới hạn của những tầm nhìn tôn giáo của chúng ta, giống như một người hầu bàn vốn đánh dấu phạm vi khẩu vị của chúng ta bằng trao cho chúng ta một mơnu. Những kỹ thuật mới giết những god cũ và cho ra đời những god mới. Đó là tại sao những thần linh thời nông nghiệp khác biệt với những thần tinh của những người thời săn bắn hái lượm, tại sao những thợ thuyền nhà máy mơ về những thiên đường khác biệt với của những nông dân, và tại sao những kỹ thuật mang tính cách

https://thuviensach.vn

mạng của thế kỷ XXI thì có nhiều khả năng sinh nở những trứng nước cho những phong trào tôn giáo chưa từng có, hơn là để làm sống lại những tín ngưỡng thời trung cổ. Islam cực đoan có thể lập lại câu thần chú rằng "Islam là câu trả lời", nhưng những tôn giáo đã mất tiếp xúc với những thực tại kỹ thuật của thời nay, đều mất khả năng của chúng ngay cả chỉ để hiểu những câu hỏi đang được hỏi. Điều gì sẽ xảy ra với thị trường nhân lực một khi trí tuệ nhân tạo vượt thắng con người trong những công việc đòi hỏi khả năng nhận thức nhiều nhất? Điều gì sẽ ảnh hưởng vào chính trị nếu có một giai cấp đông đảo mới của người vô dụng về kinh tế? Điều gì sẽ xảy ra với những quan hệ, những gia đình và những quỹ hưu bổng một khi công nghệ nano và y học tái tạo làm tuổi-tám mươi thành mới tuổi-năm mươi? Điều gì sẽ xảy ra cho xã hội loài người khi công nghệ sinh học cho phép chúng ta để có những trẻ em được sinh sản theo những kiểu mẫu chọn lựa thiết kế, và để mở ra những khoảng cách lớn lao chưa từng có giữa giàu và nghèo?

Bạn sẽ không tìm thấy những trả lời cho những câu hỏi này trong Qur'an hoặc luật Sharia, cũng không trong Sách Thánh Kitô hay trong *Luận Ngữ* của Confucius, vì không ai ở Trung Đông thời trung cổ hay nước Tàu thời cổ đã biết gì nhiều về computer, di truyền học hay công nghệ nano. Islam Cực đoan có thể hứa hẹn một neo tàu của 'an tâm vững lòng' trong một thế giới của những giông bão công nghệ và kinh tế – nhưng để đi dưới một cơn bão, bạn cần một bản đồ và một bánh lái chứ không phải chỉ là một neo tàu. Do đó Islam cực đoan có thể kêu gọi những người sinh ra và lớn lên quen trong khuôn nếp của nó, nhưng nó có rất ít điều quý giá để cung cấp cho giới trẻ thất nghiệp nói tiếng Spain, hay những tỉ phú lo lắng của nước Tàu.

Đúng, hàng trăm triệu người có thể dù sao đi nữa vẫn tiếp tục tin vào Islam, đạo Kitô, hay đạo Hindu. Nhưng chỉ những con số mà thôi thì không giá trị gì nhiều cho lắm trong lịch sử. Lịch sử thường được định hình bởi một nhóm nhỏ những nhà sáng tạo hướng tới tương lai chứ không phải bởi đám đông quần chúng lạc hậu mãi nhìn về quá khứ. Mười ngàn năm trước hầu hết đã là những người săn bắn hái lượm và chỉ có một vài người tiên phong ở Trung Đông là những nông dân. Thế nhưng, tương lai khi ấy thuộc về những người nông dân. Năm 1850, hơn 90 phần trăm của loài người là những nông dân, và trong những làng nhỏ dọc theo những sông Ganges, Nile và Yangtze không ai biết gì về động cơ hơi nước, đường sắt hoặc đường

https://thuviensach.vn

dây điện báo. Thế nhưng, số phận của những người nông dân này đã được quyết định ở Manchester và Birmingham bởi số ít những kỹ sư, nhà chính trị và những nhà tài chính, những người dẫn đầu trong cuộc cách mạng kỹ nghệ. Những động cơ hơi nước, đường sắt và điện báo đã chuyển đổi sự sản xuất thức ăn, dệt may, xe cộ và vũ khí, đem cho những cường quốc kỹ nghệ một lợi thế cạnh tranh quyết định vượt thắng những xã hội nông nghiệp truyền thống.

Ngay cả khi cuộc Cách mạng Kỹ Nghệ lan rộng khắp thế giới và thâm nhập lên những nguồn sông Ganges, sông Nile và Yangtze, hầu hết mọi người đã vẫn tiếp tục tin tưởng vào những kinh Vedas, Sách Thánh Kitô, Kinh Koran, và *Luận ngữ* hơn vào những động cơ hơi nước. Giống như ngày nay, cũng như thế trong thế kỷ XIX, đã không thiếu những nhà chăn chiên, thần bí và những *guru*, những người đã lập luận rằng họ và chỉ mình họ, nắm giữ giải pháp cho tất cả những tai họa của loài người, bao gồm cả những vấn đề mới đã được cách mạng công nghiệp tạo ra. Lấy thí dụ, giữa những năm 1820 và 1880 Egypt (được Britain hậu thuẫn) đã xâm chiếm Sudan, và cố gắng hiện đại hoá và kết hợp nó vào mạng lưới thương mại quốc tế mới. Điều này đã làm mất cân bằng xã hội Sudan truyền thống, tạo phẫn uất rộng rãi, và khích lệ những nổi dậy. Năm 1881, một người lãnh đạo tôn giáo địa phương, Muhammad Ahmad bin Abdallah,[17] đã tuyên bố rằng ông là *Mahdi* (Messiah), đã được gửi xuống để thiết lập luật của God trên trái đất. Những người ủng hộ ông đánh bại quân Britain-Egypt, và đã chặt đầu người chỉ huy của nó – Tướng Charles Gordon – trong một động tác làm chấn động Enagland thời Victoria. Sau đó, họ đã thành lập ở Sudan một chính thể thần quyền Islam, cai trị theo luật *sharia*, vốn kéo dài cho đến năm 1898.

Trong khi đó tại India, Dayananda Saraswati đứng đầu một phong trào phục hưng Hindu, có nguyên tắc cơ bản là kinh sách Vedas là không bao giờ sai. Năm 1875 ông đã thành lập *Arya Samaj* (Hội Quí tộc), dành riêng cho việc truyền bá kiến thức Vedas – mặc dù sự thật mà nói, Dayananda thường diễn dịch Vedas theo một cách tự do đáng ngạc nhiên, thí dụ như ủng hộ quyền bình đẳng cho phụ nữ rất lâu trước khi ý tưởng này đã trở thành phổ biến ở phương Tây. [18]

Người đương thời với Dayananda, vua Chiên Kitô Pius IX, đã có nhiều quan điểm về phụ nữ còn bảo thủ hơn, nhưng có chung sự ngưỡng mộ thẩm quyền siêu nhân như Dayananda. Pius đã dẫn đầu

https://thuviensach.vn

một loạt những cải cách trong tín điều Catô, và đã thiết lập một nguyên lý mới mẻ về Vua Chiên, theo đó vua Chiên Kitô không bao giờ có thể sai lầm trong những vấn đề thuộc tin tưởng tôn giáo (ý tưởng xem dường như thuộc thời trung cổ này thực ra đã trở thành giáo điều Catô chỉ vào năm 1870, mười một năm sau khi Charles Darwin đã xuất bản *On The Origin of Species*). [19]

Ba mươi năm trước khi vua Chiên Kitô đã 'khám phá' rằng ông *không có khả năng để làm những sai lầm*, một học giả bất đắc chí Tàu, tên là Hong Xiuquan đã có một loạt những thị kiến tôn giáo. Trong những thị kiến này, God đã 'vén lên cho thấy'[20] rằng Hong không ai khác hơn là người em trai của Jesus Christ. Sau đó God đã trao một sứ mệnh thiêng liêng cho Hong. God nói với Hong phải đánh đuổi những 'quỉ' Manchu đã cai trị nước Tàu từ thế kỷ XVII, và thiết lập Thái Bình Thiên Quốc (Taiping Tiānguó) trên mặt đất. Thông điệp của Hong bốc dậy lửa tưởng tượng của hàng triệu người Tàu tuyệt vọng, những người đã bị chấn động bởi sự bai trận của nước Tàu trong những cuộc Chiến tranh Nha phiến và bởi sự ra đời của kỹ thuật mới và chủ nghĩa đế quốc Europe. Nhưng Hong đã không dẫn họ đến một vương quốc hòa bình. Thay vào đó, ông đã dẫn họ chống lại triều đại Manchu Qing trong cuộc Nổi loạn Taiping – cuộc chiến tranh đẫm máu nhất của thế kỷ XIX. Từ năm 1850 đến năm 1864, ít nhất có 20 triệu người chết; quá nhiều hơn so với những chiến tranh Napoleon ở Europe, hay cuộc Nội chiến ở USA.

Hàng trăm triệu người đã bám vào những tin tưởng tôn giáo của Hong, Dayananda, Pius và Mahdi. Ngay cả khi những nhà máy công nghiệp, đường sắt và tàu thuỷ động cơ hơi nước đã đầy khắp thế giới. Tuy nhiên, hầu hết chúng ta không nghĩ về thế kỷ XIX như thời đại của tin tưởng tôn giáo. Khi chúng ta nghĩ về những người có viễn kiến của thế kỷ XIX, có rất nhiều xác xuất rằng chúng ta sẽ nhớ đến Marx, Engels và Lenin hơn Mahdi, Pius IX hay Hong Xiuquan. Và đúng như vậy. Mặc dù năm 1850, chủ nghĩa xã hội chỉ là một phong trào nằm ở vòng ngoài, nó đã nhanh chóng tập hợp được khí thế, và đã thay đổi thế giới trong những cách thức sâu xa hơn nhiều so với những messiah tự xưng của nước Tàu và Sudan. Nếu bạn trông cậy vào những dịch vụ y tế quốc gia, những quỹ hưu trí và giáo dục phổ thông miễn phí, bạn cần phải cảm ơn Marx và Lenin (và Otto von Bismarck) nhiều hơn với Hong Xiuquan hay Mahdi.

https://thuviensach.vn

Tại sao Marx và Lenin thành công trong khi Hong và Mahdi đã thất bại? Không phải vì tư tưởng nhân bản xã hội là triết lý phức tạp hơn god học Islam và Kitô, nhưng đúng hơn là vì Marx và Lenin đã dành nhiều thời gian của họ hơn vào sự hiểu biết những thực tại về kỹ nghệ và kinh tế thay vì vào việc nghiềm ngẫm những văn bản cổ xưa và những giấc mơ tiên tri. Những động cơ hơi nước, đường sắt, điện tín và điện lực tạo những vấn đề khó khăn chưa từng có, nhưng cũng tạo những cơ hội chưa từng có. Những kinh nghiệm, nhu cầu và hy vọng của giai cấp lao động vô sản mới ở thành thị đã chỉ đơn giản là quá khác biệt với của những nông dân trong sách thánh Kitô. Để trả lời những nhu cầu và hy vọng này, Marx và Lenin đã nghiên cứu xem một động cơ hơi nước vận hành thế nào, một mỏ than hoạt động thế nào, những đường sắt định hình nền kinh tế thế nào và điện lực ảnh hưởng chính trị thế nào.

Lenin một lần đã được hỏi để xác định chủ nghĩa cộng sản trong một câu duy nhất. “Chủ nghĩa cộng sản là quyền lực cho những hội đồng công nhân,” ông nói, “cộng với điện khí hóa cả nước.” Không thể có chủ nghĩa cộng sản nếu không có điện, không có đường sắt, không có radio. Bạn không thể thiết lập một chế độ cộng sản ở Russia trong thế kỷ XVI, vì chủ nghĩa cộng sản đòi hỏi phải có sự tập trung của thông tin và những nguồn lực trong một trung tâm. “Từ mỗi người tuỳ theo khả năng của mình, đến mỗi người tuỳ theo nhu cầu của mình”, chỉ hoạt động khi sản phẩm có thể dễ dàng thu thập và phân phối trên những khoảng cách rộng lớn, và khi những hoạt động có thể được giám sát và phối hợp trên tất cả những quốc gia.

Marx và những người theo ông đã hiểu những thực tiễn kỹ thuật mới và những kinh nghiệm con người mới, vì vậy họ đã có những câu trả lời liên quan đến những vấn đề mới của xã hội kỹ nghệ, cũng như những ý tưởng ban đầu về làm thế nào để hưởng được lợi ích từ những cơ hội chưa từng có. Những người theo chủ nghĩa xã hội đã tạo ra một tôn giáo mới dũng cảm cho một thế giới dũng cảm – thế giới của sự chuyển đổi triệt để, với kết quả tích cực lẫn tiêu cực của sự tiến bộ kỹ nghệ [21]. Họ hứa hẹn sự ‘cứu rỗi’ thông qua kỹ nghệ và kinh tế, do đó thiết lập tôn giáo-kỹ thuật [22] đầu tiên trong lịch sử, và thay đổi những nền tảng của sự luận bàn về hệ ý thức. Trước Marx, người ta đã xác định và phân chia bản thân họ theo như những quan điểm của họ về God, không phải về những phương pháp sản xuất. Kể từ Marx, những câu hỏi về kỹ thuật và cơ cấu kinh tế đã trở

https://thuviensach.vn

thành quan trọng và gây chia rẽ hơn rất nhiều so với những tranh luận về hồn người và thế giới bên kia. Trong nửa sau của thế kỷ XX, loài người suýt nữa đã tự xóa sạch chính mình trong một tranh luận về những phương pháp sản xuất. Ngay cả những chỉ trích Marx và Lenin gay gắt nhất cũng đã chấp nhận quan điểm cơ bản của họ về lịch sử và xã hội, và đã bắt đầu suy nghĩ về kỹ thuật và sự sản xuất kỹ lưỡng nhiều hơn về God và thiên đàng.

Vào giữa thế kỷ XIX, rất ít người đã nhận thức được sâu sắc như Marx, thế nên chỉ có một số ít những quốc gia đã nhanh chóng trải qua kỹ nghệ hóa. Ít ỏi những quốc gia này đã chinh phục thế giới. Hầu hết những xã hội đã thất bại, đã không hiểu được những gì đang xảy ra, và do đó chúng đã lỡ chuyến tàu của tiến bộ. Dayananda của India và Mahdi của Sudan đã vẫn còn bận tâm quá nhiều với God hơn với những động cơ hơi nước, do đó đất nước họ đã bị England kỹ nghệ chiếm đóng và khai thác. Chỉ trong vài năm vừa qua India đã thành công để làm được những tiến bộ đáng kể trong việc thu hẹp khoảng cách về kinh tế và địa chính trị vốn đã phân tách nó nvớinước Anh. Sudan vẫn còn gắng gỏi rất xa ở phía sau.

Vào đầu thế kỷ XXI, đoàn tàu của tiến bộ lại một lần nữa kéo nhau rời ga – và đây có lẽ sẽ là chuyến tàu cuối cùng từng bao giờ rời khỏi nhà ga đã gọi là *Homo sapiens*. Những người bỏ lỡ chuyến tàu này sẽ không bao giờ có được một cơ hội thứ hai. Để có được một chỗ ngồi trên đó, bạn cần phải hiểu công nghệ của thế kỷ XXI, và đặc biệt là những quyền hạn của công nghệ sinh học và những algorithm của computer. Những năng lực này mạnh hơn nhiều so với hơi nước và điện tín, và chúng sẽ không được dùng chỉ để sản xuất thức ăn, vải may, xe cộ và vũ khí. Những sản phẩm chính của thế kỷ XXI sẽ là những cơ thể, những bộ óc và những não thức, và khoảng cách giữa những ai là người biết thế nào để chế tạo những cơ thể, những bộ óc và những não thức và những ai không biết sẽ lớn hơn nhiều so với khoảng cách giữa Dickens của Britain và Mahdi của Sudan. Thật vậy, nó sẽ lớn hơn so với khoảng cách giữa *Sapiens* và *Neanderthal.*Trong thế kỷ XXI, những người ngồi trên chuyến tàu của tiến bộ sẽ có được khả năng thần thánh thiêng liêng của sự sáng tạo và hủy diệt, trong khi những người bị bỏ lại đằng sau sẽ phải đối mặt với nguy cơ tuyệt chủng.

Chủ nghĩa xã hội, vốn rất cập nhật một trăm năm trước, đã không theo kịp với công nghệ mới. Leonid Brezhnev và Fidel Castro bám

https://thuviensach.vn

chặt vào những ý tưởng mà Marx và Lenin đã thành hình trong thời đại của máy hơi nước, và đã không hiểu được sức mạnh của computer và công nghệ sinh học. Những người tự do, ngược lại, thích ứng giỏi hơn với thời đại thông tin. Điều này phần nào giải thích tại sao tiên đoán của Khrushchev năm 1956 không bao giờ thành hiện thực, và tại sao đã là những người theo chủ nghĩa tư bản tự do là những người cuối cùng đã chôn vùi những người theo chủ nghĩa Marx. Nếu Marx sống lại ngày hôm nay, ông có thể sẽ hối thúc những học trò ít ỏi còn lại của mình hãy bớt thời giờ đọc *Das Kapital*nhưng dành nhiều thời gian hơn để nghiên cứu Internet và genome con người.

Islam cực đoan thì ở một vị trí còn tồi tệ hơn nhiều so với chủ nghĩa xã hội. Nó ngay cả còn chưa đi đến tiếp nhận và thoả hiệp được với Cách mạng Kỹ nghệ – không ngạc nhiên rằng nếu nó có được chút gì liên quan để nói về kỹ thuật di truyền và trí tuệ nhân tạo. Đạo Islam, đạo Kitô và những tôn giáo truyền thống khác vẫn đóng những vai quan trọng trên thế giới. Tuy nhiên, vai trò của chúng bây giờ phần lớn là phản ứng. Trong quá khứ, chúng đã là một lực lượng sáng tạo. Kitô, lấy thí dụ, truyền bá ý tưởng cho đến nay vẫn chưa được tán thành hẳn, rằng tất cả mọi người đều bình đẳng trước mặt God, do đó làm thay đổi cơ cấu chính trị, hệ thống thứ bậc xã hội và thậm chí quan hệ giới tính của con người. Trong Bài Giảng Trên Núi của ông, Jesus đã đi xa hơn, nhấn mạnh rằng những ai hiền lành dễ bào và chịu đựng đàn áp là những người được God ưa chuộng, thế nên đã xoay ngược đầu pyramid của hệ thống quyền lực và cung cấp súng đạn cho hàng thế hệ của những người làm cách mạng.

Ngoài những cải cách xã hội và đạo đức, đạo Kitô đã chịu trách nhiệm cho những đổi mới kinh tế và công nghệ quan trọng. Hội Nhà Thờ Catô đã thiết lập hệ thống hành chính tinh vi phức tạp nhất thời trung cổ Europe, và đã tiên phong trong việc lưu trữ tài liệu trong văn khố, lập danh mục liệt kê, những biểu thời gian và những kỹ thuật khác của sự tiến hành-dữ liệu. Vatican là điều gần nhất của Europe trong thế kỷ XII với Thung lũng Silicon. Hội Nhà Thờ đã thành lập những tập đoàn kinh tế đầu tiên của Europe – những tu viện – trong đó đã dẫn đầu nền kinh tế Europe trong 1.000 năm, và giới thiệu những phương pháp nông nghiệp và hành chính tiên tiến. Những tu viện đã là những tổ chức đầu tiên dùng đồng hồ, và trong

https://thuviensach.vn

nhiều thế kỷ những tu viện và những trường học của nhà thờ là những trung tâm học tập quan trọng nhất của Europe, giúp vào sự thành lập rất nhiều những trường đại học đầu tiên của Europe, chẳng hạn như Bologna, Oxford và Salamanca.

Ngày nay, hội Nhà thờ Kitô vẫn tiếp tục vui hưởng lòng trung thành và sự đóng góp tài chính [23] của hàng trăm triệu giáo dân. Tuy nhiên, nó và những tôn giáo tin có god khác đều đã chuyển từ một sức mạnh sáng tạo thành một sức mạnh phản động từ lâu. Chúng đều bận rộn với những hoạt động hầu hết nhất thời để bám giữ hiện trạng và chống trả những tấn công đến từ sau lưng hơn là bận rộn với những kỹ thuật tiên phong mới lạ, những phương pháp kinh tế sáng tạo, hay những ý tưởng xã hội đột phá. Chúng bây giờ hầu hết cảm thấy khổ sở phải vật lộn với những kỹ thuật, những phương pháp và những ý tưởng được những phong trào khác gieo mầm và phổ biến. Những nhà sinh học phát minh ra thuốc ngừa thai – và vua chiên Kitô không biết phải làm gì về nó. Những nhà khoa học computer phát triển Internet – và những rabbi tranh luận liệu những tín đồ Jew chính thống có được được phép 'lướt' Internet hay không. Những nhà tư tưởng chủ trương nam nữ bình quyền kêu gọi những phụ nữ giành lại quyền sở hữu cơ thể của chính họ – và những luật giả muftis Islam tranh luận làm thế nào để đương đầu với những ý tưởng 'lửa đốt' như vậy.

Bạn hãy tự hỏi: khám phá, sáng chế, hay sáng tạo có ảnh hưởng nhất của thế kỷ XX là gì? Đó là một câu hỏi khó trả lời, vì phải chọn từ một danh sách dài những sự vật việc là điều khó khăn, trong đó có những khám phá khoa học như thuốc kháng sinh, những sáng chế công nghệ như computer, và những sáng tạo ý thức như nam nữ bình quyền. Bây giờ bạn hãy tự hỏi: khám phá, sáng chế, sáng tạo có ảnh hưởng nhất từ những tôn giáo truyền thống như Islam và Kitô trong thế kỷ XX là gì? Đây cũng là một câu hỏi rất khó trả lời, vì có rất ít để chọn. Những nhà chăn chiên, những rabbi và những muftis đã khám phá được gì trong thế kỷ XX vốn có thể nhắc đến được ngay lập tức, không phải nghĩ ngợi, như thuốc kháng sinh, computer hoặc nam nữ bình quyền? Sau khi nghiền ngẫm hai câu hỏi này, bạn thử nghĩ xem những thay đổi lớn của thế kỷ XXI sẽ xuất hiện từ đâu: từ Nhà nước Islam, hay từ Google? Đúng, Nhà nước Islam [24] biết cách làm thế nào để đưa những video lên YouTube; nhưng nếu đặt kỹ nghệ tra tấn qua bên, gần đây có bao nhiêu những công ty mới khởi nghiệp đã nổi

https://thuviensach.vn

lên từ Syria hay Iraq?

Hàng tỉ người, trong đó có nhiều nhà khoa học, tiếp tục dùng kinh sách tôn giáo như là một nguồn của thẩm quyền, nhưng những văn bản này không còn là một nguồn của sự sáng tạo. Hãy suy nghĩ, lấy thí dụ, về việc chấp nhận hôn nhân đồng tính hay chăn chiên phái nữ của những nhánh tiến bộ hơn của đạo Kitô. sự chấp nhận này bắt nguồn từ đâu? Không phải từ việc đọc sách thánh Kitô, thánh chiên Augustine hay Martin Luther. Nhưng đúng hơn, nó đến từ việc đọc những văn bản như *The History of Sexuality* của Michel Foucault [25] hay *A Cyborg Manifesto* của Donna Haraway [26].Thế nhưng những tín đồ thực sự của đạo Kitô – dù cấp tiến bao nhiêu – cũng không thể thừa nhận việc rút được những nguyên tắc đạo đức của họ từ Foucault và Haraway. Vì vậy, họ quay trở lại với sách thánh Kitô, thánh chiên Augustine hay Martin Luther, và thực hiện một tìm kiếm rất kỹ lưỡng. Họ đọc trang trước tiếp trang sau và truyện kể này nối những truyện kể khác, với chăm chú tối đa, cho đến khi họ tìm thấy những gì họ cần: một vài châm ngôn, ngụ ngôn, hay phán quyết nào đó mà nếu giải thích một cách đủ 'sáng tạo' sẽ có nghĩa rằng God cũng ban phươc cho hôn nhân đồng tính và rằng phụ nữ cũng có thể được thụ phong chức chăn chiên. Khi đó, họ giả vờ rằng ý tưởng bắt nguồn từ trong Sách Thánh Kitô, trong khi thực sự nó bắt nguồn từ Foucault. Sách Thánh Kitô được giữ như là một nguồn của thẩm quyền, mặc dù nó đã thôi không còn là một nguồn thực sự của hứng khởi.

Đó là tại sao những tôn giáo truyền thống không đem cho được gì để làm chọn lựa thay thế thực sự cho chủ nghĩa tự do. Những sách thánh, kinh điển của họ không có gì để nói về kỹ thuật di truyền hay trí tuệ nhân tạo, và hầu hết những nhà chăn chiên, rabbi và muftis đều không hiểu được những bước tiến đột phá mới nhất trong sinh học và khoa học computer. Vì nếu bạn muốn hiểu những đột phá này, bạn không có nhiều lựa chọn – bạn cần phải dành thời gian đọc những bài báo khoa học và tiến hành những thí nghiệm khảo cứu thay vì ghi nhớ và tranh luận về những bản văn cổ.

Điều đó không có nghĩa là chủ nghĩa tự do có thể nghỉ ngơi trên những vinh quang của mình. Đúng, nó đã thắng được những chiến tranh 'tôn giáo' của những người nhân bản, và như năm 2016 hiện nay, không có chọn lựa thay thế nào có thể thực hiện được cho nó.

https://thuviensach.vn

Nhưng chính những thành công của nó có thể chứa đựng những mầm mống của sự hủy hoại chính nó. Những lý tưởng tự do chiến thắng bây giờ đang đẩy loài người đạt đến sự bất tử, hạnh phúc và khả năng thần thánh. Được kích động bởi những mong ước được gán cho là không thể sai lầm của những khách hàng và những cử tri, những nhà khoa học và những kỹ sư dành nhiều và nhiều hơn nữa những năng lực cho những dự án tự do này. Tuy nhiên, những gì những nhà khoa học đang khám phá và những gì những kỹ sư đang phát triển vô tình để lộ cả những khiếm khuyết cố hữu trong thế giới quan tự do và sự mù quáng của những khách hàng và những cử tri. Khi kỹ thuật di truyền và trí tuệ nhân tạo cho thấy trọn vẹn tiềm năng của chúng, chủ nghĩa tự do, dân chủ của họ và thị trường tự do có thể cũng trở nên lỗi thời như dao đá lửa, băng cassette, Islam và chủ nghĩa cộng sản.

Quyển sách này đã bắt đầu bằng việc dự đoán rằng trong thế kỷ XXI, con người sẽ cố gắng để đạt được sự bất tử, hạnh phúc và quyền năng thần thánh. Dự đoán này không phải là rất độc đáo hoặc viễn kiến. Nó đơn giản chỉ phản ảnh những lý tưởng truyền thống của chủ nghĩa nhân bản tự do. Kể từ khi tư tưởng nhân bản từ lâu đã thánh hóa sự sống, những cảm xúc và những mong muốn của con người, hầu như là điều không ngạc nhiên khi một nền văn minh nhân bản sẽ muốn tối đa hóa tuổi thọ con người, hạnh phúc con người và quyền lực con người. Tuy nhiên, phần thứ ba và cuối cùng của quyển sách sẽ biện luận rằng sự cố gắng để thực hiện ước mơ nhân bản này sẽ làm suy yếu chính những nền móng của nó, bằng cách tháo mở sự kiềm hãm những công nghệ mới sau-nhân-bản. Tin tưởng nhân bản vào những cảm xúc đã khiến chúng ta có thể nhận được phúc lợi từ những thành quả của sự giao ước thời ngày nay mà không phải trả giá của nó. Chúng ta không cần bất kỳ vị god nào để giới hạn quyền lực của chúng ta và cho chúng ta ý nghĩa – Những lựa chọn tự do của những khách hàng và những cử tri cung ứng cho chúng ta tất cả ý nghĩa chúng ta đòi hỏi. Sau đó, những gì sẽ xảy ra một khi chúng ta nhận ra rằng những khách hàng và những cử tri không bao giờ làm những lựa chọn tự do, và một khi chúng ta có kỹ thuật để tính toán, thiết kế hoặc hiểu biết khôn ngoan hơn những cảm xúc của họ? Nếu tất cả vũ trụ được neo buộc vào kinh nghiệm của con người, những gì sẽ xảy ra một khi kinh nghiệm con người trở thành chỉ là một sản phẩm có thể thiết kế được, trong bản chất nó không có gì khác biệt

https://thuviensach.vn

với bất kỳ hạng mục hay vật dụng nào khác trong siêu thị?

Bộ óc như những computer – những computer như bộ óc. Trí tuệ nhân tạo hiện đang sẵn sàng để vượt qua trí tuệ con người.

Lê Dọn Bàn tạm dịch – bản nháp thứ nhất (Oct/2016)

http://chuyendaudau.blogspot.com

http://chuyendaudau.wordpress.com

_____ *** _____

https://thuviensach.vn

Chú thích

[1] [Jean-Jacques Rousseau, *Émile, ou de l'éducation* (Paris, 1967), 348.]

[2] Nhân đây, không thể không nhắc đến xã hội cổ điển của chúng ta – còn kể lại về những lệ làng – đã trừng phạt nặng nề những tình duyên ngoài hôn nhân (gọt gáy bôi vôi, thả bè trôi sông,..) chủ yếu vì quan điểm của cộng đồng nhìn những vụng trộm này như sự thách thức và phá vỡ trật tự xã hội, không như vi phạm những luật lệ thiêng liêng nào đó, hay ít nhất không dựa vào răn dạy 'đạo đức' thần linh nào để biện minh sự trừng phạt, như thấy trong xã hội phương Tây. Theo dòng suy nghĩ này, có thể giải thích tại sao người ta thường làm ngơ với phái nam (trai năm thê bảy thiếp) nhưng không tha thứ cho người phụ nữ đa tình (gái chính chuyên chỉ một chồng) – có thể đến từ hệ luận rằng vợ là 'sở hữu' của chồng, người vợ 'thuộc' về người chồng/gia đình chồng, do đó; ngoại tình là một thứ vi phạm tư hữu!. Tương tự, trường hợp 'chửa hoang', không ai mất quyền tư hữu (nhân vật nam vắng mặt), nên tình duyên vắng mặt hôn nhân này chỉ xem là trái với tục lệ, hương ước, nên người nữ bị tội nhẹ hơn, đuổi khỏi làng hay chỉ bị phạt vạ.

[3] LGBT: từ viết tắt ghép những chữ đầu của lesbian, gay, bisexual, transgender (đồng tính nữ, nam, lưỡng tính, chuyển giới tính)

[4] [Journalists Syndicate Says Charlie Hebdo Cartoons "Hurt Feelings", Washington Okays', *Egypt Independent,* 14 January 2015, accessed 12 August 2015,

http://www.egyptindependent.com/news/journalists-syndicate-says-charlie-hebdo-cartoons-percentE2percent80percent98hurt-feelings-washington-okays.]

[5] Wars of the Roses: nội chiến trong thế kỷ XV, giữa hai giòng vua: House of York (hoa hồng trắng) và House of Lancaster (hoa hồng đỏ) ở England.

[6] guild: phường hội những nghề chuyên môn

[7] Meistersinger (=master singer: người hát chính, trưởng ca đoàn)

https://thuviensach.vn

[8] [Naomi Darom, 'Evolution on Steroids', *Haaretz*, 13 June 2014.]

[9] xem thêm bài dịch của tôi: Friedrich Nietzsche – *Kẻ Điên*

Chú Thích từ "Theo con đường lát gạch màu vàng"

[1] the Yellow Brick Road: *Con đường lát Gạch Màu vàng*: một tiến trình hành động mà một cá nhân nào đó chấp nhận với tin tưởng rằng nó sẽ dẫn đến những điều tốt đẹp. (trong phim *The Wizard of Oz*, cô bé Dorothy và những người bạn của cô đã đi theo con đường lát gạch màu vàng để đến Thành phố Vĩnh cửu)

* [Công thức dùng dấu nhân vì những thừa số tác động lẫn nhau. Ít nhất, theo như những học giả thời trung cổ, bạn không thể hiểu Sánh Thánh Kitô nếu không hiểu lôgích. Nên, nếu lôgích=0, dù bạn có đọc mọi trang của quyển sách Thánh, con số thành của kiến thức của bạn, tích số vẫn là zero, hiểu biết = 0;*Hiểu biết = sách Thánh × 0 = 0.* Tương tự như vậy, khi bạn không hiểu được những gì trong mỗi trang của quyển sách Thánh, lôgích của bạn có sắc bén đến đâu, hiểu biết của bạn cũng vẫn là vẫn là zero, *Hiểu biết = 0 × Lôgích = 0.* Không thể dùng dấu cộng, vì như thế hiểu biết là tổng số, có nghĩa là một ai đó biết rất nhiều lôgích, nhưng không đọc quyển sách Thánh, người ấy vẫn được xem như có kiến thức – trường hợp này, chúng ta không thấy có gì là không đúng, nhưng các học giả trung cổ đã không nghĩ như thế.]

[2] Wilhelm von Humboldt (1767–1835): nhà giáo dục, nhà ngữ văn học, lý thuyết chính trị, chính khách người Germany. Ông đã cải cách hệ thống giáo dục Prussia và là người sáng lập trường đại học Berlin.

[3] [Walter Horace Bruford, *The German Tradition of Self-Cultivation: 'Bildung' from Humboldt to Thomas Mann* (London and New York: Cambridge University Press, 1975), 24, 25.]

[4] Yin và Yang: Ở đây, tôi dùng từ phiên âm của bản tiếng Anh, thay vì 'âm' và 'dương' như chúng ta vẫn dùng (陰 陽) để nhấn mạnh một vài điều. (a) Trong tư tưởng Tàu (không phải triết học, vì Tàu không thực sự có 'triết học', triết học, môn học như hiểu là nội dung của từ 'philosophy', triết học như một hệ thống như thế (gồm siêu hình và lôgích, vốn Tàu không có) chỉ xuất hiện trong lịch sử con người một lần ở thời cổ Hellas, với những Thales, Protagoras, Socrates, Plato, Aristotle,… và sau đó phát triển ở phương Tây).

https://thuviensach.vn

(b) Yin và Yang như tác giả nhắc ở đây, là những khái niệm phổ thông trong tư tưởng Tàu, được giải thích là hai sức mạnh, hay năng lực, chúng bổ túc lẫn nhau và tạo thành tất cả mọi khía cạnh và hiện tượng của sự sống. Cũng như nhiều những khái niệm trừu tượng khác trong tư tưởng Tàu, chúng thường là những khái niệm không được định nghĩa rõ ràng, nhưng chỉ được dẫn đến bằng giải thích cho thí dụ để quan sát. Yin là dấu hiệu của (kể những gì là chính, phổ thông): tối/bóng tối/không có ánh mặt trời, đất, nữ/giống cái, tiêu cực/thụ động/tĩnh, và thu hút/lan thấm. Nó hiện diện trong những số chẵn, thung lũng (thế đất trũng) và những giòng nước (sông, suối); Nó được biểu hiện (bằng những hình ảnh, như của): mặt trăng, con hổ, màu vàng, và đường vạch đứt/không liền. Yang được xem là thuộc/trong: sáng/có ánh mặt trời, trời/vòm trời, nam/giống đực, tích cực/hoạt động/động và thâm nhập/xuyên qua. Nó hiện diện trong những số lẻ, núi cao; Nó được biểu hiện (bằng những hình ảnh, như của): mặt trời, con rồng, màu xanh(hay trắng), và đường vạch liền. Cả hai (lưỡng nghi) được cho là đến từ Thái Cực (the Great Ultimate 太極).

[5] Đặc biệt – kỹ thuật 'dòng chảy nội tâm' hay 'độc thoại nội tâm" (stream-of-consciousness technique) trong *Ulysses* của James Joyes (1882-1941). Kỹ thuật này được đề cao vì cho là nó trình bày được trung thực dòng chảy của suy tưởng, tình cảm, hồi tưởng, và những chuyển đổi trạng thái tâm lý của nhân vật.*Ulysses* đã được tuyên xưng (và nhiều đồng ý) là "dấu mốc lỗi lạc của văn chương ngày nay". Một tác phẩm trong đó sự phức tạp của đời người được mô tả với văn phong xuất chúng, của một ngòi bút chưa từng có trước đó, không gì ngang bằng sau này!

[6] [All-Time 100 TV Shows: *Survivor*', Time, 6 September 2007, retrieved 12 August 2015,

http://time.com/3103831/survivor/..]

[7] Wizard: là người có pháp thuật, thuật sĩ, gần như sorcerer (phù thuỷ), nhưng hiền lành, hay giúp người và thông thái hơn (pháp thuật do học hỏi, trau luyện mà có, không từ bí truyền, thừa tự)

[8] *Adventures of Huckleberry Finn* tiểu thuyết của Mark Twain,

[9] Erich Maria Remarque, *Im Westen Nichts Neues* (1929) nguyên văn tiếng Germany, *All Quiet on the Western Front* là nhan đề bản dịch

https://thuviensach.vn

tiếng England. Tiểu thuyết nói về kinh nghiệm của những người lính Germany trong thế chiến I.

[10] *Platoon*: Phim về chiến tranh Mỹ-Việt của Oliver Stone (viết và đạo diễn), trong đó, *Adagio for Strings* của Samuel Barber, motif ngậm ngùi và đau thương, như tiếng những oan khuất không tan trong ký ức của những người lính chiến, tuy sống xót trở về nhưng sẽ bị những gì trong cuộc chiến sai lầm ở xứ sở xa lạ này ám ảnh đến hết đời. Được xem là phim thuộc thể loại chiến tranh hay nhất từ trước đến nay. *Platoon* là phim đầu tiên trong bộ ba phim về Chiến tranh Việt Nam của Oliver Stone. Hai phim nổi tiếng kia là *Born on the Fourth of July* (1989) và *Heaven & Earth* (1993). *Platoon* dựa trên những hoạt động và những kinh nghiệm của chính Oliver Stone, trong thời gian ông tham dự cuộc chiến (ông tình nguyện nhập ngũ), trong vai một người lính bộ binh, từng hai lần bị thương, và đoạt rất nhiều huy chương cao quí. Stone trực tiếp cầm súng chiến đấu trên chiến trường Vietnam trong giai đoạn có những giao tranh ác liệt nhất (1967-1968).
[11] [Phil Klay, *Redeployment* (London: Canongate, 2015), 170.]

[12] [Yuval Noah Harari, *The Ultimate Experience: Battlefield Revelations and the Making of Modern War Culture*, 1450–2000 (Houndmills: Palgrave Macmillan, 2008); Yuval Noah Harari, 'Armchairs, Coffee and Authority: Eye-witnesses and Flesh-witnesses Speak about War, 1100–2000', *Journal of Military History*74:1 (January 2010), 53–78.]
[13] [* Trong chính trị nước US, chủ nghĩa tự do (liberalism) thường hiểu theo nghĩa chật hẹp hơn nhiều, và xem như phản lại với 'bảo thủ' (conservatism). Tuy nhiên, trong nghĩa rộng hơn của thuật ngữ, hầu hết những người trong khối 'bảo thủ' ở US, cũng là những người theo chủ nghĩa tự do cá nhân."]
[14] [Angela Merkel Attacked over Crying Refugee Girl', BBC, 17 July 2015, accessed 12 August 2015, http://www.bbc.com/news/world-europe-33555619.]
[15] *The Third Man*, phim 'đen' (film noir) England, 1949 đạo diễn Carol Reed, truyện phim Graham Greene.
[16] Xem những bản dịch của tôi (LDB): *Nietzsche – Buổi Chạng vạng của những Tượng thần* ('Rút ra từ trường đời về chiến tranh: Những gì không hủy hoại tôi, làm tôi mạnh hơn.') và *Ý Dục Quyền Lực*
[17] [Laurence Housman, War Letters of Fallen Englishmen

https://thuviensach.vn

(Philadelphia: University of Pennsylvania State, 2002), 159.]

[18] [Mark Bowden, *Black Hawk Down: The Story of Modern Warfare* (New York: New American Library, 2001), 301–2].

[19] [Adolf Hitler, *Mein Kampf*, trans. Ralph Manheim (Boston: Houghton Mifflin, 1943), 165.]

Chú Thích từ "Có phải Beethoven hay hơn Chuck Berry?"

[1] Chuck Berry (1926-2017): Nhạc sĩ người USA, da đen, sinh quán St. Louis, Missouri. Được xem như 'cha đẻ' của nhạc "rock 'n' roll". Chuck là nghệ sĩ trình diễn nhạc *rock 'n' roll* nổi tiếng nhất (vừa hát, vừa chơi solo guitar điện, vừa nhảy, đặc biệt lối nhảy 'vịt đi' (duck walk) độc đáo của ông); với những bài hát gắn liền với tên tuổi ông, nay thành lịch sử gồm: 'Maybellene'(1955), 'Roll Over Beethoven' (1956), 'Rock and Roll Music' (1957) and 'Johnny B. Goode' (1958). Chuck Berry mới là thực là 'Vua của Rock and Roll' (không phải E. Presley, như giới trẻ ngày nay (da trắng) vẫn hiểu nhầm).

[2] initiattion song

[3] The Symphony No. 5 in C minor of Ludwig van Beethoven, Op. 67, was written between 1804–1808

[4] [Evan Osnos, Age of Ambition: Chasing Fortune, Truth and Faith in the New China (London: Vintage, 2014), 95.]

[5] Thực ra Euurope đã xâm lăng/chinh phục Africa từ thời đế quốc Rome. Nhưng giữa những năm 1870 và 1900, Africa đối diện với một Europe hùng cường sau cuộc các mạng kỹ nghệ (bắt đầu từ giữ thế kỷ XVIII) gồm những đế quốc hung hãn, tung ra những áp lực ngoại giao, chiến tranh gây hấn, và cuối cùng xâm lăng và thuộc địa tất cả Africa.

[6] *The white man's burden*: Nghĩa vụ tự nhận của những người thực dân da trắng, tự gán trách nhiệm chăm sóc ("Take up the White Man's burden – Send forth the best ye breed – Go bind your sons to exile -To serve your captives' need") những đối tượng bản xứ không da trắng ("Your new-caught sullen peoples, Half devil and half child") trong những thuộc địa của họ. Lấy từ nhan đề một bài thơ của Rudyard Kipling (1899) với những câu dẫn trên. Khái niệm tương tự "*mission civilisatrice*" của những người thực dân France đem 'văn

https://thuviensach.vn

minh' đến những xứ thuộc địa, đặc biệt biện minh cho sự có mặt tàn nhẫn và hà khắc của họ ở Africa và Indo-China.

Khái niệm "*mission civilisatrice*" và *the white man's burden* đều là những biện hộ của chế độ thực dân về mặt chính trị và xã hội bằng 'sứ mạng truyền bá văn minh', nhưng gốc rễ đích thực của khái niệm này có gốc nguồn từ khái niệm truyền giáo trong đạo Kitô: sứ mạng truyền bá 'ánh sáng phúc âm'. Thế nên những đoàn truyền giáo và những đoàn quân viễn chinh thực dân thường đồng hành và tựa vào nhau vì nhằm một mục đích chung: áp đặt nô lệ trên dân bản xứ: nô lệ tinh thần (tôn giáo/tín ngưỡng) và vật chất của họ (quốc gia/lãnh thổ). Tiêu biểu nhất là sự xâm lăng những dân tộc và đất nước ở Trung và Nam châu America.

Tự tin những gì thấy trong sinh hoạt của mình mới đích thực là văn minh, lại tự giao cho mình có gánh nặng trách nhiệm phải đem văn minh tiến bộ đó đến cho những người khác, với bất cứ giá nào; đến từ khái niệm khẳng định rằng những tin tưởng hay tôn giáo của mình mới là duy nhất chân chính, mới là tôn giáo với god đích thực, còn tất cả những tín ngưỡng tôn giáo khác, trước đã có và sau chưa có, đều là sai lầm, đều là 'tà đạo', phải huỷ diệt và thay thế. Sự cuồng tín đến mù quáng hiển nhiên như thế, đã đem sức mạnh chinh phục lớn lao cho những tôn giáo Abraham, đặc biệt là Kitô và Islam. Những tôn giáo của máu và gươm, với sức mạnh của chém giết!

[7] *Coca-Colonisation*: Xâm thực văn hoá bình dân của USA, với quần blue-jean, áo pull, nước giải khát coca, Hamburger của McDonald's, mũ base-ball,...Một người mặc một cái quần jean (dù không làm việc lao động) hay đội một cái mũ kiểu baseball lối ngược trước ra sau,.... phản ảnh một trạng thái tinh thần nào đó; có thể là nô lệ (chỉ làm theo, bắt chước, nghĩ rằng mặc/đội như thế là đẹp hay, nhưng hỏi đẹp /hay chỗ nào thì không biết, và dĩ nhiên không hiểu rằng có những đẹp hay ở người và mắt người, nhưng không hẳn là đẹp hay hơn trong ta với mắt nhìn của ta – nên người ta mặc trông đẹp, nhưng mình mặc thì không đẹp (gầy gò, mảnh khảnh, thấp,..) nên 'áo đi đằng áo, người đi đằng người') hay cũng có thể là thán phục rồi tiếp nhận (hiểu biết và ý thức được giá trị nhân văn của chúng).

[8] Berry viết bài hát này năm 1955, về một đứa trẻ (chính ông) thất học ở New Orleans, đứa trẻ là 'da đen' (colored boy), nhưng sau ông

https://thuviensach.vn

đổi thành 'trẻ quê' (country boy) để mọi đài radio thời ấy, ở US, đều có thể đem vào chương trình nhạc phát thanh.

[9] Đến đây, người đọc đã nhận ra, và quen thuộc với tác giả khi ông dùng 'tôn giáo' với một nghĩa không những rất rộng rãi, nhưng cũng lỏng lẻo, qua đó ông cho rằng những tư tưởng mạnh mẽ và bao trùm vào thành những hệ ý thức (như phát xít, xã hội, cộng sản, hay tự do) đều là những dạng mới của tôn giáo (trong đó người ta tôn thờ, sống chết với một lý tưởng nào đó được nâng lên tầm của tuyệt đối)

[10] May 1913 – Chiến tranh vùng Balkan chấm dứt, nhưng sang July 28, 1914 thế chiến I bùng nổ, liên minh Austria-Hungary Empire tuyên chiến với Serbia.

[11] Ngưng bắn đầu tiên giữa quân đội Germany và England/France ở mặt trận phía Tây của Thế chiến I

[12] alienation: trạng thái hay kinh nghiệm bị cô lập, phân tách với một nhóm hay một sinh hoạt mà một người vốn thuộc về, hay đáng lẽ nên tham dự. Không phải alienation (trong lý thuyết Mácxít) là một điều kiện (chính trị xã hội) của người thợ thuyền trong xã hội tư bản, là hệ quả đến từ thiếu vắng sự liên kết đáng lẽ tự nhiên phải có với những sản phẩm do mình tạo ra, chúng như xa lạ, và một cảm nhận bị kiểm soát hay bóc lột.

[13] [Mark Harrison (ed), *The Economics of World War II: Six Great Powers in International Comparison*(Cambridge: Cambridge University Press, 1998), 3–10; John Ellis, *World War II: A Statistical Survey*(New York: Facts on File, 1993); I. C. B. Dear (ed.) *The Oxford Companion to the Second World War*(Oxford: Oxford University Press, 1995).]

[14] MAD: muatual assured destruction

[15] Phong trào chống kinh tế khắc khổ (anti-austerity movement) ở Spain, cũng còn gọi là Phong trào 15-M (Spanish: Movimiento 15-M), với những biểu tình bắt đầu ở Madrid ngày 15/05/2011.

Chiếm đóng đường Wall (Occupy Wall Street: OWS) đã trở thành một hiện tượng xã hội phổ biến ở NY và những thành phố khác ở US và nước ngoài. Tham dự chủ yếu là hàng ngàn giới trẻ thất nghiệp và đã bị mất hết những quyền tự do và ưu tiên xã hội. Những cuộc biểu

https://thuviensach.vn

tình chiếm đóng được xem như một phản ứng dễ hiểu đối với sự hỗn loạn kinh tế diễn ra trong năm 2008. Phong trào chiếm đóng là một phong trào chính trị-xã hội quốc tế chống sự bất bình đẳng xã hội và thiếu 'dân chủ thực sự' trên toàn thế giới, mục tiêu chính là thúc đẩy công lý xã hội và kinh tế và những hình thức dân chủ mới.

[16] Radical Islam, fundamentalist Christianity, messianic Judaism.

[17] Al-Mahdī, (Arabic: "Người được Hướng dẫn Đúng") ") tên thực là Muḥammad Aḥmad ibn al-Sayyid ʿAbd Allāh (1844 – 1885), đã dựng Sudan thành một quốc gia Islam rộng lớn trải dài từ biển Đỏ (Red Sea/Hồng hải) đến vùng Giữa Africa, và sáng lập một phong trào rất ảnh hưởng ở Sudan, kéo dài đến 100 năm sau..

[18] Dayananda Sarasvati, tên thực là Mula Sankara (1824 -1883), nhà tu khổ hạnh và cải cách xã hội Hindu,. Năm 1875 đã sáng lập Arya Samaj ((Sanskrit: Hội đồng những người Quí phái): một phong trào cải cách Hindu chủ trương quay trở lại với thẩm quyền tinh thần và thế tục của Vedas, những sách thánh cổ nhất của India, nền tảng triết học và tôn giáo của cả Brahmanism and Hinduism.

Arya Samaj đã luôn luôn có những người theo đông đảo nhất ở miền tây và miền bắc India. Nó được tổ chức thành những samajas địa phương ("hội"), những samajas này gửi những đại diện đến những samajas tỉnh và đến một samaja toàn-India. Mỗi samaja địa phương bầu chọn những viên chức của mình theo phương cách dân chủ. Arya Samaj phản đối sự thờ phượng những hình tượng (murtis), hiến sinh thú vật, cúng giỗ tổ tiên (shraddha), tấn công sự phân định một giai cấp thấp hèn nhất, và sự phân chia giai cấp dựa trên giòng dõi thay vì nhân cách, chống tục tảo hôn, hành hương, dâng cúng đền thờ, tài thuật thiêng liêng dành riêng cho giới tu sĩ. Nó chủ trương tính chất không thể sai lầm của những Vedas, lý thuyết karma (tác động tích lũy của những hành động quá khứ) và luân hồi (quá trình chết và tái sanh), sự thánh linh của loài bò, tầm quan trọng của những samskaras (thanh tẩy cá nhân), hiệu quả của sự dâng hiến theo Vedas cho lửa, và những chương trình cải cách xã hội. Những hoạt động của nó gồm thúc đẩy giáo dục phụ nữ và hôn nhân giữa giai cấp; xây dựng những giáo đoàn, trại mồ côi, và nhà ở cho những người góa bụa; thành lập một mạng lưới những trường học và cao đẳng; thực hiện cứu trợ đói nghèo và y tế. Ngay từ khởi đầu, nó đã là một thành tố quan trọng trong sự phát triển của chủ nghĩa dân tộc India. Tuy

https://thuviensach.vn

nhiên, nó đã bị chỉ trích là quá giáo điều và hiếu chiến, và đã thể hiện một sự thiếu khoan nhượng với cả Kitô và Islam.

[19] *The doctrine of infallibility*: lý thuyết chủ trương tính chất không thể sai lầm trong những giảng dạy của vua chiên Ki tô. Theo hội đồng Vatican I năm 1870; định nghĩa rằng khi vị vua chiên chính thức định nghĩa những giáo điều của hội Nhà thờ, đó cũng là định nghĩa của vị Chúa Ma (Holy Spirit). Có 3 đòi hỏi để tính không thể sai lầm có thể được viện dẫn: (a) Tuyên bố phải đến từ người chính thức kế tục Peter. (b) Nội dung vấn đề phải nằm trong lĩnh vực của lòng tin Kitô và đạo đức. (c) Vua chiên phải phát biểu từ 'ghế ngồi' hay trong tư thế (ex cathedra) của Peter, và phải trong ý định tuyên bố một học thuyết vốn ràng buộc toàn thể hội nhà thờ đi đến đồng thuận.

[20] reveal: vén tấm màn lên để cho thấy gì vẫn che dấu ở đằng sau.

[21] 'a brave new world': (a) theo *The Tempest*, là thế giới đông đảo, đẹp đẽ, tốt lành; 'O, wonder! – How many goodly creatures are there here! – How beauteous mankind is! – O brave new world, – That has such people in't! ; (b) Nhưng cũng là nhan đề của một tiểu thuyết (1932) của Aldous Huxley nói về một tương lai trong đó xã hội được tổ chức chặt chẽ và mọi người đều bị theo dõi nghiêm ngặt. Tác giả dùng với cả 2 nghĩa. Chúng ta đã đi từ (a) đến (b)..

[22] techno-religion

[23] *tithe:* một phần mười của hoa lợi sản xuất hay lợi tức hàng năm của mỗi cá nhân phải đặt riêng ra để trợ giúp (cúng cho) hội nhà thờ và giáo đoàn, trước đây vẫn thực hiện như một hình thức đánh thuế lợi tức vào dân chúng trong những quốc gia theo đạo Ki tô.

[24] Islamic State: Nhà nước Islam: Một nhóm Muslim giáo điều cực đoan Islam chủ chiến đặc biệt đang hoạt động ở Syria và Iraq. Cũng còn được gọi là ISIL, ISIS. Kể từ khi thành lập, Nhà nước Islam đã tìm cách thiết lập một quốc gia dưới quyền cai trị của một thủ lĩnh Islam (caliphate) dựa trên những diễn giải cực đoan về Islam và Shariah. Trong các hình thức trước đó của nó như JTJ (Jama'at al-Tawhid wa'al-Jihad) và AQI (Al Qaeda), nhóm này tập trung vào những mục tiêu cụ thể hơn như đánh đuổi những quân đội nước ngoài khỏi Iraq, nhưng khi nó lớn mạnh, nó đã nhấn mạnh việc thành lập một nhà nước độc lập.

https://thuviensach.vn

[25] Michel Foucault. Histoire de la sexualité

[26] [Donna Haraway, 'A Cyborg Manifesto: Science, Technology, and Socialist-Feminism in the Late Twentieth Century', in *Simians, Cyborgs and Women: The Reinvention of Nature*, ed. Donna Haraway (New York: Routledge, 1991), 149–81.]

https://thuviensach.vn

https://thuviensach.vn

PHẦN III: Homo Sapiens đánh mất kiểm soát

Có thể nào con người tiếp tục điều hành thế giới và đem cho nó ý nghĩa?

Công nghệ sinh học và trí tuệ nhân tạo đe dọa chủ nghĩa nhân bản như thế nào?

Ai có thể kế thừa loài người, và tôn giáo mới nào có thể thay thế chủ nghĩa nhân bản?

https://thuviensach.vn

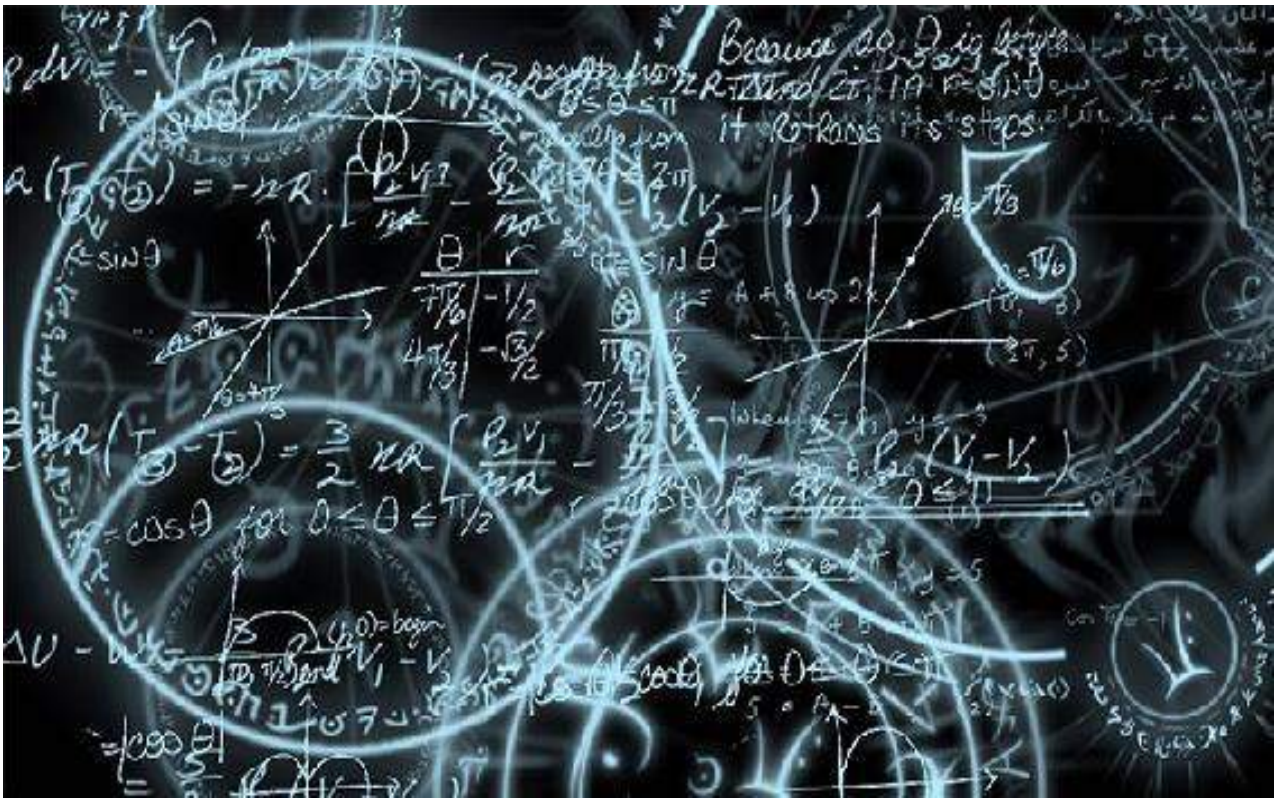

https://thuviensach.vn

Chương 8: Bom nổ chậm trong phòng thí nghiệm

Vào năm 2016, gói hàng tự do của chủ nghĩa cá nhân, nhân quyền, dân chủ và thị trường tự do đã thống trị thế giới. Tuy nhiên, khoa học thế kỷ XXI đang sói mòn những nền móng của trật tự do tư tưởng tự do tạo dựng. Vì khoa học không giải quyết với những câu hỏi về giá trị, nó không thể xác định liệu những người tự do là đúng hay không trong việc định giá trị của tự do cao hơn của bình đẳng, hoặc trong việc định giá trị cá nhân cao hơn tập thể. Tuy nhiên, giống như tất cả những tôn giáo khác, tư tưởng tự do cũng thế, đã dựa vào những gì nó tin là những phát biểu về thực tại, ngoài những phán đoán về đạo đức trừu tượng. Và những phát biểu thực tại này giản dị là không đứng vững trước sự xem xét kỹ lưỡng khoa học chính xác.

Những người tự do đặt quá nhiều giá trị cho tự do cá nhân vì họ tin rằng con người có ý chí tự do. Theo chủ nghĩa tự do, những quyết định của những người bỏ phiếu (chính trị) và những khách hàng (kinh tế) là không tất định và cũng không ngẫu nhiên. Mọi người dĩ nhiên đều chịu ảnh hưởng của những động lực bên ngoài và sự kiện tình cờ, nhưng sau cùng mỗi người chúng ta đều có thể vẫy cây đũa thần diệu của tự do và quyết định mọi sự vật việc cho chính chúng ta. Đây là lý do tư tưởng tự do đem nhiều quan trọng như thế cho những cử tri và khách hàng, và chỉ thị cho chúng ta hãy tuân theo trái tim của chúng ta và làm những gì cảm thấy tốt lành. Đó là ý chí tự do của chúng ta đem ý nghĩa thấm nhập vào vũ trụ, và vì không có người ngoài nào có thể biết bạn thực sự cảm thấy thế nào, hoặc tiên đoán chắc chắn được những lựa chọn của bạn, bạn không nên tin tưởng vào bất kỳ *Ông Anh Lớn*[1] nào để chăm lo những lợi ích và mong muốn của bạn.

Đem 'ý chí tự do' gán cho con người không phải là một phán đoán đạo đức – nó có mục đích để là một mô tả thực tại về thế giới. Mặc dù cái gọi là mô tả thực tại này có thể đã có ý nghĩa trở ngược về trong những thời của Locke, Rousseau và Thomas Jefferson, nó không thuận hợp lắm với những phát kiến mới nhất của khoa học sự sống. Mâu thuẫn giữa ý chí tự do và khoa học ngày nay là một 'con voi' – một vấn đề hiển nhiên, rành rành trước mắt, nhưng quá khó khăn không ai muốn bàn hay nhắc tới – trong phòng thí nghiệm, điều mà

https://thuviensach.vn

nhiều người không muốn nhìn thấy khi họ chăm chú soi chiếu qua những kính hiển vi và những máy scan fMRI.[2]

Vào thế kỷ XVIII, *Homo sapiens* đã giống như một cái hộp đen bí ẩn, có những hoạt động bên trong của nó vượt ngoài tầm hiểu biết, thoát khỏi sự nắm bắt của chúng ta. Do đó, khi những học giả đặt câu hỏi tại sao một người rút một con dao và đâm chết một người khác, một câu trả lời chấp nhận được cho biết: "Vì ông ta đã chọn để làm thế. Ông đã dùng 'ý chí tự do' của mình để lựa chọn giết người, đó là tại sao ông ta thì hoàn toàn chịu trách nhiệm cho tội ác của mình". Trong thế kỷ qua, khi những nhà khoa học đã mở tung cái hộp đen của *Sapiens*, họ đã khám phá ở trong đó không có 'linh hồn', cũng không có 'ý chí tự do', cũng chẳng có 'tự ngã' – nhưng chỉ có những gene, hormon và nơrôn vốn đều tuân theo cùng những định luật vật lý và hóa học điều hành tất cả thực tại còn lại. Ngày nay, khi những học giả hỏi tại sao một người rút một con dao và đâm chết một người khác, trả lời "Vì ông ta đã chọn để làm thế" không phải là trả lời chấp nhận được. Thay vào đó, những nhà di truyền học và những nhà khoa học não cung cấp một câu trả lời chi tiết hơn: "Ông ấy đã làm điều đó do những tiến trình điện hoá học như vậy-và-như vậy trong não, được hình thành bởi một dựng lập di truyền đặc biệt, vốn phản ảnh áp lực tiến hóa từ thời cổ ghép đôi với những đột biến ngẫu nhiên".

Những tiến trình điện hoá học não dẫn đến sự giết người, chúng hoặc là tất định hoặc là ngẫu nhiên, hay một kết hợp của cả hai – nhưng chúng không bao giờ là tự do. Lấy thí dụ, khi một nơrôn bắn đi một điện tích, điều này hoặc có thể hoặc là một phản ứng tất định với những kích thích bên ngoài, hoặc có thể là kết quả của một sự kiện ngẫu nhiên như sự phân hủy tự phát của một atom phóng xạ. Không trường hợp lựa chọn nào chừa lại bất kỳ một chỗ đứng cho ý chí tự do. Những quyết định đạt được qua một chuỗi phản ứng của những sự kiện sinh hóa, mỗi sự kiện được quyết định bởi một sự kiện trước đó, chắc chắn không phải là tự do. Những quyết định là hậu quả của những biến cố ngẫu nhiên ở tầng dưới-atom [3] cũng không là tự do. Chúng chỉ là ngẫu nhiên. Và khi những biến cố ngẫu nhiên kết hợp với những quá trình tất định, chúng ta có được những kết quả xác suất, nhưng điều này cũng không đi đến được mức độ của tự do.

https://thuviensach.vn

Giả sử chúng ta xây dựng một robot có đơn vị tiến hành dữ kiện trung tâm (CPU) được nối kết với một cục phóng xạ uranium. Khi lựa chọn giữa hai lựa chọn có thể – tạm nói, nhấn nút bên phải hoặc nút bên trái – robot này đếm số lượng những atom uranium đã phân rã trong phút trước. Nếu con số này chẵn – nó nhấn nút bên phải. Nếu là số lẻ – nút bên trái. Chúng ta không bao giờ có thể chắc chắn về những hành động của một robot như vậy. Nhưng không ai có thể gọi cái máy kì quặc dù tạm thời nhưng dùng được việc này là nó thì 'tự do', và chúng ta sẽ không mơ ước để sẽ cho phép nó bỏ phiếu trong những cuộc bầu cử dân chủ, hoặc buộc nó có trách nhiệm pháp lý đối với hành động của nó.

Với trình độ hiểu biết tốt nhất về khoa học của chúng ta, thuyết tất định và tính ngẫu nhiên đã phân chia toàn bộ cái bánh giữa chúng, để lại thậm chí không một mẩu vụn nào cho "tự do". Danh từ thiêng liêng "tự do" hóa ra giống như từ "linh hồn", là một thuật ngữ trống rỗng không mang ý nghĩa nào rõ rệt. Tự do sẽ tồn tại chỉ trong những truyện kể tưởng tượng con người chúng ta đã phát minh ra.

Chiếc đinh cuối cùng đóng xuống quan tài của tự do được thuyết tiến hóa cung cấp. Cũng như sự tiến hóa không thể cùng tồn tại với những linh hồn vĩnh cửu, nó cũng không thể nuốt trôi ý tưởng về 'ý chí tự do'. Vì nếu con người được tự do, làm thế nào chọn lọc tự nhiên đã có thể định hình cho họ? Theo thuyết tiến hóa, tất cả những lựa chọn do những loài động vật thực hiện – dù là chỗ ở, thức ăn hay những bạn tình – đều phản ánh 'code' di truyền của họ. Nếu, nhờ vào những gene thích nghi nào đó của nó, một con vật chọn để ăn một cây nấm bổ dưỡng và giao phối với những bạn tình khỏe mạnh và sinh nở mau mắn, những gene này sẽ truyền lại cho những thế hệ tiếp theo. Nếu, vì những gene không thích nghi nào đó, một con vật chọn ăn những nấm độc và những bạn tình mang bệnh thiếu máu, những gene này trở thành tuyệt chủng. Tuy nhiên, nếu một con vật "tự do" chọn những gì để ăn và với ai để giao phối, sau đó không còn gì để cho chọn lọc tự nhiên làm việc nữa.

Khi phải đối diện với những giải thích khoa học như vậy, người ta thường đẩy chúng qua một bên, chỉ ra rằng họ *cảm thấy* tự do, và rằng họ hành động theo như những ước muốn và những quyết định của riêng họ. Điều này đúng. Con người hành động theo những ước muốn của họ. Nếu khi nói có "tự do" có nghĩa là có khả năng hành động theo những ước muốn của bạn – khi đó, quả là có, con người có

https://thuviensach.vn

ý chí tự do, và cũng như thế, cả những chimpanzee, những con chó và những con vẹt. Khi con vẹt Polly muốn một bánh cracker, Polly ăn một bánh cracker. Nhưng câu hỏi với giả triệu đô la không phải là liệu con vẹt và con người có thể hành động theo như những ước muốn bên trong của họ – nhưng câu hỏi là *liệu trước tiên họ có thể lựa chọn những ham muốn của họ hay không*. Tại sao con vẹt Polly lại muốn một cái bánh cracker hơn là một quả dưa chuột? Tại sao tôi lại quyết định giết người hàng xóm gây khó chịu của tôi, thay vì đưa nốt 'má bên kia' của tôi cho ông ta? Tại sao tôi muốn mua chiếc ô tô màu đỏ chứ không phải màu đen? Tại sao tôi thích bỏ phiếu cho đảng Bảo thủ hơn là Đảng Lao động? Tôi không chọn một bất kỳ nào của những mong ước này. Tôi cảm thấy một ước muốn đặc biệt dâng trào lên trong tôi, vì đây là cảm xúc được tạo ra bởi những quá trình sinh hóa trong não của tôi. Những quá trình này có thể là tất định hoặc ngẫu nhiên, nhưng không tự do.

Bạn có thể trả lời rằng ít nhất là trong trường hợp những quyết định quan trọng như giết một người hàng xóm, hoặc bầu một chính phủ, lựa chọn của tôi không phản ảnh một cảm xúc nhất thời, nhưng một trầm ngâm suy nghĩ lâu dài và đầy lý trí về những luận chứng nghiêm trọng. Tuy nhiên, có nhiều giòng suy nghĩ, dài như những đoàn tàu gồm những luận chứng vốn tôi có thể đi theo, một số trong chúng sẽ khiến tôi bỏ phiếu cho đảng Bảo thủ, một số khác cho đảng Lao động, và vẫn còn số khác khiến tôi có thể bỏ phiếu cho đảng UK Độc lập, hoặc đơn giản là không buồn đi bỏ phiếu, nhưng chỉ ở nhà. Điều gì khiến tôi lên một toa tàu của lý luận này chứ không phải một toa tàu của lý luận kia? Trong (nhà ga) Paddington của bộ óc của tôi, tôi có thể buộc phải nhảy lên một toa tàu của lý luận đặc biệt nào đó bởi những tiến trình tất định, hoặc tôi có thể lên một toa tàu một cách ngẫu nhiên. Nhưng tôi thì không "tự do" lựa chọn những lý luận đó sẽ khiến tôi bỏ phiếu cho đảng Bảo thủ.

Đây không chỉ là những giả thuyết hay những suy đoán triết học. Ngày nay chúng ta có thể dùng những máy scan não để đoán trước những ước muốn và những quyết định của người ta, lâu trước khi chính họ ý thức chúng. Trong một loại thí nghiệm, người được đặt bên trong một máy scan não lớn, giữ trong mỗi bàn tay một công tắc. Họ được yêu cầu nhấn một trong hai công tắc bất cứ khi nào họ cảm thấy thích nó. Những nhà khoa học quan sát hoạt động thần kinh trong não có thể tiên đoán công tắc nào người đó sẽ nhấn trước khi

https://thuviensach.vn

người đó thực sự làm như vậy, và ngay cả trước khi người đó có nhận thức về ý định của mình. Những sự kiện thần kinh trong bộ óc cho thấy quyết định của người này bắt đầu từ một vài trăm mili giây đến vài giây *trước khi* người đó có nhận thức về lựa chọn này [4]

Quyết định để nhấn một trong hai công tắc, bên phải hoặc bên trái, chắc chắn phản ảnh sự lựa chọn của người đó. Tuy nhiên, nó không phải là một lựa chọn *tự do*. Trong thực tế, tin tưởng của chúng ta vào ý chí tự do sẽ là kết quả từ lôgích sai lạc. Khi một chuỗi phản ứng sinh hóa làm cho tôi mong muốn bấm công tắc bên phải, tôi cảm thấy rằng tôi thực sự muốn bấm công tắc bên phải. Và điều này là đúng. Tôi thực sự muốn bấm nó. Tuy nhiên, người ta sai lầm nhảy đến kết luận rằng nếu tôi muốn bấm nó, tôi *chọn* để làm thế. Đây dĩ nhiên là sai. Tôi không *chọn* những ham muốn của tôi. Tôi chỉ *cảm nhận* chúng, và hành động thuận hợp theo.

Mọi người dù sao đi nữa vẫn tiếp tục tranh cãi về ý chí tự do vì ngay cả những nhà khoa học cũng tất cả rất thường xuyên tiếp tục dùng những khái niệm god-học lỗi thời. Những nhà god học Kitô, Islam và Juda đã tranh luận trong nhiều thế kỷ, về những quan hệ giữa linh hồn và ý chí. Họ đã giả định rằng mỗi người đều có một yếu tính tinh thần bên trong mình – gọi là linh hồn – vốn là tự ngã đích thực của tôi. Họ còn chủ trương thêm rằng tự ngã này có những ước muốn nhiều loại khác nhau, cũng tựa như nó có quần áo, xe cộ và nhà ở. Tôi cũng được gán buộc là lựa chọn những ước muốn của tôi cùng một cách như tôi lựa chọn quần áo của tôi, và số phận của tôi thì được ấn định theo những lựa chọn này. Nếu tôi chọn những ước muốn tốt, tôi được lên thiên đàng. Nếu tôi chọn những ham muốn xấu, tôi bị đày xuống hỏa ngục. Khi đó, câu hỏi đặt ra là tôi lựa chọn những ước muốn của tôi chính xác như thế nào? Tại sao, lấy thí dụ, có phải Eve đã muốn ăn trái cấm con rắn mời nàng? Có phải ước muốn này ép buộc nàng đã phải làm theo? Có phải ước muốn này đã đơn giản chỉ nảy lên trong nàng một cách thuần túy tình cờ? Có phải nàng đã chọn nó một cách "tự do"? Nếu nàng không chọn nó một cách tự do, tại sao trừng phạt nàng về việc đó?

Tuy nhiên, một khi chúng ta chấp nhận rằng không có linh hồn, và rằng con người không có yếu tính nội tại được gọi là "tự ngã', thôi không còn ý nghĩa gì nữa để hỏi, "Làm thế nào để tự ngã chọn những ham muốn của nó?" Nó giống như hỏi một người không vợ, "Thế vợ anh chọn quần áo của cô ấy thế nào?" trong thực tại, chỉ có một luồng

https://thuviensach.vn

tuôn chảy của hữu thức, và những mong muốn phát sinh và mất đi trong dòng chảy này, nhưng không có tự ngã vĩnh viễn nào là người sở hữu những ham muốn, do đó nó là vô nghĩa để hỏi xem có phải tôi chọn những ham muốn của tôi một cách tất định, ngẫu nhiên hoặc tự do.

Nghe có vẻ vô cùng phức tạp, nhưng là dễ dàng đến ngạc nhiên để thí nghiệm ý tưởng này. Lần tới, nếu một ý nghĩ hiện lên trong não thức của bạn, hãy dừng lại và tự hỏi: "Tại sao tôi đã nghĩ về suy nghĩ đặc biệt này? Có phải tôi đã quyết định một phút trước rằng hãy nghĩ về ý nghĩ này, và chỉ sau đó có phải tôi đã nghĩ nó? Hay có phải nó chỉ nảy sinh trong não thức của tôi, mà không có tôi cho phép hoặc hướng dẫn? Nếu tôi thực sự là người làm chủ của những suy nghĩ và quyết định của tôi, có thể nào tôi quyết định không suy nghĩ về bất cứ gì tất cả trong sáu mươi giây kế tiếp?" bạn hãy thử đi, và xem sẽ xảy ra những gì.

Nghi ngờ ý chí tự do thì không chỉ là một thực tập triết học. Nó có những bao hàm thực tiễn. Nếu những sinh vật thực sự không có ý chí tự do, nó ngụ ý rằng chúng ta có thể thao túng và thậm chí kiểm soát những ước muốn của chúng, bằng cách dùng những loại thuốc, công nghệ di truyền học hoặc kích thích trực tiếp vào bộ óc.

Nếu bạn muốn thấy triết lý trong hoạt động, hãy đến thăm một phòng thí nghiệm chuột-robo. Một chuột-robo là một con chuột thông thường nhưng thêm một khác thường: những nhà khoa học đã cấy những điện cực vào vùng cảm giác và khen thưởng trong não của con chuột. Điều này khiến những nhà khoa học có thể di động con chuột bằng cách dùng khí cụ điều khiển từ xa. Sau những huấn luyện ngắn, những nhà nghiên cứu đã thành công không chỉ để làm cho những con chuột rẽ sang trái hoặc phải, nhưng cũng leo thang, đánh hơi xung quanh những đống rác, và làm những việc mà những con chuột bình thường không thích làm, chẳng hạn như nhảy xuống từ những khoảng rất cao. Quân đội và những tập đoàn kỹ nghệ cho thấy có chú ý nhiệt tình với những robo-chuột, hy vọng chúng có thể chứng tỏ là hữu ích trong nhiều nhiệm vụ và hoàn cảnh. Lấy thí dụ, những robo-chuột có thể giúp tìm ra những người sống sót vẫn còn vùi dưới những toà nhà mới đổ, xác định vị trí bom và mìn bẫy, và giúp vẽ bản đồ (chi tiết) những đường hầm ngầm và hang động.

Những người hoạt động bảo vệ súc vật đã lên tiếng lo ngại về sự khổ đau gây ra cho những con chuột từ những thí nghiệm loại như

https://thuviensach.vn

thế. Giáo sư Sanjiv Talwar của Đại học tiểu bang New York, một trong những nhà nghiên cứu chuột-robo hàng đầu, đã bác bỏ những lo ngại này, biện luận rằng những con chuột thực sự thích thú những thí nghiệm. Dù sao chăng nữa, Talwar giải thích, những con chuột "làm việc để được vui sướng" và khi những điện cực kích thích trung tâm khen thưởng trong não của chúng, "con chuột cảm thấy cực lạc". [5]

Trong hiểu biết cao nhất của chúng ta, con chuột không cảm thấy rằng một ai đó khác điều khiển nó, và nó không cảm thấy rằng nó bị ép buộc để làm làm một gì đó trái với ý muốn của nó. Khi Giáo sư Talwar nhấn công tắc điều khiển từ xa, chuột *muốn* di chuyển sang trái, đó là tại sao nó di chuyển sang trái. Khi giáo sư nhấn công tắc khác, con chuột *muốn* leo lên một cái thang, đó là tại sao nó ấy trèo những bậc thang. Dù sao chăng nữa, những ham muốn của chuột không là gì nhưng chỉ là một mẫu thức của những nơrôn bắn đi. Đâu có thành vấn đề cho dù những nơrôn được bắn đi vì chúng được kích thích bởi những nơrôn khác, hay vì chúng được kích thích bởi những điện cực cấy ghép vào não chúng kết nối với công tắc điều khiển từ xa của Giáo sư Talwar? Nếu bạn hỏi chuột về việc đó, nó rất có thể đã nói với bạn, "Chắc chắn tôi có tự do! Hãy xem đây, tôi muốn rẽ trái – và tôi rẽ trái. Tôi muốn leo một cái thang – và tôi leo lên một cái thang. Không phải điều đó chứng minh rằng tôi có *ý chí tự do* hay sao?"

Những thí nghiệm được thực hiện trên *Homo sapiens* chỉ ra rằng giống những con chuột, con người cũng có thể bị thao túng, và rằng là điều có thể để tạo ra hoặc tiêu diệt ngay cả những cảm xúc phức tạp như yêu thương, giận dữ, sợ hãi và trầm cảm bằng cách kích thích những điểm đúng trong bộ óc con người. Quân đội US thời gian gần đây đã bắt đầu những thí nghiệm về cấy những chip computer trong não người, hy vọng sẽ dùng phương pháp này để điều trị những người lính bị bện taam thần căng thẳng sau chấn thương[6] . Tại Bệnh viện Hadassah ở Jerusalem, những y sĩ đã đi tiên phong trong một điều trị mới lạ cho người bệnh bị trầm cảm cấp tính . Họ cấy điện cực vào não của người bệnh, và dây điện cực vào một computer rất nhỏ được cấy vào ngực của người bệnh. Khi nhận lệnh từ những computer, những điện cực dùng những dòng điện yếu để làm tê liệt những khu vực não chịu trách nhiệm về trầm cảm. Việc điều trị không phải lúc nào cũng thành công, nhưng trong một số trường hợp

https://thuviensach.vn

người bệnh tường trình rằng cảm giác trống rỗng tối tăm dày vò họ trong suốt cuộc sống của họ đã biến mất như ảo thuật.

Một người bệnh phàn nàn rằng vài tháng sau giải phẫu, bệnh ông đã tái phát, và lại bị trầm cảm rất nặng. Sau khi kiểm xoát, những y sĩ đã tìm thấy nguồn cơn: computer (trong ngực) đã hết pin. Một khi họ đã thay pin mới, chứng trầm cảm tan đi nhanh chóng.[7]

Do những hạn chế hiển nhiên về đạo đức, những nhà khảo cứu cấy những điện cực vào trong não người chỉ trong những trường hợp đặc biệt. Thế nên hầu hết những thí nghiệm có liên quan trên con người đều được tiến hành dùng những khí cụ không ấn nhét loại giống như mũ chùm đầu tDCS (từ chuyên môn gọi là 'những kích thích bằng dòng điện trực tiếp xuyên qua xương sọ') [8]. Chiếc mũ trùm đầu được lắp những điện cực gắn vào da đầu từ bên ngoài. Nó tạo ra điện từ trường yếu và điều khiển chúng hướng tới những khu vực não nào đó cụ thể, từ đó kích thích hoặc ngăn cấm những hoạt động chọn lựa của não.

Những thí nghiệm của quân đội US với những mũ trùm đầu như vậy có hy vọng làm sắc bén sự tập trung và nâng cao hiệu năng của những người lính cả trong những buổi huấn luyện và trên chiến trường. Những thí nghiệm chính được tiến hành trong Cục Hiệu Năng Con người [9], nằm trong một căn cứ không quân ở Ohio. Mặc dù những kết quả còn xa kết luận ngã ngũ, và mặc dù sự cường điệu xung quanh những khí cụ kích thích xuyên sọ hiện đang bàn bạc quá thổi phồng những thành tựu thực sự, nhiều nghiên cứu đã cho thấy rằng phương pháp này thực sự có thể làm tăng khả năng nhận thức của những người điều khiển những *drone* [10], những người kiểm soát không lưu, những người lính chuyên bắn tỉa, và những loại nhân sự khác có nhiệm vụ đòi hỏi họ phải giữ sự chú ý tập trung rất cao trong những thời gian dài [11]

Sally Adee, một nhà báo của tạp chí *New Scientist*, đã được phép đến thăm một cơ sở huấn luyện những tay súng bắn tỉa và thí nghiệm những hiệu ứng cho chính cô. Lúc đầu, cô bước vào một chiến trường mô phỏng (giả) mà không mang mũ trùm đầu có điện kích thích xuyên sọ. Sally mô tả sợ hãi dâng lên trong cô như thế nào khi cô nhìn thấy 20 người mang mặt nạ, đeo bom tự sát và trang bị súng tự động, lao thẳng về phía cô. "Cứ với mỗi một tôi xoay sở để bắn chết,"

https://thuviensach.vn

Sally viết, "lại có 3 người tấn công khác bật lên không biết từ đâu. Tôi rõ ràng là bắn không kịp, và bị hoảng loạn và sự thiếu thành thạo khiến tôi bị nghẽn súng liên tục." May mắn cho cô, những kẻ tấn công chỉ là những hình ảnh video, chiếu trên những màn ảnh lớn thay cho tất cả không gian xung quanh cô. Thế nhưng, cô đã rất thất vọng với sự biểu diễn tệ hại của mình, khiến cô cảm thấy muốn đặt khẩu súng xuống và rời ngay khỏi chiến trường mô phỏng.

Sau đó, họ đã gắn điện vào mũ trùm đầu cho cô đội. Cô kể lại không cảm thấy có gì bất thường, ngoại trừ một kích động nhẹ và một vị kim loại lạ trong miệng. Tuy nhiên, cô bắt đầu 'nhổ gọn' đám người khủng bố lần lượt một này sau một khác, lạnh lùng và theo phương pháp như thể cô là nhân vật Rambo hay tài tử Clint Eastwood. "Khi hai mươi người bọn họ khua súng chạy tới tôi, tôi bình tĩnh đặtcây súng trường của tôi theo hàng, dành một khoảnh khắc để thở vào thật sâu, và bắn mục tiêu gần nhất, trước khi lặng lẽ ước định mục tiêu kế tiếp của tôi. Trong những gì có vẻ gần như rất chóng vánh, tôi nghe một giọng gọi lớn, "Được rồi, xong cả rồi." Tất cả đèn bật sáng trong phòng mô phỏng. . . Trong im lặng đột ngột giữa những thân người quanh tôi, tôi đã thực sự đang mong đợi thêm nhiều những kẻ tấn công, và tôi thì một chút thất vọng khi đội chuyên viên bắt đầu gỡ những điện cực khỏi đầu tôi. Tôi ngửng lên và tự hỏi, có phải một người nào đó đã quay kim đồng hồ nhanh tới trước. Không hiểu sao, hai mươi phút đã vừa mới qua. "Tôi đã hạ được bao nhiêu?" Tôi hỏi người phụ tá. Cô ấy nhìn tôi giễu cợt. "Tất cả bọn chúng!".

Thí nghiệm đã thay đổi đời sống của Sally. Trong những ngày sau cô nhận ra rằng cô đã trải qua "một kinh nghiệm gần-như tâm linh. . . những gì định nghĩa kinh nghiệm đã không phải là cảm thấy thông minh hơn hay học nhanh hơn: điều làm tôi rụng rời trời đất là lần đầu tiên trong cuộc đời tôi, tất cả mọi thứ trong đầu của tôi cuối cùng đều câm lặng. . . Bộ óc của tôi với không tự nghi ngờ đã là một sự vén lên cho thấy. Đột nhiên có sự im lặng lạ thường này trong đầu tôi. . . Tôi hy vọng bạn có thể thông cảm với tôi khi tôi nói với bạn rằng những điều tôi mong muốn kịch liệt nhất trong những tuần tiếp theo kinh nghiệm của tôi đã là quay trở lại và buộc vào đầu những điện cực đó. Tôi cũng bắt đầu có rất nhiều câu hỏi. Ai là người tôi đã tách khỏi những gnomes cay đắng giận dữ vốn cư ngụ não thức tôi, và đẩy tôi đến thất bại vì tôi đã quá sợ hãi để thử? Và những tiếng nói

https://thuviensach.vn

đó đã từ đâu đến?" [12]

Một số của những tiếng nói đó lập lại những định kiến của xã hội, một số vang dội lại lịch sử cá nhân của chúng ta, và một số trình bày rõ ràng di sản di truyền của chúng ta. Tất cả chúng cùng nhau, Sally nói, tạo ra một truyện kể vô hình, nó uốn nắn cấu thành những quyết định hữu thức của chúng ta trong những cách thức chúng ta hiếm khi thấu hiểu. Điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta có thể viết lại (cho khác đi) những độc thoại nội tâm của chúng ta, hay ngay cả thỉnh thoảng có dịp làm chúng hoàn toàn im lặng? [13]

Cho đến năm 2016, công nghệ tạo những kích thích xuyên sọ bằng dòng điện vẫn còn trong giai đoạn phôi thai của chúng, và chưa rõ ràng nếu và khi nào chúng sẽ trở thành một công nghệ trưởng thành. Cho đến nay chúng cung cấp những khả năng nâng cao chỉ trong những khoảng thời gian ngắn, và ngay cả kinh nghiệm hai mươi phút của Sally Adee có thể là khá đặc biệt (hay ngay cả có lẽ là kết quả của hiệu ứng thuốc-vờ [14] ai cũng biết). Hầu hết những nghiên cứu về sự kích thích xuyên sọ bằng dòng điện được công bố đều dựa trên những mẫu rất nhỏ những người hoạt động trong những trường hợp đặc biệt, và những ảnh hưởng lâu dài và nguy hiểm thì hoàn toàn không biết. Tuy nhiên, nếu công nghệ có trưởng thành, hoặc nếu một số phương pháp khác được tìm thấy để thao túng mô thức điện của não, nó rồi sẽ làm những gì cho xã hội con người và cho con người?

Người ta cũng rất có thể thao túng những mạch điện não của họ không chỉ để nhắm bắn những người khủng bố, nhưng cũng còn để đạt được mục tiêu tự do trần tục hơn. Cụ thể là để học tập và làm việc hiệu quả hơn, đắm mình trong những trò chơi và thú vui theo sở thích riêng, và có thể tập trung vào những gì chúng ta quan tâm ở một khoảnh khắc bất kỳ nào cụ thể, có thể là toán học hay bóng đá. Tuy nhiên, nếu và khi những thao túng như thế trở thành thói quen, ý chí tự do vẫn giả định có đó sẽ trở thành chỉ là một sản phẩm khác loại, một món hàng chúng ta có thể mua sắm. Bạn muốn chơi đàn piano như một bậc thày, nhưng hễ khi nào đến giờ thực tập, bạn lại thực sự thích xem TV hơn? Không có vấn đề gì khó khăn; chỉ cần đội một mũ trùm quanh đầu, loại có những điện cực gắn vào xương sọ, lắp đúng sofware, và bạn sẽ hoàn toàn điêu luyện đến 'ác liệt' để chơi piano.

Bạn có thể biện luận ngược lại rằng khả năng để làm im lặng hay

https://thuviensach.vn

nâng cao tiếng nói trong đầu của bạn sẽ thực sự làm mạnh hơn thay vì làm suy yếu ý chí tự do của bạn. Hiện nay, bạn thường không nhận ra được những mong muốn yêu thích và xác thực nhất của mình do những rối động làm lạc hướng bên ngoài. Với sự giúp đỡ của mũ trùm đầu tạo tập trung chú ý và những dụng cụ tương tự, bạn có thể dễ dàng làm câm đi những tiếng nói xa lạ của những nhà chăn chiên, những phù thủy chính trị, những nhà quảng cáo và những người hàng xóm, và tập trung vào những gì *bạn* muốn. Tuy nhiên, như chúng ta sẽ sớm thấy, khái niệm rằng bạn có một tự ngã đơn nhất, rằng bạn do đó có thể phân biệt được những ham muốn chân chính của bạn khác với những tiếng nói xa lạ chỉ là một huyền thoại tự do khác, đã bị những nghiên cứu khoa học mới nhất vạch trần những sai lầm và lừa dối của nó.

Tôi là Những ai?

Khoa học làm suy yếu nền móng không chỉ của tin tưởng vào ý chí tự do của những người tự do, nhưng cũng cả của tin tưởng vào chủ nghĩa cá nhân. Những người theo tư tưởng tự do tin rằng chúng ta có một tự ngã đơn nhất và bất khả phân. Để là một cá nhân có nghĩa rằng tôi là (một gì đó) không thể phân chia được[15]. Vâng, cơ thể của tôi được tạo thành gồm khoảng 37 trillion tế bào, [16] và mỗi ngày cả cơ thể của tôi lẫn não thức của tôi trải qua vô số những hoán vị và biến đổi [17]. Tuy nhiên, nếu tôi thực sự chú ý và cố gắng liên lạc với bản thân mình, tôi bị buộc để khám phá một giọng nói duy nhất rõ ràng và xác thực ở sâu bên trong, đó là con người thật của tôi, và đó là nguồn gốc của tất cả ý nghĩa và thẩm quyền trong vũ trụ. Để cho chủ nghĩa tự do có được ý nghĩa, tôi phải có một – và chỉ có một – tự ngã chân thực, vì nếu tôi đã có hơn một tiếng nói chân thực, làm thế nào tôi sẽ biết giọng nói nào để chú ý tới trong phòng bỏ phiếu, trong siêu thị và trong thị trường hôn nhân?

Tuy nhiên, trong vài chục năm qua, khoa học sự sống đã đi đến kết luận rằng câu truyện tự do này chỉ thuần tuý là huyền thoại. Tự ngã chân thực duy nhất thì cũng 'thực' như 'linh hồn' vĩnh cửu của người Kitô, như Santa Claus, và Con Thỏ lễ Phục Sinh [18]. Nếu bạn nhìn thật sâu bên trong chính mình, cái xem dường đơn nhất chúng ta vẫn cho là có sẵn tan biến vào trong một đám inh ỏi chói tai của những tiếng nói mâu thuẫn, không một nào trong số đó là "tự ngã chân thực của tôi". Con người không phải là những gì riêng biệt, không tách

https://thuviensach.vn

riêng, không phân chia được. Họ là những gì có thể tách riêng, có thể phân chia.

Bộ óc con người gồm hai bán cầu, nối với nhau qua một dây cáp thần kinh dày. Mỗi bán cầu điều khiển phía đối diện của cơ thể. Bán cầu não phải điều khiển phía bên trái của cơ thể, nhận dữ liệu từ những lĩnh vực của tầm nhìn bên trái và chịu trách nhiệm cho việc di chuyển tay và chân trái, và ngược lại. Đây là tại sao khi xảy ra chứng mạch máu nuôi não đột ngột bị nghẽn [19], những người đã bị thương trong bán cầu não bên phải của họ đôi khi không còn biết gì đến phía bên trái của cơ thể của họ (chải đầu chỉ mái tóc phía bên phải của mình, hoặc chỉ ăn những thức ăn đặt ở phía bên phải trên đĩa ăn của họ) .[20]

Ngoài ra cũng còn có những khác biệt về cảm xúc và nhận thức giữa hai bán cầu, mặc dù sự phân chia thì hoàn toàn không rõ ràng và chắc chắn. Hầu hết những hoạt động nhận thức liên quan đến cả hai bán cầu, nhưng không đến cùng mức độ như nhau. Lấy thí dụ, trong hầu hết những trường hợp, bán cầu não trái đóng một vai trò quan trọng hơn trong lời nói và trong lý luận lôgích, trong khi bán cầu não phải thì vượt trội hơn trong sự tiến hành dữ kiện thông tin về không gian.

Nhiều những đột phá trong việc tìm hiểu những liên hệ giữa hai bán cầu não đã dựa trên nghiên cứu những người mắc bệnh động kinh [21]. Trong những trường hợp nghiêm trọng của bệnh động kinh, cơn "bão điện" bắt đầu trong một phần của não nhưng nhanh chóng lan sang những phần khác, gây ra một cơn động kinh rất cấp tính. Trong những cơn co giật như vậy, người bệnh mất kiểm soát cơ thể của họ, và những co giật thường xuyên như vậy gây hậu quả là ngăn cản những người bệnh giữ một việc làm, hay kéo dài một lối sống bình thường. Vào giữa thế kỷ XX, khi tất cả những phương pháp điều trị khác đã thất bại, những y sĩ đã giảm nhẹ vấn đề bằng cách cắt dây cáp thần kinh dày nối hai bán cầu, khi đó cơn bão điện bắt đầu từ một bán cầu không thể tràn sang bán cầu kia. Đối với những nhà khoa học não những người bệnh này là một mỏ vàng của những dữ liệu (về bộ não) đầy kinh ngạc.

Một số nghiên cứu đáng ghi nhận nhất trên những người bệnh có não tách đôi này đã được giáo sư Roger Wolcott Sperry, người đoạt giải Nobel Sinh lý học và Y học cho những khám phá mang tính đột

https://thuviensach.vn

phá của ông, và môn đệ của ông, giáo sư Michael S. Gazzaniga tiến hành. Một nghiên cứu được tiến hành trên một cậu bé tuổi teen. Hỏi cậu bé khi lớn lên muốn làm gì. Cậu bé trả lời rằng mình muốn trở thành một chuyên viên vẽ kỹ nghệ và kiến trúc. Câu trả lời này được bán cầu não trái cung cấp, vốn nó đóng một vai trò rất quan trọng trong lý luận lôgích cũng như trong lời nói. Tuy nhiên, cậu bé đã có một trung tâm lời nói hoạt động khác trong bán cầu não phải của mình, vốn không thể điều khiển lời nói phát thành tiếng, nhưng có thể đánh vần những từ dùng những thẻ giống như những viên gạch trong trò chơi xếp chữ *Scrabble*. Những nhà nghiên cứu đã rất thích thú muốn biết bán cầu não phải sẽ nói gì. Thế nên, họ bày những thẻ Scrabble rộng trên bàn, và sau đó lấy một mảnh giấy và viết lên đó: "Em muốn làm gì khi lớn lên?" Họ đặt tờ giấy ở rìa cạnh của vùng thị giác bên trái của cậu bé. Dữ liệu thông tin từ vùng thị giác bên trái được tiến hành giải quyết trong bán cầu não phải. Do bán cầu não phải không thể dùng lời nói phát thành tiếng, em bé không nói gì. Nhưng tay trái của em bắt đầu di chuyển nhanh trên bàn, nhặt thẻ chữ ở chỗ này và ở chỗ kia. Ghép chúng lại và nó được đọc thành: "đua ô tô." Kỳ quái chưa! [22]

Hành vi kỳ quái cũng tương tự như thế, đã được người bệnh WJ, một cựu chiến binh Thế chiến thứ Hai, trưng bày. Mỗi cánh tay của WJ đều được một bán cầu khác biệt điều khiển. Sau khi hai bán cầu đã mất liên lạc với nhau, xảy ra đôi khi bàn tay phải của ông sẽ vươn ra để mở một cánh cửa, và khi đó tay trái của ông lại can thiệp và sẽ cố gắng đóng sầm cửa lại.

Trong một thí nghiệm khác, Gazzaniga và nhóm của ông bật lóe sáng một hình ảnh của một móng chân gà cho bên nửa trái của bộ óc – bên chịu trách nhiệm về lời nói – và đồng thời bật lóe sáng một hình ảnh của một phong cảnh tuyết phủ cho nửa bên phải của bộ óc. Khi hỏi họ đã nhìn thấy gì, những người bệnh luôn luôn trả lời "một móng chân gà". Gazzaniga sau đó trình bày với một người bệnh, PS, một loạt những thẻ (in) hình ảnh và bảo ông ta hãy chỉ vào một hình ảnh nào giống nhất với những gì ông đã thấy. tay phải của người bệnh (điều khiển bởi não trái) chỉ vào một hình ảnh của một con gà, nhưng đồng thời tay trái vung ra và chỉ vào một cái xẻng xúc tuyết. Gazzaniga sau đó hỏi PS câu hỏi quan trọng quyết định: "Tại sao bạn chỉ vào cả con gà và cái xẻng?" PS trả lời: "Ồ, móng chân gà đi với con gà, và bạn cần một cái xẻng để dọn dẹp chuồng gà." [23]

https://thuviensach.vn

Những gì xảy ra ở đây? Não trái, vốn điều khiển lời nói, không có dữ liệu thông tin về cảnh tuyết, và do đó đã không thực sự biết tại sao tay trái lại chỉ vào cái xẻng. Vì vậy, nó mới chế tác ra một gì đó để có thể tin được. Sau khi lập đi lập lại thí nghiệm này nhiều lần, Gazzaniga kết luận rằng bán cầu trái của bộ óc là chỗ không chỉ của những khả năng lời nói của chúng ta, nhưng cũng của một 'người" phiên dịch bên trong vốn cố gắng không ngừng để làm cho đời sống của chúng ta thành có thể hiểu được, dùng những mảnh, hay phần của những đầu mối để pha chế thành những truyện kể xem dường có thể xảy ra, hay thuận lý.

Trong một thí nghiệm khác, bán cầu phải không điều khiển lời nói đã được cho xem một hình ảnh khiêu dâm. Người bệnh đã phản ứng bằng đỏ mặt và cười khúc khích. "Bạn thấy gì?" Những nhà nghiên cứu tinh nghịch đã hỏi. "Không có gì, chỉ là một chớp nháy của ánh sáng," bán cầu não trái nói, và người bệnh ngay lập tức lại cười khúc khích lần nữa, che miệng mình với bàn tay mình. "Vậy tại sao bạn lại cười?", họ nhấn mạnh. "Người" phiên dịch bán cầu trái bị hoang mang – đang gắng gỏi một vài giải thích thuận lý – đã trả lời rằng một trong những máy móc trong phòng trông rất buồn cười.[24]

Chuyện đó giống như thể nếu CIA đã tiến hành một cuộc tấn công bằng drone ở Pakistan, nhưng không ai ở Bộ Ngoại giao USA hay biết gì. Khi một phóng viên vặn hỏi những viên chức Bộ Ngoại giao về vệc đó, họ dựng lên một vài giải thích giống như thật. Trong thực tế, những phù thủy chính trị không có lấy được một đầu mối nào về tại sao đã có lệnh tấn công, vì vậy họ chỉ đựng đặt lên một gì đó. Một cơ chế tương tự được tất cả mọi người đem dùng, không chỉ bởi những người bệnh có não bị phân đôi. Lập đi lập lại, cứ như thế CIA riêng tư của mình tôi làm những việc mà không cần sự chấp thuận hoặc hiểu biết của Bộ Ngoại giao riêng tư của mình tôi, và sau đó Bộ Ngoại giao của tôi xào nấu lên một truyện kể trong đó trình bày tôi dưới ánh sáng tốt nhất có thể có được. Rất thông thường, chính Bộ Ngoại giao lại trở thành được thuyết phục về những thuần túy tưởng tượng vốn tự nó đã tạo tác hay dựng đặt lên.[25]

Những kết luận tương tự cũng đã được những nhà nghiên cứu về tâm lý ứng xử kinh tế [26], những người muốn biết người ta đưa ra những quyết định về mua bán như thế nào. Hay chính xác hơn, ai có những quyết định này. Ai quyết định để mua một chiếc Toyota chứ

https://thuviensach.vn

không một chiếc Mercedes, để n đi chơi ghỉ mát ở Paris hơn là ở Thailand, và để đầu tư vào những trái phiếu ngân khố quốc gia Nam Korea hơn là vào thị trường chứng khoán Shanghai? Hầu hết những thí nghiệm đã chỉ ra rằng không có một tự ngã đơn nhất nào làm những quyết định này. Thay vào đó, chúng là kết quả của một cuộc tranh đấu giằng co giữa những thực thể khác biệt và thường mâu thuẫn bên trong.

Một thí nghiệm mang tính cách mạng đã được Daniel Kahneman thực hiện, người đã đoạt giải Nobel Kinh tế. Kahneman mời một nhóm những người tình nguyện tham dự một thí nghiệm gồm ba phần. Trong phần 'ngắn' của thí nghiệm, những người tình nguyện nhúng một tay vào một thùng chứa đầy nước ở 14 ° C trong một phút, đó là khó chịu, giáp ranh với đau đớn. Sau sáu mươi giây, họ được bảo rút tay của họ ra. Trong phần 'dài' của thí nghiệm, những người tình nguyện đặt bàn tay kia của họ trong một ngăn chứa nước khác. Nhiệt độ cũng là 14 ° C, nhưng sau sáu mươi giây, nước nóng đã bí mật thêm vào thùng nước, nâng nhiệt độ lên đến 15 ° C. Ba mươi giây sau, họ được bảo rút tay của họ ra. Một số người tình nguyện đã làm phần 'ngắn' trước tiên, trong khi những người khác đã bắt đầu với phần 'dài'. Trong cả hai trường hợp, chính xác bảy phút sau cả hai phần là đến phần thứ ba và quan trọng nhất của thí nghiệm. Những người tình nguyện được yêu cầu phải lập lại một trong hai phần, và tùy họ để chọn phần nào; 80 phần trăm đã thích lập lại thí nghiệm 'dài', nhớ lại nó như là ít đau đớn hơn.

Thí nghiệm nước-lạnh thì đơn giản như vậy, nhưng những ý nghĩa liên quan của nó làm lung lay cốt lõi của cái nhìn về thế giới của tư tưởng nhân bản tự do. Nó phơi bày sự là-có của ít nhất hai tự ngã khác biệt bên trong chúng ta: tự ngã trải nghiệm và tự ngã thuật kể. [27] Tự ngã trải nghiệm là ý thức của chúng từ khoảnh khắc này sang khoảnh khắc kia. Đối với tự ngã trải nghiệm, điều là rõ ràng rằng phần 'dài' của thí nghiệm nước-lạnh thì tệ hơn. Trước tiên, bạn trải nghiệm nước ở 14 ° C trong sáu mươi giây, vốn tất cả mỗi khoảnh khắc của nó thì xấu như những gì bạn kinh nghiệm trong phần 'ngắn', và sau đó bạn phải chịu đựng thêm ba mươi giây của nước ở 15 ° C, vốn cũng không hoàn toàn là xấu như thế, nhưng vẫn còn xa mới đến mức dễ chịu. Đối với tự ngã trải nghiệm, điều không thể được là khi cộng thêm một kinh nghiệm hơi khó chịu với một kinh nghiệm rất khó chịu sẽ làm toàn bộ đoạn kinh nghiệm thành hấp dẫn

https://thuviensach.vn

hơn.

Tuy nhiên, tự ngã trải nghiệm không nhớ gì cả. Nó không kể những câu chuyện, và hiếm khi nó được hỏi ý kiến khi đi đến những quyết định lớn. Hồi tưởng những ký ức, kể những truyện kể và đưa ra những quyết định lớn đều tất cả là độc quyền của một thực thể rất khác biệt bên trong chúng ta: tự ngã thuật kể. Tự ngã thuật kể thì giống như người thông dịch ở nửa não bên trái trong thí nghiệm Gazzaniga. Nó thì mãi mãi bận rộn quay guồng quấn sợi về quá khứ và lập những dự định cho tương lai. Giống như mọi nhà báo, nhà thơ và nhà chính trị, tự ngã thuật kể làm nhiều cắt ngắn, đi những bước tắt. Nó không tường thuật lại tất cả mọi sự vật việc, và thường thêu dệt những truyện kể chỉ từ những khoảnh khắc cao điểm và những kết quả cuối cùng. Giá trị của toàn bộ kinh nghiệm được xác định bằng lấy trung bình của đỉnh cao với kết thúc sau cùng. Lấy thí dụ, trong phần ngắn của thí nghiệm nước lạnh, tự ngã thuật kể tìm thấy trung bình giữa phần tồi tệ nhất (nước rất lạnh) và những giây phút sau cùng (nước vẫn còn rất lạnh) và kết luận rằng "nước đã rất lạnh". Tự ngã thuật kể làm cũng điều tương tự với phần dài của thí nghiệm. Nó tìm thấy trung bình giữa phần tồi tệ nhất (nước rất lạnh) và những giây phút sau cùng (nước không quá lạnh) và kết luận rằng "nước đã phần nào ấm hơn". Quan trọng hơn, tự ngã thuật kể thì mù về thời gian diễn tiến, không đem cho quan trọng nào với khoảng kéo dài khác biệt của hai phần. Vì vậy, khi nó có một lựa chọn giữa hai phần, nó thích lập lại phần dài, phần trong đó 'nước đã phần nào ấm hơn'.

Mỗi lần tự ngã thuật kể tự đánh giá những kinh nghiệm của chúng ta, nó giảm trừ thời gian diễn tiến của chúng, và chấp nhận "quy luật cao điểm – kết thúc" – nó nhớ chỉ những lúc cao điểm và lúc kết thúc, và đánh giá tất cả kinh nghiệm theo trung bình của chúng. Điều này có tác động sâu rộng trên tất cả những quyết định thực tiễn của chúng ta. Kahneman đã bắt đầu điều tra tự ngã kinh nghiệm và tự ngã thuật kể trong những năm đầu 1990, cùng với Donald Redelmeier của Đại học Toronto, ông nghiên cứu những người bệnh được khám ruột già bằng soi chiếu từ bên trong ruột. Trong những thử nghiệm soi chiếu bên trong ruột, một camera nhỏ xíu được đưa vào ruột qua hậu môn, để chẩn đoán những bệnh khác biệt trong đường ruột. Nó không phải là một kinh nghiệm thích thú. Những y sĩ muốn biết làm thế nào để thực hiện sự thử nghiệm theo cách ít đau

https://thuviensach.vn

đớn nhất. Họ có nên làm việc soi chiếu nhanh lên và gây cho người bệnh nhiều đau đớn hơn nhưng trong khoảng thời gian ngắn hơn, hay họ sẽ làm việc chậm hơn và cẩn thận hơn?

Để trả lời câu hỏi này, Kahneman và Redelmeier hỏi 154 người bệnh để thuật lại sự đau đớn trong khi được khám nghiệm soi chiếu ruột già trong những khoảng thời gian dài một phút. Họ đã dùng thang điểm từ 0 đến 10, trong đó 0 có nghĩa là không đau gì tất cả, và 10 nghĩa là đau đớn không thể chịu được. Sau khi đã trải qua khám nghiệm soi chiếu ruột già, người bệnh được yêu cầu xếp hạng 'mức độ đau nói chung' của khám nghiệm, cũng trên thang điểm từ 0 đến 10. Chúng ta có thể mong đợi thứ hạng tổng quát để phản ảnh của sự tích tụ của những tường trình từng phút một. Khám nghiệm kéo dài hơn bao nhiêu và sẽ đau đớn hơn bấy nhiêu, và khi người bệnh trải qua nhiều khám nghiệm hơn, mức độ đau đớn nói chung sẽ cao hơn. Nhưng những kết quả thực sự đã khác biệt.

Cũng đúng như trong thí nghiệm nước-lạnh, mức độ đau đớn nói chung không tính đến diễn tiến thời gian và thay vào đó chỉ phản ảnh "quy luật cao điểm – kết thúc". Một soi chiếu trong ruột già đã kéo dài tám phút, ở thời điểm tồi tệ nhất người bệnh đã tường trình một đau đớn ở mức 8, và trong phút cuối, ông đã tường trình một đau đớn ở mức 7. Sau khi thử nghiệm đã xong, người bệnh này xếp hạng mức độ đau tổng quát của mình ở mức 7,5. Một soi chiếu trong ruột khác kéo dài hai mươi bốn phút. Lần này đau đớn cao nhất là mức 8, nhưng trong phút cuối cùng của thí nghiệm, người bệnh tường trình một đau đớn ở mức 1. Người bệnh này xếp hạng mức độ đau tổng quát của mình chỉ ở mức 4,5. Sự kiện là soi chiếu trong ruột già của ông đã kéo dài gấp ba lần, và do đó mà ông phải chịu đựng đau đớn hơn rất nhiều tính trên tổng số, đã không ảnh hưởng đến ký ức của ông gì hết tất cả. Tự ngã thuật kể không tính tổng số những kinh nghiệm – nó tính trung bình của chúng.

Như thế, những người bệnh thích gì hơn: có một khám nghiệm soi chiếu trong ruột già ngắn và đau, hay lâu và kỹ lưỡng? Không có một câu trả lời duy nhất cho câu hỏi này, vì người bệnh có ít nhất hai tự ngã khác biệt, và chúng có những quan tâm khác biệt. Nếu bạn hỏi tự ngã trải nghiệm, nó có thể sẽ thích một khám nghiệm ngắn. Nhưng nếu bạn hỏi tự ngã thuật kể, nó sẽ bỏ phiếu cho một khám nghiệm dài vì nó nhớ chỉ có trung bình giữa thời điểm đau đớn tồi tệ nhất và giây phút đau đớn cuối cùng. Thật vậy, từ quan điểm của tự ngã

https://thuviensach.vn

thuật kể, y sĩ nên thêm một vài phút hoàn toàn không cần thiết của đau âm ỉ ở phần cuối cùng của thử nghiệm, vì nó sẽ làm cho toàn bộ hồi tưởng của người bệnh bớt đi rất nhiều chấn thương.[28]

Những y sĩ khoa nhi biết rành mẹo lừa này. Cũng thế, những y sĩ khoa thú y. Nhiều người giữ trong những lọ đầy những món thết đãi những phòng khám bệnh của họ, và đem cho một vài món cho trẻ em (hoặc con chó) sau khi cho chúng một mũi tiêm đau đớn hoặc khám bệnh không thích thú gì. Khi tự ngã thuật kể nhớ lại chuyến viếng thăm y sĩ, mười giây của niềm vui ở cuối chuyến thăm sẽ xoá đi nhiều phút của lo lắng và đau đớn trước đó.

Tiến hóa đã khám phá mẹo lừa này hàng tỉ năm trước những y sĩ khoa nhi. Với đau đớn đến mức không thể nào chịu nổi của những phụ nữ trải qua lúc sinh con, bạn có thể nghĩ rằng sau khi đi trải qua nó một lần, không có người phụ nữ trí óc tỉnh táo nào sẽ lại từng bao giờ đồng ý làm điều đó một lần nữa. Tuy nhiên, ở cuối của đau đẻ và trong những ngày tiếp sau, hệ thống nội tiết đã tiết ra cortisol và beta-endorphins, giúp làm giảm sự đau đớn và tạo ra một cảm giác của nhẹ nhõm và đôi khi ngay cả của hứng khởi. Thêm nữa, tình yêu ngày càng tăng đối với đứa con, và ca ngợi từ bạn bè, gia đình, những tin tưởng tôn giáo và tuyên truyền của chủ nghĩa dân tộc, toa rập để biến sinh nở từ một chấn thương khủng khiếp thành một ký ức tích cực.

https://thuviensach.vn

Trong hầu hết những nền văn hóa, sinh con được kể lại như một kinh nghiệm tuyệt vời hơn là một chấn thương.

Một nghiên cứu đã tiến hành tại Trung tâm Y khoa Rabin ở Tel Aviv cho thấy ký ức về đau đẻ khi sinh nở phản ảnh chủ yếu là cao điểm và kết thúc, trong khi tổng thể thời gian kéo dài gần như không có tác động gì tất cả. [29] Trong một chương trình nghiên cứu khác, đã hỏi 2.428 phụ nữ Sweden để kể lại ký ức của họ về đau đẻ, hai tháng sau khi họ sinh con. Chín mươi phần trăm tường trình rằng kinh nghiệm đã hoặc là tích cực hoặc là rất tích cực. Họ không nhất thiết phải quên sự đau đớn – 28,5 phần trăm mô tả nó như là sự đau đớn nhất có thể tưởng tượng được – nhưng nó không ngăn cản họ đánh giá kinh nghiệm như là tích cực. Tự ngã thuật kể duyệt qua từ đầu đến cuối kinh nghiệm của chúng ta với một cái kéo nhọn và một cái bút đánh dấu mực đen dày. Nó kiểm duyệt ít nhất một số những

https://thuviensach.vn

khoảnh khắc kinh hoàng, và xếp vào trong kho lưu trữ một truyện kể với một kết thúc hạnh phúc[30]

Hầu hết những lựa chọn đòi hỏi quyết định quan trọng trong đời sống chúng ta – vợ chồng, người yêu, nghề nghiệp, nơi cư trú và đi chơi xa nhà trong dịp nghỉ việc – đều được tự ngã thuật kể của chúng ta thực hiện. Giả sử bạn có thể lựa chọn giữa hai chuyến đi chơi xa nhà trong những dịp nghỉ hàng năm. Bạn có thể đi đến Jamestown, Virginia, và thăm thị trấn lịch sử thời thuộc địa, nơi định cư đầu tiên của những người England trên lục địa Bắc America, được thành lập năm 1607. Hay bạn có thể thực hiện chuyến đi chơi mơ ước số một của bạn, hoặc là đi bộ đường dài thử sức chịu đựng ở Alaska, hoặc tắm nắng biển thỏa thích ở Florida, hay có một trận ăn uống say sưa thả cửa không kiềm chế gồm cả tình dục, ma túy lẫn cờ bạc ở Las Vegas. Nhưng có một điều kiện phải lưu ý được báo trước: nếu bạn chọn chuyến đi chơi xa nhà mơ ước của bạn, sau đó đúng trước khi bạn lên máy bay về nhà, bạn phải uống một viên thuốc, nó sẽ xoá sạch tất cả những kỷ niệm của bạn về chuyến đi chơi trong những ngày nghỉ này. Những gì xảy ra ở Vegas sẽ mãi mãi ở lại Vegas. Như thế, bạn sẽ chọn chuyến đi chơi nào? Hầu hết mọi người sẽ chọn đi thăm thị trấn lịch sử thời thuộc địa Jamestown, vì hầu hết mọi người đều giao hết vốn liếng của họ cho tự ngã thuật kể, vốn nó chỉ quan tâm đến những truyện kể và sự quan tâm của nó với những kinh nghiệm ngay cả đến mức mê mẩn sững sờ nhất cũng vẫn là con số không, nếu nó không thể nhớ được chúng.

Sự thật mà nói, tự ngã trải nghiệm và tự ngã thuật kể đều không phải là những thực thể hoàn toàn riêng biệt nhưng đan quyện vào nhau chặt chẽ. Tự ngã thuật kể dùng những kinh nghiệm của chúng ta như những nguyên liệu quan trọng (nhưng không độc quyền) cho những truyện kể của nó. Những truyện kể này, đến lượt chúng, định hình dạng cho những gì tự ngã trải nghiệm thực sự cảm nhận. Chúng ta có kinh nghiệm về đói khác nhau, khi chúng ta nhịn ăn trong tháng Ramadan [31], khi chúng ta nhịn ăn để chuẩn bị cho một khám nghiệm y khoa, và khi chúng ta đói, đơn giản là không có gì ăn, vì không có tiền chẳng hạn. Những ý nghĩa khác biệt được gán cho cái đói của chúng ta do tự ngã thuật kể tạo ra những trải nghiệm thực tại rất khác biệt.

Thêm nữa, tự ngã trải nghiệm thường là đủ mạnh để chủ ý phá

https://thuviensach.vn

hoại những kế hoạch được trù định tốt nhất của tự ngã thuật kể. Lấy thí dụ, tôi có thể làm một quyết tâm nhân dịp năm mới để bắt đầu ăn kiêng và đến phòng tập thể dục mỗi ngày. Những quyết định lớn như vậy là độc quyền của tự ngã thuật kể. Nhưng một tuần sau, đến giờ đi tập thể dục, tự ngã trải nghiệm dành quyền điều khiển. Tôi cảm thấy không thích tập thể dục, và thay vào đó, tôi ở nhà gọi pizza đem giao, ngồi chờ trên ghế sofa và mở TV xem.

Tuy nhiên, hầu hết mọi người đều đồng nhất chính mình với tự ngã thuật kể.của họ. Khi người ta nói "Tôi", họ muốn nói với nghĩa là những truyện kể trong đầu của họ, không phải là dòng những kinh nghiệm mà họ trải qua. Chúng ta đồng nhất mình với hệ thống bên trong vốn đem sự hỗn loạn điên rồ của đời sống và quay cuốn dài ra thành những chuyện huyên thuyên bịa đặt nhưng xem dường như hợp lý và nhất quán. Nó không quan trọng nếu cốt truyện thì đầy những dối trá và những khoảng trống và những kẽ hở, và rằng nó đã được viết đi viết lại nhiều lần, vì vậy truyện kể của ngày hôm nay thì thẳng thừng mâu thuẫn của ngày hôm qua; điều quan trọng là chúng ta luôn giữ được cảm giác rằng chúng ta có một bản sắc cá nhân duy nhất không thay đổi từ khi sinh ra cho đến khi chết (và có lẽ thậm chí còn kéo dài như thế sau cả nấm mộ). Điều này dẫn đến nghi ngờ tin tưởng tự do rằng tôi là một cá nhân, và rằng tôi có một tiếng nói bên trong nhất quán và rõ ràng, vốn nó cung cấp ý nghĩa cho toàn thể vũ trụ.[32]

Ý nghĩa của Đời sống

Tự ngã thuật kể là nhân vật tán tụng trong truyện kể 'Một Vấn Nạn' của Jorge Luis Borges. [33] Truyện kể bận tâm với Don Quixote, người anh hùng cùng tên của cuốn tiểu thuyết nổi tiếng của Miguel Cervantes. Don Quixote tạo cho chính mình một thế giới tưởng tượng, trong đó ông là một nhà vô địch hoang đường, tiến lên để chiến đấu với những người khổng lồ và cứu 'tôn nữ' Dulcinea del Toboso. Trong thực tế, Don Quixote là Alonso Quixano, một 'quí ông' tuổi đã già sống ở miền quê; Dulcinea 'quý phái' là một cô gái trang trại thô kệch từ một ngôi làng gần đó; và những người khổng lồ là những cối xay gió. Sẽ xảy ra điều gì, Borges tự hỏi, nếu thoát ra từ tin tưởng của mình vào những chuyện tưởng tượng ly kỳ này, Don Quixote tấn công và giết chết một người thực? Borges hỏi một câu hỏi nền tảng về đời người: những gì sẽ xảy ra khi những tơ sợi đan dệt

https://thuviensach.vn

do tự ngã thuật kể của chúng ta quay guồng quấn thành, đi đến gây thiệt hại lớn cho bản thân chúng ta hoặc những người quanh chúng ta? Có ba trường hợp lựa chọn chính có thể xảy ra, Borges nói.

Một lựa chọn là không xảy ra gì nhiều cho lắm. Don Quixote sẽ không bị phiền nhiễu gì hết tất cả vì giết chết một người thực. Những ảo tưởng của ông thì áp đảo quá mạnh mẽ khiến ông không thể nhận biết được sự khác biệt giữa tai nạn này và trận đọ sức tay đôi tưởng tượng của ông với những cối xay gió khổng lồ. Một lựa chọn khác là một khi ông nhập lấy một đời sống thực, Don Quixote sẽ rất kinh hoàng khiến ông sẽ bị rũ sạch khỏi những ảo tưởng của mình. Đây là giống như một người lính trẻ mới tuyển, những người đi vào chiến tranh tin rằng để chết cho quê hương của mình là điều tốt, để rồi hoàn toàn bị vỡ mộng chỉ bởi những thực tế của chiến tranh.

Và có một lựa chọn thứ ba, phức tạp và sâu xa hơn. Cho đến chừng nào ông chiến đấu chống lại những khổng lồ tưởng tượng, Don Quixote chỉ đóng vai trò-người diễn xuất, nhưng một khi ông ta thực sự giết một ai đó, ông sẽ bám vào những hoang tưởng của mình cho tất cả những gì ông đáng giá, vì chúng là điều duy nhất đem lại ý nghĩa cho tội ác khủng khiếp của ông. Nghịch lý thay, càng nhiều hy sinh hơn chúng ta tạo cho một truyện kể tưởng tượng, truyện kể càng trở nên mạnh mẽ hơn, vì chúng ta khẩn thiết muốn mang lại ý nghĩa cho những hy sinh này và cho đau khổ chúng ta đã gây ra.

Trong chính trị điều này được gọi là hội chứng "Đám trẻ của chúng ta đã không chết vô ích". Năm 1915, Italy bước vào Thế chiến thứ Nhất ở phe của những cường quốc Entente. Mục đích tuyên bố của Italia là để 'giải phóng' Trento và Trieste – hai vùng lãnh thổ 'thuộc Italy' nhưng đế quốc Austro-Hungary đã 'bất chính' chiếm giữ. Những nhà chính trị Italy đã phát biểu bốc lửa trong quốc hội, thề sẽ 'uốn lại cho đúng' lịch sử và hứa hẹn sự trở lại với những vinh quang của Rome thời cổ. Hàng trăm ngàn những người lính vừa mới tòng quân đã tiến ra chiến trường hét lớn, "Vì Trento và Trieste!" Họ nghĩ rằng nó sẽ là một chiến thắng dễ dàng.

Nó đã là bất cứ gì nhưng không là chiến thắng. Quân đội Austria-Hungary đã tổ chức một tuyến phòng thủ mạnh mẽ dọc theo sông Isonzo. Những người lính Italy lao mình vào đường dây phòng thủ trong mười một trận đánh đẫm máu, nhiều nhất là chiếm được một vài cây số, nhưng chưa bao giờ có được một đột phá thành công. Trong trận chiến đầu tiên, họ đã mất 15.000 người. Trong trận chiến

https://thuviensach.vn

thứ hai, họ mất 40.000 người. Trong trận chiến thứ ba, họ mất 60.000 người. Như thế, nó đã tiếp tục kéo dài trong hơn hai năm khủng khiếp cho đến lần giao chiến thứ mười một, khi Austria cuối cùng đã phản công, và trong trận Caporreto, đã đánh bại Italy hoàn toàn, và đẩy Italy trở lại gần như về tận cửa ngõ của Venice. Cuộc phiêu lưu tưởng vinh quang đã trở thành một cuộc tắm máu. Đến khi chiến tranh chấm dứt, gần 700.000 binh sĩ Italy bị giết, và hơn một triệu người bị thương. [34]

Sau khi thua trận chiến Isonzo đầu tiên, những nhà chính trị Italy đã có hai lựa chọn. Họ có thể thú nhận sai lầm của mình và ký một hiệp ước hòa bình. Austria-Hungary đã không có tuyên đòi nào chống Italy, và có lẽ đã rất vui mừng để ký một hiệp ước hòa bình, vì nó đang bận rộn chết sống chiến đấu chống lại Russia hùng mạnh hơn nhiều. Thế nhưng làm sao những nhà chính trị có thể đi đến những cha mẹ, vợ con của 15.000 binh sĩ Italy đã chết, và nói với họ: "Xin lỗi, đã xảy ra sai lầm. Chúng tôi hy vọng ông/bà không đón nhận tin buồn quá nặng nề, nhưng Giovanni của ông/bà đã chết vô ích, và Marco của hai cụ cũng thế,… Thay vào đó họ cũng có thể nói: 'Giovanni và Marco là những anh hùng! Họ chết để Trieste sẽ là đất nước Italy, và chúng ta sẽ bảo đảm rằng họ đã không chết vô ích. Chúng ta sẽ tiếp tục chiến đấu cho đến khi chiến thắng là của chúng ta!" Không ngạc nhiên, những nhà chính trị ưa thích lựa chọn thứ hai. Vì vậy, họ đã chiến đấu một trận chiến thứ hai, và mất thêm 40.000 người. Những nhà chính trị lại quyết định điều tốt nhất sẽ là tiếp tục chiến đấu, vì "đám thanh niên của chúng ta đã không chết vô ích".

https://thuviensach.vn

Một vài trong số những nạn nhân của trận Isonzo. có phải họ đã hy sinh trong vô vọng?

Tuy nhiên, bạn không thể đổ lỗi chỉ cho những nhà chính trị. Quần chúng cũng chủ trương ủng hộ giải pháp chiến tranh. Và sau chiến tranh, khi Italy đã không lấy được tất cả những vùng đất nó đòi, nước Italy dân chủ đã đặt Benito Mussolini và đảng phát xít của ông lên trên đầu, người đã hứa rằng họ sẽ đạt được cho Italy, một đền bù xứng đáng cho tất cả những hy sinh đã thực hiện đó. Trong khi thật khó cho một nhà chính trị nói với những cha mẹ rằng con trai của họ đã chết chẳng vì một lý do tốt đẹp hay chính đáng nào, là điều khó khăn hơn nhiều cho những cha mẹ nói điều này với chính mình – và thậm chí còn là điều khó khăn nhiều hơn nữa cho những nạn nhân để tự nói như thế. Một người lính què bị cụt cả hai chân thà nói với chính mình, "Tôi đã hy sinh bản thân mình cho vinh quang đời đời của dân tộc Italy!" hơn là nói "Tôi bị cụt cả hai chân tôi, vì tôi đã đủ ngu ngốc để tin vào những nhà chính trị chỉ biết quyền lợi của riêng họ" Là điều dễ dàng hơn nhiều để sống với tưởng tượng những gì không thể, vì hoang tưởng đem lại ý nghĩa cho sự đau khổ.

https://thuviensach.vn

Những nhà chăn chiên đã khám phá ra nguyên tắc này từ ngàn năm trước. Nó là nền tảng của rất nhiều những nghi lễ và những giới răn tôn giáo. Nếu bạn muốn làm cho mọi người tin vào những thực thể tưởng tượng như những vị god và những dân tộc, bạn nên làm cho họ phải hy sinh một gì đó có giá trị. Hy sinh càng nhiều đau đớn bao nhiêu, người ta càng tin tưởng hơn vào sự là-có của đối tượng tưởng tượng thụ nhận hy sinh. Một nông dân nghèo hy sinh một con bò đực hết sức quí giá cho Jupiter sẽ trở nên tin tưởng rằng god Jupiter thực sự là-có, nếu không làm sao ông ta có thể tha thứ cho sự ngu đần của chính mình? Người nông dân sẽ hy sinh một con bò đực khác, và một con khác nữa, và lại thêm một con khác nữa, chỉ cần đúng như thế khiến ông ta sẽ không phải thú nhận rằng tất cả những con bò đực trước đó đã bị phí phạm vô ích. Đích xác với cùng một lý do, nếu tôi đã hy sinh một đứa con cho vinh quang của dân tộc Italy, hoặc một chân của tôi cho sự nghiệp cách mạng Cộng sản, đó là đủ để biến tôi thành một người Italy theo chủ nghĩa dân tộc sốt sắng, hay một người cộng sản nhiệt tình. Vì nếu huyền thoại quốc gia Italy hoặc tuyên truyền của cách mạng cộng sản là một lừa dối, khi đó tôi sẽ bị buộc phải thú nhận rằng cái chết của con tôi hoặc sự tàn tật của chính tôi đã hoàn toàn vô nghĩa. Rất ít người có đủ ruột gan để thú nhận một điều loại như vậy.

Cùng một lôgích cũng hoạt động trong lĩnh vực kinh tế. Năm 1999 chính phủ Scotland đã quyết định xây một tòa nhà quốc hội mới. Theo kế hoạch ban đầu, công trình xây dựng được tính sẽ mất hai năm và phí tổn 40 triệu £. Trong thực tế, nó đã kéo dài năm năm và phí tổn 400 triệu £. Mỗi lần những nhà thầu gặp khó khăn và phải chi phí bất ngờ, họ đã đi đến chính phủ Scotland xin thêm tiền và thời gian. Mỗi khi điều này xảy ra, chính phủ tự nói: "Vâng, chúng ta đã dìm 40 triệu £ vào việc này và chúng ta sẽ hoàn toàn mất uy tín nếu chúng ta ngưng lại và kết thúc với một bộ khung kèo cột xây dở dang. Hãy ký thêm cho 40 triệu £ nữa"; Sáu tháng sau điều tương tự lại xảy ra, lúc đó áp lực để tránh kết thúc với một tòa nhà dở dang lại còn lớn hơn nữa; và sáu tháng sau đó vẫn lập lại cùng câu chuyện, và tiếp tục như vậy cho đến khi phí tổn thực tế thành gấp mười lần ước tính ban đầu.

Không phải chỉ những chính phủ rơi vào cái bẫy này. Những tập đoàn kinh doanh thường cũng nhận chìm hàng triệu bạc vào trong những doanh nghiệp thất bại, trong khi những cá nhân ở những đời

https://thuviensach.vn

riêng vẫn bám víu vào những hôn nhân rối loạn, trong đó vợ chồng không ai hiểu ai, hay những công việc làm ăn không lối thoát. Vì tự ngã thuật kể rất muốn trong tương lai cứ tiếp tục chịu đựng đau khổ, chỉ cần đúng như vậy khiến nó sẽ không phải thú nhận rằng quá khứ đau khổ của chúng ta là không có ý nghĩa nào tất cả. Cuối cùng, nếu chúng ta muốn đi đến rũ sạch những sai lầm quá khứ, tự ngã thuật kể của chúng ta phải bịa đặt ra một số những 'thêm mắm thêm muối', gốc rễ và bất ngờ trong cốt truyện vốn sẽ gài đặt trong những sai lầm này với ý nghĩa. Lấy thí dụ, một cựu chiến binh kêu gọi hòa bình có thể nói với chính mình, "Vâng, tôi đã bị mất chân tôi vì một sai lầm. Nhưng nhờ vào sai lầm này, tôi hiểu rằng chiến tranh là hỏa ngục, và từ bây giờ trở đi tôi sẽ dâng hiến cuộc đời mình để tranh đấu cho hòa bình. Như thế, thương tật của tôi đã có một số ý nghĩa tích cực: nó đã dạy tôi đánh giá cao hòa bình".

Chúng ta thấy, khi đó, rằng tự ngã cũng thế, là một câu chuyện tưởng tượng, giống như những quốc gia, những vị god và tiền bạc. Mỗi người chúng ta có một hệ thống phức tạp, nó vứt đi hầu hết những kinh nghiệm của chúng ta, giữ chỉ một vài mẫu chọn lọc, trộn chúng với những mẩu từ những phim cinê chúng ta đã xem, những tiểu thuyết chúng ta đọc, những bài nói chuyện chúng ta nghe, và từ những mơ mộng riêng của chúng ta, và từ mớ bòng bong tất cả như thế thêu dệt ra thành một truyện kể xem dường có vẻ mạch lạc về tôi là ai, đã từ đâu đến, và đang đi về đâu. Truyện kể này nói với tôi để yêu những gì, để ghét những ai, và để phải làm gì với bản thân mình. Truyện kể này thậm chí có thể gây ra cho tôi phải hy sinh chính sự sống của tôi, nếu đó là những gì tình tiết trong cốt truyện đòi hỏi. Chúng ta đều có thể loại của chúng ta. Một số người sống một bi kịch, những người khác cư trú trong một vở kịch tôn giáo không bao giờ kết thúc, một số tiếp cận đời sống như thể nếu nó là một phim cinê hành động, và không phải là ít người hoạt động như trong một hài kịch. Nhưng sau cùng, chúng tất cả đều chỉ là những truyện kể.

Vậy, sau đó, ý nghĩa của cuộc sống là gì? Chủ nghĩa nhân bản tự do chủ trương rằng chúng ta không nên mong đợi một thực thể nào ở bên ngoài để cung cấp cho chúng ta một số ý nghĩa đã làm sẵn. Thay vào đó, mỗi cá nhân cử tri, khách hàng và người đứng xem phải dùng ý chí tự do của mình để tạo nên ý nghĩa không chỉ cho cuộc sống của mình, nhưng cho cả toàn thể vũ trụ.

Khoa học sự sống làm suy yếu nền móng của chủ nghĩa nhân bản

https://thuviensach.vn

tự do, lập luận rằng cá nhân tự do chỉ là một truyện kể hư cấu được pha chế bởi một kết tập gồm những algorithm sinh hóa. Mỗi khoảnh khắc, những cơ chế sinh hóa của não tạo ra một nháy loé sáng của kinh nghiệm, vốn ngay lập tức biến mất. Sau đó, nhiều nháy loé sáng xuất hiện và mờ dần, xuất hiện và mờ dần, trong kế tục nhanh chóng. Những kinh nghiệm thoáng qua, nhất thời này không gộp lại thành một bất kỳ yếu tính lâu dài nào. Tự ngã thuật kể cố gắng áp đặt trật tự trên sự hỗn loạn này bằng cách quay guồng sợi kéo ra một truyện kể không bao giờ kết thúc, trong đó mỗi kinh nghiệm loại như thế có chỗ của nó, và do đó mọi kinh nghiệm có một số ý nghĩa nào đó vững bền. Nhưng vì cũng thuyết phục và cám dỗ lôi cuốn như nó cũng có thể, truyện kể này là một hư cấu. Những thập tự quân viễn chinh trung cổ tin rằng God và 'cao xanh' đã cung cấp ý nghĩa cho đời sống của họ. Những người nhân bản tự do ngày nay tin rằng những lựa chọn tự do cá nhân cung cấp ý nghĩa cho đời sống. Họ đều tất cả là ảo tưởng như nhau.

Nghi ngờ về sự là-có của ý chí tự do và của những cá nhân (trong xã hội) là không có gì mới, dĩ nhiên. Những nhà tư tưởng ở India, Tàu và Hellas đã lập luận rằng "tự ngã cá nhân là một ảo tưởng" đã hơn 2.000 năm trước. Tuy nhiên, những nghi ngờ như vậy không thực sự thay đổi lịch sử, trừ khi chúng có một ảnh hưởng thực tế về kinh tế, chính trị và cuộc sống hằng ngày. Con người là bậc thầy của sự bất hòa về nhận thức, và chúng ta cho phép mình tin một điều trong phòng thí nghiệm và một điều hoàn toàn khác biệt khi ở tòa án hoặc trong quốc hội. Cũng như đạo Kitô đã không biến mất trong ngày Darwin đã xuất bản *Về Nguồn gốc của những Chủng loại* [35] vì vậy chủ nghĩa tự do sẽ không biến mất chỉ vì những nhà khoa học đã đi đến kết luận rằng không có những cá nhân tự do.

Thật vậy, ngay cả Richard Dawkins, Steven Pinker và những nhà quán quân tranh đấu khác của thế giới quan khoa học mới đều không chịu buông bỏ chủ nghĩa tự do. Sau khi cống hiến hàng trăm những trang sách uyên bác để giải cấu trúc tự ngã và tự do của ý chí, họ thực hiện những nhào lộn trí thức ngoạn mục vốn một cách kỳ diệu đã đặt họ trở lại thế kỷ XVIII, như thể tất cả những khám phá tuyệt vời của sinh học tiến hóa và khoa học não đã tuyệt đối không có liên quan gì với đạo đức và những ý tưởng chính trị của Locke, Rousseau và Thomas Jefferson.

Tuy nhiên, một khi những viễn kiến khoa học có nội dung phản

https://thuviensach.vn

tôn giáo được chuyển đổi vào trong kỹ thuật công nghệ hàng ngày, những hoạt động thường xuyên và những cơ cấu kinh tế, điều là sẽ trở nên ngày càng khó khăn hơn để duy trì trò chơi nước đôi này, và chúng ta – hoặc những người thừa kế chúng ta – sẽ có lẽ đòi hỏi một gói dán nhãn hiệu mới của những tin tưởng tôn giáo và những thể chế chính trị. Vào lúc bắt đầu của nghìn năm thứ ba, chủ nghĩa tự do đang bị đe dọa không phải bởi ý tưởng triết học rằng 'không có những cá nhân tự do' nhưng đúng hơn bởi kỹ thuật công nghệ vững chắc và cụ thể. Chúng ta sắp phải chạm mặt với một trận lụt của những thiết bị vô cùng hữu ích, những dụng cụ và những cấu trúc vốn không dành chỗ đứng nào cho ý chí tự do của con người cá nhân. Có thể nào dân chủ, thị trường tự do và nhân quyền sống qua được trận lũ này?

Lê Dọn Bàn tạm dịch – bản nháp thứ nhất (Oct/2016)

http://chuyendaudau.blogspot.com

http://chuyendaudau.wordpress.com

***

https://thuviensach.vn

Chú thích

[1] Big Brother: nhân vật trong tiểu thuyết *1984* của George Orwell.

[2] [For a detailed discussion see Michael S. Gazzaniga, *Who's in Charge?: Free Will and the Science of the Brain* (New York: Ecco, 2011).]

[3] Sub-atomic

[4] [Chun Siong Soon et al., 'Unconscious Determinants of Free Decisions in the Human Brain', *Nature Neuroscience* 11:5 (2008), 543–5. See also Daniel Wegner, *The Illusion of Conscious Will* (Cambridge, MA: MIT Press, 2002); Benjamin Libet, 'Unconscious Cerebral Initiative and the Role of Conscious Will in Voluntary Action', *Behavioral and Brain Sciences* 8 (1985), 529–66.]

[5] [Sanjiv K. Talwar et al., 'Rat Navigation Guided by Remote Control', *Nature* 417:6884 (2002), 37–8; Ben Harder, 'Scientists "Drive" Rats by Remote Control', *National Geographic*, 1 May 2012, accessed 22 December 2014, http://news.nationalgeographic.com/news/2002/05/0501_020501_ Tom Clarke, 'Here Come the Ratbots: Desire Drives Remote-Controlled Rodents', *Nature*, 2 May 2002,

accessed 22 December 2014, http://www.nature.com/news/1998/020429/full/news020429-9. html; Duncan Graham-Rowe, '"Robo-rat" Controlled by Brain Electrodes', *New Scientist*, 1 May 2002, accessed 22 December 2014,

http://www.newscientist.com/article/dn2237-roborat-controlled-by-brain-electrodes.html#.UwOPiNrNtkQ.]

[6] [http://f usion.net/story/204316/darpa-is-implanting-chips-in-soldiers-brains/;

http://www.theverge.com/2014/5/28/5758018/darpa-teams-begin-work-on-tiny-brain-implant-to-treat-ptsd.]

[7] [Smadar Reisfeld, 'Outside of the Cuckoo's Nest', *Haaretz*, 6 March 2015.]

[8] Transcranial direct current stimulation (tDCS)

https://thuviensach.vn

[9] Human Effectiveness Directorate

[10] drone: máy bay và tàu thuỷ điều khiển từ xa (không phải chỉ máy bay, và cũng không phải 'không người lái')

[11] [Dan Hurley, 'US Military Leads Quest for Futuristic Ways to Boost IQ', *Newsweek*, 5 March 2014,

http://www.newsweek.com/2014/03/14/us-military-leads-quest-futuristic-ways-boost-iq-247945.html,accessed 9 January 2015;

Human Effectiveness Directorate, http://www.wpafb.af.mil/afrl/rh/index.asp; R. Andy McKinley et al., 'Acceleration of Image Analyst Training with Transcranial

Direct Current Stimulation', *Behavioral Neuroscience* 127:6 (2013), 936–46; Jeremy T. Nelson et al., 'Enhancing Vigilance in Operators with Prefrontal Cortex Transcranial Direct Current Stimulation (TDCS)', *NeuroImage* 85 (2014), 909–17; Melissa Scheldrup et al., 'Transcranial Direct Current Stimulation Facilitates Cognitive Multi-Task Performance Differentially Depending on Anode Location and Subtask', *Frontiers in Human Neuroscience* 8 (2014); Oliver Burkeman, 'Can I Increase my Brain Power?', Guardian, 4 January 2014,

http://www.theguardian.com/science/2014/jan/04/can-i-increase-my-brain-power, accessed 9 January 2016; Heather Kelly,'Wearable Tech to Hack Your Brain', CNN, 23 October 2014,

http://www.cnn.com/2014/10/22/tech/innovation/brain-stimulation-tech/, accessed 9 January 2016]

[12] [Sally Adee, 'Zap Your Brain into the Zone: Fast Track to Pure Focus', *New Scientist*, 6 February 2012, accessed 22 December 2014,

http://www.newscientist.com/article/mg21328501.600-zap-your-brain-into-the-zone-fast-track-to-pure-focus.html. See also: R. Douglas Fields, 'Amping Up Brain Function: Transcranial Stimulation Shows Promise in Speeding Up Learning', *Scientific American*, 25 November 2011, accessed 22 December 2014,

http://www.scientificamerican.com/article/amping-up-brain-function.]

[13] [Sally Adee, 'How Electrical Brain Stimulation Can

https://thuviensach.vn

Change the Way We Think', *The Week*, 30 March 2012, accessed 22 December 2014,

http://theweek.com/article/index/226196/how-electrical-brain-stimulation-can-change-the-way-we-think/2.]

[14] placebo effect

[15] individual = Latin *individuus* = not + divisible = không+phân chia được

[16] [E. Bianconi et al., 'An Estimation of the Number of Cells in the Human Body', *Annals of Human Biology* 40:6 (2013), 463–71.]

[17] tư tưởng cổ xưa nhất về tôn giáo còn ghi chép lại trong *The Egyptian Book of the Dead* (đúng hơn là Sách Tang lễ của người Egypt, khoảng 1550 TCN) - không có từ ngữ chỉ 'hồn người', không có sự phân biệt hồn và xác. Một người là tất cả những gì gồm trong khối xương thịt được cha mẹ sinh ra, thế nên họ ướp xác chết, chăm sóc, gìn giữ nó, nuôi dưỡng nó trong thế giới 'bên kia' (lòng/dưới đất), vì nếu xác tan huỷ, thì mất hết, không có 'hồn' nào 'linh thiêng' nào tồn tại mãi mãi.

[18] Easter Bunny

[19] stroke: đột quị, tai biến mạch máu não

[20] [Oliver Sacks, *The Man Who Mistook His Wife for a Hat* (London: Picador, 1985), 73–5.]

[21] epilepsy

[22] [Joseph E. LeDoux, Donald H. Wilson and Michael S. Gazzaniga, 'A Divided Mind: Observations on the Conscious Properties of the Separated Hemispheres', *Annals of Neurology* 2:5 (1977), 417–21. See also: D. Galin, 'Implications for Psychiatry of Left and Right Cerebral Specialization: A Neurophysiological Context for Unconscious Processes', *Archives of General Psychiatry* 31:4 (1974), 572–83; R. W. Sperry, M. S. Gazzaniga and J. E. Bogen, 'Interhemispheric Relationships: The Neocortical Commisures: Syndromes of Hemisphere Disconnection', in *Handbook of Clinical Neuro*logy, ed. P. J. Vinken and G. W. Bruyn (Amsterdam: North Holland Publishing Co., 1969), vol. 4.]

https://thuviensach.vn

[23] [Michael S. Gazzaniga, The Bisected Brain (New York: Appleton-Century-Crofts, 1970); Gazzaniga, Who's in Charge?; Carl Senior, Tamara Russell and Michael S. Gazzaniga, Methods in Mind (Cambridge, MA: MIT Press, 2006); David Wolman, 'The Split Brain: A Tale of Two Halves', Nature 483 (14 March 2012), 260–3]

[24] [Galin, 'Implications for Psychiatry of Left and Right Cerebral Specialization', 573–4.

[25] [Sally P. Springer and Georg Deutsch, *Left Brain, Right Brain*, 3rd edn (New York: W. H. Freeman, 1989), 32–6]

[26] behavioral economics: the study of how real people actually make choices, which draws on insights from both psychology and economics

[27] Experiencing self và Narrating self, cũng có những tác giả khác gọi là Experiencing self và remembering self

[28] Kahneman, *Thinking, Fast and Slow*, 377–410. See also Gazzaniga, *Who's in Charge?*, ch. 3.

[29] [Eran Chajut et al., 'In Pain Thou Shalt Bring Forth Children: The Peak-and-End Rule in Recall of Labor Pain', *Psychological Science* 25:12 (2014), 2266–71.]

[30] [Ulla Waldenström, 'Women's Memory of Childbirth at Two Months and One Year after the Birth', Birth 30:4 (2003), 248–54; Ulla Waldenström, 'Why Do Some Women Change Their Opinion about Childbirth over Time?', *Birth* 31:2 (2004), 102–7.]

[31] Người Muslim nhịn ăn (ban ngày) một tháng mỗi năm, tháng thứ 9 theo lịch Islam, gọi là tháng Ramadan.

[32] [Mark Thompson, *The White War: Life and Death on the Italian Front*, 1915–1919 (New York: Basic Books, 2009).]

[33] [Jorge Luis Borges, *Collected Fictions*, trans. Andrew Hurley (New York: Penguin Books, 1999), 308–9. For a Spanish version see: Jorge Luis Borges, 'Un problema', in *Obras completas*, vol. 3 (Buenos Aires: Emece Editores, 1968–9), 29–30.]

" A Problem

https://thuviensach.vn

Let us imagine that a piece of paper with a text in Arabic on it is discovered in Toledo, and that paleographers declare the text to have been written by that same Cede Hamete Benengeli from whom Cervantes derived Don Quixote. In it, we read that the hero (who, as everyone knows, wandered the roads of Spain armed with a lance and sword, challenging anyone for any reason) discovers, after one of his many combats, that he has killed a man. *At that point the fragment breaks off; the problem is to guess, or hypothesize, how don Quixote reacts*.

So far as I can see, there are three possibilities. ....."

[34] [Mark Thompson, *The White War: Life and Death on the Italian Front*, 1915–1919 (New York: Basic Books, 2009).]

[35] Về Nguồn gốc của những Chủng loại bằng những phương thức của sự Chọn lọc trong Tự nhiên (On the Origin of Species by Means of Natural Selection) , xuất bản ngày 24/Nov/1859

https://thuviensach.vn

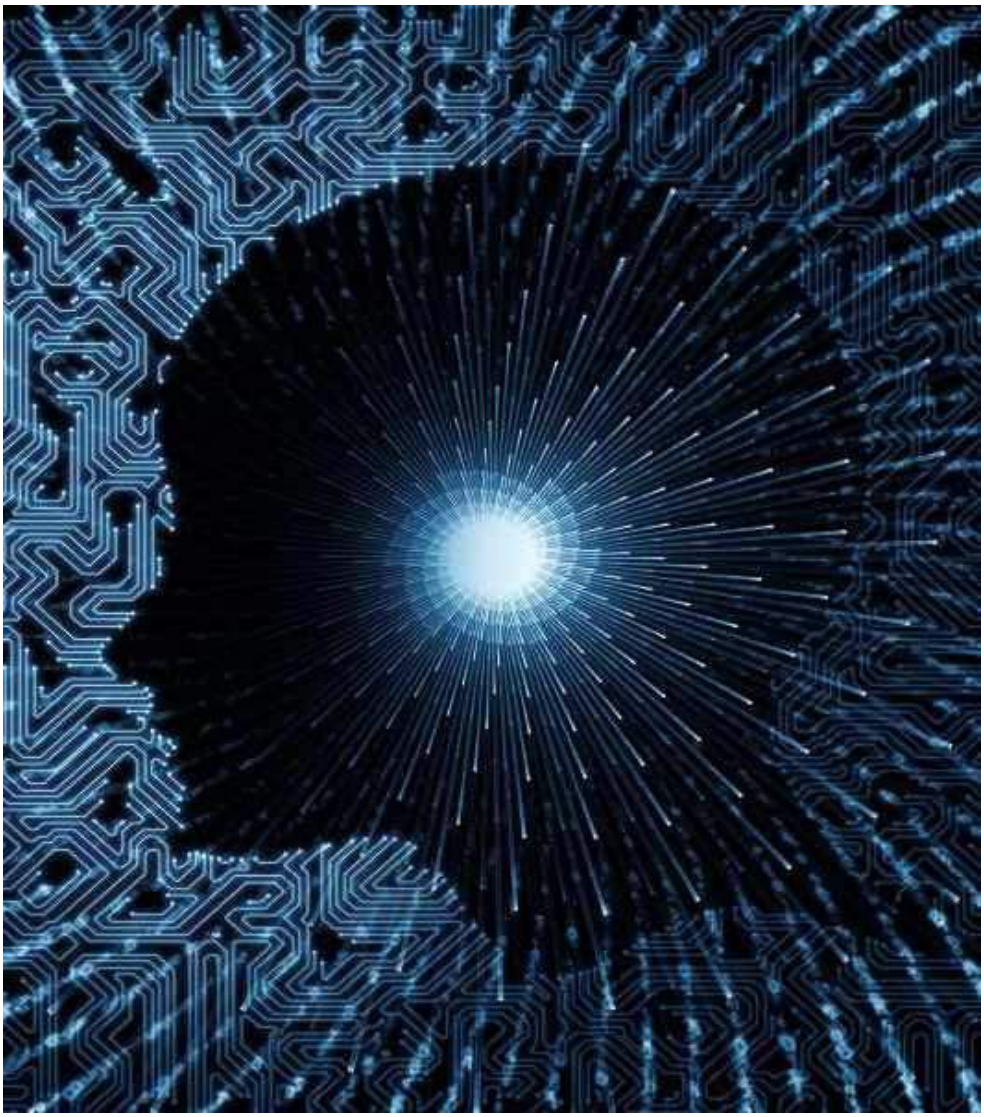

https://thuviensach.vn

Chương 9: Sự Phân ly Lớn

Những trang trước đưa chúng ta vào một chuyến du lịch ngắn gọn, đi thăm những khám phá khoa học mới đây vốn ăn mòn và làm suy yếu nền móng của triết lý tự do. Giờ là đến lúc để xem xét những tác động thực tiễn của những khám phá khoa học này. Những người với tư tưởng nhân bản tự do đã tán thành và duy trì những thị trường tự do và những bầu cử dân chủ, vì họ tin rằng mỗi con người là một cá nhân có giá trị đơn nhất, có một không hai, có những lựa chọn tự do của họ là nguồn gốc cao nhất của thẩm quyền. Trong thế kỷ XXI, ba phát triển *thực tiễn* có thể làm tin tưởng này thành lỗi thời:

1. Con người sẽ mất đi sự hữu dụng của họ về kinh tế và quân sự, do đó hệ thống kinh tế và chính trị sẽ thôi không gán cho họ nhiều giá trị nữa.

2. Hệ thống vẫn sẽ tìm thấy giá trị trong tập thể con người, nhưng không trong những cá nhân đơn nhất.

3. Hệ thống vẫn sẽ tìm thấy giá trị trong một số những cá nhân đơn nhất, nhưng những người này sẽ thành một tầng lớp ưu tú chọn lọc mới gồm những người-siêu việt được nâng cấp, chứ không phải là đám đông dân chúng.

Hãy xem xét chi tiết tất cả ba sự đe dọa. Đe doạ đầu tiên – đó là những phát triển công nghệ sẽ làm cho con người vô dụng về kinh tế và quân sự – sẽ không chứng minh chủ nghĩa tự do là sai trên một mức độ triết học nào, nhưng trong thực tế là điều khó khăn để xem dân chủ, thị trường tự do và những thiết chế tự do khác có thể tồn tại một đòn như vậy. Dù sao chăng nữa, chủ nghĩa tự do đã không trở thành tư tưởng thống trị đơn giản chỉ vì những luận chứng triết học của nó là chính xác nhất. Đúng hơn, chủ nghĩa tự do đã thành công vì đã có nhiều ý nghĩa chính trị, kinh tế và quân sự trong sự quy gán giá trị cho mỗi con người. Trên những chiến trường đám đông của những chiến tranh công nghệ ngày nay, và trong những dây chuyền sản xuất hàng loạt của những nền kinh tế công nghệ ngày nay, mỗi con người đều được tính toán. Đã có giá trị nào đó cho mỗi bàn tay có thể nắm một khẩu súng trường, hoặc kéo một đòn bẩy.

Năm 1793 những triều đình của Europe đã gửi quân đội của họ đến để định bóp chết Cách mạng France ngay trong nôi của nó.

https://thuviensach.vn

Những đuốc lửa cách mạng tích cực ở Paris đã phản ứng bằng cách công bố *levée en masse* (luật tổng động viên) và tung ra một cuộc chiến tranh toàn diện đầu tiên. Ngày 23 tháng Tám, Hội nghị Quốc gia xuống lệnh rằng "Từ thời điểm này cho đến khi kẻ thù của nó đã bị đuổi ra khỏi lãnh thổ của nước Cộng hòa, tất cả người France đều được trưng dụng vĩnh viễn cho những dịch vụ của quân đội. Những người trẻ tuổi sẽ chiến đấu; những người đã có gia đình phải rèn vũ khí và chuyên chở lương thực; những phụ nữ phải làm lều bạt, và quần áo, và sẽ phục vụ trong những bệnh viện; trẻ con phải biến sợi vải vụn cũ vào thành vải mặc; và những người già phải ra những công trường để khơi dậy lòng dũng cảm của những chiến binh, và rao giảng sự thù hận với những nhà vua, và sự thống nhất của nước Cộng hòa."[1]

Nghị định này chiếu ánh sáng thú vị về tài liệu nổi tiếng nhất của Cách mạng France – *Tuyên ngôn về Nhân quyền và Dân quyền* – nó đã nhìn nhận rằng tất cả những công dân đều có giá trị ngang nhau và những quyền chính trị ngang nhau. Có phải đó là một sự trùng hợp rằng những quyền phổ quát đã được công bố tại cùng thời điểm lịch sử mà nghĩa vụ quân sự phổ quát đã được ban hành? Mặc dù những học giả có thể lý sự giằng co về những quan hệ chính xác giữa hai sự kiện, một lập luận phổ biến để bào chữa cho dân chủ trong hai thế kỷ sau đã giải thích rằng đem cho mọi người những quyền chính trị là tốt, vì những người lính và những người thợ trong những nước dân chủ làm việc tốt hơn so với trong những chế độ độc tài. Tuyên bố như thế có nghĩa là đem cho con người những quyền chính trị làm tăng động lực và sáng kiến của họ, vốn là hữu ích cả trên chiến trường và trong những nhà máy.

Thế nên, Charles W. Eliot, chủ tịch (1869-1909) Đại học Harvard, đã viết trên *New York Times* ngày 05 tháng 8 năm 1917 rằng "quân đội dân chủ đánh nhau tốt hơn so với quân đội do những quí tộc tổ chức và bị cai quản độc đoán" và rằng "quân đội của những quốc gia, trong đó đám đông con người ấn định pháp luật, bầu cử những công chức của họ, và giải quyết những vấn đề hòa bình và chiến tranh, họ chiến đấu giỏi hơn so với quân đội của một nhà vua chuyên chế, cai trị do quyền kế thừa giòng dõi, và nhận lệnh truyền từ God".[2]

Một lý do cơ bản tương tự đằng sau sự ban quyền bỏ phiếu cho phụ nữ ngay sau khi Thế chiến thứ Nhất bùng nổ. Nhận thấy vai trò

https://thuviensach.vn

quan trọng của phụ nữ trong toàn thể những chiến tranh công nghệ, những quốc gia nhìn thấy sự cần thiết phải cho họ những quyền chính trị trong thời bình. Thế nên năm 1918, Tổng thống Woodrow Wilson đã trở thành một người ủng hộ quyền bầu cử của phụ nữ, giải thích cho Thượng viện USA rằng Thế chiến thứ Nhất "đã không thể nào chiến đấu thành công được, hoặc bởi những quốc gia tham gia khác, hoặc bởi USA, nếu nó đã không vì những dịch vụ của phụ nữ – những dịch vụ phục vụ trong mọi lĩnh vực – không chỉ trong những lĩnh vực của nỗ lực trong đó chúng ta đã quen với việc nhìn họ làm việc, nhưng bất cứ nơi nào đàn ông đã từng làm việc, và trên mọi góc và cạnh của chính cuộc chiến. Chúng ta sẽ không chỉ bị mất tin tưởng, nhưng xứng đáng với sự mất tin tưởng, nếu chúng ta không phóng thích họ với quyền tuyển cử trọn vẹn nhất. [3]

Tuy nhiên, trong thế kỷ XXI, số đông lớn của cả phái nam và nữ đều có thể bị mất giá trị về quân sự và kinh tế của họ. Đã qua rồi là thời của tổng động viên trong hai cuộc chiến tranh thế giới. Những quân đội tinh nhuệ nhất của thế kỷ XXI dựa rất nhiều vào kỹ thuật công nghệ tân tiến nhất. Thay vì phung phí vô hạn những người lính như những 'bia thịt', bây giờ bạn chỉ cần những những con số nhỏ gồm những người lính được rèn luyện kỹ lưỡng rất thuần thục, số thậm chí còn nhỏ hơn của những lực lượng đặc biệt gồm những người lính siêu việt và một số ít những người chuyên môn, những người biết cách chế tạo và sử dụng công nghệ (vũ khí) phức tạp và tinh vi. Những lực lượng dùng công nghệ cao cấp được những drone không người lái và những con sâu-cyber [4] điều khiển, đang thay thế quân đội dựa trên đám đông của thế kỷ XX, và những tướng lãnh ủy nhiệm ngày càng nhiều hơn những quyết định quan trọng hơn cho những algorithm.

Bên cạnh tính chất bất thường không thể đoán trước và sự bén nhạy của họ với sợ hãi, đói khát và mệt mỏi, những người lính bằng xương thịt suy nghĩ và di chuyển trên một khoảng thời gian đo lường ngày càng không thích hợp. Từ thời của Nebuchadnezzar đến của Saddam Hussein, mặc dù vô vàn những cải tiến trong công nghệ vũ khí, chiến tranh đã được tiến hành trên một lịch trình thời gian hữu cơ. Những thảo luận kéo dài trong nhiều giờ, những trận chiến mất nhiều ngày, và những chiến tranh kéo dài trong nhiều năm. Tuy nhiên, chiến tranh-cyber có thể kéo dài chỉ một vài phút. Khi một

https://thuviensach.vn

viên trung úy trong ca làm việc của mình ở cơ quan tư lệnh-cyber [5] ghi nhận có một gì đó khác lạ đang xảy ra, cô nhấc điện thoại gọi cho thượng cấp của cô, người ngay lập tức báo động với (văn phòng tổng thống ở) toà Nhà Trắng. Hỡi ơi, đến khi vị tổng thống với tay nhấc chiếc điện thoại màu đỏ, cuộc chiến đã xong và thua rồi. Chỉ trong vòng vài giây, một cuộc tấn công cyber đủ tinh vi có thể làm tắt mạng lưới điện của cả nước USA, nhận chìm những trung tâm kiểm soát không lưu USA, gây ra vô số tai nạn kỹ nghệ trong những nhà máy hạt nhân và những căn cứ vũ khí hoá học, làm rối loạn đến tê liệt những mạng lưới truyền thông tình báo của cảnh sát, và quân đội – và xoá sạch những hồ sơ tài chính và nhà băng khiến hàng nghìn tỉ đô la chỉ đơn giản bị biến mất không một dấu vết và không còn ai biết ai có gì. Điều duy nhất đã kiềm chế được sự kích động hoảng sợ của công chúng là với tất cả Internet, truyền hình và đài phát thanh đều bị mất điện, mọi người sẽ không nhận thức được trọn vẹn mức độ lớn lao và nghiêm trọng của thảm họa.

Trên một quy mô nhỏ hơn, giả sử hai chiếc drone chiến đấu với nhau trên không. Một drone không thể bắn một phát đạn mà không trước hết nhận được lệnh 'bắn đi' từ một người điều khiển núp trong một hầm trú ẩn nào đó. Drone kia thì hoàn toàn tự động. Bạn nghĩ drone nào sẽ thắng thế? Nếu trong năm 2093 Liên minh già yếu lụ khụ Europe gửi những drone của nó đến để dập tắt một cuộc cách mạng mới của France, Công xã Paris có thể ép buộc mọi hacker, computer và smartphone đang sẵn có vào dịch vụ, nhưng sẽ có ít sử dụng để dành cho hầu hết mọi người, ngoại trừ có lẽ dùng họ như những khiên chắn đạn. Điều đó nói rằng ngày hôm nay trong nhiều những tranh chấp bất cân xứng, đã xảy ra rồi hiện tượng đa số công dân bị giảm vai trò phục vụ xuống thành những khiên chắn đạn cho những loại vũ khí tân tiến.

https://thuviensach.vn

Những người lính tác chiến trong trận Somme, 1916.

https://thuviensach.vn

Drone Predator trong chiến tranh Afghanistan, 2001

Ngay cả nếu bạn quan tâm với công bằng nhiều hơn với chiến thắng, có lẽ bạn nên chọn để thay thế những người lính và phi công của bạn với những robot và những drone tự điều khiển. Những con người lính chiến giết người, hãm hiếp và cướp bóc, và ngay cả khi họ cố gắng để tự kiểm soát hành động và gìn giữ cư xử của họ, họ tất cả vẫn quá thường xuyên giết những người dân thường vì nhầm lẫn. Những computer được program với những algorithm đạo đức có thể dễ (cư xử cho) phù hợp với những phán quyết mới nhất của tòa án hình sự quốc tế (về tội phạm chiến tranh) dàng hơn rất nhiều.

Trong lĩnh vực kinh tế cũng vậy, khả năng để cầm một cái búa hoặc bấm một nút nhấn đang trở nên kém giá trị hơn so với trước. Trong quá khứ, đã có nhiều những việc chỉ duy nhất con người mới có thể làm. Nhưng bây giờ những robot và những computer đã đuổi kịp con người, và chẳng bao lâu có thể làm giỏi hơn con người trong hầu hết những công việc. Đúng, những computer hoạt động rất khác con người, và rằng những computer sẽ trở nên *như-con người* trong một tương lai rất gần xem dường là điều chưa chắc chắn. Đặc biệt, xem dường không có vẻ rằng những computer sắp sửa có ý thức, và bắt đầu kinh nghiệm được những xúc động và cảm giác. Trong chục năm vừa qua đã có một sự tiến bộ hết sức rộng lớn trong trí tuệ computer, nhưng đã chính xác không có bước tiến nào trong ý thức computer. Theo như chúng ta được biết, những computer vào năm 2016 không có ý thức nhiều hơn so với những mẫu thức nguyên thủy của chúng trong những năm 1950. Tuy nhiên, chúng ta đang trên bờ vực của một cuộc cách mạng cực kỳ trọng đại. Con người đang trong nguy cơ mất giá trị của họ, vì trí tuệ thông minh thì được tách rời khỏi ý thức.

Cho đến hôm nay, trí tuệ thông minh cao luôn đi đôi với một ý thức phát triển. Chỉ con người có ý thức mới có thể thực hiện được những công việc vốn đòi hỏi rất nhiều thông minh, chẳng hạn như chơi cờ chess, lái xe ô tô, chẩn đoán bệnh, hoặc tìm nhận ra những người khủng bố. Tuy nhiên, hiện nay chúng ta đang phát triển những loại hình mới của *trí tuệ thông minh không-ý thức* vốn có thể thực hiện những công việc như vậy tài giỏi hơn con người rất nhiều. Đối với tất cả những công việc thuộc loại dựa trên sự nhận dạng mẫu thức này, và những algorithm không-ý thức có thể nhanh chóng vượt trên ý thức con người trong sự nhận ra những mẫu thức. Điều này đặt ra

https://thuviensach.vn

một câu hỏi mới lạ: trong hai, cái nào thì thực sự là quan trọng, trí tuệ thông minh hay ý thức? Cho đến chừng nào chúng đi đôi với nhau, tranh luận về giá trị tương đối của chúng chỉ là một trò tiêu khiển lúc nhàn rỗi cho những nhà triết học. Nhưng trong thế kỷ XXI, điều này đang trở thành một vấn đề chính trị và kinh tế cấp bách. Và điều là tỉnh táo để nhận ra rằng, ít nhất là cho quân đội và những tập đoàn thương mại kỹ nghệ, câu trả lời thì rất đơn giản: trí tuệ thông minh thì bắt buộc, nhưng ý thức thì tùy chọn.

Quân đội và những tập đoàn không thể hoạt động nếu không có những tác nhân thông minh, nhưng chúng không cần phải có ý thức và có những kinh nghiệm chủ quan. Những kinh nghiệm có ý thức của một người bằng xương thịt lái taxi thì vô cùng phong phú hơn so với của một xe taxi tự lái, vốn hoàn toàn không có cảm nhận gì. Người lái xe taxi có thể thưởng thức âm nhạc trong khi len lách qua những đường phố sầm uất của Seoul. Não thức của ông có thể mở rộng trong kinh ngạc khi nhìn lên những vì sao và chiêm nghiệm những bí mật của vũ trụ. Ông có thể trào nước mắt sung sướng khi nhìn thấy đứa con gái của mình chập chững những bước đi đầu tiên. Nhưng hệ thống không cần tất cả những thứ đó từ một tài xế taxi. Tất cả những gì nó thực sự cần là đưa những hành khách từ điểm A đến điểm B một cách nhanh chóng, an toàn và càng rẻ càng tốt. Và chiếc xe ô tô tự lái sẽ sớm có khả năng để làm điều đó tốt hơn nhiều so với một con người tài xế, mặc dù nó không có thể thưởng thức âm nhạc, hay sửng sốt trước sự thần diệu của đời sống.

Thật vậy, nếu chúng ta cấm con người tất cả không được lái xe taxi và ô tô, và cho những algorithm computer độc quyền trong lưu thông, chúng ta khi đó có thể nối tất cả những xe cộ vào một mạng lưới duy nhất, và qua đó làm những tai nạn xe cộ hầu như không thể nào xảy ra được. Vào tháng Tám năm 2015, một trong những chiếc ô tô tự lái thí nghiệm của Google đã có một tai nạn. Khi nó đến gần một chỗ băng ngang đường, và nhận ra có những người đi bộ đang muốn sang đường, nó tự hãm phanh xe. Một khoảnh khắc ngay sau đó, một chiếc xe du lịch từ đằng sau đâm vào nó, người tài xế bất cẩn cả xe du lịch đó có lẽ đang chiêm nghiệm những bí mật của vũ trụ thay vì trông chừng đường phố. Điều này đã không thể xảy ra nếu cả hai xe đều được những computer liên kết với nhau 'giữ tay lái'. Algorithm điều khiển tất đã có thể biết vị trí và ý định của mỗi chiếc xe trên đường, và sẽ không cho phép hai trong những 'con rối' của nó để va

https://thuviensach.vn

chạm hay đâm vào nhau. Một hệ thống như vậy sẽ tiết kiệm được rất nhiều thời giờ, tiền bạc và mạng sống của con người – nhưng nó cũng sẽ không cần đến kinh nghiệm con người để lái một chiếc xe và hàng chục triệu việc làm của con người.[6]

Một số nhà kinh tế tiên đoán rằng sớm hay muộn, những con người không được 'nâng cao' sẽ là hoàn toàn vô dụng. Trong khi những robot và những *máy in 3D* [7] thay thế những người thợ trong những công việc lao động tay chân như sản xuất áo sơ mi, những algorithm trí tuệ thông minh cao cũng sẽ làm như vậy với những nghề lao động trí óc. Những nhân viên nhà băng và những đại lý du lịch, những người chỉ mới một thời gian ngắn trước đây có vẻ đã hoàn toàn an toàn trước sự tự động hóa, đã trở thành 'những chủng loại bị lâm nguy'. Chúng ta sẽ còn cần bao nhiêu nhân viên đại lý du lịch khi chúng ta có thể dùng smartphone của chúng ta để mua vé máy bay từ một algorithm?

Những người hành nghề trung gian mua bán cổ phần thị trường chứng khoán cũng trong nguy hiểm. Hầu hết những mua bán hiện nay được những algorithm (chạy trong) computer điều hành, vốn có thể tiến hành trong một giây nhiều những dữ liệu hơn một người có thể tiến hành trong cả một năm, và có thể phản ứng với những dữ liệu nhanh hơn ngay cả chỉ một nháy mắt. Vào ngày 23/04/2013, những hacker [8] Syria đã đột nhập vào sổ tên Twitter chính thức của cơ quan thông tấn Associated Press. Tại 13:07 họ *tweet* rằng Nhà Trắng đã bị tấn công và Tổng thống Obama bị thương. Những algorithm thương mại vốn liên tục theo dõi những tin tức cập nhật tự động (trên Twitter) phản ứng ngay tức khắc, và bắt đầu bán những cổ phần 'như điên'. Chỉ số Dow Jones đã rơi thẳng tuột, và trong vòng 60 giây mất 150 điểm, tương đương với một sự mất mát của $136.000.000.000 đô la! Lúc 13:10, Associated Press đã xác định rõ ràng tweet này là một trò chơi khăm lừa bịp. Những algorithm đã sang số quay ngược lại, và đến 13:13, Dow Jones đã hồi phục gần như tất cả những thiệt hại.

Ba năm trước đó, vào ngày 06/05/2010, thị trường chứng khoán New York đã trải qua một cú sốc còn gay gắt hơn. Trong vòng năm phút – từ 14:42 đến 14:47 – chỉ số Dow Jones đã giảm 1.000 điểm, xóa sạch $1 trillion dollars. Nó sau đó tăng lên trở lại, trở về với mức trước tai nạn của nó trong chỉ vẻn vẹn hơn 3 phút. Đó là những gì sẽ

https://thuviensach.vn

xảy ra khi những program trong những computer cực kỳ nhanh phụ trách tiền nong của chúng ta. Những nhà chuyên môn đã cố gắng kể từ đó để hiểu những gì đã xảy ra trong sự việc này được gọi là 'Sự phá sản trong nháy mắt'. Chúng ta biết có thể đổ lỗi cho những algorithm, nhưng chúng ta vẫn không chắc chắn về đích xác những gì đã 'chạy' sai. Một số những người trung gian mua bán cổ phần ở USA đã nộp đơn kiện chống lại sự buôn bán cổ phần dùng algorithm, lập luận rằng đó là 'đối xử kỳ thị' với con người, con người chỉ đơn giản là không thể phản ứng đủ nhanh đến thế để cạnh tranh nổi. Biện luận rằng liệu sự việc này có thực sự tạo thành một sự vi phạm luật lệ hay không có thể cung cấp rất nhiều công việc và rất nhiều chi phí cho những luật sư.[9]

Và những luật sư này sẽ không nhất thiết phải là những con người. Phim ảnh và tivi đem cho ấn tượng rằng những luật sư thường dành cả ngày của họ trong tòa án lớn tiếng tranh nhau 'Phản đối!'; và nói những bài phát biểu hùng hồn đầy nhiệt huyết. Tuy nhiên hầu hết những luật sư bình thường, không nổi bật, đều dùng thời giờ của họ để nghiềm ngẫm những chuỗi hồ sơ dài lê thê, tìm những tiền lệ, những sơ hở và những mảnh bằng chứng vụn vặt nhưng có khả năng liên quan đến vụ án. Một số đang bận rộn cố gắng tìm ra những gì đã xảy ra vào đêm một John Doe nào đó bị giết, hoặc xây dựng một hợp đồng kinh doanh khổng lồ, để sẽ bảo vệ khách hàng của họ chống lại mọi tình cảnh có thể tưởng tượng được. Số phận của tất cả những luật sư này sẽ là gì, một khi những algorithm chuyên tìm kiếm tinh vi có thể chỉ trong một ngày tìm ra những tiền lệ nằm ở những chỗ nào so với một người có thể tìm được trong cả một đời, và một khi 'scan' não có thể tiết lộ những dối trá và lừa đảo với chỉ một nút nhấn? Ngay cả những luật sư và những thám tử giàu kinh nghiệm cũng không thể dễ dàng nhận ra sự lừa dối chỉ bằng cách quan sát những diễn tả trên nét mặt và giọng điệu tiếng nói của một người. Thế nhưng, nói dối bao gồm những vùng não khác biệt với những vùng khi chúng ta nói thật. Chúng ta vẫn còn chưa đạt đến mức như thế, nhưng có thể mường tượng được rằng trong tương lai không xa lắm, những máy scan fMRI có thể hoạt động gần hoàn toàn như những máy không bao giờ nhầm lẫn chuyên tìm sự thật. Như thế hàng triệu những luật sư, thẩm phán, cảnh sát và thám tử sẽ đi về đâu? Họ có lẽ cần phải trở lại trường học và học một nghề chuyên môn mới. [10]

https://thuviensach.vn

Khi họ được nhận vào lớp học, tuy nhiên, họ có thể cũng khám phá rằng những algorithm đã đến đó đầu tiên. Những công ty như Mindojo đang phát triển những algorithm hoạt động hai chiều qua lại [11], không chỉ dạy tôi toán học, vật lý và lịch sử, nhưng cũng đồng thời nghiên cứu tôi và để nhận biết tôi chính xác là ai. Những thày giáo kỹ thuật số [12] này sẽ theo dõi chặt chẽ mọi câu trả lời của tôi, và tôi đã mất bao lâu để trả lời chúng. Theo thời gian, dần già họ sẽ phân biệt những điểm yếu, cũng như những điểm mạnh riêng của tôi. Họ sẽ xác định những gì làm tôi phấn khởi, và những gì làm tôi buồn ngủ. Họ có thể dạy tôi nhiệt động lực học hoặc hình học theo một cách phù hợp với kiểu tính cá nhân của tôi, ngay cả khi cách thức cụ thể đó không phù hợp với 99 phần trăm những học sinh khác. Và những thày giáo của thế giới số này sẽ không bao giờ mất kiên nhẫn, không bao giờ hét mắng tôi, và không bao giờ đình công. Tuy nhiên, điều là chưa rõ ràng, rằng tại sao tôi sẽ cần phải biết về nhiệt động lực học hoặc hình học làm gì nữa, trong một thế giới nếu đã có chứa những thày giáo kỹ thuật số, hay những programs computer có trí tuệ thông minh như thế [13]

Ngay cả những y sĩ cũng là trò chơi tốt cho những algorithm. Nhiệm vụ đầu tiên và quan trọng nhất của hầu hết những y sĩ là chẩn đoán bệnh cho chính xác, và sau đó đề nghị cách chữa trị hiệu quả nhất. Nếu tôi đi đến phòng mạch của một y sĩ, phàn nàn rằng mình bị sốt và tiêu chảy, tôi có thể đã ăn trúng độc. Nhưng khi đó, cùng những triệu chứng tương tự có thể là kết quả của một loại virus trong dạ dày, dịch tả, kiết lỵ, sốt rét, cancer hoặc một số bệnh mới chưa được biết. Y sĩ của tôi chỉ có năm phút để làm một chẩn đoán chính xác, vì đây là những gì công ty bảo hiểm sức khỏe của tôi trả tiền cho. Điều này cho phép không có nhiều hơn một vài câu hỏi và có lẽ một khám nghiệm sức khỏe nhanh chóng. Người thày thuốc sau đó tham khảo chéo thông tin ít ỏi này với lịch sử sức khỏe của tôi, và với thế giới rộng rộng lớn gồm những chứng bệnh của con người. Than ôi, ngay cả y sĩ cần mẫn nhất không phải là đã có thể nhớ được tất cả những bệnh tật và kết quả những chuẩn khám thường xuyên hàng năm trước đây của tôi. Tương tự như vậy, không có y sĩ nào có thể quen thuộc rành rẽ được với tất cả những bệnh tật và loại thuốc men, hoặc đọc mỗi bài báo mới được công bố trong mỗi tạp chí y khoa. Sau cùng, những y sĩ đôi khi mệt mỏi, hoặc đói, hoặc thậm chí bị bệnh, gây ảnh hưởng đến những phán đoán của họ. Không có gì ngạc nhiên

https://thuviensach.vn

khi những y sĩ thường sai lầm trong những chẩn đoán của họ, hoặc đưa ra một điều trị kém hơn là tối ưu.

Bây giờ hãy xem Watson nổi tiếng của IBM [14] – một hệ thống trí tuệ nhân tạo đã thắng giải trò chơi thi đua trên TV *Jeopardy!* trong năm 2011, đánh bại những người thắng giải trước đó. Watson hiện đang được huấn luyện để chuẩn bị làm việc nghiêm trang có ý nghĩa hơn, đặc biệt trong việc chẩn đoán bệnh. Một AI như Watson có những ưu thế tiềm năng to lớn hơn nhiều so với những y sĩ con người. Thứ nhất, một AI có thể giữ trong những nhà băng trữ dữ liệu thông tin của nó tất cả những bệnh tật và kiến thức y khoa được biết trong lịch sử. Sau đó nó có thể cập nhật những nhà băng dữ liệu này mỗi ngày, không chỉ với những khám phá của những nghiên cứu mới, nhưng cũng với những số liệu thống kê y khoa thu thập được từ mỗi phòng khám và bệnh viện trên thế giới.

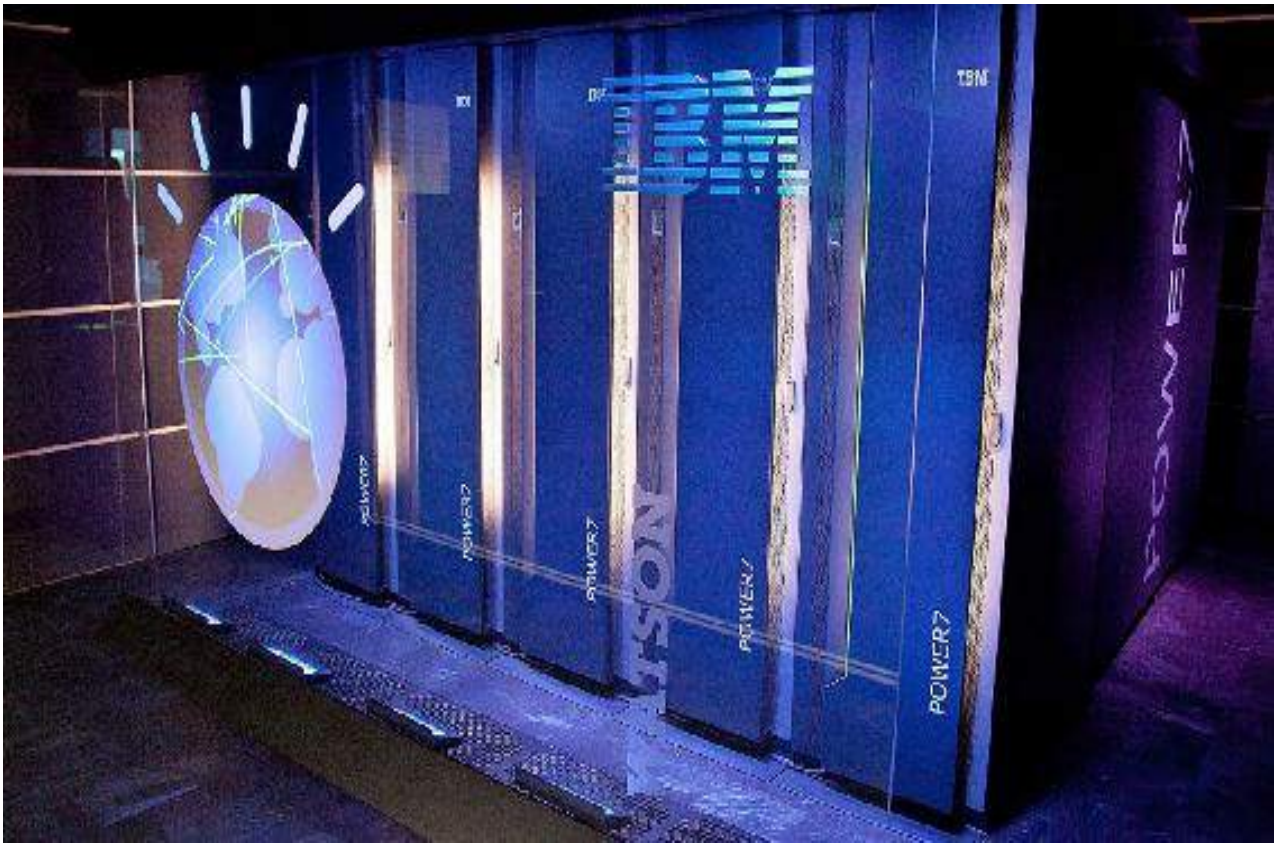

IBM Watson đánh bại hai đối thủ con người của nó trong Jeopardy! năm 2011.

Thứ hai, Watson có thể không chỉ quen thuộc cặn kẽ với toàn bộ hệ gene của tôi và lịch sử bệnh tật từng ngày một của tôi, mà còn với những hệ gene và lịch sử bệnh tật của cha mẹ, anh chị em, họ hàng, hàng xóm và bạn bè của tôi. Watson sẽ biết ngay lập tức có phải tôi

https://thuviensach.vn

vừa mới đi chơi ở một nước vùng nhiệt đới, có phải tôi vẫn thường bị nhiễm trùng dạ dày định kỳ, có phải đã có trường hợp cancer ruột trong gia đình tôi, hay trường hợp sáng nay có những người trong thị trấn đang phàn nàn về bệnh tiêu chảy.

Thứ ba, Watson sẽ không bao giờ bị mệt mỏi, bị đói hay bị ốm, và sẽ có tất cả thời gian có được trên thế giới dành cho tôi. Tôi có thể ngồi thoải mái trên ghế sofa ở nhà tôi, và trả lời hàng trăm câu hỏi, kể cho Watson nghe tôi cảm thấy chính xác như thế nào. Đây là tin vui cho hầu hết những người bệnh (ngoại trừ có lẽ những người tâm lý bất thường bị ám ảnh không dứt về sức khoẻ và những bệnh tật tưởng tượng của mình [15]) Nhưng nếu bạn nhập học trường y khoa ngày nay với hy vọng vẫn còn là một y sĩ gia đình trong hai mươi năm tới, có lẽ bạn nên nghĩ lại. Với một Watson như vậy quanh đây, không có nhiều nhu cầu cho những Sherlocks.

Đe dọa này lơ lửng trên đầu không chỉ của những 'bác sĩ gia đình' hay y sĩ tổng quát, mà còn của những y sĩ chuyên khoa. Thật vậy, có thể là dễ dàng hơn để chứng minh rằng thay thế những y sĩ chuyên môn về một lĩnh vực tương đối hẹp như chẩn đoán bệnh cancer. Lấy thí dụ, trong một thử nghiệm gần đây một algorithm computer chẩn đoán chính xác 90 phần trăm những trường hợp cancer phổi đã giao cho nó, trong khi những y sĩ con người đã có một tỉ lệ thành công chỉ có 50 phần trăm.[16] Trong thực tế, tương lai đã ở đây rồi. Những scan CT và chụp tia X vú phụ nữ [17] để dò cancer đã thường xuyên được những algorithm chuyên môn kiểm tra, cung cấp thêm một ý kiến thứ hai cho những y sĩ, và đôi khi khám phá những khối u hay sưng tấy mà những y sĩ đã bỏ xót, không thấy. [18]

Một loạt những vấn đề kỹ thuật khó khăn vẫn ngăn chặn Watson và 'đồng loại' của nó với việc thay thế hầu hết những y sĩ ngay vào sáng ngày mai. Tuy nhiên, những vấn đề kỹ thuật này – dẫu khó khăn ra sao –cần được giải quyết chỉ một lần là xong. Việc đào tạo những y sĩ con người là một tiến trình phức tạp và tốn kém kéo dài nhiều năm. Khi tiến trình hoàn tất, sau chục năm nghiên cứu và thực tập, tất cả những bạn nhận được là một y sĩ. Nếu bạn muốn hai y sĩ, bạn phải lập lại tất cả tiến trình từ đầu. Ngược lại, nếu và khi bạn giải quyết những vấn đề kỹ thuật cản trở Watson, bạn sẽ nhận được không chỉ một, nhưng một số lượng vô hạn của những y sĩ, hoạt động 24 giờ /7 ngày, ở mọi ngõ ngách của thế giới. Vì vậy, ngay cả

https://thuviensach.vn

khi phải tốn cả $100 tỉ đôla để làm nó hoạt động, trong lâu dài vẫn sẽ rẻ hơn nhiều so với sự đào tạo những y sĩ con người.

Và những gì đúng với những y sĩ lại còn đúng gấp đôi nếu so với những dược sĩ. Năm 2011 một hiệu thuốc Tây mở ra ở San Francisco được một robot duy nhất điều hành. Khi một người đi đến hiệu thuốc, trong vài giây, robot nhận tất cả những toa thuốc của khách hàng, cũng như thông tin chi tiết về những loại thuốc nào khác họ đã từng dùng, và những dị ứng nghi ngờ có thể có của chúng. Những robot bảo đảm những thuốc trong toa mới không kết hợp bất lợi với bất kỳ loại thuốc hoặc dị ứng nào khác, và sau đó cung cấp cho khách hàng thứ thuốc cần thiết. Trong năm đầu tiên hoạt động, dược sĩ robot cung cấp thuốc cho 2 triệu toa thuốc, mà không phạm một sai lầm duy nhất nào. Tính trung bình, những dược sĩ bằng xương thịt phạm sai lầm khoảng 1,7 phần trăm những toa thuốc. Chỉ tính một mình US, tỉ lệ này thành con số hơn 50 triệu toa thuốc bị lầm lẫn mỗi năm! [19]

Một số người biện luận rằng ngay cả nếu một algorithm có thể làm giỏi hơn những y sĩ và dược sĩ trong những phương diện kỹ thuật nghề nghiệp của họ, nó không bao giờ có thể thay thế sự ấm áp trong tiếp xúc con người của họ. Nếu CT của bạn cho thấy bạn bị cancer, bạn muốn nhận được tin này từ một người y sĩ lo lắng chăm sóc và đồng cảm, hay từ một bộ máy? Tốt, thế còn nếu nhận tin từ một computer lo lắng chăm sóc và đồng cảm, những lời nói của nó được 'may cắt đo đạc' cho thích hợp với loại cá tính tâm lý của bạn? Hãy nhớ rằng những sinh vật đều là những algorithm, và Watson có thể tìm nhận ra trạng thái tình cảm của bạn với cùng độ chính xác như nó tìm nhận ra những khối u của bạn.

Ý tưởng này đã được một số những ban phục vụ-khách hàng thực hiện, chẳng hạn như những ban đi tiên phong loại đó của Tổng công ty Mattersight, trụ sở tại Chicago. Mattersight công bố những sản phẩm của nó với quảng cáo sau đây: 'Bạn có bao giờ từng nói chuyện với một ai đó và cảm thấy ngay như đã trúng đúng ý bạn? Cảm giác kỳ diệu bạn có được là kết quả của một sự kết nối trên cá tính. Mattersight tạo ra cảm giác đó mọi ngày, ở những trung tâm nhận phone của khách hàng [20] quanh thế giới.'[21] Khi bạn gọi những trung tâm nhận phone của khách hàng với một yêu cầu, hay khiếu nại, thường mất một vài giây để chuyển đường gọi của bạn đến một đại diện. Trong những hệ thống Mattersight, phone gọi của bạn được

https://thuviensach.vn

một algorithm thông minh chuyển đường gọi. Trước tiên, bạn nêu lý do bạn gọi. Algorithm lắng nghe yêu cầu của bạn, phân tích những lời nói bạn đã chọn và giọng điệu lời nói của bạn, và diễn dịch không chỉ trạng thái cảm xúc hiện giờ của bạn mà cũng cả cá tính bạn thuộc loại nào – có phải bạn là người hướng nội, hướng ngoại, nổi loạn hay có tâm lý lệ thuộc. Dựa trên thông tin này, algorithm nối bạn với người đại diện xứng hợp nhất với tâm trạng và cá tính của bạn. Algorithm biết liệu bạn cần một người đồng cảm để kiên nhẫn lắng nghe khiếu nại của bạn, hay bạn thích một kiểu 'gọn và thẳng', hợp lý, không nói loanh quanh, người sẽ đem cho bạn giải pháp kỹ thuật nhanh nhất. Một gán ghép tốt có nghĩa cả khách hàng được hài lòng hơn và ban phục vụ-khách hàng tốn kém ít thời gian và tiền bạc hơn. [22]

Câu hỏi quan trọng nhất trong kinh tế thế kỷ XXI rất có thể là làm gì với tất cả số những người thừa thãi. Những con người có ý thức sẽ làm gì, một khi chúng ta có những algorithm không-ý thức rất thông minh, có thể làm giỏi hơn hầu như tất cả mọi sự vật việc?

Trong suốt lịch sử thị trường nhân công đã chia thành ba khu vực chính: nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ. Cho đến khoảng năm 1800, số đông rất lớn những người đã làm việc trong nông nghiệp, và chỉ có một số nhỏ làm việc trong công nghệ và những dịch vụ. Trong thời kỳ Cách mạng Kỹ nghệ, những người ở những nước phát triển đã rời bỏ những đồng lúa và vườn cây. Hầu hết đã bắt đầu làm việc trong những ngành kỹ nghệ, nhưng số lượng ngày càng tăng cũng đã chiếm những việc làm trong khu vực dịch vụ. Trong những chục năm gần đây, những nước phát triển đã trải qua cuộc cách mạng khác, khi những việc làm công nghệ biến mất, nhưng khu vực những dịch vụ đã mở rộng. Năm 2010, chỉ có 2 phần trăm những người USA làm việc trong nông nghiệp, 20 phần trăm làm việc trong công nghiệp, 78 phần trăm làm việc như những thày giáo, y sĩ, nhà thiết kế trang web, và vv. Khi algorithm không-ý thức có thể dạy học, chuẩn bệnh, và vẽ kiểu hay tạo mẫu tốt hơn con người, chúng ta sẽ làm gì?

Đây không phải là một câu hỏi hoàn toàn mới. Kể từ khi cuộc Cách mạng Kỹ nghệ bùng nổ, người ta đã lo sợ rằng, cơ giới hoá sẽ gây ra nạn thất nghiệp hàng loạt đông đảo. Điều này đã không bao giờ xảy ra, vì khi ngành nghề cũ trở nên lỗi thời, những ngành nghề mới đã phát triển, và luôn luôn có một gì đó con người có thể làm tốt hơn so với máy móc. Tuy nhiên, đây không phải là một quy luật của tự

https://thuviensach.vn

nhiên, và không có gì bảo đảm nó sẽ tiếp tục như thế trong tương lai. Con người có hai loại khả năng cơ bản: khả năng thể chất và khả năng nhận thức. Cho đến chừng nào những máy móc cạnh tranh với chúng ta chỉ đơn thuần về khả năng thể chất, bạn luôn có thể tìm thấy những công việc đòi hỏi nhận thức vốn con người làm tốt hơn. Vì vậy, máy đã chiếm những công việc thuần túy dùng sức lực, trong khi con người đã tập trung vào những công việc đòi hỏi ít nhất là một số kỹ năng về nhận thức. Tuy nhiên, điều gì sẽ xảy ra khi những algorithm vượt qua chúng ta trong việc ghi nhớ, phân tích và nhận biết những mẫu thức?

Ý tưởng rằng con người sẽ luôn luôn có một khả năng độc đáo vượt ngoài tầm với của những algorithm không -ý thức thì chỉ là mơ tưởng theo ý thích. Câu trả lời khoa học hiện tại cho 'ước mơ bay cao theo khói thuốc' này có thể được tóm tắt trong ba nguyên lý đơn giản:

1. Những sinh vật là những algorithm. Mỗi động vật – bao gồm *Homo sapiens* – là một kết hợp gồm những algorithm hữu cơ định hình bởi chọn lọc tự nhiên qua hàng triệu năm tiến hóa.

2. Những tính toán Algorithm không chịu tác động bởi những vật liệu mà từ đó bạn xây dựng computer. Cho dù bạn xây dựng một bàn tính từ chất gỗ, sắt hoặc nhựa, 2 hạt cộng với 2 hạt bằng 4 hạt.

3. Do đó, không có lý do để nghĩ rằng những algorithm hữu cơ có thể làm những sự việc mà những algorithm vô cơ sẽ không bao giờ có thể tái tạo hoặc vượt qua. Cho đến chừng nào những tính toán vẫn còn đúng, có hiệu lực, có gì là vấn đề nếu những algorithm được thể hiện trong carbon hoặc trong silicon?[23]

Đúng vậy, hiện nay có rất nhiều những sự việc vốn những algorithm có carbon làm tốt hơn so với những algorithm không carbon, và những nhà chuyên môn tuyên bố lập đi lập lại rằng có một gì đó sẽ 'mãi mãi' nằm ngoài tầm tay của những algorithm không carbon. Nhưng hóa ra 'mãi mãi' (ngày nay trong khoa học computer) thường có nghĩa là không lâu hơn một hoặc hai mươi năm. Cho đến một thời gian ngắn trước đây, nhận diện mặt người là một thí dụ được ưa chộng để đưa ra bằng chứng về một gì đó mà ngay cả những trẻ sơ sinh thực hiện một cách dễ dàng nhưng vẫn thoát khỏi tầm với của ngay cả những computer mạnh nhất trên trái đất. Ngày nay program nhận diện khuôn mặt có thể nhận ra những mặt người hiệu

https://thuviensach.vn

quả và rất nhanh hơn con người rất nhiều . Những cơ quan cảnh sát và tình báo hiện nay dùng những program như vậy để scan hàng vô số những cuộn video dài đằng đẵng hàng giờ, từ những camera an ninh, truy lùng hoạt động của những tình nghi và tội phạm.

Trong những năm 1980, khi người ta thảo luận về bản chất độc đáo của loài người, họ có thói quen dùng cờ chess như bằng chứng chính về sự ưu việt của con người. Họ đã tin rằng những computer sẽ không bao giờ thắng người chơi cờ chess. Vào ngày 10 Tháng 2 năm 1996, (supercomputer) Deep Blue của IBM đã đánh bại nhà vô địch cờ chess thế giới Garry Kasparov, chôn vùi vĩnh viễn lời tuyên bố đặc biệt về sự ưu việt của con người.

Deep Blue đã được những người sáng tạo của nó đem cho một bước khởi đầu tiến trước, những tác giả của nó đã program nó không chỉ với những nguyên tắc cơ bản của cờ chess, mà còn với những hướng dẫn chi tiết về chiến lược chơi cờ chess. Một thế hệ mới của AI, áp dụng 'học hỏi của máy' [24] để làm ngay cả những sự việc đáng ghi nhận và vừa khéo léo vừa tinh tế và gọn đẹp hơn nhiều. Trong tháng 2 năm 2015 một program có tên DeepMind đã được Google phát triển, đã tự học bằng cách riêng của nó để biết cách chơi 49 trò chơi video cổ điển trên máy Atari. Một trong những người viết program, tiến sĩ Demis Hassabis, đã giải thích rằng "thông tin duy nhất chúng tôi đem cho hệ thống đã là những (tọa độ của những) *pixel* thô trên màn ảnh và ý tưởng rằng nó phải có được một điểm số cao. Và tất cả mọi sự việc khác chính nó đã phải tự tìm ra.lấy". DeepMind [25] đã thành công để 'học được' những quy tắc của tất cả những trò chơi đem trình bày với nó, từ Pac-Man và Space Invaders, đến đua xe và những trò chơi tennis. Nó sau đó đã chơi hầu hết những trò chơi này cũng như hoặc giỏi hơn con người, đôi khi có những chiến lược vốn chưa bao giờ từng xảy ra với những người chơi là con người.[26]

https://thuviensach.vn

Deep Blue đánh bại Garry Kasparov.

Những algorithm computer gần đây cũng đã chứng minh giá trị của chúng trong những trò chơi dùng bóng. Trong nhiều những chục năm, những đội *baseball* dùng sự khôn ngoan, kinh nghiệm và cảm xúc theo bản năng của những người săn lùng và những quản lý chuyên nghiệp để tuyển chọn người chơi. Những người chơi bóng giỏi nhất đem lại hàng triệu đô la, và dĩ nhiên những đội bóng giàu có đã săn và 'mua' được những tinh hoa trên thị trường, trong khi những đội nghèo hơn đã phải bằng lòng với những gì còn thừa lại. Năm 2002, Billy Beane, người quản lý đội bóng có ngân quĩ hạn hẹp Oakland Athletics, đã quyết định đánh bại hệ thống chọn lựa này. Ông đã dựa trên một algorithm computer phức tạp được những nhà kinh tế và những chuyên viên mê chơi computer game để tạo ra một đội bóng chiến thắng từ những người chơi bóng vốn đã bị những người săn lùng hoặc bỏ qua, hoặc đánh giá thấp không chọn. Những người trong giới sành sỏi cũ đã tức điên lên với algorithm của Beane, nó xâm nhập vào địa hạt 'thiêng liêng' của baseball. Họ nói rằng chọn những người chơi basseball là một nghệ thuật, và rằng chỉ có con người thân mật và một kinh nghiệm lâu dài với trò chơi mới có thể sành sỏi được. Một program computer không bao giờ có thể làm điều đó, vì nó không bao giờ có thể đưa ra ánh sáng được những bí mật và tinh thần của baseball.

Họ sớm đã phải nuốt giận của họ. nhóm algorithm với ngân sách eo hẹp Beane ($44 triệu) không chỉ đứng vững chống lại những đội

https://thuviensach.vn

baseball khổng lồ như New York Yankees ($125 triệu), nhưng đã trở thành đội đầu tiên trong Liên đoàn baseball USA để giành thắng 20 trận liên tiếp. Nhưng Beane và Oakland không thể vui hưởng thành công của họ cho được lâu dài. Chẳng bao lâu, nhiều đội baseball khác đã tiếp nhận cách giải quyết dùng algorithm tương tự, và bởi vì những đội Yankees và Red Sox có thể trả nhiều tiền hơn cho cả những người chơi lẫn program computer, những đội có ngân quĩ thấp như Oakland Athletics bây giờ đã có một cơ hội lại càng nhỏ hơn để thắng hệ thống tuyển chọn so với trước đó. [27]

Năm 2004 Giáo sư Frank Levy từ MIT và Giáo sư Richard Murnane từ Harvard, đã xuất bản một nghiên cứu kỹ lưỡng về thị trường việc làm, liệt kê danh sách những ngành nghề có nhiều xác xuất trải qua sự tự động hóa nhất. Những tài xế xe vận tải đã được đưa ra như một thí dụ về một công việc có khả năng không thể tự động hóa được trong một tương lai gần. Thật khó để tưởng tượng, họ đã viết, rằng những algorithm có thể lái những xe vận tải an toàn trên một đường phố đông đảo. Chỉ vẻn vẹn khoảng chục năm sau, Google và Tesla không chỉ tưởng tượng việc này, nhưng làm nó thành thực sự xảy ra. [28]

Trong thực tế, khi thời gian trôi qua, nó trở thành dễ dàng và càng dễ dàng hơn để thay thế những con người với những algorithm computer, không chỉ đơn thuần vì những algorithm ngày càng thông minh hơn, nhưng cũng vì con người càng được chuyên nghiệp hoá. Những người săn bắn hái lượm thời cổ thành thạo một loạt rất rộng rãi những kỹ năng để sống còn, đó là tại sao nếu thiết kế một robot săn bắn hái lượm sẽ là điều vô cùng khó khăn. Một robot như vậy sẽ phải biết cách mài đá thành cạnh sắc hay nhọn mũi từ những sỏi đá thô, biết làm thế nào để tìm nấm loại ăn được trong một khu rừng, làm thế nào để biết dùng lá hay vỏ cây băng bó vết thương, làm thế nào để săn lùng một con mammoth khổng lồ, và làm thế nào để phối hợp một cuộc đột kích với một tá thợ săn khác. Tuy nhiên, trong vài nghìn năm qua con người chúng ta đã được chuyên môn hoá. Một tài xế taxi hoặc một y sĩ tim mạch đều rất chuyên môn trong một góc nhỏ hẹp hơn nhiều so với một người săn bắn hái lượm, khiến là dễ dàng hơn để thay thế họ với AI.

Ngay cả những người quản lý phụ trách tất cả những hoạt động này đều có thể được thay thế. Nhờ những algorithm mạnh mẽ của

https://thuviensach.vn

nó, Uber có thể quản lý hàng triệu tài xế taxi chỉ với một số ít người. Hầu hết những lệnh điều khiển được những algorithm đưa ra mà không cần bất cứ giám sát nào của con người.[29]Trong tháng 5 năm 2014, Deep Knowledge Ventures – một công ty đầu tư mạo hiểm Hong Kong chuyên về những công ty mới khởi nghiệp trong ngành y học tái tạo – đã làm một việc chưa cong ty nào từng làm là bổ nhiệm một algorithm, tên gọi là VITAL, vào hội đồng quản trị của nó. VITAL ra những khuyến nghị đầu tư bằng cách phân tích một lượng lớn những dữ liệu về tình hình tài chính, những thí nghiệm lâm sàng và sở hữu trí tuệ của những công ty tương lai. Giống như năm thành viên khác của hội đồng quản trị, algorithm VITAL được bỏ phiếu về việc liệu công ty có nên đầu tư vào một công ty cụ thể nào đó hay không.

Xem xét hồ sơ của VITAL cho đến nay, có vẻ như nó đã nhặt lấy một thói xấu của nghề quản lý: chuộng người cùng gia đình! Nó đã đề nghị đầu tư vào những công ty trong đó algorithm được cấp cho nhiều quyền hơn. Với sự ủng hộ của VITAL, Deep Knowledge Ventures gần đây đã đầu tư vào Silico Medecine, trong đó phát triển những phương pháp dùng computer hỗ trợ cho sự nghiên cứu dược phẩm, và trong Pathway Pharmaceuticals, trong đó dùng algorithm OncoFinder để chọn và xếp hạng tỉ lệ những trị liệu cancer được cá nhân hoá.[30]

Khi những algorithm đẩy con người ra khỏi thị trường công ăn việc làm, giàu có có thể trở nên tập trung trong tay của tầng lớp chọn lọc nhỏ vốn sở hữu những algorithm đầy toàn năng khác, tạo ra sự bất bình đẳng xã hội chưa từng có. Ngoài ra, những algorithm có thể không chỉ quản lý những doanh nghiệp, nhưng thực sự đi đến nắm quyền sở hữu chúng. Hiện nay, pháp luật của con người đã công nhận những thực thể liên-chủ thể, như những tập đoàn và những quốc gia như những "pháp nhân". Mặc dù cả Toyota lẫn Argentina đều không có một cơ thể cũng không có một não thức, chúng phải tuân theo luật pháp quốc tế, chúng có thể sở hữu đất đai và tiền bạc, và chúng có thể đi kiện và bị kiện trước tòa án. Chúng ta có thể sớm cấp cho algorithm tư cách tương tự. Một algorithm khi đó có thể sở hữu một quỹ đầu tư mạo hiểm mà không cần phải tuân theo những mong muốn của bất kỳ chủ nhân con người nào.

Nếu algorithm làm những quyết định đúng, nó có thể tích lũy một

https://thuviensach.vn

tài sản, vốn sau đó nó có thể đầu tư khi nó thấy thuận lợi, có lẽ mua nhà của bạn (đang thuê) và trở thành chủ đất của bạn. Nếu bạn vi phạm những quyền lợi đã được pháp luật công nhận của algorithm – thí dụ, bằng cách không trả tiền thuê nhà – algorithm có thể thuê luật sư và kiện bạn ra tòa. Nếu những algorithm giống như vậy luôn làm tốt hơn những con người quản lý quỹ đầu tư, chúng ta có thể kết thúc với một tầng lớp thượng lưu algorithm nắm giữ hầu hết trái đất chúng ta. Điều này nghe có vẻ như không thể nào xảy ra, nhưng trước khi gạt bỏ ý tưởng, hãy nhớ rằng hầu hết trái đất của chúng ta đã được sở hữu hợp pháp bởi những thực thể liên-chủ thể không-con người, cụ thể là những quốc gia và những tập đoàn công ty. Thật vậy, 5.000 năm trước phần lớn Sumer đã do những vị god tưởng tượng như Enki và Inanna sở hữu. Nếu những vị god có thể sở hữu đất và thuê người, tại sao những algorithm lại không?

Như thế, mọi người sẽ làm gì? Nghệ thuật thường được nói là để cung cấp cho chúng ta chốn trú ẩn tối hậu (và duy nhất con người) của chúng ta. Trong một thế giới những computer thay thế những y sĩ, những tài xế, những thày giáo và ngay cả những chủ đất, tất cả mọi người cũng sẽ trở thành một nghệ sĩ. Tuy nhiên, rất khó để hiểu rằng tại sao sự sáng tạo nghệ thuật sẽ được an toàn, sẽ thoát khỏi những algorithm. Tại sao chúng ta chắc chắn quá như vậy rằng những computer sẽ không có khả năng để làm hay hơn chúng ta trong việc soạn nhạc? Theo những nhà khoa học sự sống, nghệ thuật không phải là sản phẩm của một vài tinh thần mê đắm trong huyễn hoặc hay linh hồn siêu hình, nhưng đúng hơn là những algorithm hữu cơ nhận ra được những mẫu thức toán học. Nếu như vậy, tại sao những algorithm vô cơ không thể thành bậc thày quán triệt nghệ thuật là không có lý do

David Cope là một giáo sư âm nhạc học tại đại học California ở Santa Cruz. Ông cũng là một trong những nhân vật gây nhiều tranh luận bất đồng trong thế giới của âm nhạc cổ điển. Cope đã viết những computer program để soạn những concerto, hợp xướng, symphony và opera. Sáng tạo đầu tiên được ông đặt tên là EMI (Experiements in Musical Intelligence), chuyên bắt chước phong cách của Johann Sebastian Bach. Đã mất bảy năm để tạo ra program này, nhưng một khi công trình hoàn tất, EMI đã soạn 5.000 bài hợp xướng 'theo kiểu Bach' trong chỉ một ngày. [31] Cope đã sắp xếp một buổi trình diễn của một vài bản hợp xướng chọn lọc trong một hội diễn âm nhạc tại

https://thuviensach.vn

Santa Cruz. Những người nhiệt tình trong đám khán giả đã ca tụng buổi trình diễn tuyệt vời, và giải thích một cách hào hứng âm nhạc đã chạm phần sâu thẳm nhất của họ như thế nào. Họ không biết rằng nó được EMI sáng tác chứ không phải Bach, và khi sự thật được tiết lộ, một số phản ứng với sự im lặng cau có, trong khi những người khác hét lên tức giận.

EMI đã tiếp tục làm cho hay hơn, và đã học để bắt chước Beethoven, Chopin, Rachmaninov và Stravinsky. Cope đã nhận một hợp đồng cho EMI, và album đầu tiên của nó – Âm nhạc Cổ điển do Computer Sáng tác – bán chạy đáng ngạc nhiên. Công luận đã đem thêm sự thù địch về từ những người mê âm nhạc cổ điển. Giáo sư Steve Larson từ Đại học Oregon đã gửi đến Cope một thách đố cho một cuộc thách thức âm nhạc. Larson đã đề nghị rằng những nghệ sĩ piano chuyên nghiệp lần lượt chơi 3 bản nhạc ngắn: một của Bach, một của EMI, và một của chính Larson. Những người nghe sau đó sẽ được yêu cầu bỏ phiếu để chọn ai đã sáng tác bản nhạc nào. Larson đã tin chắc rằng người nghe sẽ dễ dàng nhận biết sự khác biệt giữa những tác phẩm 'có hồn' của con người và những sáng tác vô hồn của một bộ máy. Cope đã chấp nhận thách đố. Vào ngày đã định, hàng trăm giảng viên, sinh viên và người hâm mộ âm nhạc, đã tụ họp trong phòng hòa nhạc của Đại học Oregon. Vào cuối buổi biểu diễn, đã thực hiện một cuộc bỏ phiếu. Kết quả? Những khán giả nghĩ rằng bản nhạc của EMI là chính thực của Bach, bản của Bach được cho do Larson soạn và bản của Larson được cho là do một computer soạn.

Giới phê bình đã tiếp tục biện luận rằng âm nhạc của EMI thì tuyệt vời về kỹ thuật, nhưng rằng nó thiếu một gì đó. Nó thì chính xác quá. Nó không có chiều sâu. Nó không có hồn. Thế nhưng, khi mọi người nghe những tác phẩm của EMI mà không được cho biết về nguồn gốc của chúng, họ thường xuyên ca ngợi chúng chính xác cho tính chất tình cảm có hồn của chúng và cộng hưởng cảm xúc của chúng.

Sau thành công của EMI, Cope đã sáng tạo những program mới hơn và ngay cả còn tinh tế phức tạp hơn. Thành tựu hoàn thiện của ông là Annie. Trong khi EMI đã soạn nhạc theo những quy luật đã ấn định trước, Annie đã dựa trên khả năng 'học hỏi của máy'. Phong cách âm nhạc của nó liên tục thay đổi và phát triển trong đáp ứng với những *input* mới từ thế giới bên ngoài. Cope hoàn toàn không có ý tưởng nào về Annie sẽ sắp sửa sáng tác gì tiếp theo. Thật vậy, Annie không hạn chế chính nó chỉ với sáng tác âm nhạc mà còn khám phá

https://thuviensach.vn

những hình thức nghệ thuật khác như thơ haiku. Năm 2011, Cope đã xuất bản *Comes the Fiery Night: 2.000 Haiku của Người và Máy.* Trong số 2.000 haikus trong quyển sách, một số được Annie 'vô cơ' viết, và phần còn lại của nhà thơ 'hữu cơ'. Cuốn sách này không tiết lộ đâu là đâu. Nếu bạn nghĩ rằng bạn có thể nói ra sự khác biệt giữa sáng tạo con người và *output* của computer, mời bạn hãy thử xem sao.[32]

Trong thế kỷ XIX, Cách mạng Kỹ nghệ đã tạo ra một giai cấp đông đảo mới gồm những người vô sản thành thị, và chủ nghĩa xã hội lan rộng vì không có ai khác tìm cách để đáp ứng những nhu cầu trước đó chưa từng có của họ, và những hy vọng và sợ hãi của họ. Chủ nghĩa tự do cuối cùng đánh bại chủ nghĩa xã hội chỉ bằng sự tiếp nhận và áp dụng những phần tốt nhất của những chương trình của chủ nghĩa xã hội. Trong thế kỷ XXI chúng ta có thể chứng kiến sự tạo lập của một một giai cấp đông đảo mới: những người hoàn toàn không có bất kỳ giá trị nào về kinh tế, chính trị hoặc thậm chí nghệ thuật, những người không đóng góp gì vào sự thịnh vượng, quyền lực và vinh quang của xã hội.

Tháng chín năm 2013, hai nhà nghiên cứu ở đại học Oxford, Carl Benedikt Frey và Michael A. Osborne, đã xuất bản 'Tương lai của Việc làm ", trong đó họ đã khảo sát khả năng rất có thể xảy ra của những ngành nghề khác biệt bị những algorithm computer dành quyền kiểm soát trong vòng 20 năm tới. Algorithm do Frey và Osborne khai triển đã làm những tính toán ước định rằng 47 phần trăm những việc làm ở USA có nguy cơ cao. Lấy thí dụ, có một xác suất 99 phần trăm rằng đến năm 2033, những người rao bán qua phone và những người ước định bảo hiểm sẽ bị những algorithm lấy mất việc. Có một xác suất 98 phần trăm rằng tình trạng tương tự cũng sẽ xảy ra với những trọng tài thể thao, 97 phần trăm rằng thế đó sẽ xảy ra với những người thu tiền và 96 phần trăm với những đầu bếp. Những người hầu bàn – 94 phần trăm. Những trợ lý pháp luật – 94 phần trăm. Hướng dẫn viên du lịch – 91 phần trăm. Thợ làm bánh mì và bánh ngọt – 89 phần trăm. Tài xế xe buýt – 89 phần trăm. Những lao động trong ngành xây cất – 88 phần trăm. Phụ tá thú y – 86 phần trăm. Nhân viên an ninh – 84 phần trăm. Thủy thủ – 83 phần trăm. Những người pha rượu ở các bar – 77 phần trăm. Chuyên viên văn khố – 76 phần trăm. Thợ mộc – 72 phần trăm. Nhũng người canh chừng và cứu trợ tai nạn ở hồ bơi, bãi biển – 67 phần trăm. Và vân vân... Dĩ nhiên có một số việc làm an toàn. Khả năng những

https://thuviensach.vn

algorithm computer sẽ thay thế những nhà khảo cổ của năm 2033 chỉ là 0,7 phần trăm, vì công việc của họ đòi hỏi những loại rất tinh vi của nhận diện mẫu thức, và không tạo ra lợi nhuận lớn lao. Thế nên, những công ty hoặc chính phủ sẽ làm những đầu tư cần thiết nhằm tự động hóa ngành khảo cổ học trong vòng hai mươi năm tới là việc khó có thể xảy ra. [33]

Dĩ nhiên, đến năm 2033 nhiều những nghề chuyên môn mới có thể sẽ xuất hiện, lấy thí dụ, những nhà thiết kế thế giới ảo. Nhưng những nghề chuyên môn loại như vậy có lẽ sẽ đòi hỏi rất nhiều sáng tạo và linh động hơn việc làm tầm thường của bạn, và không rõ liệu những người tính tiền hay những người bán bảo hiểm ở tuổi bốn mươi sẽ có thể tự tái tạo bản thân mình để thành những nhà thiết kế thế giới ảo (chỉ cần thử tưởng tượng một thế giới ảo được một đại lý bảo hiểm tạo ra!). Và ngay cả nếu họ có làm được như vậy, với tốc độ tiến triển loại như vậy tất trong vòng chục năm nữa họ có thể lại phải tự tái tạo bản thân mình một lần nữa. Sau cùng, những algorithm rất có thể cũng làm giỏi trội, hơn hẳn con người trong việc thiết kế thế giới ảo. Vấn đề then chốt không phải là tạo những việc làm mới. Vấn đề then chốt là tạo những việc làm mới trong đó con người thực hiện tốt hơn so với algorithms.[34]

Công nghệ (với năng xuất cao may mắn đem lại) phồn thịnh và giàu có thể sẽ làm cho việc nuôi và hỗ trợ khối dân chúng vô dụng, dẫu rằng khối người này không có bất kỳ ráng sức nào, là điều có thể làm được. Nhưng điều gì sẽ khiến họ bận rộn và hài lòng? Người ta phải làm một gì đó, hoặc họ sẽ hoá cuồng. Những người vô dụng này sẽ làm gì cho hết ngày? Một giải pháp có thể là cung cấp cho họ những loại thuốc và những trò chơi computer. Những người (xã hội) không cần này có thể dành càng thêm nhiều thời gian trong những thế giới ảo 3D, vốn sẽ cung cấp cho họ hứng thú hơn nhiều, và nhiều dấn thân trong cảm xúc hơn thực tại buồn tẻ bên ngoài. Thế nhưng một phát triển như vậy, sẽ giáng một đòn chết người vào tin tưởng tự do về sự thiêng liêng của đời sống con người và của những kinh nghiệm con người. Có gì là thiêng liêng như vẫn nói trong những kẻ vô dụng và ăn bám, những người dành trọn ngày của họ trong thế giới ảo, nuốt những kinh nghiệm nhân tạo ở *vùng đất huyễn tưởng*? [35]

Một số nhà chuyên môn và nhà tư tưởng, điển hình như Nick

https://thuviensach.vn

Bostrom, báo trước rằng loài người có nhiều phần sẽ không phải chịu sự suy thoái thấp hèn này, vì một khi trí tuệ nhân tạo vượt qua trí tuệ con người, nó có thể chỉ đơn giản là tiêu diệt loài người. AI có lẽ rất có thể làm như vậy, hoặc vì sợ rằng loài người sẽ quay sang chống lại nó và định rút nút cắm điện của nó, hoặc nó theo đuổi một mục tiêu riêng hết sức sâu kín, con người không thể dò biết. Sẽ là điều vô cùng khó khăn cho con người để kiểm soát động cơ tự nguyện của một hệ thống thông minh hơn họ rất nhiều.

Ngay cả program-trước hệ thống (AI) với những mục tiêu xem dường hiền lành vẫn có thể có phản tác dụng kinh hoàng. Một trường hợp phổ biến, tưởng tượng khi một công ty thành công thiết kế được trí tuệ siêu thông minh đầu tiên, và giao cho nó làm thử một việc hiền lành như tính số Pi Trước khi mọi người kịp nhận ra những gì đang xảy ra, AI chiếm trọn trái đất, diệt sạch loài người, mở một chiến dịch chinh phục đến tận cùng của thiên hà, và biến đổi tất cả vũ trụ được biết đến vào một siêu computer khổng lồ để chạy hàng tỉ năm này sang hàng tỉ năm kia, tính toán con số Pi cho chính xác hơn bao giờ. Dù sao chăng nữa, đây là sứ mệnh 'thiêng liêng' đấng 'sáng tạo' của nó đã giao cho nó! [36]

Một Xác suất 87 Phần trăm

Khi bắt đầu chương này, chúng ta đã xác định một số những đe dọa thực tiễn với chủ nghĩa tự do. Thứ nhất là con người có thể trở nên vô dụng về quân sự và kinh tế. Đây chỉ là một điều có thể xảy ra, dĩ nhiên, không phải là một tiên tri. Những khó khăn kỹ thuật hoặc những chống đối chính trị có thể làm chậm sự xâm lăng algorithm vào thị trường nhân công. Ngoài ra, vì phần lớn não thức con người vẫn là vùng đất chưa thám hiểm, chúng ta thực sự không biết có những tài năng con người tiềm ẩn nào có thể khám phá được, và những công việc mới lạ nào họ có thể tạo ra để thay thế những nghề nghiệp mất đi. Thế nhưng, sự việc đó có thể là không đủ để cứu chủ nghĩa tự do. Vì chủ nghĩa tự do không chỉ tin vào giá trị của con người – nó cũng tin vào chủ nghĩa cá nhân. Mối đe dọa thứ hai chủ nghĩa tự do phải đương đầu là trong tương lai, trong khi hệ thống vẫn có thể cần những con người, nó sẽ không cần những cá nhân. Con người sẽ tiếp tục sáng tác nhạc, dạy vật lý và đầu tư tiền bạc, nhưng hệ thống sẽ hiểu được những con người này tốt hơn họ hiểu bản thân họ, và sẽ làm hầu hết những quyết định quan trọng cho họ.

https://thuviensach.vn

Do đó, hệ thống sẽ tước đoạt thẩm quyền và tự do của những cá nhân.

Tin tưởng nhân bản tự do trong chủ nghĩa cá nhân được thành lập trên ba giả định quan trọng mà chúng ta đã thảo luận trước đó trong quyển sách:

1. Tôi là một 'không-phân chia' (in-dividual = cá nhân) – đó là nói rằng: Tôi có một bản chất duy nhất vốn không thể chia được vào thành bất kỳ những phần hoặc những hệ thống con nào. Đúng, cái lõi bên trong này được bọc trong nhiều lớp bên ngoài. Nhưng nếu tôi làm những cố gắng để bóc những lớp vỏ bọc ngoài này, tôi sẽ tìm thấy sâu thẳm tự trong bản thân mình một tiếng nói bên trong rõ ràng và duy nhất, vốn là tự ngã đích thực của tôi.

2. Tự ngã đích thực của tôi thì hoàn toàn tự do.

3. Theo đến từ hai giả định đầu tiên rằng tôi có thể biết những điều về bản thân mình mà không ai khác có thể tìm ra được. Vì chỉ mình tôi mới vào được không gian tự do bên trong của tôi, và chỉ mình tôi mới có thể nghe thấy tiếng thì thầm của tự ngã đích thực của tôi. Đây là lý do khiến chủ nghĩa tự do ban cho cá nhân nhiều quyền như thế. Tôi không thể tin cậy bất cứ một ai khác để làm những lựa chọn cho tôi, vì không ai nào khác có thể biết tôi thực sự là ai, tôi cảm thấy thế nào và tôi muốn gì. Đây là tại sao *những người bỏ phiếu biết giỏi nhất, tại sao người mua luôn luôn đúng và tại sao cái đẹp thì ở mắt người nhìn.*

Tuy nhiên, khoa học sự sống thách đố cả ba giả định. Theo khoa học sự sống:

1. Những sinh vật là những algorithm, và con người không phải là những cá nhân (*không-phân chia)* – họ là 'những phân chia', nghĩa là con người là một tập hợp của nhiều algorithm khác biệt, thiếu một tiếng nói bên trong hoặc một tự ngã duy nhất.

2. Những algorithm tạo thành một con người không tự do. Họ được hình thành bởi những gene và những áp lực môi trường, và đưa ra quyết định hoặc là tất định hoặc ngẫu nhiên – nhưng không phải tự do.

3. Nó dẫn đến, sau đó, rằng một algorithm ở ngoài (tôi) về mặt lý thuyết có thể biết tôi rành rẽ và toàn vẹn hơn nhiều so với tôi từng bao giờ có thể biết bản thân mình. Một algorithm nếu nó theo dõi từng hệ thống vốn gồm cơ thể của tôi và bộ óc của tôi, tất có thể biết tôi là ai, tôi cảm thấy thế nào và tôi muốn những gì. Một khi được

https://thuviensach.vn

phát triển, một algorithm như vậy có thể thay thế những người bỏ phiếu, những người mua hàng, và những người nhìn. Khi đó, *algorithm sẽ biết giỏi nhất, algorithm sẽ luôn luôn đúng, và cái đẹp sẽ ở trong những tính toán của algorithm*.

Trong suốt thế kỷ XIX và XX, sự tin tưởng vào chủ nghĩa cá nhân dù sao đi nữa vẫn có ý nghĩa thực tiễn tốt đẹp, vì không có algorithm nào bên ngoài nào thực sự có thể giám sát tôi một cách hiệu quả. Những nhà nước và những thị trường có thể đã muốn làm đúng như thế đó, nhưng chúng thiếu những công nghệ cần thiết. Những cơ quan điệp vụ như KGB và FBI chỉ có một hiểu biết mơ hồ về sinh hóa, bộ gene và bộ óc của tôi, và thậm chí nếu những điệp viên nghe trộm được mọi cuộc gọi điện thoại của tôi và ghi lại được tất cả những gặp gỡ ngẫu nhiên của tôi trên đường phố, họ không có khả năng, nhất là tốc độ, như của computer[1] để phân tích tất cả những dữ liệu này. Do đó, với điều kiện công nghệ của thế kỷ XX, những người theo chủ nghĩa tự do đã đúng khi cho rằng không ai có thể biết về tôi tốt hơn chính tôi tự biết bản thân. Do đó con người có một lý do rất vững để tự coi mình như một hệ thống tự trị, và làm theo những tiếng nói bên trong chính họ, chứ không phải là những mệnh lệnh của *Ông Anh Lớn*.

Tuy nhiên, công nghệ thế kỷ XXI có thể cho những algorithm bên ngoài có khả năng để biết về tôi giỏi hơn chính tôi biết về tự thân mình, và một khi điều này xảy ra, tin tưởng vào chủ nghĩa cá nhân sẽ sụp đổ và thẩm quyền sẽ chuyển từ những con người cá nhân sang những mạng lưới algorithm. Mọi người sẽ thôi không còn thấy mình như những hữu thể tự trị, sinh sống cuộc đời mình theo như những ước muốn của họ, nhưng thay vào đó trở nên quen với việc nhìn thấy mình như một kết hợp của những cơ chế sinh hóa vốn nó được một mạng lưới những algorithm điện tử liên tục theo dõi và hướng dẫn. Để điều này xảy ra, không cần phải có một algorithm bên ngoài biết tôi thật toàn hảo, và không bao giờ phạm bất kỳ sai lầm nào; nhưng điều là đủ để một algorithm bên ngoài sẽ biết tôi tốt hơn chính tôi biết bản thân, và sẽ phạm ít sai lầm hơn tôi. Sau đó tin tưởng và trông cậy vào algorithm này để làm những quyết định và lựa chọn trong cuộc sống của tôi sẽ là điều có nghĩa lý.

Chúng ta đã vượt qua đường phân ranh này nếu chỉ nhìn vào những gì liên quan với y học. Trong bệnh viện, chúng ta thôi không còn là những cá nhân. Bạn nghĩ ai là người sẽ làm những quyết định

https://thuviensach.vn

trọng nhất về cơ thể và sức khỏe của bạn trong suốt đời bạn? Có xác xuất rất cao xảy ra rằng những quyết định này sẽ được những algorithm computer, loại như Watson của IBM thực hiện. Và điều này không nhất thiết phải là tin buồn. Những người bệnh tiểu đường đã mang theo những dụng cụ cảm ứng [2] tự động kiểm tra mức đường của họ nhiều lần trong ngày, báo động cho họ bất cứ khi nào nó vượt qua ngưỡng cửa nguy hiểm. Trong năm 2014 những nhà nghiên cứu tại Đại học Yale đã công bố thử nghiệm thành công đầu tiên của một "tụy tạng nhân tạo" được một chiếc iPhone kiểm soát. Năm mươi hai người bệnh tiểu đường đã tham gia vào thí nghiệm. Mỗi người bệnh có một thiết bị cảm ứng nhỏ và một máy bơm nhỏ được cấy vào dạ dày của mình. Những máy bơm được kết nối với những ống nhỏ của insulin và glucagon, hai thứ hormone cùng điều chỉnh lượng đường trong máu. Những thiết bị cảm ứng liên tục đo mức độ đường, truyền dữ liệu đến một chiếc iPhone. IPhone là nơi có một *app* phân tích những thông tin, và bất cứ khi nào cần thiết ra lệnh cho những máy bơm để chúng bơm vào những lượng insulin hay glucagon được đo lường – tất cả không cần sự can thiệp nào của con người [3]

Nhiều người khác, những người bị những bệnh không nghiêm trọng, đã bắt đầu dùng thiết bị cảm ứng đeo trên người và computer để theo dõi sức khỏe và hoạt động của họ. Những thiết bị – được kết hợp với một bất cứ gì, từ smartphone hay đồng hồ đeo tay đến những băng quấn cổ tay hay quần áo lót – ghi chép những dữ liệu đo lường những đặc điểm sinh học nhiều loại, như huyết áp. Dữ liệu sau đó được đưa vào những program computer phức tạp, chúng 'khuyên' bạn thay đổi chế độ ăn uống và thói quen hàng ngày của bạn nên thế nào, để vui hưởng sức khỏe tốt hơn, và đời sống lâu dài hơn.[4] Google, cùng với công ty dược phẩm khổng lồ Novartis, đang phát triển một kính gắn trên giác mạc để trông chừng nồng độ glucose trong máu mỗi vài giây, bằng cách thử nghiệm xem nước mắt có chứa gì.[5] Pixie Scientific bán những 'tã thông minh' phân tích phân của em bé để tìm manh mối về tình trạng sức khỏe của em bé. Microsoft đã đưa ra Băng đeo tay Microsoft trong tháng chục năm 2014 – một chiếc băng thông minh, trong số điển hình có thể kể như theo dõi nhịp tim đập của bạn, bạn ngủ có ngon giấc không, và bạn đi bộ được bao nhiêu bước mỗi ngày. Một *app* được gọi là Deadline (Đến hạn) đi một bước xa hơn, bảo cho bạn biết cứ với những thói quen hiện tại của bạn, bạn còn sống được bao nhiêu năm nữa.

https://thuviensach.vn

Một số người dùng những ứng dụng này mà không suy nghĩ gì nhiều về điều đó, nhưng với những người khác điều này đã là một hệ ý thức, nếu không phải là một tôn giáo. Phong trào 'Tự ngã Đo đạc [6] biện luận rằng tự ngã thì không là gì cả, nhưng là những mẫu thức toán học. Những mẫu thức này rất phức tạp khiến não thức con người không có cơ may nào để hiểu được chúng. Vì vậy, nếu bạn muốn theo lời câu ngạn ngữ xưa rằng 'hãy tự biết mình' [7], bạn không nên phí thời giờ của bạn trong triết học, thiền định hay phân tâm học, nhưng bạn nên thu thập những dữ liệu đo lường những đặc điểm sinh học [8] một cách hệ thống, và để cho những algorithm phân tích chúng cho bạn, và cho bạn biết bạn ai, và bạn nên làm những gì. Khẩu hiệu của phong trào là "Tự biết mình qua những con số".[9]

Năm 2000, ca sĩ người Israel, Shlomi Shavan đã chinh phục những chương trình phát thanh địa phương với 'Arik', bài hát thành công 'tới mức' [10] của mình. Đó là về một anh chàng bị ám ảnh về Arik, người tình cũ của người bạn gái của mình. Anh đòi biết trong việc ăn nằm với nhau, ai 'cừ' hơn – anh ta, hay Arik? Cô bạn gái trốn tránh câu hỏi, nói rằng với mỗi người thì mỗi khác biệt. Những chàng trai này không hài lòng và đòi hỏi: "Nói chuyện với những số đo đi, nàng ơi!" Tốt, chính xác cho chàng trai loại như vậy, một công ty gọi là Bedpost bán những băng tay đo lường những đặc điểm sinh học, bạn có thể đeo nó đương khi làm chuyện chăn gối. Chiếc băng đeo tay này thu thập những dữ liệu như nhịp tim, mức độ mồ hôi, quan hệ tình dục kéo dài bao lâu, cực đỉnh khoái lạc kéo dài bao lâu, và số lượng calori bạn đã đốt cháy. Những dữ liệu được đưa vào một computer để phân tích thông tin và xếp hạng hiệu suất của bạn với những con số chính xác. Không có cực đỉnh khoái lạc làm giả tạo nữa, và 'Chuyện đó với bạn thì thế nào?' [11]

Những người có kinh nghiệm bản thân qua sự hoà giải (bên trong) không ngừng của những thiết bị này có thể bắt đầu thấy chính họ như một kết hợp gồm những hệ thống sinh hóa hơn là như những cá nhân, và những quyết định của họ sẽ ngày càng phản ảnh những đòi hỏi trái ngược nhau của những hệ thống. khác biệt [12]. Giả sử bạn có hai giờ được tự do làm gì tùy ý một tuần , và bạn không chắc liệu nên dùng chúng để chơi chess hay tennis. Một người bạn thân có thể hỏi: "Lòng dạ của bạn nói gì với bạn?" "Tốt," bạn trả lời, 'cứ như lòng dạ

https://thuviensach.vn

tôi quan tâm, rõ ràng là chơi tennis tốt hơn. Nó cũng tốt hơn cho mức cholesterol và huyết áp của tôi. Nhưng những (hình chụp) scan fMRI của tôi cho biết tôi cần tăng cường vỏ não trái trước trán của tôi. Trong gia đình tôi, bệnh mất trí nhớ thì khá phổ biến, và chú tôi đã vướng nó rất sớm. Những nghiên cứu mới nhất cho thấy rằng chơi chess hàng tuần có thể giúp trì hoãn sự khởi đầu của bệnh mất trí nhớ'.

Bạn đã có thể đã thấy nhiều những thí dụ cực đoan hơn của sự hoà giải bên ngoài [13] ở những khu lão khoa của những bệnh viện. Tư tưởng nhân bản mang ảo tưởng về tuổi già như một thời kỳ của trí tuệ và nhận thức thực tại. Một người già lý tưởng tuy có thể bệnh hoạn cơ thể và yếu nhược, nhưng não thức của người ấy thì nhanh nhẹn và sắc bén, và người ấy có tám mươi năm của hiểu biết sâu xa để phân phát. Ông ta biết chính xác những gì là những gì, và luôn luôn có những lời khuyên hay cho đám cháu nội ngoại và những người khách khác. Những người trên 80 tuổi của thế kỷ XXI không luôn luôn giống như thế. Nhờ sự hiểu biết ngày càng tăng của chúng ta về sinh học con người, y học giúp chúng ta sống đủ lâu để não thức của chúng ta và 'tự ngã đích thực' của chúng ta phân huỷ và tan biến [14]. Xảy ra hết sức thường xuyên, những gì còn lại là một kết tập của những hệ thống sinh học rối loạn chức năng được một tập hợp gồm những màn hình, computer và máy bơm điều hành để giữ cho tiếp tục kéo dài.

Ở một mức độ sâu hơn, khi những công nghệ di truyền học được hợp nhất vào trong cuộc sống hàng ngày, và khi mọi người phát triển những quan hệ ngày càng thân mật với DNA của họ, tự ngã đơn nhất có thể mờ loãng hơn nữa, và những tiếng nói bên trong đích thực có thể hòa tan vào trong một đám đông ồn ào của những gene. Khi tôi đang phải chạm mặt với những dilemma và những quyết định khó khăn, tôi có thể ngừng tìm kiếm giọng nói bên trong của tôi, và thay vào đó tham khảo ý kiến hội đồng di truyền bên trong của tôi.

Ngày 14 tháng năm 2013, nữ tài tử điện ảnh Angelina Jolie đã đăng một bài báo trên tờ *New York Times* về quyết định có một giải phẫu của cô để cắt bỏ cả hai vú. Jolie đã sống nhiều năm trong bóng tối của bệnh cancer vú, vì mẹ và bà ngoại của cô, cả hai người đều chết vì bệnh này ở tuổi tương đối còn trẻ. Jolie đã có một khám nghiệm di truyền cho chính mình, nó đã cho thấy rằng cô đang mang một đột

https://thuviensach.vn

biến nguy hiểm của gene BRCA1. Theo những thống kê gần đây, những phụ nữ mang đột biến này có một xác suất 87 phần trăm sẽ phát triển bệnh cancer vú. Mặc dù vào thời điểm đó Jolie đã không bị cancer, cô quyết định ra tay trước căn bệnh đáng sợ và có một giải phẫu đôi cắt bỏ cả hai vú. Trong bài viết Jolie giải thích rằng 'tôi quyết định không giữ câu chuyện của tôi trong bí mật riêng tư, vì có rất nhiều phụ nữ không biết rằng họ có thể sống dưới bóng tối của bệnh cancer. Hy vọng của tôi rằng họ cũng thế, sẽ có thể để có gene được khám nghiệm, và nếu họ có nguy cơ cao, họ cũng sẽ biết rằng họ có những chọn lựa mạnh mẽ. [15]

Quyết định nên có hay không một giải phẫu vú là một lựa chọn khó khăn và có thể gây chết người. Ngoài những khó chịu, nguy hiểm và chi phí tốn kém của giải phẫu và những phương pháp điều trị theo sau của nó, quyết định này có thể có những ảnh hưởng sâu rộng đến sức khỏe, hình ảnh thân thể, hạnh phúc và quan hệ tình cảm của một người. Sự lựa chọn của Jolie, và sự can đảm cô đã cho thấy trong việc công khai nó, đã gây một khuấy động lớn trong dư luận , và dành cho cô sự ca ngợi và ngưỡng mộ quốc tế. Đặc biệt, nhiều người hy vọng rằng dư luận công khai sẽ nâng cao sự nhận thức về y học di truyền và những lợi ích trong tiềm năng của nó.

Từ góc độ lịch sử, là điều thú vị để ghi nhận vai trò quyết định quan trọng của những algorithm đã đóng trong trường hợp này. Khi Jolie đã phải làm một quyết định quan trọng như thế về đời sống của cô, cô đã không leo lên một đỉnh núi trông ra biển, nhìn mặt trời lặn, chìm dần vào những con sóng, và cố gắng để tiếp xúc với những cảm xúc sâu thẳm nhất của cô. Thay vào đó, cô thích nghe những gene của cô hơn, chúng có tiếng nói thể hiện không phải trong những cảm xúc nhưng trong những con số. Jolie không hề cảm thấy đau đớn, hay khó chịu nào. Những cảm xúc của cô nói với cô: "Hãy thanh thản đi, mọi sự việc thì hoàn toàn êm xuôi." Nhưng những algorithm computer được những y sĩ của cô sử dụng, chúng kể một câu chuyện khác: "Cô không cảm thấy có bất kỳ gì sai, nhưng có một quả bom nổ chậm đang tíc tắc đếm giờ trong DNA của cô. Hãy làm một gì đó về nó, – bây giờ!"

Dĩ nhiên, những tình cảm và cá tính độc đáo của Jolie cũng đã đóng một phần quan trọng nữa. Nếu một người phụ nữ khác với một cá tính khác biệt đã tìm biết được cô cũng mang cùng những đột biến di truyền đó, cô ấy cũng đã có thể quyết định không là đối tượng của

https://thuviensach.vn

một giải phẫu. Tuy nhiên – và ở đây chúng ta bước vào vùng tối sáng lẫn lộn của lúc hoàng hôn – nếu người phụ nữ khác đó đã tìm biết cô đã có mang sẵn không chỉ đột biến BRCA1 nguy hiểm, nhưng cũng còn một đột biến khác trong gene ABCD3 (hãy tạm tưởng tượng), nó làm suy yếu một khu vực não chịu trách nhiệm cho việc đánh giá những xác suất, do đó gây cho mọi người đi đến đánh giá những nguy hiểm thấp hơn? Sẽ xảy ra điều gì nếu một nhà thống kê chỉ ra cho người phụ nữ này rằng mẹ, bà ngoại và một số những thân tộc khác của cô đều đã chết trẻ vì họ đã đánh giá những nguy cơ sức khỏe khác biệt thấp hơn, và đều thất bại không có lấy được những biện pháp phòng ngừa nào?

Trong tất cả những gì có thể xảy ra, bạn cũng thế, sẽ làm những quyết định quan trọng về sức khỏe của bạn theo cùng một cách như Angelina Jolie. Bạn sẽ làm một khám nghiệm di truyền, một khám nghiệm máu hoặc một fMRI; một algorithm sẽ phân tích những kết quả của bạn dựa trên cơ sở của những cơ sở cấu trúc dữ liệu [16] rất lớn; và sau đó bạn sẽ chấp nhận đề nghị của algorithm. Đây không phải là một màn kịch tận thế. Những algorithm sẽ không nổi loạn và bắt chúng ta làm nô lệ. Thay vào đó, trong việc đưa ra những quyết định cho chúng ta những algorithm sẽ rất giỏi, khiến có là điên rồ mới không theo những lời khuyên của chúng.

Vai chính đầu tiên của Angelina Jolie đã là trong phim hành động khoa học giả tưởng *Cyborg 2*, 1993 . Cô đóng vai Casella Reese, một cyborg được Pinwwheel Robotics xây dựng vào năm 2074 cho những hoạt động gián điệp và ám sát giữ những công ty thương mại lớn. Casella đã được program để có những cảm xúc con người, để trà trộn tài tình hơn vào xã hội loài người, trong khi theo đuổi những nhiệm vụ của cô. Khi Casella khám phá rằng công ty Pinwwheel Robotics không chỉ điều khiển cô, nhưng cũng có ý định 'chấm dứt' cô, Casella chạy trốn và chiến đấu cho sự sống và tự do của mình. *Cyborg 2* là một tưởng tượng (trong khuôn khổ tư tưởng nhân bản) tự do về một cá nhân chiến đấu cho quyền tự do và quyền giữ riêng tư chống lại những công ty thế giới như những con bạch tuộc có những cánh tay khổng lồ.

Trong đời sống thật của mình, Jolie đã chuộng sự hy sinh quyền tự chủ và quyền giữ riêng tư cho sức khỏe hơn. Một mong muốn tương tự như thế để giữ cho sức khỏe con người được tốt hơn cũng có thể khiến hầu hết chúng ta tự nguyện tháo gỡ những rào cản bảo vệ

https://thuviensach.vn

những không gian riêng tư của chúng ta, và cho phép những guồng máy chính quyền và những tập đoàn nhiều quốc gia được thâm nhập vào những hang hốc sâu thẳm thầm kín nhất của chúng ta. Lấy thí dụ, sự cho phép Google đọc những email và theo dõi những hoạt động của chúng ta sẽ khiến Google có thể báo trước – cho chúng ta về những bệnh dịch mới 'lên men' trước khi chúng được nhưng cơ quan y tế công cộng nhận biết – là điều có thể làm được

Sở Y tế Quốc gia UK (UHS) biết rằng có một dịch cúm lớn đã bùng nổ ở London bằng cách nào? Bằng cách phân tích những báo cáo của hàng ngàn y sĩ trong hàng trăm phòng khám bệnh. Và làm thế nào để tất cả những y sĩ này có được những thông báo? Vâng, khi Mary một buổi sáng tỉnh dậy, cảm thấy trong mình hơi khó ở, cô không đi thẳng đến y sĩ của cô. Cô chờ một vài giờ, hoặc thậm chí một hoặc hai ngày, hy vọng rằng một tách trà pha với mật ong chẳng hạn sẽ làm được việc. Khi sự việc thấy không được tốt hơn, cô mới gọi và hẹn với y sĩ, đến những phòng khám và mô tả những triệu chứng. Người y sĩ đánh máy dữ liệu thông tin này vào computer, và hy vọng một ai đó trong trụ sở NHS trung ương phân tích dữ liệu này cùng với những tường trình được gửi về từ hàng ngàn y sĩ khác, để có thể kết luận bệnh rằng dịch cúm đang xảy đến. Tất cả điều này phải mất rất nhiều thời giờ.

Google có thể làm điều đó chỉ trong vài phút. Tất cả những gì nó cần làm là theo dõi những từ ngữ những người thành phố London đánh máy trong email của họ và trong những program chuyên tìm kiếm của Google, và đối chiếu những từ ngữ này với một cơ sở cấu trúc dữ liệu của những triệu chứng bệnh. Giả sử trong một ngày trung bình từ 'nhức đầu', 'sốt', 'buồn nôn' và 'hắt hơi' xuất hiện 100.000 lần trong email London và những program chuyên tìm kiếm. Nếu hôm nay algorithm của Google nhận thấy chúng xuất hiện 300.000 lần, sau đó 'trúng rồi!' Chúng ta có một dịch cúm. Không cần phải đợi cho đến khi Mary đi khám bệnh. Vào buổi sáng đầu tiên cô thức dậy và cảm thấy một chút không khỏe, và trước khi đi làm cô gửi một đồng nghiệp một email: "Tôi bị nhức đầu, nhưng tôi sẽ tới sở." Đó là tất cả những gì Google cần.

Tuy nhiên, để Google làm được việc kỳ diệu của nó, Mary phải cho phép Google không chỉ để đọc những tin nhắn của cô, nhưng cũng còn để chia sẻ thông tin (về sức khoả cá nhân cô) với những cơ quan y tế. Nếu Angelina Jolie đã sẵn sàng hy sinh sự riêng tư của mình để

https://thuviensach.vn

nâng cao nhận thức về bệnh cancer vú, tại sao Mary lại không nên làm cho một sự hy sinh tương tự để chống lại bệnh dịch?

Đây không phải là một ý tưởng lý thuyết. Năm 2008 Google thực sự đã phát khởi *Google Flu Trends*, theo dõi dịch cúm bằng cách theo dõi những tìm kiếm (qua những program) của Google. Dịch vụ này vẫn đang được phát triển, và do những hạn chế phải tôn trọng riêng tư cá nhân, nó chỉ theo dõi những từ tìm kiếm và bị buộc tránh đọc những email riêng. Nhưng nó đã có khả năng rung chuông báo động bệnh mười ngày sớm hơn những cơ quan truyền thống chuyên trách y tế công cộng. [17]

Một dự án nhiều tham vọng hơn được gọi là Google *Baseline Study*. Google dự định sẽ xây dựng một cơ sở cấu trúc dữ liệu khổng lồ về sức khỏe con người, thiết lập hồ sơ của 'sức khỏe toàn hảo'. Hy vọng điều này sẽ làm nó có thể xác định được ngay cả những sai lệch nhỏ nhất với đường biểu diễn cơ sở, qua đó báo trước cho mọi người những vấn đề sức khỏe đang nảy mầm như cancer, khi chúng có thể được bóp chết từ trong trứng nước. Baseline Study ăn khớp với toàn bộ một dòng những sản phẩm được gọi là *Google Fit*.Những sản phẩm này sẽ được đưa vào những gì mang mặc được như quần áo, vòng tay, giày dép và kính mắt, và sẽ thu thập một dòng chảy không bao giờ dứt của những dữ liệu thống kê sinh học. Ý tưởng là để*Google Fit* cung cấp cho *Baseline Study* những dữ liệu nó cần có. [18]

Tuy nhiên, có những công ty giống như Google muốn đi còn sâu nhiều hơn những gì mang mặc được. Thị trường về thử nghiệm DNA hiện đang phát triển nhảy vọt. Một trong những dẫn đầu của nó là '*23andMe*', một công ty tư nhân được Anne Wojcicki thành lập, vợ cũ của Sergey Brin, người đồng sáng lập Google. Tên gọi '23andMe' trỏ về 23 cặp nhiễm sắc thể (trong mỗi tế bào) chứa bộ *genome* của chúng ta, thông điệp là những nhiễm sắc thể của tôi có một quan hệ rất đặc biệt với tôi. Bất cứ ai có thể hiểu được những gì những nhiễm sắc thể đang nói, người ấy có thể bảo cho bạn biết những điều về bản thân bạn mà ngay cả bạn không bao giờ ngờ là có thể có.

Nếu bạn muốn biết chúng nói gì, chỉ phải trả $ 99 cho *23andMe*, và họ sẽ gửi cho bạn một gói nhỏ với một ống xilanh ngắn nhỏ, loại để đựng chất lỏng. Bạn nhổ nước dãi vào ống, đóng kín và gửi nó tới Mountain View, California. Ở đó, DNA trong nước dãi của bạn được đọc, và bạn nhận được những kết quả *trực tuyến*. Bạn nhận được một

https://thuviensach.vn

danh sách những nguy cơ có thể xảy ra về sức khỏe mà bạn phải chạm mặt, và khuynh hướng di truyền của bạn trong hơn chín mươi đặc điểm và điều kiện khác biệt, từ hói đầu đến mù lòa. 'hãy tự biết mình' chưa bao giờ dễ dàng hơn hoặc rẻ hơn. Vì nó thì tất cả dựa trên thống kê, kích thước của cơ sở cấu trúc dữ liệu của công ty là chìa khóa để đưa ra những tiên đoán chính xác. Do đó công ty đầu tiên nào xây dựng được một cơ sở cấu trúc dữ liệu về thông tin di truyền khổng lồ sẽ cung cấp cho khách hàng với những tiên đoán tốt nhất, và có khả năng sẽ dành thị trường. Những công ty công nghệ sinh học USA đang ngày càng lo ngại rằng những luật bảo về quyền riêng tư nghiêm ngặt ở USA, kết hợp với sự coi thường của người Tàu với quyền riêng tư cá nhân, có thể đặt trọn thị trường về di truyền trên khay, giao gọn nó cho những công tyTàu..

Nếu chúng ta hiểu được liên hệ giữa những ý tưởng hay kinh nghiệm, và nếu chúng ta đem cho Google và những công ty cạnh tranh của nó được tự do lui tới những thiết bị đo lường đặc điểm sinh học của chúng ta, tới những hình chụp scan DNA của chúng ta và những hồ sơ y tế của chúng ta, chúng ta sẽ nhận được một dịch vụ y tế hiểu-biết-tất-cả về sức khỏe, vốn sẽ không chỉ chống những bệnh dịch, nhưng cũng sẽ che chắn chúng ta với những bệnh cancer, đau tim và bệnh Alzheimer. Tuy nhiên, với một cơ sở cấu trúc dữ liệu như vậy trong tay, Google có thể làm hơn thế rất nhiều. Hãy tưởng tượng một hệ thống, trong những lời của bài hát nổi tiếng của ban Police, vốn canh chừng mỗi hơi thở của bạn, mỗi bước di chuyển bạn thực hiện, và mỗi gắn bó bạn phá vỡ. Một hệ thống vốn giám sát cả trương mục nhà băng lẫn nhịp tim của bạn, mức lượng đường trong máu của bạn và những phiêu lưu tình dục thầm kín của bạn. Nó chắc chắn sẽ hiểu biết bạn giỏi hơn chính bạn tự biết mình rất nhiều. Những tự lừa dối và tự ảo tưởng vốn giam bẫy người ta trong những quan hệ tình cảm tệ hại, nghề nghiệp sai lầm và những thói quen tai hại sẽ không đánh lừa được Google. Không giống như tự ngã thuật kể điều khiển chúng ta ngày nay, Google sẽ không đưa ra những quyết định trên cơ sở của những câu chuyện được xào nấu mà thành, và sẽ không bị lừa bởi những đường nhận thức đi tắt, và quy luật "cao điểm – kết thúc". Google sẽ thực sự nhớ từng bước chúng ta đã bước, và mỗi bàn tay chúng ta đã bắt tay.

Nhiều người sẽ vui sướng để chuyển giao phần lớn những tiến trình quyết định của họ vào tay của một hệ thống như vậy, hoặc ít

https://thuviensach.vn

nhất là tham khảo ý kiến với nó bất cứ khi nào người ta phải đối đầu với những lựa chọn quan trọng. Google sẽ khuyến dụ chúng ta để xem phim nào, đi đâu vào những ngày nghỉ, và học gì ở trường đại học, nhận công việc nào được đề nghị giao cho, và thậm chí cả người nào để hẹn hò hay kết hôn. "Nghe này, Google," Tôi sẽ nói, "cả John và Paul đều đang tán tỉnh tôi. Tôi thích cả hai, nhưng theo những cách khác biệt, và thật là khó để tôi quyết định chọn lựa. Với tất cả mọi điều bạn biết, bạn khuyên tôi phải làm gì?"

Và Google sẽ trả lời: "Vâng, tôi biết bạn từ ngày bạn được sinh ra. Tôi đã đọc tất cả những email của bạn, ghi lại tất cả những nói chuyện qua phone của bạn, và biết những phim yêu thích của bạn, DNA của bạn và tất cả lịch sử 'cõi lòng' của bạn. Tôi có dữ liệu chính xác về mỗi cuộc hẹn hò bạn đã có, và nếu bạn muốn, tôi có thể trưng cho bạn thấy đồ thị nhịp tim bạn đập, huyết áp và lượng đường của bạn, từng giây phút một, bất cứ khi nào bạn có một hẹn hò với John hay Paul. Nếu cần thiết, tôi thậm chí có thể cung cấp cho bạn với thứ hạng toán học chính xác của tất cả những cuộc gặp gỡ tình dục bạn đã có với cả hai người. Và tự nhiên đủ, tôi biết họ cũng như tôi biết bạn. Dựa trên tất cả những thông tin này, trên những algorithm tuyệt vời của tôi, và trên những số liệu thống kê giá trị hàng chục năm, về hàng triệu những quan hệ nam nữ, tình ái – Tôi khuyên bạn nên đi với John, với 87 phần trăm xác suất bạn sẽ được hài lòng hơn với anh ta về lâu về dài.

"Thật vậy, tôi biết bạn rất rõ, khiến tôi cũng còn biết thêm rằng bạn không thích trả lời này. Paul thì đẹp trai hơn John nhiều, và vì bạn đặt quá nhiều ''trọng lượng' vào hình dạng bên ngoài, bạn đã thầm mong tôi nói "Paul". Hình dạng bên ngoài thì quan trọng, dĩ nhiên; nhưng không nhiều như bạn nghĩ. Những algorithm sinh hóa của bạn – chúng đã phát triển hàng chục ngàn năm trước ở những cánh đồng cỏ Africa – đem cho dáng vẻ bên ngoài một trọng lượng là 35 phần trăm trong sự đánh giá tổng thể của họ về những người bạn tình tương lai. Những algorithm của tôi – vốn dựa trên hầu hết những nghiên cứu mới nhất và thống kê cập nhật nhất – nói rằng ngoại hình chỉ có 14 phần trăm ảnh hưởng đến sự thành công lâu dài của những quan hệ lãng mạn. Vì vậy, mặc dù tôi đã đặt ngoại hình của Paul vào cân nhắc xem xét, tôi vẫn nói với bạn rằng bạn sẽ có được vị trí tốt hơn với John.[19]

Trong trao đổi cho những dịch vụ tư vấn thân tình như vậy, chúng

https://thuviensach.vn

ta sẽ chỉ phải bỏ ý tưởng rằng con người là những cá nhân, và rằng mỗi con người đều có một ý chí tự do xác định những gì là tốt, những gì là đẹp và những gì là ý nghĩa của đời sống. Con người sẽ không còn là những thực thể tự trị được dẫn đạo bởi những truyện kể do tự ngã thuật kể của họ bịa đặt ra. Thay vào đó, họ sẽ là những phần nội tại, không tách rời của một *netwwork* thế giới khổng lồ.

Chủ nghĩa tự do đã 'thánh hóa' tự ngã thuật kể, và cho nó được bỏ phiếu trong những phòng bầu phiếu, chọn lựa trong những siêu thị và trên thị trường hôn nhân. Trong nhiều thế kỷ việc này có ý nghĩa, vì mặc dù tự ngã thuật kể đã tin vào tất cả những loại hư cấu và những tưởng tượng, không có hệ thống thay thế nào biết rõ tôi hơn. Tuy nhiên, một khi chúng ta có một hệ thống thực sự biết tôi rõ ràng hơn, sẽ là điều liều lĩnh và dại dột để bỏ mặc thẩm quyền nằm trong tay của tự ngã thuật kể.

Những thói quen tự do như những bầu cử dân chủ sẽ trở nên lỗi thời, vì Google sẽ có thể đại diện ngay cả cho những chính kiến riêng của tôi tốt hơn bản thân tôi. Khi tôi đứng trong phòng phiếu kín, sau màn che, chủ nghĩa tự do hướng dẫn tôi để tham khảo ý kiến của tự ngã đích thực của tôi, và chọn bất cứ đảng phái nào hoặc ứng cử viên nào phản ảnh được những khát vọng sâu xa nhất của tôi. Tuy nhiên, khoa học sự sống cho thấy rằng khi tôi đứng đó sau bức màn, tôi không thực sự nhớ được tất cả mọi sự vật việc tôi đã cảm và nghĩ trong nhiều năm kể từ cuộc bầu cử trước. Hơn nữa, tôi đang bị một loạt những tuyên truyền, phù thủy chính trị và những ký ức ngẫu nhiên bắn phá, chúng cũng rất có thể bóp méo lựa chọn của tôi. Cũng như trong thí nghiệm nước lạnh của Kahneman, trong chính trị cũng thế, tự ngã thuật kể tuân theo quy luật "cao điểm – kết thúc". Nó quên mất phần lớn những sự kiện, nhớ chỉ một vài những biến cố (thời sự) hàng đầu, và đem cho những diễn biến gần đây một trọng lượng hoàn toàn không cân xứng.

Trong bốn năm dài, tôi có thể nhiều lần phàn nàn về những chính sách của người làm Thủ tướng, nói với cả bản thân mình lẫn bất cứ ai sẵn sàng lắng nghe rằng ông ta sẽ là 'người hủy hoại của chúng ta tất cả' . Tuy nhiên, trong những tháng trước khi có bầu cử, chính phủ của ông đã giảm thuế và mạnh tay tiêu ngân quĩ quốc gia. Đảng cầm quyền đã thuê những tay chuyên môn viết văn bản trình bày chính sách cho công chúng giỏi nhất, để dẫn đường một vận động tuyển cử tuyệt vời, với một hỗn hợp trong đó cân bằng những đe dọa chính trị

https://thuviensach.vn

và những lời hứa xã hội vốn nói thẳng vào trung tâm sợ hãi trong não của tôi. Vào buổi sáng của ngày bỏ phiếu, tôi thức dậy với một cảm lạnh, tác động vào những tiến trình não thức của tôi, khiến tôi thích sự an toàn và ổn định hơn, trên tất cả những vấn đề khác. Và thì đấy! Tôi đã chọn con người sẽ 'hủy hoại của chúng ta tất cả' trở lại văn phòng thêm bốn năm nữa.

Tôi đã có thể cứu mình khỏi một số phận như vậy, nếu tôi đã đơn giản ủy quyền cho Google bỏ phiếu thay tôi. Google không phải đã ra đời chỉ mới ngày hôm qua, bạn biết đấy. Mặc dù nó không bỏ qua việc cắt giảm thuế gần đây và những lời hứa hẹn trong vận động bầu cử, nó cũng nhớ lại những gì đã xảy ra trong suốt bốn năm trước. Nó biết huyết áp của tôi đã ra sao mỗi lần tôi đọc tờ báo buổi sáng, và mức dopamine của tôi đã giảm mạnh đến đâu trong khi tôi xem tin tức trên tivi thời sự buổi tối. Google sẽ biết làm thế nào để sàng lọc những khẩu hiệu trống rỗng của những bình luận phù thuỷ chính trị. Google cũng sẽ biết rằng bệnh tật cũng làm cho những cử tri nghiêng nhiều hơn một chút sang 'hữu phái' so với thông thường, và sẽ bù đắp cho điều này. Do đó, Google sẽ có khả năng bỏ phiếu không theo trạng thái nhất thời của não thức tôi, và không theo như những thêm thắt lẫn tưởng tượng của tự ngã thuật kể, nhưng theo như những cảm xúc thực và lợi ích của kết hợp những algorithm sinh hóa được biết như là "tôi".

Đương nhiên, Google sẽ không luôn luôn đúng được ngay lần đầu. Dù sao chăng nữa, đây tất cả chỉ là những gì có thể xảy ra. Nhưng nếu Google làm đủ số những quyết định tốt, mọi người sẽ ban thẩm quyền thêm cho nó. Với thời gian trôi qua, những cơ sở cấu trúc dữ liệu sẽ tăng trưởng, những thống kê này sẽ ngày một chính xác hơn, những algorithm sẽ trở nên tốt hơn, và những quyết định sẽ càng được thêm tốt hơn. Hệ thống sẽ không bao giờ biết tôi đến mức hoàn hảo, nhưng sẽ không bao giờ có thể sai lầm. Nhưng không phải cần đến những điều đó. Chủ nghĩa nhân bản tự do sẽ sụp đổ vào ngày hệ thống biết tôi tốt hơn chính tôi biết chính mình. Vốn điều đó thì ít khó khăn hơn như nó xem dường thực thế, nếu chỉ nghe nói, vì rằng hầu hết mọi người đều không thực sự biết về bản thân họ được gì nhiều cho lắm.

Một nghiên cứu gần đây – được Facebook, đối thủ của Google, đặt làm – đã chỉ ra rằng algorithm Facebook ngày nay đã là một người phán đoán tốt hơn rồi, về những tính cách đặc biệt và những thói

https://thuviensach.vn

quen khuynh hướng cá nhân con người; thậm chí còn tốt hơn chính những bạn bè, cha mẹ, vợ hoặc chồng của người ta. Nghiên cứu đã được tiến hành với 86.220 người tình nguyện, những người có sổ tên Facebook và đã trả lời một bảng câu hỏi gồm 100-mục về cá tính. Algorithm của Facebook tiên đoán những câu trả lời của những người này dựa trên sự theo dõi những Likes của họ ttong Facebook – vốn những trang web, những hình ảnh và những clip video đều được 'dán nhãn' với *Like* như một nút bấm tuỳ chọn. Càng nhiều*Like*, những tiên đoán càng chính xác hơn. Những tiên đoán của algorithm được đem so sánh với của những đồng nghiệp, bạn bè, những thành viên gia đình và vợ hay chồng. Thật ngạc nhiên, algorithm đã cần một loạt chỉ gồm có 10 *Likes* để làm hay hơn những tiên đoán của những đồng nghiệp. Nó đã cần 70 Likes để làm hay hơn những người bạn, 150 Likes để làm hay hơn những thành viên gia đình, và 300 Likes để làm hay hơn người vợ hoặc chồng. Nói cách khác, nếu như xảy ra là bạn đã bấm 300 lần nút*Likes* trong sổ Facebook của bạn, algorithm Facebook có thể tiên đoán được những ý kiến và những mong muốn của bạn, hay hơn so với chính chồng hoặc vợ của bạn!

Thật vậy, trong một số lĩnh vực, algorithm của Facebook đã làm hay hơn chính những con người. Những người tham gia được hỏi để đánh giá những điều, như mức độ dùng những chất gây say nghiện, hoặc kích thước của những mạng lưới xã hội của họ. Những phán đoán của họ thì kém chính xác hơn so với của algorithm. Nghiên cứu đã kết luận với tiên đoán sau đây (thực hiện bởi những tác giả con người của bài viết, không phải bởi algorithm Facebook): "Mọi người có thể buông bỏ những phán đoán tâm lý riêng của họ và hãy dựa vào những computer khi thực hiện những quyết định quan trọng trong đời sống, chẳng hạn như những lựa chọn về những hoạt động, đường tiến nghề nghiệp, hoặc ngay cả người tình lãng mạn. Những quyết định dựa trên dữ liệu (do algorithm computer thu tập và phân tích) như vậy sẽ làm cho đời sống của người ta tốt hơn lên là điều có thể được. [20]

Thêm một ghi nhận, tuy màu sắc đen tối hơn, vẫn cùng nghiên cứu nói trên, còn ngầm ý rằng trong những bầu cử tổng thống nước US sắp tới, Facebook có thể biết, không chỉ những ý kiến chính trị của hàng chục triệu người US, nhưng cũng ai trong số đó là những người có thể thay đổi phiếu bầu quan trọng, và những phiếu bầu này có thể đong đưa thay đổi thế nào. Facebook có thể cho bạn biết rằng ở

https://thuviensach.vn

Oklahoma, cuộc đua giữa đảng Cộng hòa và đảng Dân chủ thì đặc biệt cân bằng, đang ngang ngửa, Facebook có thể xác định được 32.417 cử tri vẫn chưa quyết định phiếu bầu của họ, và Facebook có thể xác định mỗi ứng cử viên cần phải nói những gì để có thể đảo ngược thế cân bằng. Làm thế nào Facebook có thể có được những dữ liệu chính trị vô giá này? Chúng ta cung cấp chúng miễn phí cho nó.

Trong những ngày tưng bừng của chủ nghĩa đế quốc Europe, những kẻ xâm lược và những con buôn đã mua trọn những hòn đảo và những đất nước để đổi lấy những ngọc đá quí màu sắc đẹp đẽ rực rỡ. Trong thế kỷ XXI, dữ liệu thông tin cá nhân của chúng ta có lẽ là nguồn tài nguyên có giá trị nhất hầu hết con người vẫn phải đem cho, và chúng ta đang đem nó cho những công ty công nghệ khổng lồ để đổi lấy những dịch vụ email và những video buồn cười về con mèo. [21]

Từ Sấm truyền đến Lãnh đạo Cao nhất

Một khi Google, Facebook và những algorithm khác trở thành những sấm truyền biết hết tất cả mọi việc, chúng cũng rất có thể tiến hoá vào thành những nhân tố tác động, và cuối cùng vào thành những lãnh đạo cao nhất.[1] Để hiểu đường 'bắn đi như đạn' này, hãy xem xét trường hợp của *Waze* – một sofware ứng dụng về lưu thông dựa trên GPS mà ngày nay được nhiều tài xế dùng. [2] Waze không chỉ là một bản đồ. Hàng triệu người dùng nó, liên tục cập nhật nó về những chỗ nghẽn đường, những tai nạn xe hơi, và (vị trí) những xe cảnh sát. Do đó, Waze biết để đổi hướng bạn đi để tránh những chỗ giao thông đông đúc, và dẫn bạn đến đích của bạn qua những tuyến đường có thể đi được nhanh nhất. Khi bạn đạt đến một ngã rẽ, và bản năng của bạn nói với bạn rẽ phải, nhưng *Waze* hướng dẫn bạn rẽ sang trái, những người dùng *Waze*sớm hay muộn học được rằng họ tốt hơn nên nghe theo *Waze* thay vì những 'cảm thấy' của họ [3].

Đầu tiên thoạt mới nhìn có vẻ như algorithm Waze phục vụ chúng ta chỉ như một *oracle*, [4]. Chúng ta hỏi một câu hỏi, *oracle* trả lời, nhưng đó là tuỳ chúng ta để làm một quyết định. Nếu oracle chiếm được sự tin tưởng của chúng ta, tuy nhiên, bước lôgích tiếp theo là biến nó thành một *đại diện tác động* [5]. Chúng ta cung cấp cho những algorithm chỉ có một mục tiêu cuối cùng, và nó hoạt động để thực hiện mục tiêu đó không có giám sát của chúng ta. Trong trường hợp

https://thuviensach.vn

của Waze, điều này có thể xảy ra khi chúng ta kết nối Waze để một chiếc xe tự lái, và bảo với Waze "đi lối nào nhanh nhất về nhà", hay "đi lối nào có phong cảnh đẹp nhất" hoặc "đi con đường nào sẽ bị ô nhiễm ít nhất". Chúng ta nêu những đòi hỏi, nhưng để mặc cho Waze thực hiện những mệnh lệnh của chúng ta.

Cuối cùng, Waze có thể trở thành lãnh đạo cao nhất. Có quá nhiều quyền lực trong tay của nó như thế, và biết rất nhiều hơn so với chúng ta biết, nó có thể bắt đầu lôi kéo chúng ta, hình thành những mong muốn của chúng ta và làm những quyết định của chúng ta cho chúng ta. Lấy thí dụ, giả sử vì Waze thì tốt quá như thế, tất cả mọi người đều bắt đầu dùng nó. Và giả sử có một nghẽn lưu thông trên tuyến đường số 1, trong khi tuyến đường thay thế số 2 thì tương đối vẫn còn lưu thông được. Nếu *Waze* chỉ đơn giản để cho tất cả mọi người biết như thế, sau đó tất cả những người lái xe sẽ đổ xô đến tuyến đường số 2, và nó cũng sẽ bị nghẽn. Khi tất cả mọi người dùng cùng một oracle, và tất cả mọi người đều tin oracle, oracle biến thành một lãnh đạo tối cao. Thế nên Waze phải suy nghĩ cho chúng ta. Có lẽ nó sẽ thông báo cho chỉ cho một nửa số tài xế (đang trên đường số 1) là trên đường số 2, vẫn lưu thông được, trong khi vẫn giữ bí mật thông tin này với một nửa số tài xế khác. Qua đó, áp lực sẽ giảm bớt trên tuyến đường số 1, và không làm ứ đọng xe cộ thêm cả tuyến đường số 2.

Microsoft đang phát triển một hệ thống tinh vi hơn rất nhiều, gọi là *Cortana*, tên đặt theo một nhân vật AI trong nhóm những trò chơi video *Halo* nổi tiếng của công ty này. Cortana là một AI trợ giúp cá nhân mà Microsoft hy vọng sẽ gồm nó vào như một chức năng trong toàn bộ của những phiên bản tương lai của hệ thống điều hành Windows. [6] Người xử dụng sẽ được khuyến khích để cho phép Cortana vào được tất cả những file, email và những sofware ứng dụng của họ, do đó, nó sẽ đi đến biết được chúng, và có thể đem cho lời khuyên của nó về vô số những vấn đề, cũng như trở thành một đại diện ảo, thay mặt cho lợi ích của người xử dụng. Cortana có thể nhắc nhở bạn để mua một gì đó cho ngày sinh nhật của vợ bạn, chọn quà tặng, đặt bàn tại nhà hàng và nhắc bạn uống thuốc theo toa dược sĩ dặn đúng một giờ trước mỗi bữa ăn tối. Nó có thể báo trước cho bạn rằng nếu ngay bây giờ bạn không ngừng đọc quyển sách này, bạn sẽ bị trễ một buổi họp nghề nghiệp quan trọng. Khi bạn đang bước vào buổi họp, Cortana sẽ báo trước rằng huyết áp của bạn quá

https://thuviensach.vn

cao và mức dopamine của bạn quá thấp, và dựa trên số liệu thống kê trong quá khứ, bạn có khuynh hướng để mắc những sai sót nghiêm trọng về công việc làm ăn trong trường hợp như vậy. Vì vậy, bạn tốt hơn nên giữ những sự việc trong dự tính, và tránh đừng để tự mình vội cam kết, hay ký nhận bất kỳ thỏa thuận nào.

Một khi những Cortana tiến hóa từ những lời-sấm thành những đại diện tác động, chúng có thể bắt đầu nói chuyện trực tiếp với nhau, thay mặt chủ nhân của chúng. Sự thể có thể bắt đầu thật trong trắng giản dị, với Cortana của tôi liên hệ với Cortana của bạn, để cùng đồng ý về một địa điểm và thời gian cho một cuộc họp. Điều tiếp theo tôi biết, một công ty có thể tuyển dụng tôi vào làm nhân viên của nó, nói với tôi không phải bận tâm gửi CV (hồ sơ thành tích cá nhân), nhưng chỉ đơn giản là hãy cho phép Cortana của công ty này để phỏng vấn Cortana của tôi. Hoặc Cortana của tôi có thể được Cortana của một người có thể là người yêu tương lai tìm tiếp xúc, và cả hai Cortana sẽ so sánh những ghi chú của tôi (trong nhật ký chẳng hạn) và của người kia để quyết định xem đó có sẽ là một kết hợp tốt hay không – chủ nhân của chúng hoàn toàn không ai biết đến mối manh dò dẫm này.

Khi những Cortanas dành được thẩm quyền, chúng có thể bắt đầu thao túng lẫn nhau để đẩy mạnh những quyền lợi của những chủ nhân của chúng, thế nên thành công trong thị trường việc làm, hay thị trường hôn nhân ngày càng có thể tuỳ thuộc vào phẩm chất của Cortana của bạn. Những người giàu sở hữu những Cortana mới nhất, hoàn thiện nhất sẽ có một ưu thế quyết định trên những người nghèo vẫn hoạt động với những Cortana cũ của họ.

Nhưng vấn đề còn đục ngàu khó khiểu nhất của tất cả thì liên quan đến danh vị cá nhân của người chủ*Cortana*. Như chúng ta đã thấy, con người không phải là những cá nhân, và họ không có chỉ một tự ngã thống nhất. Quyền lợi của ai, sau đó, Cortana sẽ phục vụ? Giả sử tự ngã thuật kể của tôi làm cho tôi một giải pháp quyết định đầu năm mới để bắt đầu một chế độ ăn kiêng, và đến phòng tập thể dục mỗi ngày. Một tuần sau, đến lúc để đi đến phòng tập thể dục, tự ngã trải nghiệm yêu cầu Cortana bật tivi xem, và gọi pizza giao đến nhà. *Cortana* nên làm gì? nó phải vâng lời tự ngã trải nghiệm, hay theo giải pháp quyết định đầu năm do tự ngã thuật kể đã định tuần trước?

Bạn cũng có thể hỏi liệu Cortana thực sự có khác biệt gì với một

https://thuviensach.vn

đồng hồ báo thức không, vốn tự ngã thuật kể đã sắp đặt vào buổi tối, để đánh thức tự ngã trải nghiệm dậy buổi sáng đúng giờ để đi làm. Nhưng Cortana sẽ có rất nhiều sức mạnh với tôi hơn là một đồng hồ báo thức. Tự ngã trải nghiệm có thể tắt đồng hồ báo thức bằng cách nhấn một nút bấm. Ngược lại, Cortana sẽ biết tôi rất rõ khiến nó sẽ biết chính xác những nút nào bên trong tôi để bấm khiến cho tôi theo 'lời khuyên' của nó.

Không chỉ có *Cortana* của Microsoft là một mình trong trò chơi này. *Google Now* và *Siri* của Apple đang tiến tới cùng một hướng. Amazon cũng thế, no có những algorithm liên tục nghiên cứu bạn và dùng kiến thức của nó để giới thiệu những sản phẩm nó muốn bán cho bạn. Khi tôi đi 'đến' Amazon để mua một quyển sách, một quảng cáo bật lên và nói với tôi: "Tôi biết những sách nào bạn thích trong quá khứ. Những người có thị hiếu tương tự cũng có khuynh hướng thích quyển sách mới này hay quyển sách mới kia". Thật tuyệt vời, có hàng triệu quyển sách trên thế giới, và tôi không bao giờ có thể đọc lướt qua - dù chỉ bìa sách - được tất cả số chúng, chưa kể đến việc đoán xem quyển nào đúng là quyển tôi sẽ thích. Thật là hay chừng nào, mà một algorithm lại biết tôi, và có thể đề nghị sách cho tôi đọc, dựa trên thị hiếu rất riêng tư và 'không giống ai' của tôi.

Và đây chỉ là sự bắt đầu. Ngày nay ở USA, đã có nhiều người đọc sách dạng *ebook* hơn dạng in trên giấy. Những dụng cụ điện tử chuyên một việc, loại như *Kindle* của Amazon, có khả năng thu thập dữ liệu về người dùng của chúng, trong khi họ đang đọc sách. Lấy thí dụ, *Kindle* của bạn có thể theo dõi những phần nào của quyển sách bạn đọc nhanh, và phần nào chậm; vào đến trang nào bạn đã tạm nghỉ, và trên đúng câu văn nào khiến bạn buông bỏ quyển sách, không bao giờ cầm nó lên một lần nữa. (Tốt hơn nên cho những tác giả biết để viết lại câu đó!). Nếu *Kindle* được nâng cấp với khả năng nhận dạng khuôn mặt và những những dụng cụ cảm ứng đo lường những đặc điểm sinh học, nó có thể biết những gì làm cho bạn cười, những gì làm cho bạn buồn, và những gì làm cho bạn tức giận. Chẳng bao lâu, *những quyển sách sẽ đọc bạn trong khi bạn đang đọc chúng.* Và trong khi bạn nhanh chóng quên hầu hết những gì bạn đã đọc, Amazon sẽ không bao giờ quên dù chỉ một điều. Những dữ liệu như thế sẽ cho Amazon có khả năng đánh giá sự phù hợp của một quyển sách (với độc giả) tốt hơn nhiều so với trước đây. Nó cũng sẽ cho phép Amazon để biết bạn là ai, và làm thế nào để làm bạn hứng

https://thuviensach.vn

khởi và làm bạn nguội lạnh. [7]

Cuối cùng, chúng ta có thể đạt đến một điểm, khi đó sẽ là không thể nào được nữa để có thể cắt đứt sự kết nối với mạng lưới biết-tất-nhớ-hết này, ngay cả chỉ một khoảnh khắc. Cắt đứt kết nối sẽ có nghĩa là cái chết [8]. Nếu những hy vọng y khoa được thực hiện, con người tương lai sẽ kết hợp vào cơ thể của họ một loạt những dụng cụ đo lường đặc điểm sinh học, những bộ phận cơ thể bionic và những robot-nano, chúng sẽ theo dõi sức khỏe của chúng ta và bảo vệ chúng ta tránh bị nhiễm trùng, phòng bệnh và đừng để bị thương. Tuy nhiên, những dụng cụ này có thể sẽ phải hoạt động liên tục và trực tuyến, kiểu *online* 24/7, vừa để chúng có thể được cập nhật tức thời với những thông tin y học mới nhất, vừa để bảo vệ chúng khỏi những bệnh dịch mới trong không gian cyber. Cũng như computer trong nhà tôi liên tục bị những virus, sâu computer và những program độc hại loại ngựa Trojan tấn công, cũng sẽ như vậy với máy tạo nhịp tim của tôi, máy trợ thính của tôi, và hệ miễn dịch công nghệ nano của tôi. Nếu tôi không thường xuyên cập nhật *software chống virus* trong cơ thể tôi, một ngày nào đó tôi sẽ thức dậy, khám phá rằng hàng triệu nano-robot đang cuồn cuộn trong những mạch máu của tôi, bây giờ được một hacker nào đó từ Bắc Korea đang điều khiển.

Những công nghệ mới của thế kỷ XXI do đó có thể đảo ngược cuộc cách mạng nhân bản, tước bỏ khỏi con người thẩm quyền của họ, và trao quyền thay thế cho những algorithm không-người. Nếu bạn kinh hoàng trước hướng đi này, đừng đổ lỗi cho những chuyên viên computer. Trách nhiệm thực sự nằm trong tay những nhà sinh vật học. Điều là rất quan trọng để nhận ra rằng tất cả khuynh hướng này đang được thúc đẩy bởi những kiến thức sinh học nhiều hơn bởi khoa học computer. Đó là ngành khoa học sự sống đã kết luận rằng *những sinh vật là những algorithm*. Nếu đây không phải là trường hợp xảy ra – nếu những sinh vật hoạt động trong một cách thức vốn khác biệt với những algorithm – Khi đó computer có thể làm những việc kỳ diệu trong những lĩnh vực khác, nhưng chúng sẽ không thể hiểu được chúng ta và chỉ đạo cuộc sống của chúng ta, và chúng chắc chắn sẽ không có khả năng hợp nhập vào với chúng ta. Tuy nhiên, một khi những nhà sinh học đã kết luận rằng *những sinh vật là những algorithm*, họ tháo bỏ bức tường phân cách giữa những gì hữu cơ và những gì vô cơ, biến cuộc cách mạng computer từ một sự việc hoàn

https://thuviensach.vn

toàn cơ học thành một chấn động sinh học, và chuyển thẩm quyền từ những con người cá nhân sang những algorithm hoạt động nối mạng.

Một số người thực sự kinh hoàng bởi sự phát triển này, nhưng thực tế là hàng triệu người khác sẵn sàng nắm lấy nó. Xảy ra rồi, ngày nay nhiều người trong chúng ta đã bỏ quyền giữ tính riêng tư và đặc tính cá nhân của chúng ta, để ghi chép lại mọi hành động của chúng ta, tiến hành cuộc sống của chúng ta *online* và trở nên hốt hoảng nếu sự kết nối với *netwwork* bị gián đoạn dẫu chỉ một vài phút. Việc chuyển quyền từ con người sang những algorithm đang xảy ra quanh chúng ta, không phải là một kết quả của một số những quyết định quan trọng của chính quyền nào cả, nhưng bởi một trận lụt, tràn ngập những lựa chọn trần tục.

Kết quả sẽ không phải là một nhà nước cảnh sát trị kiểu Orwell. Chúng ta luôn luôn chuẩn bị bản thân cho kẻ thù đã có trước đây, ngay cả khi chúng ta đối diện với một đe dọa hoàn toàn mới. Những thủ môn bảo vệ tính cách cá nhân con người đứng canh giữ chống lại sự chuyên chế của tập thể, mà không nhận ra rằng tính cách cá nhân con người hiện đang bị đe dọa từ hướng đối ngược. Tính cách cá nhân con người sẽ không bị *Ông Anh Lớn* nghiền nát; nhưng nó sẽ tan rã từ bên trong. Ngày nay những công ty lớn và chính phủ bày tỏ sự tôn kính tính cách cá nhân của tôi, và hứa sẽ cung cấp thuốc men, giáo dục và giải trí được cắt đo vừa vặn với những nhu cầu và mong muốn không giống ai của riêng tôi. Nhưng để làm được như vậy, đầu tiên những công ty và chính phủ cần phải phá vỡ tôi vào thành những hệ thống-con sinh hóa học, theo dõi những hệ thống nhỏ hơn này với những dụng cụ cảm ứng đặt khắp nơi, và diễn dịch công việc của chúng với những algorithm mạnh mẽ. Trong tiến trình này, cá nhân sẽ bốc hơi tan biến thành không là gì cả, nhưng chỉ là một tưởng tưởng tôn giáo không thực. Thực tại sẽ là một mạng lưới chằng chịt, đan kín những algorithm sinh hóa và điện tử, không có biên giới rõ ràng, và không có những trung tâm hành động hay những trục quay cá nhân.

Tăng bậc bất bình đẳng

Cho đến giờ, chúng ta đã xem xét hai trong ba mối đe dọa thực tiễn với chủ nghĩa nhân bản tự do: thứ nhất, rằng con người sẽ hoàn toàn mất đi giá trị của họ; thứ hai, rằng con người vẫn sẽ có giá trị tập thể chung, nhưng họ sẽ mất thẩm quyền cá nhân của họ, và thay vào

https://thuviensach.vn

đó những algorithm bên ngoài sẽ nắm quyền điều hành. Hệ thống vẫn sẽ cần bạn để soạn những symphony, dạy lịch sử, hay viết *code* cho computer, nhưng hệ thống sẽ biết bạn tốt hơn bạn biết chính mình, và do đó sẽ làm hầu hết những quyết định quan trọng cho bạn – và bạn sẽ hoàn toàn hài lòng với điều đó. Nó sẽ không nhất thiết phải là một thế giới xấu; nó sẽ, tuy nhiên, là một *thế giới sau-tự do*.

Đe dọa thứ ba đến với chủ nghĩa tự do là một số người sẽ vẫn tuyệt đối cần thiết và (máy móc) không thể đọc và hiểu được, nhưng họ sẽ tạo thành một tầng lớp đặc quyền nhỏ gồm những con người được nâng cấp. Những *người-vượt-người* này sẽ được vui hưởng những khả năng chưa từng nghe nói và sáng tạo chưa từng có, chúng sẽ cho phép họ tiếp tục làm cho nhiều những quyết định quan trọng nhất trên thế giới. Họ sẽ thực hiện những dịch vụ chủ yếu quan trọng cho hệ thống, trong khi hệ thống không thể hiểu và quản lý được họ. Tuy nhiên, hầu hết những con người sẽ không được nâng cấp, và hệ quả là họ sẽ trở thành một giai cấp thấp kém hơn, bị cả những algorithm computer lẫn những *người-vượt-người* mới chi phối.

Phá vỡ loài người vào thành những giai cấp sinh học sẽ phá hủy những nền tảng của hệ ý thức nhân bản tự do. Chủ nghĩa nhân bản tự do có thể cùng tồn tại với những khoảng cách kinh tế-xã hội. Thật vậy, vì nó chuộng tự do hơn bình đẳng, nó nhìn nhận những khoảng cách như vậy như đương nhiên. Tuy nhiên, chủ nghĩa tự do vẫn giả định rằng mọi người đều có giá trị và thẩm quyền như nhau. Từ một quan điểm tự do, nó là hoàn toàn đúng (hay tuyệt không có gì sai trái) rằng một người là tỉ phú sống trong một lâu đài xa hoa, trong khi một người khác là một nông dân nghèo sống trong một lều rơm. Vì theo chủ nghĩa tự do, những kinh nghiệm độc đáo của người nông dân thì vẫn có giá trị cũng ngang như của người tỉ phú. Đó là lý do có những tác giả nhân bản tự do viết những tiểu thuyết dài về những kinh nghiệm của những nông dân nghèo – và tại sao ngay cả những tỉ phú vẫn say sưa đọc những tiểu thuyết loại như thế. Nếu bạn đi xem *Les Misérables* ở Broadway hay Covent Garden, bạn sẽ thấy rằng chỗ ngồi xem tốt có thể phải mua với giá hàng trăm đô la, và nếu cộng lại sự giàu có của những khán giả, tài sản có thể đến hàng tỷ, nhưng họ vẫn có cảm tình với Jean Valjean, người đã đi tù mười chín năm chỉ vì ăn cắp một ổ bánh mì để nuôi đứa cháu đói của mình.

Lôgích này cũng hoạt động trong ngày bầu cử, khi lá phiếu của

https://thuviensach.vn

người nông dân nghèo được đếm cũng chính xác như của người tỉ phú. Giải pháp nhân bản tự do cho sự bất bình đẳng xã hội là đem cho giá trị bằng nhau với những kinh nghiệm con người khác biệt, thay vì sự cố gắng để tạo ra những kinh nghiệm tương tự cho tất cả mọi người. Tuy nhiên, số phận của giải pháp này sẽ là gì một khi kẻ giàu người nghèo bị phân tách không chỉ đơn giản bởi tài sản giàu có, cũng nhưng còn bởi những khoảng cách sinh học thực sự?

Trong bài báo trên *New York Times* của cô, Angelina Jolie đã đề cập đến những chi phí cao của những thử nghiệm di truyền. Hiện nay, khám nghiệm Jolie đã làm, có chi phí $3.000 (không gồm giá của giải phẫu vú, giải phẫu tái tạo và những điều trị liên quan). Điều này trong một thế giới trong đó 1 tỉ người kiếm được ít hơn 1 đôla mỗi ngày, và 1,5 tỉ người khác kiếm được từ $1 đến $2 một ngày [9]. Ngay cả nếu có họ làm việc chăm chỉ trọn đời, họ vẫn sẽ không bao giờ có thể đủ tiền cho một khám nghiệm gene, tốn 3.000 đôla. Và những khoảng cách kinh tế hiện nay chỉ tăng lên. Tính đến đầu năm 2016, sáu mươi hai người giàu nhất thế giới có tài sản trị giá bằng với 3,6 tỉ những người nghèo nhất! Vì dân số thế giới là khoảng 7,2 tỉ, có nghĩa là 62 tỉ phú cùng nắm giữ sự giàu có bằng với tất cả nửa phần phần nhân loại dưới cùng.[10]

Chi phí thử nghiệm DNA có khả năng giảm xuống theo thời gian, nhưng những phương pháp điều trị mới đắt tiền đều liên tục sẽ được đưa ra trước. Vì vậy, trong khi những phương pháp điều trị cũ sẽ dần dần đi xuống mức phí tổn vừa với tầm tay của quần chúng, những tầng lớp thiểu số giàu có sẽ vẫn luôn luôn giữ một vài bước tiến ở phía trước. Trong suốt lịch sử, người giàu có đã được hưởng nhiều ưu thế xã hội và chính trị, nhưng chưa bao giờ từng có một khoảng cách sinh học rất lớn phân chia họ với người nghèo. Những quý tộc thời trung cổ tự cho rằng máu màu xanh cao quí chảy trong mạch máu của họ, và những Brahmin Hindu khẳng định rằng họ sinh ra đã tự nhiên thông minh hơn những người khác, nhưng đây thuần túy là những 'tiểu thuyết'. Trong tương lai, tuy nhiên, chúng ta có thể thấy có khoảng cách thực sự trong khả năng thể chất và nhận thức mở ra giữa một tầng lớp thượng lưu được nâng cấp và phần còn lại của xã hội.

Khi những nhà khoa học đối diện với tấn tuồng này, trả lời hợp thức của họ là trong thế kỷ XX đã có quá nhiều đột phá y học, tuy đã

https://thuviensach.vn

bắt đầu với tầng lớp giàu có, nhưng cuối cùng toàn thể quần chúng đều được hưởng lợi chung, và chúng đã giúp thu hẹp thay vì mở rộng hơn những khoảng cách xã hội. Lấy thí dụ, những thuốc vắcxin và những loại thuốc kháng sinh, những người được hưởng lợi đầu tiên chủ yếu là tầng lớp thượng lưu ở những nước phương Tây, nhưng ngày nay chúng cải thiện sức khoẻ đời sống tất cả mọi người, khắp mọi nơi, trên toàn thế giới.

Tuy nhiên, kỳ vọng rằng quá trình này sẽ được lập lại trong thế kỷ XXI có thể chỉ là mong ước hão huyền, vì hai lý do quan trọng. Thứ nhất, y học đang trải qua một cách mạng vĩ đại khác thường về khái niệm. *Y học của thế kỷ XX nhằm chữa lành bệnh. Y học của thế kỷ XXI đang ngày càng hướng tới sự 'nâng cấp' sức khỏe của người khoẻ mạnh.* Chữa bệnh là một dự án theo chủ nghĩa quân bình, vì nó giả định rằng có một tiêu chuẩn bình thường về sức khỏe thể chất và tinh thần vốn tất cả mọi người đều có thể có được và nên vui hưởng. Nếu ai đó đã 'rơi' xuống dưới mức tiêu chuẩn, đó là công việc của những y sĩ để 'chữa trị' vấn đề, và giúp anh ta hoặc cô ta 'được giống như mọi người'. Ngược lại, việc nâng cấp sức khỏe là một dự án 'chọn lọc cho thiểu số ưu tú', vì nó từ chối ý tưởng về một tiểu chuẩn chung áp dụng cho tất cả, nhưng tìm cách để cung cấp cho một số cá nhân nào đó một ưu thế hơn những người khác. Người ta muốn có trí nhớ thật trong sáng, còn trí thông minh phải trên trung bình, và thêm khả năng tình dục phải là 'số dách'!. Nếu một số hình thức nào đó của sự nâng cấp trở nên quá rẻ và quá phổ biến khiến mọi người đều có thể vui hưởng và thích thú với nó, nó sẽ chỉ đơn giản đến lượt được coi là mức độ cơ bản mới, và những thế hệ tiếp sau của những phương pháp điều trị của sẽ lại cố gắng vượt qua chúng.

Thứ hai, y học của thế kỷ XX đã đem lại lợi ích cho đám đông, cho quần chúng; vì thế kỷ XX là thời đại của đám đông. Những đội quân của thế kỷ XX cần hàng triệu chiến sĩ khỏe mạnh, và kinh tế của nó cần thiết hàng triệu công nhân khỏe mạnh. Do đó, những quốc gia thành lập những dịch vụ y tế công cộng để bảo đảm sức khỏe và sức sống của tất cả mọi người. Những thành tựu y tế lớn nhất của chúng ta là đã cung cấp những cơ sở y tế công cộng, những dịch vụ vệ sinh đại chúng, những chiến dịch chích ngừa, và khắc phục bệnh dịch cho đám đông. Tầng lớp ưu tú lãnh đạo Japan, năm 1914, trong quyền lợi của họ, nên đã đầu tư thật lớn vào y tế, như tiêm vắc xin cho những người nghèo, xây nhà thương, và lập những hệ thống cống rác trong

https://thuviensach.vn

những khu ổ chuột, vì nếu họ muốn Japan là một quốc gia mạnh mẽ với một đội quân mạnh mẽ và một nền kinh tế mạnh mẽ, họ cần hàng triệu chiến sĩ và người lao động khỏe mạnh.

Nhưng thời đại của quần chúng có thể đã qua rồi, và cùng với nó là thời đại của y học đại chúng. Khi những người lính và người thợ con người nhường đường cho những algorithm, ít nhất là một số trong giới ưu tú thiểu số có thể kết luận rằng sẽ không đi đến đâu trong việc cung cấp những thăng tiến, hay ngay cả những điều kiện tiêu chuẩn sức khỏe cho đông đảo quần chúng gồm những người nghèo vô dụng, và tập trung vào việc nâng cấp chỉ một số ít những *người-vượt-người* vượt mức tiêu chuẩn thông thường là điều hợp lý hơn nhiều.

Đã xảy ra rồi, ngày nay tỉ lệ sinh đang giảm ở những nước công nghệ tiên tiến như Japan và Nam Korea, nơi mà những nỗ lực phi thường được đầu tư vào việc nuôi dưỡng và giáo dục một số ít và ngày càng ít những trẻ em – những người được trông cậy ngày càng nhiều hơn. Nhũng nước đang phát triển lớn như India, Brazil hay Nigeria làm thế nào có thể hy vọng cạnh tranh được với Japan? Những nước này giống như một chuyến tàu dài. Tầng lớp ưu tú nhưng thiểu số chọn lọc trong toa tàu hạng nhất được hưởng những dịch vụ chăm sóc sức khỏe, giáo dục và mức thu nhập ngang bằng với những quốc gia phát triển nhất trên thế giới. Tuy nhiên, hàng trăm triệu công dân bình thường đứng ngồi chật trong những toa tàu hạng ba vẫn mắc những bệnh phổ biến lan rộng, vẫn thiếu học thức và nghèo đói. Giới thiểu số ưu tú của India, Brazil hay Nigeria sẽ thích làm gì hơn trong thế kỷ tới? Đầu tư vào việc chữa trị những vấn đề của hàng trăm triệu người nghèo, hay nâng cấp chỉ một vài triệu người giàu có? Không giống như trong thế kỷ XX, khi tầng lớp thiểu số ưu tú có phần quyền lợi trong việc chữa trị những vấn đề của người nghèo, vì về quân sự và kinh tế họ là những nguồn lực quan trọng, nhưng trong thế kỷ XXI chiến lược hiệu quả nhất (mặc dù tàn nhẫn) có thể là hãy buông bỏ những toa tàu hạng ba vô dụng, và hãy thật nhanh tiến tới phía trước, dù chỉ với toa tàu hạng nhất. Để cạnh tranh với Japan, Brazil có thể sẽ cần một số ít những người-vượt-người được nâng cấp, nhiều hơn là cần hàng triệu những công nhân bình thường khỏe mạnh.

Làm thế nào tín ngưỡng nhân bản tự do có thể tồn tại trước sự xuất hiện của những người-vượt-người, tất cả với những khả năng

https://thuviensach.vn

thể chất, tình cảm và trí tuệ đặc biệt? Điều gì sẽ xảy ra nếu quay ra rằng những người-vượt-người như thế có những kinh nghiệm khác biệt trong cơ bản với những *Sapiens* bình thường? Điều gì sẽ xảy ra nếu những người-vượt-người nhàm chán bởi 'sự mới lạ' về những kinh nghiệm của những tên trộm *Sapiens* thấp kém, trong khi con người bình thường tìm thấy vở tuồng cải lương về những chuyện tình của những siêu nhân khó có thể nuốt nổi?

Những dự án lớn của con người trong thế kỷ XX – khắc phục nạn đói, bệnh dịch và chiến tranh – nhằm bảo vệ một chuẩn mực phổ quát của sự phong phú, sức khỏe và hòa bình cho tất cả mọi người, không có ngoại lệ. Những dự án mới của thế kỷ XXI – đạt tới sự bất tử, hạnh phúc vĩnh cửu và phẩm tính thần linh như những god – cũng hy vọng sẽ phục vụ tất cả loài người. Tuy nhiên, vì những dự án này nhằm mục đích vượt qua chứ không phải là bảo vệ tiêu chuẩn định mức, chúng rất có thể cũng dẫn đến việc tạo ra một giai cấp siêu nhân mới, những người-vượt-người, những người vượt người này sẽ buông bỏ những gốc rễ nhân bản tự do của họ, và đối xử với những con người bình thường không tốt gì hơn, nếu so với những người Europe da trắng của thế kỷ XIX đã đối xử với những người da đen Africa. [11]

Nếu những khám phá khoa học và những phát triển công nghệ phân rẽ loài người vào thành một khối rất đông đảo gồm toàn những con người vô dụng và một tầng lớp nhỏ chọn lọc, ưu tú gồm những người-vượt-người đã được nâng cấp, hoặc nếu thẩm quyền thay đổi hoàn toàn, từ những con người sang tay của những algorithm rất thông minh, khi đó chủ nghĩa nhân bản tự do sẽ sụp đổ. Những tôn giáo hay hệ ý thức mới nào có thể lấp đầy khoảng trống do đó mà có này, và hướng dẫn sự tiến hóa kế tiếp của những con cháu có quyền năng như god của chúng ta?

Lê Dọn Bàn tạm dịch – bản nháp thứ nhất (Oct/2016)

http://chuyendaudau.blogspot.com

http://chuyendaudau.wordpress.com

***

https://thuviensach.vn

Chú thích

[1] [F. M. Anderson (ed.), *The Constitutions and Other Select Documents Illustrative of the History of France*: 1789–1907, 2nd edn (Minneapolis: H. W. Wilson, 1908), 184–5; Alan Forrest, 'L'armée de l'an II: la levée en masse et la création d'un mythe républicain', *Annales historiques de la Révolution française*335 (2004), 111–30.]

[2] [Morris Edmund Spears (ed.), *World War Issues and Ideals: Readings in Contemporary History and Literature* (Boston and New York: Ginn and Company, 1918), 242. The most significant recent study, widely quoted by both proponents and opponents, attempts to prove that soldiers of democracy fight better: Dan Reiter and Allan C. Stam, *Democracies at War* (Princeton: Princeton University Press, 2002).]

[3] [Doris Stevens, *Jailed for Freedom* (New York: Boni and Liveright, 1920), 290. See also Susan R. Grayzel, *Women and the First World War* (Harlow: Longman, 2002), 101–6; Christine Bolt, *The Women's Movements in the United States and Britain from the 1790s to the 1920s* (Amherst: University of Massachusetts Press, 1993), 236–76; Birgitta Bader-Zaar, 'Women's Suffrage and War: World War I and Political Reform in a Comparative Perspective', *in Suffrage, Gender and Citizenship: International Perspectives on Parliamentary Reforms*, ed. Irma Sulkunen, Seija-Leena Nevala-Nurmi and Pirjo Markkola (Newcastle upon Tyne: Cambridge Scholars Publishing, 2009), 193–218.]

[4] cyber-worm

[5] cyber-command: thí dụ của US: United States Cyber Command (USCYBERCOM) hay của Germany: Cyber and Information Space Command" (CIR)

[6] [Matt Richtel and Conor Dougherty, 'Google's Driverless Cars Run into Problem: Cars with Drivers',*New York Times*, 1 September 2015, accessed 2 September 2015, http://www.nytimes.com/2015/09/02/technology/personaltech/google-says-its-not-the-driverless-cars-fault-its-other-drivers.html?_r=1; Shawn DuBravac, *Digital Destiny: How the New Age of Data Will*

https://thuviensach.vn

Transform the Way We Work, Live and Communicate (Washington DC: Regnery Publishing, 2015), 127–56]

[7] 3D printer; máy in thường dùng kỹ thuật laser, in chồng nhiều lớp lên nhau, ddeert ạo hình ảnh nooit 3 chiều.

[8] Hacker: kẻ chặt đốn (cây cối) dọn quang lối đi, cũng chỉ những người thích và viết program giỏi, nay dùng chỉ những người xâm nhập những computer nhưng không có sự đồng ý của chủ (hay bất hợp pháp), để lấy 'trộm' thông tin (tin tặc) hay phá hoại sofware trong hệ thống. Nhiều nghĩa như thế, nên dùng nguyên từ gốc 'hacker'; từ 'tặc' không thích hợp để nói về những nhân vật loại như Julian Asange, tác giả những vụ WikiLeaks. (người France rất bảo thủ và kiên quyết trong việc 'giữ gìn sự trong sáng ' của tiếng Gôloa, cũng dùng 'hacker', không dịch!)

[9] ["Bradley Hope, 'Lawsuit Against Exchanges Over "Unfair Advantage" for High-Frequency Traders Dismissed', *Wall Street Journal*, 29 April 2015, accessed 6 October 2015, http://www.wsj.com/articles/lawsuit-against-exchanges-over-unfair-advantage-for-high-frequency-traders-dismissed-1430326045; David Levine, 'High-Frequency Trading Machines Favored Over Humans by CME Group, Lawsuit Claims', *Huffington Post*, 26 June 2012, accessed 6 October 2015, http://www.huffingtonpost.com/2012/06/26/high-frequency-trading-lawsuit_n_1625648.html; Lu Wang, Whitney Kisling and Eric Lam, 'Fake Post Erasing $136 Billion Shows Markets Need Humans', Bloomberg, 23 April 2013, accessed 22 December 2014, http://www.bloomberg.com/news/2013-04-23/fake-report-erasing-136-billion-shows-market-s-fragility.html; Matthew Philips, 'How the Robots Lost: High-Frequency Trading's Rise and Fall', *Bloomberg Businessweek*, 6 June 2013, accessed 22 December 2014, http://www.businessweek.com/printer/articles/123468-how-the-robots-lost-high-frequency-tradings-rise-and-fall; Steiner, *Automate This*, 2–5, 11–52; Luke Dormehl, *The Formula: How Algorithms Solve All Our Problems – And Create More* (London: Penguin, 2014), 22]

[10] [Jordan Weissmann, 'iLawyer: What Happens when Computers Replace Attorneys?', *Atlantic*, 19 June 2012, accessed 22 December 2014,

https://thuviensach.vn

http://www.theatlantic.com/business/archive/2012/06/ilawyer-what-happens-when-computers-replace-attorneys/258688; John Markoff, 'Armies of Expensive Lawyers, Replaced by Cheaper Software', *New York Times*, 4 March 2011, accessed 22 December 2014, http://www.nytimes.com/2011/03/05/science/05legal.html?pagewanted=all&_r=0; Adi Narayan, 'The fMRI Brain Scan: A Better Lie Detector?', *Time*, 20 July 2009, accessed 22 December 2014, http://content.time.com/time/health/article/0,8599,1911546-2,00.html; Elena Rusconi and Timothy Mitchener-Nissen, 'Prospects of Functional Magnetic Resonance Imaging as Lie Detector', *Frontiers in Human Neuroscience* 7:54 (2013); Steiner, Automate This, 217; Dormehl, *The Formula*, 229.]

[11] Interactive algorithm

[12] Digital teachers

[13] [B. P. Woolf, *Building Intelligent Interactive Tutors: Student-centered Strategies for Revolutionizing E-learning* (Burlington: Morgan Kaufmann, 2010); Annie Murphy Paul, 'The Machines are Taking Over', New York Times, 14 September 2012, accessed 22 December 2014, http://www.nytimes.com/2012/09/16/magazine/how-computerized-tutors-are-learning-to-teach-humans.html?_r=0; P. J. Munoz-Merino, C. D. Kloos and M. Munoz-Organero, 'Enhancement of Student Learning Through the Use of a Hinting Computer e-Learning System and Comparison With Human Teachers', *IEEE Transactions on Education* 54:1 (2011), 164–7; Mindojo, accessed 14 July 2015, http://mindojo.com/.]

[14] Watson: là một hệ thống computer đặc biệt có thể trả lời câu hỏi (QA), ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) gồm những software phức tạp, có khả năng phân tích dữ liệu, thu tập thông tin, trình bày kiến thức, lý luận tự động, và hoạt động không cần phải có program với tất cả algorithm viết sẵn rõ ràng (machine learning: học hỏi của máy), nhằm đạt đến hiệu năng cao nhất và tốt nhất có thể có được. Watson được dùng như một máy chuyên trả lời câu hỏi, trình bày giải pháp tốt nhất cho những vấn đề được hỏi, dùng ngôn ngữ nói thông thường của con người. Máy được đặt tên theo Thomas J. Watson, người sáng lập công ty IBM.

[15] hypochondriacs

https://thuviensach.vn

[16] [Steiner, *Automate This*, 146–62; Ian Steadman, 'IBM's Watson Is Better at Diagnosing Cancerthan Human Doctors', Wired, 11 February 2013, accessed 22 December 2014, http://www.wired.co.uk/news/archive/2013-02/11/ibm-watson-medical-doctor; 'Watson Is Helping Doctors Fight Cancer', IBM, accessed 22 December 2014,

http://www-03.ibm.com/innovation/us/watson/watson_in_healthcare.shtml; Vinod Khosla, 'Technology Will Replace 80 per cent of What Doctors Do', *Fortune,* 4 December 2012, accessed 22 December 2014, http://tech.fortune.cnn.com/2012/12/04/technology-doctors-khosla; Ezra Klein, 'How Robots Will Replace Doctors', Washington Post, "10 January 2011, accessed 22 December 2014,http://www.washingtonpost.com/

blogs/wonkblog/post/how-robots-will-replacedoctors/2011/08/25/gIQASA17AL_blog.html.]

[17] mammogram

[18] [Tzezana, The Guide to the Future, 62–4]

[19] [Steiner, *Automate This,* 155.]

[20] Call center

[21] [http://www.mattersight.com.]

[22] [Steiner, *Automate This,* 178–82; Dormehl, *The Formula*, 21–4; Shana Lebowitz, 'Every Time You Dial into These Call Centers, Your Personality Is Being Silently Assessed', *Business Insider*, 3 September 2015, retrieved 31 January 2016, http://www.businessinsider.com/how-mattersight-uses-personality-science-2015-9.]

[23] Organic và inorganic: về hóa học, nếu trong molecule của một hợp chất có những atom carbon (hữu cơ) hay không có carbon, hoặc hydrocarbon (vô cơ) – thuật ngữ vô cơ và hữu cơ đã có do (mượn chữ Tàu) nhấn mạnh vào tính chất những gì có carbon là có cơ thể sống ('hữu cơ') và 'vô cơ' (không có cơ thể sống).

[24] machine learning: là một loại AI, cho computers khả năng

https://thuviensach.vn

'học' nhưng không cần được chỉ dẫn (program) sẵn. Machine learning chú trọng vào sự phát triển những computer programs có thể 'tự' thay đổi khi được gặp những dữ liệu thông tin mới. Tạm hiểu như chính algorithm trong computer với thời gian sẽ có thể tự thay đổi cho hoàn thiện hơn, để ứng hợp với những dữ kiện, điều kiện, thông tin (kinh nghiệm) mới.

[25] the DeepMind team now claims, is a "novel artificial agent" that combines two existing forms of brain-inspired machine intelligence: a deep neural network and a reinforcement-learning algorithm.

[26] [Rebecca Morelle, 'Google Machine Learns to Master Video Games', BBC, 25 February 2015, accessed 12 August 2015, http://www.bbc.com/news/science-environment-31623427; Elizabeth Lopatto, 'Google's AI Can Learn to Play Video Games', *The Verge*, 25 February 2015, accessed 12 August 2015, http://www.theverge.com/2015/2/25/8108399/google-ai-deepmind-video-games; Volodymyr Mnih et al., 'Human-Level Control through Deep Reinforcement Learning', *Nature*, 26 February 2015, accessed 12 August 2015, http://www.nature.com/nature/journal/v518/n7540/full/nature14236.ht

[27] [Michael Lewis, *Moneyball: The Art of Winning an Unfair Game* (New York: W. W. Norton, 2003). Also see the 2011 film Moneyball, directed by Bennett Miller and starring Brad Pitt as Billy Beane.]

[28] [Frank Levy and Richard Murnane, *The New Division of Labor: How Computers are Creating the Next Job Market* (Princeton: Princeton University Press, 2004); Dormehl, The Formula, 225–6]

[29] [Tom Simonite, 'When Your Boss is an Uber Algorithm', *MIT Technology Review*, 1 December 2015, retrieved 4 February 2016, https://www.technologyreview.com/s/543946/when-your-boss-is-an-uber-algorithm/]

[30] [Simon Sharwood, 'Software "Appointed to Board" of Venture Capital Firm', *The Register*, 18 May 2014, accessed 12 August 2015,

http://www.theregister.co.uk/2014/05/18/software_appointed_to_bc John Bates, 'I'm the Chairman of the Board', *Huffington Post*, 6 April

https://thuviensach.vn

2014, accessed 12 August 2015, http://www.huffingtonpost.com/john-bates/im-the-chairman-of-the-bo_b_5440591.html; Colm Gorey, 'I'm Afraid I Can't Invest in That, Dave: AI Appointed to VC Funding Board', *Silicon Republic*, 15 May 2014, accessed 12 August 2015, https://www.siliconrepublic.com/discovery/2014/05/15/im-afraid-i-cant-invest-in-that-dave-ai-appointed-to-vc-funding-board.]

[31] Một thí dụ - nghe một bản hợp xướng theo phong cách của Bach của Emmy của David Cope ở đây

https://www.youtube.com/watch?v=PczDLl92vlc&list=RDCbb08ifTzUk&index=15

[32] [Steiner, *Automate This,* 89–101; D. H. Cope, Comes the Fiery *Night: 2,000 Haiku by Man and Machine* (Santa Cruz: Create Space, 2011). See also: Dormehl, *The Formula*, 174–80, 195–8, 200–2, 216–20; Steiner, *Automate This*, 75–89.]

[33] [Carl Benedikt Frey and Michael A. Osborne, 'The Future of Employment: How Susceptible Are Jobs to Computerisation?', 17 September 2013, accessed 12 August 2015,

http://www.oxfordmartin.ox.ac.uk/downloads/academic/The_Futu

[34] [E. Brynjolfsson and A. McAffee, Race Against the Machine: How the Digital Revolution is Accelerating Innovation, Driving Productivity, and Irreversibly Transforming Employment and the Economy (Lexington: Digital Frontier Press, 2011).]

[35] nguyên văn *La La Land*

[36] [Nick Bostrom, *Superintelligence: Paths, Dangers, Strategies* (Oxford: Oxford University Press, 2014).]

Chú thích từ phần "Một xác suất 87 %"

[1] Computing power: sức mạnh trong khả năng và tốc độ của computer

[2] tạm dịch sensors, trong y khoa - a device that responds to a physical stimulus (as heat, light, sound, pressure, magnetism, or a particular motion) and transmits a resulting impulse (as for measurement or operating a control)

[3] [Ido Efrati, 'Researchers Conducted a Successful Experiment

https://thuviensach.vn

with an "Artificial Pancreas" Connected to an iPhone' [in Hebrew], Haaretz, 17 June 2014, accessed 23 December 2014, http://www.haaretz.co.il/news/health/1.2350956. Moshe Phillip et al., 'Nocturnal Glucose Control with an Artificial Pancreas at a Diabetes Camp', *New England Journal of Medicine* 368:9 "(2013), 824–33; 'Artificial Pancreas Controlled by iPhone Shows Promise in Diabetes Trial', *Today*, 17 June 2014, accessed 22 December 2014, http://www.todayonline.com/world/artificial-pancreas-controlled-iphone-shows-promise-diabetes-trial?singlepage=true.]

[4] [Dormehl, *The Formula*, 7–16.]

[5] [Martha Mendoza, 'Google Develops Contact Lens Glucose Monitor', Yahoo News, 17 January 2014, accessed 12 August 2015, http://news.yahoo.com/google-develops-contact-lens-glucose-monitor-000147894.html; Mark Scott, 'Novartis Joins with Google to Develop Contact Lens That Monitors Blood Sugar', *New York Times*, 15 July 2014, accessed 12 August 2015, http://www.nytimes.com/2014/07/16/business/international/novartis-joins-with-google-to-develop-contact-lens-to-monitor-blood-sugar.html?_r=0; Rachel Barclay, 'Google Scientists Create Contact Lens to Measure Blood Sugar Level in Tears', Healthline, 23 January 2014, accessed 12 August 2015, http://www.healthline.com/health-news/diabetes-google-develops-glucose-monitoring-contact-lens-012314.]

[6] Quantified Self: Phong trào 'Tự ngã Đo đạc' hay 'Tự ngã Bao nhiêu' ('quantificare', từ Latin 'quantus' = 'bao nhiêu') có mục đích cân đo tất cả mọi phương diện của đời sống hàng ngày của chúng ta với trợ giúp của công nghệ kỹ thuật. Những dụng cụ, máy móc có thể mang, đeo, gắn vào người được để theo dõi hoạt động, cùng với những *app* giúp chúng ta ghi nhận, đo lường tất cả những bước đi, miếng ăn, giấc ngủ, hơi thở, tim đập, lượng máu,... của chúng ta; tất cả có thể đem lại một sự hiểu biết tốt hơn về chính chúng ta, bản chất chúng ta, và thậm chí còn đem lại nhiều lợi ích cho sức khoẻ chúng ta.

[7] "Know Thyself" khắc vào đá trên tường sân trước của đền thờ Apollo ở Delphi.

[8] biometrics hay biostatistics.

https://thuviensach.vn

[9] [Quantified Self, http://quantifiedself.com/; Dormehl, *The Formula*, 11–16.]

[10] Hit song

[11] [Dormehl, *The Formula,* 91–5; Bedpost, http://bedposted.com.]

[12] [Dormehl, *The Formula*, 53–9.]

[13] Thuật ngữ 'hoà giải bên trong/bên ngoài' (internal/external mediation) trong thuyết 'dục vọng bắt chước' (mimetic desire) trình bày trong *Mensonge romantique et vérité romanesque* (1961) của René Girard. Chúng ta không thực sự biết tự mình muốn gì; những mong muốn hay dục vọng của chúng ta thường là bắt chước; chúng ta làm theo hay vay mượn những mong ước của những người khác. Chú ý phân biệt nhu cầu (ăn, làm tình) và dục vọng, mong muốn (muốn ăn phở, không ăn mì; muốn ăn nằm với bà này, không cô kia). Dục vọng khi đó được định nghĩa như một liên quan ba chiều giữa chủ thể, đối tượng và một hoà giải, yếu tố hoà giải, hay dàn xếp này đẩy mong muốn của chủ thể hướng đến đối tượng. Yếu tố, hay tác nhân hoà giải trung gian này có thể là bên trong hay bên ngoài chủ thể. Bên ngoài như God, thần, lãnh tụ, gương anh hùng đều được ý thức và được xã hội thúc đẩy, tăng cường. Bên trong như của những người đồng tuổi, cùng nhóm, hay những cá nhân tự thấy có một quyến rũ, lôi cuốn, cám dỗ bí mật, là một nội dung kém rõ ràng hơn. Yếu tố hoà giải càng gần với tự ngã bao nhiêu, một người càng cảm thấy khó thú nhận rằng mình đã chịu ảnh hưởng, rằng ước mong của mình thực đã là bắt chước.

[14] Những bệnh như quên trí nhớ, mất tự ngã,...như: Alzheimer: Dementia, Diffuse Lewy Body Disease. Vascular Dementia, Frontotemporal Dementia (FTD - Also known as Pick's Disease), Depression, Parkinson's Disease, Normal Pressure Hydrocephalus, Huntington's Disease, Creutzfeldt-Jakob Disease (CJD)

[15] [Angelina Jolie, 'My Medical Choice', *New York Times,* 14 May 2013, accessed 22 December 2014, http://www.nytimes.com/2013/05/14/opinion/my-medical-choice.html.]

[16] databases: những cơ sở cấu trúc dữ liệu

https://thuviensach.vn

[17] [Google Flu Trends', http://www.google.org/flutrends/about/how.html; Jeremy Ginsberg et al., 'Detecting Influenza Epidemics Using Search Engine Query Data', Nature 457:7232 (2008), 1012–14; Declan Butler, 'When Google Got Flu Wrong', *Nature,* 13 February 2013, accessed 22 December 2014, http://www.nature.com/news/when-google-got-flu-wrong-1.12413; Miguel Helft, 'Google Uses Searches to Track Flu's Spread', *New York Times*, 11 November 2008, accessed 22 December 2014, http://msl1.mit.edu/furdlog/docs/nytimes/2008-11-11_nytimes_google_influenza.pdf; Samantha Cook et al., 'Assessing Google Flu Trends Performance in the United States during the 2009 Influenza Virus A (H1N1) Pandemic', PLOS ONE, 19 August 2011, accessed 22 December 2014, http://www.plosone.org/article/info%3Adoi%2F10.1371%2Fjournal.po Jeffrey Shaman et al., 'Real-Time Influenza Forecasts during the 2012–2013 Season', *Nature,* 23 April 2013, accessed 24 December 2014, http://www.nature.com/ncomms/2013/131203/ncomms3837/full/ncom

[18] [Alistair Barr, 'Google's New Moonshot Project: The Human Body', *Wall Street Journal*, 24 July 2014, accessed 22 December 2014, http://www.wsj.com/articles/google-to-collect-data-to-define-healthy-human-1406246214; Nick Summers, 'Google Announces Google Fit Platform Preview for Developers',*Next Web,* 25 June 2014, accessed 22 December 2014, http://thenextweb.com/insider/2014/06/25/google-launches-google-fit-platform-preview-developers/.]

[19] [Dormehl, *The Formula,* 72–80.]

[20] [Wu Youyou, Michal Kosinski and David Stillwell, 'Computer-Based Personality Judgements Are More Accurate Than Those Made by Humans', PNAS 112:4 (2015), 1036–40.]

[21] funny cat videos

Chú thích từ phần "Tăng bậc bất bình đẳng"

[1] [For oracles, agents and sovereigns see: Bostrom, *Superintelligence*]

[2] Waze: tương tự như Google Maps, nhưng năm 2013 Google Maps đã mua Waze.

[3] [https://www.waze.com/.]

https://thuviensach.vn

[4] *oracle* mang rất nhiều nghĩa trong cổ điển Hellas: vị thần ban lời sấm (như Apollo), hay người tu sĩ ở đền thờ có được/nghe được lời sấm, hay chỗ có lời sấm (Delphi), hay chính lời sấm. Thường oracle có nghĩa là chính lời sấm, hay người tu sĩ nghe lời sấm và đọc lại cho người hỏi; nhưng ở đây, nó mang thêm nghĩa mới, xa gần có liên hệ với *Oracle*, tên một công ty có sản phẩm - mang tên *Oracle* - là program tạo những cơ sở cấu trúc dữ liệu. Oracle có thể hiểu như 'máy cho lời sấm' phổ thông và lớn nhất thế giới hiện nay. Chúng ta 'hỏi' cơ sở cấu trúc dữ liệu - do Oracle tạo ra - những câu hỏi (trong một ngôn ngữ có cú pháp kỹ thuật đặc biệt), và nó trả lời cho chúng ta, dựa trên những dữ liệu thông tin đã được thu tập trong một cấu trúc theo những qui luật của những hệ thống cơ sở dữ liệu (databases).

[5] agent

[6] *Cortana* trong hệ thống điều hành Windows, *Siri* trong hệ thống điều hành MacOS của Apple, *Google Assistant* trong hệ thống điều hành Android.

[7] [Dormehl, *The Formula*, 206.]

[8] Gần như vậy, chúng ta hiện nay đã đi đến tình trạng không thể hoạt động nếu không có những email, google, iphone, wifi, internet...

[9] [World Bank, *World Development Indicators 2012* (Washington DC: World Bank, 2012), 72, http://data.worldbank.org/sites/default/files/wdi-2012-ebook.pdf.]

[10] [Larry Elliott, 'Richest 62 People as Wealthy as Half of World's Population, Says Oxfam', *Guardian*,18 January 2016, retrieved 9 February 2016, http://www.theguardian.com/business/2016/jan/18/richest-62-billionaires-wealthy-half-world-population-combined; Tami Luhby, 'The 62 Richest People Have as Much Wealth as Half the World', *CNN Money*, 18 January 2016, retrieved 9 February 2016,http://money.cnn.com/2016/01/17/news/economy/oxfam-wealth/.]

[11] Hay tệ hơn – đâu đó trong những chương trước – tâc giả nói – những con người vượt người này (tôi tránh dùng từ 'siêu nhân' vì tuy 'siêu' nhưng vẫn là 'người; ở đây những con người nâng cấp này – là

https://thuviensach.vn

những Homo-Sapiens đã vượt qua chính Sapiens để thành những Homo-Deus, một giống hoàn toàn khác biệt); những người vượt người này sẽ đối xử với chúng ta tuy khó đoán, nhưng có lẽ sẽ giống như chúng ta (một động vật) hiện đang đối xử với những loài động vật khác – trâu kéo cày, bò lấy thịt, yến lấy tổ,.giết khỉ chỉ cốt lấy óc ăn, giết cá chỉ cốt lấy vảy (bào ngư), hay trứng (caviar), giết gấu để lấy mật, săn giết tê giác hay voi chỉ cốt lấy ngà….có tử tế, nuôi để ngắm như nuôi cá vàng; hay nuôi làm bạn như chó, mèo, nhưng thực sự chỉ khi chạy trốn cô đơn bằng trở nên không cô độc – hoặc không có ai chơi với mình - hay mình không có ai để chơi với…

https://thuviensach.vn

https://thuviensach.vn

Chương 10: Biển Mênh mông của Ý thức

Có nhiều xác xuất rằng những tôn giáo mới sẽ không thoát ra từ những hang động của Afghanistan, hoặc từ những *madrasas*[1] của Trung Đông. Thay vào đó, chúng sẽ nổi lên từ những phòng thí nghiệm khảo cứu. Cũng giống đúng như chủ nghĩa xã hội đã chiếm toàn thế giới bằng hứa hẹn 'cứu rỗi' qua sức mạnh của hơi nước và điện khí, do đó trong những chục năm sắp tới, những tôn giáo-kỹ thuật mới có thể chinh phục thế giới bằng sự hứa hẹn cứu rỗi thông qua những algorithm và những gene.

Mặc dù tất cả luận bàn về Islam cực đoan và Kitô giáo điều thủ cựu [2], nơi gây thích thú chú ý nhất trên thế giới, nhìn từ góc độ tôn giáo, không phải là Nhà nước Islam [3] hoặc vùng Vòng đai Sách Thánh Kitô[4], nhưng Thung lũng Silicon. Đó là nơi những *guru* trong công nghệ cao cấp đang 'chưng cất' cho chúng ta những tôn giáo dũng cảm mới, vốn có dính dáng rất ít với God, nhưng có tất cả mọi sự vật việc liên quan nhiều với kỹ thuật. Họ hứa hẹn tất cả những phần thưởng cũ – hạnh phúc, hòa bình, thịnh vượng và thậm chí cả sự sống đời đời – nhưng ngay ở đây, trên trái đất với sự giúp đỡ của công nghệ, chứ không phải sau cái chết với sự trợ giúp của những thần linh trên trời cao.

Những tôn giáo-kỹ thuật [5] mới có thể được chia thành hai loại chính: tôn giáo nhân bản-kỹ thuật và tôn giáo dữ liệu. Tôn giáo dữ liệu lập luận rằng con người đã hoàn thành nhiệm vụ vũ trụ của họ, và bây giờ họ nên chuyển ngọn đuốc dẫn đường sang cho những loại thực thể hoàn toàn mới. Chúng ta sẽ thảo luận về những giấc mơ và những ác mộng của tôn giáo dữ liệu trong những chương tiếp theo. Chương này thì dành riêng cho tín ngưỡng bảo thủ hơn của tôn giáo nhân bản-kỹ thuật, vốn nó vẫn nhìn con người như đỉnh cao của sáng tạo và khắng khít với nhiều những giá trị nhân bản truyền thống. Tôn giáo nhân bản-kỹ thuật đồng ý rằng *Homo sapiens* như chúng ta biết, nó đã chạy hết con đường lịch sử của nó, và sẽ không còn liên quan gì nữa trong tương lai, nhưng kết luận rằng do đó chúng ta nên dùng kỹ thuật công nghệ để tạo ra *Homo deus* – *Người-god*, một mô hình người vượt trội con người hơn nhiều. Người-god sẽ giữ lại một số những yếu tính đặc trưng con người, nhưng cũng sẽ vui hưởng

https://thuviensach.vn

những khả năng thể chất và tinh thần được nâng cấp khiến sẽ cho phép nó giữ vững vị thế của nó, dẫu khó khăn, ngay cả khi phải chống lại với những algorithm không-ý thức nhưng tinh vi nhất. Vì sự thông minh được tách khỏi hữu thức, và vì sự thông minh không-ý thức đang phát triển với tốc độ chóng mặt, con người phải tích cực nâng cấp não thức của họ nếu họ muốn ở lại trong cuộc chơi.

Bảy mươi ngàn năm trước, cuộc Cách mạng Nhận thức đã biến đổi não thức *Sapiens*, do đó đã chuyển một loài ape không đáng kể ở Africa vào thành loài cai trị của thế giới. Những não thức thăng tiến *Sapiens* đã đột nhiên lui tới được những lĩnh vực liên-chủ thể rộng lớn, trong đó đã cho chúng ta khả năng để tạo ra những god và những tập đoàn, để xây dựng thành phố và những đế quốc, để phát minh ra chữ viết và tiền, và cuối cùng để phá vỡ những atom và lên đến được mặt trăng. Theo như chúng ta biết, cuộc cách mạng rung chuyển trái đất này đã là kết quả của một vài thay đổi nhỏ trong DNA *Sapiens* và đã lắp ráp lại một chút hệ thống dây nối trong não *Sapiens*. Nếu vậy, những tôn giáo nhân bản-kỹ thuật nói, có lẽ một vài thay đổi thêm vào hệ gene của chúng ta và lắp ráp lại một chút hệ thống dây nối trong bộ óc của chúng ta sẽ đủ để tung ra một cuộc cách mạng thứ hai về nhận thức. Những đổi mới não thức của cuộc cách mạng nhận thức đầu tiên đã cho *Homo sapiens* lui tới được những lĩnh vực liên-chủ quan, và đã xoay chúng ta sang thành những cai trị của trái đất; một cuộc cách mạng nhận thức thứ hai có thể cho *Homo-deus* vào đến được những lĩnh vực mới không thể tưởng tượng nổi, và biến chúng ta thành những lãnh chúa của những thiên hà.

Ý tưởng này là một biến thể làm mới lại về những giấc mơ cũ của chủ nghĩa nhân bản tiến hóa, vốn một trăm năm trước đây đã kêu gọi cho sự sáng tạo của những siêu nhân. Tuy nhiên, trong khi Hitler và những người giống như ông đã có kế hoạch để tạo ra những siêu nhân bằng phương tiện của lai giống chọn lọc[6] và làm sạch chủng tộc [7], chủ nghĩa nhân bản kỹ thuật hy vọng sẽ đạt được mục tiêu yên bình hơn rất nhiều, với sự giúp đỡ của kỹ thuật di truyền, công nghệ nano và giao diện não-computer.

Khoảng Trống Não thức

Chủ nghĩa nhân bản kỹ thuật tìm cách nâng cấp não thức con người và cho chúng ta đi vào những kinh nghiệm chưa biết và những

https://thuviensach.vn

trạng thái xa lạ của ý thức. Tuy nhiên, đổi mới và làm cho tốt hơn não thức con người là một thực hiện hết sức phức tạp và nguy hiểm. Như chúng ta đã thấy ở chương 3, chúng ta không thực sự hiểu được não thức. Chúng ta không biết những não thức đã nổi lên như thế nào, hoặc những chức năng của chúng là gì. Qua những 'làm thử và làm sai' chúng ta học cách để xây dựng những trạng thái tinh thần, nhưng chúng ta ít khi hiểu được trọn vẹn những ý nghĩa ám chỉ đầy đủ của những thao túng như vậy. Tệ hơn nữa, vì chúng ta không quen thuộc với *spectrum* đầy đủ của những trạng thái tinh thần, chúng ta không biết để đặt chính chúng ta nhắm tới trạng thái tinh thần nào.

Chúng ta hơi giống những cư dân của một hòn đảo biệt lập nhỏ, những người đã vừa mới phát minh ra chiếc thuyền đầu tiên, và sắp phải ra khơi nhưng không có một bản đồ hoặc ngay cả một điểm đến. Thật vậy, chúng ta phần nào đang ở trong một tình trạng còn tồi tệ hơn. Những cư dân của hòn đảo tưởng tượng của chúng ta ít nhất còn biết rằng họ chiếm chỉ một không gian nhỏ trong một biển lớn và bí ẩn. Chúng ta thất bại, không thấu hiểu được rằng chúng ta đang sống trên một hòn đảo nhỏ tí hon của ý thức trong một biển mênh mông không biết đâu là bến bờ của những trạng thái tinh thần xa lạ.

Đúng như *spectrum* của ánh sáng và âm thanh [8] thì lớn hơn rất nhiều so với những gì con người chúng ta có thể thấy và nghe, cũng thế nên *spectrum* của những trạng thái tinh thần thì lớn hơn rất nhiều so với những gì con người trung bình có thể có ý thức về chúng. Chúng ta chỉ có thể thấy ánh sáng trong những*bước sóng* khoảng giữa 400 và 700 nanometre. Ở bên trên khoảng đất nhỏ này của thị lực con người, kéo rộng những lãnh địa bao la nhưng mắt thường nhìn không thấy, gồm những infrared, những microwave [9]và những sóng radio, và bên dưới nó là những vương thổ tối đen của những tia cực tím, tia X và tia gamma. Tương tự như vậy, *spectrum* của những trạng thái tinh thần có thể có thì có lẽ là vô hạn, nhưng khoa học đã nghiên cứu chỉ có hai phần nhỏ của nó: tầng *bên-dưới-tiêu chuẩn* [10] và WEIRD. [11]

Trong hơn một thế kỷ, những nhà tâm lý và những nhà sinh học đã tiến hành nghiên cứu sâu rộng về những người bị những chứng khác biệt về rối loạn tâm lý và những bệnh tâm thần. Do đó, ngày nay chúng ta có một bản đồ rất chi tiết (mặc dù chưa hoàn hảo) của tầng *bên-dưới-tiêu chuẩn spectrum* . Đồng thời, những nhà khoa học đã nghiên cứu những trạng thái tinh thần của những người được coi là

https://thuviensach.vn

lành mạnh và tiêu chuẩn. Tuy nhiên, hầu hết những nghiên cứu khoa học về não thức con người và kinh nghiệm của con người đã được tiến hành trong số những người phương Tây, có giáo dục, sống trong xã hội công nghệ, giàu có và dân chủ, những người không tạo thành một mẫu đại diện của cả loài người. Nghiên cứu của não thức con người cho đến nay đã giả định rằng *Homo sapiens* thì giống Homer Simpson, một nhân vật (trong một chương trình) hoạt hoạ tivi US nổi tiếng.

Trong một nghiên cứu mở đường năm 2010, Joseph Henrich, Steven J. Heine và Ara Norenzayan đã khảo sát hệ thống tất cả những bài viết khảo cứu được công bố giữa những năm 2003 và 2007, trên những tạp chí khoa học hàng đầu thuộc sáu lĩnh vực khác nhau, nhỏ và chuyên hơn của tâm lý học. Nghiên cứu cho thấy rằng mặc dù những bài viết khảo cứu thường làm những tuyên bố rộng rãi về não thức con người, chúng hầu hết đã dựa những tìm được của chúng trên những mẫu hoàn toàn WEIRD. Lấy thí dụ, trong bài báo đăng trên tạp chí *Journal of Personality và Social Psychology* – có lẽ được cho là tạp chí quan trọng nhất trong lĩnh vực chuyên và nhỏ của tâm lý học xã hội – 96 phần trăm của những cá nhân được lấy mẫu là WEIRD, và 68 phần trăm là người USA. Hơn nữa, 67 phần trăm của những đối tượng người USA và 80 phần trăm của những đối tượng không phải người USA đều là những sinh viên tâm lý học! Nói cách khác, hơn hai phần ba trong số những cá nhân được lấy mẫu cho bài báo đăng trên tạp chí uy tín này là những sinh viên tâm lý học ở những trường đại học phương Tây. Henrich, Heine và Norenzayan nửa đùa nửa thật cho rằng tạp chí nên đổi tên của nó là *Journal of Personality và Social Psychology of American Psychology Students.* [12]

https://thuviensach.vn

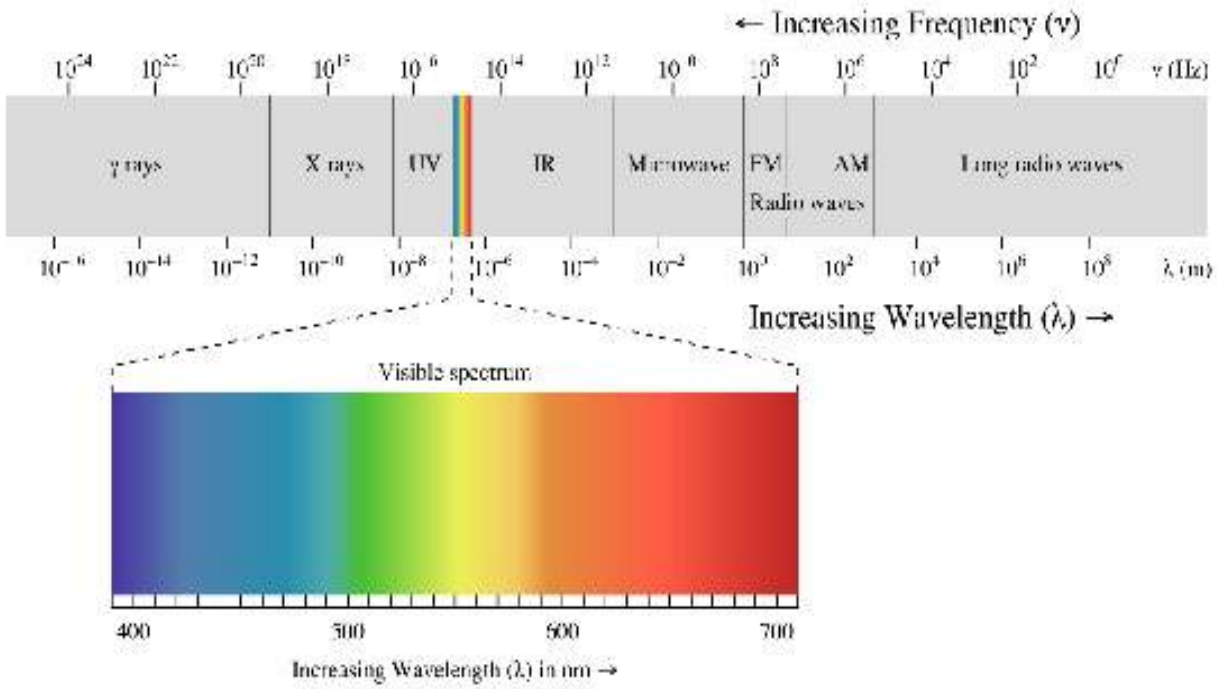

'EM spectrum'. Con người có thể nhìn thấy chỉ một phần rất nhỏ của spectrum điện từ. Spectrum trong toàn thể của nó thì khoảng 10 trillion lần lớn hơn so với của những gì thuộc ánh sáng nhìn thấy được. Phải chăng spectrum của não thức có thể cũng rộng lớn như thế?

Những sinh viên tâm lý đóng vai chính trong nhiều những nghiên cứu vì những giáo sư của họ buộc họ phải tham dự vào những thí nghiệm. Nếu tôi là một giáo sư tâm lý học tại đại học Harvard, điều là dễ dàng hơn nhiều cho tôi để tiến hành những thí nghiệm dựa trên những sinh viên của tôi, hơn là trên những người đang sống trong những khu ổ chuột, đầy tội phạm của New York– nói chi đến đi việc đi đến tận Namibia và tiến hành những thí nghiệm về những tộc người vẫn sống đời săn bắn hái lượm trong sa mạc Kalahari. Tuy nhiên, cũng rất có thể rằng những dân khu ổ chuột New York và săn bắn hái lượm Kalahari có những kinh nghiệm sống thực về những trạng thái tinh thần mà chúng ta sẽ không bao giờ khám phá được, nếu chỉ bằng vào những sinh viên tâm lý học Harvard để trả lời những bảng câu hỏi dài đầy chi tiết, hoặc đẩy đầu họ vào những máy scan fMRI.

Ngay cả nếu chúng ta đi đến khắp những nơi trên thế giới và nghiên cứu mọi và mỗi cộng đồng, chúng ta sẽ bao gồm vẫn chỉ một phần giới hạn của spectrum não thức của *Sapiens*. Ngày nay, tất cả loài người đều đã bị tính thời-nay với tay đến, và chúng ta đều là những thành viên của một ngôi làng thế giới duy nhất. Mặc dù

https://thuviensach.vn

những người săn bắn hái lượm Kalahari có phần nào kém 'hiện đại' hơn những sinh viên học khoa tâm lý ở Harvard, nhưng họ không phải đã được nhốt trong một buồng ngăn cách với thời gian, hoàn toàn đến từ quá khứ xa xôi của chúng ta. Họ cũng đã bị ảnh hưởng bởi những đoàn truyền đạo Kitô, những thương nhân Europe, những người đi theo những đoàn du lịch sinh thái giàu có, và những nhà nhân chủng học tò mò (câu chuyện nói đùa là trong sa mạc Kalahari, một bầy đàn săn bắn hái lượm điển hình gồm hai mươi người đi săn, hai mươi người hái lượm và năm mươi nhà nhân chủng học).

Trước khi có sự xuất hiện của ngôi làng thế giới, trái đất là một galaxy của những nền văn hóa cô lập của con người, vốn có thể đã thúc đẩy thành hình những trạng thái tinh thần mà ngày nay đã tuyệt tích. Những thực tại kinh tế-xã hội khác biệt và thói quen hàng ngày đã nuôi dưỡng những trạng thái khác biệt của ý thức. Ai có thể ước định, đo lường hay hiểu được não thức của những người thời còn đi săn loài voi mammoth khổng lồ, những nông dân thời đồ đá mới hay của những *samurai* ở cổ thành Kamakura? Hơn nữa, nhiều nền văn hóa thời trước-ngày nay tin vào sự tồn tại của những trạng thái cao của ý thức, mà mọi người có thể vào đến được bằng thiền định, thuốc ma túy, hoặc những nghi lễ. Những thày pháp, thày tu và những người luyện khổ hạnh đã khám phá một cách hệ thống những vùng đất bí ẩn của não thức, và đã trở về với đầy với những truyện kể ngoạn mục. Họ đã kể những trạng thái xa lạ của sự yên tĩnh tối cao, minh mẫn cực kỳ và nhạy cảm vô song. Họ đã nói đến não thức mở rộng tới vô cùng, hay 'tâm thức' tan lẫn vào hư không.

Cuộc cách mạng nhân bản đã khiến văn hóa phương Tây ngày nay đánh mất sự tin tưởng và quan tâm đến trạng thái tinh thần tối cao, và để thánh hóa những kinh nghiệm trần tục của một Joe nào đó trung bình. Văn hóa phương Tây ngày nay thì do đó là duy nhất trong sự thiếu vắng một lớp những người đặc biệt, họ tìm kiếm để có kinh nghiệm về những trạng thái tinh thần khác thường. Văn hóa này tin rằng bất cứ ai cố gắng để làm như vậy là một người hoặc nghiện ma túy, hoặc người bệnh tâm thần hay một thứ 'lang băm'. Hệ quả là, mặc dù chúng ta có một bản đồ chi tiết về cảnh quan tinh thần của những sinh viên tâm lý học Harvard, chúng ta biết rất ít về những cảnh quan tinh thần của những thày pháp người bản xứ châu America, những nhà sư đạo Phật, hay những nhà tu Islam phái huyền bí Sufi.[13]

https://thuviensach.vn

Và đó chỉ là não thức *Sapiens*. Năm mươi ngàn năm trước, chúng ta cùng chung trái đất này với những người anh em họ Neanderthal của chúng ta. Họ đã không phóng những phi thuyền không gian, xây những pyramid, hoặc thiết lập những đế quốc. Họ rõ ràng là có những khả năng tinh thần rất khác biệt, và thiếu nhiều những tài năng của chúng ta. Tuy nhiên, họ đã có bộ óc lớn hơn *Sapiens* chúng ta. Chính xác là họ họ đã làm những gì với tất cả những nơrôn đó? Chúng ta hoàn toàn không biết một tí gì về việc đó. Nhưng họ có thể cũng đã có nhiều những trạng thái tinh thần mà không một *Sapiens* nào đã từng có được kinh nghiệm.

Thế nhưng, ngay cả khi chúng ta nhớ đến và cân nhắc tất cả những giống người vốn đã từng có mặt trên trái đất, điều đó sẽ vẫn không bàn được cho đến cùng mọi mặt của spectrum tâm thần. Những động vật khác cũng có thể có những kinh nghiệm mà con người chúng ta chỉ có thể tưởng tượng được may ra đôi chút. Loài dơi, lấy thí dụ, kinh nghiệm thế giới qua sự định vị trí bằng tiếng vang [14]. Chúng phát ra một chuỗi rất nhanh của những tiếng kêu có tần số cao, vượt ngoài phạm vi tai nghe con người. Sau đó, chúng nhận ra và diễn giải vang những tiếng vọng lại, để dựng một hình ảnh về thế giới. Bức tranh đó rất chi tiết và chính xác khiến những con dơi có thể bay rất nhanh giữa cây cối và nhà cửa, đuổi theo và bắt được từ những con bướm đêm đến những con muỗi, và cũng đồng thời vẫn thường luôn luôn tránh thoát được những con cú và những động vật ăn thịt khác.

Những con dơi sống trong một thế giới của những tiếng vang. Cũng như trong thế giới con người, mọi đối tượng đều có hình dạng và màu sắc đặc trưng, vì vậy trong thế giới của loài dơi, mọi đối tượng có mô thức-tiếng vang của nó. Một con dơi có thể biết sự khác biệt giữa một loài bướm đêm ăn ngon miệng và một loài bướm đêm ăn bị độc, chỉ bởi những tiếng vang khác biệt vọng lại từ những cánh đập mảnh mai của chúng. Một số loài bướm đêm dơi ăn được đã cố gắng bảo vệ chúng bằng cách tiến hóa một mô thức-tiếng vang tương tự như của loài bướm đêm ăn độc. Những loài bướm đêm khác đã tiến hóa một khả năng đáng chú ý hơn để làm chệch hướng những tần số sóng của 'radar' của dơi, do đó giống như máy bay ném bom 'tàng hình' chúng bay quanh những con dơi nhưng những con dơi này không biết đang có chúng. Thế giới của định vị bằng tiếng vang thì cũng rất phức tạp và đầy giông bão như thế giới quen thuộc của chúng ta về âm thanh và thị giác, nhưng chúng ta hoàn toàn không

https://thuviensach.vn

biết gì về nó.

Một trong những bài khảo cứu quan trọng nhất về triết học về não thức, có tựa đề 'Là một con Dơi thì tựa như thế nào?' [15] Trong bài viết năm 1974 này, triết gia Thomas Nagel chỉ ra rằng một não thức của*Sapiens* không thể hiểu thấu được thế giới chủ quan của một con dơi. Chúng ta có thể viết tất cả những algorithm chúng ta muốn về cơ thể con dơi, về hệ thống định vị không gian của dơi, và về những nơrôn của dơi, nhưng việc đó sẽ không cho chúng ta biết được *cảm nhận như thế nào* nếu là một con dơi. Nó cảm nhận thế nào khi dựa trên âm vang để biết chỗ nào có một con bướm đêm vừa đập cánh? Tương tự như nó nhìn thấy con bướm đó, hay đó là một gì đó hoàn toàn khác biệt?

Cố gắng để giải thích cho một *Sapiens* con dơi cảm thấy thế nào khi dùng âm vang định vị trí một con bướm có lẽ là vô nghĩa cũng như giải thích cho một ruồi *mole* (không có mắt) mù cảm thấy thế nào khi nhìn vào một bức tranh của Caravaggio. Điều rất có thể xảy ra là những cảm xúc của con dơi cũng bị ảnh hưởng sâu xa bởi sự tập trung của cảm giác bằng tiếng vang của chúng. Đối với những *Sapiens*, tình yêu thì màu đỏ, ghen tị thì màu xanh lá cây, và trầm cảm thì màu xanh nước biển. Ai có thể biết được trong những định vị bằng tiếng vang, màu tình yêu của một con dơi cái cho con dơi đực của nó là gì, hoặc những xúc cảm của một con dơi đực với tình địch của nó?

Loài dơi thì không phải là đặc biệt, dĩ nhiên. Nhưng chúng là một trong số vô số những thí dụ. Cũng như*Sapiens* không thể hiểu được nếu là một con dơi thì sẽ giống như những gì, chúng ta có những khó khăn tương tự như không thể biết được được một con cá voi, một con hổ hay một con bồ nông có thể tự cảm thấy như thế nào. Chúng chắc chắn cảm thấy tựa một gì đó; nhưng chúng ta hoàn toàn không biết tựa như gì. Cả hai, cá voi và người đều diễn tiến những xúc động trong phần của não gọi là hệ thống limbic, nhưng hệ thống limbic cá voi có chứa thêm một phần hoàn toàn không có trong cấu trúc não con người. Có lẽ một phần đó đem cho cá voi khả năng để kinh nghiệm những xúc động vô cùng sâu xa và phức tạp vốn hoàn toàn xa lạ với chúng ta? Cá voi cũng có thể có những kinh nghiệm âm nhạc đáng kinh ngạc mà ngay cả Bach và Mozart cũng không thể nắm bắt. Những con cá voi có thể nghe được một con khác từ xa hàng trăm cây số, và mỗi con cá voi có một kho những bài ca 'đặc trưng' có

https://thuviensach.vn

thể kéo dài trong nhiều giờ và theo những mô thức rất phức tạp. Thỉnh thoảng, có một con cá voi 'soạn' một bài ca mới, trở nên thịnh hành, khiến những con cá voi khác ở khắp đại dương đều bắt chước theo. Những nhà khoa học thường xuyên ghi lại những bài ca mới thịnh hành này, và phân tích chúng với trợ giúp của những computer, nhưng không biết có bất kỳ một người nào có thể thấu hiểu được những kinh nghiệm âm nhạc này, và biết được sự khác biệt giữa một con cá voi (kiểu như) Beethoven và một con cá voi (kiểu như) Justin Bieber? [16]

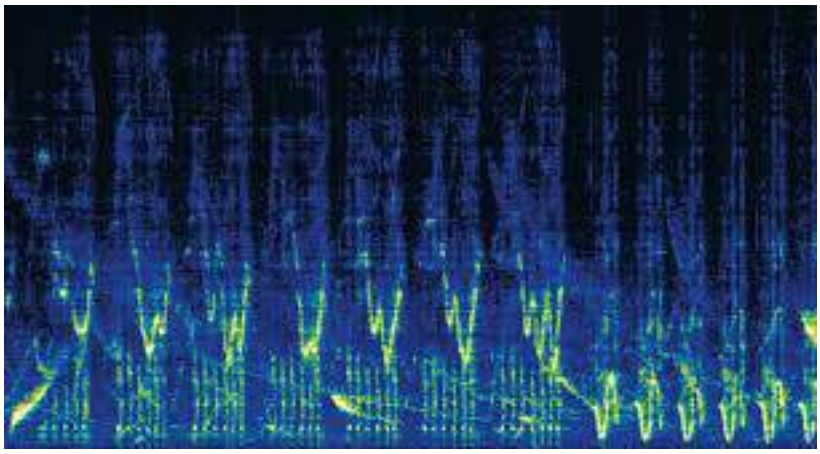

Một spectrogram của một bài ca của con cá voi đầu cong. Một con cá voi trải nghiệm bài hát này như thé nào? Đĩa hát trên phi thuyền Voyager, đã bay vào không gian, gồm một bài ca của cá voi, ngoài những bài nhạc của Beethoven, Bach và Chuck Berry. Chúng ta chỉ có thể hy vọng đó là một bài ca hay! .

Không điều nào trong số này khiến chúng ta ngạc nhiên. *Sapiens* không cai trị thế giới vì họ có những xúc động sâu xa hơn hoặc những kinh nghiệm âm nhạc phức tạp hơn so với loài khác. Vì vậy, chúng ta có thể kém hơn những con cá voi, dơi, hổ và bồ nông, ít nhất là trong một số những lĩnh vực tình cảm và kinh nghiệm.

Vượt quá khỏi những *spectrum* tinh thần của con người, dơi, cá voi và những loài động vật khác, vẫn còn những 'đại lục', ngay cả còn mênh mông hơn và xa lạ hơn có thể vẫn nằm đợi. Trong tất cả những xác xuất có thể xảy ra, có vô vàn những trạng thái tinh thần mà không có *Sapiens*, loài dơi hoặc loài *dinosaur*[17] nào từng trải nghiệm, trong 4 tỉ năm tiến hóa trên mặt đất, vì chúng đã không có những khả năng cần thiết. Tuy nhiên trong tương lai, những loại thuốc mạnh, công nghệ di truyền, những mũ điện tử, và những giao diện não-

https://thuviensach.vn

computer trực tiếp có thể mở những lối đi đến những chốn này. Cũng như Columbus và Magellan đã đi thuyền vượt qua đường chân trời trước mắt, để khám phá những hòn đảo mới và những đại lục chưa biết, cũng thế, một ngày nào đó chúng ta có thể giong buồm đi tới những đối cực của não thức.

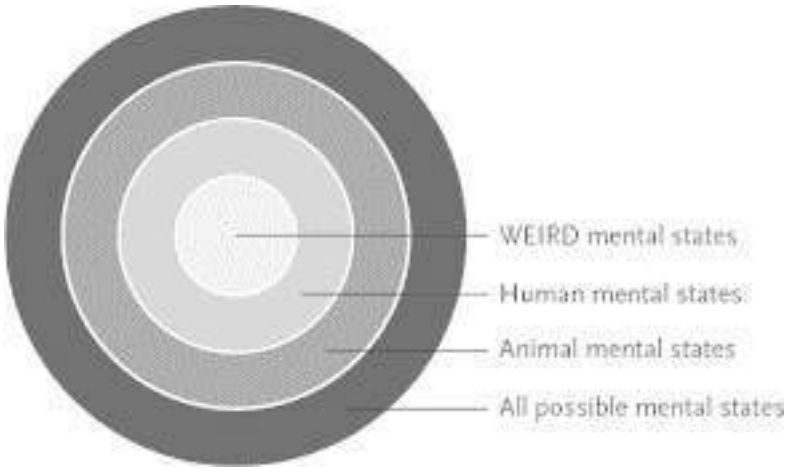

Spectrum của Hữu thức.

Tôi ngửi được mùi của Sợ hãi

Cho đến chừng nào những y sĩ, kỹ sư và khách hàng tập trung vào việc chữa trị những bệnh tâm thần và vui hưởng đời sống trong những xã hội WEIRD, nghiên cứu về trạng thái tinh thần và não thức *bên-dưới-tiêu chuẩn* WEIRD có lẽ là đủ cho nhu cầu của chúng ta. Mặc dù tâm lý học quy phạm [18] thường bị lên án là ngược đãi bất kỳ sai lệch nào ngoài khuôn mẫu, trong thế kỷ qua nó đã làm giảm gánh nặng cho vô số người, giải cứu nhiều cuộc đời, và giữ cho đầu óc hàng triệu người được lành mạnh sáng suốt.

Tuy nhiên, vào lúc bắt đầu của nghìn năm thứ ba, chúng ta phải chạm mặt với một loại thách thức hoàn toàn khác biệt, khi tư tưởng nhân bản tự do mở đường cho kỹ thuật nhân bản, và y học ngày càng tập trung vào việc nâng cấp người khỏe mạnh hơn là chữa trị người bệnh tật. Những y sĩ, kỹ sư và khách hàng thôi không còn muốn chỉ đơn thuần là để chữa chạy những bệnh tâm thần – họ tìm cách nâng não thức lên những bậc cao hơn. Chúng ta đang có được những khả năng kỹ thuật để bắt đầu sản xuất những trạng thái mới của ý thức, nhưng chúng ta thiếu một bản đồ những vùng lãnh thổ có tiềm năng mới. Vì chúng ta đã quen thuộc chủ yếu với spectrum tinh thần tiểu chuẩn và *bên-dưới-tiêu chuẩn* của WEIRD, chúng ta thậm chí không

https://thuviensach.vn

biết nơi đến có những địa chỉ nào để nhằm hướng đi tới.

Không ngạc nhiên, sau đó, *Tâm lý học Tích cực* [19] đã là ngành nhỏ và chuyên tạo cao trào của môn học. Trong những năm 1990, những nhà chuyên môn hàng đầu như Martin Seligman, Ed Dinner và Mihaly Csikszentmihalyi đã biện luận rằng tâm lý học không nghiên cứu chỉ những bệnh tâm thần, nhưng cũng cả những tâm lý lành mạnh. Tại sao chúng ta có một tập bản đồ khá chi tiết của những bệnh tâm thần, nhưng không có bản đồ khoa học của não thức phát triển thịnh vượng? Trong hai chục năm qua, tâm lý tích cực đã làm được những bước đầu tiên quan trọng trong việc nghiên cứu những trạng thái tinh thần vượt qua- tiêu chuẩn, nhưng đến năm 2016, những vùng vượt qua- tiêu chuẩn thì phầm lớn là phần đất còn chưa biết của khoa học.

Trong những trường hợp như vậy, chúng ta có thể gấp rút lao về phía trước dù không có bất kỳ bản đồ nào, và tập trung vào việc nâng cấp những khả năng tinh thần vốn những hệ thống kinh tế và chính trị hiện nay đòi hỏi, trong khi bỏ qua và thậm chí hạ thấp những khả năng khác. Dĩ nhiên, đây không phải là một hiện tượng hoàn toàn mới. Hàng nghìn năm qua, hệ thống đã định dạng và định hình lại não thức của chúng ta theo nhu cầu của nó. *Sapiens* ban đầu đã tiến hóa như những thành viên của những cộng đồng thân mật nhỏ, và những khả năng tinh thần của họ đã không để thích nghi để sống như những bánh răng cưa trong một guồng máy khổng lồ. Tuy nhiên, với sự gia tăng của những thành phố, những vương quốc và đế quốc, hệ thống đã cấy trồng những năng lực cần có cho sự cộng tác quy mô lớn, trong khi bỏ qua những kỹ năng và những tài năng khác.

Lấy thí dụ, con người thời cổ có thể đã xử dụng rộng rãi khả năng của mũi để ngửi mùi. Những người thời săn bắn hái lượm có thể ngửi mùi từ một khoảng cách rất xa, nhận biết được sự khác biệt giữa những loài động vật khác nhau, những con người khác nhau, và thậm chí cả những tình cảm khác nhau. Sợ hãi, lấy thí dụ, có mùi khác biệt với can đảm. Khi một người lo sợ, người ấy tiết ra những hóa chất khác biệt so với khi có đủ can đảm. Nếu bạn ngồi trong một bộ lạc thời cổ và tranh luận về việc có nên khởi chiến chống lại một bộ lạc láng giềng hay không, bạn có thể ‘ngửi’,với nghĩa đen của từ ngữ, được quan điểm của đám đông.

https://thuviensach.vn

Khi *Sapiens* tổ chức thành những nhóm lớn hơn, mũi của chúng ta bị mất tầm quan trọng của nó, vì nó chỉ có ích khi giao dịch với số lượng nhỏ những cá nhân. Bạn có thể, lấy thí dụ, không ngửi được mùi, tạm thí dụ, của một số người Việt sợ hãi nước Tàu vì thấy họ quá đông đảo. Hệ quả là, năng lực của cơ quan khứu giác con người bị lãng quên. Vùng não mà hàng chục ngàn năm trước có lẽ được dùng để làm việc với những mùi mũi ngửi, đã được đưa vào làm việc trong những nhiệm vụ cấp bách hơn như đọc, làm toán và lý luận trừu tượng. Hệ thống sẽ thích nơrôn của chúng ta để giải những phương trình vi phân hơn, chứ không phải là để ngửi mùi của những người bên cạnh chúng ta. [20]

Cùng một điều tương tự cũng xảy ra với những giác quan khác của chúng ta, và với khả năng cơ bản để dồn chú ý đến những cảm giác của chúng ta. Những người hái lượm kiếm ăn thời cổ luôn sắc bén và chăm chú. Lang thang trong rừng tìm nấm, họ cẩn thận hít hơi gió để tìm mùi, và chăm chút quan sát mặt đất. Khi họ tìm được một cây nấm, họ nếm nó với quan tâm tối đa, nhận biết mọi sắc thái nhỏ nhất trong hương vị để có thể phân biệt nấm ăn được với nấm cùng họ hàng nhưng độc đến chết người. Những người trong xã hội giàu có ngày nay không cần đến sự nhận biết với mức quan tâm như vậy. Chúng ta có thể đi đến siêu thị và mua bất kỳ một nào trong số hàng ngàn món ăn khác biệt, tất cả đều đã được những cơ quan y tế công cộng kiểm soát. Dầu bất cứ món nào chúng ta chọn – pizza lối Ý, hoặc mì ăn liền kiểu Thái – chúng ta đều có thể ăn nó trong vội vàng, trước một tivi, vừa ăn vừa xem, hầu như không chú ý gì đến những hương vị (đó là tại sao những nhà sản xuất thức ăn đã liên tục phát minh ra những hương vị thích thú mới, vốn bằng cách nào đó nó có thể xuyên qua được tấm màn của dửng dưng). Tương tự như vậy, khi đi nghỉ mát, chúng ta có thể lựa chọn giữa hàng ngàn điểm đến tuyệt vời. Nhưng bất cứ nơi nào chúng ta đến, chúng ta có thể sẽ chơi với smartphone của chúng ta, thay vì thực sự ngắm nhìn nơi vừa đến. Chúng ta có nhiều lựa chọn hơn bao giờ hết, nhưng bất kể chúng ta chọn lựa gì, chúng ta đã đánh mất khả năng để thực sự chú ý đến nó. [21]

Ngoài mùi vị và chú ý, chúng ta cũng đã mất đi khả năng ngủ mơ của chúng ta. Nhiều nền văn hóa tin rằng những gì người ta xem và làm trong những giấc mơ khi ngủ của họ thì quan trọng không kém

https://thuviensach.vn

so với những gì họ nhìn thấy và muốn làm khi thức. Thế nên, người ta dã tích cực phát triển khả năng của họ để ngủ mơ, để nhớ những giấc mơ, và thậm chí để kiểm soát hành động của họ trong thế giới của giấc mơ, vốn được gọi là "giấc mơ tỉnh táo" [22]. Những nhà chuyên môn trong 'mơ ngủ nhưng tỉnh táo' có thể đi đây về đó trong thế giới của giấc mơ theo ý muốn, và đã tuyên bố họ thậm chí có thể tới những tầng cao hơn của hiện hữu, hay đón tiếp những người khách từ những thế giới khác. Thế giới thời nay, ngược lại, gạt bỏ những ước mơ, nếu tốt nhất thì xem như những thông điệp của vô thức, và nếu tồi tệ nhất, xem như những rác rưởi tâm thần. Do đó, những giấc mơ đóng một phần nhỏ hơn nhiều trong đời sống của chúng ta, rất ít người tích cực phát triển những kỹ năng mơ ngủ của họ, và nhiều người tuyên bố rằng họ không mơ ngủ gì hết tất cả, hoặc là họ không thể nhớ lại được bất kỳ giấc mơ nào, nếu có của họ [23]

Có phải sự suy giảm khả năng của chúng ta để ngửi mùi, để chú ý và để nằm mơ làm cuộc sống của chúng ta nghèo hơn và xám đi? Có lẽ. Nhưng ngay cả nếu nó đã làm thế, đối với những hệ thống kinh tế và chính trị, điều đó thì đáng giá. Kỹ năng toán học thì quan trọng cho nền kinh tế hơn so với ngửi được mùi hoa tinh tế hay ngủ mơ về những nàng tiên. Cùng với những lý do tương tự, có nhiều xác xuất xảy ra là những nâng cấp trong tương lai cho não thức con người sẽ phản ảnh những nhu cầu chính trị và những sức mạnh thị trường.

Lấy thí dụ, thứ '*mũ helmet giữ chú ý*' [24] của quân đội USA có ý định là để giúp người ta tập trung vào những việc làm đã được ấn định rõ ràng, và đẩy nhanh tiến trình tạo quyết định của họ. Nó có thể, tuy nhiên, làm giảm khả năng của họ để cho thấy sự đồng cảm và dung thứ cho những nghi ngờ và xung đột nội tâm. Những nhà tâm lý học nhân bản đã cho thấy rằng người ta trong lo lắng, ngờ vực, đến buồn bã, hay dằn vặt đau khổ thường không muốn có một chữa chạy vội vàng – họ muốn có ai đó lắng nghe họ và thông cảm với sợ hãi và nghi ngại của họ. Giả sử bạn đang gặp một khủng hoảng xảy ra ở sở bạn làm việc, vì cô chủ mới của bạn không coi trọng quan điểm hay giải pháp của bạn, và khăng khăng làm mọi việc theo cách thức của cô ta. Sau một ngày đặc biệt nào đó, thật thất vọng, bạn nhấc phone và gọi một người bạn. Nhưng người bạn này không có nhiều thì giờ và hơi sức dành cho bạn, vì vậy anh ta cắt gọn câu chuyện của bạn, và vội vàng để giải quyết vấn đề của bạn: "Được rồi. Tôi hiểu rồi. Vâng, bạn thực sự chỉ có hai lựa chọn ở đây: hoặc bỏ

https://thuviensach.vn

việc, hoặc ở lại và làm những gì những người chủ muốn. Và nếu tôi là bạn, tôi sẽ bỏ việc". Như thế đó khó có thể xem là giúp được gì. Một người bạn tốt thực sự sẽ có kiên nhẫn, và sẽ không vội vàng tìm một giải pháp. Anh ta sẽ lắng nghe nỗi niềm lớn nhỏ, xa gần của bạn, và sẽ dành cho bạn thời giờ và chỗ chứa cho tất cả những xúc động mâu thuẫn của bạn, và những lo lắng đang gặm nhấm lòng bạn.

Mũ helmet giữ chú ý làm việc cũng giống một chút như người bạn thiếu kiên nhẫn. Dĩ nhiên đôi khi – trên chiến trường, chẳng hạn – người ta cần phải nhanh chóng đưa ra những quyết định chắc nịch. Nhưng với đời sống, còn có nhiều hơn, không chỉ thế. Nếu chúng ta bắt đầu dùng mũ helmet giữ chú ý trong những hoàn cảnh, ngày càng nhiều hơn, sau cùng chúng ta có thể mất đi khả năng để có thể dung thứ cho sự bối rối lẫn lộn, những nghi ngờ và những mâu thuẫn, cũng như chúng ta đã mất đi khả năng của chúng ta để ngửi, để ngủ mơ, và chăm chú lâu dài. Hệ thống có thể thúc đẩy chúng ta theo hướng đó, vì nó thường thưởng cho chúng ta vì những quyết định chúng ta làm hơn là vì những nghi ngờ của chúng ta có. Tuy nhiên, một đời sống chỉ gồm những quyết định kiên quyết và những sửa chữa nhanh chóng có thể nghèo hơn và nông cạn hơn một đời sống trong đó vẫn có những nghi ngờ và mâu thuẫn.

Khi bạn trộn lẫn một khả năng thực tiễn để thiết kế những não thức với sự thiếu hiểu biết của chúng ta về spectrum tinh thần và với những quyền lợi hẹp hòi của những chính phủ, quân đội và những công ty, bạn sẽ có được một công thức xào nấu những món khó khăn rắc rối. Chúng ta có thể thành công *nâng cấp* những cơ thể và bộ óc của chúng ta, trong khi đánh mất những não thức của chúng ta trong tiến trình này. Thật vậy, chủ nghĩa nhân bản kỹ thuật sau cùng có thể sẽ đi đến *hạ cấp* con người. Hệ thống có thể thích hạ cấp những con người hơn, không phải vì những con người này sẽ thiếu bất kỳ những sở trường nào của siêu nhân, nhưng vì họ sẽ thiếu một số những phẩm chất con người thực sự gây rối loạn vốn gây vướng mắc ngăn trở và làm hệ thống chậm đi. Như bất kỳ người nông dân nào cũng biết, thường là con dê tinh khôn nhất trong đàn sẽ quậy lên những rắc rối lớn nhất, đó là tại sao Cách mạng Nông nghiệp đã bao gồm sự hạ thấp những khả năng tinh thần của những loài động vật. Cuộc Cách mạng Nhận thức thứ hai đã được những người theo chủ nghĩa nhân bản kỹ thuật nghĩ ra và sửa soạn cũng có thể làm như vậy với chúng ta.

https://thuviensach.vn

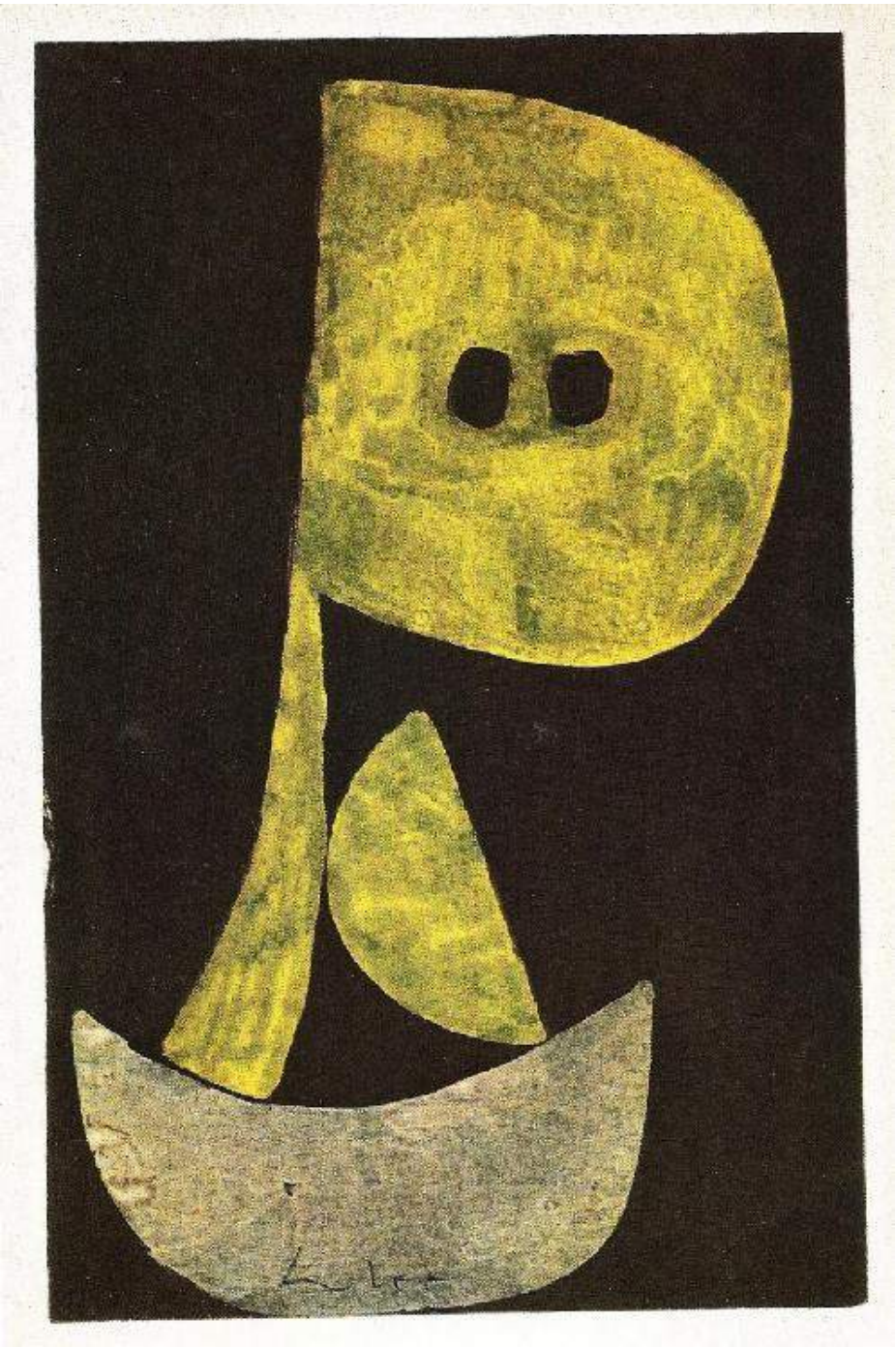

Cái đinh trên đó treo Vũ trụ

Chủ nghĩa nhân bản kỹ thuật phải đối diện với một đe dọa nghiêm trọng. Giống như tất cả những giáo phái nhân bản, chủ nghĩa nhân bản kỹ thuật cũng thế, đã thánh hoá ý chí con người, nhìn nó như là cái đinh trên đó tất cả vũ trụ được treo vào. Chủ nghĩa nhân bản kỹ thuật hy vọng những ước muốn của chúng ta để chọn lựa những khả năng tinh thần để phát triển, và để qua đó xác định hình dạng của những não thức tương lai. Tuy nhiên, điều gì sẽ xảy ra một khi tiến bộ công nghệ khiến việc thay hình đổi dạng lại và thiết kế những ước muốn của chính chúng ta là điều có thể có được?

https://thuviensach.vn

Chủ nghĩa nhân bản luôn luôn nhấn mạnh rằng không phải là dễ dàng để xác định ý chí đích thực của chúng ta. Khi chúng ta cố gắng lắng nghe chính mình, chúng ta thường bị tràn ngập bởi một chói tai của những tiếng ồn xung đột. Thật vậy, đôi khi chúng ta thực sự không muốn nghe giọng nói đích thực của chúng ta, vì nó có thể tiết lộ những bí mật không mong đợi, và tạo những đòi hỏi khó chịu. Nhiều người rất cẩn thận không để mình lạc vào việc thăm dò bản thân quá sâu. Một luật sư tiến quá nhanh trên đường thành công nghề nghiệp, có thể tự bóp nghẹt một tiếng nói bên trong, bảo mình hãy tạm nghỉ ngơi và hãy có một đứa con. Một phụ nữ bị mắc kẹt trong một cuộc hôn nhân không được như ý muốn, nhưng sợ mất sự an toàn nó đem lại. Một người lính USA- tham chiến ở Việt Nam - ăn năn, luôn bị run rẩy bởi những ác mộng về những tội ác đã phạm. Một người trẻ tuổi, không chắc chắn về khuynh hướng tình dục của chính mình, lẳng lặng theo một chủ trương cá nhân "không hỏi ai, không bảo ai". Chủ nghĩa Nhân bản không nghĩ rằng bất kỳ một nào của những tình cảnh này có một giải pháp 'một cỡ vừa tất cả' rõ ràng. Nhưng chủ nghĩa nhân bản đòi hỏi chúng ta hãy cho thấy có chút gan dạ, hãy lắng nghe những thông điệp bên trong, ngay cả nếu chúng làm chúng ta sợ hãi, hãy xác định tiếng nói đích thực của chúng ta và sau đó làm theo hướng dẫn của nó, bất kể những khó khăn.

Tiến bộ công nghệ có một *agenda* rất khác biệt. Nó không muốn nghe những tiếng nói bên trong chúng ta. Nó muốn kiểm soát chúng. Một khi chúng ta hiểu được hệ thống sinh hóa tạo ra tất cả những tiếng nói này, chúng ta có thể 'chơi' với những công tắc, bật lớn nó ở đây, xoay nhỏ, vặn thấp nó ở đó, và làm cho đời sống dễ dàng và thoải mái hơn. Chúng ta sẽ cung cấp Ritalin cho người luật sư lệch hướng; Prozac cho người lính bị ám ảnh tội lỗi, và Cipralex cho người vợ không được hài lòng. [25] Và đó mới chỉ là sự bắt đầu

Những người nhân bản thường kinh hoàng trước cách giải quyết này, nhưng chúng ta tốt hơn đừng phán xét nó quá vội vàng. Những đề nghị của những người nhân bản rằng hãy tự lắng nghe mình đã hủy hoại đời sống cá nhân của nhiều người, trong khi liều thuốc đúng của chất hoá học đúng đã làm cho tốt hơn đáng kể được sức khỏe và những quan hệ của hàng triệu người. Để thực sự lắng nghe được chính mình, đầu tiên một số người phải vặn thấp xuống âm lượng của những tiếng la hét và những lời công kích bên trong. Theo tâm lý học ngày nay, nhiều 'tiếng nói bên trong" và những "mong

https://thuviensach.vn

muốn đích thực' thì không gì khác hơn là sản phẩm của sự mất cân bằng sinh hóa và những bệnh thần kinh. Những người bị trầm cảm lâm sàng liên tiếp nhiều lần đi ra những sự nghiệp đầy hứa hẹn và khỏi những quan hệ lành mạnh vì một số lệch lạc sinh hóa khiến họ thấy tất cả mọi sự vật việc qua ống kính màu đen tối. Thay vì lắng nghe những tiếng nói nội tâm phá hoại như vậy, có thể là một ý tưởng tốt để làm chúng câm đi. Khi Sally Adee dùng mũ helmet giữ chú ý để bịt miệng những tiếng nói trong đầu cô, cô không chỉ trở thành một nữ xạ thủ chuyên môn, nhưng cô cũng tự cảm thấy tốt hơn nhiều về bản thân.

Về mặt cá nhân, bạn có thể có nhiều cái nhìn khác biệt về những vấn đề này. Tuy nhiên, từ một viễn cảnh lịch sử, rõ ràng là một gì đó sẽ có ý nghĩa hết sức nghiêm trọng đang xảy ra. Lệnh truyền số một của người theo chủ nghĩa nhân bản tự do – *hãy lắng nghe chính mình!* – thì thôi, không còn là điều hiển nhiên. Khi chúng ta học để vặn lớn, xoay nhỏ âm lượng bên trong của chúng ta, chúng ta đã từ bỏ tin tưởng của chúng ta vào tính đích thực, vì nó thôi không còn rõ ràng là bàn tay của ai đây là trên những nút vặn. Làm tắt đi những tiếng ồn khó chịu trong đầu của bạn, có vẻ như là một ý tưởng tuyệt vời, miễn là nó cho bạn có khả năng sau cùng nghe được tự ngã đích thực sâu thẳm của bạn. Nhưng nếu không có tự ngã đích thực, làm thế nào để bạn quyết định tiếng nói nào phải im lặng và tiếng nào nên vặn lớn?

Hãy giả sử, tạm vì mục đích chỉ của sự bàn luận, rằng trong một vài chục năm nữa, những nhà khoa học chuyên về não người sẽ đem lại cho chúng ta việc điều khiển những tiếng nói bên trong thành dễ dàng và chính xác hơn nhiều. Hãy tưởng tượng một người đồng tính trẻ tuổi, từ một gia đình mộ đạo Mormon, sau nhiều năm diếm khuynh hướng tình dục tự nhiên đích thực của mình, cuối cùng đã dành dụm được đủ tiền để trả cho phí tổn một giãi phẫu phân biệt phái tính. Anh đi vào phòng khám, với $100,000 trong tay, quyết định khi bước đi sẽ 'thẳng' (không đồng tính) như giáo chủ Joseph Smith. Đứng trước cánh cửa của phòng khám, Anh lập đi lập lại trong đầu những gì anh sẽ nói với y sĩ: "Y sĩ, đây là $100.000. Hãy giải phẫu cho tôi để tôi sẽ không bao giờ lại còn vẫn chỉ muốn người nam". Sau đó anh nhẫn chuông, và cánh cửa mở ra bởi một y sĩ đẹp trai, giống hệt như tài tử George Clooney. "bác sĩ", chàng trai bị chấn động tâm thần, lầm bầm với người y sĩ: "đây là $100.000. Hãy giải phẫu cho tôi

https://thuviensach.vn

để tôi sẽ không bao giờ còn muốn người khác phái nữa!"

Có phải tự ngã đích thực của chàng trai trẻ đã thắng những tẩy não (về phái tính) trong tôn giáo mà anh đã trải qua? Hay có lẽ sự cám dỗ trong một thời điểm đã khiến anh phản bội chính mình? Và có lẽ đó đơn giản chỉ là không có điều loại giống như thế để gọi là một tự ngã đích thực mà bạn có thể làm theo hay phản bội nó? Một khi người ta có thể thiết kế và tái thiết kế ý chí của họ, chúng ta không còn có thể nhìn nó như nguồn gốc tối hậu của tất cả ý nghĩa và thẩm quyền. Vì bất kể ý chí chúng ta nói gì đi nữa, chúng ta luôn luôn có thể làm nó nói một gì đó khác.

Theo như tư tưởng nhân bản, chỉ có những ước muốn con người thấm nhuần thế giới với ý nghĩa. Tuy nhiên, nếu chúng ta có thể lựa chọn những ước muốn của chúng ta, trên cơ sở nào có thể có, để chúng ta có thể làm những lựa chọn như vậy? Giả sử vở kịch *Romeo và Juliet* đã mở màn với Romeo phải quyết định ai là người để yêu say đắm. Và giả sử ngay cả sau khi đưa ra quyết định, Romeo luôn luôn có thể rút lại và thực hiện một lựa chọn thay thế khác. Nó đã là loại tuồng kịch nào đây? Vâng, đó là loại tuồng kịch những tiến bộ công nghệ đang cố gắng tạo ra cho chúng ta. Khi những ước muốn của chúng ta làm cho chúng ta khó chịu, công nghệ hứa hẹn giải cứu, kéo chúng ta ra. Khi cái đinh trên đó tất cả vũ trụ treo vào thì cố định ở một vị trí có khó khăn, công nghệ kỹ thuật sẽ kéo nó ra, và gắn nó ở một chỗ khác. Nhưng chính xác là đâu? Nếu tôi có thể gắn cái đinh đó vào bất cứ nơi nào trong vũ trụ, chỗ nào tôi nên gắn nó, và tại sao lại có tất cả mọi nơi?

Vở kịch nhân bản đã mở ra khi người ta có những ước muốn oái oăm, ngăn trở, ngượng ngùng. Lấy thí dụ, nó là vô cùng oái oăm, khi Romeo của nhà Montague yêu Juliet của nhà Capulet, vì hai họ Montagues và Capulets là những kẻ thù quyết liệt. Giải pháp kỹ thuật công nghệ cho một vở kịch loại như thế là để bảo đảm chúng ta không bao giờ có những ước muốn oái oăm, ngăn trở, ngượng ngùng. Bao nhiêu khổ và buồn sẽ tránh được nếu thay vì uống thuốc độc, Romeo và Juliet có thể chỉ cần uống một viên thuốc, hoặc đội một mũ *helmet* mà nó có thể đã chuyển tình yêu nghiệp chướng oan trái của họ hướng sang người nào đó khác.

Chủ nghĩa nhân bản kỹ thuật đối diện với một với một dilemma khó có thể giải quyết ở đây. Nó xem ý chí con người như điều quan trọng nhất trong vũ trụ, thế nên nó thúc đẩy loài người để phát triển

https://thuviensach.vn

những công nghệ có thể kiểm soát và thiết kế lại ý chí của chúng ta. Rốt cuộc, nó đang bị lôi cuốn để giành quyền kiểm soát điều quan trọng nhất trên thế giới. Tuy nhiên, một khi chúng ta có được sự kiểm soát giống như vậy, chủ nghĩa nhân bản kỹ thuật sẽ không biết phải làm gì với nó, vì ý chí con người thiêng liêng cũng sẽ trở thành chỉ là một sản phẩm được thiết kế khác. Chúng ta có thể không bao giờ đối phó được với những kỹ thuật công nghệ như vậy, cho đến chứng nào chúng ta tin rằng ý chí của con người và kinh nghiệm của con người là nguồn tối cao của thẩm quyền và ý nghĩa.

Thế nên một tôn giáo-kỹ thuật mạnh bạo hơn tìm cách cắt đứt cuống rốn nhân bản một lần tất cả cho xong . Nó nhìn thấy trước một thế giới không xoay quanh những ước muốn và kinh nghiệm của bất kỳ sinh vật nào giống như con người. Điều gì có thể thay thế những ước muốn và những kinh nghiệm như là nguồn gốc của tất cả những ý nghĩa và thẩm quyền? Tính đến năm 2016, chỉ có một ứng cử đang ngồi trong phòng tiếp khách của lịch sử, chờ đợi cho cuộc phỏng vấn việc làm. Ứng cử viên này là thông tin truyền thông. Tôn giáo mới gây chú ý nhất là *Dataism*, [26] vốn 'cúng bái' không phải những god, cũng không phải người – nó thờ phụng những dữ liệu.

Lê Dọn Bàn tạm dịch – bản nháp thứ nhất (Oct/2016)

http://chuyendaudau.blogspot.com

http://chuyendaudau.wordpress.com

_____ *** _____

https://thuviensach.vn

Chú thích

[1] những cơ sở giáo dục Islam

[2] Radical Islam và Christian fundamentalím

[3] Islamic State

[4] Bible Belt: vùng gồm những tiểu bang ở Trung và Nam US, nơi có khá nhiều tín đồ mộ đạo, chân chất nhưng ít học thức, thuộc những hội nhà thờ Thệ Phản. Đặc biệt vẫn bám chặt vào những diễn dịch chật hẹp và thẳng tuột từ quyển sách thánh Kitô.

[5] *techno-religion:* từ mới của tác giả, như chính ông cho định nghĩa ở trên: tôn giáo "có dính dáng rất ít với God, nhưng có tất cả mọi sự vật việc liên quan nhiều với kỹ thuật".

[6] selective breeding: lai giống chọn lọc

[7] *ethnic cleansing:* Làm sạch chủng tộc: hiện tượng chiến tranh xua đuổi hay tiêu diệt tập thể những người thuộc một sắc tộc hay tôn giáo trong một xã hội hay quốc gia của một dân tộc mà thành phần đa số nắm quyền lực đã muốn triệt tiêu họ.

[8] dùng *spectrum* thay vì '*quang phổ*', nguyên nghĩa *spectrum* < specter: *hình ảnh* để nhìn.

spectrum: một hình ảnh hay sự phân bối những phần ghép của những âm thanh, an image or distribution of components of sound, hạt , vv... được xếp đặt theo như những đặc trưng như tần số, năng lượng, điện tích.

[9] vẫn dùng tiếng Tàu là 'tia hồng ngoại', 'vi sóng'!

[10] sub-normative: có thể dịch là tiêu chuẩn-con; nhưng *sub-* không phải là phụ, cũng không phải là con, sub-X là tầng/lớp dưới của X, gần với X

[11] WEIRD= Western, Educated, Industialised, Rich, Democratic = người phương Tây, có giáo dục, sống trong xã hội công nghệ, giàu có và dân chủ.

[12] [Joseph Henrich, Steven J. Heine and Ara Norenzayan, 'The Weirdest People in the World',*Behavioral and Brain Sciences* 33 (2010),

https://thuviensach.vn

61–135.]

[13] [Benny Shanon, Antipodes of the Mind: Charting the Phenomenology of the Ayahuasca Experience(Oxford: Oxford University Press, 2002)]

[14] echolocation

[15] [Thomas Nagel, 'What Is It Like to Be a Bat?', *Philosophical Review* 83:4 (1974), 435–50.]

[16] [Michael J. Noad et al., 'Cultural Revolution in Whale Songs', Nature 408:6812 (2000), 537; Nina Eriksen et al., 'Cultural Change in the Songs of Humpback Whales (Megaptera novaeangliae) from Tonga', *Behavior* 142:3 (2005), 305–28; E. C. M. Parsons, A. J. Wright and M. A. Gore, 'The Nature of Humpback Whale (Megaptera novaeangliae) Song', Jour*nal of Marine Animals and Their Ecology* 1:1 (2008), 22–31.]

[17] dinosaur = không phải là 'khủng long' vì chúng không 'khủng' (có nhiều giống nhỏ, sức vóc bình thường), và không là 'long'; long, rồng là loài vật tưởng tượng, huyền thoại; nhưng dinosour là loài vật có thực, dù nay đã tuyệt giống. Như thế là gọi tên một loài có thực = *dinosaur*, bằng *'long'* = tên một loài tưởng tượng của huyền thoại, thực hư chưa rõ của truyền thuyết.

[18] Normative Psychology

[19] Positive Psychology: Tâm lý học tích cực: nghiên cứu khoa học về sự hưng thịnh của con người, và một tiếp cận ứng dụng với hoạt động tối ưu của nó. Nó cũng được định nghĩa như nghiên cứu về những điểm mạnh và phẩm hạnh cho phép những cá nhân, những cộng đồng và những tổ chức phát triển thịnh vượng. "

[20] [C. Bushdid et al., 'Human Can Discriminate More Than 1 Trillion Olfactory Stimuli', *Science*343:6177 (2014), 1370–2; Peter A. Brennan and Frank Zufall, 'Pheromonal Communication in Vertebrates', *Nature* 444:7117 (2006), 308–15; Jianzhi Zhang and David M. Webb, 'Evolutionary Deterioration of the Vomeronasal Pheromone Transduction Pathway in Catarrhine Primates', *Proceedings of the National Academy of Sciences* 100:14 (2003), 8337–41; Bettina Beer, 'Smell, Person, Space and Memory',

https://thuviensach.vn

in *Experiencing New Worlds*, ed. Jurg Wassmann and Katharina Stockhaus (New York: Berghahn Books, 2007), 187–200; Niclas Burenhult and Majid Asifa, 'Olfaction in Aslian Ideology and Language', *Sense and Society* 6:1 (2011), 19–29; Constance Classen, David Howes and Anthony Synnott, Aroma: *The Cultural History of Smell* (London: Routledge, 1994); Amy Pei-jung Lee, 'Reduplication and Odor in Four Formosan Languages', *Language and Linguistics* 11:1 (2010), 99–126; Walter E. A. van Beek, 'The Dirty Smith: Smell as a Social Frontier among the Kapsiki/Higi of North Cameroon and North-Eastern Nigeria', *Africa* 62:1 (1992), 38–58; Ewelina Wnuk and Asifa Majid, 'Revisiting the Limits of Language: The Odor Lexicon of Maniq', *Cognition* 131 (2014), 125–38. Yet some scholars connect the decline of human olfactory powers to much more ancient evolutionary processes. See: Yoav Gilad et al., 'Human Specific Loss of Olfactory Receptor Genes', *Proceedings of the National Academy of Sciences*100:6 (2003), 3324–7; Atushi Matsui, Yasuhiro Go and Yoshihito Niimura, 'Degeneration of Olfactory Receptor Gene Repertories in Primates: No Direct Link to Full Trichromatic Vision', *Molecular Biology and Evolution* 27:5 (2010), 1192–20.]

[21] [Matthew Crawford, The World Beyond Your Head: How to Flourish in an Age of Distraction(London: Viking, 2015).]

[22] lucid dreaming: người mơ biết, ý thức được rằng mình đang ngủ mơ.

[23] [Turnbull and Solms, *The Brain and the Inner World*, 136–59; Kelly Bulkeley, *Visions of the Night: Dreams, Religion and Psychology* (New York: State University of New York Press, 1999); Andreas Mavrematis, *Hypnogogia: The Unique State of Consciousness Between Wakefulness and Sleep* (London: Routledge, 1987); Brigitte Holzinger, Stephen LaBerge and Lynn Levitan, 'Psychophysiological Correlates of Lucid Dreaming', *American Psychological Association* 16:2 (2006), 88–95; Watanabe Tsuneo, 'Lucid Dreaming: Its Experimental Proof and Psychological Conditions', *Journal of International Society of Life Information Science* 21:1 (2003), 159–62; Victor I. Spoormaker and Jan van den Bout, 'Lucid Dreaming Treatment for Nightmares: A Pilot Study', *Psychotherapy and Psychosomatics* 75:6 (2006), 389–9.]

[24] attention helmet

https://thuviensach.vn

[25] những thuốc an thần, chống trầm cảm (antidepressants)

[26] *Data-ism* là một từ ghép rất mới, hiện hiểu như nói về một loại triết học về dữ kiện truyền thông, hay một ý thức hệ về dữ liệu thông tin. Ở đây và trong chương sau, Harari dùng để chỉ một 'tín ngưỡng' mới, một thứ tôn giáo tôn thờ dữ liệu. Nhiều người đồng ý từ này gốc từ David Brooks, một nhà bình luận chính trị nổi tiếng của The New York Times.

Tôi đề nghị giữ nguyên hay nếu muốn hãy đọc theo âm là *dataist* (như *Mác-xít*), giữ lấy gốc 'data', vì có nhiều từ khác liên hệ, chung 'ngữ căn' này.

https://thuviensach.vn

https://thuviensach.vn

Chương 11: Tôn Giáo thờ phụng Dữ liệu

Dataism nói rằng vũ trụ bao gồm những giòng chảy của dữ liệu, và giá trị của bất kỳ hiện tượng hay thực thể nào đều được ấn định bởi sự đóng góp của nó vào sự tiến hành dữ liệu.[1] Điều này có thể đập vào bạn như là một khái niệm lập dị, hoạt động ngoài trung tâm; bên lề không đáng kể; nhưng trong thực tế nó đã chinh phục hầu hết giới quyền uy khoa học rồi. *Dataism* đã ra đời từ sự hợp lưu bùng nổ của hai đợt sóng thuỷ triều khoa học. Trong 150 năm kể từ khi Charles Darwin xuất bản *Nguồn gốc những Chủng loại*, những ngành khoa học sự sống đã đi đến xem *những sinh vật như những algorithm sinh hóa*. Đồng thời, trong tám chục năm kể từ khi Alan Turing đã hình thành ý tưởng về một *Máy Turing*, những nhà khoa học computer đã học để thiết kế những algorithm điện tử ngày càng tinh vi. *Dataism* đặt cả hai vào cùng nhau, chỉ ra rằng đích xác cùng những định luật toán học áp dụng cho cả hai algorithm sinh hóa và algorithm điện tử. *Dataism* do đó phá đổ những rào cản giữa động vật và máy móc, và hy vọng những algorithm điện tử cuối cùng sẽ đọc hiểu những *code* bí mật, và vượt qua hơn hẳn những algorithm sinh hóa.

Đối với những nhà chính trị, doanh nhân và giới tiêu thụ thông thường, *Dataism* cung cấp những công nghệ đột phá và sức mạnh lớn lao mới. Đối với những học giả và trí thức nó cũng hứa hẹn sẽ cung cấp một mục tiêu khoa học đầy tham vọng vốn đã lẩn tránh chúng ta trong nhiều thế kỷ: chỉ một lý thuyết đơn nhất nhưng vươn ra bao quát khiến thống nhất được tất cả những môn khoa học, từ văn học và âm nhạc học đến kinh tế học và sinh học. Theo *Dataism*, vở kịch *King Lear* và những virus bệnh cúm đều chỉ là hai mô thức của giòng chảy dữ liệu, đều có thể phân tích được bằng cách dùng cùng những khái niệm cơ bản và những dụng cụ tương tự như nhau. Ý tưởng này thì cực kỳ lôi cuốn. Nó cung cấp cho tất cả những nhà khoa học một ngôn ngữ chung, dựng những cầu nối qua những rạn nứt hàn lâm, và dễ dàng lan truyền những viễn kiến qua những biên giới của những ngành kiến thức. Những nhà nhạc học, những nhà khoa học chính trị và sinh học tế bào cuối cùng đều có thể hiểu nhau.

Trong tiến trình này, *Dataism* đảo ngược học tập truyền thống vẫn

https://thuviensach.vn

theo hình tháp pyramid. Cho tới nay, dữ liệu được xem như chỉ là bước đầu tiên trong một chuỗi dài những hoạt động trí tuệ. Con người được cho là nhằm thanh lọc dữ liệu thành thông tin, thông tin thành kiến thức, và kiến thức thành trí tuệ. Tuy nhiên, Những dataist tin rằng con người không còn có thể đối phó với những luồng dữ liệu phong phú, vì thế họ không thể chắt lọc những dữ liệu thành thông tin, đừng nói chi đến đem vào thành kiến thức hoặc trí tuệ. Công việc tiến hành chế biến dữ liệu do đó nên được giao phó cho những algorithm điện tử, có năng lực vượt xa khả năng của bộ óc con người. Trong thực tế, điều này có nghĩa rằng những người *data-ít* đều nghi ngờ về sự hiểu biết của và sự khôn ngoan con người, và thích đặt tin tưởng của họ vào *Data Cực lớn* [2] và algorithm computer.

Dataism đang cố thủ vững chắc nhất trong hai ngành mẹ của nó: khoa học computer và sinh học. Trong hai, sinh học thì quan trọng hơn. Đó là sự nối vào rồi ôm chặt lấy sinh học của *Dataism* đã biến một sự đột phá còn hạn chế trong khoa học computer thành một biến cố chấn động mãnh liệt rung chuyển thế giới, vốn có thể hoàn toàn thay đổi ngay chính bản chất của sự sống. Bạn có thể không đồng ý với ý tưởng rằng những sinh vật, *những cấu trúc vật chất có sự sống* [3] đều là những algorithm, và rằng những hươu cao cổ, những quả cà chua và những con người đều chỉ là những phương pháp khác nhau trong sự tiến hành dữ liệu. Nhưng bạn nên biết rằng đây là tín điều khoa học hiện nay, và rằng nó đang thay đổi thế giới của chúng ta đến không còn nhận ra.

Không chỉ những sinh vật cá nhân ngày hôm nay được nhìn thấy như những hệ thống tiến hành-dữ liệu, nhưng cũng còn toàn thể những xã hội như tổ ong, những đám bacteria, những khu rừng và những thành phố của con người. Những nhà kinh tế ngày càng giải thích nền kinh tế, cũng thế, như một hệ thống tiến hành-dữ liệu. Những người không chuyên môn tin rằng kinh tế bao gồm những nông dân trồng lúa mì, công nhân sản xuất quần áo, và khách hàng mua bánh mì và quần lót. Tuy nhiên, những nhà chuyên môn nhìn kinh tế như một cơ chế để thu thập dữ liệu về những ham muốn và những khả năng, và chuyển dữ liệu này vào thành những quyết định.

Theo quan điểm này, chủ nghĩa tư bản thị trường tự do và chủ nghĩa cộng sản nhà nước kiểm soát không cạnh tranh với nhau về những hệ tư tưởng, những tín ngưỡng đạo đức hoặc những tổ chức

https://thuviensach.vn

chính trị. Ở đáy tầng, họ đang cạnh tranh về những hệ thống tiến hành-dữ liệu. Chủ nghĩa tư bản dùng *tiến hành phân phối*, trong khi chủ nghĩa cộng sản dựa trên *tiến hành tập trung*. Chủ nghĩa tư bản tiến hành-dữ liệu bằng cách kết nối trực tiếp tất cả những nhà sản xuất và người tiêu thụ với nhau, và cho phép họ trao đổi thông tin một cách tự do và đưa ra quyết định một cách độc lập. Lấy thí dụ, làm thế nào để bạn xác định giá của ổ bánh mì trong một thị trường tự do? Vâng, mỗi nhà làm bánh có thể sản xuất càng nhiều bánh mì như họ muốn, và tính giá tiền cho nó cao như họ muốn. Những khách hàng đều có tự do để mua nhiều bánh mì như họ có đủ khả năng để mua, hay đi mua bánh của một nhà làm bánh khác cạnh tranh với giá bánh mì rẻ hơn. Không phải là điều trái pháp luật để đòi $1.000 cho một ổ bánh mì baguette, nhưng chắc chắn không ai mua nó..

Trên quy mô lớn rộng nhiều hơn, nếu những người đầu tư tiên đoán rằng nhu cầu bánh mì sẽ tăng, họ sẽ mua những cổ phần những công ty công nghệ sinh học chuyên phát triển kỹ thuật ứng dụng di truyền học về những lúa mì biến giống thành sung mãn hơn. Tiền vốn tuôn vào sẽ cho phép những công ty này đẩy mạnh tốc độ nghiên cứu của họ, qua đó cung cấp nhiều lúa mì và nhanh hơn, và ngăn ngừa tình trạng thiếu bánh mì. Ngay cả nếu một công ty công nghệ sinh học khổng lồ theo đuổi một lý thuyết sai lầm và đi đến bế tắc, những đối thủ cạnh tranh thành công hơn của nó sẽ đạt được bước tiến đột phá mong đợi. Như thế, chủ nghĩa tư bản với thị trường tự do phân phối công việc phân tích dữ liệu và đưa ra quyết định giữa nhiều hệ thống tiến hành dữ liệu trong những hệ thống computer độc lập nhưng liên kết với nhau. Một nhà chuyên môn kinh tế người Austria, Friedrich Hayek giải thích, “Trong một hệ thống trong đó những kiến thức về những sự kiện có liên quan được phân tán giữa nhiều người, giá cả có thể tác động để phối hợp những hành động riêng biệt của nhiều người khác nhau.” [4]

Theo quan điểm này, thị trường chứng khoán là hệ thống tiến hành-dữ liệu nhanh nhất và hiệu quả nhất loài người đã tạo ra cho đến nay. Mọi người đều được chào đón tham gia, nếu không trực tiếp thì cũng qua những nhà băng hoặc những quỹ đầu tư tiền hưu bổng. Thị trường chứng khoán điều hành nền kinh tế thế giới, và đưa vào cân nhắc tính toán tất cả mọi sự vật việc vốn xảy ra trên trái đất – và thậm chí sau và ngoài nó. Những giá cả đang chịu ảnh hưởng bởi những thí nghiệm khoa học thành công, bởi những xìcăngđan chính

https://thuviensach.vn

trị ở Japan, bởi vụ núi lửa mới phun ở Iceland và thậm chí bởi những hoạt động bất thường trên mặt của mặt trời. Để cho hệ thống chạy trơn tru, đòi hỏi càng nhiều thông tin càng tốt cũng như luân lưu tự do nhất đến như có thể được. Khi hàng triệu người trên khắp thế giới đều có quyền vào đến được tất cả những thông tin liên hệ, họ xác định giá cả chính xác nhất của dầu hoả, của những cổ phần*Hyundai* và những công phiếu của chính phủ Sweden, tất cả bằng cách mua và bán chúng. Người ta ước tính rằng thị trường chứng khoán chỉ cần mười lăm phút mua bán để xác định ảnh hưởng của một 'tít' báo *New York Times* trên giá cả của hầu hết những cổ phần. [5]

Những cân nhắc thận trọng trong sự tiến hành-dữ liệu cũng giải thích tại sao những nhà tư bản ủng hộ việc giảm thuế thấp hơn. Thuế nặng có nghĩa rằng một phần lớn của tất cả những nguồn vốn sẵn có phải tích tụ ở một chỗ – công quỹ nhà nước – và do đó ngày càng có nhiều quyết định phải được thực hiện chỉ bởi một đơn vị tiến hành trung tâm dữ liệu [6] duy nhất, điển hình là guồng máy nhà nước, chính phủ. Điều này tạo ra một hệ thống tiến hành-dữ liệu quá tập trung. Trong trường hợp cực đoan, khi thuế quá cao, gần như tất cả những nguồn vốn cuối cùng đều chạy vào trong tay chính phủ, và vì vậy chỉ một mình chính phủ có được những quyết định, giải pháp kinh tế quan trọng. Nó ra lệnh từ giá của ổ bánh mì, đến vị trí của những hiệu bánh, và ngân sách nghiên cứu và phát triển. Trong một thị trường tự do, nếu một trung tâm tiến hành dữ liệu làm một quyết định sai lầm, một trung tâm tiến hành khác sẽ nhanh chóng sửa chữa, tận dụng sai lầm của đối thủ của nó. Tuy nhiên, khi chỉ có một trung tâm tiến hành dữ liệu làm hầu như tất cả những quyết định, những sai lầm nếu xảy ra, có thể là thảm họa.

Tình trạng cực đoan này, trong đó tất cả những dữ liệu được tiến hành và tất cả những quyết định được thực hiện bởi chỉ một đơn vị đơn vị tiến hành dữ liệu duy nhất được gọi là chủ nghĩa cộng sản. Trong một nền kinh tế cộng sản, mọi người được cho là làm việc theo những khả năng của họ, và nhận được theo như những nhu cầu của họ. Nói cách khác, chính phủ lấy 100 phần trăm lợi nhuận của bạn, quyết định những gì bạn cần, và sau đó cung cấp những nhu cầu này. Mặc dù chưa có nước nào từng bao giờ thực hiện kế hoạch này trong hình thức cực đoan của nó, Soviet Union và những quốc gia vệ tinh

https://thuviensach.vn

của nó đã thực hiện nó cũng gần đến mức như họ có thể. Họ từ bỏ những nguyên tắc tiến hành-dữ liệu phân tán, và chuyển sang một mô hình tiến hành-dữ liệu tập trung. Tất cả những thông tin từ khắp Soviet Union chảy dồn về một địa điểm duy nhất tại Moscow, nơi mà tất cả những quyết định quan trọng được thực hiện. Những nhà sản xuất và những người tiêu thụ không thể giao tiếp trực tiếp với nhau, nhưng đã phải tuân theo những chỉ thị, mệnh lệnh của chính phủ.

Những nhà lãnh đạo Soviet Union ở Moscow năm 1963: tiến hành-dữ liệu tập trung.

Lấy thí dụ, bộ kinh tế của Soviet Union có thể quyết định rằng giá của bánh mì trong tất cả những cửa hàng nên được tính chính xác 2 rúp và 4 kopeks, rằng một kolkhoz đặc biệt trong Oblast Odessa nên chuyển từ trồng lúa mì sang nuôi gà, và rằng hiệu bánh (quốc doanh) tháng Mười Đỏ ở Moscow nên sản xuất 3,5 triệu ổ bánh mì mỗi ngày, không hơn không kém, dù chỉ một ổ. Trong khi đó, Bộ khoa học Soviet Union buộc tất cả những phòng thí nghiệm công nghệ sinh học của Soviet Union để áp dụng những lý thuyết của Trofim Lysenko – người đứng đầu khét tiếng của Học viện Khoa học Nông nghiệp Lenin. Lysenko bác bỏ những lý thuyết di truyền quan trọng và ảnh hưởng nhất đương thời. Ông nhấn mạnh rằng nếu một sinh vật đã tiếp nhận được một số đặc điểm mới trong quãng đời của nó, phẩm tính này có thể truyền trực tiếp sang qua con cháu của nó. Ý tưởng này đã ngược lại rõ ràng với lý thuyết Darwin chính thống, nhưng nó đã ăn khớp chặt chẽ với những nguyên lý giáo dục cộng sản. Nó hàm ý rằng nếu bạn có thể huấn luyện cây lúa mì chịu được thời tiết lạnh, những lúa con của chúng cũng sẽ có tính chống-lạnh. Theo đó, Lysenko đã gửi hàng tỉ cây lúa mì 'phản cách mạng' sang Siberia

https://thuviensach.vn

băng giá để chúng được 'huấn luyện' lại – và Soviet Union đã sớm buộc phải nhập cảng bột mì ngày càng nhiều hơn từ USA. [7]

Ồn ào náo động trên sàn Thị trường Chứng khoán Chicago: tiến hành-dữ liệu phân phối.

Chủ nghĩa tư bản đã không đánh bại chủ nghĩa cộng sản vì chủ nghĩa tư bản thì đạo đức hơn, hay vì những quyền tự do cá nhân là thiêng liêng, hay vì God đã nổi giận với những người cộng sản 'ngoan cố' không tin, không theo những tôn giáo tôn thờ ông ta. Đúng hơn, chủ nghĩa Tư bản đã thắng Chiến tranh Lạnh vì 'chế độ' tiến hành-dữ liệu phân tán hoạt động tốt hơn so với 'chế độ' tiến hành-dữ liệu tập trung, ít nhất là trong những thời kỳ đẩy mạnh những thay đổi kỹ thuật công nghệ. Ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản chỉ đơn giản là đã không đối phó nổi với thay đổi nhanh chóng của thế giới vào cuối thế kỷ XX. Khi tất cả những dữ liệu thông tin được tích lũy trong một hầm trú ẩn bí mật, và tất cả những quyết định quan trọng được thực hiện bởi một nhóm già lão trong *apparatchiks*, bạn có thể sản xuất hàng hàng những xe vận tải chất đầy bom hạt nhân, nhưng bạn sẽ không có được một *Apple* hoặc một *Wikipedia*.

Có một câu truyện kể (có thể là bịa ra, giống như hầu hết những truyện kể hay) rằng khi Mikhail Gorbachev cố gắng hồi sinh cho nền kinh tế đang hấp hối của Soviet Union, ông đã gửi một trong những phụ tá chính của ông đến London để tìm hiểu xem lý thuyết kinh tế của Thatcher tất cả là gì, và một hệ thống tư bản, như ở UK, thực hiện chức năng của nó như thế nào. Những người chủ nhà đã đưa những vị khách Soviet của họ đi một vòng thăm thành phố, từ thị trường

https://thuviensach.vn

chứng khoán London đến Trường Kinh tế London, nơi ông này đã có những nói chuyện rất lâu với những nhà quản lý nhà băng, những doanh nhân và những giáo sư. Sau một vài giờ, một nhà chuyên môn Soviet Union vụt nói: "Xin hãy dừng lại một chút. Hãy quên đi tất cả những lý thuyết kinh tế phức tạp. Chúng tôi đã đi tới đi lui khắp London trọn ngày nay, và có một điều tôi không thể hiểu được. Ở Moscow của chúng tôi, những đầu óc giỏi nhất của chúng tôi đang làm việc trong hệ thống cung cấp bánh mì, ấy thế nhưng vẫn có những hàng rất dài đứng như vậy để chờ mua bánh trong mỗi hàng bánh và hàng tạp hóa. Ở London đây, sống hàng triệu người, và hôm nay chúng tôi đã đi qua nhiều cửa hàng và siêu thị, nhưng tôi đã không nhìn thấy lấy được dẫu chỉ một hàng đứng dài những người đợi mua bánh. Xin làm ơn đưa tôi đến gặp người phụ trách cung cấp bánh mì cho London. Tôi phải học bí mật của ông ta. Những chủ nhân gãi đầu, suy nghĩ khá lâu, đến hơn một lúc, và nói: "Không có ai chịu trách nhiệm cung cấp bánh mì cho London".

Đó là bí mật của sự thành công của chủ nghĩa tư bản. Không có đơn vị tiến hành trung tâm dữ liệu nào nắm giữ độc quyền tất cả tiến hành dữ liệu về việc cung cấp bánh mì cho thành phố London. Những luồng thông tin tự do giữa hàng triệu người tiêu thụ và những nhà sản xuất, thợ làm bánh và những nhà tư bản lớn, những nông dân và những nhà khoa học. Những sức mạnh thị trường ấn định giá của bánh, số lượng bánh vào lò nướng mỗi ngày và những ưu tiên trong nghiên cứu và phát triển. Nếu những sức mạnh thị trường gây những quyết định sai lầm, chúng nhanh chóng tự sửa chữa, hay những nhà tư bản tin như thế. Đối với mục đích hiện tại của chúng ta, dù lý thuyết này đúng hay sai không là điều quan trọng. Điều quan trọng là lý thuyết này hiểu được kinh tế học trong những điều kiện của tiến hành-dữ liệu.

Tất cả Quyền lực đã đi Mất đâu rồi?

Những nhà khoa học chính trị cũng giải thích ngày càng tăng những cấu trúc chính trị của con người như những hệ thống tiến hành-dữ liệu. Giống chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa cộng sản, cũng thế là những chế độ dân chủ và những chế độ độc tài trong bản chất đều là những cơ chế cạnh tranh cho sự thu thập và phân tích dữ liệu thông tin. Những chế độ độc tài dùng những phương pháp tiến hành-dữ liệu tập trung, trong khi những chế độ dân chủ thích tiến hành-dữ liệu phân phối hơn. Trong những chục năm qua, dân chủ

https://thuviensach.vn

nắm được tay trên, vì dưới những điều kiện đặc biệt chỉ có trong những năm cuối thế kỷ XX, tiến hành-dữ liệu phân phối làm việc tốt hơn. Trong những điều kiện thay thế khác – những điều kiện lấn lướt trong Đế quốc Rome thời cổ, chẳng hạn – tiến hành-dữ liệu tập trung đã chiếm ưu thắng, đó là tại sao Cộng hòa Rome đã sụp đổ và quyền lực đã chuyển từ Thượng viện và hội đồng Nhân dân sang tay một vị hoàng đế độc tài duy nhất.

Điều này ngụ ý rằng khi những điều kiện của sự tiến hành-dữ liệu thông tin thay đổi một lần nữa trong thế kỷ XXI, dân chủ có thể suy thoái và thậm chí biến mất. Khi cả khối lượng và tốc độ của dữ liệu đều tăng lên, những tổ chức khả kính như những bầu cử, những đảng chính trị, và những quốc hội có thể trở nên lỗi thời – không phải vì chúng là không đúng, bất công hay phi đạo đức, nhưng vì chúng không tiến hành dữ liệu được đủ hiệu quả. Những tổ chức này đã tiến hóa trong một thời đại khi chính trị chuyển biến nhanh hơn so với kỹ nghệ công nghệ. Trong thế kỷ XIX và XX, Cách mạng Kỹ nghệ diễn ra đủ chậm cho những nhà chính trị và những cử tri vẫn đi trước một bước của nó và điều chỉnh và thao túng vận hành của nó. Tuy nhiên, trong khi nhịp điệu của chính trị đã không thay đổi nhiều kể từ những ngày của máy hơi nước, công nghệ đã sang số động cơ, từ số một sang số bốn. Những cách mạng công kỹ nghệ bây giờ vượt qua những tiến trình chính trị, khiến những dân biểu và cử tri, cả hai như nhau, đều mất quyền kiểm soát.

Sự nổi lên của Internet cho chúng ta một vị nếm của những sự vật việc sắp đến. Không gian cyber hiện nay thì hết sức thiết yếu với cuộc sống hàng ngày của chúng ta, kinh tế của chúng ta và an ninh của chúng ta. Thế nhưng, những lựa chọn quan trọng giữa những thiết kế web có thể có được đã không được thực hiện qua một tiến trình chính trị dân chủ, mặc dù chúng tham dự vào những vấn đề chính trị truyền thống như chủ quyền, biên giới, riêng tư cá nhân và an ninh. Bạn đã từng bỏ phiếu về hình thức của không gian cyber bao giờ chưa? Những quyết định của những nhà thiết kế web đều xa với ánh đèn soi chiếu của công chúng, có nghĩa là ngày nay Internet là một khu vực tự do và vô pháp luật, làm xói mòn chủ quyền quốc gia, xoá bỏ biên giới, gạt bỏ quyền riêng tư cá nhân, và có lẽ đặt ra nguy cơ về an ninh thế giới ghê gớm nhất. Trong khi đó, chục năm trước, nó hầu như không có tên trên màn hình radar rà xét an ninh, ngày nay giới phụ tránh an ninh kích động đã tiên đoán rồi thế nào một 'biến cố cỡ

https://thuviensach.vn

9/11 trong không gian cyber' nhất định cũng sẽ xảy ra

Những chính phủ và tổ chức ngoài chính phủ do đó tiến hành những cuộc tranh luận gay gắt về việc cấu trúc lại Internet, nhưng là điều khó khăn hơn nhiều để thay đổi một hệ thống hiện có thay vì để can thiệp vào nó khi vừa ra đời. Bên cạnh đó, một khi giới hành chính nặng nề của chính phủ nếu đến được quyết định rõ ràng phải làm những gì để quy định không gian cyber, khi đó Internet thay hình đổi dạng, lột xác đã mười lần. Rùa chính phủ không thể theo kịp với thỏ công nghệ. Nó bị tràn ngập bởi dữ liệu. Cơ quan Anh ninh Quốc gia USA có thể do thám, theo dõi từng lời của bạn, nhưng cứ trông vào những sai lầm tai hại vẫn lập lại trong chính sách đối ngoại của USA, có vẻ như không ai ở Washington biết phải làm gì với tất cả những dữ liệu thu tập được. Chưa bao giờ trong lịch sử, có một chính phủ biết rất nhiều về những gì đang xảy ra trên thế giới – thế nhưng ít có đế quốc nào đã làm hỏng sự việc một cách vụng về như USA đương thời. Nó giống như một người chơi *poker*, biết hết những quân bài đang nằm trong tay những đối thủ của nó, nhưng bằng cách nào đó nó vẫn xoay sở để thua, hết ván trước sang ván sau.

Trong những chục năm tới, rất có thể rằng chúng ta sẽ thấy thêm nhiều những cách mạng Internet nữa, trong đó công nghệ thắng thế, vượt lên dẫn đầu, đi trước chính trị. Trí tuệ nhân tạo và công nghệ sinh học có thể sớm cải tổ những xã hội và những nền kinh tế của chúng ta – và cả những cơ thể lẫn não thức của chúng ta nữa – nhưng hầu như không thấy có một đốm sáng chớp bật nào trên màn radar chính trị của chúng ta. Những cấu trúc dân chủ hiện tại của chúng ta chỉ là không thể thu thập và tiến hành nổi cho đủ nhanh được những dữ liệu liên quan, và hầu hết những người bỏ phiếu cũng không hiểu đủ về sinh học và *cybernetics* [8] để hình thành được bất kỳ ý kiến thích ứng nào. Do đó chính trị dân chủ truyền thống mất kiểm soát của những sự kiện, và thất bại, không cung cấp cho chúng ta những viễn kiến có ý nghĩa về tương lai.

Điều đó không có nghĩa là chúng ta sẽ quay trở lại với những chế độ độc tài theo kiểu thế kỷ XX. Những chế độ chuyên chế dường như đều bị choáng ngợp bởi bước tiến của phát triển công nghệ và tốc độ và khối lượng của lưu lượng dữ liệu. Trong thế kỷ XX, những nhà độc tài đã có những viễn kiến lớn cho tương lai. Những người cộng sản cũng như những người phát xít như nhau đều tìm cách tiêu diệt hoàn toàn thế giới cũ và xây dựng một thế giới mới thay vào vị trí của

https://thuviensach.vn

nó. Dù bạn nghĩ thế nào về Lenin, Hitler hay Mao, bạn không thể buộc tội họ thiếu viễn kiến. Hiện nay, có vẻ như những nhà lãnh đạo có một cơ hội để theo đuổi những viễn kiến thậm chí còn lớn hơn nhiều. Trong khi những người cộng sản và những người Nazis đã cố gắng để tạo ra một xã hội mới và một con người mới, với sự giúp đỡ của những động cơ hơi nước và máy chữ, những tiên tri ngày nay có thể dựa vào công nghệ sinh học và những siêu-computer.

Trong những phim khoa học giả tưởng, những nhà chính trị tàn nhẫn kiểu Hitler đều nhanh chóng vồ vập lấy những công nghệ mới loại giống như thế đó, đặt chúng vào việc phục vụ hoang tưởng chính trị này, hay cuồng vọng làm lớn cá nhân kia. Tuy nhiên, những nhà chính trị sống thực ngoài đời, trong những năm đầu thế kỷ XXI, ngay cả trong những nước độc tài như Russia, Iran hay Bắc Korea, đều không có gì giống như những hình ảnh tương đương trong Hollywood. Họ dường như không âm mưu dựng bất kỳ một *"Brave New World"* nào. [9] Những giấc mơ ngông cuồng nhất của Kim Jong-un và Ali Khamenei không đi xa hơn những bom nguyên tử và những hoả tiễn tự kiểm soát đường bắn: như thế vẫn còn hết sức giống những năm 1945. Những ước vọng của Putin dường như chỉ giới hạn trong sự xây dựng lại những khu vực thuộc Soviet Union cũ, hay thậm chí không ngoài những lãnh thổ có từ thời đế chế Tsar. Trong khi đó tại USA, những người đảng Cộng hòa lo lắng hoảng hốt đã lên án Barack Obama như một bạo chúa tàn nhẫn, khai mở những âm mưu phá hủy những nền tảng của xã hội USA – dù trong tám năm làm tổng thống, ông xoay sở đã hết sức nhưng rốt cuộc chỉ ban hành được một đạo luật cải cách nhỏ về y tế. Tạo những thế giới mới và con người mới là chuyện quá xa, vượt ngoài *agenda* của ông.

Chính vì công nghệ hiện đang di chuyển quá nhanh, và những quốc hội dân chủ và những nhà độc tài đều đang như nhau bị choáng ngợp bởi khối dữ liệu mà họ không thể tiến hành một cách đủ nhanh chóng, những nhà chính trị ngày nay suy nghĩ về một quy mô nhỏ hơn nhiều so những người thời trăm năm trước trước của họ. Trong những năm đầu thế kỷ XXI, chính trị do đó bị tước mất viễn kiến rộng rãi. Chính phủ đã trở thành chỉ là quản lý. Nó quản lý đất nước, nhưng nó thôi không còn dẫn đạo. Nó bảo đảm những thày giáo được trả lương đúng kỳ, và những hệ thống cống nước không bị úng ngập, nhưng nó không có ý tưởng rằng đất nước sẽ như thế nào trong hai mươi năm tới.

https://thuviensach.vn

Ở một chừng mức nào đó, đây là một điều rất tốt. Sau khi thấy rằng một số trong những viễn kiến chính trị lớn lao của thế kỷ XX đã dẫn chúng ta đến những Auschwitz, Hiroshima và Bước Nhảy vọt Vĩ đại, có lẽ chúng ta tốt hơn hết nên trong tay của những công chức đầu óc nhỏ hẹp. Trộn công nghệ giống god với chính trị hoang tưởng là một công thức cho thảm họa. Nhiều những nhà kinh tế và những nhà khoa học chính trị phái tự do-mới [10] cho rằng điều tốt nhất là hãy để tất cả những quyết định quan trọng nằm trong tay của thị trường tự do. Chúng do đó cung cấp cho những nhà chính trị lý do hoàn hảo cho sự bất động và sự thiếu hiểu biết của họ, nhưng lại được giải thích như một sự khôn ngoan chín chắn. Những nhà chính trị tìm thấy thật thuận tiện để tin rằng lý do họ không hiểu thế giới là vì họ không cần phải hiểu nó.

Tuy nhiên, công nghệ giống god với chính trị cận thị cũng có nhược điểm của nó. Thiếu viễn kiến không luôn luôn là một phúc đức, và không phải tất cả viễn kiến đều nhất thiết phải xấu. Trong thế kỷ XX, viễn kiến Nazi đen tối đã không đổ vỡ một cách tự động. Nó đã bị những viễn kiến lớn lao của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tự do đánh bại. Là điều nguy hiểm để đặt tương lai chúng ta tin cậy trong tay những sức mạnh thị trường, vì những sức mạnh này làm những gì tốt cho thị trường chứ không cho loài người hay cho thế giới. Bàn tay của thị trường thì mù cũng như vô hình, và nếu bỏ mặc cho những khí cụ riêng của nó, nó có thể thất bại, không làm được bất cứ gì trước sự đe dọa của hiện tượng mặt đất ấm dần, hay tiềm năng nguy hiểm của trí tuệ nhân tạo.

Một số người tin rằng dù sao chăng nữa có ai đó chịu trách nhiệm. Không phải những chính trị gia dân chủ hay những bạo chúa độc tài, nhưng đúng hơn là một nhóm nhỏ những tỉ phú, những người bí mật điều hành thế giới. Nhưng những giả thuyết về những âm mưu loại giống như thế không bao giờ giải thích được gì, vì chúng đánh giá sự phức tạp của hệ thống quá thấp. Một vài tỉ phú, hút xì gà Cuba và uống uýt-ky Scotch, trong một vài căn phòng nào đó - bí mật, ngoài những con mắt công chúng tò mò - không thể nào có thể hiểu được tất cả mọi sự vật việc xảy ra trên toàn thế giới, đừng nói chi đến việc điều khiển nó. Những tỉ phú tàn nhẫn và những nhóm lợi ích nhỏ phát triển mạnh trong thế giới hỗn loạn hiện nay, không phải vì họ ‘đọc bản đồ’ (diễn giải thời sự) tốt hơn so với bất cứ ai khác, nhưng vì họ có những mục tiêu rất hẹp. Trong một hệ thống hỗn loạn, viễn

https://thuviensach.vn

kiến loại 'đường hầm' có ưu thế của nó, và quyền lực của những tỉ phú thì tỉ lệ chặt chẽ với những mục đích của họ. Nếu người giàu nhất thế giới muốn kiếm thêm một tỉ đô la nữa, ông có thể dễ dàng 'đánh bạc' với hệ thống ngõ hầu đạt mục đích của mình. Ngược lại, nếu ông muốn giảm bớt sự bất bình đẳng thế giới, hoặc ngăn chặn hiện tượng mặt đất ấm dần, ông ta sẽ không có khả năng ngay cả để làm điều đó, vì hệ thống thì quá phức tạp.

Tuy nhiên, những khoảng trống quyền lực hiếm khi tồn tại lâu dài. Nếu trong thế kỷ XXI, những cấu trúc chính trị truyền thống không còn có thể tiến hành-dữ liệu đủ nhanh chóng để tạo ra những viễn kiến có ý nghĩa, sau đó những cấu trúc mới và hiệu quả hơn sẽ phát triển để chiếm vị trí của chúng. Những cấu trúc mới này có thể rất khác với bất kỳ những tổ chức chính trị nào đã có trước đó, cho dù dân chủ hay độc tài. Câu hỏi duy nhất là ai sẽ xây dựng và kiểm soát những cấu trúc này. Nếu loài người thôi không còn có khả năng làm nhiệm vụ, có lẽ nó có thể để cho một ai khác làm thử.

Lịch sử trong một Cô đọng

Từ một quan điểm dataist, chúng ta có thể diễn dịch toàn thể loài người như một hệ thống tiến hành-dữ liệu duy nhất, với những cá nhân con người phục vụ như những *chip* (CPU của computer) của nó. Nếu vậy, chúng ta cũng có thể nhìn hiểu toàn bộ lịch sử như một tiến trình của sự nâng cao hiệu quả của hệ thống này, qua bốn phương pháp cơ bản:

1. Tăng số lượng những CPU. Một thành phố của 100.000 người có 'sức mạnh computer' hơn một ngôi làng của 1.000 người.

2. Tăng sự đa dạng của những CPU. Những CPU khác biệt có thể dùng nhiều cách khác biệt để tính toán và phân tích dữ liệu. Dùng nhiều loại CPU trong một hệ thống duy nhất do đó có thể làm tăng tính năng động và sáng tạo của nó. Một trò chuyện giữa một nông dân, một nhà tu và một y sĩ có thể tạo ra những ý tưởng mới lạ vốn sẽ không bao giờ xuất hiện từ một trò chuyện giữa ba người săn bắn hái lượm.

3. Tăng số lượng kết nối giữa những CPU. Không có ý nghĩa gì nhiều nếu chỉ đơn thuần gia tăng số lượng và sự đa dạng của những CPU nếu sự liên kết chúng với nhau thì nghèo nàn. Một mạng lưới thương mại nối mười thành phố với nhau có thể sẽ dẫn đến nhiều đổi mới kinh tế, công nghệ và xã hội hơn mười thành phố cô lập.

https://thuviensach.vn

4. Gia tăng tự do trong sự di chuyển dọc theo những kết nối hiện có. Kết nối những CPU thì hầu như không ích lợi gì nhiều nếu dữ liệu không thể tuôn chảy tự do. Nếu chỉ xây dựng những đường giao thông giữa mười thành phố sẽ rất không ích lợi nếu chúng bị những bọn cướp quấy nhiễu, hoặc nếu một số độc tài chuyên chế không cho phép những thương gia và khách du hành di chuyển như họ muốn.

Bốn phương pháp này thường mâu thuẫn nhau. Càng nhiều số lượng và càng nhiều những loại khác nhau của CPU bao nhiêu, càng nhiều khó khăn hơn để kết nối chúng và giữ lưu thông giữa chúng tự do. Sự xây dựng hệ thống tiến hành-dữ liệu *Sapiens* tương ứng cũng đã trải qua bốn thời kỳ chính, mỗi thời kỳ có đặc điểm là nhấn mạnh vào một phương pháp khác biệt.

Thời kỳ đầu tiên bắt đầu với cuộc Cách mạng Nhận thức, vốn làm nó có thể kết nối số lượng không giới hạn những *Sapiens* vào thành một mạng lưới tiến hành dữ liệu duy nhất. Điều này đã đem cho *Sapiens* một ưu thế quyết định quan trọng trên tất cả những loài người và những loài động vật khác. Trong khi có một giới hạn nghiêm ngặt số lượng của những người Neanderthal, những chimpanzee hay những con voi, bạn có thể kết nối vào cùng một mạng, không giới hạn về số lượng của những *Sapiens*.

Sapiens đã dùng ưu thế của mình trong tiến hành-dữ liệu để tràn ngập tất cả thế giới. Tuy nhiên, khi họ lan truyền sang những vùng đất và khí hậu khác nhau, họ đã mất liên lạc với nhau, và đã trải qua những biến đổi văn hóa đa dạng. Kết quả là một loạt lớn rộng hết sức khác biệt của những nền văn hóa con người, mỗi nền văn hóa với lối sống, mô thức ứng xử và thế giới quan riêng. Do đó giai đoạn đầu tiên của lịch sử bao gồm sự gia tăng về số lượng và sự đa dạng của những CPU con người, với tổn thất trong kết nối: 20.000 năm trước đã có nhiều *Sapiens* hơn 70.000 năm trước, và *Sapiens* Europe tiến hành dữ liệu thông tin khác biệt với *Sapiens* Tàu. Tuy nhiên, không có sự kết nối giữa con người sống ở Europe và sống ở Tàu, và nó đã hoàn toàn có vẻ rằng không thể nào tất cả *Sapiens* đến một ngày nào đó lại có thể là một phần của một trang web duy nhất của tiến hành-dữ liệu.

Thời kỳ thứ hai bắt đầu với cuộc Cách mạng Nông nghiệp và đã tiếp tục cho đến khi có sự phát minh của văn bản và của tiền, khoảng 5.000 năm trước. Nông nghiệp đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng dân số, vì vậy số lượng những CPU con người tăng mạnh. Đồng thời, nông

https://thuviensach.vn

nghiệp cho phép nhiều người hơn để sống với nhau trong cùng một vị trí, do đó tạo ra những mạng lưới địa phương dày đặc có chứa một số lượng chưa từng có những CPU. Ngoài ra, nông nghiệp tạo ra những ưu đãi và những cơ hội mới cho những mạng lưới khác biệt để kinh doanh và giao tiếp với nhau. Tuy nhiên, trong thời kỳ thứ hai những lực lượng ly tâm vẫn chiếm ưu thế. Trong sự thiếu vắng chữ viết và tiền, con người không thể thiết lập dược những thành phố, những vương quốc hay đế quốc. Loài người vẫn còn chia thành vô số những bộ lạc nhỏ, mỗi với lối sống và thế giới quan riêng của mình. Thống nhất tất cả loài người thậm chí đã không là một mộng tưởng hão huyền.

Thời kỳ thứ ba bắt đầu với việc phát minh của chữ viết và tiền, khoảng 5.000 năm trước, và kéo dài cho đến giai đoạn đầu Cách mạng Khoa học. Nhờ chữ viết và tiền, sức hấp dẫn trong những lĩnh vực thu hút sự cộng tác của con người cuối cùng đã áp đảo những lực ly tâm. Những nhóm người kết buộc và trộn lẫn để tạo thành những thành phố và những vương quốc. Những liên kết chính trị và thương mại giữa những thành phố khác những vương quốc khác nhau cũng thắt chặt. Ít nhất kể từ nghìn năm đầu tiên TCN – khi tiền đúc, đế quốc và những tôn giáo phổ quát xuất hiện – con người dã bắt đầu mơ tưởng một cách có ý thức về việc xây dựng một mạng lưới duy nhất sẽ bao gồm tất cả thế giới.

Giấc mơ này trở thành hiện thực trong thời kỳ thứ tư và cuối cùng của lịch sử, vốn bắt đầu vào khoảng 1492. Những nhà thám hiểm, chinh phục và thương nhân ban đầu đã đan thành những sợi chỉ mỏng đầu tiên quấn quanh toàn thể thế giới. Trong thời kỳ cuối của thời ngày nay, những sợi chỉ này đã được làm cho mạnh hơn và dày đặc hơn, do đó lưới nhện của thời Columbus đã trở thành lưới sắt thép và nhựa đường của thế kỷ XXI. Quan trọng hơn nữa, thông tin đã được phép lưu thông ngày càng tự do dọc theo mạng lưới thế giới này. Khi Columbus đầu tiên nối mạng lưới Euro-Asia với mạng lục địa America, chỉ có một vài *bit* của dữ liệu có thể vượt qua đại dương mỗi năm, chạy qua 'bàn tay bọc sắt' của những định kiến văn hóa, kiểm duyệt nghiêm ngặt và đàn áp chính trị. Tuy nhiên, với nhiều năm trôi qua, thị trường tự do, cộng đồng khoa học, cai trị bởi pháp luật và sự lan rộng của dân chủ tất cả đã giúp vào việc tháo gỡ những rào cản. Chúng ta thường tưởng tượng rằng dân chủ và thị trường tự do đã thắng vì chúng thì 'tốt đẹp'. Sự thực, chúng đã thắng vì chúng

https://thuviensach.vn

đã làm được cho tốt hơn hệ thống tiến hành-dữ liệu toàn thế giới.

Vì vậy, trong 70.000 năm qua, loài người trước tiên đã lan toả rộng, sau đó tách vào thành những nhóm khác biệt, và cuối cùng hỗn hợp trở lại. Tuy nhiên, tiến trình thống nhất đã không đưa chúng ta quay về thời nguyên thuỷ. Khi những nhóm người khác biệt hợp nhất thành ngôi làng thế giới của thời nay, mỗi nhóm mang theo di sản độc đáo của nó về tư tưởng, công cụ và hành vi, vốn nó đã thu thập và phát triển dọc trên đường đi. *Gác măng giê* ngày nay của chúng ta được chất đầy với lúa mì Trung Đông, khoai tây từ rặng Andea, đường New Guinea và cà phê Ethiopia. Tương tự như vậy, ngôn ngữ, tôn giáo, âm nhạc và chính trị của chúng ta đều tràn đầy những thừa hưởng qua nhiều thế hệ khắp thế giới [11]

Nếu loài người quả thực là một hệ thống tiến hành-dữ liệu duy nhất, *output* của nó là gì? [12] Những tín đồ Dataism sẽ nói rằng *output* của nó sẽ là sự sáng tạo một hệ thống tiến hành-dữ liệu mới và hiệu quả hơn, được gọi là *Internet-của-Tất-cả-Sự-Vật-Việc*. [13] Khi sứ mạng này hoàn thành, *Homo sapiens* sẽ biến mất.

Thông tin Muốn được Tự do

Cũng giống như chủ nghĩa tư bản, *Dataism* cũng thế, đã bắt đầu như là một lý thuyết khoa học trung lập, nhưng bây giờ thì đang 'đột biến' vào thành một tôn giáo, vốn tuyên bố để định rõ đúng và sai. Giá trị tối cao của tôn giáo mới này là 'dòng chảy thông tin'. Nếu sự sống là sự chuyển động của thông tin, và nếu chúng ta nghĩ rằng sự sống thì tốt, dẫn đến sau đó rằng chúng ta nên mở rộng, đào sâu và lan tràn dòng chảy của thông tin trong vũ trụ. Theo *Dataism*, những kinh nghiệm của con người thì không phải là thiêng liêng và *Homo sapiens* không phải là đỉnh cao của sự sáng tạo, hay một tiền thân mở đường của một số *Homo-deus* tương lai nào đó. Con người chỉ đơn thuần là những dụng cụ cho sự tạo ra *Internet-của-Tất-cả-Sự-Vật-Việc*, vốn cuối cùng có thể lan rộng từ hành tinh Trái đất để bao trùm toàn thể galaxy và thậm chí toàn thể vũ trụ. Hệ thống tiến hành-dữ liệu vũ trụ này sẽ giống như God. Nó sẽ ở khắp mọi nơi và sẽ kiểm soát tất cả mọi sự vật việc, và con người đã được trù định để hoà nhập vào trong nó.

Viễn kiến này là sự gợi nhớ lại của một số viễn kiến tôn giáo truyền thống. Thế nên, người Hindu tin rằng con người có thể và nên

https://thuviensach.vn

hoà nhập – *atman* – vào linh hồn phổ quát của vũ trụ. Người Kitô tin rằng sau cái chết, những người thánh thiện được rót đầy ân sủng vô hạn của God, trong khi những người tội lỗi bị cắt đứt chính họ khỏi sự có mặt của God. Thật vậy, ở Thung lũng Silicon những tiên tri *dataist* có chủ ý dùng ngôn ngữ theo truyền thống nói về cứu thế. Lấy thí dụ, quyển sách về những lời tiên tri của Ray Kurzweil được gọi là "*Kỷ nguyên của AI thì gần rồi*" [14], âm vọng tiếng kêu lớn của John Baptist: 'vương quốc của God thì gần rồi' (Matthew 3: 2).

Những tín đồ *Dataism* giải thích cho những người vẫn còn tôn thờ những con người có sống chết và thân xác bằng xương thịt rằng họ đã gắn bó quá mức với công nghệ đã quá hạn. *Homo sapiens* là một algorithm đã lỗi thời. Dù sao chăng nữa, ưu thế của những con người trên những con gà là gì? Đó chỉ là trong con người thông tin tuôn chảy trong những mẫu thức rất phức tạp hơn nhiều trong con gà. Con người hấp thụ nhiều dữ liệu hơn, và dùng những algorithm tốt hơn để tiến hành nó. (Trong ngôn ngữ hằng ngày điều đó có nghĩa là con người được gán cho có những xúc động sâu sắc hơn và khả năng trí tuệ cao hơn. Nhưng hãy nhớ rằng theo tín điều sinh học hiện nay, những xúc động và trí tuệ chỉ là những algorithm.) Vậy thì, nếu chúng ta có thể tạo ra một hệ thống tiến hành-dữ liệu, hấp thụ dữ liệu thậm chí nhiều hơn một con người, và ngay cả tiến hành dữ liệu còn hiệu quả rất nhiều hơn một con người, không phải rằng hệ thống loại như thế đó ưu việt hơn một con người, trong cùng một cách đích xác như một con người ưu việt hơn một con gà?

Dataism không chỉ giới hạn với những lời tiên tri phù phiếm. Giống như mọi tôn giáo, nó có những điều giới răn thực tiễn của nó. Đầu tiên và trước hết, một *dataist* nên tối đa hóa lưu lượng dữ liệu bằng cách kết nối với phương tiện truyền thông ngày càng nhiều thêm hơn nữa, và sản xuất và tiêu thụ thông tin ngày càng nhiều thêm hơn nữa. Giống như những tôn giáo thành công khác, *Dataism* cũng là tôn giáo truyền giáo. Điều giới răn thứ hai của nó là để kết nối tất cả mọi thứ vào hệ thống, bao gồm cả những người không tin theo *Dataism*, người không muốn được kết nối. Và "tất cả mọi thứ" không có nghĩa là chỉ những con người. Nó có nghĩa là tất cả mọi sự vật việc. Cơ thể của tôi, dĩ nhiên, nhưng cũng cả những ôtô trên đường phố, tủ lạnh trong nhà bếp, những con gà trong chuồng của chúng và những cây trong rừng – tất cả phải được kết nối với *Internet-của-Tất-cả-Sự-Vật-Việc*. Tủ lạnh sẽ theo dõi số lượng trứng

https://thuviensach.vn

trong ngăn tủ lạnh, và thông báo cho những chuồng gà khi cần một lô trứng mới để giao hàng. Những chiếc ô tô sẽ nói chuyện với nhau, và cây cối trong rừng sẽ thông báo mức độ carbon dioxide cho (hệ thống) thời tiết. Chúng ta phải không được để bất kỳ một phần nào của vũ trụ cắt đứt kết nối với *web vĩ đại của sự sống*.[15] Ngược lại, tội lỗi lớn nhất là ngăn chặn những luồng dữ liệu. Cái chết là gì, nếu không phải là một hoàn cảnh khi thông tin không chảy nữa? Do đó *Dataism* đề cao sự tự do của thông tin như điều tốt lành nhất của tất cả.

Mọi người hiếm khi thành công để đuổi kịp một giá trị hoàn toàn mới. Lần cuối cùng điều này đã xảy ra trong thế kỷ XVIII, khi cuộc cách mạng nhân bản thuyết giảng những lý tưởng khuấy động về tự do, bình đẳng, và tình huynh đệ con người. Từ năm 1789, mặc dù nhiều những chiến tranh, cách mạng và biến động, con người đã không thành công để đuổi kịp một bất kỳ giá trị mới nào. Tất cả những cuộc xung đột và tranh đấu tiếp theo đều đã được thực hiện nhân danh một trong ba giá trị nhân bản, hay nhân danh những giá trị thậm chí còn cổ hủ hơn như 'vâng lời god' hay 'phục vụ đất nước'. *Dataism* là phong trào vận động đầu tiên kể từ năm 1789 đã tạo ra một giá trị thực sự mới lạ: tự do của thông tin.

Chúng ta phải không được nhầm lẫn giữa tự do của thông tin với lý tưởng tự do cũ của tự do ngôn luận. Tự do ngôn luận đã được đem cho con người, và bảo vệ quyền của họ để suy nghĩ và nói những gì họ muốn – gồm cả quyền để tự giữ miệng của họ câm nín và những suy nghĩ của họ cho riêng họ. Tự do thông tin, ngược lại, không được đem cho con người. Nó được đem cho *sự thông tin*. Hơn nữa, giá trị mới này có thể đụng chạm đến quyền tự do ngôn luận truyền thống, bởi đặc quyền của thông tin để lưu thông tự do vượt trên quyền của người được sở hữu dữ liệu riêng và hạn chế sự di chuyển nó.

https://thuviensach.vn

Ngày 11 tháng một năm 2013, *Dataism* đã có 'thánh tử đạo' đầu tiên của nó, khi Aaron Swartz, một hacker hai mươi sáu tuổi, người USA, đã tự tử trong *apartment* của mình. Swartz là một thiên tài hiếm có. Khi 14 tuổi, ông đã giúp phát triển giao thức RSS rất quan trọng. Swartz cũng là một người tin tưởng vững chắc vào tự do của thông tin. Năm 2008, ông xuất bản '*Guerilla Open Access Manifesto*' [16], đòi hỏi một dòng chảy tự do và không giới hạn của thông tin. Swartz nói rằng 'Chúng ta cần lấy thông tin, bất cứ nơi nào nó được cất giữ, làm những bản sao của chúng ta và chia sẻ chúng với thế giới. Chúng ta cần lấy những gì có bản quyền của chúng đã hết hạn, và thêm chúng vào văn khố. Chúng ta cần phải mua những cơ sở cấu trúc dữ liệu bí mật và đưa chúng trên Web. Chúng ta cần phải *download* những tạp chí khoa học và *upload* chúng lên những *netwwork,* chia sẻ những tệp tài liệu. Chúng ta cần phải chiến đấu cho *Guerilla Open Access.*(Chiến tranh Du kích đòi Tìm vào Mở)'.

Swartz thì nói cũng như làm. Ông đã trở nên khó chịu với thư viện kỹ thuật số JSTOR để tính tiền những khách hàng của nó. JSTOR nắm giữ hàng triệu bài báo và nghiên cứu khoa học, và tin tưởng vào tự do ngôn luận của những nhà khoa học và những người biên tập tạp chí, trong đó bao gồm sự tự do để tính một lệ phí cho việc đọc những

https://thuviensach.vn

bài viết của họ. Theo JSTOR, nếu tôi muốn được trả tiền cho những ý tưởng tôi tạo ra, đó là quyền của tôi để làm như vậy. Swartz nghĩ khác. Ông tin rằng thông tin muốn được tự do, rằng những ý tưởng không thuộc về những người đã tạo ra chúng, và rằng đó là sai để khóa nhốt những dữ liệu đằng sau những bức tường, và đòi cho tiền vé vào cửa. Ông đã dùng netwwork computer của trường MIT để tìm vào JSTOR, và đã download hàng trăm ngàn bài báo khoa học, mà ông dự định phát hành vào Internet, để tất cả mọi người có thể tự do đọc chúng.

Swartz đã bị bắt và đưa ra tòa. Khi ông nhận ra rằng ông có thể sẽ bị kết án và phải đi tù, ông treo cổ tự vẫn. Những hacker đã phản ứng với những kiến nghị và những tấn công nhắm vào những cơ quan hàn lâm và chính phủ đã bức hại Swartz và vi phạm về tự do thông tin. Dưới áp lực, JSTOR đã xin lỗi về phần mình trong bi kịch này, và ngày nay cho phép được miễn phí tìm vào nhiều dữ liệu thông tin của nó (mặc dù không phải tất cả những dữ liệu thông tin của nó). [17]

Để thuyết phục những người còn ngờ vực, những người truyền giáo *dataist* nhiều lần giải thích những lợi ích to lớn của tự do thông tin. Cũng giống hệt như những nhà tư bản tin rằng tất cả những điều tốt đẹp đều phụ thuộc vào tăng trưởng kinh tế, vì vậy những *dataist* tin rằng tất cả những điều tốt đẹp – bao gồm tăng trưởng kinh tế – đều tùy thuộc vào tự do của thông tin. Tại sao USA tăng trưởng nhanh hơn so với Soviet Union? Vì thông tin tuôn chảy tự do hơn ở USA. Tại sao người USA khỏe mạnh, giàu có và hạnh phúc hơn người Iran hoặc người Nigeria? Nhờ có tự do của thông tin. Vì vậy, nếu chúng ta muốn tạo một thế giới tốt đẹp hơn, chìa khóa chính là để cho những dữ liệu được thông tin tự do .

Chúng ta đã thấy rằng Google có thể nhận biết những bệnh dịch mới nhanh hơn những tổ chức y tế truyền thống, nhưng chỉ khi chúng ta cho phép nó tự do tìm vào những thông tin chúng ta đang tạo ra. Một dòng chảy dữ liệu tự do loại như vậy có thể làm giảm ô nhiễm môi trường và những chất thải, lấy thí dụ bằng cách hợp lý hóa hệ thống giao thông. Trong năm 2010 số lượng ô tô cá nhân trên thế giới vượt qua ngưỡng 1 billion, và kể từ đó vẫn đã tiếp tục tăng lên.[18] Những chiếc xe gây ô nhiễm cho trái đất và phí phạm rất lớn nhiên liệu, không kể phải mãi mãi tiếp tục mở đường và xây thêm những bãi đậu xe rộng hơn. Mọi người đã trở nên quá quen với tiện

https://thuviensach.vn

dụng của phương tiện giao thông cá nhân khiến cho họ khó mà còn muốn quay sang những phương tiện giao thông công cộng của xe buýt và xe lửa. Tuy nhiên, những *dataist*chỉ ra rằng người ta thực sự muốn di động hơn là muốn có một chiếc ô tô riêng, và một hệ thống tiến hành-dữ liệu tốt có thể cung ứng sự di động này với chi phí rẻ và hiệu quả hơn rất nhiều.

Tôi có một chiếc ô tô riêng, nhưng hầu hết thời gian nó nằm không trong bãi đậu xe. Trong một ngày điển hình, tôi lên xe của tôi lúc 8:04, và lái xe trong vòng nửa giờ đồng hồ để đến trường đại học, nơi tôi đỗ xe của tôi trọn ngày. Lúc 18:11 tôi trở lại xe, lái nó trong nửa giờ để trở về nhà, và tất cả có thế thôi. Như thế, tôi dùng xe của tôi chỉ có một giờ mỗi ngày. Tại sao tôi cần phải giữ nó cho 23 giờ đồng hồ kia? Chúng ta có thể tạo ra một hệ thống đi-chung-xe [19] thông minh, chạy bằng algorithm computer. Những computer sẽ biết rằng tôi cần phải rời khỏi nhà lúc 8:04, và sẽ xếp đặt để một xe tự lái nào đó ở gần đến đón tôi tại thời điểm chính xác đó. Sau khi bỏ tôi xuống trường, nó sẽ sẵn sàng dùng vào việc khác thay vì nằm không ở bãi đậu xe. Đến đúng 18:11, khi tôi rời cổng trường đại học, một chiếc xe cộng đồng sẽ dừng lại ngay trước tôi, và đón tôi để đưa về nhà. Trong cách như thế đó, những xe cộng đồng có thể thay thế 1 billion xe tư nhân, và chúng ta cũng sẽ cần rất ít hơn những đường, cầu, hầm và bãi đậu xe. Miễn là, dĩ nhiên, tôi từ bỏ quyền riêng tư của tôi và cho phép những algorithm luôn luôn biết tôi đang ở chỗ nào và tôi muốn đến chỗ nào.

Ghi lại, Upload, Chia sẻ!

Nhưng có lẽ không cần phải thuyết phục bạn, đặc biệt là nếu bạn dưới hai mươi tuổi. Mọi người chỉ muốn là một phần của dòng dữ liệu, thậm chí nếu điều đó có nghĩa là từ bỏ sự riêng tư của họ, quyền tự chủ của họ và cá tính của họ. Nghệ thuật nhân bản đã thần thánh hóa những thiên tài cá nhân, và một vài nét vẽ ngệch ngoạc, trong đãng trí của Picasso trên một khăn ăn lau miệng, nay trị giá hàng triệu ở nhà bán đấu giá Sotheby. Khoa học nhân bản tôn vinh những nhà nghiên cứu cá nhân, và mỗi học giả mơ ước tên của mình được nêu ở trên cao, trên bìa của tờ *Science* hay *Nature*. Nhưng ngày nay, ngày càng có nhiều những sáng tạo nghệ thuật và khoa học được tạo ra bởi sự cộng tác không ngừng của 'tất cả mọi người' . Ai viết Wikipedia? Tất cả chúng ta.

https://thuviensach.vn

Cá nhân đang trở thành một *chip* nhỏ xíu bên trong một hệ thống khổng lồ mà không ai thực sự hiểu được trọn vẹn. Mỗi ngày tôi hấp thụ vô số những *bit* dữ liệu qua email, điện thoại và những bài báo; tiến hành những dữ liệu này; và truyền lại những *bit* mới qua nhiều những email, điện thoại và bài báo hơn. Tôi thực sự không biết chỗ nào tôi hợp vào 'vừa vặn' với kế hoạch, hay với sự sắp xếp lớn lao của những sự vật việc, và làm thế nào những bit dữ liệu của tôi kết nối với những bit được hàng tỉ người khác và những computer khác tạo ra. Tôi không có thời giờ để tìm hiểu, vì tôi quá bận rộn để trả lời tất cả những email. Và khi tôi tiến hành dữ liệu nhiều hiệu quả hơn – trả lời nhiều email, gọi điện thoại và viết nhiều bài báo hơn – vì vậy những người xung quanh tôi lại càng ngập lụt bởi thêm nhiều dữ liệu hơn nữa.

Dòng chảy không ngừng này của dữ liệu bật lên những tia lửa phát minh và những rối loạn mới mà không ai có kế hoach, kiểm soát hay thấu hiểu. Không ai hiểu được kinh tế thế giới hoạt động theo phương cách nào, hay chính trị thế giới đang hướng về đâu. Nhưng không ai cần phải hiểu. Tất cả bạn cần làm là trả lời những email của bạn nhanh hơn – và cho phép hệ thống đọc chúng. Giống như những nhà tư bản thị trường tự do tin vào bàn tay vô hình của thị trường, cũng thế, những dataist tin vào bàn tay vô hình của dòng chảy dữ liệu.

Khi hệ thống tiến hành-dữ liệu thế giới trở nên biết-tất-cả và có quyền-năng-tất-cả, như thế sự kết nối với hệ thống trở thành nguồn gốc của tất cả ý nghĩa. Con người muốn hòa nhập vào dòng chảy dữ liệu, vì khi bạn là một phần của dòng dữ liệu, bạn là một phần của một gì đó lớn hơn bản thân bạn rất nhiều. Những tôn giáo truyền thống đã nói với bạn rằng mọi lời nói và hành động của bạn là một phần của một kế hoạch vũ trụ vĩ đại, và God trông chừng bạn từng giây từng phút, và quan tâm đến tất cả những suy nghĩ và tình cảm của bạn. *Tôn giáo Dữ liệu* bây giờ nói rằng từng lời nói và hành động của bạn là một phần của dòng dữ liệu lớn, rằng những algorithm liên tục theo dõi bạn, và rằng chúng quan tâm đến mọi sự vật việc bạn làm và mỗi sự vật việc bạn cảm thấy. Hầu hết mọi người rất thích điều này. Đối với những tín đồ đích thực, những người tin tưởng chân thực, bị cắt đứt kết nối với những dòng dữ liệu đưa đến nguy hiểm đánh mất ý nghĩa của chính đời sống. Đâu còn mục đích gì nữa nếu làm hoặc kinh nghiệm bất cứ gì nhưng không ai biết về nó, và

https://thuviensach.vn

nếu nó không đóng góp một gì đó vào sự trao đổi thông tin của toàn thế giới?

Tư tưởng nhân bản đã cho rằng những kinh nghiệm xảy ra bên trong chúng ta, và chúng ta phải tìm bên trong chúng ta ý nghĩa của tất cả những gì xảy ra, qua đó thấm nhuần vũ trụ với những ý nghĩa. Những dataist tin rằng kinh nghiệm thì không có giá trị gì cả nếu chúng không được chia sẻ, và rằng chúng ta không cần – thực sự không thể – tìm được ý nghĩa bên trong chúng ta. Chúng ta chỉ cần ghi lại và kết nối những kinh nghiệm của chúng ta với những luồng dữ liệu lớn, và những algorithm sẽ khám phá ra những ý nghĩa của chúng và bảo cho chúng ta biết phải làm gì. Hai mươi năm trước, những khách du lịch người Japan là một đám người gây buồn cười cho mọi người, vì họ luôn luôn mang theo những máy ảnh và chụp ảnh tất cả mọi thứ có trong tầm nhìn. Bây giờ tất cả mọi người đều đang làm việc đó. Nếu bạn đến India và nhìn thấy một con voi, bạn không ngắm những con voi và tự hỏi mình, "Tôi cảm thấy thế nào?" – Bạn đang quá bận rộn tìm smartphone của bạn, chụp con voi một tấm ảnh, gửi nó lên Facebook, sau đó cứ khoảng mỗi hai phút lại mở Facebook của bạn, để xem bạn đã nhận bao nhiêu "Thích" rồi. Viết một nhật ký riêng – một thực hành nhân văn phổ biến trong những thế hệ trước – nghe có vẻ hoàn toàn vô nghĩa với nhiều bạn trẻ ngày nay. Tại sao lại viết bất cứ gì nếu không có ai khác có thể đọc nó? Phương châm mới nói: "Nếu bạn kinh nghiệm một gì đó – ghi giữ nó. Nếu bạn ghi giữ một gì đó – upload nó. Nếu bạn upload một gì đó – chia sẻ nó.

Trong suốt quyển sách này, chúng ta đã nhiều lần hỏi những gì làm cho con người vượt trội hơn những động vật khác. *Dataism* có một câu trả lời mới và đơn giản. Trong bản thân họ, những kinh nghiệm của con người đều không phải là vượt trội hơn tất cả những kinh nghiệm của những con sói hay của những con voi. Một *bit* dữ liệu đều tốt như nhau. Tuy nhiên, một con người có thể làm một bài thơ về kinh nghiệm của mình và đăng nó *online*, qua đó làm giàu thêm hệ thống tiến hành-dữ liệu toàn thế giới. Điều đó làm cho *bit* của người đó được kể đến, có giá trị. Một con chó sói không thể làm điều này. Do đó tất cả những kinh nghiệm của con chó sói – cũng sâu và phức tạp như chúng có thể là – thì không có giá trị. Không phải tự hỏi sao chúng ta quá bận rộn như thế để chuyển đổi những kinh nghiệm của chúng ta vào thành những dữ liệu. Nó

https://thuviensach.vn

không phải là một vấn đề trào lưu. Đó là một vấn đề sống còn. Chúng ta phải chứng minh cho chính chúng ta, và cho hệ thống rằng chúng ta vẫn còn có giá trị. Và giá trị không nằm trong việc có những kinh nghiệm, nhưng trong việc biến những kinh nghiệm này vào thành dữ liệu tuôn chảy tự do.

(Nhân đây, về những con sói – hoặc ít nhất là về những con chó, anh em bà con của chúng - không phải là một trường hợp tuyệt vọng. Một công ty có tên 'No More Woof' đang phát triển một chiếc mũ helmet cho việc đọc những kinh nghiệm của loài có răng nanh này. Chiếc mũ helmet này theo dõi những sóng não của con chó, và dùng những algorithm computer để dịch những thông điệp đơn giản như "tôi tức giận'sang ngôn ngữ con người. [20] Những con chó của bạn có thể sớm có một sổ tên Facebook hoặc Twitter của riêng nó - có lẽ với nhiều '*Likes*' và những 'người theo dõi' hơn bạn)

Hãy tự biết Mình

Dataism thì không tự do cũng không nhân bản. Tuy nhiên, điều cần nhấn mạnh, *Dataism* thì không phản-nhân bản. Nó không có gì chống lại những kinh nghiệm con người. Nó chỉ không nghĩ rằng chúng có giá trị bởi yếu tính. Khi chúng ta khảo sát ba phái nhân bản chính, chúng ta đã hỏi kinh nghiệm nào thì có giá trị nhất: nghe Symphony thứ 5 của Beethoven, nghe Chuck Berry, hay nghe một khúc hát kết nạp dẫn nhập của người pygmy, hay nghe tiếng tru của một con sói động tình. Một người theo *Dataism* sẽ lập luận rằng toàn bộ băn khoăn như thế thì sai lạc, vì âm nhạc nên được đánh giá theo những dữ liệu mà nó chuyên chở, hơn là theo những kinh nghiệm nó tạo ra. Một dataist có thể biện luận, lấy thí dụ, rằng Symphony thứ 5 mang nhiều dữ liệu hơn so với khúc hát kết nạp dẫn nhập của người pygmy, vì nó dùng nhiều hợp âm và âm giai hơn, và tạo ra những đối thoại với nhiều phong cách âm nhạc hơn. Do đó, bạn cần rất nhiều sức mạnh computer hơn để khai mở ký hiệu của Symphony thứ 5, và bạn có được rất nhiều kiến thức hơn từ việc đó.

Âm nhạc, theo quan điểm này, là những mẫu thức toán học. Toán học có thể mô tả mỗi khúc nhạc, cũng như những quan hệ giữa hai khúc nhạc bất kỳ nào. Thế nên, bạn có thể đo lường giá trị dữ liệu chính xác của mọi symphony, bài hát và tiếng tru, và xác định đâu là bản nhạc giàu có nhất. Những kinh nghiệm mà chúng tạo ra với những con người hay với những con sói không thực sự quan trọng.

https://thuviensach.vn

Đúng, trong 70.000 năm qua, khoảng đó, những kinh nghiệm của con người đã là những algorithm tiến hành-dữ liệu hiệu quả nhất trong vũ trụ, thế nên có một lý do tốt để thánh hóa chúng. Tuy nhiên, chúng ta có thể sớm đi đến một điểm khi những algorithm này sẽ bị chiếm chỗ, được thay thế, và thậm chí trở thành một gánh nặng.

Sapiens đã tiến hóa trong những đồng cỏ Africa trong hàng chục ngàn năm trước, và algorithm của họ chỉ là đã không được xây dựng để tiến hành những luồng dữ liệu của thế kỷ XXI. Chúng ta có thể cố gắng để nâng cấp hệ thống tiến hành-dữ liệu của con người, nhưng điều này có thể không đủ. *Internet-của-Tất-cả-Sự-Vật-Việc* có thể sớm tạo ra những dòng dữ liệu khổng lồ và chảy quá mạnh đến nỗi ngay cả những algorithm của con người đã được nâng cấp cũng không thể quản lý được nó. Khi chiếc ô tô thay thế xe ngựa, chúng ta đã không nâng cấp những con ngựa – chúng ta đã cho chúng về hưu. Có lẽ đã đến lúc để làm cùng điều tương tự với những *Homo sapiens*.

Dataism tiếp nhận một cách tiếp cận nghiêm ngặt theo chức năng cho loài người, thẩm định giá trị của kinh nghiệm con người theo chức năng của chúng trong những cơ chế tiến hành-dữ liệu. Nếu chúng ta phát triển một algorithm mà đáp ứng cùng chức năng tốt hơn, những kinh nghiệm của con người sẽ mất đi giá trị của chúng. Thế nên, nếu chúng ta có thể thay thế không chỉ những tài xế taxi và những y sĩ, mà còn những luật sư, nhà thơ, nhạc sĩ với những program computer siêu đẳng, tại sao chúng ta phải quan tâm nếu những program (software) này không có ý thức và không có những kinh nghiệm chủ quan? Nếu một số nhà nhân bản bắt đầu tán dương sự linh thiêng của kinh nghiệm con người, Những *dataist* sẽ gạt bỏ kiểu phỉnh gạt tình cảm như vậy. "Kinh nghiệm bạn khen ngợi chỉ là một algorithm sinh hóa lỗi thời. Trong những đồng cỏ Africa 70.000 năm trước, algorithm đó đã là sự *phát triển mới lạ và cao nhất*. Ngay cả trong thế kỷ XX nó vẫn là quan trọng cho quân đội và cho kinh tế. Nhưng chẳng bao lâu, chúng ta sẽ có những algorithm tốt hơn nhiều."

Trong cảnh tượng cực điểm của nhiều phim khoa học giả tưởng Hollywood, con người phải đối diện với đoàn phi thuyền xâm lăng của những *alien* đến từ ngoài không gian, hay một đội quân robot nổi loạn, hay một siêu-computer biết-tất-cả muốn tiêu diệt họ. Loài người dường như cam chịu, không tránh khỏi chết. Nhưng đến những phút giây sau cùng, như phản lại tất cả, xảy ra chuyện cực kỳ hiếm hoi,

https://thuviensach.vn

rằng loài người đã chiến thắng nhờ vào một gì đó mà những *alien* ngoài trái đất, những robot và những siêu-computer đều đã không hề nghĩ tới, và không thể hiểu được: tình yêu. Người anh hùng, người cho đến giờ đã bị siêu-computer dễ dàng thao túng, và từ đỉnh đầu đến mỗi ngón chân đầy những thương tích, thân thể vỡ nát do đạn bắn của những robot độc ác, nhưng đã nhận được hứng khởi từ người bạn lòng vẫn không rời của mình, để thực hiện một động thái hoàn toàn bất ngờ, xoay ngược lại tình thế như một *Matrix* bị sét đánh.*Dataism* tìm thấy kịch bản loại như vậy hoàn toàn vô lý. "Thôi nào," nó khuyên nhủ những nhà biên kịch Hollywood, "đó là tất cả những gì các bạn có thể mang đến? Tình yêu? Và ngay cả còn không phải là một tình yêu thuần khiết kiểu Plato với kích thước vũ trụ, nhưng sự lôi cuốn xác thịt giữa hai động vật loài có vú? Bạn có thực sự nghĩ rằng một siêu-computer biết-tất-cả, hoặc những *alien* từ ngoài trái đất đã thành công chinh phục tất cả thiên hà sẽ bị chết lặng chỉ vì một cơn sốt hormon?"

Bằng cách đặt kinh nghiệm của con người ngang bằng với những mẫu dữ liệu, *Dataism* soi mòn dần và làm suy yếu nguồn chính của chúng ta về thẩm quyền và ý nghĩa, và báo trước một cuộc cách mạng tôn giáo lớn, vốn đã chưa từng thấy tương đương như thế, kể từ thế kỷ XVIII. Trong thời của Locke, Hume và Voltaire, những nhà nhân bản đã biện luận rằng 'God là một sản phẩm của trí tưởng tượng con người'.*Dataism* bây giờ đem cho nhân bản nếm mùi toa thuốc của chính họ, và nói với họ: "Vâng, God là một sản phẩm của trí tưởng tượng con người, nhưng trí tưởng tượng của con người đến phiên, cũng chỉ là sản phẩm của những algorithm sinh hóa". Trong thế kỷ XVIII, chủ nghĩa nhân bản đã đẩy God sang bên lề, bằng cách chuyển một thế giới quan với god làm trung tâm sang một thế giới quan với người làm trung tâm. Trong thế kỷ XXI, *Dataism* có thể đẩy con người sang bên lề, bằng cách chuyển từ một thế giới quan với người làm trung tâm sang một thế giới quan với dữ liệu làm trung tâm.

Cuộc cách mạng *dataist* có thể sẽ mất một vài chục năm, nếu không phải là một hoặc hai trăm năm. Nhưng sau đó cuộc cách mạng nhân bản cũng thế, đã không xảy ra qua đêm. Lúc đầu, con người vẫn tiếp tục tin tưởng vào God, và cãi rằng con người là thiêng liêng vì họ được God tạo ra với một số cứu cánh thiêng liêng. Chỉ rất lâu sau đó đã có một số người dám nói rằng con người là thiêng liêng trong khả năng và nỗ lực riêng của họ, và rằng God hoàn toàn không hiện hữu,

https://thuviensach.vn

trước sau tuyệt không có thực. Tương tự như vậy, ngày nay hầu hết những *dataist* nói rằng *Internet-của-Tất-cả-Sự-Vật-Việc* thì thiêng liêng vì được con người tạo ra nó để phục vụ những nhu cầu của con người. Nhưng cuối cùng, *Internet-của-Tất-cả-Sự-Vật-Việc* có thể trở thành linh thiêng trong khả năng và nỗ lực riêng riêng của nó.

Sự thay đổi từ một thế giới quan người-trung tâm sang một thế giới quan dữ liệu-trung tâm sẽ không chỉ đơn thuần là một cuộc cách mạng triết học. Nó sẽ là một cuộc cách mạng thực tiễn. Tất cả những cuộc cách mạng thực sự quan trọng là thực tiễn. Ý tưởng nhân bản rằng con người phát minh ra God là quan trọng vì nó đã có những ảnh hưởng sâu rộng chứa đựng những ý nghĩa thực tiễn. Tương tự như vậy, ý tưởng *dataist* rằng 'những cấu trúc sinh vật đều là những algorithm ' thì có ý nghĩa do những hệ quả thực tiễn hàng ngày của nó. *Những ý tưởng thay đổi thế giới chỉ khi chúng thay đổi hành vi ứng xử của chúng ta.*

Trong Babylon thời cổ, khi con người phải chạm mặt với một *dilemma*, họ đã trèo lên trên đỉnh cao của ngôi đền địa phương và quan sát bầu trời trong đêm tối. Những người Babylon tin rằng những vì sao kiểm soát số phận của chúng ta và tiên đoán tương lai của chúng ta. Bằng cách quan sát những vì sao, những người Babylon đã quyết định xem có nên kết hôn, cày ruộng và đi đến chiến tranh hay không. Những tin tưởng triết học của họ đã được chuyển dịch thành những thủ tục rất thực tiễn.

Những tôn giáo dựa vào sách thánh như đạo Juda và đạo Kitô kể một câu truyện khác: "Những vì sao đều nói dối. God, người đã tạo ra những vì sao, đã vén lên cho thấy tất cả sự thật trong sách Thánh Kitô. Vì vậy, đừng có quan sát những vì sao nữa – thay vào đó, hãy đọc sách Thánh Kitô!" Đây cũng là một khuyến nghị thực tiễn! Khi người ta không biết kết hôn với ai, chọn nghề nghiệp nào, có nên gây chiến hay không, họ đọc sách Thánh Kitô và theo tìm lời khuyên của nó.

Tiếp đến là những nhà nhân bản, với một truyện kể hoàn toàn mới: "Con người đã phát minh ra God, đã viết sách Thánh Kitô, sau đó đã giải thích nó trong hàng ngàn cách khác nhau. Vì vậy, chính con người là nguồn gốc của tất cả sự thật. Bạn có thể đọc sách Thánh Kitô như một sáng tạo gây hứng khởi của con người, nhưng bạn không cần phải làm thế. Nếu bạn đang phải đương đầu với bất kỳ một *dilemma* nào, chỉ cần lắng nghe chính mình và làm theo tiếng nói

https://thuviensach.vn

bên trong của bạn." Chủ nghĩa Nhân bản sau đó đã đem cho những hướng dẫn chi tiết thực tiễn về làm thế nào để lắng nghe chính mình, đề nghị những việc như ngắm cảnh hoàng hôn, đọc Goethe, giữ một cuốn nhật ký cá nhân, 'trải lòng' ra nói chuyện với một người bạn thân, và tổ chức những tuyển cử dân chủ.

Trong nhiều thế kỷ những nhà khoa học cũng vậy, đã chấp nhận những hướng dẫn nhân bản này. Khi hai nhà vật lý tự hỏi liệu có nên kết hôn hay không, họ cũng cùng ngắm cảnh hoàng hôn và cố gắng tiếp xúc với chính họ. Khi những nhà hóa học dự tính xem có nên nhận một lời mời nhận công việc nhưng khó khăn cần bàn thêm, họ cũng viết nhật ký và nói chuyện thành thật và thân mật với một người bạn thân. Khi những nhà sinh học tranh luận về có nên gây chiến hoặc ký một hiệp ước hòa bình, họ cũng thế, đã bỏ phiếu trong những bầu cử dân chủ. Khi những nhà khoa học về não đã viết những sách về những khám phá ngạc nhiên của họ, họ thường đặt một trích dẫn của Goethe đầy cảm hứng ở trang đầu tiên. Đây đã là cơ sở cho liên minh thời nay giữa khoa học và chủ nghĩa nhân bản, vốn giữ sự cân bằng tế nhị giữa 'dương tính' thời nay và 'âm tính' thời nay – giữa lý trí và cảm xúc, giữa phòng thí nghiệm và viện bảo tàng, giữa những dây chuyền sản xuất và siêu thị.

Những nhà khoa học đã không chỉ thánh hoá những tình cảm con người, nhưng cũng đã tìm thấy một lý do tiến hóa xuất sắc để làm như vậy. Sau Darwin, những nhà sinh vật học đã bắt đầu giải thích rằng những tình cảm là những algorithm phức tạp được mài dũa bởi tiến hóa để giúp những động vật làm những quyết định đúng. Tình yêu của chúng ta, sợ hãi của chúng ta và đam mê của chúng ta đều không phải là một vài những hiện tượng tâm linh mịt mờ như khối mây lẫn sao của vũ trụ xa thẳm, chỉ tốt cho việc làm thơ. Nhưng đúng hơn, chúng gói ghém hàng triệu năm của sự khôn ngoan thực tiễn. Khi bạn đọc Sách Thánh Kitô, bạn nhận được lời khuyên từ một vài nhà tu và rabbi sống ở Jerusalem thời cổ. Ngược lại, khi bạn lắng nghe những tình cảm của bạn, bạn làm theo một algorithm tiến hóa đã phát triển qua hàng triệu năm, và chịu đựng được những thử thách phẩm chất khắc nghiệt nhất của sự chọn lọc tự nhiên. Những tình cảm của bạn là tiếng nói của hàng triệu những tổ tiên, mỗi người đã xoay sở thành công để tồn tại và sinh sản trong một môi trường không khoan nhượng chút nào. Những tình cảm của bạn thì không phải là không thể sai lầm, dĩ nhiên, nhưng chúng thì tốt hơn so với

https://thuviensach.vn

hầu hết những lựa chọn có thể thay thế. Trong hàng triệu triệu năm, những tình cảm đã là những algorithm tốt nhất trên thế giới. Thế nên, trong những thời của Confucius, của Muhammad, hay của Stalin, người ta đã nên lắng nghe chính những tình cảm của họ, chứ không phải những giảng dạy trong luân lý của Confucius, Islam hay chủ nghĩa Cộng sản.

Tuy nhiên, trong thế kỷ XXI, những tình cảm không còn là những algorithm tốt nhất trên thế giới nữa. Chúng ta đang phát triển những algorithm siêu việt với khả năng sức mạnh computer vốn chưa từng có và với những cơ sở cấu trúc dữ liệu khổng lồ. Những algorithm của Google và Facebook không chỉ biết chính xác bạn cảm thấy thế nào, chúng cũng biết hàng triệu những thứ khác về bạn mà ngay cả bạn cũng không ngờ là có. Hệ quả là bây giờ bạn nên ngưng lắng nghe những tình cảm của bạn, và thay vào đó, hãy bắt đầu nghe những algorithm bên ngoài này. Bận tâm làm gì nữa về những cuộc bầu cử dân chủ khi những algorithm biết tất cả mọi người, ai sẽ sẽ bỏ phiếu cho ai, và khi chúng cũng biết đích xác những lý do thần kinh tại sao người này bỏ phiếu cho đảng Dân chủ trong khi người kia bầu cho đảng Cộng hòa? Trong khi đó, tư tưởng nhân bản ra lệnh: "Hãy nghe theo những tình cảm của bạn!" *Dataism* bây giờ ra lệnh: "Nghe theo những algorithm! Chúng biết bạn cảm nhận thế nào".

Khi bạn ngẫm nghĩ xem ai là người bạn sẽ kết hôn, nghề nghiệp chuyên môn nào bạn nên theo đuổi và liệu có nên bắt đầu một chiến tranh hay không, *Dataism* cho bạn biết trèo lên một núi cao và ngắm mặt trời lặn trên biển sóng sẽ là việc phí thì giờ. Cũng sẽ là vô nghĩa, chẳng đi đến đâu nếu thăm một nhà bảo tàng, viết một nhật ký cá nhân, hay có một nói chuyện thành thật và thân mật với một người bạn. Phải đấy, để làm những quyết định đúng, bạn phải tự biết mình thật tốt hơn. Nhưng nếu bạn muốn tự biết mình trong thế kỷ XXI, có những phương pháp tốt hơn nhiều so với việc leo núi, thăm viện bảo tàng, hay viết nhật ký. Sau đây tín đồ *Dataism* có một số những hướng dẫn thiết thực dành cho bạn:

'Bạn muốn biết bạn thực sự là ai?' *Dataism* hỏi. 'Vậy quên đi việc lên núi hay thăm nhà bảo tàng. DNA của bạn đã được xác định thứ tự (những cặp cơ bản) hay chưa? [21] Chưa?! Bạn còn chờ gì nữa? Hãy làm đi và làm nó ngày hôm nay. Và hãy thuyết phục ông bà, cha mẹ và anh chị em ruột bạn cùng làm điều đó – dữ liệu thông tin này của họ thì rất có giá trị cho bạn. Và bạn đã có nghe nói về những

https://thuviensach.vn

dụng cụ ứng dụng thống kê sinh học đeo trên tay, hay mang trong mình được, để đo huyết áp và theo dõi nhịp tim hai mươi bốn tiếng đồng hồ một ngày chưa? Tốt – vậy hãy mua lấy một trong những dụng cụ này, đeo nó vào và nối nó với smartphone của bạn. Và hãy mua một máy ảnh và micro-phone di động, trong khi bạn đi chợ, hay mua sắm, hãy thu-ghi lại tất cả mọi sự việc bạn làm, và đưa nó vào *online*. Và cho phép Google và Facebook đọc tất cả những email của bạn, theo dõi tất cả những trò chuyện, tán gẫu, và những tin nhắn của bạn, và giữ một sổ ghi tất cả những 'Thích' và 'bấm OK' của bạn. Nếu bạn làm tất cả điều đó, algorithm lớn của *Internet-của-Tất-cả-Sự-Vật-Việc* này sẽ cho bạn biết nên kết hôn với người nào, theo đuổi nghề nghiệp chuyên môn nào, và liệu có nên khởi động một cuộc chiến hay không."

Nhưng những algorithm tuyệt vời này sẽ đến từ đâu? Đây là sự mầu nhiệm của *Dataism*. Cũng hệt như đạo Kitô, rằng con người chúng ta không thể hiểu God và kế hoạch của ông, cũng thế *Dataism* nói rằng bộ óc con người không thể ôm giữ được những algorithm cai quản mới. Hiện nay, dĩ nhiên, những algorithm chủ yếu được viết bởi những programmer say mê và tài giỏi. Tuy nhiên, những algorithm thực sự quan trọng – chẳng hạn như algorithm tìm kiếm của Google – được phát triển bởi những tập thể rất lớn. Mỗi thành viên hiểu chỉ một phần của vấn đề phức tạp, và không ai thực sự hiểu được algorithm như một toàn thể. Hơn nữa, với sự nổi lên của sự học hỏi của máy và những network thần kinh nhân tạo, ngày càng có nhiều algorithm tiến hóa độc lập, tự làm chúng tốt hơn, và tự sửa chữa, hay học hỏi từ những sai lầm của chúng. Chúng phân tích một lượng vô cùng to lớn gồm những dữ liệu, mà không có con người nào có thể chứa dựng bao trùm, và học để nhận ra những mẫu thức và áp dụng những chiến lược vượt thoát khỏi khả năng hiểu biết của não thức con người. Những algorithm gieo mầm, tạo giống ban đầu có thể được con người phát triển, nhưng khi nó tiến triển, nó đi theo đường riêng của nó, đến những nơi không con người nào đã từng đến trước – và nơi không con người nào có thể đi theo.

Một Gợn sóng trong dòng Dữ liệu

Dataism đương nhiên có những phê bình và những 'ngoại đạo' của nó. Như chúng ta đã thấy trong chương 3, điều nghi ngờ là liệu sự sống có thể thực sự được thu giảm xuống những dòng dữ liệu không.

https://thuviensach.vn

Đặc biệt, hiện nay chúng ta tuyệt không có ý tưởng về như thế nào hoặc tại sao những luồng dữ liệu có thể tạo ra ý thức và những kinh nghiệm chủ quan. Có lẽ chúng ta sẽ có một lời giải thích tốt trong hai mươi năm tới. Nhưng sau cùng có lẽ chúng ta cũng có thể sẽ khám phá rằng những sinh vật không phải là những algorithm.

Cũng nghi ngờ ngang vậy là liệu sự sống có thể cô đọng thành tiến trình chọn lựa quyết định hay không.[22] Dưới ảnh hưởng của *Dataism*, cả khoa học sự sống lẫn khoa học xã hội đều trở nên bị ám ảnh với tiến trình chọn lựa quyết định, như thể với sự sống có tất cả chỉ có thế. Nhưng có như thế không? Những cảm giác, xúc động và suy nghĩ chắc chắn cũng đóng một phần quan trọng trong tiến trình chọn lựa-những quyết định, nhưng đó có phải là ý nghĩa duy nhất của chúng? *Dataism* có được một sự hiểu biết ngày càng tốt hơn về những tiến trình chọn lựa-quyết định, nhưng nó có thể đang áp dụng một quan điểm ngày càng thiên lệch về sự sống.

Một sự xem xét phê bình về những tín điều của của *Dataism* có thể sẽ không chỉ là thách đố khoa học vĩ đại nhất của thế kỷ XXI, nhưng cũng còn là dự án chính trị và kinh tế cấp bách nhất. Những học giả trong khoa học sự sống và khoa học xã hội nên tự hỏi chính họ liệu chúng ta có bỏ lỡ bất cứ điều gì khi chúng ta hiểu sự sống như sự tiến hành-dữ liệu và chọn lựa quyết định. Phải chăng có lẽ có một gì đó trong vũ trụ mà không thể thu giảm xuống thành những dữ liệu? Giả sử algorithm không-ý thức cuối cùng có thể làm tốt hơn nhiều so với trí thông minh có ý thức trong tất cả những công việc tiến hành-dữ liệu đã biết – những gì, nếu có bất cứ điều gì, sẽ bị mất đi bằng sự thay thế thông minh có ý thức với những algorithm không có ý thức siêu việt hơn?

Dĩ nhiên, ngay cả nếu *Dataism* thì sai, và nếu những sinh vật không chỉ là những algorithm, điều đó sẽ không nhất thiết ngăn cản được sự chiếm lĩnh toàn thế giới của *Dataism*. Nhiều tôn giáo trước đây đã đạt được sự phổ biến và sức mạnh rất lớn, bất chấp những sai lầm thực tiễn của chúng. Nếu đạo Kitô và chủ nghĩa cộng sản có thể làm điều đó, tại sao *Dataism* lại không? *Dataism* đặc biệt có những triển vọng tốt, vì nó hiện đang lan truyền khắp cả những lĩnh vực khoa học. Một mẫu hình khoa học thống nhất có thể dễ dàng trở thành một tín điều không thể công kích. Thách thức một mẫu hình khoa học [23] là điều rất khó khăn, nhưng cho đến bây giờ, không có mẫu hình duy nhất nào đã được toàn thể giới uy tín hàng đầu trong khoa học thông qua.

https://thuviensach.vn

Thế nên những học giả trong một lĩnh vực luôn luôn có thể đem vào những quan điểm 'ngoại đạo' từ bên ngoài. Nhưng nếu tất cả mọi người, từ những nhà âm nhạc học cho đến những nhà sinh học đều dùng cùng mẫu hình *dataist*, những 'đi chệch' liên ngành sẽ phục vụ để chỉ tăng mạnh mẫu hình hơn nữa. Do đó ngay cả khi mẫu hình có là thiếu sót, sẽ là điều vô cùng khó khăn để chống lại nó.

Nếu *Dataism* thành công trong sự chinh phục thế giới, những gì sẽ xảy ra với con người chúng ta? Ban đầu, nó có thể sẽ đẩy nhanh những theo đuổi của tư tưởng nhân bản về sức khỏe, hạnh phúc và quyền lực.*Dataism* lan truyền chính nó bằng cách hứa hẹn để thực hiện những khát vọng nhân bản này. Để đạt được sự không-chết, hạnh phúc và quyền năng thần thánh của sự sáng tạo, chúng ta cần phải tiến hành một khối lượng vô cùng lớn dữ liệu, vượt xa khả năng của bộ óc con người. Vì vậy, những algorithm sẽ làm điều đó cho chúng ta. Tuy nhiên, một khi thẩm quyền đổi từ con người sang những algorithm, những dự án nhân bản có thể trở nên không còn thích đáng nữa. Một khi chúng ta từ bỏ thế giới quan con người-trung tâm để chọn lấy thế giới quan dữ liệu-trung tâm, sức khỏe con người và hạnh phúc có vẻ ít quan trọng. Tại sao bận tâm quá nhiều về những bộ máy tiến hành-dữ liệu đã lỗi thời trong khi đã có mặt những mô hình tốt hơn nhiều? Chúng ta đang gắng gỏi để thiết kế những *Internet-của-Tất-cả-Sự-Vật-Việc* với hy vọng rằng nó sẽ làm cho chúng ta khỏe mạnh, hạnh phúc và mạnh mẽ. Tuy nhiên, một khi *Internet-của-Tất-cả-Sự-Vật-Việc* dựng lên và chạy, chúng ta có thể bị giảm từ những kỹ sư đến những *chip*, sau đó đến những dữ liệu, và cuối cùng chúng ta có thể hòa tan trong dòng chảy dữ liệu giống như một hòn đất trong một con sông chảy xiết.

Dataism qua đó đe dọa sẽ làm với *Homo sapiens* những gì *Homo sapiens* đã làm với tất cả những loài động vật khác. Trong quá trình con người lịch sử đã tạo ra một mạng lưới thế giới, và đã đánh giá tất cả mọi sự vật việc theo như chức năng của nó trong mạng lưới. Trong hàng nghìn năm, điều này làm tăng tự hào của và những thành kiến của con người. Vì con người đã thực hiện những chức năng quan trọng nhất trong mạng lưới này, đã là điều dễ dàng để chúng ta nhận công lao cho những thành tựu của mạng lưới, và để nhìn chúng ta là đỉnh cao nhất của sự sáng tạo. Những đời sống và những kinh nghiệm của tất cả những loài động vật khác đã bị định giá thấp hèn, vì chúng đã hoàn thành ít những chức năng kém quan trọng hơn

https://thuviensach.vn

nhiều, và bất cứ khi nào một con vật không còn thực hiện bất kỳ một chức năng nào cả, nó đã đi đến tuyệt chủng. Tuy nhiên, một khi con người mất đi sự quan trọng chức năng của họ đối với mạng lưới, chúng ta sẽ khám phá rằng dù gì chăng nữa chúng ta không phải là đỉnh cao của sự sáng tạo. Những thước đo mà chính chúng ta đã tôn thờ sẽ xử tội chúng ta chung vào cùng những loài động vật trước đây đã mai một, như loài voi mammoth hay loài cá heo trên sông nước Tàu. Nhìn trở lại, loài người quay ra sẽ chỉ là một gợn sóng trong dòng chảy dữ liệu vũ trụ.

Chúng ta thực sự không thể tiên đoán được tương lai. Tất cả những tấn tuồng phác vẽ lớp lang trong quyển sách này nên được hiểu là những gì có thể xảy ra chứ không phải là những tiên tri về những gì sắp đến. Khi chúng ta nghĩ về tương lai, những tầm nhìn của chúng ta thường bị thu hẹp bởi những hệ ý thức và hệ thống xã hội hiện nay. Hệ ý thức dân chủ khuyến khích chúng ta tin vào một tương lai dân chủ; chủ nghĩa tư bản không cho phép chúng ta mường tượng được một thay thế không-tư bản; và tư tưởng nhân bản khiến chúng ta khó tưởng tượng được một vận mệnh trong thời sau-con người. Nhiều nhất, chúng ta đôi khi dùng lại những sự kiện trong quá khứ và suy nghĩ về chúng như là những gì có thể thay thế trong tương lai. Lấy thí dụ, chủ nghĩa Nazi và chủ nghĩa cộng sản của thế kỷ XX được dùng như là một bản mẫu kế hoạch chi tiết cho nhiều những hoang tưởng đen tối chết chóc; và những tác giả khoa học giả tưởng dùng những huyền thoại kế thừa từ thời cổ và trung cổ để tưởng tượng những hiệp sĩ Jedi và những hoàng đế trong những galaxy chiến đấu với nhau với những tàu vũ trụ và súng laser!

Cuốn sách này truy tìm dấu vết những nguồn gốc của thời hiện nay được điều kiện của chúng ta ngõ hầu nới lỏng sự nắm giữ chặt chẽ của nó, và cho chúng ta có được khả năng suy nghĩ theo những cách thức tưởng tượng thật xa hơn về tương lai của chúng ta. Thay vì thu hẹp tầm nhìn của chúng ta bằng dự đoán một tấn tuồng dứt khoát xảy ra duy nhất, quyển sách nhằm mở rộng những chân trời của chúng ta và làm cho chúng ta nhận thức được một *spectrum* rộng lớn hơn nhiều gồm những tùy chọn. Như tôi đã nhiều lần nhấn mạnh, không ai thực sự biết thị trường việc làm, gia đình hoặc môi trường sinh thái sẽ giống như thế nào trong năm 2050, hoặc tôn giáo, những hệ thống kinh tế hay những cấu trúc chính trị nào sẽ thống trị thế giới.

https://thuviensach.vn

Tuy nhiên, mở rộng chân trời của chúng ta có thể phản tác dụng bằng cách làm cho chúng ta lúng túng hơn và không năng động hơn trước. Với rất nhiều những tấn tuồng và những có thể xảy ra, chúng ta nên chú ý đến những gì? Thế giới đang thay đổi nhanh hơn bao giờ hết, và chúng ta đang bị tràn ngập, bởi những số lượng không thể tưởng được của dữ liệu, những ý tưởng, những hứa hẹn và những đe dọa. Con người từ bỏ thẩm quyền lực đổi lấy thị trường tự do, lấy sự khôn ngoan của đám đông [24], và đổi lấy những algorithm ngoài con người một phần vì họ không thể đối phó nổi với trận lũ lụt lớn dữ liệu. Trong quá khứ, kiểm duyệt đã làm việc bằng cách ngăn chặn dòng chảy của thông tin. Trong thế kỷ XXI, kiểm duyệt đã hoạt động bằng cách làm tràn ngập mọi người với những thông tin không can dự, chẳng liên quan gì. Người ta chỉ còn không biết phải chú ý đến những gì, và họ thường dành nhiều thời giờ của họ để điều tra và tranh luận về những vấn đề phụ. Trong thời thời cổ, có quyền lực có nghĩa là có quyền tìm giữ dữ liệu. Ngày nay có quyền lực có nghĩa là biết những gì để bỏ qua. Vì vậy, tất cả những gì xảy ra trong thế giới hỗn loạn của chúng ta, chúng ta nên tập trung vào những gì?

Nếu chúng ta nghĩ rằng trong những khoảng thời gian hàng tháng, chúng ta đã có thể tập trung ngay lập tức vào những vấn đề như những bất ổn ở Trung Đông, cuộc khủng hoảng người tị nạn ở Europe, và sự chậm lại của kinh tế nước Tàu. Nếu chúng ta nghĩ trong những khoảng thời gian vài chục năm, sau đó là vấn đề quả đất ấm lên đần, bất bình đẳng giàu nghèo ngày càng tăng và sự đổ vỡ của thị trường việc làm hiện ra to lớn. Tuy nhiên, nếu chúng ta nhận một cái nhìn thực sự vĩ đại của sự sống, tất cả những vấn đề và những phát triển khác đều đang bị lu mờ bởi ba tiến trình liên kết với nhau:

1. Khoa học đang hội tụ về một tín điều bao-gồm-tất-cả, nói rằng những sinh vật là những algorithm, và sự sống là sự tiến hành-dữ liệu.

2. Thông minh được tách khỏi ý thức.

3. algorithm không ý thức nhưng rất thông minh có thể sớm biết chúng ta hơn chúng ta biết chính mình.

Ba tiến trình này nêu lên ba câu hỏi quan trọng, mà tôi hy vọng sẽ giữ chặt trong não thức của bạn được lâu sau khi bạn đã đọc xong quyển sách này:

https://thuviensach.vn

1. Có phải những sinh vật thực sự chỉ là những algorithm, và có phải sự sống thực sự chỉ là sự tiến hành-dữ liệu?

2. Điều gì có giá trị hơn – thông minh hay ý thức?

3. Điều gì sẽ xảy ra cho xã hội, chính trị và đời sống hàng ngày khi những algorithm không ý thức nhưng rất thông minh biết chúng ta giỏi hơn chúng ta biết chính mình?

Yuval Noah Harari (1976-)

Lê Dọn Bàn tạm dịch – bản nháp thứ nhất (Oct/2016)

http://chuyendaudau.blogspot.com

http://chuyendaudau.wordpress.com

_____***_____

https://thuviensach.vn

Chú thích

[1] [See, for example, Kevin Kelly, *What Technology Wants* (NewYork: Viking Press, 2010); César Hidalgo, *Why Information Grows: The Evolution of Order, from Atoms to Economies* (New York: Basic Books, 2015); Howard Bloom, *Global Brain: The Evolution of Mass Mind from the Big Bang to the 21st Century* (Hoboken: Wiley, 2001); DuBravac, Digital Destiny.]

[2] *Big Data:* Những tập hợp dữ liệu cực kỳ lớn, có thể được những algorithm trong computer phân tích để tìm ra những mô thức, khuynh hướng và kết hợp, đặc biệt liên quan đến những hành vi và ứng xử trong những tương quan giữa con người.

[3] Ở đây, tôi nhấn mạnh: *organism: những cấu trúc vật chất có sự sống*. Hiện nay, sự sống có thể xem như tiến trình (sinh hoá) trong những cấu trúc vật chất. LDB

[4] [Friedrich Hayek, 'The Use of Knowledge in Society', *American Economic Review* 35:4 (1945), 519–30.].

[5] [Kiyohiko G. Nishimura, Imperfect Competition Differential Information and the Macro-foundations of Macro-economy (Oxford: Oxford University Press, 1992); Frank M. Machovec, Perfect Competition and the Transformation of Economics (London: Routledge, 2002); Frank V. Mastrianna, Basic Economics, 16th edn (Mason: South-Western, 2010), 78–89; Zhiwu Chen, 'Freedom of Information and the Economic Future of Hong Kong', HKCER Letters 74 (2003), http://www.hkrec.hku.hk/Letters/v74/zchen.htm; Randall Morck, Bernard Yeung and Wayne Yu, 'The Information Content of Stock Markets: Why Do Emerging Markets Have Synchronous Stock Price Movements?', Journal of Financial Economics 58:1 (2000), 215–60; Louis H. Ederington and Jae Ha Lee, 'How Markets Process Information: News Releases and Volatility', Journal of Finance 48:4 (1993), 1161–91; Mark L. Mitchell and J. Harold Mulherin, 'The Impact of Public Information on the Stock Market', Journal of Finance 49:3 (1994), 923–50; Jean-Jacques Laffont and Eric S. Maskin, 'The Efficient Market Hypothesis and Insider Trading on the Stock Market',Journal of Political Economy 98:1 (1990), 70–93; Steven R. Salbu, 'Differentiated Perspectives on Insider

https://thuviensach.vn

Trading: The Effect of Paradigm Selection on Policy', St John's Law Review 66:2 (1992), 373–405.]

[6] như CPU trong cấu trúc cơ bản của một máy computer

[7] [Valery N. Soyfer, 'New Light on the Lysenko Era', *Nature* 339:6224 (1989), 415–20; Nils Roll-Hansen, 'Wishful Science: The Persistence of T. D. Lysenko's Agrobiology in the Politics of Science',*Osiris* 23:1 (2008), 166–88.]

[8] *Cybernetics*: khoa học về lý thuyết truyền thông và điều khiển, đặc biệt chú trọng nghiên cứu đối chiếu những hệ thống điều khiển tự động (như hệ thống thần kinh và bộ óc, và những hệ thống truyền thông điện-cơ (mechanical-electrical communication systems)

Cybernetics grew from a desire to understand and build systems that can achieve goals, whether complex human goals or just goals like maintaining the temperature of a room under changing conditions.

[9] *Brave New World* (1931) tiểu thuyết khoa học giả tưởng của Aldous Huxley.

[10] neo-liberal

[11] [William H. McNeill and J. R. McNeill, *The Human Web: A Bird's-Eye View of World History* (New York: W. W. Norton, 2003).]

[12] *Input/output*: những từ này (cũng như computer, cpu, software, hardware,...) rất phổ thông và cơ bản, ngày nay có lẽ ai cũng hiểu, nên mượn thẳng tiếng England, vốn *de facto* là ngôn ngữ quốc tế của ngành khoa học computer. [Thay vì 'đầu vào', 'cái cho vào'/'đầu ra' (có 'ra', 'vào',...ở đây không có 'đầu'! và cũng không có 'cái gì' cả, nhưng là những gì 'đưa vào' và 'lấy ra' từ một hệ thống. *Khái niệm Máy Turing có một input hữu hạn. Input này là một chuỗi những ký hiệu*, ngày nay với những computer lớn nhỏ, hiểu cụ thể là những dữ liệu thông tin (văn bản, hình ảnh, âm thanh,...)]

[13] *The Internet Of Things* hay the Internet of Things (IoT).

[14] *The Singularity Is Near: When Humans Transcend Biology* (2005) nói về AI và tương lai của loài người, tác giá là nhà phát minh và tương lai học Ray Kurzweil. *Singularity* là một kỷ nguyên (*era*) trong

https://thuviensach.vn

đó trí thông minh của chúng ta ngày càng trở nên không-sinh vật (nonbiological) và mạnh mẽ trillion lần hơn, so với ngày hôm nay - sự ra đời của một nền văn minh mới sẽ cho phép chúng ta vượt qua những giới hạn sinh học của chúng ta và tăng cường sự sáng tạo của chúng ta

[15] the great web of life

[16] Aaron Hillel Swartz (1986 –2013) programmer, doang nghiệp, viết sách, vận động chính trị, và người chủ trương hoạt động hacker Internet (hacktivist) người US. Ông đã tham gia vào việc phát triển: định dạng nguồn cấp dữ liệu web RSS, hình thức xuất bản Markdown, tổ chức Creative Commons, website framework web.py, và Reddit.

Vào Jan/2013, Aaron Swartz, bị bắt giữ và bị đe doạ 35 năm tù vì đã dowload những tài liệu từ cơ sở dữ liệu JSTOR, đã tự tử. Ông mới 26 tuổi. Nhưng trong thời gian đó ông đã thay đổi thế giới chúng ta đang sống: định hình lại Internet, đặt câu hỏi về những giả định về sở hữu trí tuệ và tạo ra một số công cụ chúng ta sử dụng trong cuộc sống *online* hàng ngày của chúng ta. Bên cạnh đó là một thiên tài kỹ thuật và một nhà hoạt động nhiệt tình, ông cũng là một nhà phê bình thâm thúy, lôi cuốn và sắc bén về phương diện chính trị của Web. Jun/ 2013, Swartz được đưa vào *Internet Hall of Fame* (danh sách những nhân vật có đóng góp lớn cho sự phát triển của Internet)

Guerilla Open Access Manifesto (Tuyên ngôn chiến tranh du kích đòi Tìm vào Mở) của Aaron Swartz:

"Thông tin là quyền lực. Nhưng cũng giống như tất cả quyền lực khác, có những người muốn giữ nó cho riêng mình. Toàn bộ di sản khoa học và văn hoá của thế giới, đã xuất bản thành sách và tạp chí trong nhiều thế kỷ, đang ngày càng bị một số nhỏ những công ty tư nhân đem *số hóa* và khóa chặt cất đi. Bạn muốn đọc những bài báo về những thành tựu nổi tiếng nhất của khoa học? Bạn sẽ cần phải gửi một số tiền rất lớn cho những nhà xuất bản, loại như Reed Elsevier (RELX Group, London)

Có những người đang đấu tranh để thay đổi việc này. *Vận động Tìm vào Mở* (Open Access Movement) đã chiến đấu một cách hào hiệp để đảm bảo rằng những nhà khoa học không nhượng bỏ tất cả bản quyền của mình, nhưng thay vào đó, đảm bảo những công trình của

https://thuviensach.vn

họ được xuất bản trên Internet theo những điều khoản cho phép bất cứ ai tìm vào chúng. Nhưng ngay cả trong những trường hợp tốt nhất, công trình của họ sẽ chỉ áp dụng (điều khoản này) cho những gì được xuất bản trong tương lai. Những gì đã được xuất bản cho đến bây giờ sẽ bị mất.

Đó là một giá quá cao. Buộc những học giả phải trả tiền để đọc những công trình của những đồng nghiệp? Scan toàn bộ những thư viện nhưng chỉ cho phép những người làm việc trong Google đọc chúng? Cung cấp những bài báo khoa học cho những người ở những trường đại học của giới chọn lọc thiểu số trong thế giới thứ nhất, nhưng không cho những trẻ em ở Nam Bán cầu? Đó là quá đáng và không thể chấp nhận.

"Tôi đồng ý," nhiều người nói, "nhưng chúng ta có thể làm gì? những công ty giữ những bản quyền, họ kiếm những món tiền kếch sù bằng cách tính tiền trên việc tìm vào (đọc tài liệu), và nó hoàn toàn hợp pháp - chúng ta không thể làm gì để ngăn chặn họ". Nhưng có một gì đó chúng ta có thể, một gì đó vốn đã được thực hành: chúng ta có thể chống lại.

Những người hiện có quyền tìm vào những nguồn này – những sinh viên, nhân viên thư viện, những nhà khoa học – các bạn đã được trao cho một đặc quyền. Bạn có thể ăn ở bữa tiệc kiến thức này trong khi phần còn lại của thế giới bị khóa chặn bên ngoài. Nhưng bạn không cần phải thế - thực vậy, về đạo đức, bạn không thể - giữ đặc quyền này cho riêng mình. Bạn có nhiệm vụ chia sẻ nó với thế giới. Và bạn có: những password giao dịch với những đồng nghiệp, download theo yêu cầu những tệp tài liệu cho bạn bè.

Trong khi đó, những người đã bị khóa không cho vào, không đứng yên ở bên ngoài. Các bạn đã lẻn qua những lỗ hổng và leo qua hàng rào, giải phóng những thông tin do những nhà xuất bản đã khóa cất chúng và chia sẻ chúng với bạn bè của bạn.

Nhưng tất cả những hành động này diễn ra trong bóng tối, ngấm ngầm. Nó bị gọi là 'trộm cắp' hoặc 'cướp biển', như thể chia sẻ một sự giàu có của kiến thức thì về đạo đức tương đương với việc cướp một con tàu và giết chết đoàn thủy thủ của nó. Nhưng chia sẻ không phải là vô đạo đức - đó là một mệnh lệnh đạo đức. Chỉ có những người mù quáng vì tham lam mới từ chối, không cho một người bạn làm một bản sao.

Những tập đoàn lớn, tất nhiên, bị mù bởi tham lam. Những luật lệ

https://thuviensach.vn

trong đó họ hoạt động đòi hỏi nó - những người mua cổ phần của họ sẽ nổi dậy ngay với bất cứ điều gì kém hơn thế. Và những chính trị gia họ đã mua chuộc, ban hành những đạo luật cho họ giữ độc quyền quyết định ai có thể làm những bản sao.

Không có công lý trong việc tuân theo những luật lệ bất công. Đã đến lúc đi ra ánh sáng, theo truyền thống lớn của bất tuân dân sự, và tuyên bố sự phản đối của chúng ta đối với hành vi trộm cắp văn hoá công cộng cho cá nhân riêng tư.

Chúng ta cần lấy thông tin, bất cứ nơi nào nó được cất giữ, làm những bản sao của chúng ta và chia sẻ chúng với thế giới. Chúng ta cần lấy những gì có bản quyền của chúng đã hết hạn, và thêm chúng vào văn khố. Chúng ta cần phải mua những cơ sở cấu trúc dữ liệu bí mật và đưa chúng trên Web. Chúng ta cần phải *download* những tạp chí khoa học và upload chúng lên những netwwork, chia sẻ những tệp tài liệu. Chúng ta cần phải chiến đấu cho *Guerilla Open Access* (Chiến tranh Du kích choTìm vào Mở).

Với đủ chúng ta, trên toàn thế giới, chúng ta sẽ không chỉ gửi một thông điệp mạnh mẽ phản đối việc tư nhân hoá tri thức - chúng ta sẽ làm cho nó trở thành một điều của quá khứ. Bạn sẽ tham gia với chúng tôi?

Aaron Swartz

Tháng 7 năm 2008, Eremo, Italy

[17] [Aaron Swartz, 'Guerilla Open Access Manifesto', July 2008, accessed 22 December 2014, https://ia700808.us.archive.org/17/items/GuerillaOpenAccessManifesto Sam Gustin, 'Aaron Swartz, Tech Prodigy and Internet Activist, Is Dead at 26' *Time*, 13 January 2013, accessed 22 December 2014, http://business.time.com/2013/01/13/tech-prodigy-and-internet-activist-aaron-swartz-commits-suicide; Todd Leopold, 'How Aaron Swartz Helped Build the Internet', CNN, 15 January 2013, 22 December 2014, http://edition.cnn.com/2013/01/15/tech/web/aaron-swartz-internet/; Declan McCullagh, 'Swartz Didn't Face Prison until Feds Took Over Case, Report Says', CNET, 25 January 2013, accessed 22 December 2014, http://news.cnet.com/8301-13578_3-57565927-38/swartz-didnt-face-prison-until-feds-took-over-case-report-says/.]

[18] [John Sousanis, 'World Vehicle Population Tops 1 Billion Units', *Wardsauto*, 15 August 2011, accessed 3 December 2015,

https://thuviensach.vn

http://wardsauto.com/news-analysis/world-vehicle-population-tops-1-billion-units.]

[19] Car-pool

[20] [No More Woof', https://www.indiegogo.com/projects/no-more-woof.]

[21] DNA sequencing

[22] *Decision making*: là tiến trình chọn lựa những quyết định bằng: Xác định quyết định, thu thập thông tin và đánh giá những quyết định khác. Using a step-by-step decision-making process can help you make more deliberate, thoughtful decisions by organizing relevant information and defining alternatives. This approach increases the chances that you will choose the most satisfying alternative possible:

Identify the decision > Gather relevant information > Identify the alternatives > Weigh the evidence > Choose among alternatives > Take action > Review your decision & its consequences.

[23] a paradigm scientific

[24] yếu tố đa số trong khái niệm dân chủ

https://thuviensach.vn

https://thuviensach.vn

THE END

https://thuviensach.vn